

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

---

**CÔNG BÁO**  
**SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

TẬP A

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

11 - 2019

---

380

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

---

CÔNG BÁO  
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP  
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

11-2019

380

---

HÀ NỘI

## MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	445
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	489
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	496
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	520
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	536

## CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	445
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	489
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	496
<u>PART V:</u> Change of Applicants	520
<u>PART VI:</u> Correction	536

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 380 TẬP A - QUYỂN 1 (11.2019)**

**MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO**

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 380 TẬP A - QUYỂN 1 (11.2019)**

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

**CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ**

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

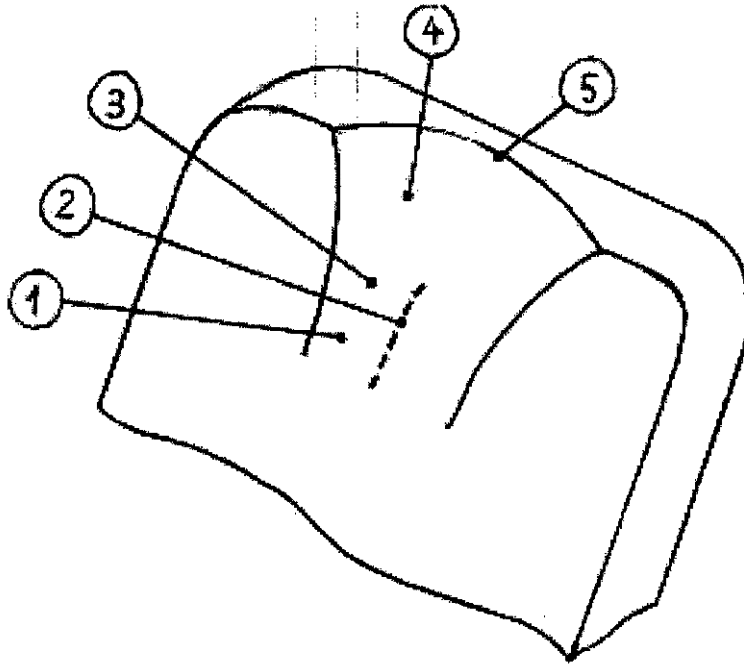
**NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

- (11) **66639**  
(21) 1-2018-01782 (51)<sup>7</sup> **A47C 2/48**  
(22) 26.04.2018 (43) 25.11.2019  
(75) **TRẦN LƯƠNG SƠN (VN)**  
C4 phòng 209, Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **GHẾ VỚI GỐI ĐẦU VÀ CỔ**  
(57) Ghế ngồi, với phần lưng ghế bắt đầu từ đốt sống cổ cuối cùng tới chóp cùng sau gáy là một khoang (rãnh) trống để người ngồi đặt đầu và cổ vào vừa khít, để cổ và đầu của người ngồi có thể được nghỉ ngơi tốt nhất. Khoang trống này được ghép vào phần trên của lưng ghế trong một rãnh, cho phép khoang này chuyển dịch lên xuống được, sao cho người ngồi với chiều cao khác nhau có thể được đỡ cổ và đầu một cách vừa vặn, như một chiếc gối di động được ở phần trên của lưng ghế.



(11) **66640**

(21) 1-2018-01867

(51)<sup>7</sup> **A21D 27/00**

(22) 02.05.2018

(43) 25.11.2019

(75) **LÀNH BÍCH NGỌC (VN)**

Thôn Cồn Riêng, xã Trảng Phái, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

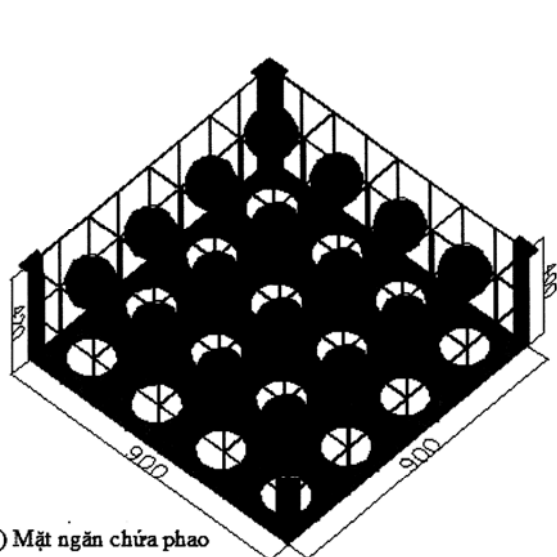
(54) **TÚI GIẢ TRÊN TRANG PHỤC CỦA PHỤ NỮ SAU SINH**

(57) Túi giả trên trang phục của phụ nữ sau sinh bao gồm: nắp túi và phần khóa séc. Túi giả để cho con bú theo sáng chế giúp cho bà mẹ sau sinh thuận tiện cho quá trình cho con bú ở mọi hoàn cảnh và đem lại tính thời trang giúp các bà mẹ tự tin và thoải mái, thuận tiện ở mọi lúc mọi nơi và hơn nữa người nhìn khi nhìn vào trang phục thì người nhìn cũng không phát hiện ra đây là phần có thể mở ra để cho con bú hoặc vắt sữa cho con.





- (11) **66641**
- (21) 1-2018-01894 (51)<sup>7</sup> **E02B 8/04**
- (22) 04.05.2018 (43) 25.11.2019
- (71) 1. TẠ TUẤN MINH (VN)  
Số 15, đường Trần Thị Cờ, KP.6, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh  
2. TẠ QUỐC KỲ (VN)  
Tổ 1, KP. Hưng Thịnh, phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước
- (72) Tạ Tuấn Minh (VN)
- (54) **CƠ CẤU PHAO NGĂN MÙI CHO HỐ GA**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phao ngăn mùi cho hố ga nhằm ngăn không cho mùi hôi thoát ra từ miệng cống bao gồm; trong hố ga có mặt ngăn(1); mặt ngăn (1) có nhiều lỗ tròn (2); bịt kín các lỗ tròn (2) là những chiếc phao (3); ở mỗi góc của mặt ngăn (1) là thanh móc treo (4); trên mặt ngăn (1) có khung rọ phao (5) để định hướng hành trình của phao (3).



(1) Mặt ngăn chứa phao

(2) Lỗ

(3) Phao

(4) Móc treo

(5) Khung rọ phao

(11) 66642

(21) 1-2018-01898

(51)<sup>7</sup> A61K 35/00

(22) 04.05.2018

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.05.2018

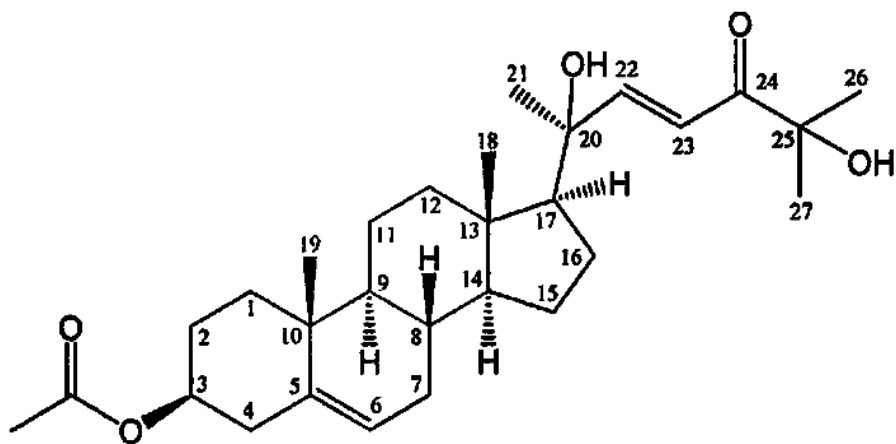
(71) VIỆN HÓA SINH BIỂN, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Châu Văn Minh (VN), Nguyễn Hoài Nam (VN), Ninh Thị Ngọc (VN), Trần Thị Hồng Hạnh (VN), Nguyễn Xuân Cường (VN), Nguyễn Văn Thanh (VN), Đỗ Thị Thảo (VN), Đỗ Công Thung (VN), Phan Văn Kiệt (VN)

(54) HỢP CHẤT VERUCOROSTERON CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG TẾ BÀO UNG THƯ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIẾT HỢP CHẤT NÀY TỪ LOÀI SAN HỒ SÙNG VERRUCELLA CORONA

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất steroid có công thức (I) dưới đây và phương pháp chiết hợp chất này từ san hô sùng *Verrucella corona* sinh sống ở các vùng biển Việt Nam. Hợp chất này có hoạt tính gây độc tế bào ung thư tốt trên tám dòng tế bào ung thư được thử nghiệm là ung thư tuyến tiền liệt (LNCaP), ung thư gan (HepG2), ung thư biểu mô (KB), ung thư vú (MCF7), ung thư da (SK-Mel2), ung thư máu (HL-60), ung thư phổi (LU-1) và ung thư ruột (SW480). Phương pháp theo sáng chế rất hữu ích trong việc làm cơ sở khoa học cho các nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra dược phẩm có tác dụng phòng và điều trị ung thư chứa hợp chất này cũng như các dẫn xuất của nó.



(11) **66643**

(21) 1-2018-01918

(51)<sup>8</sup> **A01K 63/04**

(22) 07.05.2018

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.05.2018

(75) 1. NGUYỄN QUANG THẠCH (VN)

Số nhà 38, ngõ 121, phố Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

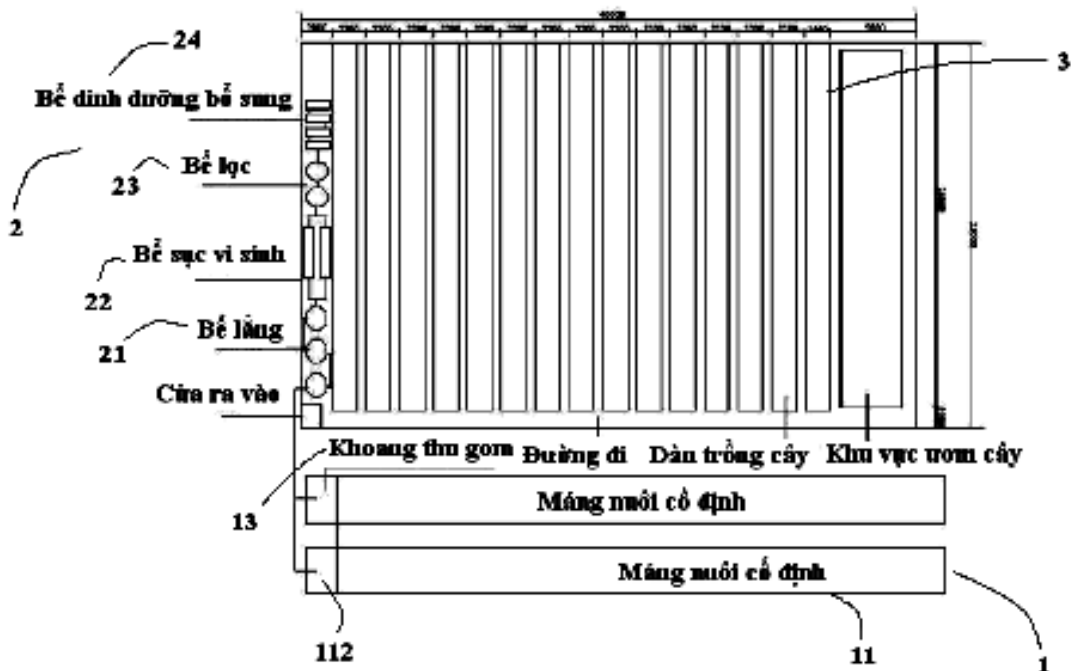
2. TRẦN THỊ NĂNG THU (VN)

Nhà A10, Ngõ 12, đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT THỦY SẢN-CÂY THỦY CANH TUẦN HOÀN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỦY SẢN-CÂY THỦY CANH TUẦN HOÀN VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất thủy sản-cây thủy canh tuần hoàn, phương pháp sản xuất thủy sản-cây thủy canh tuần hoàn và hệ thống xử lý (2) để kết nối ao nuôi thủy sản theo công nghệ "sống trong ao" (1) và hệ thống trồng cây thủy canh theo công nghệ "màng mỏng dinh dưỡng" (3).



(11) **66644**

(21) 1-2018-01946

(51)<sup>8</sup> **A01K 61/10**

(22) 08.05.2018

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.05.2018

(71) 1. GALLANT OCEAN INTERNATIONAL, INC. (TW)

No. 5, Yongguang Street, Xiaogang District, Kaohsiung, Taiwan

2. CHIEN-HSIEN KUO (TW)

8F.-2, No. 108, Yajhu Rd., East Dist., Chiayi City, Taiwan

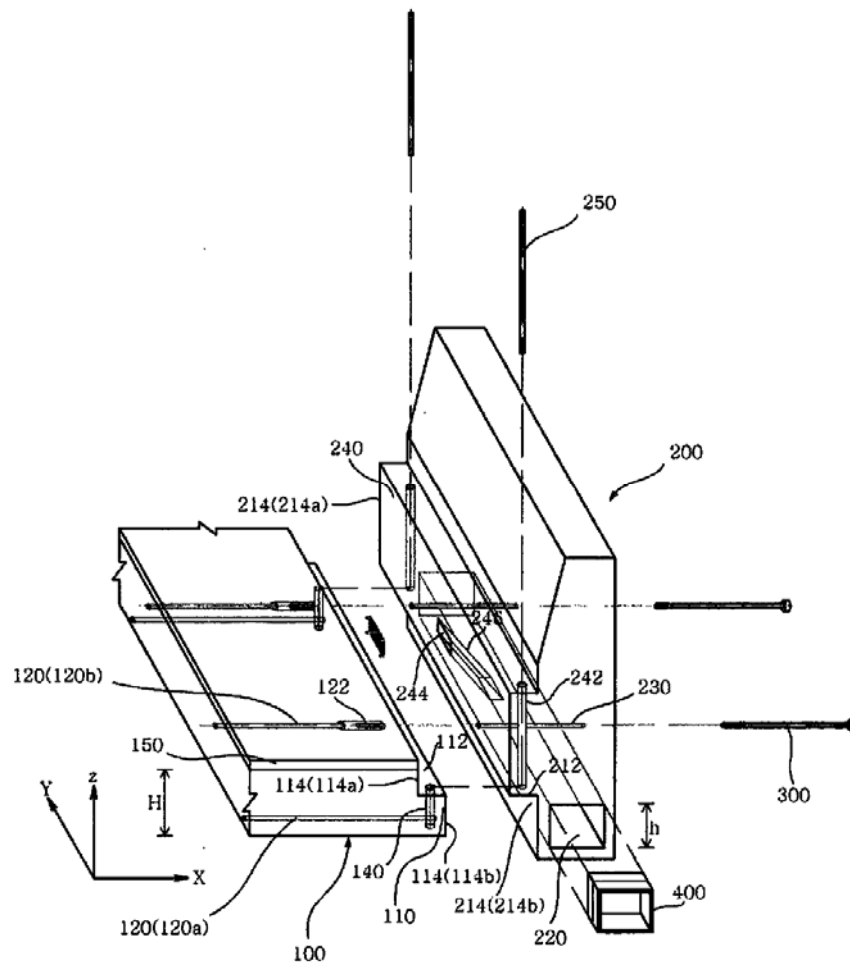
(72) Chien-Hsien KUO (TW), Yueh-Yuan HSU (TW), Chung-Jian HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GÂY RA SỰ BIỂU HIỆN TÍNH ĐỤC Ở CÁ RÔ PHI SÔNG NILE  
NHỜ NGÂM VỚI METYLTESTOSTERON

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gây ra sự biểu hiện tính đục ở cá rô phi sông Nile (Nile tilapia) bao gồm đưa cá rô phi sông Nile (Nile tilapia) ở độ tuổi 1 đến 3dph vào quy trình xử lý ngâm với 100 đến 200ppm metyltestosteron trong 1,5 đến 2 phút.

- (11) **66645**  
 (21) 1-2018-01956 (51)<sup>7</sup> **E01D 19/10**, 19/08, 19/12, 21/00, 101/26  
 (22) 08.05.2018 (43) 25.11.2019  
 (75) KIM YUN GI (KR)  
 104-1705, 42, Anyangpangyo-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 13943, Republic of Korea  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CẦU CÓ THÀNH CHẮN ĐÚC SẴN**  
 (57) Sáng chế đề xuất cầu bao gồm thành chắn đúc sẵn (200) có lỗ thoát nước (220) được đặt cách phân đầu phía bên của tấm lát (100) một khoảng cách định trước theo hướng ngang (X) ở vị trí thấp hơn lớp lát đường (150), trong đó phần ăn khớp chân đế (110) của tấm lát (100) có nắp với hình dạng mặt cắt ngang  $\lrcorner$  tại phân đầu phía bên của tấm lát (100), và thành chắn đúc sẵn (200) có chứa phần ăn khớp có nắp (210) có hình dạng mặt cắt ngang bên ngoài  $\lrcorner$ , tương ứng với phần đầu phía bên có hình dạng mặt cắt ngang  $\lrcorner$  của tấm lát (100).



(11) **66646**

(21) 1-2018-01957

(51)<sup>8</sup> **A61H 3/02**

(22) 08.05.2018

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.05.2018

(71) DESIGN BUSAN CO., LTD. (KR)

591-1, Jungang-daero, Busanjin-gu, Busan, 47352, Republic of Korea

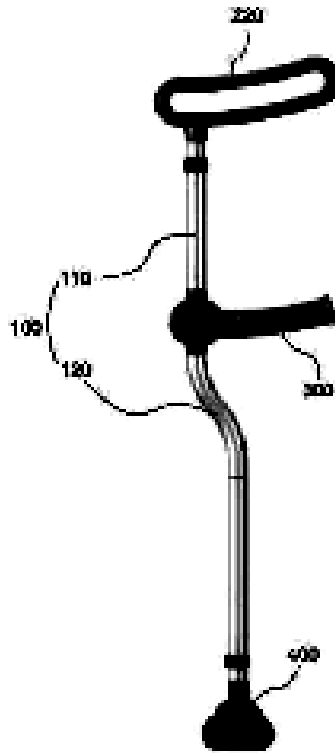
(72) Moosung Suh (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **NẠNG HỮU DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến nạng được sử dụng cho người bị tổn thương, và cụ thể là, nạng có cấu trúc hữu dụng mà có thể giảm bớt va đập khi sử dụng và có cấu trúc thuận tiện trong thời gian sử dụng.

Nạng bao gồm, phần cán, phần đỡ nách được lắp ở đầu trên của phần cán, và phần tay được lắp ở giữa của phần cán, và phần tiếp xúc đất được nối với đầu dưới của phần cán, vỏ được làm bằng vật liệu đàn hồi và có khoảng trống rộng bên trong và có mặt trên hở; nắp vỏ được nối với đầu dưới của phần cán và được lắp ghép với đầu trên của vỏ và được làm bằng vật liệu rắn; lò xo cuộn như cơ cấu đồng hồ được lồng vào trong khoảng trống bên trong được tạo ra bởi vỏ và nắp vỏ; trục tâm được đỡ ở cả hai đầu bằng nắp vỏ và được nối với lò xo cuộn như cơ cấu đồng hồ; bánh vít được nối với một đầu của trục tâm; và nạng hữu dụng đặc trưng ở chỗ bánh răng truyền động được cài với bánh vít để điều chỉnh lực đàn hồi của lò xo cuộn như cơ cấu đồng hồ bằng cách điều chỉnh bánh răng truyền động để giảm nhẹ tác động va chạm lên phần cán và để điều chỉnh góc quay trước và sau của phần tiếp xúc đất.



(11) 66647

(21) 1-2018-01970

(51)<sup>8</sup> A63F 1/06

(22) 09.05.2018

(43) 25.11.2019

(71) BINGOTIMES DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

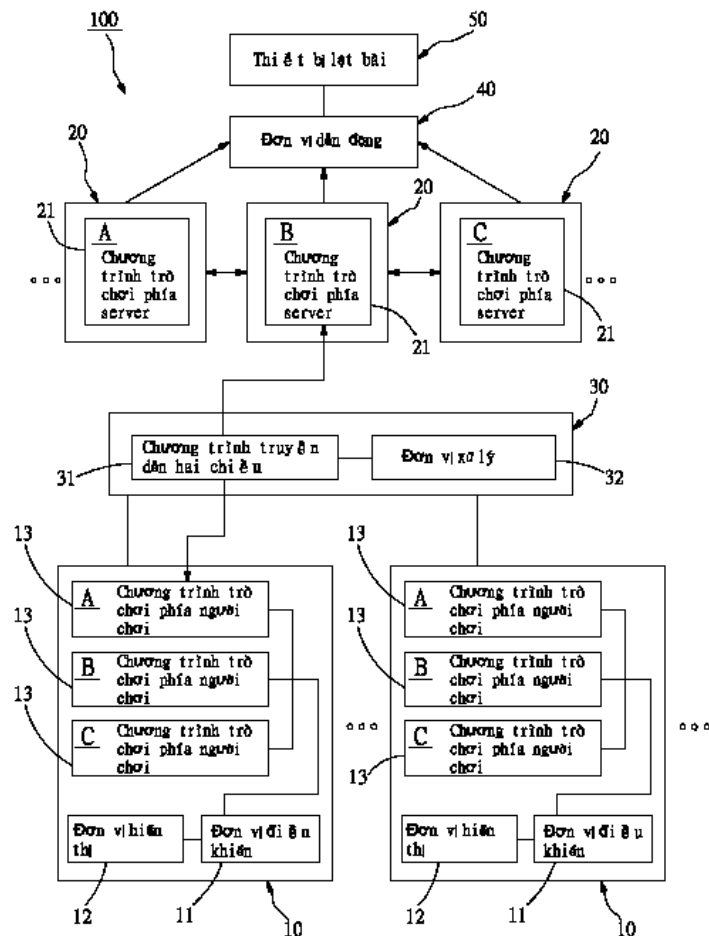
11F., No.367, Sec. 4, Hankou Rd., North Dist., Taichung City 404, Taiwan

(72) Kuo-Lung Tseng (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) HỆ THỐNG TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ TÍCH HỢP

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trò chơi điện tử tích hợp bao gồm: nhiều máy trò chơi, mỗi máy trò chơi có thể tiến hành nhiều trò chơi khác nhau; nhiều máy chủ trò chơi có tích hợp nhiều loại trò chơi, và được kết nối truyền thông với các máy trò chơi, nhằm khiến các máy trò chơi có thể thực hiện những trò chơi có trong máy chủ trò chơi, và các máy chủ trò chơi sẽ thông báo cho nhau về tiến độ hiện tại của trò chơi, và thông qua một trong các máy chủ trò chơi để phát tín hiệu lật bài; đơn vị dẫn động, được kết nối với từng máy chủ trò chơi, dùng để nhận tín hiệu lật bài từ các máy chủ trò chơi; và, thiết bị lật bài vật lý, kết nối với đơn vị dẫn động, để tiến hành thao tác lật bài của trò chơi tại máy chủ trò chơi tương ứng; qua đó, các trò chơi khác nhau có thể sử dụng chung một thiết bị lật bài vật lý, và người chơi có thể tùy ý chuyển đổi trò chơi, nhờ đó nâng cao tỉ lệ sử dụng của máy trò chơi, nhằm gia tăng hứng thú cho người chơi và giảm giá thành thiết bị.



(11) 66648

(21) 1-2018-01971

(51)<sup>8</sup> A63F 13/00, 13/52, 13/27

(22) 09.05.2018

(43) 25.11.2019

(71) BINGOTIMES DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

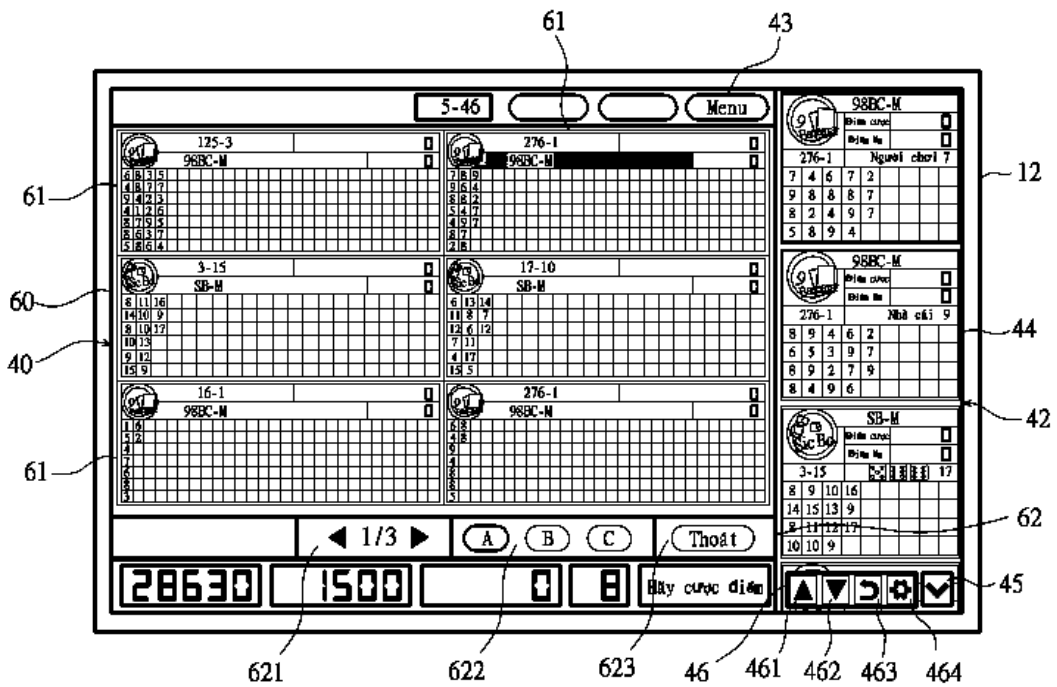
11F., No.367, Sec. 4, Hankou Rd., North Dist., Taichung City 404, Taiwan

(72) Kuo-Lung Tseng (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) HỆ THỐNG CHUYỂN ĐỔI MÀN HÌNH THÔNG TIN TRÒ CHƠI

(57) Sáng chế đề cập hệ thống chuyển đổi màn hình thông tin trò chơi, tại thiết bị màn hình cảm ứng của các máy trò chơi phía người chơi có thiết kế giao diện thao tác người chơi, giao diện thao tác người chơi có cột trò chơi chính, cột thông tin đơn giản về trò chơi và phím menu; phím menu có thể mở ra mục hiển thị lịch sử, nhấp vào mục hiển thị lịch sử sẽ cho thấy cột thông tin lịch sử chi tiết về trò chơi; phía dưới cột thông tin đơn giản về trò chơi có thiết kế phím hiển thị/ẩn nhằm hiển thị/ẩn khu điều khiển cột, khu điều khiển cột có thể điều khiển mở hoặc ẩn menu chuyển đổi chế độ; phía dưới cột thông tin lịch sử chi tiết về trò chơi có cột điều khiển ô vuông dùng để chuyển đổi số lượng ô vuông; thông qua hệ thống trên, giúp người chơi có thể đồng thời và nhanh chóng có được thông tin của nhiều trò chơi, qua đó đánh giá loại bài để đặt cược, đạt hiệu quả nâng cao hứng thú của người chơi và gia tăng doanh thu cho cửa hàng.





(11) **66649**

(21) 1-2018-01982

(51)<sup>8</sup> **A44B 19/24**, 19/08

(22) 10.05.2018

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.05.2018

(71) YKK CORPORATION (VN)

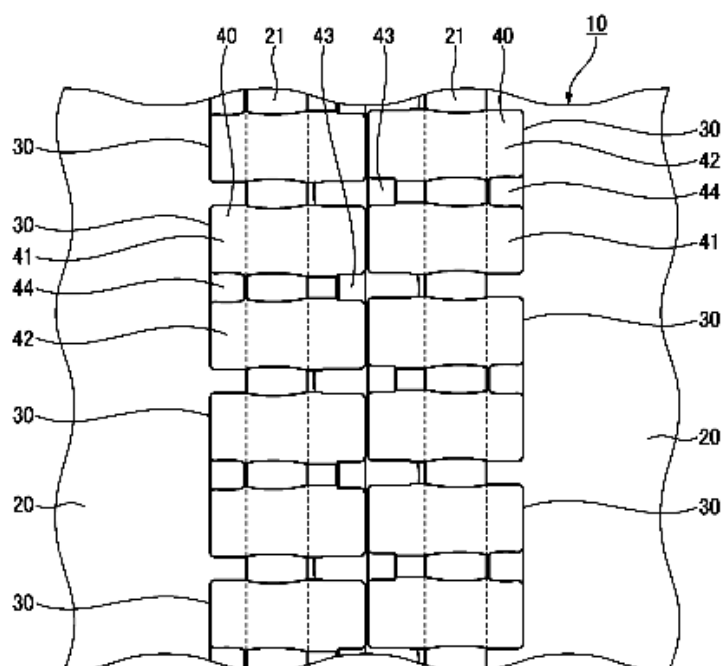
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan.

(72) Naoyuki HIMI (JP), Trung Hieu NGUYEN (VN), Satoshi HAMAMATSU (JP), Syogo TANAKA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DẢI KHÓA KÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến dải khóa kéo bao gồm hai băng (20) và các răng khóa (30). Mỗi trong số các răng khóa (30) bao gồm phần nửa trên (40) và phần nửa dưới (50). Phần nửa dưới (50) bao gồm: phần chân (51) được tạo kết cấu để được gắn trên băng (20); phần đầu (52) được tạo kết cấu để được gài với các răng khóa (30) trên phía còn lại; và phần cổ (53) được tạo giữa phần chân (51) và phần đầu (52). Phần nửa trên (40) bao gồm các phần chia thứ nhất (41) và phần chia thứ hai (42) chia với nhau theo hướng chiều dài băng, và ít nhất một phần gia cường (43, 44) nối phần chia thứ nhất (41) với phần chia thứ hai (42). Mỗi trong số các phần chia thứ nhất (41) và phần chia thứ hai (42) được bố trí để che phần cổ (53) của phần nửa dưới (50) trong khi làm lộ phần đầu (52) khi nhìn trên hình chiếu bằng của các răng khóa. Băng (20) được làm lộ ra giữa phần chia thứ nhất (41) và phần chia thứ hai (42).



(11) 66650

(21) 1-2018-01998

(51)<sup>7</sup> A62C 37/00, G05B 19/00

(22) 10.05.2018

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.05.2018

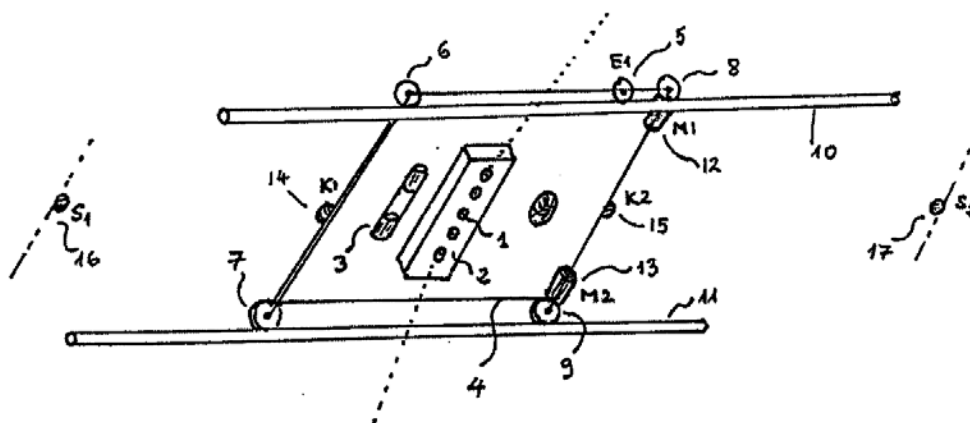
(71) TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐÀO DUY TỪ (VN)

Số 182, đường Lương Thế Vinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Trần Vĩnh Thắng (VN), Lê Vương Khải (VN), Nguyễn Mỹ Hằng (VN)

(54) HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG CẢNH BÁO SỚM HỎA HOẠN

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống tự động cảnh báo sớm hỏa hoạn, hoạt động như một robot lắp các bộ cảm biến nhiệt độ (1), bộ cảm biến khối thông minh chạy trên đường ray kim loại (10), và (11) được lắp trên trần nhà tại khu vực cần quan sát, hoạt động theo lịch trình định sẵn và bản thân đường ray chính là hai dây dẫn nguồn điện nuôi cho hệ thống hoạt động. Hệ thống tự động cảnh báo sớm hỏa hoạn hoạt động tự động, có góc nhìn từ trên cao, chi phí phù hợp, tốn ít tài nguyên chi phí cho các bộ cảm biến, thu hút sự quan sát của con người và cảm thấy an toàn của hệ thống. Hệ thống theo sáng chế còn có phương án tránh báo động nhầm hoặc cảnh báo sai với trường hợp gây cháy chủ động của con người.



(11) **66651**

(21) 1-2018-01999

(51)<sup>7</sup> **C12N 1/00**

(22) 10.05.2018

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.05.2018

(71) TRƯỜNG THPT ĐÀO DUY TỬ (VN)

Số 182, đường Lương Thế Vinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Mạnh Quỳnh (VN), Nguyễn Quốc Dũng (VN), Bùi Chí Nguyên (VN), Hoàng Văn Huy (VN), Lê Việt Dũng (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT MÔI TRƯỜNG ĐỂ NUÔI TẢO SILIC (BACILLARIOPHYCEAE)

(57) Sáng chế đề cập quy trình sản xuất môi trường để nuôi trồng tảo silic (*Bacillariophyceae*), trong đó quy trình này bao gồm bước chuẩn bị dung dịch chứa hạt nano silic dioxit; và sản xuất môi trường để nuôi trồng tảo silic.

(11) **66652**

(21) 1-2018-02000

(51)<sup>7</sup> **A61K 8/00**

(22) 10.05.2018

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.05.2018

(71) TRƯỜNG THPT ĐÀO DUY TỬ (VN)

Số 182, đường Lương Thế Vinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Trần Đăng Khoa (VN), Nguyễn Hiền Thảo (VN), Đoàn Thái Hoàng Nam (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DUNG DỊCH NANO BẠC TỪ DỊCH CHIẾT CÂY LÔ HỘI (ALOE VERA)

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế dung dịch nano bạc từ dịch chiết cây lô hội (*Aloe vera*), trong đó phương pháp này bao gồm bước chuẩn bị dịch chiết cây lô hội; và điều chế dung dịch nano bạc từ dịch chiết cây lô hội.

(11) **66653**

(21) 1-2018-02001

(51)<sup>7</sup> **H02K 21/22**, H02P 9/04

(22) 10.05.2018

(43) 25.11.2019

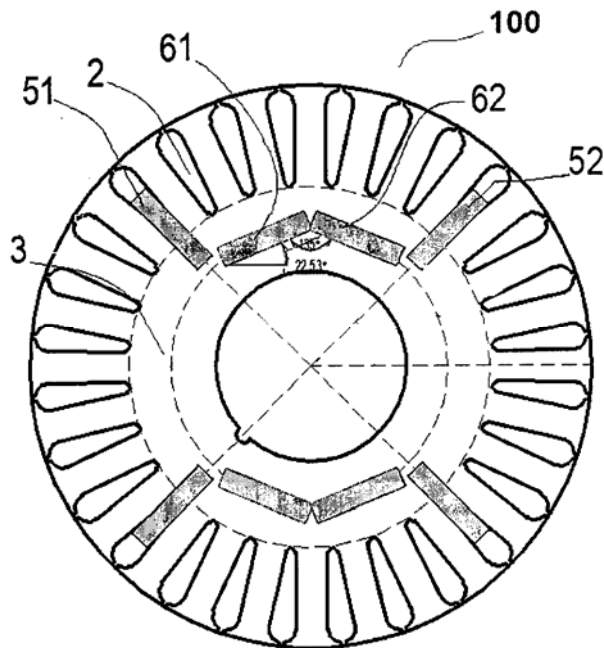
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.05.2018

(75) **BÙI MINH ĐỊNH (VN)**

Văn phòng viện Điện, C1- 322, trường Đại học Bách khoa Hà Nội, số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(54) **RÔTO LỒNG SÓC NAM CHÂM VĨNH CỬU DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến rôto lồng sóc nam châm vĩnh cửu (100) dùng cho động cơ điện trong đó các nam châm vĩnh cửu được bố trí thành từng cụm nam châm có dạng hình chữ W. Cụm nam châm bao gồm nam châm đặt dọc rãnh rôto thứ nhất (51) kết hợp với thanh nam châm nằm ngang thứ nhất (61) được bố trí nghiêng hướng lên trên theo phương ngang một góc khoảng 22,5 độ cùng thanh nam châm nằm ngang thứ hai (62) được bố trí nghiêng hướng xuống dưới theo phương ngang một góc khoảng 22,5 độ và nam châm đặt dọc rãnh rôto thứ hai (52), các thanh nam châm nam châm này lần lượt được bố trí nối tiếp với nhau tạo thành cụm nam châm có dạng hình chữ W. Các đường tâm của nam châm đặt dọc rãnh rôto thứ nhất (51) và nam châm đặt dọc rãnh rôto thứ hai (52) giao nhau tại tâm của rôto (100) và tạo với nhau một góc 90 độ.



(11) **66654**

(21) 1-2018-02042

(51)<sup>7</sup> **G06F 3/00**

(22) 15.05.2018

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.05.2018

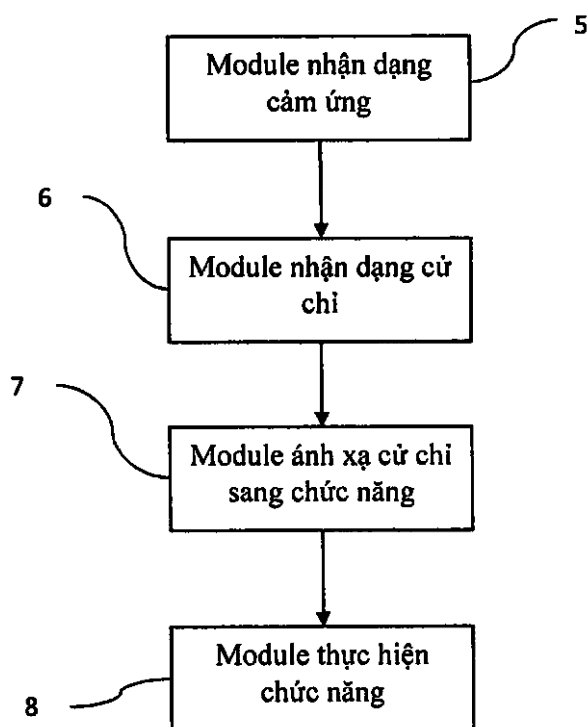
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)**

Tầng 2, Tòa nhà HH1, KĐT. Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tử Quảng (VN), Nguyễn Tử Hoàng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP RA LỆNH CHO THIẾT BỊ DI ĐỘNG BẰNG CỬ CHỈ**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp ra lệnh cho thiết bị di động bằng cử chỉ, qua đó chỉ với với một thao tác vuốt tay trên màn hình cảm ứng của thiết bị di động, người dùng có thể ra lệnh cho thiết bị di động làm điều họ muốn, ví dụ tắt màn hình... Sáng chế này khắc phục các bất tiện của việc khó thao tác, phải thao tác nhiều và đem lại sự tiện dụng cho người dùng.



(11) **66655**

(21) 1-2018-02072

(51)<sup>7</sup> **B60J 11/00**

(22) 16.05.2018

(43) 25.11.2019

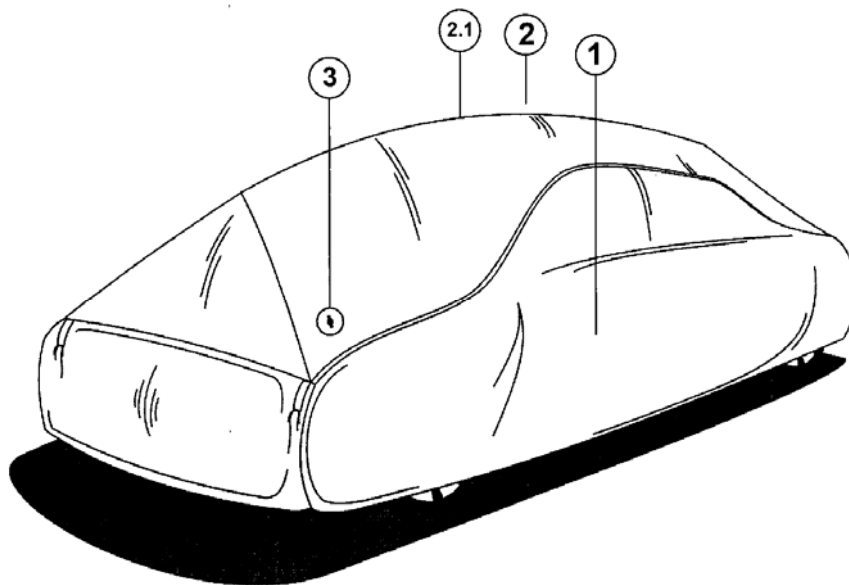
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.12.2018

(75) **LÊ TRẦN ĐẠT NGUYỄN (VN)**

17 Hồ Biểu Chánh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

(54) **BẠT PHỦ CHỐNG BÁM TUYẾT CHO XE Ô TÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến bạt phủ chống bám tuyết cho xe ô tô gồm phần bạt chính (1) bao phủ toàn thân xe được liên kết với phần mái bạt (2) bằng nhiều cách khác nhau: may liền khối; nút bóp, băng dính gai,... Phần bạt chính (1) được thiết kế tương tự như bạt phủ bảo vệ xe ô tô phổ biến trên thị trường hiện nay. Bạt chính (1) còn có thể sử dụng như bạt bảo vệ xe thông thường. Phần mái bạt (2) được thiết kế để khi bơm hơi sẽ phồng lên và liên kết với phần bạt chính (1) tạo hình thành một cái mái che có độ dốc đủ lớn về các phía của thân xe, để đảm bảo khi tuyết rơi sẽ trượt ngay xuống dưới mà không bị bám lại trên thân xe. Van (3) giúp cho việc bơm và xả hơi cho phần mái bạt (2) là một trong các loại van được sử dụng phổ biến trên thị trường hiện nay, tương tự như các loại van của phao, hồ bơi mini, bóng hơi,... để thuận tiện trong việc đồng bộ với các thiết bị bơm hơi thông dụng hiện nay (máy bơm hơi cầm tay, máy bơm hơi mini, bình khí nén mini,...).



(11) **66656**

(21) 1-2018-02090

(51)<sup>7</sup> **A61K 35/00**

(22) 18.05.2018

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.05.2018

(71) VIỆN HÓA SINH BIỂN, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Châu Văn Minh (VN), Nguyễn Hoài Nam (VN), Phan Văn Kiệt (VN), Nguyễn Xuân Cường (VN), Lê Thị Viên (VN), Trần Thị Hồng Hạnh (VN), Phan Thị Thanh Hương (VN), Nguyễn Hải Đăng (VN), Nguyễn Văn Thanh (VN), Đỗ Công Thung (VN)

(54) HỢP CHẤT ANTHRAQUINON (CAPILLASTERQUINONE A) CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG VIÊM VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIẾT HỢP CHẤT NÀY TỪ LOÀI HUỆ BIỂN CAPILLASTER MULTIRADIATUS

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất anthraquinon có công thức (I) dưới đây và phương pháp chiết hợp chất này từ huệ biển *Capillaster multiradiatus* sinh sống ở vùng biển Trung Bộ Việt Nam. Hợp chất này có hoạt tính kháng viêm trên cơ sở ức chế mạnh sự sản sinh nitric oxide (NO) trên tế bào RAW264.7. Phương pháp theo sáng chế rất hữu ích trong việc làm cơ sở khoa học cho các nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra dược phẩm có tác dụng phòng và điều trị viêm chứa hợp chất này cũng như các dẫn xuất của nó.



(11) 66657

(21) 1-2018-02092

(51)<sup>7</sup> C02F 1/00

(22) 18.05.2018

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.05.2018

(75) 1. PHAN ĐĂNG ĐẠO (VN)

135A, Văn Cao, Đăng Giang, Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

2. ĐẶNG THANH HẢI (VN)

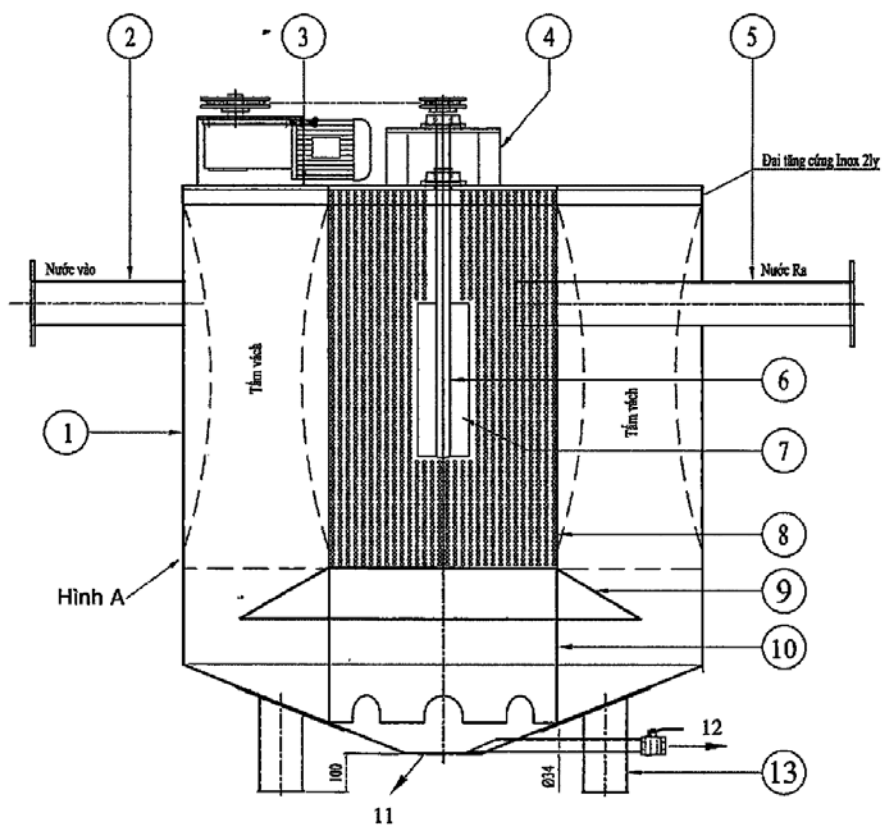
Số 13, ngách 6/2, Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

3. TRẦN VĂN THẮNG (VN)

Số 26/305, Đông Khê, thành phố Hải Phòng

(54) THIẾT BỊ LỌC NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP BẰNG SÓNG NƯỚC LY TÂM

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc nước thải công nghiệp bằng sóng nước ly tâm bao gồm: ống cấp nước thải công nghiệp (2), thùng đựng nước lọc tổng hợp (1), các thùng chứa chất bẩn (3.1, 3.2, 3.3), mô tơ (4), giá đỡ mô tơ (4.1), trục quay (6), cánh quạt tạo sóng (7), lồng ly tâm (8), trục quay (9), cánh quạt tạo sóng (10), ống dẫn nước ra (5), lồng ly tâm (8), ống dẫn nước ra (5).



(11) **66658**

(21) 1-2018-02096

(51)<sup>8</sup> **F24F 3/12**

(22) 18.05.2018

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.05.2018

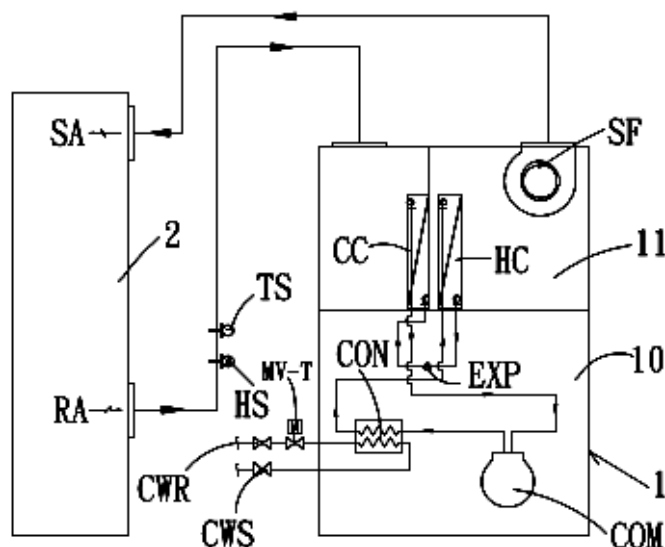
(75) WEI-YI CHIANG (TW)

3F., No. 10, Jing 3rd St., Taoyuan Dist., Taoyuan City, Taiwan

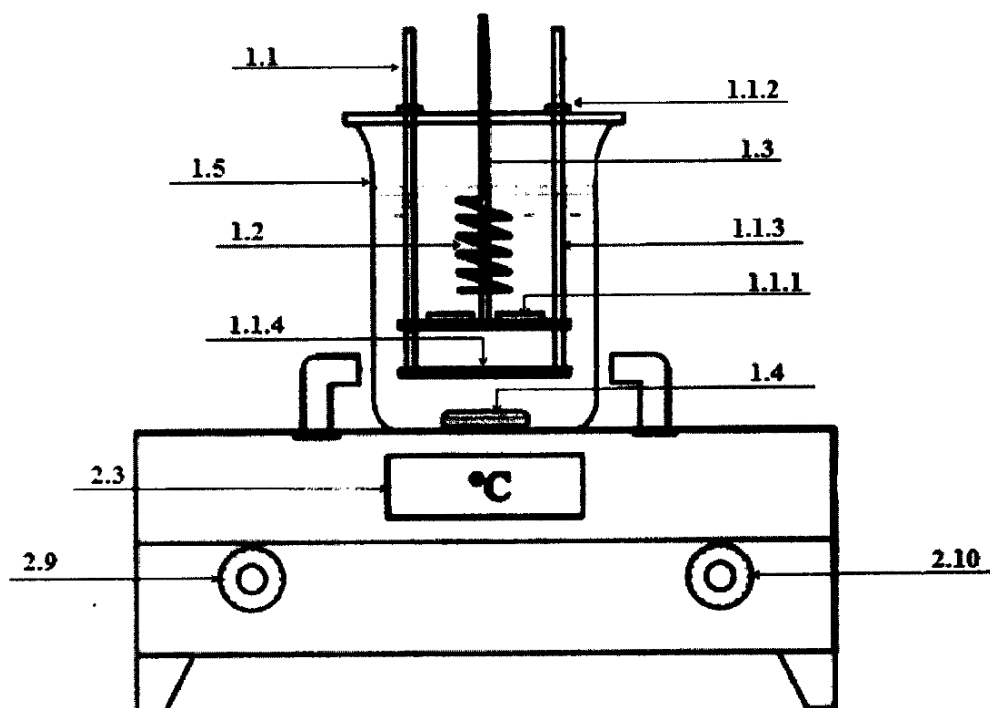
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU KHỬ ẨM CÓ KIỂM SOÁT NHIỆT ĐỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu khử ẩm gồm có máy nén (COM), ống xoắn gia nhiệt (HC), van tiết lưu (EXP) và ống xoắn làm mát (CC) được nối với nhau để cấu thành chu trình làm lạnh hoàn thiện. Cơ cấu khử ẩm còn gồm có bộ ngưng nối giữa máy nén và ống xoắn gia nhiệt. Theo cách thức này, bộ ngưng có đầu ra nhiệt mà được kiểm soát để điều chỉnh nhiệt độ trong không gian, cùng với cơ cấu khử ẩm đồng thời kiểm soát độ ẩm và nhiệt độ trong không gian.



- (11) **66659**
- (21) 1-2018-02107 (51)<sup>7</sup> **G01N 33/38**
- (22) 18.05.2018 (43) 25.11.2019
- (75) **LUƠNG XUÂN CHIỂU (VN)**  
 B10-H2, tập thể đại học giao thông, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- (74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG XÁC ĐỊNH NHIỆT ĐỘ HÓA MỀM CỦA BITUM**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xác định nhiệt độ hóa mềm tự động sử dụng cảm biến Laze phối hợp với cảm biến nhiệt kiểu T, bằng công nghệ tự động tính toán số liệu, thay thế toàn bộ việc sử dụng nhân lực (con người) trong hoạt động thí nghiệm. Thiết bị này bao gồm các bộ phận sau: Phần bình đo nhiệt gồm: Khung giá đỡ bằng thép (1.1), dây mayso gia nhiệt (1.2), cảm biến đo nhiệt (1.3), bi từ (1.4), vỏ bình (1.5); phần thân bao gồm: đầu phát laze (2.1), đầu thu laze (2.2), màn hình hiển thị thông tin (2.3). Bộ điều khiển và xử lý (2.4), khối nguồn (2.5), khối cảm biến (2.6), khối điều chỉnh nhiệt độ (2.7), động cơ khuấy từ (2.8), triết áp điều chỉnh tốc độ khuấy từ (2.9); triết áp điều chỉnh nhiệt độ (2.10); đầu vào cảm biến nhiệt (2.11), đầu vào thiết bị tăng nhiệt (2.12), đầu cắm nguồn điện (2.13), chân đế (2.14).



(11) **66660**

(21) 1-2018-02134

(51)<sup>7</sup> **G06F 21/36**, 3/488

(22) 22.05.2018

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.05.2018

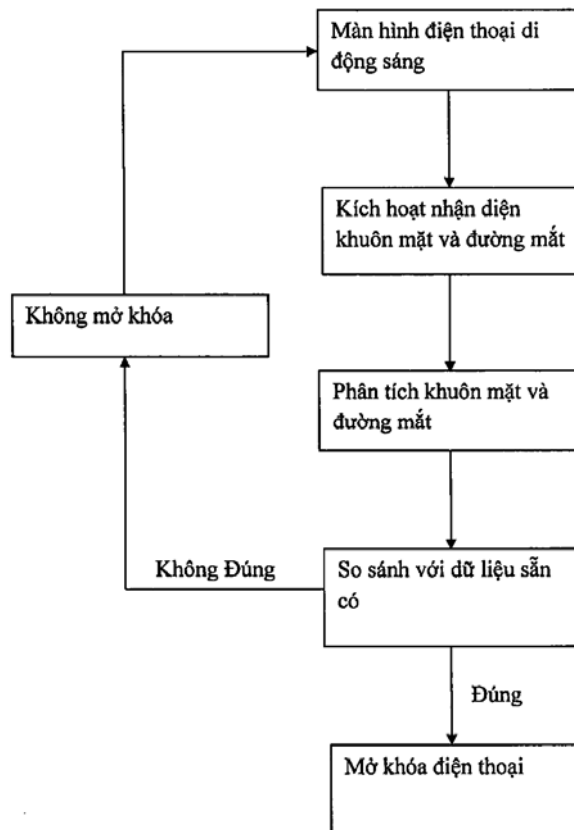
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)**

Tầng 2, Tòa nhà HH1, KĐT. Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tử Quảng (VN), Ngô Tuấn Anh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MỞ KHÓA ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG BẰNG XÁC THỰC ĐA YẾU TỐ (ĐƯỜNG MẮT, KHUÔN MẶT, VÂN TAY, MÃ PIN)**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp mở khóa điện thoại di động bằng sinh trắc học đa yếu tố nhằm giải quyết vấn đề cần đảm bảo an ninh trong cơ chế xác thực mở khóa cho điện thoại di động, trong khi vẫn thuận tiện cho người dùng, bằng cách kết hợp hai yếu tố xác thực là nhận diện khuôn mặt và đường mắt, "tĩnh" và "động" trong xác thực, từ đó đưa ra kết quả xác thực đảm bảo an ninh, đồng thời đặt mức tương tác cần thiết của người dùng ở mức thấp nhất, thuận tiện cho người dùng.



(11) **66661**

(21) 1-2018-02184

(51)<sup>7</sup> **H04M 1/00**, A45C 11/00

(22) 24.05.2018

(43) 25.11.2019

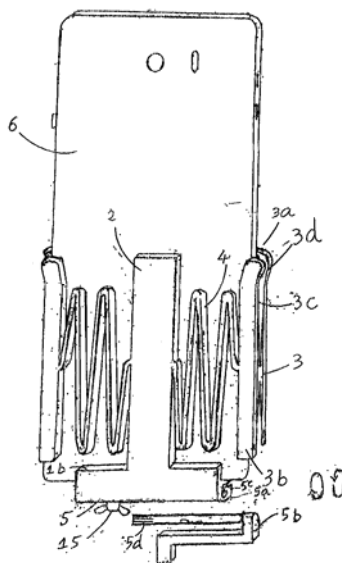
(75) HUỖNH CÔNG NHÂN (VN)

166/41 Thích Quảng Đức, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **ỐP LUNG HAY KẸP GIỮ ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH VỚI CẤU TRÚC ĐÀN HỒI VÀ THIẾT BỊ KÈM THEO GIÚP NGƯỜI SỬ DỤNG KHÔNG PHẢI CẦM ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH**

(57) Ốp lưng hay kẹp giữ điện thoại thông minh với cấu trúc đàn hồi và đặc biệt dễ sản xuất theo dạng liền mảnh có cấu tạo gồm máng giữ cạnh điện thoại thông minh và máng này có khả năng đàn hồi theo phương ngang để thay đổi độ rộng của máng, với máng có mặt cắt ngang của máng có dạng hình  $\Omega$ , hay  $\omega$ , hay  $\Sigma$ , hay M, hay C, hay U với U có ít nhất một gờ ở mặt trong của đầu nhánh; hay máng được tạo bởi hai thành bên cùng với đáy máng, với hai thành bên là thanh dài hình chữ nhật hay hai thanh dài hình chữ nhật có nhiều răng lược như dạng chiếc lược, và đáy máng được tạo bởi các thanh mỏng đáy máng với các thanh mỏng đáy máng thì nối giữa hai cạnh dưới của hai thanh thành bên, và các thanh mỏng đáy máng thì có dạng các đường cong như hình C, hay U, hay S, hay  $\Omega$ , hay  $\omega$ , hay hình Sin, hay có dạng các đường gấp khúc như hình N, hay M, hay W, hay V, hay X, hay hình Zigzag, và bộ phận nối thành phần hay khớp nối thành phần nối với máng giữ cạnh dưới để tạo thành một kẹp giữ điện thoại thông minh có khả năng nối với thiết bị bên ngoài chẳng hạn như nối với gậy tự chụp ảnh selfie để tạo thành một sản phẩm hoàn chỉnh là gậy tự chụp ảnh selfie có kẹp giữ điện thoại thông minh đơn giản và dễ thao tác. Các máng có thể có thêm khả năng thay đổi khoảng cách với nhau nhờ nối giữa các máng là các thanh mỏng đàn hồi có dạng cong hay có dạng gấp khúc có dạng các chữ tương tự như các thanh mỏng làm đáy máng, các thanh mỏng đàn hồi nối giữa các máng có thể nối giữa các thành bên của các máng để trở thành vật đỡ lưng hay trở thành tấm đỡ lưng cho điện thoại thông minh; và ốp lưng có thể vừa có thể kiêm là ốp lưng vừa có thể kiêm là kẹp giữ điện thoại thông minh để kết nối với vật dụng ngoài hay với thiết bị ngoài.

Và ốp lưng hay kẹp giữ điện thoại thông minh có thiết bị kèm theo giúp người sử dụng không phải cầm điện thoại thông minh.



(11) **66662**

(21) 1-2018-02192

(51)<sup>7</sup> **C08J 3/00**

(22) 24.05.2018

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.05.2018

(71) 1. NGUYỄN VŨ (VN)

666/16/29 đường 3 tháng 2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

2. HUỖNH ĐẠI PHÚ (VN)

67/23 Đông Hưng Thuận 23, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

3. PHẠM NGỌC SINH (VN)

40 Khu phố 2, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

4. NGUYỄN KIM DIỆN (VN)

Ấp Hưng Quới 2, xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

5. VÕ PHONG PHÚ (VN)

Ấp Tân Hậu 1, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

6. NGUYỄN ANH TUẤN (VN)

Ấp Bến Trượng, xã Lai Hưng, huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương

(72) Huỳnh Đại Phú (VN), Phạm Ngọc Sinh (VN), Nguyễn Kim Diện (VN), Võ Phong Phú (VN), Nguyễn Anh Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(54) QUY TRÌNH NHŨ HÓA POLYOL THU ĐƯỢC TỪ NHỰA THẢI CHỨA POLYETYLEN TEREPHTALAT (PET)

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nhũ hóa polyol thu được từ nhựa thải chứa polyetylen terephtalat (PET), quy trình này bao gồm các bước:

i) chuẩn bị nguyên liệu nhựa thải chứa PET bằng cách nghiền nhựa thải chứa PET đã được thu gom trong máy nghiền, sau đó sấy nhựa thải thu được ở 80°C trong 2 giờ để loại bỏ hơi ẩm,

ii) tổng hợp polyol từ nhựa thải thu được ở bước i) bằng cách glycol phân để cắt mạch polyetylen terephtalat thành các oligome, sau đó trùng ngưng để tách loại nước các oligome thu được để tạo ra polyol bán thành phẩm, và

iii) nhũ hóa polyol thu được ở bước ii) bằng cách phân tán hệ chất hoạt động bề mặt trong nước vào polyol này để polyol có khả năng hòa tan hoàn toàn trong nước.

- (11) **66663**
- (21) 1-2018-02343 (51)<sup>7</sup> **B23K 35/26**, C22C 13/00
- (22) 17.08.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2017/029531 17.08.2017 (87) WO2019/035197A1 21.02.2019
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.07.2019
- (71) SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)  
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555, Japan
- (72) Onitsuka Motohiro (JP), Kurasawa Yoko (JP), Yoshikawa Shunsaku (JP), Saito Takashi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP KIM HÀN ĐỂ TRÁNH ĂN MÒN FE, CHẤT HÀN CÓ LỖI THUỐC LÀM NÓNG CHẢY KIM LOẠI, CHẤT HÀN DẠNG DÂY, CHẤT HÀN DẠNG DÂY CÓ LỖI THUỐC LÀM NÓNG CHẢY KIM LOẠI VÀ MỐI HÀN
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn để tránh ăn mòn Fe mà ngăn hiện tượng ăn mòn đầu sắt và ngăn cacbua bám vào đầu sắt, để kéo dài tuổi thọ của đầu sắt, chất hàn có lõi thuốc làm nóng chảy kim loại, chất hàn dạng dây, chất hàn dạng dây có lõi thuốc làm nóng chảy kim loại, chất hàn có thuốc làm nóng chảy kim loại và mối hàn. Hợp kim hàn có thành phần hợp kim bao gồm, tính theo % khối lượng: Ag: từ 0,2 đến 4,0%; Cu: từ 0,1 đến 1,0%; Co: từ 0,01 đến 0,04%; Ni: từ 0,025 đến 0,1%; và Fe: từ 0,007 đến 0,015%, còn lại là Sn được sử dụng để tránh ăn mòn Fe, ngăn cản cacbua bám vào đầu sắt.

- (11) **66664**
- (21) 1-2018-02449 (51)<sup>7</sup> **C12N 1/20**, C12R 1/225, C12N 15/09, A61K 35/74
- (22) 07.06.2018 (43) 25.11.2019
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.06.2018
- (75) NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG (VN)  
Nhà số 8, ngõ 294/8 Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
- (74) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)
- (54) **CHŨNG VI KHUẨN LACTOBACILLUS PLANTARUM VAST01 CÓ KHẢ NĂNG THỦY PHÂN MUỐI MẬT CAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *L. plantarum* VAST01 có khả năng thủy phân muối mật cao, chủng vi khuẩn này mang cả 4 gen đồng dạng *bsh1*, *bsh2*, *bsh3* và *bsh4*, kích thước của các gen này lần lượt là: 975, 1017, 987 và 954 nucleotit, trong đó chủng vi khuẩn này khác biệt ở chỗ, chúng có khả năng thủy phân muối mật, qua đó làm giảm cholesterol trong máu của người bị cholesterol cao.



(11) **66665**

(21) 1-2018-02676

(51)<sup>8</sup> **G01N 21/88**

(22) 20.06.2018

(43) 25.11.2019

(30) 10-2018-0047884 25.04.2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.06.2018

(71) DE&T CO., LTD. (KR)

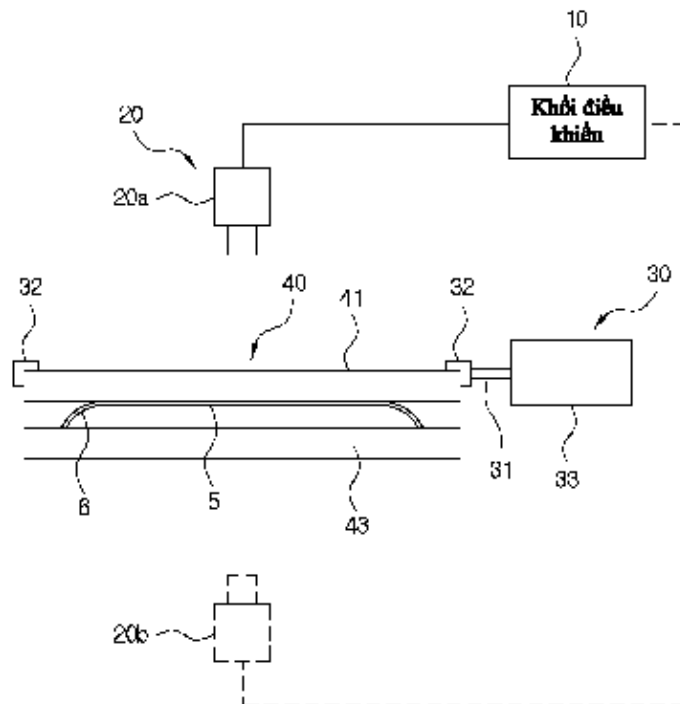
32, Jangsandong-gil, Susin-myeon, Dongnam-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, 31252, Republic of Korea

(72) PARK, Seong Bin (KR), SHIN, Sung Ho (KR), KIM, Dong Hyun (KR), RA, Dong Hwa (KR), GWAK, Beom Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) DỤNG CỤ KẸP ĐỂ KIỂM TRA MÀN HÌNH HIỂN THỊ MỀM ĐỎ VÀ THIẾT BỊ KIỂM TRA SỬ DỤNG DỤNG CỤ KẸP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ kẹp để kiểm tra màn hình hiển thị mềm đỏ và thiết bị kiểm tra bằng cách sử dụng dụng cụ kẹp này để kiểm tra thiết bị hiển thị dạng cong hoặc mềm đỏ. Dụng cụ kẹp (40) để kiểm tra màn hình hiển thị mềm đỏ theo sáng chế bao gồm: giá đỡ thứ nhất (43) được tạo ra có hình dạng tấm và được gắn trên bề mặt thứ nhất của khu vực thứ nhất có màn hình hiển thị (5); và giá đỡ thứ hai (41) tiếp xúc với màn hình hiển thị (5) trong khi tiếp cận với bề mặt thứ nhất ở một khoảng cách thứ nhất định trước hoặc được tách ra khỏi màn hình hiển thị (5) trong khi được giãn cách với bề mặt thứ nhất, và được ghép nối với phân ghép nối của khối dẫn động trong khu vực thứ hai xung quanh khu vực thứ nhất.



(11) 66666

(21) 1-2018-02796

(51)<sup>7</sup> H01L 21/00, 21/683

(22) 27.06.2018

(43) 25.11.2019

(30) 10-2018-0051988

04.05.2018

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.06.2018

(71) APOLLO TECH CO., LTD (KR)

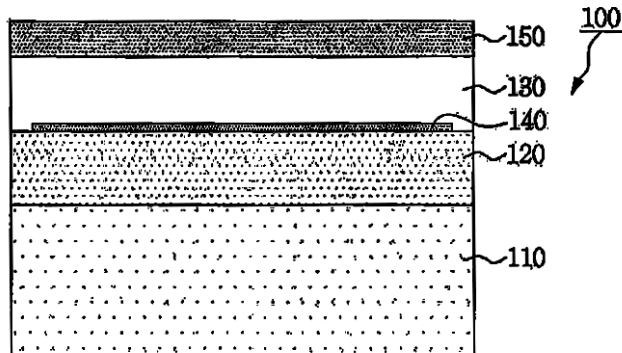
Union Center #1505, 310, Gangnam-daero, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(72) KIM, HYUN JIN (KR), PARK, SEUNG BEOM (KR), KIM, JONG SIK (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) MÂM CẬP TĨNH ĐIỆN CÓ LỚP PHỦ BẢO VỆ

(57) Sáng chế đề cập đến mâm cặp tĩnh điện (100) có lớp phủ bảo vệ (150) có thể ngăn ngừa sự phá hủy lớp cách điện và có khả năng sửa chữa dễ dàng vì lớp phủ bảo vệ (150) được làm bằng vật liệu phức vô cơ/hữu cơ được phủ lên lớp cách điện trên (130). Mâm cặp tĩnh điện (100) có lớp phủ bảo vệ (150), bao gồm lớp đế (110), lớp cách điện dưới (120) được tạo thành trù lên lớp đế (110), lớp điện cực (140) được tạo thành ở dạng hoa văn trù lên lớp cách điện dưới (120), lớp cách điện trên (130) được tạo thành trù lên lớp điện cực (140), và lớp phủ bảo vệ (150) được tạo thành trên toàn bộ mặt trước của lớp cách điện trên (130).



(11) **66667**

(21) 1-2018-02849

(51)<sup>7</sup> **B09B 3/00**

(22) 02.07.2018

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.07.2018

(75) 1. PHẠM QUANG ĐẠO (VN)

Thôn Trại Chùa, xã Yên Định, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

2. LÊ VĂN SÁU (VN)

Khu 3, xã Đoan Hạ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(54) **DÂY CHUYỀN XỬ LÝ RÁC THẢI KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề xuất dây chuyền xử lý rác thải không khí bao gồm: phân bóc bao; phân nghiền rác; phân cấp rác vào lồng sấy; lồng sấy rác; phân đưa rác ra khỏi lồng sấy; tháp hòa khí; lồng tách mùn; bộ phận cấp rác vào lò; lò đốt; và ống dẫn nhiệt lò đốt. Rác được bóc tách không cần xử lý, được nghiền nhỏ, sấy khô sau đó cấp vào lò đốt và sử dụng chính nhiệt độ từ việc đốt rác để sấy rác. Tất cả khí thải, hơi nước được xử lý qua bộ phận tháp hòa khí, không thải khí gây ô nhiễm môi trường.

- (11) **66668**  
 (21) 1-2018-02891 (51)<sup>8</sup> **G09G 3/20**, 3/00  
 (22) 21.12.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/KR2017/015216 21.12.2017 (87) WO2018128308 A1 12.07.2018  
 (30) 10-2017-0002153 06.01.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.07.2018

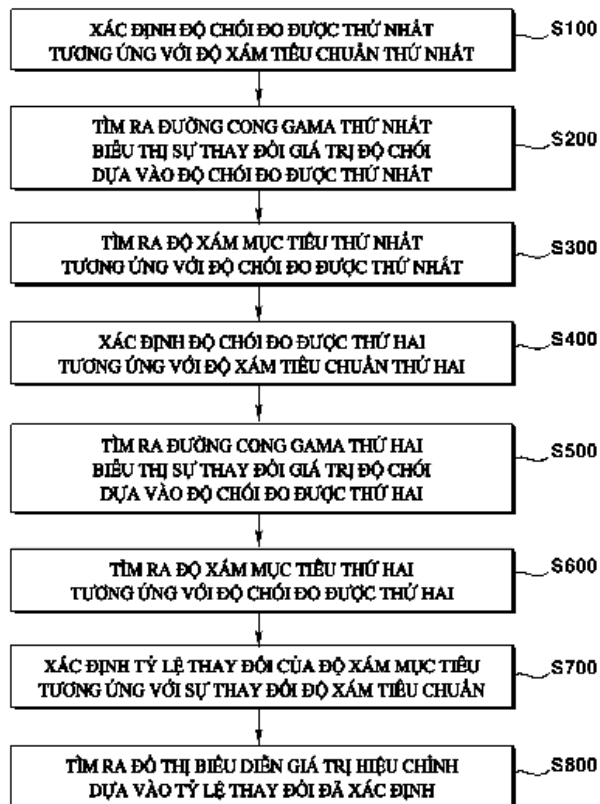
(71) TRISYS CO., LTD. (KR)  
 609, 610ho, 52, Sagimakgol-ro, Jungwon-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13210,  
 Republic of Korea

(72) LEE, Seung Won (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH HIỆU ỨNG MURA TRÊN BỘ PHẬN HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiệu chỉnh hiệu ứng mura trên bộ phận hiển thị để hiệu chỉnh khi chiếu sáng cho bộ phận hiển thị, bao gồm các bước: cung cấp dòng điện tương ứng với độ xám tiêu chuẩn thứ nhất cho bộ phận hiển thị để nhờ đó chiếu sáng cho bộ phận hiển thị, và xác định độ chói đo được thứ nhất trên bộ phận hiển thị (bước đo độ chói thứ nhất); xác định độ chói tương ứng với một độ xám khác lân cận với độ xám tiêu chuẩn thứ nhất và tìm ra đường cong gama thứ nhất biểu thị sự thay đổi giá trị độ chói dựa vào độ chói đo được thứ nhất (bước tìm ra đường cong gama thứ nhất); và thiết lập độ chói thực tế tương ứng với độ xám tiêu chuẩn thứ nhất dùng làm độ chói mục tiêu thứ nhất, và tìm ra độ xám mục tiêu thứ nhất tương ứng với độ chói mục tiêu thứ nhất dựa vào đường cong gama thứ nhất (bước tìm ra độ xám mục tiêu thứ nhất).



- (11) **66669**
- (21) 1-2018-03217 (51)<sup>8</sup> **B32B 27/36**, B65D 23/08
- (22) 24.07.2018 (43) 25.11.2019
- (30) 10-2018-0057715 21.05.2018 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.07.2018
- (71) SKC CO., LTD. (KR)  
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea
- (72) Chul Kyu KIM (KR), Yongdeuk KIM (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **MÀNG CO NHIỆT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT MÀNG CO NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng co nhiệt có độ co nhiệt theo hướng vuông góc với hướng co chính không cao ngay cả khi ở nhiệt độ cao và có thể in được trên màng co. Màng co nhiệt này làm bằng nhựa polyeste, trong đó các đặc tính co nhiệt theo hướng vuông góc với hướng co chính thỏa mãn các bất đẳng thức (1)  $-15 \leq \Delta T_{70-65} \leq 0$  (1) và (2)  $0 \leq \Delta T_{100-95} \leq 5$  (2), trong đó  $\Delta T_{x-y}$  là trị số được tính bằng cách lấy độ co nhiệt của màng co nhiệt theo hướng vuông góc với hướng co chính sau khi màng co nhiệt này được nhúng trong bể nước trong 10 giây ở nhiệt độ X°C trừ đi độ co nhiệt của màng co nhiệt theo hướng vuông góc với hướng co chính sau khi màng co nhiệt này được nhúng trong bể nước trong 10 giây ở nhiệt độ Y°C.  
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất màng co nhiệt này.

(11) **66670**

(21) 1-2018-03250

(51)<sup>7</sup> **B66B 11/00**, 7/00

(22) 25.07.2018

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.07.2018

(75) 1. CAO MINH TUYẾT (VN)

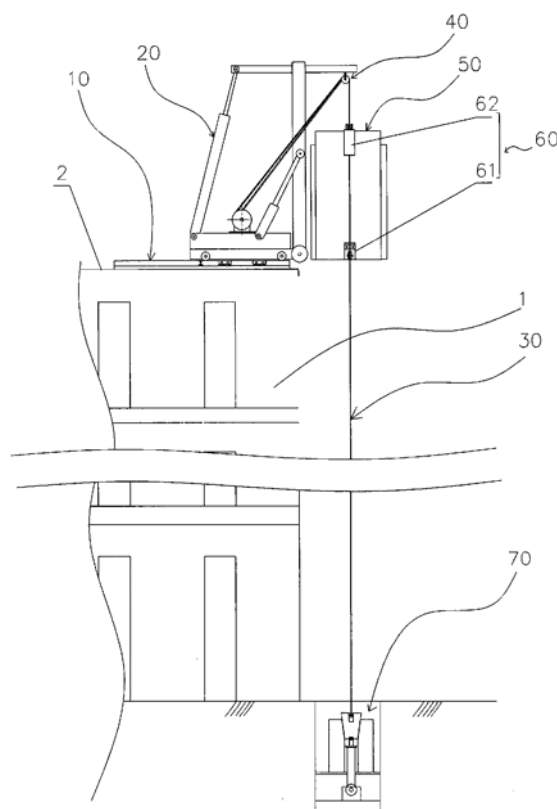
Khu tập thể trung đoàn 17, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

2. NGUYỄN ĐỨC DŨNG (VN)

P806 Tòa nhà N09B2 Khu đô thị mới Dịch Vọng, phố Thành Thái, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) **HỆ THỐNG VẬN THĂNG CHỮA CHÁY VÀ CỨU HỘ TẠI CHỖ DÙNG CHO NHÀ CAO TẦNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống vận thăng chữa cháy và cứu hộ tại chỗ dùng cho nhà cao tầng của sáng chế bao gồm: hệ thống ray dẫn hướng (10) được bố trí trên mặt sàn (2) của tầng cao nhất của tòa nhà (1); rô bốt di chuyển (20) được bố trí có thể di chuyển được trên hệ thống ray dẫn hướng (10); cơ cấu cáp dẫn hướng dọc (30) được bố trí trên rô bốt di chuyển (20); cơ cấu vận hành cabin (40) được bố trí trên rô bốt di chuyển (20); cabin (50) được bố trí có thể di chuyển được trên cơ cấu cáp dẫn hướng dọc (30) nhờ cơ cấu vận hành cabin (40); cơ cấu điều khiển vận thăng (60) để điều khiển hoạt động vận thăng của và khóa (phanh) cabin (50) trên cơ cấu cáp dẫn hướng dọc (30); nhiều bộ định vị và căng cáp dẫn hướng dọc (70) được bố trí trên mặt đất tại các vị trí định trước ở xung quanh tòa nhà (1); và hệ thống điều khiển chung để điều khiển hoạt động chung của hệ thống vận thăng chữa cháy và cứu hộ tại chỗ.



- (11) **66671**  
 (21) 1-2018-03255 (51)<sup>8</sup> **B01D 69/00**, 69/08, 69/10, 69/12, 71/12, 71/48, 71/56  
 (22) 27.01.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2017/003060 27.01.2017 (87) WO2017/131209 03.08.2017  
 (30) 2016-016423 29.01.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.03.2019

(71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)

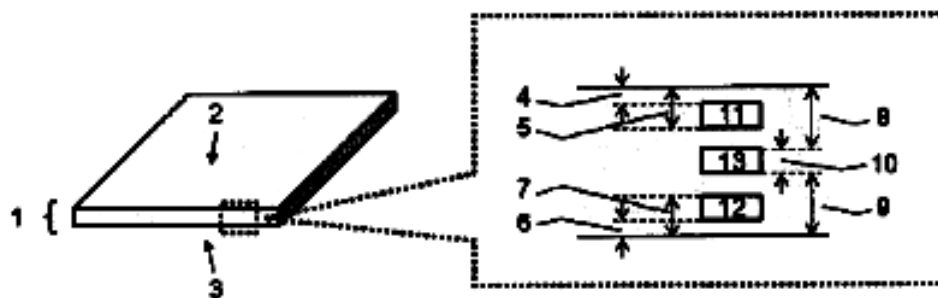
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, 1038666 Japan

(72) YAMAMURA Gohei (JP), TAKADA Koichi (JP), TOMIOKA Hiroki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) MÀNG PHÂN TÁCH

(57) Vấn đề được giải quyết bởi sáng chế là tạo ra màng phân tách với hiệu suất thấm và hiệu suất tách cao và ít xuất hiện các lỗi. Sáng chế đề cập đến màng phân tách trong đó: màng phân tách có lớp (I) với độ dày là từ 50 đến 100  $\mu\text{m}$ ; để, trong mặt cắt ngang theo hướng của độ dày của lớp (I), vùng a là vùng có chiều sâu là từ 50 đến 150 nm từ bề mặt này (bề mặt A), vùng b vùng có chiều sâu là từ 50 đến 150 nm từ bề mặt kia (bề mặt B), và vùng c là vùng có độ dày là 100 nm mà chiều sâu từ cả hai bề mặt đã nêu là bằng nhau, đường kính lỗ trung bình Pa đối với vùng a và đường kính lỗ trung bình Pb đối với vùng b đều là từ 0,3 đến 3,0  $\mu\text{m}$  và đường kính lỗ trung bình Pc đối với vùng c là 3,0 nm hoặc nhỏ hơn; và tỷ lệ phần trăm của diện tích hở Ha đối với vùng a, tỷ lệ phần trăm của diện tích phần hở Hb đối với vùng b, và tỷ lệ phần trăm của diện tích phần hở Hc đối với vùng c thỏa mãn phương trình sau:  $2Hc < Ha$   $2Hc < Hb$ .



(11) 66672

(21) 1-2018-03720

(51)<sup>8</sup> B60J 05/00

(22) 23.08.2018

(43) 25.11.2019

(30) 107205531

27.04.2018

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.08.2018

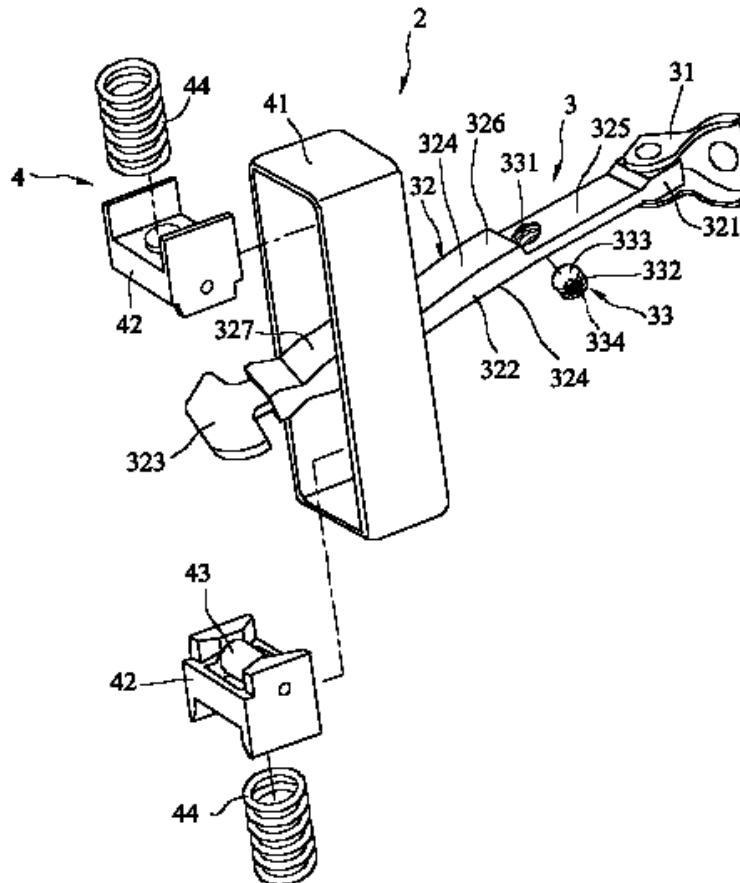
(75) PAI-CHOU CHEN (TW)

No. 369, Sec. 1, Liouying Rd., Liouying Dist., Tainan City, Taiwan

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CƠ CẤU HÃM MỞ CỬA XE

(57) Cơ cấu hãm mở cửa xe được lắp giữa thân xe (11) và cửa xe (12), và bao gồm đòn lắc (32) ghép theo cách lắc được với thân xe (11) và lắp vào trong cửa xe (12) để được lắc bằng chuyển động quay của cửa xe (12) giữa các vị trí mở và đóng, và cụm hãm (4) bố trí trên cửa xe (12) để tạo ra lực cản chống lại chuyển động lắc của đòn lắc (32). Cơ cấu tăng lực cản (33) được gắn di chuyển được trên đòn lắc (32) và có phân tầng lực cản. Cụm hãm (4) bao gồm hai con lăn (43) được đẩy tỳ vào và lăn được trên đòn lắc (32) để ở trong trạng thái gài bằng lực ma sát tăng với phân tầng lực cản nhằm tạo ra lực ma sát để ngăn ngừa sự mở đột ngột, bất ngờ và hoàn toàn của cửa xe (12).





- (11) **66673**  
 (21) 1-2018-03740 (51)<sup>8</sup> **F16L 59/06**  
 (22) 27.10.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/RU2017/000796 27.10.2017 (87) WO2018/147762 16.08.2018  
 (30) 2017104488 13.02.2017 RU

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.04.2019

- (71) 1. JOINT STOCK COMPANY "EXPERIMENTAL AND DESIGN ORGANIZATION "GIDROPRESS" AWARDED THE ORDER OF THE RED BANNER OF LABOUR AND CZSR ORDER OF LABOUR" (RU)

Ul. Ordzhonikidze, d. 21 Moskovskaya obl., Podolsk, 142103, Russian Federation

2. JOINT STOCK COMPANY "SCIENCE AND INNOVATIONS" ("SCIENCE AND INNOVATIONS", JSC) (RU)

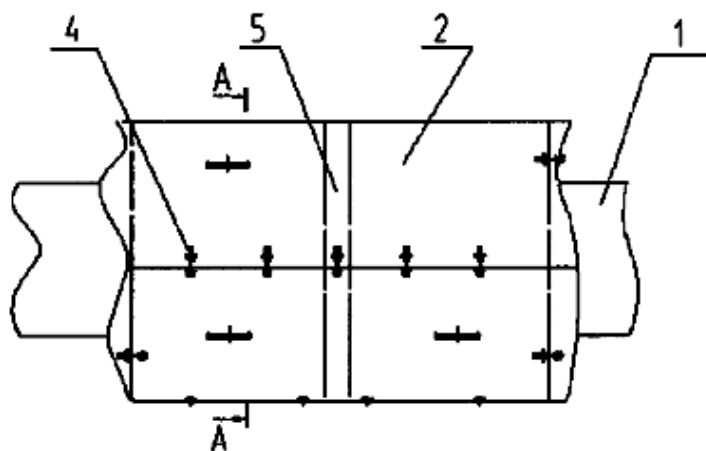
Per. Staromonetniy, dom 26 Moscow, 119180, Russian Federation

- (72) GAVRILIN Viktor Alekseevich (RU)

- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

- (54) THIẾT BỊ CÁCH NHIỆT KHỐI ĐƯỜNG ỐNG DẪN

- (57) Sáng chế liên quan đến ngành công nghiệp năng lượng hạt nhân, và cụ thể hơn là liên quan đến thiết bị cách nhiệt đường ống dẫn và các trang thiết bị lò phản ứng để giảm thất thoát nhiệt và đơn giản hóa việc lắp đặt và bảo trì thiết bị cách nhiệt này. Thiết bị cách nhiệt đường ống dẫn theo sáng chế bao gồm các khối riêng được bố trí trên bề mặt ngoài của đường ống dẫn, các khối này dưới dạng các hộp được hàn được làm bằng thép không gỉ chống ăn mòn, bên trong có vật liệu cách nhiệt, được nối với nhau bằng các vít căng phản ứng nhanh, trong đó các mối nối giữa các khối này được phủ các lớp lót, vật liệu cách nhiệt được sử dụng là bộ bao gồm tối thiểu ba tấm màn gấp nếp được làm bằng tấm thép không gỉ chống ăn mòn mỏng, các tấm màn này tạo thành các khoang không khí kín, và các tấm phủ bên ngoài của các khối liền kề ngắn hơn chiều dài của các khối này đúng bằng kích thước của các lớp lót và được gắn sao cho để lại khe thông khí hở bên đối với mặt ngoài của bộ các tấm màn này. Các lớp lót này được làm dưới dạng các bộ phận kép gồm nhiều lớp thép tấm không gỉ chống ăn mòn được gấp nếp, các bộ phận kép này được nối với nhau bằng các vít căng phản ứng nhanh, và chiều rộng của các lớp lót này được thiết kế để che phủ vùng nhiệt độ cao tại các mối nối giữa các khối này.



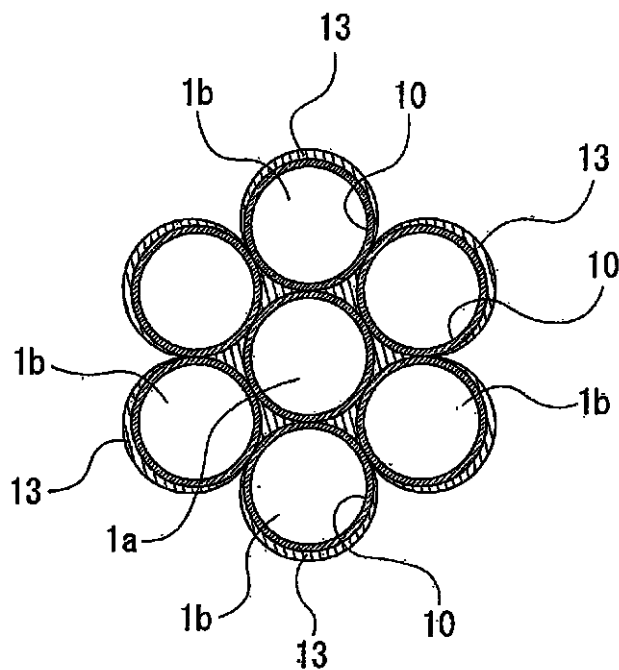
- (11) **66674**  
 (21) 1-2018-04372 (51)<sup>7</sup> **D07B 1/06**, B05D 7/14, 7/20, D07B 1/16, E04C 5/08  
 (22) 13.03.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/009688 13.03.2018 (87) WO2018/168840 20.09.2018  
 (30) 2017-048346 14.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.10.2018

- (71) KUROSAWA CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)  
 1-36-7, Wakaba-cho, Chofu-shi, Tokyo, 182-0003, Japan  
 (72) Ryohei KUROSAWA (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CẤP BẰNG THÉP CHỐNG GỈ HAI LỚP**

- (57) Sáng chế đề cập đến cấp bằng thép chống gỉ hai lớp bao gồm sáu sợi bên (1b) được bện xung quanh sợi lõi (1a). Lớp chống gỉ thứ nhất (10) bằng nhựa tổng hợp được tạo ra trên bề mặt ngoại vi ngoài của mỗi sợi lõi (1a) và sợi bên (1b) được tháo tạm thời. Lớp chống gỉ thứ hai (13) bằng nhựa tổng hợp có một phần được nhồi vào không gian giữa sợi lõi (1a) và sợi bên (1b) mà đã được bện lại và một phần được tạo ra trên bề mặt của sợi bên (1b) lộ ra ngoài. Lớp chống gỉ thứ hai (13) được tạo ra riêng biệt và độc lập trong phạm vi gần mà không liên kết với lớp chống gỉ thứ nhất (10).



(11) 66675

(21) 1-2018-04397

(51)<sup>7</sup> A61K 35/00, 36/00, C07D 311/00

(22) 05.10.2018

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.10.2018

(71) 1. VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà 1H, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

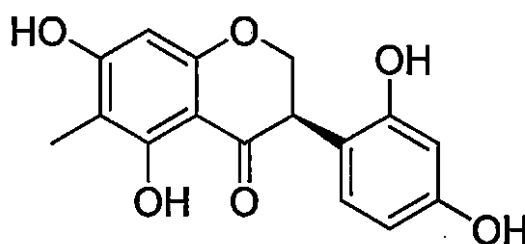
2. TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Lê Minh Hà (VN)

(54) HỢP CHẤT (3R)-2',4',5,7-TETRAHYDROXY-6-METHYLISOFILAVANON VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT NÀY TỪ CÂY HÀN THE *DESMODIUM HETEROPHYLLUM*

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất (3R)-2',4',5,7-tetrahydroxy-6-methylisoflavanone có công thức (I) và phương pháp phân lập hợp chất này từ cây hàn the *Desmodium heterophyllum* Việt Nam. Hợp chất có công thức (I) theo sáng chế có tác dụng ức chế men alpha-glucosidaza liên quan đến quá trình chuyển hóa và hấp thu glucoza vào cơ thể. Do vậy hợp chất (3R)-2',4',5,7-tetrahydroxy-6-methylisoflavanone theo sáng chế có thể được dùng để bào chế dược phẩm có tác dụng phòng ngừa và hỗ trợ điều trị bệnh đái tháo đường tít 2.



(I)

- (11) **66676**  
 (21) 1-2018-04448 (51)<sup>7</sup> **G06Q 50/10**, 50/26, G01S 19/14, H04M 1/725  
 (22) 20.12.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/KR2017/015103 20.12.2017 (87) WO2018/147548 16.08.2018  
 (30) 10-2017-0018897 10.02.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.10.2018

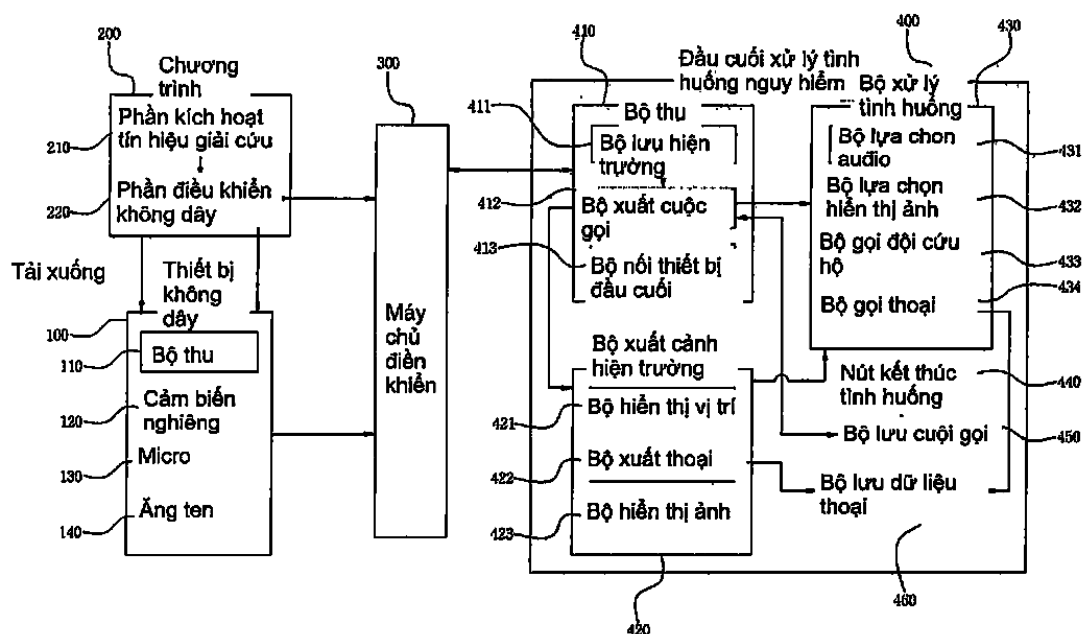
(71) AHRANTA CO., LTD. (KR)  
 2nd Floor 88, World Cup-ro, Mapo-gu, Seoul 03996, Republic of Korea

(72) YOUN, Sang Kwon (KR)

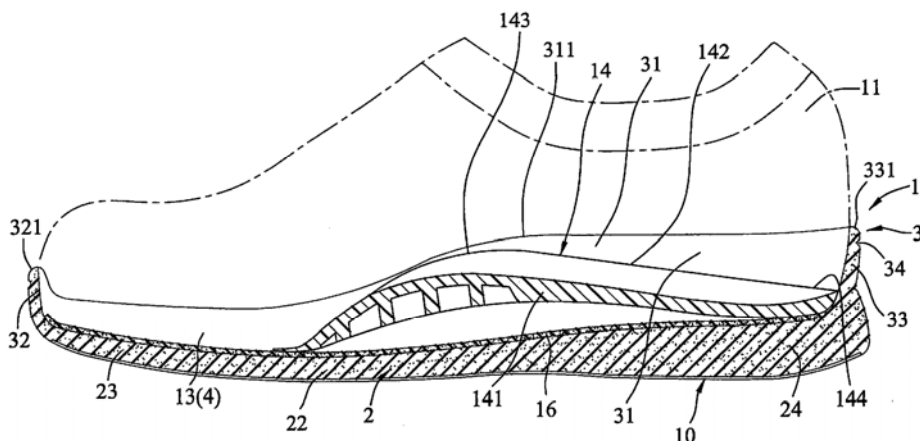
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CỨU SINH KHẨN CẤP**

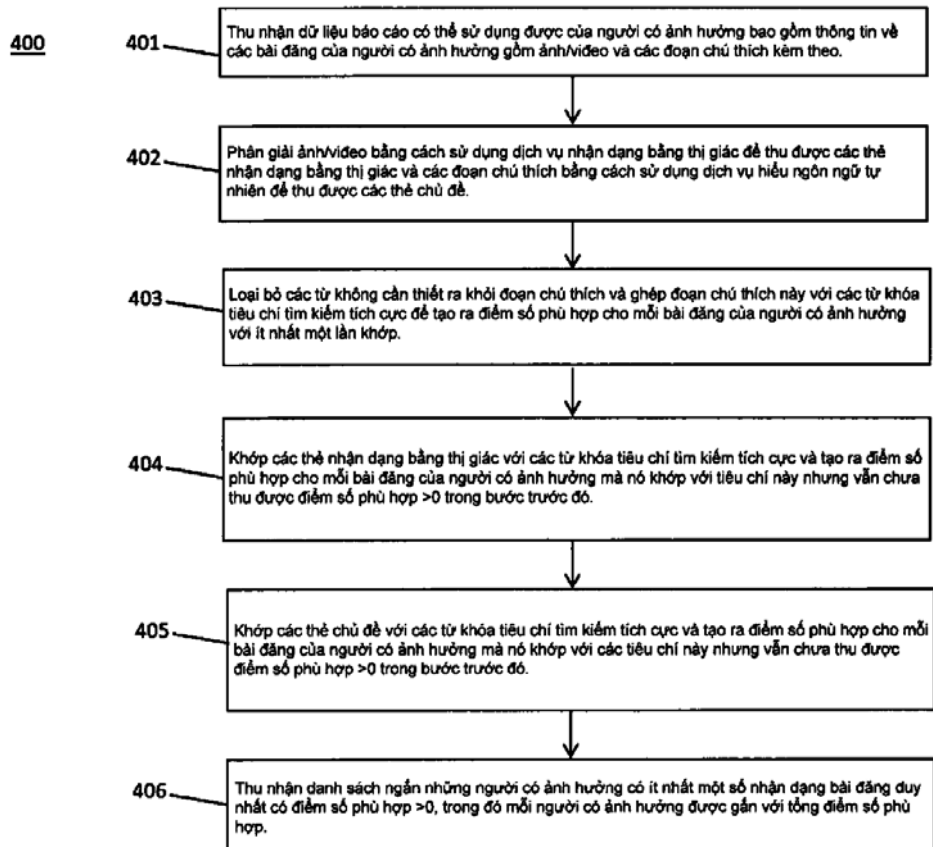
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cứu sinh khẩn cấp. Hệ thống cứu sinh khẩn cấp bao gồm thiết bị đầu cuối không dây được cấu hình để tải xuống chương trình qua Internet, và bao gồm bộ thu hệ thống định vị toàn cầu (GPS), cảm biến độ nghiêng, micro và máy ảnh; chương trình tải xuống được cấu hình để được tải xuống thiết bị đầu cuối không dây qua Internet và bao gồm phân tích hoạt tín hiệu cứu hộ để kích hoạt tín hiệu cứu hộ khẩn cấp khi tín hiệu khẩn cấp được người dùng nhập qua thiết bị đầu cuối không dây và phân điều khiển thiết bị đầu cuối không dây được kết nối với phân tích hoạt tín hiệu cứu hộ và được cấu hình để vận hành bộ thu GPS, micro và máy ảnh của đầu cuối không dây khi phân tích hoạt tín hiệu kích hoạt tín hiệu cứu hộ khẩn cấp; máy chủ điều khiển được cấu hình để truyền thông với bộ điều khiển thiết bị đầu cuối không dây; và thiết bị đầu cuối xử lý tình huống nguy hiểm bao gồm bộ thu được cấu hình để nhận thông tin hiện trường khẩn cấp bằng cách truyền thông với máy chủ điều khiển, thiết bị xuất ra thông tin hiện trường khẩn cấp được cấu hình để xuất thông tin hiện trường khẩn cấp mà bộ thu nhận được để xác định mức độ nguy hiểm tại hiện trường khẩn cấp, và bộ xử lý tình huống được cấu hình để xử lý tình huống khẩn cấp theo mức độ nguy hiểm tại hiện trường khẩn cấp.



- (11) **66677**
- (21) 1-2018-04819 (51)<sup>7</sup> **A43B 7/14**
- (22) 29.10.2018 (43) 25.11.2019
- (30) 107205688 02.05.2018 TW
- (71) HOMEWAY TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)  
No. 23, Gongye 1st Rd., Annan Dist., Tainan City, Taiwan
- (72) Chin-Hsing HSIEH (TW)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **GIÀY CÓ THỂ TIẾP NHẬN ỔN ĐỊNH THIẾT BỊ HIỆU CHỈNH VÒNG BÀN CHÂN VÀ ĐẾ NGOÀI CỦA GIÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến giày (1) bao gồm đế ngoài (10) và phần thân giày trên (11). Đế ngoài (10) có thành nền (2), và thành bao quanh (3) mở rộng lên trên và hoàn toàn từ chu vi của thành nền (2) và kết hợp với thành nền để xác định khoảng trống tiếp nhận (4). Thành bao quanh (3) có rãnh dẫn hướng (34) bao quanh khoảng trống tiếp nhận (4). Phần thân giày trên (11) được gắn cố định vào đế ngoài (10) bởi đường nối (12) mà nằm trong và kéo dài quanh rãnh dẫn hướng (34). Thiết bị hiệu chỉnh vòng bàn chân (14) được bố trí trong khoảng trống tiếp nhận (4) theo cách không nhô ra và có phần chia bậc (141) được đặt ở đỉnh của thành nền (2), và phần bảo vệ (142) mở rộng hướng lên trên và ra ngoài từ chu vi của phần chia bậc (141) và được bao quanh bởi thành bao quanh (3).



- (11) **66678**
- (21) 1-2018-05091 (51)<sup>7</sup> **G06Q 30/02**, 10/06
- (22) 20.01.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/SG2018/050036 20.01.2018 (87) WO2018/136011 26.07.2018
- (30) 62/448,409 20.01.2017 US
- (71) KOBE GLOBAL TECHNOLOGIES PTE LTD (SG)  
75 Ayer Rajah Crescent #03-13, Singapore 139953, Singapore
- (72) LEONG QI WEN, Evangeline (SG)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GHEP NGƯỜI CÓ ẢNH HƯỞNG VỚI CHIẾN DỊCH QUẢNG CÁO**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp ghép người có ảnh hưởng với chiến dịch quảng cáo dựa trên tính phù hợp của họ đối với đặc điểm quảng cáo. Dựa trên đặc điểm quảng cáo và lược sử của người có ảnh hưởng, hệ thống sẽ lựa chọn những người có ảnh hưởng cho chiến dịch quảng cáo. Thông tin tâm lý học tiêu dùng của người có ảnh hưởng sẽ dùng mẫu của các từ khóa rút ra từ các thành phần dạng nghe, nhìn và ký tự của các bài đăng của người có ảnh hưởng được thực hiện trên nền tảng kênh truyền thông mạng xã hội. Những người có ảnh hưởng đã được lựa chọn sẽ được ghép tự động với chiến dịch quảng cáo dựa trên tính phù hợp của họ dưới dạng thông tin về tâm lý học tiêu dùng và khả năng đáp ứng các yêu cầu về đặc điểm quảng cáo. Tiền trả được tính toán dựa trên thành tích trước đây của người có ảnh hưởng, bản chất công việc đã thực hiện, mức xếp loại của người có ảnh hưởng và mức độ phù hợp của người có ảnh hưởng, tỷ lệ tương tác và số lượng người theo dõi của người có ảnh hưởng.



(11) 66679

(21) 1-2018-05158

(51)<sup>8</sup> B01D 24/00, 29/62, 29/66, 37/00, 39/00

(22) 22.02.2017

(43) 25.11.2019

(86) PCT/JP2017/006688

22.02.2017

(87) WO2018/154666

30.08.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.11.2018

(71) KYOWAKIDEN INDUSTRY CO., LTD. (JP)

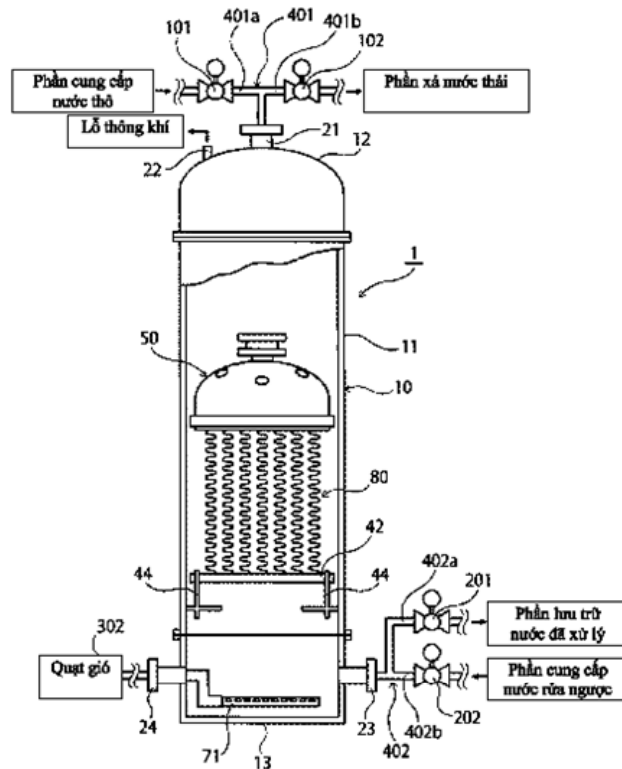
10-2, Kawaguchi-machi, Nagasaki-shi Nagasaki 8528108 Japan

(72) UHEYAMA Tetsuro (JP), IRIE Morihiko (JP), KAWAHARA Yuki (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ LỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ VẬN HÀNH THIẾT BỊ LỌC NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc bao gồm phần vật liệu lọc dạng sợi (80) và có thể thực hiện hiệu quả cao quy trình lọc và quy trình rửa sạch dựa trên cấu hình tương đối đơn giản mà không sử dụng đến phương tiện chạy bằng điện. Theo sáng chế, thiết bị lọc bao gồm phần vật liệu lọc dạng sợi (80), thiết bị lọc này bao gồm: phần ống ngoài (10) bao bọc phần vật liệu lọc dạng sợi (80); phần cố định sợi thứ nhất (42) được cung cấp ở vị trí dưới của phần ống ngoài (10) để cố định phần đầu dưới của phần vật liệu lọc dạng sợi (80); phần di chuyển được bên trong ống (50) được cung cấp tại vị trí đối ngược với phần cố định sợi thứ nhất (42) bên trong phần ống ngoài (10) sao cho phần di chuyển được bên trong ống (50) có thể được di chuyển bên trong phần ống ngoài (10); và phần cố định sợi thứ hai (52) được cung cấp trong phần di chuyển được bên trong ống (50) để cố định phần đầu trên của phần vật liệu lọc dạng sợi (80), phần di chuyển được bên trong ống (50) được cấu thành có dạng hình chiếc bát, và phần lõm của phần di chuyển được bên trong ống (50) được cấu thành có dạng hình chiếc bát được bố trí đối ngược với phần cố định sợi thứ nhất (42). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phương pháp để vận hành thiết bị lọc này.



(11) **66680**

(21) 1-2018-05447

(51)<sup>8</sup> **A43B 7/06**

(22) 04.12.2018

(43) 25.11.2019

(30) 107206301

14.05.2018

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.12.2018

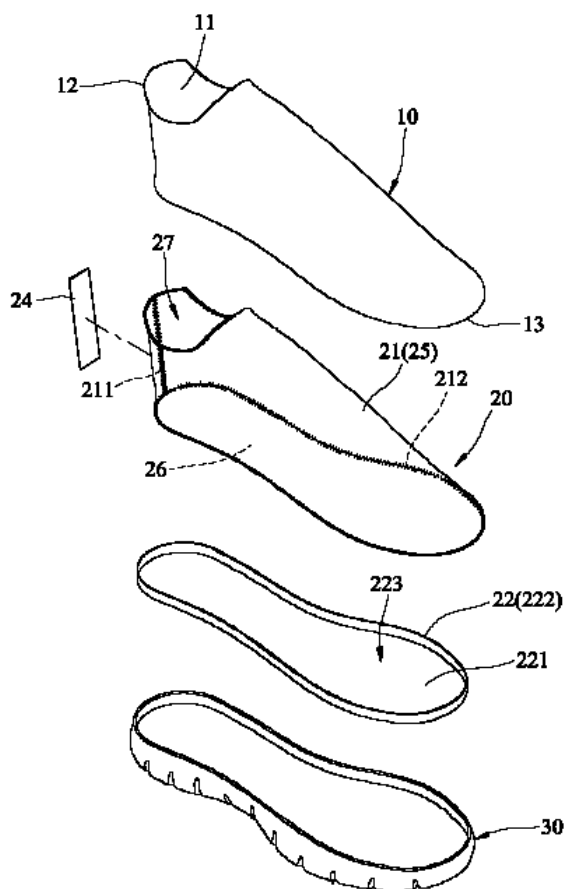
(75) SZU-KAI WANG (TW)

No. 40, Ln. 26, Yude Rd., Wufong Dist., Taichung City, Taiwan

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) GIÀY KHÔNG THẤM NƯỚC THOÁT ẨM ĐƯỢC

(57) Giày chống thấm nước thoát ẩm được bao gồm phần mũ (10), cụm lồng bên trong (20), và đế giày (30) cố định với đầu dưới (13) của phần mũ (10). Cụm lồng bên trong (20) bao gồm thân phần lồng bên trong dạng giày (21) cố định với khoảng trống bên trong (11) của phần mũ (10), lớp bọc chống thấm nước (22), và lớp ghép (23) gắn lớp bọc chống thấm nước (22) với phần dưới của thân phần lồng bên trong (21). Thân phần lồng bên trong (21) bao gồm kết cấu lớp (25+26, 28) được may để tạo thành khoảng trống chứa chân (27) và có đường may dưới (212, 216) và đường may sau (211, 217). Lớp bọc chống thấm nước (22) tạo ra khoảng trống tiếp nhận (223) tiếp nhận phần dưới của thân phần lồng bên trong (21), phủ phần (213, 218) của đường may sau (211, 217), và phủ hoàn toàn đường may dưới (212, 216). Cụm lồng bên trong (20) còn bao gồm dải chống thấm nước (24) phủ phần còn lại (214, 219) của đường may sau (211, 217).





(11) **66681**

(21) 1-2018-05464

(51)<sup>8</sup> **B65D 88/06**, 90/10

(22) 04.12.2018

(43) 25.11.2019

(30) 107115484

07.05.2018

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.12.2018

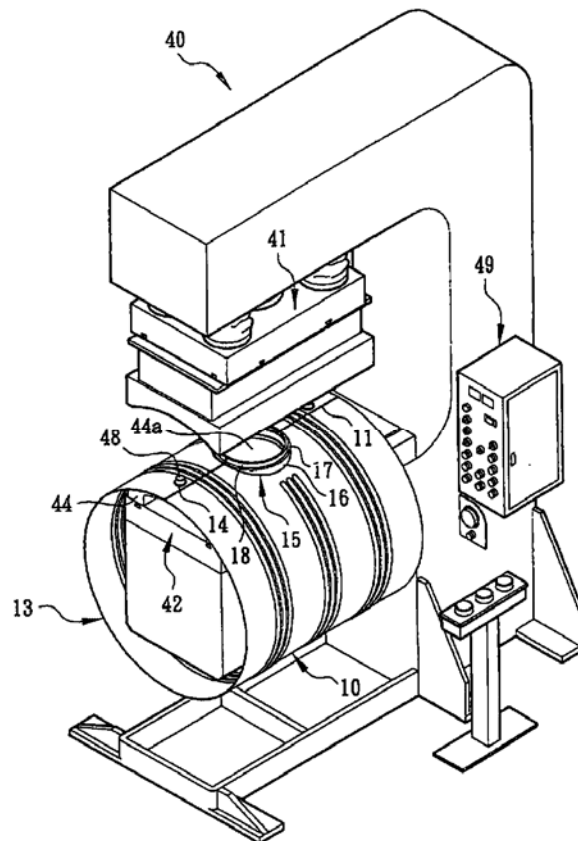
(75) CHE-HSIEN LIN (TW)

No.8, Gonge 5th Rd., Minxiong Township, Chiayi County 621, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

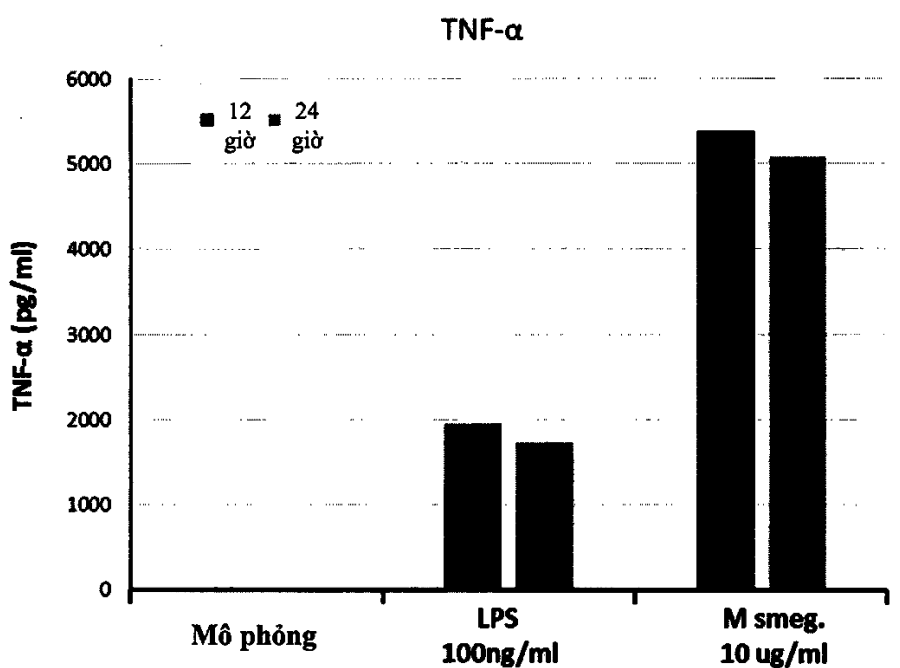
(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO BỒN NƯỚC VÀ KẾT CẤU BỒN NƯỚC ỨNG DỤNG  
PHƯƠNG PHÁP TẠO BỒN ĐÓ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo bồn nước và kết cấu bồn nước ứng dụng phương pháp tạo bồn đố, bao gồm cung cấp thao tác tạo lỗ, thực hiện trên phần thân hình vòng tròn được uốn hàn từ tấm bản; sử dụng thiết bị tạo lỗ để tạo nên khu vực miệng bồn có kết cấu lỗ trên phần thân. Thao tác đúc, sử dụng thiết bị đúc, tại khu vực miệng bồn tạo ra kết cấu cửa bồn. Và, sau thao tác đúc, còn có thể bao gồm thao tác gia công miệng bồn, sử dụng khuôn ép, khiến cửa bồn có viền gấp vào bên trong (hoặc làm cửa bồn có kết cấu nhiều lớp); cải thiện được tình trạng phiền phức, tốn thời gian và không tiện cho sản xuất hàng loạt của phương pháp chế tạo bồn nước kiểu thủ công đã biết.



- (11) **66682**
- (21) 1-2018-05717 (51)<sup>7</sup> **A61K 35/742**, A23K 10/18, 50/80, A61K 35/74, A61P 31/04, C12N 1/20
- (22) 18.12.2018 (43) 25.11.2019
- (30) 10-2018-0049646 30.04.2018 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.12.2018
- (71) REPUBLIC OF KOREA (NATIONAL INSTITUTE OF FISHERIES SCIENCE) (KR)  
216, Gijanghaean-ro, Gijang-eup, Gijang-gun, Busan, 46083, Republic of Korea
- (72) Kim Na Young (KR), Jung Sung-hee (KR), Cho Mi Young (KR), Kim Myoung Sug (KR), Seo Jung Soo (KR), Jee Bo Young (KR), Kim Su Kyoung (KR), Won Kyoung-mi (KR), Jeon Eun Ji (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) CHẾ PHẨM VÀ THỨC ĂN ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG NGỪA BỆNH HOẠI TỬ GAN TỤY CẤP TÍNH Ở TÔM
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và thức ăn bổ sung để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh hoại tử gan tụy cấp tính ở tôm, chế phẩm này bao gồm phân chiết trong etanol của vật liệu thảo dược gồm *Artemisia iwayomogi* và/hoặc *Angelica gigas Nakai* làm thành phần hoạt tính. Chế phẩm và thức ăn bổ sung để điều trị hoặc ngăn ngừa theo sáng chế có hiệu quả tuyệt vời trong việc tiêu diệt hoặc ức chế quá trình tăng sinh của *Vibrio parahaemolyticus* ở tôm, cho thấy rằng chế phẩm này tuyệt vời trong việc điều trị và ngăn ngừa bệnh hoại tử gan tụy cấp tính ở tôm. Ngoài ra, chế phẩm này có thành phần chính là thảo dược không gây ra các tác dụng phụ ở tôm và do đó an toàn, và có thể được dùng qua đường miệng cùng với thức ăn. Do đó, chế phẩm theo sáng chế có thể được sử dụng một cách hữu ích trong ngành công nghiệp nuôi trồng thủy sản.

- (11) **66683**  
 (21) 1-2018-05771 (51)<sup>7</sup> **A61K 39/04**, 39/02, 39/39, A01K 67/02, A61P 37/04  
 (22) 23.06.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/US2017/039110 23.06.2017 (87) WO2017/223510 28.12.2017  
 (30) 62/354,534 24.06.2016 US  
 (71) APTIMMUNE BIOLOGICS, INC. (US)  
 1005 N. Warson Road, Suite 305 St. Louis, MO 63132, United States of America  
 (72) GILBERTIE, Aaron (US), BERGER, Steven (US), ZUCKERMANN, Federico (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CHẾ PHẨM CHỨA DỊCH TIÊU TOÀN BỘ TẾ BÀO MYCOBACTERIUM ĐỂ MÔI HỆ MIỄN DỊCH CỦA HỌ LỢN (SUS)**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa dịch tiêu toàn bộ tế bào Mycobacterium nhưng không chứa thành phần vaccin bất kỳ có khả năng gây ra đáp ứng miễn dịch đặc hiệu với mầm bệnh, trong đó chế phẩm này được dùng cho lợn (Sus) để môi hệ miễn dịch của Sus trong khoảng thời gian hữu hiệu sau khi Sus được sinh ra.



(11) **66684**

(21) 1-2018-05804

(51)<sup>7</sup> **C08J 5/24**

(22) 21.12.2018

(43) 25.11.2019

(30) 107206585

18.05.2018

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.12.2018

(71) YMA CORPORATION (TW)

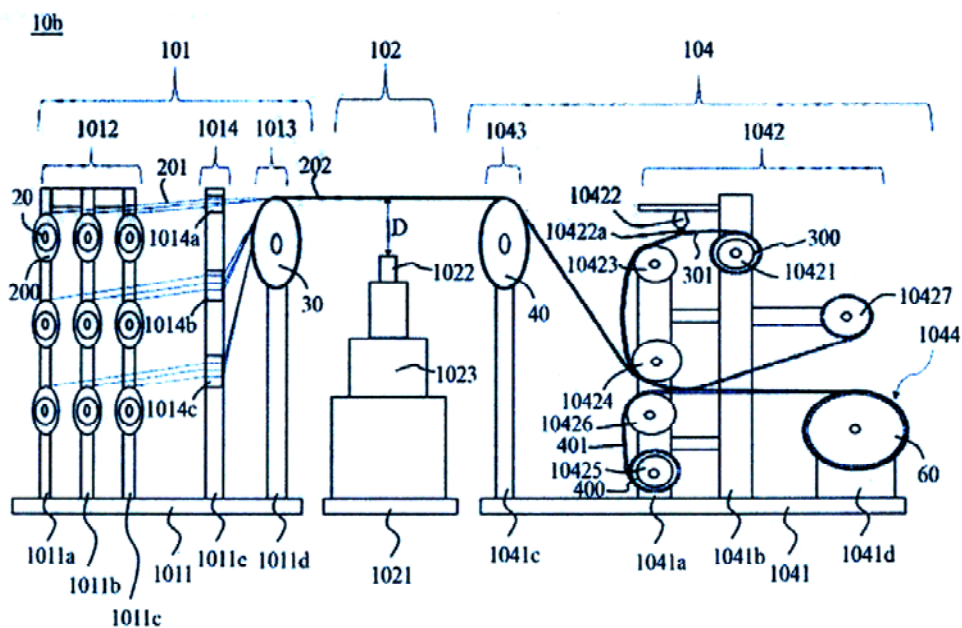
7F.-1, No.633, Sec. 2, Taiwan Boulevard., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

(72) CHIANG, JING-BIN (TW), LIN, BEN-HSIEN (TW), CHEN, I-HAN (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT BÁN THÀNH PHẨM SỢI CACBON

(57) Thiết bị sản xuất bán thành phẩm sợi cacbon bao gồm cơ cấu quấn dây sợi cacbon, cơ cấu phát plasma khí, và cơ cấu tẩm dung dịch polyme. Cơ cấu quấn dây sợi cacbon được bố trí với ít nhất một con lăn, mỗi con lăn được lồng bằng cuộn dây sợi cacbon. Cơ cấu phát plasma khí bao gồm vòi phun để phát plasma khí lên trên dây đơn sợi cacbon kéo căng ra ngoài từ cơ cấu quấn dây sợi cacbon. Cơ cấu tẩm dung dịch polyme cung cấp dung dịch polyme với nó dây đơn sợi cacbon phát bằng plasma khí được nhúng và gom dây đơn sợi cacbon đã nhúng thành sợi cacbon bán thành phẩm. Hướng chiều dài của dây đơn sợi cacbon kéo căng bên trên vòi phun là gần như vuông góc với hướng phát của plasma khí phát ra từ vòi phun.



- (11) **66685**  
 (21) 1-2018-05880 (51)<sup>7</sup> **H04L 25/03**, H04W 24/10  
 (22) 30.09.2016 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/CN2016/101138 30.09.2016 (87) WO2018/058553 05.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.12.2018

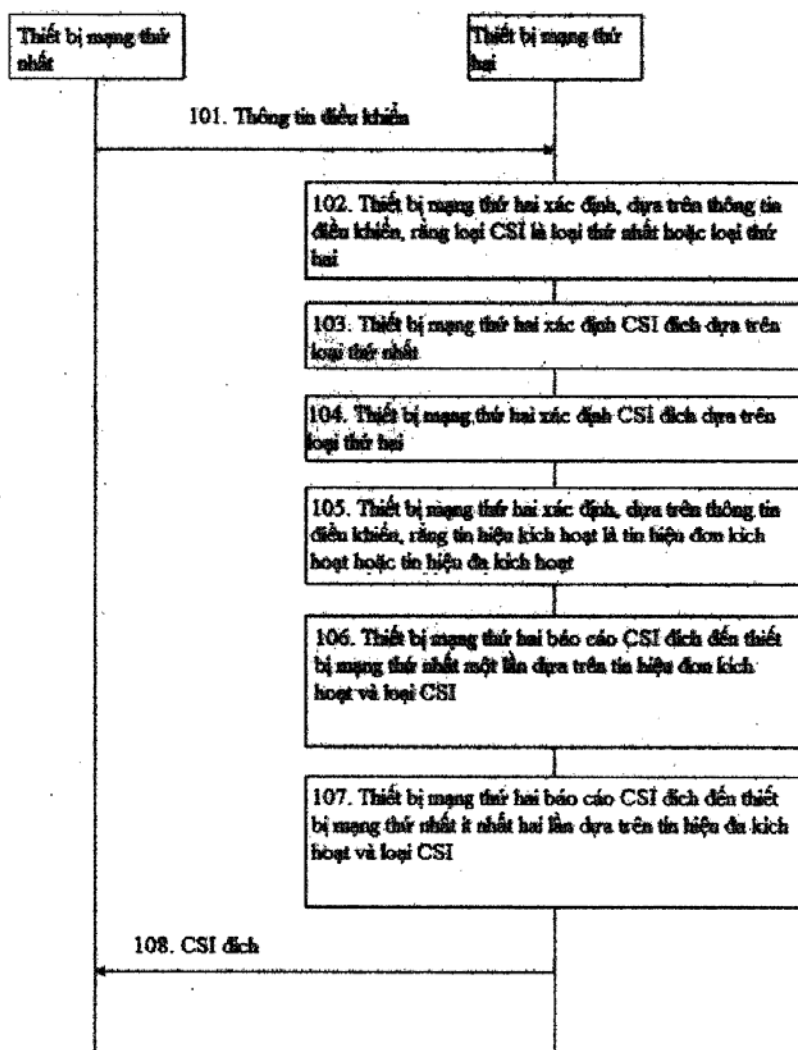
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Ruiqi (CN), LIU, Jianqin (CN)

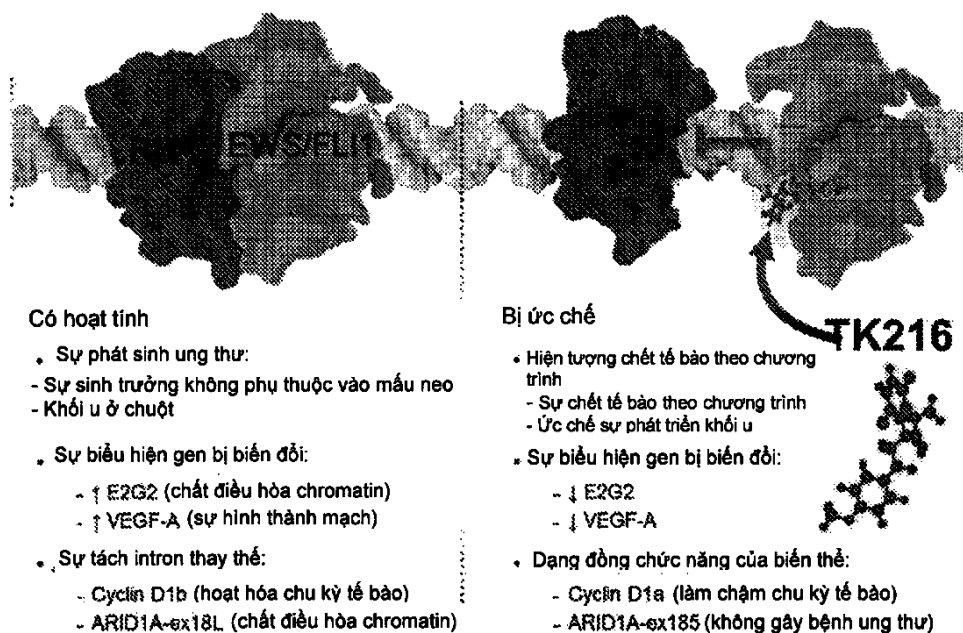
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯỜNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ BÁO CÁO THÔNG TIN

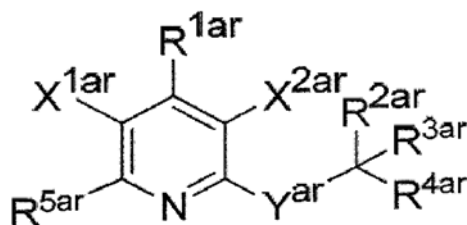
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị báo cáo thông tin, để điều khiển báo cáo CSI (channel state information - thông tin trạng thái kênh) giữa các thiết bị mạng, nhờ đó cung cấp phương pháp mới báo cáo thông tin. Phương pháp theo các phương án thực hiện sáng chế gồm: tiếp nhận, bởi thiết bị mạng thứ hai, thông tin điều khiển được gửi bởi thiết bị mạng thứ nhất, trong đó thông tin điều khiển gồm tín hiệu kích hoạt và loại CSI, và tín hiệu kích hoạt được sử dụng để kích hoạt thiết bị mạng thứ hai để báo cáo CSI đích đến thiết bị mạng thứ nhất; xác định, bởi thiết bị mạng thứ hai, CSI đích dựa trên loại CSI; và báo cáo, bởi thiết bị mạng thứ hai, CSI đích đến thiết bị mạng thứ nhất dựa trên tín hiệu kích hoạt và loại CSI.



- (11) **66686**
- (21) 1-2018-06059 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/404**, 31/454, 39/395, 45/06
- (22) 26.07.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2017/043979 26.07.2017 (87) WO2018/022771 01.02.2018
- (30) 62/368,707 29.07.2016 US  
 62/417,572 04.11.2016 US  
 62/422,504 15.11.2016 US  
 62/426,107 23.11.2016 US  
 62/503,238 08.05.2017 US  
 62/534,067 18.07.2017 US
- (71) ONCTERNAL THERAPEUTICS, INC. (US)  
 3525 Del Mar Heights Road, #821, San Diego, CA 92130-2122, United States of America
- (72) LANNUTTI, Brian (US), JESSEN, Katayoun (US), BREITMEYER, James, Bradley (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT INDOLINON**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để điều trị bệnh bạch cầu tủy bào cấp tính và u lympho tế bào B lớn lan tỏa, chứa hỗn hợp của dẫn xuất venetoclax và indolinon.



- (11) **66687**
- (21) 1-2019-00180 (51)<sup>7</sup> **C07D 213/73**, 213/74, A61K  
31/4412, A61P 37/00
- (22) 13.06.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/IB2017/053511 13.06.2017 (87) WO2017/216727 A1 21.12.2017
- (30) 62/349,227 13.06.2016 US  
62/393,256 12.09.2016 US  
62/412,343 25.10.2016 US
- (71) 1. GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)  
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom  
2. CANCER RESEARCH TECHNOLOGY LTD. (GB)  
Angel Building, 407 St John Street, London EC1V 4AD, United Kingdom
- (72) ADAMS, Nicholas David (US), BENOWITZ, Andrew B. (US), RUEDA BENEDE, Maria Lourdes (ES), EVANS, Karen Anderson (US), FOSBENNER, David T. (US), KING, Bryan Wayne (US), LI, Mei (US), LUENGO, Juan Ignacio (US), MILLER, William Henry (US), REIF, Alexander Joseph (US), ROMERIL, Stuart Paul (GB), SCHMIDT, Stanley J. (US), BUTLIN, Roger J. (GB), GOLDBERG, Kristin M. (GB), JORDAN, Allan M. (GB), KERSHAW, Christopher S. (GB), RAOOF, Ali (GB), WASZKOWYCZ, Bohdan (GB)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) HỢP CHẤT PYRIDIN ĐƯỢC THỂ LÀM CHẤT ỨC CHẾ METYLTRANSFERAZA ADN 1(DNMT1), DƯỢC PHẨM VÀ TỔ HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất pyridin được thể. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (Iar) hoặc muối được dụng của hợp chất này:



(Iar)

trong đó Yar, X<sup>1ar</sup>, X<sup>2ar</sup>, R<sup>1ar</sup>, R<sup>2ar</sup>, R<sup>3ar</sup>, R<sup>4ar</sup> và R<sup>5ar</sup> là như được định nghĩa trong bản mô tả.

Hợp chất theo sáng chế là các chất ức chế metyltransferaza ADN 1 (DNMT1) chọn lọc, và có thể là hữu ích trong điều trị bệnh ung thư, các hội chứng tiền ung thư, các rối loạn huyết sắc tố beta, bệnh hồng cầu hình liềm, thiếu máu hồng cầu hình liềm, và thiếu máu beta thalassemia, và các bệnh liên quan đến sự ức chế DNMT1. Do đó, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và tổ hợp chứa hợp chất theo sáng chế.

(11) **66688**

(21) 1-2019-00187

(51)<sup>7</sup> **F03B 3/12, 3/18, 13/08, 13/26**

(22) 11.01.2019

(43) 25.11.2019

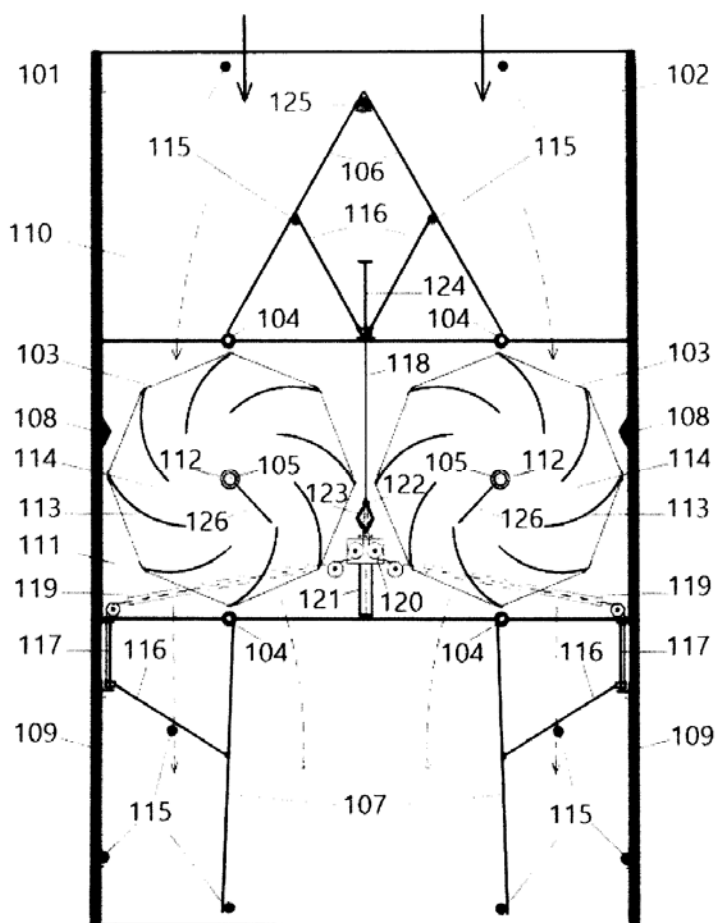
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.01.2019

(75) **DƯƠNG CHÍ NHÂN (VN)**

454/15 Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

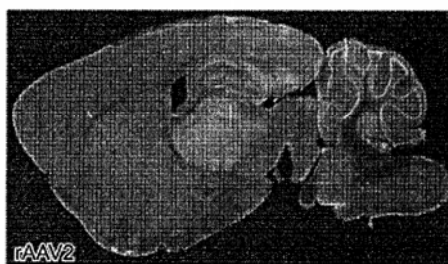
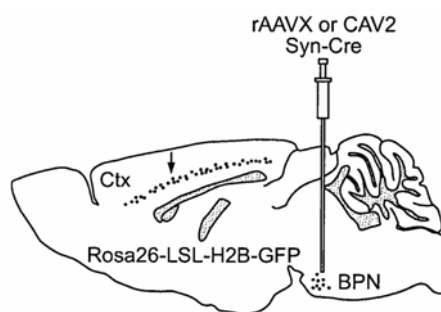
(54) **TUABIN TRỰC ĐỨNG ĐA TẦNG**

(57) Sáng chế đề cập đến việc khai thác năng lượng của dòng chảy đổi chiều theo thủy triều. Tuabin trực đứng đa tầng theo sáng chế gồm các rôto trực đứng có hai tầng cánh rôto giống nhau, được đặt trong hầm dẫn hình ống hộp hai tầng. Các cánh hình chữ nhật bằng nhau, được gắn kết xoay được với các trụ đứng đặt liền kề phía trước và sau các rôto. Tùy theo chiều tác động của dòng chảy, các cánh hình chữ nhật có thể là cánh chuyển hướng nếu ở bên nhận nguồn tác động, chuyển hướng dòng chảy đến phần nhận tác động sinh công triệt tiêu qua phần nhận tác động sinh công có ích của các rôto, làm tăng hiệu quả khai thác của các rôto. Hoặc trở thành cánh điều tốc nếu ở bên nguồn thoát đi, điều tiết lưu lượng dòng chảy qua rôto, giúp ổn định tốc độ rôto hoặc bảo vệ rôto khi tốc độ dòng chảy thay đổi hoặc tăng mạnh.





- (11) **66689**
- (21) 1-2019-00228 (51)<sup>7</sup> **C07K 14/015**, A61K 48/00, C12N 7/01
- (22) 15.06.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2017/037781 15.06.2017 (87) WO2017/218842 21.12.2017
- (30) 62/350,361 15.06.2016 US
- 62/404,585 05.10.2016 US
- (71) 1. HOWARD HUGHES MEDICAL INSTITUTE (US)  
4000 Jones Bridge Road, Chevy Chase, MD 20815-6789, United States of America  
2. THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)  
1111 Franklin St. 5th Floor, Oakland, CA 94607-5200, United States of America
- (72) DUDMAN, Joshua (US), HANTMAN, Adam (US), LOOGER, Loren (US), RITOLA, Kimberly (US), SCHAFFER, David (US), TERVO, Dougal Gowanlock Robinson (CA), VISWANATHAN, Sarada (US), HWANG, Bum-Yeol (KR), KARPOVA, Alla (US)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **PROTEIN VỎ CỦA VIRUT LIÊN HỢP ADENO BIẾN THỂ VÀ HẠT VIRUT CHỨA PROTEIN NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất các biến thể AAV mà biểu hiện sự ưu tiên đối với di chuyển ngược trong các neuron và phương pháp sử dụng các biến thể này. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến protein vỏ của virus và hạt virus chứa protein này.



- (11) **66690**  
(21) 1-2019-00349 (51)<sup>7</sup> **C04B 18/08**, 14/28, 18/14, 24/26, 24/38, 28/04  
(22) 19.09.2017 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/JP2017/033786 19.09.2017 (87) WO2018/142660 09.08.2018  
(30) 2017-017455 02.02.2017 JP  
2017-146775 28.07.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.01.2019

- (71) SUMITOMO OSAKA CEMENT CO., LTD. (JP)  
6-28, Rokubancho, Chiyoda-ku, Tokyo 1028465, Japan  
(72) OTABE, Yuichi (JP), NAKAJIMA, Yuichi (JP), FUKUDA, Michiya (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM BÊ TÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM BÊ TÔNG**  
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm bê tông và phương pháp sản xuất chế phẩm bê tông có tính hiệu quả về mặt giá thành và giảm tác động đến môi trường vượt trội, đảm bảo được khả năng chống tách vật liệu và/hoặc khả năng chống biến dạng do va đập ở mức cao, và tính dễ thi công vượt trội.  
Chế phẩm bê tông này bao gồm: xi măng; và tro bay nghiền thu được bằng cách nghiền bột thô tro bay, trong đó tro bay nghiền này thỏa mãn điều kiện là thời gian chảy qua phễu JA của bột nhão tro bay chứa 50 phần khối lượng nước so với 100 phần khối lượng tro bay nghiền nằm trong khoảng 17-27 giây.

(11) **66691**

(21) 1-2019-00372

(51)<sup>7</sup> **E04H 15/46**, 15/32, 15/50

(22) 22.01.2019

(43) 25.11.2019

(30) 10-2018-0050307

01.05.2018

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.01.2019

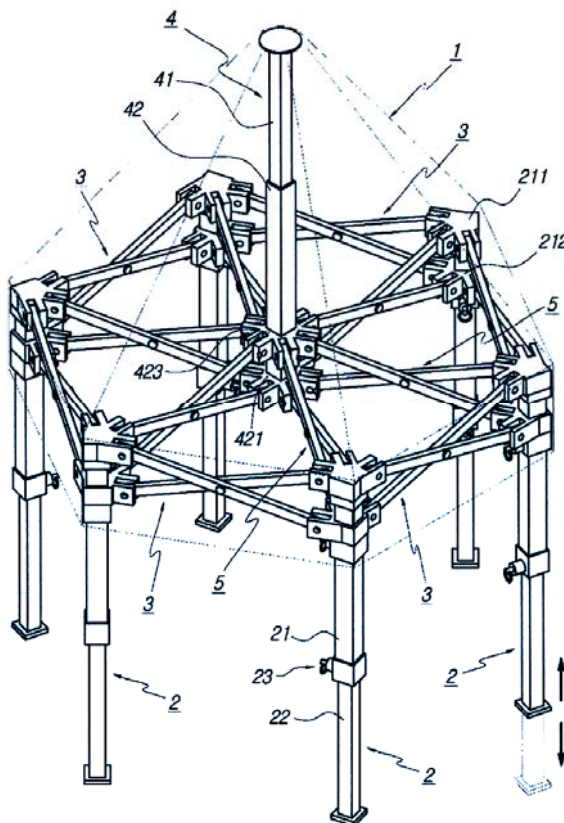
(75) JUN, BYUNGTAE (KR)

114-1504, 126, Hosan-ro, Dalseo-gu, Daegu, 42707, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **LỀU HÌNH DẠNG LỤC GIÁC GẤP LẠI ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến lều hình dạng lục giác gấp lại được bao gồm: các cột trụ (2) được bố trí trên các đỉnh tương ứng của lều, và được cấu hình để đỡ lều; các khung bên (3) được chế tạo có các dạng hình đường thẳng, và được liên kết sao cho cả hai đầu của mỗi một trong số các khung bên (3) được liên kết bản lề với hai cột trụ kế cận nhau trong số các cột trụ và sao cho mỗi một trong số các khung bên (3) được kết nối để tùy ý tăng và giảm khoảng cách giữa hai cột trụ kế tiếp nhau (2); khung mái (4) được cấu hình để đỡ theo phương thẳng đứng phần trọng tâm của lều; và các khung kết nối (5) được chế tạo có các dạng hình đường thẳng, và được liên kết sao cho các đầu thứ nhất của chúng được liên kết bản lề với phần đỉnh tương ứng của các cột trụ (2) và các đầu thứ hai của chúng được liên kết bản lề với đầu dưới cùng của khung mái (4) và sao cho các khung kết nối (5) được kết nối để tùy ý tăng và giảm các khoảng cách giữa các cột trụ và khung mái.



- (11) **66692**  
 (21) 1-2019-00474 (51)<sup>7</sup> **G02C 7/06**  
 (22) 29.11.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/EP2017/080886 29.11.2017 (87) WO2018/100012 07.06.2018  
 (30) 16002581.3 01.12.2016 EP  
 17179412.6 03.07.2017 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2019

(71) CARL ZEISS VISION INTERNATIONAL GMBH (DE)

Turnstrasse 27, 73430 Aalen, Germany

(72) VARNAS, Saulius (AU)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

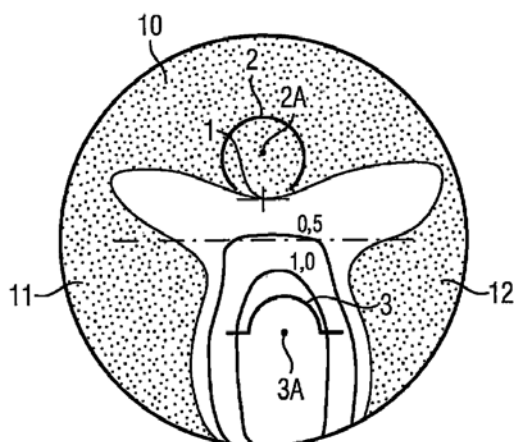
(54) TRÒNG KÍNH ĐA TIÊU CỤ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRÒNG KÍNH ĐA TIÊU CỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ TRÒNG KÍNH ĐA TIÊU CỤ

(57) Sáng chế đề cập đến tròng kính đa tiêu cự bao gồm: - vùng nhìn phía trên (7) với điểm tham chiếu xa (2A) tạo ra năng suất khúc xạ thứ nhất, cụ thể là năng suất khúc xạ trung bình thứ nhất, thích nghi với tầm nhìn xa;

- vùng nhìn phía dưới (5) với điểm tham chiếu gần (3A) tạo ra năng suất khúc xạ thứ hai, cụ thể là năng suất khúc xạ trung bình thứ hai, thích ứng với tầm nhìn gần, năng suất khúc xạ thứ hai, cụ thể là năng suất khúc xạ trung bình thứ hai, thể hiện năng suất bổ sung cân đối với năng suất khúc xạ thứ nhất, cụ thể là năng suất khúc xạ trung bình thứ nhất;

- hành lang (6) giữa vùng nhìn phía trên (7) và vùng nhìn phía dưới (5) trong đó năng suất khúc xạ thay đổi dần dần từ năng suất khúc xạ thứ nhất, cụ thể là năng suất khúc xạ trung bình thứ nhất, thành năng suất khúc xạ thứ hai, cụ thể là năng suất khúc xạ trung bình thứ hai; và

- vùng ngoại biên bên trái (4L) và vùng ngoại biên bên phải (4R) được chia tách bằng hành lang và vùng nhìn phía dưới (5). Các vùng năng suất trung bình thấp (10, 11, 12) có mặt ở vùng nhìn phía trên (7), vùng ngoại biên bên trái (4L) và vùng ngoại biên bên phải (4R) trong đó năng suất khúc xạ trung bình không vượt quá năng suất khúc xạ thứ nhất, cụ thể là năng suất khúc xạ trung bình thứ nhất, cộng 0,125 D ở các vùng năng suất trung bình thấp này (10, 11, 12). Ngoài ra, các vùng năng suất trung bình thấp (10, 11, 12) có thể chiếm ít nhất là 40 % diện tích của tròng kính đa tiêu cự.



- (11) **66693**  
(21) 1-2019-00476 (51)<sup>7</sup> **A62C 37/14**, 31/05, B05B 1/20,  
1/34, 1/14  
(22) 30.06.2017 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/US2017/040347 30.06.2017 (87) WO2018/006000 04.01.2018  
(30) 62/357,841 01.07.2016 US  
(71) TYCO FIRE PRODUCTS LP (US)

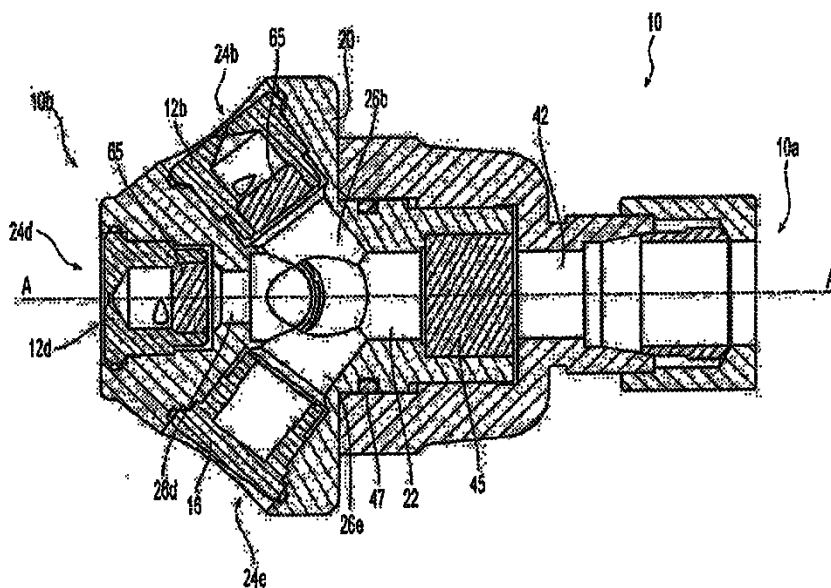
1400 Pennbrook Parkway, Lansdale, PA 19446, United States of America

(72) JUTRAS, Ian M. (US), CUTTING, Sean E. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VÒI PHUN NƯỚC DẠNG SƯƠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ BẰNG VÒI PHUN NƯỚC DẠNG SƯƠNG**

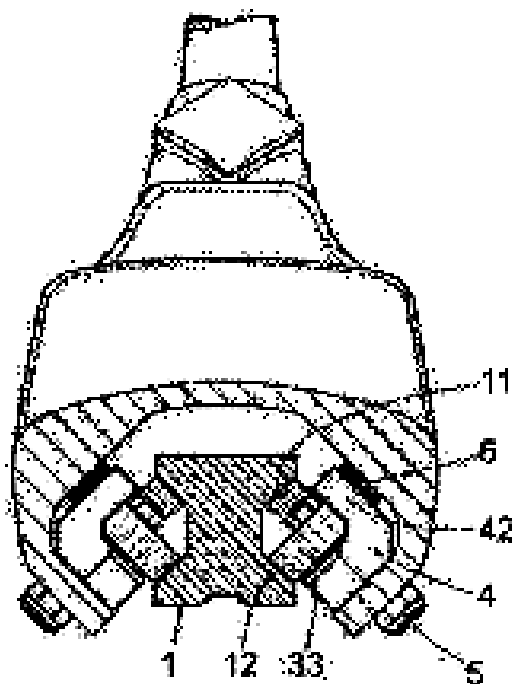
(57) Sáng chế đề cập đến vòi phun nước dạng sương và phương pháp lắp đặt trong đó vòi phun nước dạng sương có phần thân chính với nhiều vật chèn lỗ được siết vào phần thân có cấu hình khác nhau để tạo ra các mẫu phun và màn sương khác nhau từ thiết bị đơn. Thân chính có nòng tâm với nhiều hốc được tạo xung quanh nòng tâm trong đó vật chèn lỗ được siết chặt. Mỗi vật chèn lỗ có ít nhất một cửa nạp, ít nhất một cửa xả và khoang bên trong. Trong số các vật chèn lỗ là vật chèn lỗ thuộc loại thứ nhất để tạo ra màn sương lỏng để cho phép tác động gián tiếp lên đám cháy (làm ngập hoàn toàn) và vật chèn lỗ thuộc loại thứ hai để tạo ra màn sương hoặc phun chất lỏng để tạo ra tác động trực tiếp lên đám cháy trong việc bảo vệ đối tượng hoặc không gian.



- (11) **66694**  
(21) 1-2019-00598 (51)<sup>8</sup> **B28D 1/22**  
(22) 10.01.2018 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/ES2018/070019 10.01.2018 (87) WO2018/138394 02.08.2018  
(30) P201730095 26.01.2017 ES

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.01.2019

- (71) GERMANS BOADA, S.A. (ES)  
Pol.Ind.Can Roses, Avda. Olimpiades, s/n., 08191 RUBI (Barcelona) - Spain  
(72) Miguel Angel SARMIENTO (ES)  
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
(54) THIẾT BỊ TỰ ĐIỀU CHỈNH CỦA ĐẦU CẮT DỪNG CHO MÁY CẮT CÓ MỘT ĐƯỜNG DẪN  
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tự điều chỉnh của đầu cắt, theo đó đầu cắt (2) bao gồm bộ vòng bi có các vòng bi gắn cố định (31, 32) và vòng bi có thể điều chỉnh được (33) mà hoạt động trên các vòng ổ lăn (11, 12) của mặt cắt đường dẫn đơn được bố trí trên các mặt phẳng khác nhau. Mỗi vòng bi có thể điều chỉnh được (33) được lắp trên thanh truyền (4) có đầu thứ nhất (41) được lắp quay được trên trục (5) được lắp cố định lên đầu cắt (2), và đầu thứ hai (42) mà ép tỳ vào chi tiết đàn hồi (6) được đặt ở giữa đầu thứ hai (42) của thanh truyền (4) và vỏ của đầu cắt (2), chi tiết đàn hồi (6) quyết định áp lực của các vòng bi (31, 32, 33) tỳ vào các vòng ổ lăn (11, 12) của mặt cắt đường dẫn đơn (1).



- (11) **66695**  
(21) 1-2019-00676 (51)<sup>7</sup> **B02C 17/04**, 17/14, C04B 7/28,  
18/10, 28/02  
(22) 19.09.2017 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/JP2017/033788 19.09.2017 (87) WO2018/142661 09.08.2018  
(30) 2017-017452 02.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.02.2019

- (71) SUMITOMO OSAKA CEMENT CO., LTD. (JP)  
6-28, Rokubancho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8465, Japan  
(72) MIYAWAKI, Kenji (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRO THAN  
(57) Sáng chế đề xuất tro than và phương pháp sản xuất tro than, trong đó tro than chứa lượng lớn cacbon chưa cháy có thể được sử dụng mà không cần thực hiện quy trình phân loại và trong đó tính đồng nhất trong quá trình trộn để cải thiện đất dính có thể được cải thiện.  
Phương pháp sản xuất tro than bao gồm các bước: nghiền tro than có lượng hao hụt do bốc cháy là 3,5% về khối lượng hoặc cao hơn sao cho tỉ lệ (Lg/Lp) của độ sáng (trị số Lg) của tro than sau khi nghiền so với độ sáng(trị số Lp) của tro than trước khi nghiền là 0,9 hoặc thấp hơn.

- (11) **66696**  
 (21) 1-2019-00696 (51)<sup>7</sup> **A61M 16/06**  
 (22) 19.07.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/US2017/042874 19.07.2017 (87) WO2018/017722 25.01.2018  
 (30) 62/364,808 20.07.2016 US

(71) 1. ELANCO US INC. (US)  
 2500 Innovation Way Greenfield, IN 46140, United States of America

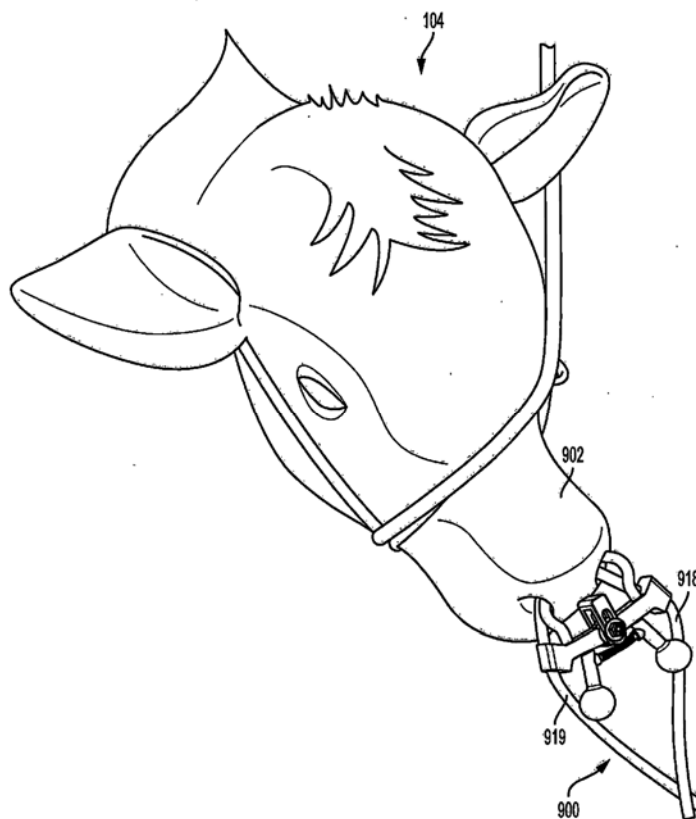
2. BOVICOR PHARMATECH INC. (CA)  
 #2000-1066 W. Hastings Street, Vancouver, V6E 3X2, Canada

(72) MARR, Amy L. (US), HILL, Jeffrey K. (US), STRANGE, Casey J. (US), MILLER, Christopher C. (CA), OWENS, Jane G. (US), WALN, Randall L. (US), REGEV-SHOSHANI, Gilly (CA), STENZLER, Alex (US), HAN, Steve (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

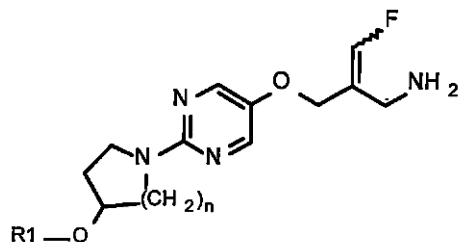
(54) THIẾT BỊ TRUYỀN QUA MŨI ĐỘNG VẬT

(57) Sáng chế đề cập thiết bị truyền qua mũi động vật. Thiết bị truyền qua mũi động vật này có thể bao gồm bộ phận đỡ thứ nhất bao gồm phần bề mặt chung vách ngăn mũi được định cỡ phù hợp để đưa vào trong đường mũi của động vật; cơ cấu kích hoạt nối với bộ phận đỡ thứ nhất; và đường ống dẫn chất lưu có đầu xa đối diện với đầu được đỡ, đầu xa được tạo định cỡ phù hợp để đưa vào mũi của động vật, đường ống dẫn chất lưu có độ mềm dẻo và được tạo kết cấu để tiếp nhận chất lưu từ nguồn chất lưu và phân phối chất lưu qua đầu xa vào trong đường mũi, đầu xa của đường ống dẫn chất lưu không được đỡ và có thể dịch chuyển đối với phần bề mặt chung vách ngăn mũi.





- (11) **66697**  
(21) 1-2019-00787 (51)<sup>7</sup> **C07D 239/48**, A61K 31/505, A61P 1/14  
(22) 04.08.2017 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/CN2017/095999 04.08.2017 (87) WO2018/028517 15.02.2018  
(30) PCT/CN2016/094833 12.08.2016 CN  
(71) ELI LILLY AND COMPANY (US)  
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America  
(72) David Andrew COATES (US), Luo Heng QIN (CN), Yi WEI (CN), Jingye ZHOU (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)  
(54) HỢP CHẤT AMINO PYRIMIDIN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY  
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức dưới đây, hoặc muối được dụng các hợp chất này.

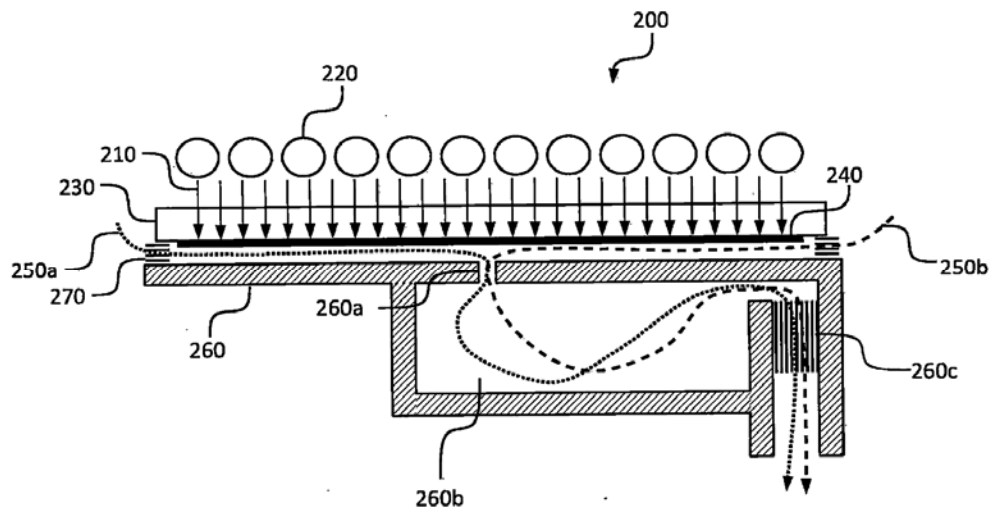


trong đó n và R1 được định rõ trong sáng chế, và chế phẩm chứa hợp chất này.

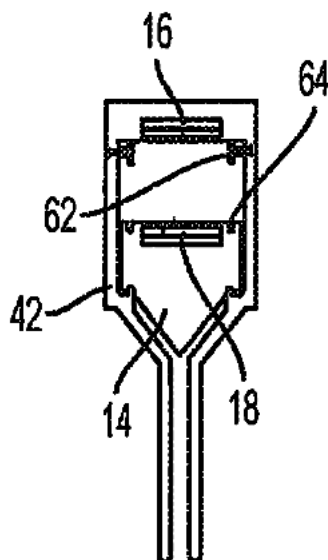
- (11) **66698**  
 (21) 1-2019-00791 (51)<sup>7</sup> **H01L 31/048**  
 (22) 25.01.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/DE2018/100062 25.01.2018 (87) WO2018/137735 02.08.2018  
 (30) 10 2017 101 564.7 26.01.2017 DE  
 10 2017 108 417.7 20.04.2017 DE  
 PCT/EP2017/064614 14.06.2017 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.06.2019

- (71) 1. GROSS, LEANDER KILIAN (DE)  
 BeethovenstraBe 9, 01465 Langebruck, Germany  
 2. GROSS, MASCHA ELLY (DE)  
 BeethovenstraBe 9, 01465 Langebruck, Germany  
 (72) GROSS, Harald (DE)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TÁCH CÁC LỚP VẬT LIỆU KHÁC NHAU CỦA THÀNH PHẦN COMPOSIT  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách các lớp vật liệu ở các dạng khác nhau của thành phần composit mà có ít nhất một lớp vật liệu mà là trong suốt đối với ánh sáng nhìn thấy được và ít nhất một lớp vật liệu khác nữa, trong đó ánh sáng từ nguồn bên ngoài rơi xuống qua ít nhất một lớp vật liệu trong suốt vào trong ít nhất một lớp vật liệu khác nữa và nó ít nhất được hấp thụ một phần. Với sự hỗ trợ của ít nhất một đèn phóng điện qua khí, hấp thụ ánh sáng của lớp vật liệu được gia nhiệt trong ít hơn một giây để tách các lớp vật liệu của thành phần composit. Bộ thiết bị mà có thể được sử dụng cho phương pháp này bao gồm ít nhất một buồng tách và trong đó ít nhất một đèn phóng điện qua khí (220) phù hợp để chiếu xạ.



- (11) **66699**
- (21) 1-2019-00845 (51)<sup>7</sup> **E05F 1/00**, 15/00
- (22) 20.11.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2017/062633 20.11.2017 (87) WO2018/098088 31.05.2018
- (30) 62/427,024 28.11.2016 US
- 62/525,118 26.06.2017 US
- 15/723,045 02.10.2017 US
- (75) LAM, TONY (US)  
2798 Redwing Circle, Costa Mesa, California 92626, United States of America
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) CỤM CỬA
- (57) Sáng chế đề xuất cụm cửa có cửa nâng bằng từ tính. Cửa này có thể có nam châm mà nó bị đẩy ra khỏi nam châm của thanh ray. Thanh ray này có thể được bố trí liền kề với khoảng hở cửa. Thanh ray có thể có con lăn tạo ổn định để duy trì việc đóng thẳng theo chiều thẳng đứng của các nam châm được sử dụng để nâng cửa lên khỏi thanh ray.



(11) **66700**

(21) 1-2019-00912

(51)<sup>7</sup> **A62B 18/02**

(22) 22.02.2019

(43) 25.11.2019

(30) 2018-098799

23.05.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2019

(71) SHIGEMATSU WORKS CO., LTD. (JP)

26-1, Nishigahara 1-chome, Kita-ku, Tokyo 1140024, Japan

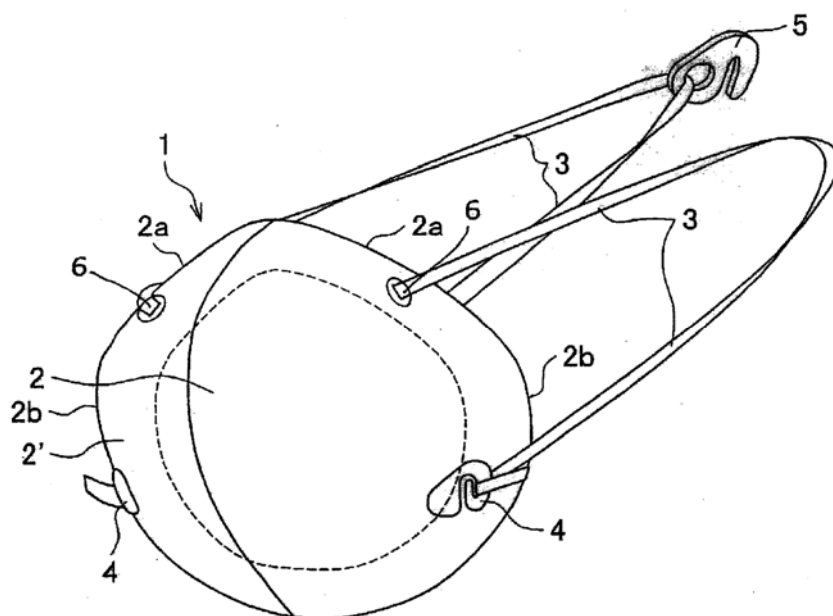
(72) SHIGEMATSU Nobuo (JP), ONO Kenichi (JP), IDE Hiroyuki (JP), UMEKAWA Kaede (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MẶT NẠ DÙNG MỘT LẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến mặt nạ dùng một lần gồm có thân mặt nạ để che miệng và mũi của người dùng, và dây đeo để đeo thân mặt nạ lên đầu người dùng, trong đó có ít nhất một dây đeo được tiếp xúc trực tiếp và được cố định bằng phân dính với thân mặt nạ ở một đầu hoặc cả hai đầu, và trong đó cường độ bám dính cao đạt được tại vùng bám dính giữa đầu của dây đeo và thân mặt nạ.

Mặt nạ dùng một lần gồm có thân mặt nạ để che miệng và mũi của người dùng và các dây đeo để đeo thân mặt nạ lên đầu người dùng, trong đó ít nhất một dây đeo được tiếp xúc trực tiếp và được cố định bằng phân dính vào thân mặt nạ ở một đầu dọc hoặc cả hai đầu dọc, và trong đó, ở phần được tiếp xúc và được cố định bằng phân dính vào thân mặt nạ, không chỉ tiếp xúc bề mặt giữa đầu dọc của dây đeo và thân mặt nạ mà còn cả bề mặt của đầu dọc của dây đeo đối diện bề mặt tiếp xúc với thân mặt nạ được dán vào phân dính, và trong đó phân dính được đặt vào bề mặt của dây đeo đối diện với bề mặt tiếp xúc với thân mặt nạ trải ra bề mặt của thân mặt nạ gần biên của đầu dọc của dây đeo.



(11) **66701**

(21) 1-2019-01057

(51)<sup>7</sup> **G03B 009/00**

(22) 01.03.2019

(43) 25.11.2019

(30) 10-2018-0053688

10.05.2018

KR

10-2018-0091352

06.08.2018

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.03.2019

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

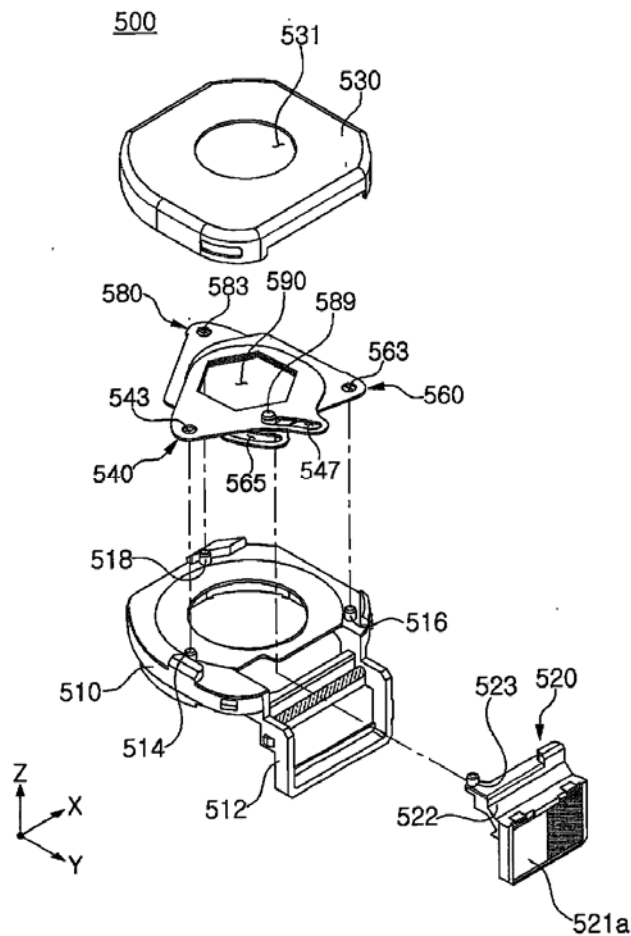
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

(72) SEO, Bo Sung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN CHẶN VÀ MÔĐUN MÁY ẢNH BAO GỒM MÔĐUN CHẶN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun chặn và môđun máy ảnh bao gồm môđun chặn này. Môđun chặn bao gồm nền; các lưới chồng lấp liên tiếp lên nhau ở trên nền để quay quanh các trục quay riêng rẽ để tạo thành các lỗ tới có kích thước khác nhau; và phần dẫn động bao gồm phần nam châm. Một trong số các lưới là lưới dẫn động, mà được ăn khớp trực tiếp với phần nam châm, và các lưới khác với lưới dẫn động được dẫn động để được ăn khớp trực tiếp hoặc gián tiếp với lưới dẫn động.



(11) 66702

(21) 1-2019-01219

(51)<sup>7</sup> B65F 3/00, B62B 1/00

(22) 11.03.2019

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.03.2019

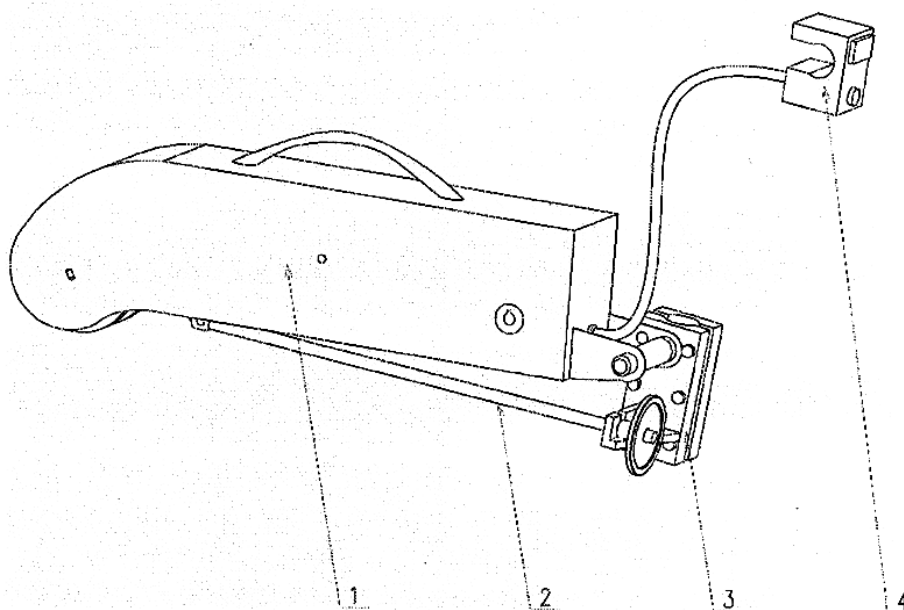
(75) VŨ KIÊN (VN)

Số 55/322 đường Lê Trọng Tấn, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(54) THIẾT BỊ TRỢ LỰC XE GOM RÁC ĐẨY TAY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trợ lực di chuyển cho xe gom rác đẩy tay, sử dụng động cơ điện một chiều dựa trên nguyên lý dẫn động bằng ma sát gồm hai phần: động cơ điện một chiều điều khiển bằng nút nhấn và cơ cấu bánh tỳ có thể điều chỉnh tăng giảm độ ma sát bằng thanh cứng. Thiết bị có kết cấu gồm: vỏ bằng thép sơn tĩnh điện, động cơ điện một chiều, hệ thống truyền động bằng bánh răng hoặc xích-líp hoặc dây đai theo các phương án ưu tiên thực hiện khác nhau, các trục giữ cố định vị trí thiết bị, bánh tỳ bằng nhựa PU, nguồn điện cấp cho động cơ bằng pin lithitum, hệ thống bảng điện điều khiển có chỉ thị báo nguồn bằng đồng hồ hiển thị số, tay xách bằng vật liệu inox, thanh tăng chỉnh cứng bằng thanh ren inox.

Thiết bị theo sáng chế này giúp trợ lực cho xe rác đẩy tay dựa trên tiếp xúc ma sát giữa bánh tỳ bằng nhựa PU với mặt lốp của xe rác đẩy tay. Khi ấn nút điều khiển, động cơ một chiều chạy và thông qua cơ cấu trong thiết bị làm xoay bánh tỳ PU tiếp xúc sẽ tác động lên bánh xe, trợ lực đẩy xe gom rác tiến lên phía trước, giảm lực đẩy cho người công nhân vệ sinh. Độ bám ma sát giữa thiết bị và vành lốp xe gom rác có thể được điều chỉnh bằng thanh tăng chỉnh cứng, giúp người sử dụng chủ động trong điều khiển thiết bị hoạt động.



(11) **66703**

(21) 1-2019-01226

(51)<sup>8</sup> **H01F 27/29**

(22) 11.03.2019

(43) 25.11.2019

(30) JP2018-092100 11.05.2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.03.2019

(71) SUMIDA CORPORATION (JP)

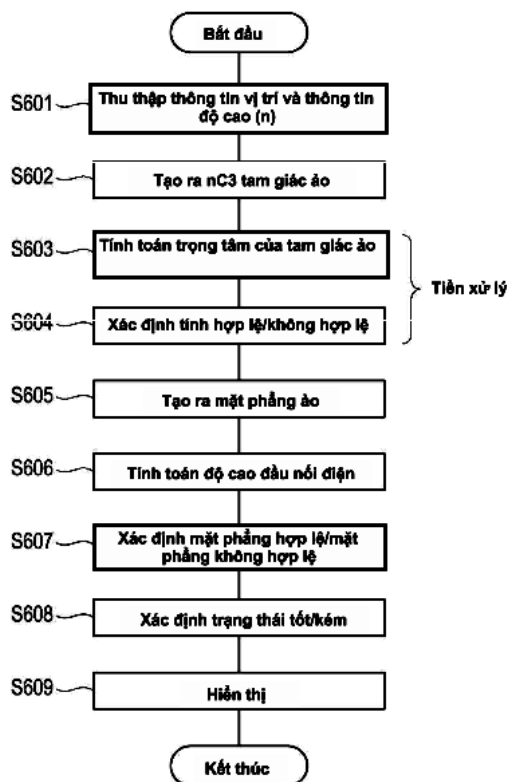
Harumi Island Triton Square Office Tower X 14/F, 1-8-10 Harumi Chuo-Ku, Tokyo, 104-8547, Japan

(72) Junji MORITA (JP), Daichi GEMBA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU GIỮ CHƯƠNG TRÌNH ĐỂ PHÁT HIỆN ĐỘ PHẪNG CỦA LINH KIỆN**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp, thiết bị và vật ghi đọc được bằng máy tính lưu giữ chương trình để phát hiện độ phẳng của linh kiện nhằm cho phép phát hiện chính xác độ nghiêng của một linh kiện bất kể các điều kiện đo, và làm tăng độ chính xác kiểm tra của linh kiện. Phương pháp phát hiện độ phẳng của linh kiện dựa trên dữ liệu ảnh chụp thu được bằng cách chụp ảnh linh kiện điện tử bằng camera 3D có các bước: thu thập thông tin điểm chuẩn để thu thập thông tin vị trí và thông tin độ cao của nhiều điểm chuẩn của linh kiện điện tử, tạo ra mặt phẳng ảo để tạo ra mặt phẳng ảo dựa trên thông tin vị trí và thông tin độ cao của ít nhất ba điểm đã chọn được chọn từ các điểm chuẩn, xác định mặt phẳng ảo để xác định, dựa trên thông tin độ cao nhằm lấy làm chuẩn mặt phẳng ảo chứa các điểm chuẩn không gồm các điểm đã chọn từ các điểm chuẩn, xem mặt phẳng ảo là mặt phẳng hợp lệ hay mặt phẳng không hợp lệ, và phát hiện độ phẳng để phát hiện độ phẳng của linh kiện bằng cách lấy mặt phẳng hợp lệ làm chuẩn.



- (11) **66704**  
(21) 1-2019-01245 (51)<sup>7</sup> **A01N 63/00**  
(62) 1-2010-00677  
(22) 16.09.2008 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/EP2008/062279 16.09.2008 (87) WO2009/037242 26.03.2009  
(30) 07116844.7 20.09.2007 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.03.2010

- (71) BAYER CROPSCIENCE LP (US)  
2 T.W. Alexander Drive, Room 1115, P.O. Box 12014, Research Triangle Park, NC  
27709, United States of America
- (72) SCHOEFL, Ulrich (DE), SCHERER, Maria (DE), HADEN, Egon (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) CHẾ PHẨM DIỆT NẤM BAO GỒM CHỦNG DIỆT NẤM VÀ HOẠT CHẤT DIỆT NẤM, CHẤT DIỆT NẤM VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỐNG CHẾ NẤM HẠI GÂY BỆNH CÂY
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm có tác dụng diệt nấm, bao gồm:  
1) chủng diệt nấm (I) được chọn từ  
a) chủng *Bacillus substilis* có số hiệu nộ lưu NRRL B-21661, và  
b) chủng *Bacilluspumilus* có số hiệu nộ lưu NRRL B-30087,  
hoặc thể đột biến của các chủng này có tất cả các đặc tính nhận diện của chủng tương ứng, hoặc chất chuyển hóa được sinh ra bởi chủng tương ứng mà có hoạt tính kháng nấm gây bệnh cây, và  
2) ít nhất một hợp chất hóa học II, được chọn từ nhóm hoạt chất từ A) đến F):  
A) azol;  
B) strobilurin;  
C) carboxamit;  
D) hợp chất dị vòng;  
E) carbamat;  
F) thuốc diệt nấm khác;  
với lượng hữu hiệu để tạo ra tác dụng hiệp đồng, phương pháp khống chế nấm hại bằng cách sử dụng chế phẩm của thành phần 1) và 2) và cũng đề cập đến chất diệt nấm và hạt chứa chế phẩm này.



(11) **66705**

(21) 1-2019-01324

(51)<sup>7</sup> **A61L 2400/12**, A61K 33/38

(22) 15.03.2019

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.03.2019

(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

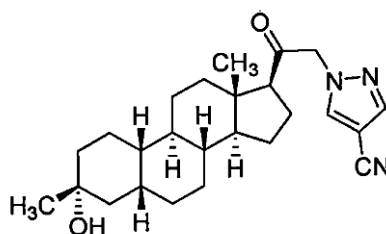
Nhà A2, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hà Phương Thư (VN), Phan Kế Sơn (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU KHÁNG SINH NANO DOXYCYCLIN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo vật liệu kháng sinh nano doxycyclin. Cụ thể, vật liệu kháng sinh nano doxycyclin thu được theo phương pháp của sáng chế ở dạng dung dịch màu nâu, các tiểu phân nano có dạng hình cầu, với kích thước nằm trong khoảng 50-70nm. Vật liệu kháng sinh nano doxycyclin thu được theo sáng chế có khả năng làm tăng tính hiệu quả của thuốc, giảm liều kháng sinh cần sử dụng, giảm lượng kháng sinh tồn dư trong nông sản và hạn chế lượng thải ra ngoài môi trường, góp phần làm tăng chất lượng môi trường thủy sản. Điều này có ý nghĩa trước nhiều thách thức và khó khăn trong nuôi trồng thủy sản hiện nay.

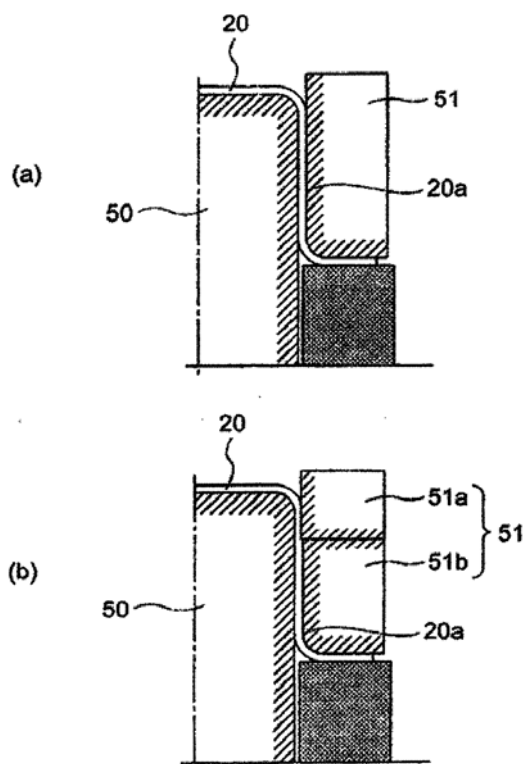
- (11) **66706**
- (21) 1-2019-01364 (51)<sup>7</sup> **C07D 231/14**, A61K 31/415, A61P 25/00, 3/00, 27/02, 27/00
- (22) 23.08.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2017/048267 23.08.2017 (87) WO2018/039378 01.03.2018
- (30) 62/378,582 23.08.2016 US
- (71) SAGE THERAPEUTICS, INC. (US)  
215 First Street, Cambridge, MA 02142, United States of America
- (72) WATSON, Paul, Steven (US), BERNER, Bret (US), REID, John, Gregory (US), WANG, Jian (US), DOHERTY, James (US), KANES, Stephen, Jay (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT 19-NOR C21-N-PYRAZOLYL STEROIT ĐƯỢC THỂ KÉP Ở VỊ TRÍ C3 Ở DẠNG TINH THỂ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 19-nor C21-X-pyrazalyl steroid được thể kép ở vị trí C3 có công thức (I),



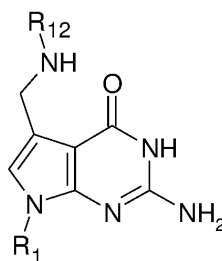
Công thức (I)

ở dạng tinh thể. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất 19-nor C21-N-pyrazolyl steroid được thể kép ở vị trí C3 có công thức (I) ở dạng tinh thể và dược phẩm chứa nó.

- (11) **66707**
- (21) 1-2019-01404 (51)<sup>7</sup> **B21D 22/28**
- (22) 20.06.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2017/022727 20.06.2017 (87) WO2018/066181 12.04.2018
- (30) 2016-195605 03.10.2016 JP
- (71) NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)  
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan
- (72) NAKAMURA, Naofumi (JP), YAMAMOTO, Yudai (JP)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÔI ĐÚC
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất phôi đúc bằng cách thực hiện quá trình ép kéo nhiều giai đoạn và bước là hoàn thiện đối với tấm kim loại nguyên liệu, phôi đúc bao gồm: thân hình ống; và mặt bích được tạo thành ở cuối thân hình ống, trong đó quá trình ép kéo nhiều giai đoạn bao gồm: bước ép kéo sơ bộ để tạo hình thân thô có phần thân từ tấm kim loại nguyên liệu; và nhiều bước ép kéo được thực hiện sau bước ép kéo sơ bộ, các bước ép kéo kéo giãn phần thân trong khi tác dụng lực ép lên vách xung quanh phần thân theo chiều sâu của phần thân; và trong đó bước là hoàn thiện được thực hiện sao cho khe hở khuôn của phần trên phần thân hẹp hơn khe hở khuôn của phần dưới phần thân.



- (11) **66708**  
(21) 1-2019-01448 (51)<sup>19</sup> **A61K 31/519**, 31/7068, A61P 25/16  
(22) 30.08.2017 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/EP2017/071812 30.08.2017 (87) WO2018/041919 08.03.2018  
(30) 16306094.0 30.08.2016 EP  
(71) AMABIOTICS (FR)  
47 Rue De Montmorency, 75003 Paris, France  
(72) DANCHIN, Antoine (FR), SEKOWSKA, Agnieszka (FR), GARNIER, Patrice (FR)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) HỢP CHẤT ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN RỐI LOẠN CHỨC NĂNG TY THỂ, DƯỢC PHẨM VÀ THỰC PHẨM BỔ SUNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (A) sau:



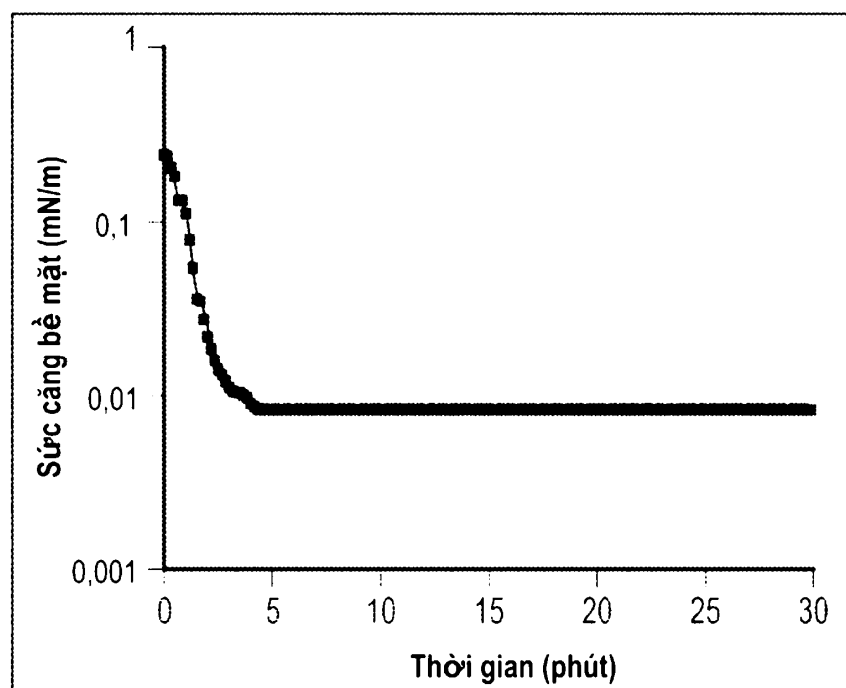
(A)

hoặc muối hoặc hydrat dược dụng của nó,  
để sử dụng trong phòng ngừa hoặc điều trị bệnh liên quan đến rối loạn chức năng ty thể.  
Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

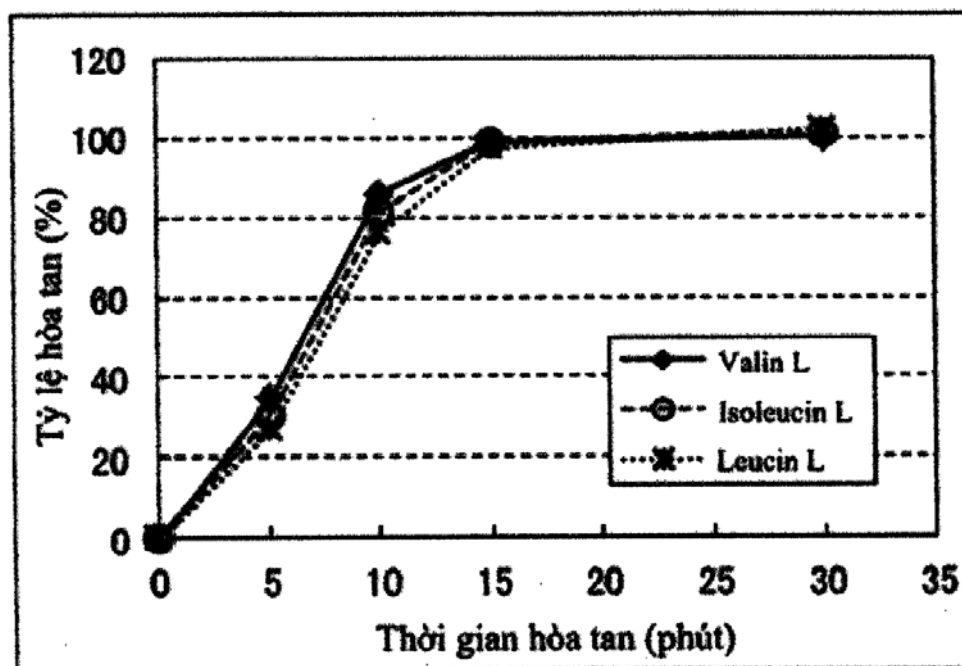
- (11) **66709**  
 (21) 1-2019-01460 (51)<sup>19</sup> **C09K 8/524**  
 (22) 11.09.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/US2017/050944 11.09.2017 (87) WO2018/052840 22.03.2018  
 (30) 62/394,325 14.09.2016 US  
 15/699,744 08.09.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.03.2019

- (71) BAKER HUGHES, A GE COMPANY, LLC (US)  
 17021 Aldine Westfield, Houston, Texas 77073, United States of America  
 (72) QUINTERO, Lirio (US), FELIPE, Mary Jane (PH)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ CẶN HỮU CƠ VÀ VÔ CƠ TRONG MỘT BƯỚC  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, trong đó cả cặn hữu cơ và cặn vô cơ trong giếng khoan được loại bỏ đồng thời khỏi giếng khoan bằng cách cho cặn tiếp xúc với chất lưu một pha trong khoảng thời gian hiệu quả để đồng thời phân tán cặn hữu cơ và hòa tan cặn vô cơ, trong đó chất lưu một pha bao gồm ít nhất một dung môi, ít nhất một chất hoạt động bề mặt, ít nhất một đồng dung môi, và ít nhất một chất hòa tan lớp cặn. Phương pháp này còn bao gồm việc loại bỏ ít nhất một phân cặn hữu cơ và cặn vô cơ khỏi giếng khoan. Theo một phương án trong đó không cần phải loại bỏ cặn vô cơ, chất hòa tan lớp cặn có thể bỏ qua.



- (11) **66710**
- (21) 1-2019-01540 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/198**, 9/16, 47/10, 47/32, A61P 1/16, 7/00
- (22) 20.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2018/005990 20.02.2018 (87) WO2018/155435 A1 30.08.2018
- (30) 2017-030368 21.02.2017 JP
- (71) EA PHARMA CO., LTD. (JP)  
2-1-1, Irifune, Chuo-ku, Tokyo 104-0042 Japan
- (72) TANIKAWA, Yasushi (JP), MAKINO, Chisato (JP), NINOMIYA, Nobutaka (JP), KOSAKA, Jun (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM DẠNG HẠT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng hạt có vị khó chịu được làm giảm và chứa isoleuxin, leuxin và valin. Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng hạt chứa isoleuxin, leuxin và valin làm các thành phần hoạt tính và chứa chất tạo gel.



- (11) **66711**
- (21) 1-2019-01645 (51)<sup>7</sup> **A61K 38/48**, 47/02, 47/10, 47/18, 47/20, 47/22, 47/26, 47/34, A61P 13/00, 17/00, 21/00, 25/00, 29/00, 9/06, 25/24
- (22) 13.09.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2017/051369 13.09.2017 (87) WO2018/053004 22.03.2018
- (30) 62/394,009 13.09.2016 US
- (71) ALLERGAN, INC. (US)  
2525 Dupont Drive, Irvine, California 92612, United States of America
- (72) ABIAD, Maurice (US), DANI, Bhas (US), SHALAEV, Evgenyi (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA ĐỘC TỐ VI KHUẨN CLOSTRIDIUM KHÔNG BAO GỒM PROTEIN ĐƯỢC ỔN ĐỊNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược làm ổn định hoạt chất là độc tố vi khuẩn Clostridium. Chế phẩm này có thể là chế phẩm dạng lỏng hoặc rắn, và bao gồm chất hoạt động bề mặt và chất chống oxy hóa. Theo một số phương án, chế phẩm này bao gồm chất hoạt động bề mặt được chọn từ 5 poloxamer và/hoặc polysorbat; chất chống oxy hóa được chọn từ methionin, N-acetyl cystein, axit diethylentriaminpentaaxetic và các tổ hợp của chúng; và, tùy chọn, chất tương lực và/hoặc chất bảo quản đông khô được chọn từ, ví dụ, trehaloza và sucroza.

- (11) **66712**
- (21) 1-2019-01669 (51)<sup>8</sup> **C12N 15/113**
- (22) 29.09.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2017/054540 29.09.2017 (87) WO2018/064593 05.04.2018
- (30) 62/401,723 29.09.2016 US
- 62/450,469 25.01.2017 US
- (71) IONIS PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
2855 Gazelle Court, Carlsbad, CA 92010, United States of America
- (72) KORDASIEWICZ, Holly (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) OLIGONUCLEOTIT ĐƯỢC CẢI BIẾN VÀ DƯỢC PHẨM CÓ CHỨA OLIGONUCLEOTIT CẢI BIẾN ĐỂ LÀM GIẢM SỰ BIỂU HIỆN TAU
- (57) Sáng chế đề xuất oligonucleotit cải biến và dược phẩm có chứa oligonucleotit cải biến để làm giảm hàm lượng hoặc hoạt tính của mRNA Tau trong tế bào hoặc động vật, và trong các trường hợp nhất định làm giảm hàm lượng của protein Tau trong tế bào hoặc động vật. Oligonucleotit cải biến và dược phẩm này hữu dụng để làm thuyên giảm ít nhất là một triệu chứng của bệnh thoái hóa thần kinh. Các triệu chứng này bao gồm sự mất trí nhớ, sự mất chức năng vận động, và sự tăng số lượng và/hoặc thể tích của thể vùi tơ thần kinh. Các bệnh thoái hóa thần kinh này bao gồm bệnh lý protein tau, Bệnh Alzheimer, Sa Sút Trí Tuệ Trán-Thái Dương (Fronto-temporal Dementia - FTD), FTDP-17, Chứng Liệt Trên Nhân Tiến Triển (Progressive Supranuclear Palsy - PSP), Chứng Chấn Thương Não Mãn Tính (Chronic Traumatic Encephalopathy - CTE), Thoái Hóa Hạch Nền Vỏ Não (Corticobasal Ganglionic Degeneration - CBD), Động Kinh, và Hội Chứng Dravet.



- (11) **66713**  
 (21) 1-2019-01761 (51)<sup>7</sup> **G07B 15/00**, G08G 1/09, H04B 1/10, H04W 4/04  
 (22) 21.11.2016 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2016/084443 21.11.2016 (87) WO2018/092307 24.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.04.2019

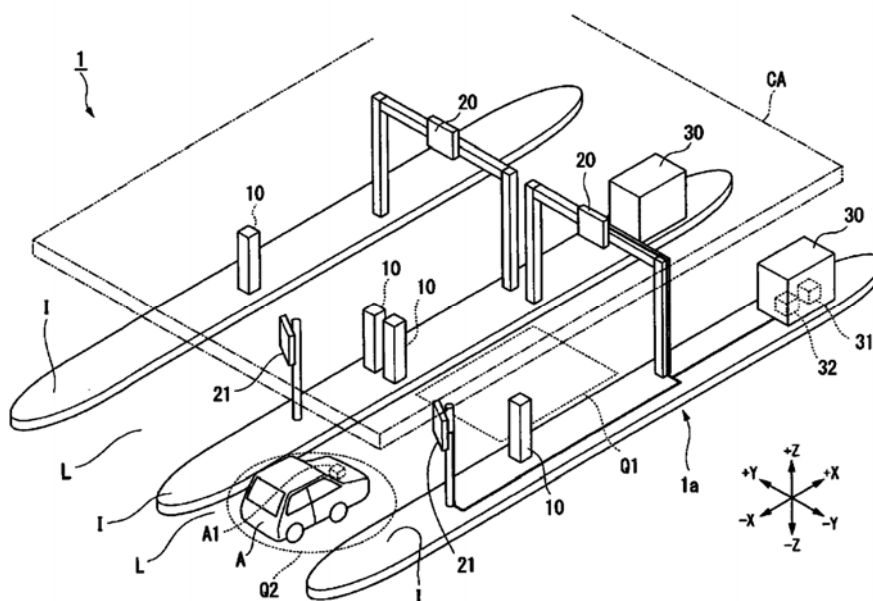
(71) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)  
 1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585, Japan

(72) MAEDA Takashi (JP), NOZAKI Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN GIAO TIẾP, HỆ THỐNG THU PHÍ CẦU ĐƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN GIAO TIẾP, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH BAO GỒM CHƯƠNG TRÌNH ĐƯỢC ÁP DỤNG CHO MÁY TÍNH CỦA THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN GIAO TIẾP

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển giao tiếp (1a) được cung cấp: anten ngăn chặn giao tiếp lỗi (21) có thể thu sóng điện từ được phát từ khu vực giám sát rò rỉ sóng điện từ (Q2) được xác định trong khu vực khác với khu vực giao tiếp cự ly ngắn chuyên dụng (Q1), trong đó giao tiếp hợp lệ với anten giao tiếp cự ly ngắn chuyên dụng (20) được thực hiện; bộ phận thay đổi tín hiệu được đặt trên liên kết giao tiếp giữa anten giao tiếp cự ly ngắn chuyên dụng (20) và thiết bị điều khiển anten (31), và thay đổi tín hiệu được thu từ anten giao tiếp cự ly ngắn chuyên dụng (20); và bộ phận điều khiển bộ phận thay đổi tín hiệu, khi anten ngăn chặn giao tiếp lỗi (21) thu sóng điện từ, làm thay đổi tín hiệu được phát từ anten giao tiếp cự ly ngắn chuyên dụng (20) đến thiết bị điều khiển anten (31). Sáng chế còn đề cập đến hệ thống thu phí cầu đường, phương pháp điều khiển giao tiếp, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính bao gồm chương trình được áp dụng cho máy tính của thiết bị điều khiển giao tiếp.



(11) **66714**

(21) 1-2019-01787

(51)<sup>7</sup> **D06L 4/00**

(22) 09.04.2019

(43) 25.11.2019

(30) a 2018/05107 10.04.2018 TR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.04.2019

(71) 1. WISER WASH KONFEKSIYON TEKSTIL SANAYI DIS TICARET ANONIM SIRKETI (TR)

Fatih Mah. 1194/1 Sok. No:4 Sarnic Gaziemir Izmir, Gaziemir Tax Office 8140729352, Turkey

2. KEVIN JIN YOUN (US)

14735 Garfield Ave. Paramount, CA 90723 U.S.A

(72) KEVIN JIN YOUN (US)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) PHƯƠNG PHÁP KHỬ MÀU SẢN PHẨM DỆT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khử màu mà tạo ra hiệu quả mong muốn cụ thể trên vải bông chéo bằng cách xác định hàm lượng ẩm của mảnh vải và bao gồm các bước sau: bước xử lý sản phẩm dệt nêu trên, bước cân các mảnh vải khô, bước làm ẩm các mảnh vải khô, bước xác định sự chênh lệch khối lượng giữa các mảnh vải khô và mảnh vải ẩm, bước cho sản phẩm dệt và các mảnh vải nêu trên tiếp xúc với khí ozon trong thiết bị đảo trộn.

- (11) **66715**  
 (21) 1-2019-01802 (51)<sup>7</sup> **A61K 39/395**, C07K 16/46, C12N 15/13  
 (22) 20.06.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/US2017/038377 20.06.2017 (87) WO2018/052503 22.03.2018  
 (30) 62/394,360 14.09.2016 US  
 62/491,908 28.04.2017 US  
 (71) TENEOBIO, INC. (US)  
 1490 O' Brien Drive, Suite D, Menlo Park, California 94025, United States of America  
 (72) TRINKLEIN, Nathan (US), VAN SCHOOTEN, Wim (NL), ALDRED, Shelley Force (US), HARRIS, Katherine (US), PHAM, Duy (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) KHÁNG THỂ GẮN KẾT CD3  
 (57) Sáng chế đề cập tới polypeptit gắn kết kháng nguyên CD3 của người mới và phương pháp tạo ra chúng và việc sử dụng để điều trị và/hoặc chẩn đoán các bệnh khác nhau, và cũng đề cập đến phân tử kháng thể đặc hiệu kép có khả năng hoạt hóa tế bào hiệu ứng miễn dịch và việc sử dụng chúng để chẩn đoán và/hoặc điều trị các bệnh khác nhau.

FIG. 1A

ID nội bộ		CDR1	CDR2	CDR3
312557	SEQ ID NO:1	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYRLGGAY
308261	SEQ ID NO:2	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYRLGGAY
308159	SEQ ID NO:3	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSRGGAY
308160	SEQ ID NO:4	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRCYGDYSLGGAY
308256	SEQ ID NO:5	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSLGGAY
312585	SEQ ID NO:6	GFTFANYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSRGGAY
312614	SEQ ID NO:7	GFTFNYYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSRGGAY
312583	SEQ ID NO:8	GFTFADYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSRGGAY
312586	SEQ ID NO:9	GFTFDNYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSRGGAY
312624	SEQ ID NO:10	GFTFDNYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSRGGAY
312578	SEQ ID NO:11	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSRGGAY
312620	SEQ ID NO:12	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGSYSRGGAY
312634	SEQ ID NO:13	GFTFHNYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSLGGAY
312579	SEQ ID NO:14	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSRGGAY
312630	SEQ ID NO:15	GFTFDNYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSLGGAY
312570	SEQ ID NO:16	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYRLGGAY
312567	SEQ ID NO:17	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYRLGGAY
312558	SEQ ID NO:18	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYRLGGAY

FIG. 1B

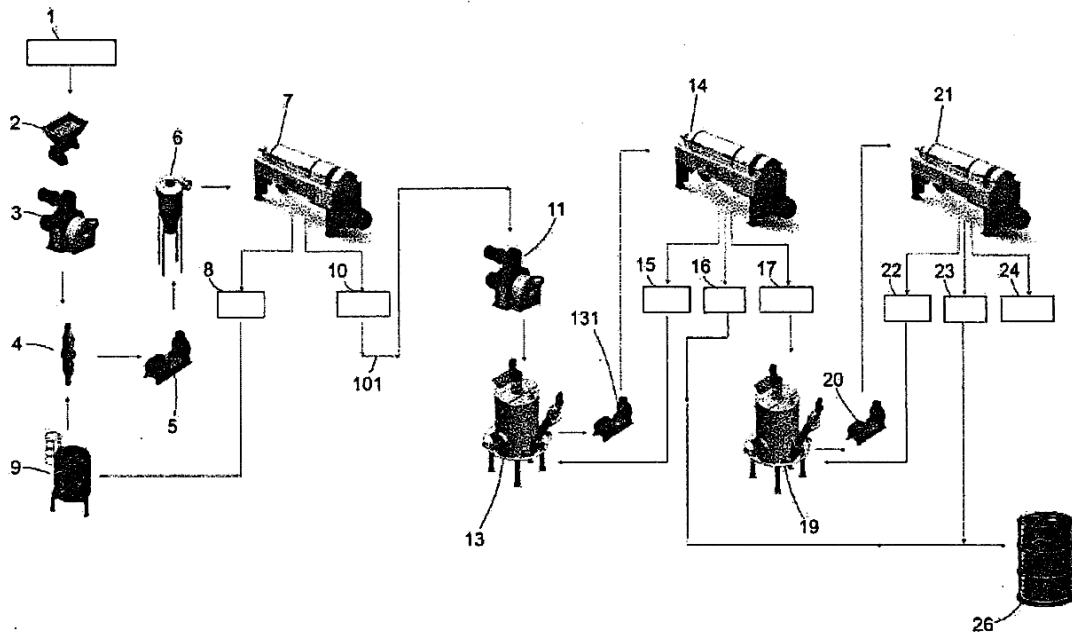
312325	SEQ ID NO:19	QSVSSN	GAS	QQYNNWPWT
308902- hóa trị hai	SEQ ID NO:20	GFTVSSYG	IRGSDGST	AKQGENDGPFDH
308902	SSEQ ID NO:21	GFTVSSYG	IRGSDGST	AKQGENDGPFDH

FIG. 1C

304703	SEQ ID NO. 22	GGSISSGGHY	IHYSGST	ARWRHDIFAAYFYTYGMDV
--------	---------------	------------	---------	---------------------

- (11) **66716**
- (21) 1-2019-01816 (51)<sup>7</sup> **A61K 38/34**, 31/436, 31/198, 31/404, 31/415, A61P 35/00
- (22) 15.11.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2017/061682 15.11.2017 (87) WO2018/093820 24.05.2018
- (30) 15/351,966 15.11.2016 US
- (71) TYME, INC. (US)  
2711 Centerville Road, Suite 400, Wilmington, Delaware 19808, United States of America
- (72) HOFFMAN, Steven (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **DUỐC PHẨM ĐIỀU TRỊ UNG THƯ**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm và bộ kit bao gồm chất ức chế tyrosin hydroxylaza; melanin, chất thúc đẩy melanin, hoặc tổ hợp của chúng; chất thúc đẩy p450 3A4; và chất ức chế leuxin aminopeptidaza. Dược phẩm được sử dụng để điều trị ung thư ở đối tượng, bao gồm bước dùng một lượng hiệu quả của chất ức chế tyrosin hydroxylaza, chất thúc đẩy melanin, chất thúc đẩy p450 3A4, và chất ức chế leuxin aminopeptidaza cho đối tượng cần được điều trị. Ngoài ra, dược phẩm cũng được sử dụng để làm giảm sự tăng sinh tế bào ở đối tượng bao gồm bước dùng một lượng hiệu quả của chất ức chế tyrosin hydroxylaza, chất thúc đẩy melanin, chất thúc đẩy p450 3A4, và chất ức chế leuxin aminopeptidaza cho đối tượng cần được điều trị.

- (11) **66717**  
 (21) 1-2019-01842 (51)<sup>7</sup> **C11B 1/14**, 1/10, 3/00  
 (22) 15.03.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/BR2017/050058 15.03.2017 (87) WO2018/161134 13.09.2018  
 (30) BR 10 2017 004632 0 08.03.2017 BR  
 (71) FAST INDUSTRIA E COMERCIO LTDA. (BR)  
 Av. José Leonardo Santos, 1955 Vila Sete de Julho 89665-000 Capinzal, BRAZIL  
 (72) FARINA, Marius Juliano (BR)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **HỆ THỐNG CHIẾT DẦU HẠT CỌ THEO PHƯƠNG PHÁP THỦY ĐỘNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chiết dầu hạt cọ mà sử dụng bước “nghiền” hạt (quả hạnh nhân cùng vỏ), phân tách nguyên liệu đã được nghiền này theo cỡ hạt bằng cách sử dụng bước “hydroxycyclon”, và sử dụng bước “thủy động” để tách dầu có trong nguyên liệu đã được nghiền này bằng cách “ly tâm lắng gạn ba pha”, đặc trưng ở chỗ bao gồm các bước nghiền thô và nghiền mịn liên tiếp.



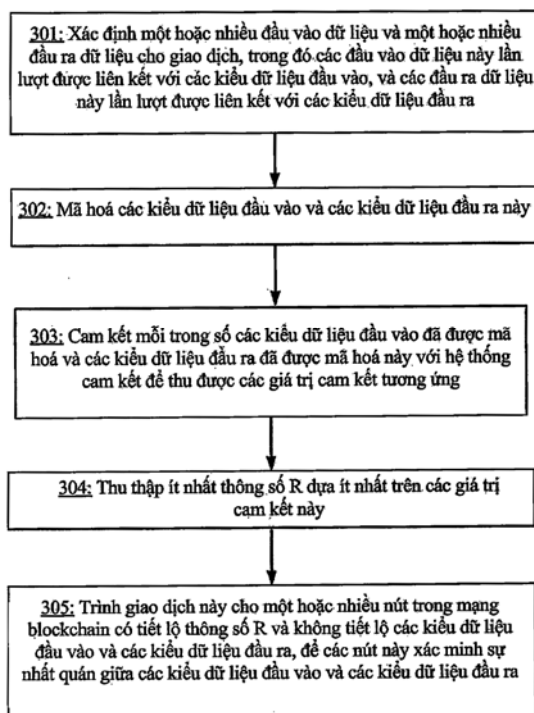
- (11) **66718**
- (21) 1-2019-01872 (51)<sup>7</sup> **A61K 9/72**, 31/167, 31/439, B65D  
81/32, A61M 15/00
- (22) 13.10.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/IB2017/056371 13.10.2017 (87) WO2018/069887 19.04.2018
- (30) 201621035197 14.10.2016 IN
- (71) GLENMARK SPECIALTY S.A. (CH)  
Avenue Léopold-Robert 37 La Chaux-de-Fonds, 2300, Switzerland
- (72) DHUPPAD, Ulhas R. (IN), RASE, Mahadeorao Sagar (IN), MURUGAN, Ramprasad (IN), KOPPENHAGEN, Franciscus (US), BERRY, Julianne (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM CÓ THỂ CHUYỂN HÓA ĐƯỢC THÀNH KHÍ DUNG CHỨA TIOTROPI VÀ FORMOTEROL, VẬT CHỨA HAI NGĂN ĐỂ SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY VÀ KIT BAO GỒM VẬT CHỨA HAI NGĂN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để chuyển hóa thành khí dung chứa tiotropi và formoterol dùng để điều trị bệnh viêm hoặc tắc nghẽn đường khí đạo. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình bào chế chế phẩm này.

- (11) **66719**  
 (21) 1-2019-01911 (51)<sup>7</sup> **G06Q 40/04**, H04L 29/06, G06Q 20/38, H04L 29/08, 9/32  
 (22) 27.11.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/CN2018/117548 27.11.2018 (87) WO2019/072275 14.08.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.04.2019

- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)  
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands  
 (72) MA, Baoli (CN), ZHANG, Wenbin (CN), LI, Lichun (CN), LIU, Zheng (CN), YIN, Shan (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ THÔNG TIN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**  
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp được thực hiện bằng máy tính để bảo vệ thông tin, phương pháp này bao gồm các bước: xác định một hoặc nhiều đầu vào dữ liệu và một hoặc nhiều đầu ra dữ liệu cho giao dịch, trong đó các đầu vào dữ liệu này lần lượt được liên kết với các kiểu dữ liệu đầu vào, và các đầu ra dữ liệu này lần lượt được liên kết với các kiểu dữ liệu đầu ra; mã hóa các kiểu dữ liệu đầu vào và các kiểu dữ liệu đầu ra này; cam kết mỗi trong số các kiểu dữ liệu đầu vào đã được mã hóa và các kiểu dữ liệu đầu ra đã được mã hóa này với hệ thống cam kết để thu được các giá trị cam kết tương ứng; thu thập ít nhất thông số R dựa ít nhất trên các giá trị cam kết này; và trình giao dịch này cho một hoặc nhiều nút trong mạng blockchain (chuỗi khối) có tiết lộ thông số R và không tiết lộ các kiểu dữ liệu đầu vào và các kiểu dữ liệu đầu ra để các nút này xác minh sự nhất quán giữa các kiểu dữ liệu đầu vào và các kiểu dữ liệu đầu ra.

300 ↴



(11) **66720**

(21) 1-2019-01918

(51)<sup>7</sup> **H01F 27/00**, 27/06

(22) 17.04.2019

(43) 25.11.2019

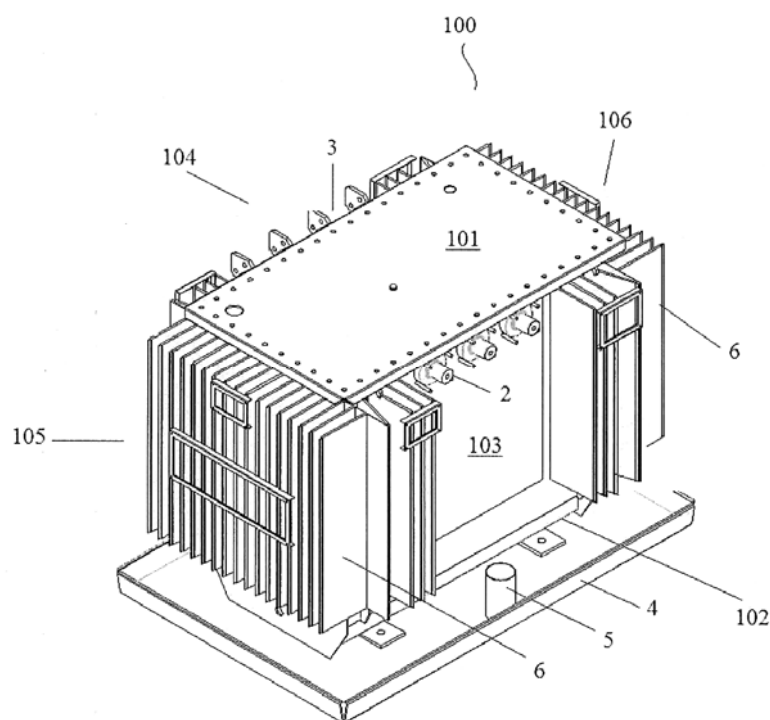
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.04.2019

(75) **NGUYỄN THẾ VINH (VN)**

Số 41 ngõ 93 phố Vương Thừa Vũ, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(54) **MÁY BIẾN ÁP PHÂN PHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy biến áp phân phối dùng cho lưới điện có đoạn cáp điện nối tới máy biến áp phân phối là cáp điện ngầm, máy biến áp này bao gồm: vỏ máy biến để cơ bản tạo thành hình dáng bên ngoài của máy biến áp, trong đó hình dáng bên ngoài này có thể được giới hạn bởi mặt trên máy biến áp, mặt đáy máy biến áp và các mặt bên máy biến áp; lõi máy biến áp và các cuộn dây máy biến áp được bố trí và bảo vệ bên trong vỏ máy biến áp nêu trên; khác biệt ở chỗ: các đầu nối cao thế của máy biến áp được bố trí trên ít nhất là một mặt bên máy biến áp để cáp cao thế ngầm từ dưới mặt đất dễ dàng được dẫn thẳng lên và đầu nối vào các đầu nối cao thế của máy biến áp; và các đầu nối hạ thế của máy biến áp được bố trí trên ít nhất là một mặt bên máy biến áp để cáp hạ thế ngầm từ dưới mặt đất dễ dàng được dẫn thẳng lên trên và đầu nối vào các đầu nối hạ thế của máy biến áp.





(11) **66721**

(21) 1-2019-01930

(51)<sup>7</sup> **H01R 13/52**

(22) 18.04.2019

(43) 25.11.2019

(30) 2018-097205

21.05.2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.04.2019

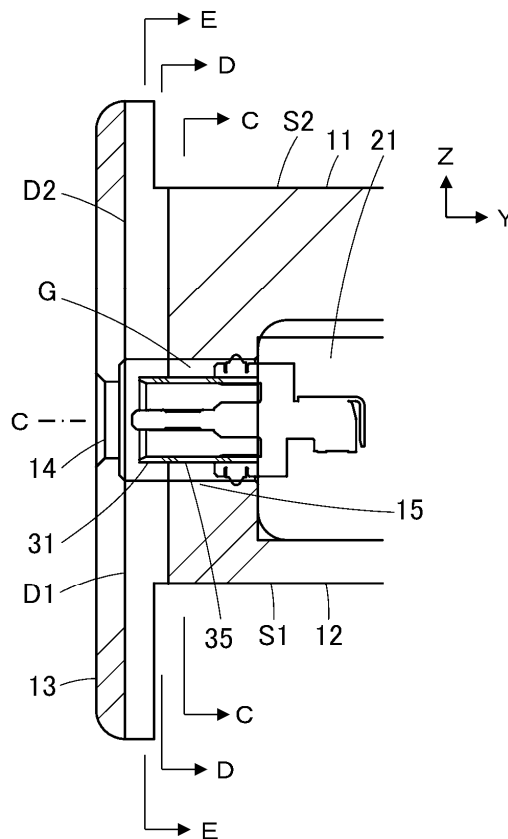
(71) JAPAN AVIATION ELECTRONICS INDUSTRY, LIMITED (JP)  
10-8, Dogenzaka 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo, Japan

(72) Kazunobu NAKAMURA (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

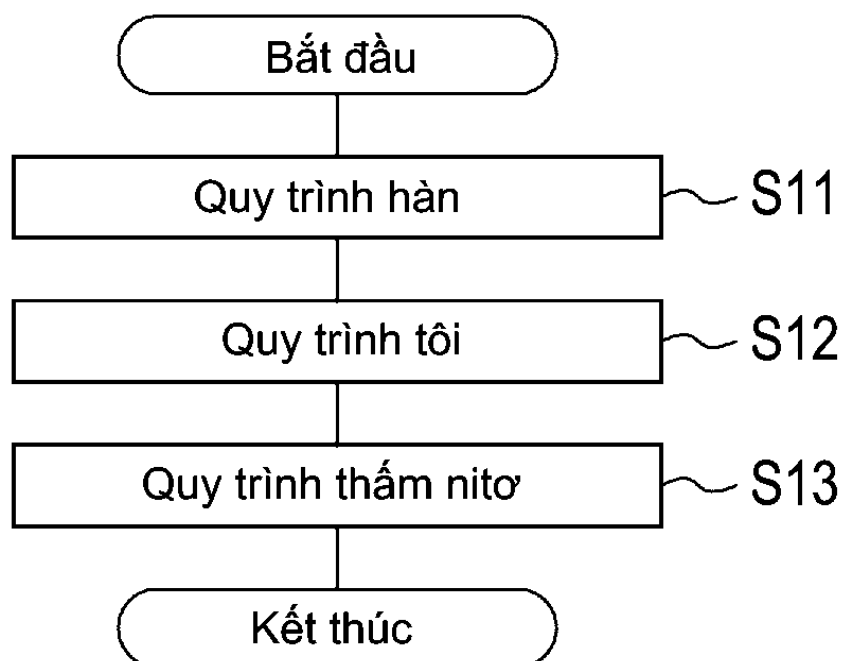
(54) **BỘ ĐẦU NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ đầu nối bao gồm: vỏ mà bao quanh chỗ tiếp xúc và hở theo hướng lắp với đầu nối lắp lẫn; và thân có phần bảo vệ vỏ mà che phủ bề mặt ngoại vi bên ngoài của vỏ, phần bảo vệ vỏ có phần hở mà hở theo hướng lắp và qua đó đầu nối lắp lẫn được đưa vào để lắp, phần bảo vệ vỏ được bố trí xa bề mặt ngoại vi bên ngoài của vỏ sao cho khe hở nối thông với phần hở được tạo ra giữa phần bảo vệ vỏ và bề mặt ngoại vi bên ngoài của vỏ và sao cho phần bảo vệ vỏ che phủ mặt đầu phía trước, theo hướng lắp, của vỏ, và phần bảo vệ vỏ có đường thoát nước nối thông với khe hở.

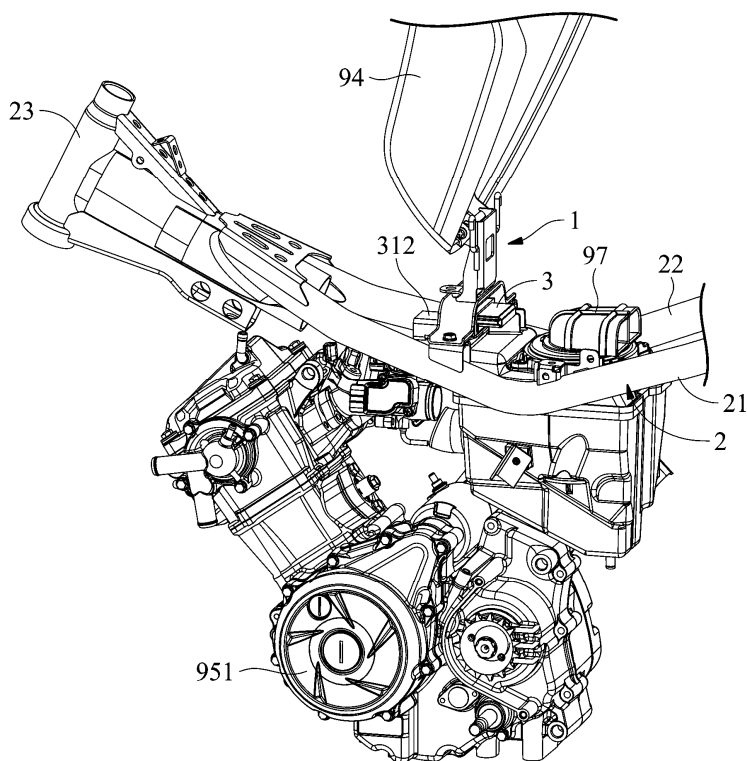


- (11) **66722**
- (21) 1-2019-01961 (51)<sup>19</sup> **G01N 33/558**, 33/573, 33/576
- (22) 28.09.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/IB2017/055943 28.09.2017 (87) WO2018/060904 05.04.2018
- (30) 201610878590.7 30.09.2016 CN
- (71) NANJING BIOPOINT DIAGNOSTIC TECHNOLOGY CO. LTD (CN)  
JiangSu Life Science and Innovation Park, Room 320, F7, No 9, WeiDi Road, XianLin  
University Town, QiXia District, Nanjing, Jiangsu, People Republic of China
- (72) David Andrew ANDERSON (AU), Mary Louise GARCIA (AU), Huy VAN (AU),  
Zhimei ZHANG (CN)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **KIT THỬ NGHIỆM MIỄN DỊCH ĐỂ ĐÁNH GIÁ CHỨC NĂNG GAN HOẶC BỆNH  
GAN VÀ PHƯƠNG PHÁP SÀNG LỌC KHÁNG THỂ IN VITRO**
- (57) Sáng chế đề cập đến kit thử nghiệm miễn dịch để đánh giá bệnh gan hoặc chức năng gan  
ở mẫu máu từ đối tượng, và kit để đo nồng độ khối của ALT1. Sáng chế còn đề cập đến  
phương pháp sàng lọc in vitro kháng thể hoặc các tác nhân liên kết đặc hiệu khác mà  
hầu như không bị ức chế bởi huyết tương trong liên kết với kháng nguyên.

- (11) **66723**
- (21) 1-2019-01973 (51)<sup>7</sup> **C21D 1/26**, 9/08, 9/40, 9/50, F16F 5/16
- (22) 19.04.2019 (43) 25.11.2019
- (30) 2018-086960 27.04.2018 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.04.2019
- (71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)  
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
- (72) Yoshihiro MAEKAWA (JP), Koji NISHIDA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VÒNG KIM LOẠI LIÊN TỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÒNG KIM LOẠI NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vòng kim loại liên tục và phương pháp sản xuất vòng kim loại liên tục này. Phương pháp sản xuất bao gồm bước hàn các đầu của tấm thép mactensit hóa già sao cho tấm thép mactensit hóa già có dạng tròn, tôi tấm thép mactensit hóa già có dạng tròn trong lò tôi ở nhiệt độ 845°C hoặc cao hơn, và thấm nitơ tấm thép mactensit hóa già được tôi, trong đó, trong quá trình tôi, nhiệt độ điểm sương chỉ bảo lượng nước trong lò tôi được điều chỉnh sao cho giá trị của nhiệt độ điểm sương [°C] bằng hoặc cao hơn giá trị đạt được khi trừ đi 35 phút từ thời điểm nhiệt độ tôi là 845°C hoặc cao hơn.



- (11) **66724**
- (21) 1-2019-01976 (51)<sup>19</sup> **B62J 35/00**
- (22) 19.04.2019 (43) 25.11.2019
- (30) 107206116 10.05.2018 TW
- (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)  
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304,  
TAIWAN
- (72) Sung-Kun LIN (TW), Wo-Hsiung YANG (TW), Ming-Yen TSAI (TW)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **CƠ CẤU GẮN BỘ ĐIỀU KHIỂN**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu gắn bộ điều khiển. Cơ cấu gắn bộ điều khiển bao gồm khung, mặt đế lắp yên xe, yên xe và bộ phận điều khiển. Khung bao gồm ống dẫn thứ nhất và ống dẫn thứ hai. Mặt đế lắp yên xe ôm hai phía ống dẫn thứ nhất và ống dẫn thứ hai, trong đó mặt đế lắp yên xe bao gồm giá đỡ, chân đứng và móc, cạnh thứ nhất của giá đỡ được nối với ống dẫn thứ nhất và ống dẫn thứ hai, chân đứng được bố trí trên cạnh thứ hai của giá đỡ, và móc được bố trí trên cạnh thứ nhất và được đặt ở giữa ống dẫn thứ nhất và ống dẫn thứ hai. Yên xe xoay quanh trục trên chân đứng của mặt đế lắp yên xe. Bộ phận điều khiển được treo trên móc, trong đó yên xe che ít nhất một phần bộ phận điều khiển.



(11) **66725**

(21) 1-2019-01980

(51)<sup>8</sup> **E04B 1/02**, 1/04, E04C 2/06

(22) 19.04.2019

(43) 25.11.2019

(30) 1801002774 10.05.2018

TH

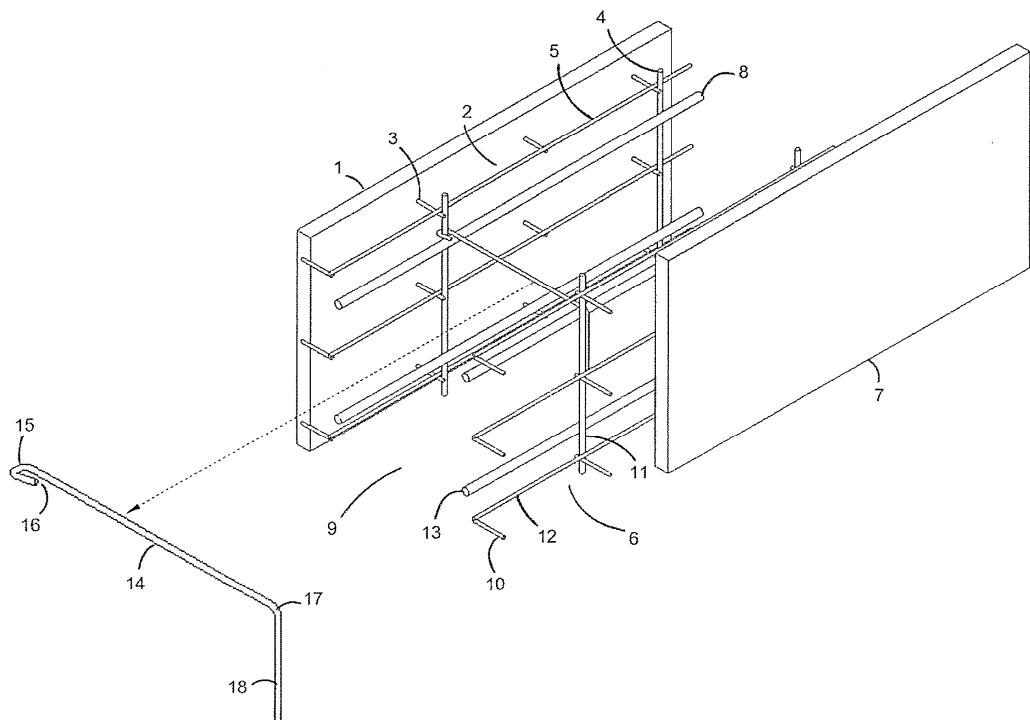
(75) RUNGRITH KITTAYAPONG (TH)

36/119 Soi Thaweewattana 14, Thaweewattana Sub-district, Thaweewattana District, Bangkok 10170 Thailand

(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(54) PANEN TƯỜNG BÁN ĐÚC SẴN

(57) Sáng chế đề cập đến panen tường bán đúc sẵn bao gồm tường vách ngăn phía bên trái có giàn đỡ ở mặt bên trong của tường vách ngăn phía bên trái. Đối với tường vách ngăn phía bên phải, sẽ có giàn đỡ ở mặt bên trong của tường vách ngăn phía bên phải. Giữa giàn đỡ ở mặt bên trong của tường vách ngăn phía bên trái và giàn đỡ ở mặt bên trong của tường vách ngăn phía bên phải, sẽ có thanh đỡ ở giữa. Sáng chế này được thực hiện theo thứ tự để kích thước của khoảng trống chứa vật đúc giữa tường vách ngăn phía bên trái và bên phải sẽ khá giống nhau, hoặc để ngăn các tường vách ngăn phía bên trái và bên phải không bị nghiêng trong quá trình đúc.



(11) **66726**

(21) 1-2019-01985

(51)<sup>7</sup> **A47J 47/02**, H05B 6/64

(22) 19.04.2019

(43) 25.11.2019

(30) 15/967,725

01.05.2018

US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.04.2019

(71) DART INDUSTRIES INC. (US)

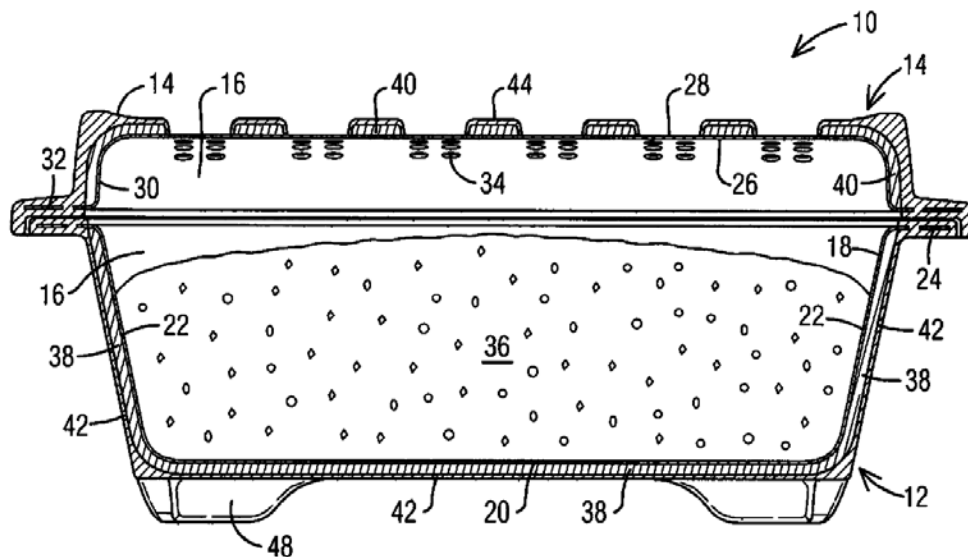
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida, 32837, United States of America

(72) James Michael Wiggins (US), Johan Carrette (FR), Nathalie Roiret (FR)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) DỤNG CỤ GIA NHIỆT BẰNG VI SÓNG CÓ THỂ ĐẢO NGƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA NHIỆT BẰNG VI SÓNG CÓ BƯỚC ĐẢO NGƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ để gia nhiệt bằng vi sóng có thể đảo ngược (10) và phương pháp gia nhiệt bằng vi sóng có bước đảo ngược. Dụng cụ (10) bao gồm phần đựng (12) và nắp (14) xác định khoang gia nhiệt (16), với cả phần đựng và nắp chứa vật liệu hấp thụ năng lượng vi sóng mà sẽ được gia nhiệt bởi năng lượng vi sóng. Nắp chứa một hoặc nhiều lỗ hổng (34) để thông hơi từ khoang gia nhiệt (16). Khi sử dụng, dụng cụ chứa đồ thực phẩm trong khoang gia nhiệt (16). Dụng cụ được đặt trong lò vi sóng nằm trên phần đựng. Lò vi sóng được vận hành trong khoảng thời gian gia nhiệt ban đầu. Trong suốt thời gian này, đồ thực phẩm được gia nhiệt, và bề mặt phía dưới của đồ thực phẩm được làm chín vàng hoặc giòn do sự dẫn nhiệt. Cũng trong suốt thời gian này, hơi sẽ thoát ra khỏi khoang gia nhiệt (16) thông qua lỗ hổng (34). Sau khoảng thời gian gia nhiệt ban đầu, dụng cụ (10) được đảo ngược và đồ thực phẩm tiếp xúc với nắp (14). Dụng cụ được đặt trong lò vi sóng nằm trên nắp (14). Lò vi sóng được vận hành trong khoảng thời gian gia nhiệt thứ hai. Trong suốt thời gian này, đồ thực phẩm được gia nhiệt thêm, và bề mặt phía trên của đồ thực phẩm được làm chín vàng hoặc giòn do sự dẫn nhiệt.



(11) **66727**

(21) 1-2019-01986

(51)<sup>7</sup> **A47J 47/02**, H05B 6/64

(22) 19.04.2019

(43) 25.11.2019

(30) 15/969,121

02.05.2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.04.2019

(71) DART INDUSTRIES INC. (US)

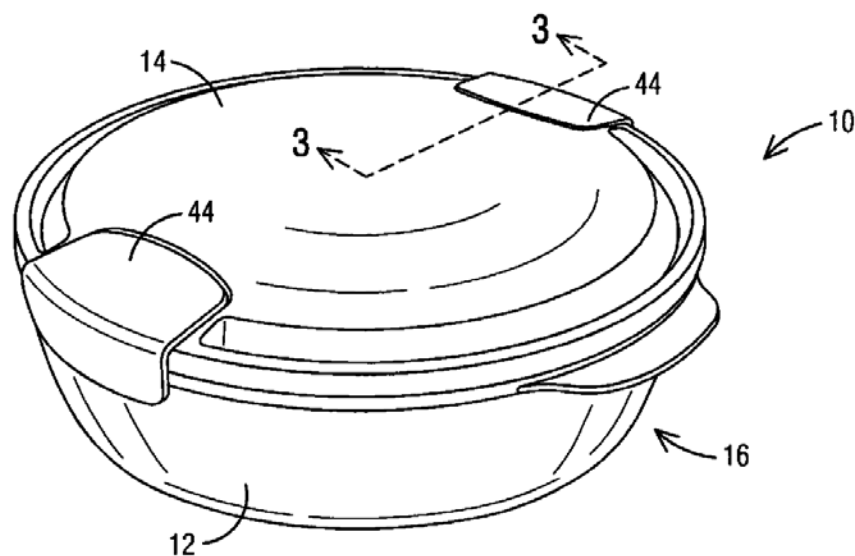
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida, 32837, United States of America

(72) Dimitri M.C.J. Backaert (BE), Laurent Tabey (FR), Steven J. Verbrugge (BE), Kris Schoukens (BE), Berivan Oezel (TR), Johan Carrette (FR)

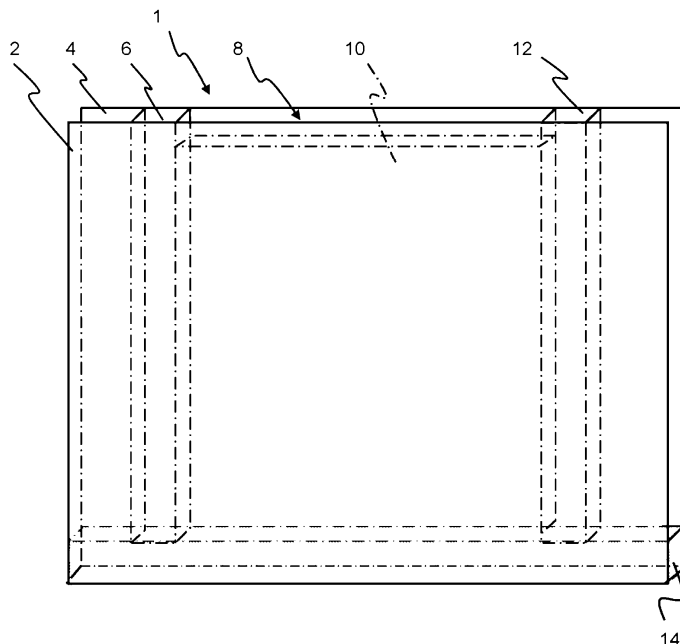
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **VẬT CHỨA ĐỂ HÂM NÓNG TRONG LÒ VI SÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vật chứa để hâm nóng trong lò vi sóng. Vật chứa để hâm nóng trong lò vi sóng (10) gồm có phần đựng lốm (12) và nắp đậy (14). Phần đựng (12) và nắp đậy (14) đều có lòng tạo thành từ tấm vật liệu polyetylen terephthalat (polyethylene terephthalate - PET), được tạo thành hình dạng phần đựng và nắp đậy phù hợp. Các lòng bằng PET được tinh thể hóa thành polyetylen terephthalat dạng tinh thể (crystalline polyethylene terephthalate - CPET) ở bên ngoài của chúng. Mỗi lòng được đúc phủ ở bên ngoài với copolyeste nhiệt dẻo (thermoplastic copolyester - TPC) có khả năng đúc phun và có độ bền cao hơn. Nắp đậy (14) có thể gồm có đệm bao quanh biên của nó. Nắp đậy (14) có thể được đóng chặt vào phần đựng (12) bằng một hoặc nhiều kẹp khóa (44).



- (11) **66728**
- (21) 1-2019-02075 (51)<sup>19</sup> **C04B 38/02**, 40/00
- (22) 10.10.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2017/055819 10.10.2017 (87) WO2018/071351 19.04.2018
- (30) 62/407,462 12.10.2016 US
- 15/711,583 21.09.2017 US
- (71) UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)  
550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3676, United States of America
- (72) Samar EMAMI (IR), Salvatore C. IMMORDINO (US), Robert H. NEGRI (US), David D. PELOT (US), Jeffrey F. GRUSSING (US), Juan Carlos RUIZ CASTANEDA (MX), Christopher R NELSON (US), John Jason ROXBURGH (US), Srinivas VEERAMASUNENI (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) CHẾ PHẨM TRÊN CƠ SỞ THẠCH CAO, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VỮA THẠCH CAO CÓ BỘT ĐƯỢC TẠO RA BÊN TRONG, VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC TẠO RA TỪ VỮA THẠCH CAO NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm trên cơ sở thạch cao chứa canxi sulfat hemihydrat với (a) phèn và canxi cacbonat và/hoặc (b) zeolit và natri percarbonat để tạo ra vữa thạch cao bột.  
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra vữa thạch cao bột từ chế phẩm nêu trên, phương pháp tạo ra sản phẩm thạch cao bột từ chế phẩm này, và tường hốc có hốc được trám bằng sản phẩm thạch cao bột này.





- (11) **66729**
- (21) 1-2019-02081 (51)<sup>7</sup> **C07H 19/10**, 1/02, 1/00, A61K  
31/7072, A61P 31/20, 1/16, 31/18,  
35/00
- (22) 19.12.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/CN2017/117126 19.12.2017 (87) WO2018/113652 28.06.2018
- (30) 201611204909.4 23.12.2016 CN  
201710059345.8 24.01.2017 CN  
201710991293.8 23.10.2017 CN
- (71) SICHUAN KELUN-BIOTECH BIOPHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)  
No.666, Xinhua Avenue (Section 2), Hai Xia Industrial Park, Wenjiang District,  
Chengdu, Sichuan 611138, China
- (72) CAI, Jiaqiang (GB), SONG, Shuai (CN), TIAN, Qiang (CN), ZHANG, Yitao (CN),  
HUANG, Haitao (CN), ZHONG, Guoqing (CN), ZHONG, Wei (CN), HAO, Yongjia  
(CN), ZHAO, Mingliang (CN), ZENG, Hong (CN), SONG, Hongmei (CN), ZHOU,  
Xin (CN), LIU, Yao (CN), TAN, Yuting (CN), WANG, Lichun (CN), WANG,  
Jingyi (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **HỢP CHẤT NUCLEOSIT PHOSPHAT, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ  
QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), dược phẩm chứa hợp chất này, phương  
pháp điều chế hợp chất này, và sử dụng hợp chất này làm chất ức chế NS5B polymeraza,  
chất ức chế ADN polymeraza hoặc chất ức chế enzym phiên mã ngược để phòng hoặc  
điều trị bệnh virut hoặc bệnh ung thư.

(11) 66730

(21) 1-2019-02085

(51)<sup>7</sup> H01L 51/56

(22) 23.04.2019

(43) 25.11.2019

(30) 10-2018-0048730 26.04.2018

KR

(71) 1. SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

2. VI CO., LTD. (KR)

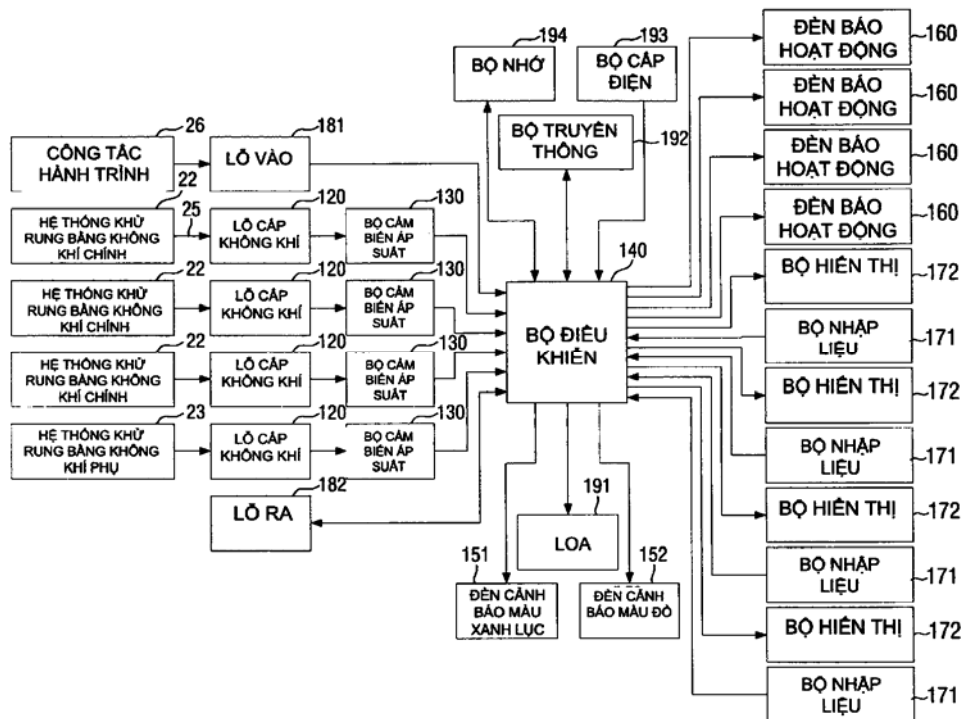
231, Wolsan-ro, Eumbong-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(72) Eun Sam LEE (KR), Hae Dong PARK (KR), Min Chan KIM (KR), Kuk Hvon RYU (KR), Kyung Ho SONG (KR), Joon Hwa LEE (KR)

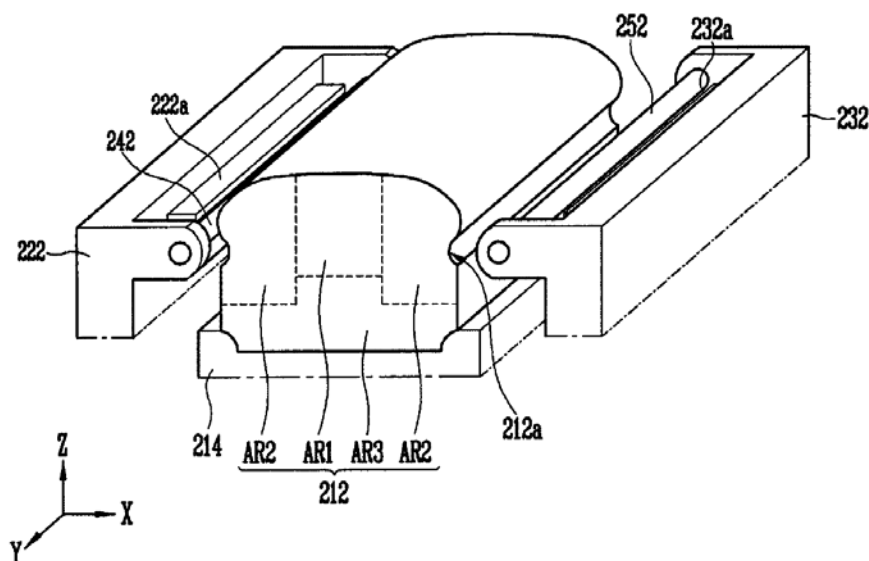
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỆ THỐNG GIÁM SÁT BỆ MÁY KHỬ RUNG

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống giám sát bộ máy khử rung, hệ thống này bao gồm: hệ thống giảm sát áp suất không khí để giám sát áp suất không khí được cấp vào các chân đế không khí của bộ máy khử rung, trong đó hệ thống giám sát áp suất không khí bao gồm: các lỗ cấp không khí được tạo kết cấu để tiếp nhận không khí được cấp vào các chân đế không khí; các bộ cảm biến áp suất, mỗi trong số các bộ cảm biến áp suất được tạo kết cấu để đo áp suất không khí được cấp vào một lỗ tương ứng trong số các lỗ cấp không khí và để kết xuất áp suất đo được làm tín hiệu cảm biến; bộ điều khiển được tạo kết cấu để thu tín hiệu cảm biến từ mỗi trong số các bộ cảm biến áp suất và để kết xuất tín hiệu điều khiển theo giá trị đo được của mỗi trong số các bộ cảm biến áp suất; và bộ thông báo được tạo kết cấu để hoạt động theo tín hiệu điều khiển của bộ điều khiển.



- (11) **66731**
- (21) 1-2019-02123 (51)<sup>7</sup> **H01L 51/00**, 51/56
- (22) 24.04.2019 (43) 25.11.2019
- (30) 10-2018-0048074 25.04.2018 KR
- (71) 1. SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea  
 2. TOPTEC CO., LTD (KR)  
 1105-65, Sanho-daero, Sandong-myeon, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do 39170, Republic of Korea
- (72) So Hyun KIM (KR), Yang Han SON (KR), Sang Sik CHO (KR), Sang Hee CHOI (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ
- (57) Phương pháp sản xuất thiết bị hiển thị bao gồm các bước: chuẩn bị cửa sổ che bao gồm phần được uốn cong ở bề mặt bên của cửa sổ che, và màng dẫn hướng bao gồm bề mặt trên đó panen hiển thị và lớp dính kết được bố trí; bố trí cửa sổ che và màng dẫn hướng theo kiểu mặt đối mặt sao cho lớp dính kết hướng về cửa sổ che; đặt màng dẫn hướng lên trên đế tựa của bộ gá thứ nhất; tạo hình trước panen hiển thị bằng cách đưa các đầu đối diện của màng dẫn hướng vào tiếp xúc sát với các bề mặt bên đối diện của đế tựa bằng cách sử dụng cặp bộ phận đẩy; và gắn panen hiển thị với cửa sổ che bằng cách đưa lớp dính kết vào tiếp xúc với cửa sổ che.



(11) **66732**

(21) 1-2019-02127

(51)<sup>7</sup> **G02F 1/1333**

(22) 24.04.2019

(43) 25.11.2019

(30) 10-2018-0057120 18.05.2018 KR

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

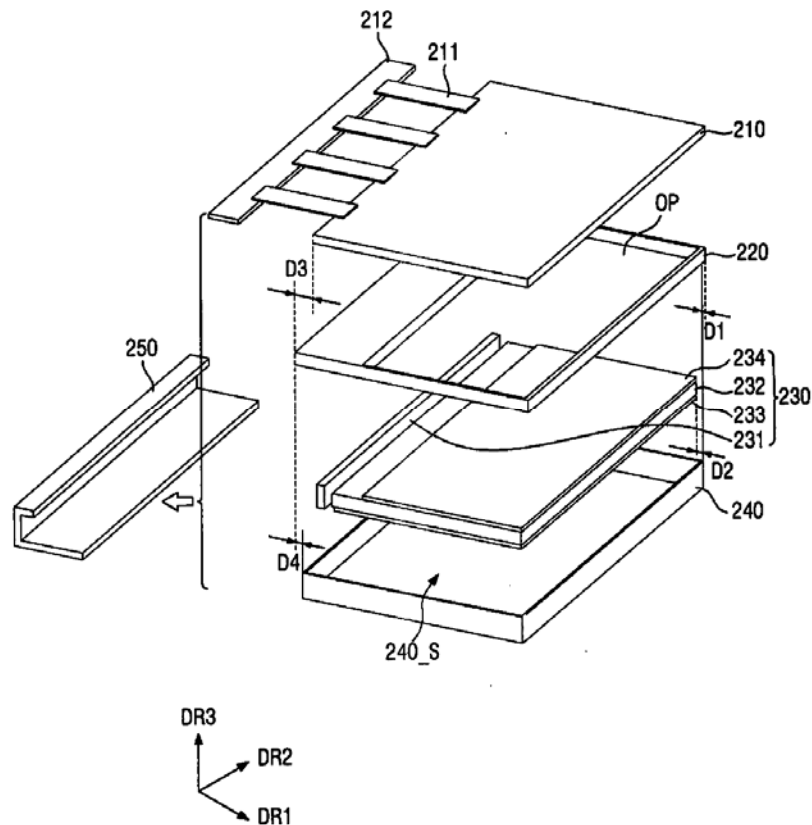
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) Byoung Jin JIN (KR), Seung Jae KANG (KR), Dong Jin PARK (KR), Jong Hyeon CHOI (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Thiết bị hiển thị bao gồm môđun hiển thị, bảng mạch, và nắp chắn. Môđun hiển thị bao gồm panen hiển thị. Bảng mạch được bố trí dưới môđun hiển thị và được nối với cạnh thứ nhất của panen hiển thị. Nắp chắn bao gồm phần thân, phần bên, và phần đỡ thứ nhất. Phần thân được bố trí dưới bảng mạch. Phần bên kéo dài về phía trên từ cạnh thứ nhất của phần thân dọc theo bề mặt bên thứ nhất của môđun hiển thị, bề mặt bên thứ nhất của môđun hiển thị liền kề với cạnh thứ nhất của panen hiển thị. Phần đỡ thứ nhất nhô về phía trên từ cạnh thứ hai của phần thân liền kề với cạnh thứ nhất của phần thân, phần đỡ thứ nhất tiếp xúc với bề mặt phía dưới của môđun hiển thị.



(11) **66733**

(21) 1-2019-02134

(51)<sup>7</sup> **B65H 54/00, 75/00**

(22) 25.04.2019

(43) 25.11.2019

(30) 20185426

08.05.2018

FI

(71) ROSENDAHL NEXTROM GMBH (AT)

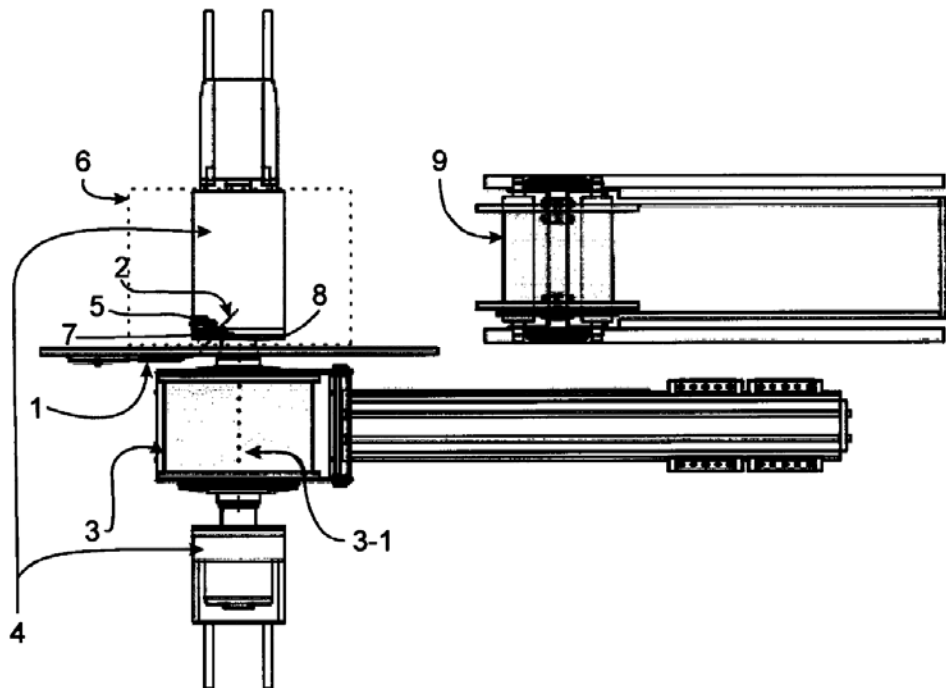
Schachen 57, 8212 Pischelsdorf, Austria

(72) INNILA, Matti (FI), MONKKONEN, Jukka (FI), LIIKONEN, Touko (FI)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) THIẾT BỊ CUỘN SỢI VÀO ỐNG CUỘN ĐƠN VÀ PHƯƠNG PHÁP THAY THẾ ỐNG CUỘN ĐẦY TRONG THIẾT BỊ CUỘN SỢI VÀO ỐNG CUỘN ĐƠN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cuộn sợi vào ống cuộn đơn bao gồm đĩa phân phối (1) để phân phối sợi quang (2) đến ống cuộn thứ nhất (3), bộ phận cuộn (4) để quay ống cuộn thứ nhất (3) quanh trục tâm (3-1) của ống cuộn thứ nhất (3) và để di chuyển ống cuộn thứ nhất (3) dọc theo trục tâm (3-1) giữa các vị trí khác nhau, cơ cấu gắn (5) để gắn sợi quang (2) vào ống cuộn thứ nhất (3), bộ phận cắt (7) để cắt sợi quang (2), bộ phận kẹp (8) để kẹp lên sợi quang (2), và giữ sợi quang (2) không chuyển động trong quá trình gắn và cắt sợi quang (2), và trong khi ống cuộn thứ nhất đẩy được tháo ra khỏi vùng thay thế (6) và ống cuộn thứ hai rộng được cấp đến vùng thay thế (6) để tiếp tục cuộn sợi quang (2).



(11) **66734**

(21) 1-2019-02135

(51)<sup>7</sup> **B65H 54/00**

(22) 25.04.2019

(43) 25.11.2019

(30) 20185425

08.05.2018

FI

(71) ROSENDAHL NEXTROM GMBH (AT)

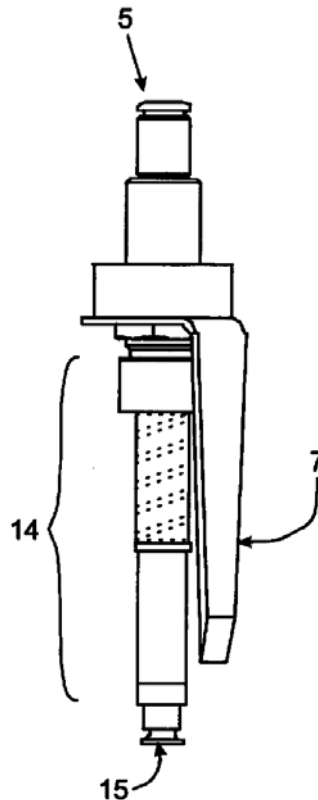
Schachen 57, 8212 Pischelsdorf, Austria

(72) INNILA, Matti (FI), MONKKONEN, Jukka (FI), LIIKONEN, Touko (FI)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ GẮN SỢI QUANG VÀO ỐNG CUỘN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để gắn sợi quang vào ống cuộn, thiết bị này bao gồm trạm cấp băng dính (16) có cấu tạo để cắt và cấp các mảnh băng dính, cơ cấu gắn (5) bao gồm khung có bộ phận gom (15) để gom mảnh băng dính từ trạm cấp băng dính (16) để gắn sợi quang (2) vào ống cuộn, bộ phận dẫn động (5-1) để di chuyển cơ cấu gắn (5) và để ép bộ phận gom (15), mà có mảnh băng dính, tỳ vào sợi quang (2) và ống cuộn để gắn sợi quang (2) vào ống cuộn, và bộ phận cắt (7) để cắt sợi quang (2). Thiết bị này có ưu điểm là có thể loại bỏ lao động thủ công khỏi bước xử lý gắn sợi quang vào ống cuộn.



- (11) **66735**
- (21) 1-2019-02167 (51)<sup>7</sup> **G02F 001/017**, 001/1362, 001/1365, 001/13357
- (22) 25.04.2019 (43) 25.11.2019
- (30) 10-2018-0048071 25.04.2018 KR
- (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
- (72) Dong-uk KIM (KR), Minki NAM (KR), Kyoungwon PARK (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KÍCH THÍCH PHÂN CHIA THEO THỜI GIAN CỦA THIẾT BỊ HIỂN THỊ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và phương pháp kích thích phân chia theo thời gian của thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị bao gồm: bộ phận nguồn sáng có: nguồn sáng thứ nhất để phát ra ánh sáng thứ nhất có bước sóng đỉnh cực đại thứ nhất; và nguồn sáng thứ hai để phát ra ánh sáng thứ hai có bước sóng đỉnh cực đại thứ hai, bước sóng đỉnh cực đại thứ hai ngắn hơn bước sóng đỉnh cực đại thứ nhất; bộ phận chuyển đổi bước sóng để hấp thụ ánh sáng thứ hai và chuyển đổi ánh sáng thứ hai thành ánh sáng màu thứ nhất và ánh sáng màu thứ hai, mỗi ánh sáng màu thứ nhất và ánh sáng màu thứ hai có các bước sóng đỉnh cực đại khác với bước sóng đỉnh cực đại thứ nhất và bước sóng đỉnh cực đại thứ hai; và panen hiển thị có vùng điểm ảnh thứ nhất để hiển thị ánh sáng màu thứ nhất, vùng điểm ảnh thứ hai để hiển thị ánh sáng màu thứ hai, và vùng điểm ảnh thứ ba để hiển thị ánh sáng thứ nhất, trong đó bước sóng đỉnh cực đại thứ nhất và bước sóng đỉnh cực đại thứ hai có giá trị nằm trong khoảng từ 365nm hoặc lớn hơn đến khoảng 500nm hoặc nhỏ hơn.

Fig. 2

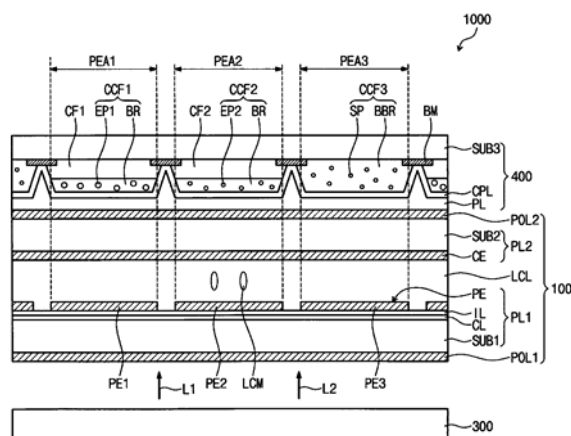
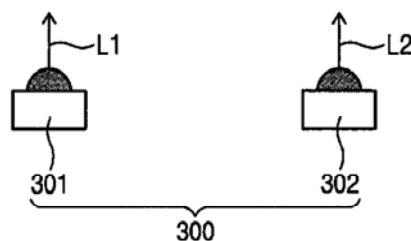
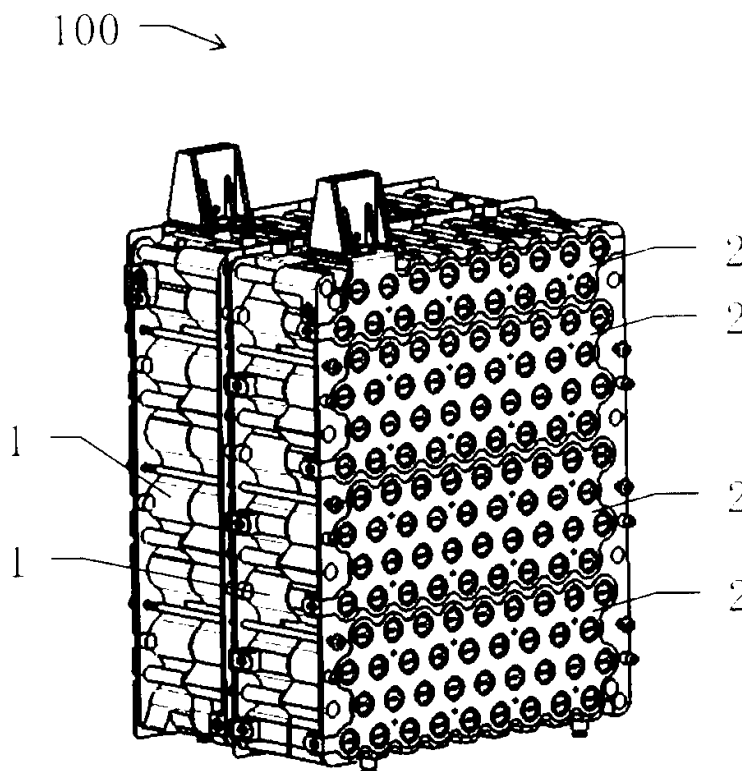


Fig. 4

- (11) **66736**
- (21) 1-2019-02182 (51)<sup>8</sup> **H01M 2/20**, 10/00, 4/13
- (22) 26.04.2019 (43) 25.11.2019
- (30) 201810391069.X 27.04.2018 CN
- (71) BOSCH AUTOMOTIVE PRODUCTS (SUZHOU) CO. LTD. (CN)  
126 Su Hong Xi Road, Suzhou Industrial Park, Suzhou, Jiangsu 215021, P.R. China
- (72) Yin YU (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **ẮC QUI VÀ BỘ NỐI ĐIỆN CỰC CỦA NÓ**
- (57) Sáng chế đề xuất ắc quy và bộ nối điện cực của nó. Các pin đơn lẻ lần lượt được cố định ở các vị trí đặt pin của phần đỡ, mỗi pin đơn lẻ bao gồm ít nhất hai điện cực. Tấm chính của bộ nối điện cực được làm bằng vật liệu dẫn điện thứ nhất, và các lỗ thông được tạo trong đó. Mỗi một trong số các tấm nối được làm bằng vật liệu dẫn điện thứ hai, mỗi tấm nối bao gồm vùng điện cực và vùng giới hạn dòng điện, vùng điện cực được định vị trong lỗ thông và được nối điện với tấm chính một cách gián tiếp qua vùng giới hạn dòng điện, với diện tích mặt cắt phần nối của vùng giới hạn dòng điện nhỏ hơn vùng điện cực. Vùng điện cực của mỗi tấm nối được nối điện với một điện cực của pin đơn lẻ. Bộ nối điện cực có thể tự động ngắt điện cực của pin đơn lẻ đó hỏng khỏi mạch của ắc quy, để tránh làm hỏng các pin bình thường khác.





(11) 66737

(21) 1-2019-02213

(51)<sup>7</sup> B60L 53/00

(22) 26.04.2019

(43) 25.11.2019

(30) 107114559

27.04.2018

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.04.2019

(71) EXEMPLAR FIELDS CO., LTD. (TW)

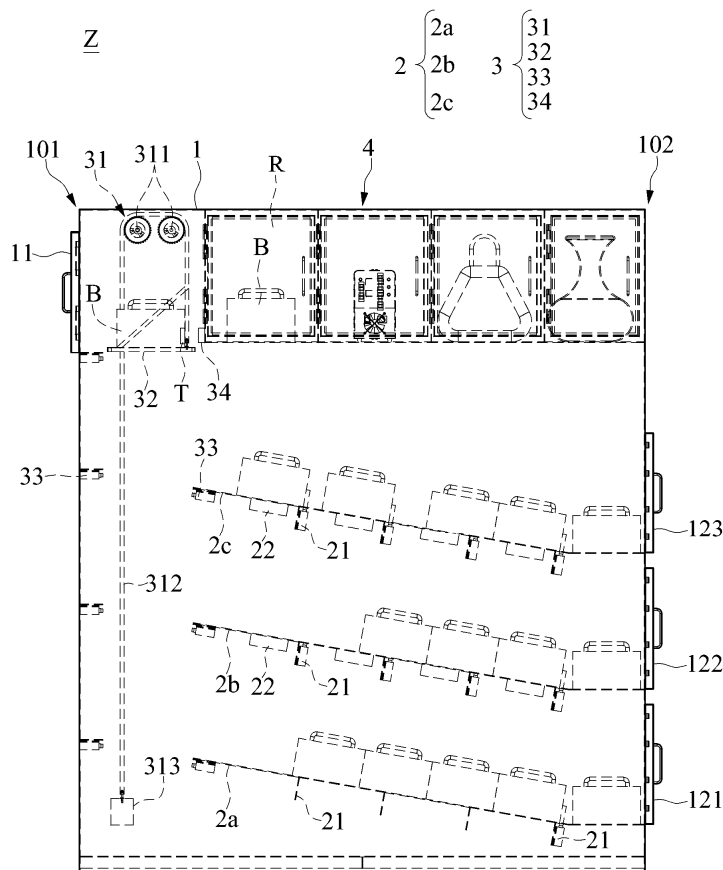
No. 21, Dongmin 6th St., Toufen City, Miaoli County 35148, Taiwan

(72) CHEN, Ying-Yi (TW), CHEN, Tseng-Yao (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐỔI PIN

(57) Thiết bị đổi pin bao gồm thân tủ, nhiều bộ lưu trữ pin và bộ phận phân loại pin. Thân tủ có cửa lưu trữ và nhiều cửa ra vào. Các bộ lưu trữ pin được bố trí trong thân tủ và được nối với cửa ra vào tương ứng. Bộ phận phân loại pin được bố trí ở trong thân tủ và bao gồm môđun ròng rọc, băng tải có thể di chuyển, các môđun chặn và môđun nhận dạng. Môđun ròng rọc có phần tử ròng rọc, dây và đối trọng. Băng tải có thể di chuyển mang pin và được bố trí ở một đầu của dây. Đối trọng được bố trí ở đầu còn lại của dây. Mỗi môđun chặn được đặt ở giữa bộ lưu trữ pin tương ứng và cạnh của thân tủ có cửa lưu trữ. Bộ phận phân loại pin làm nhiệm vụ phân loại các pin.



(11) **66738**

(21) 1-2019-02225

(51)<sup>7</sup> **G05F 1/247**

(22) 26.04.2019

(43) 25.11.2019

(30) 107114415 27.04.2018

TW

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

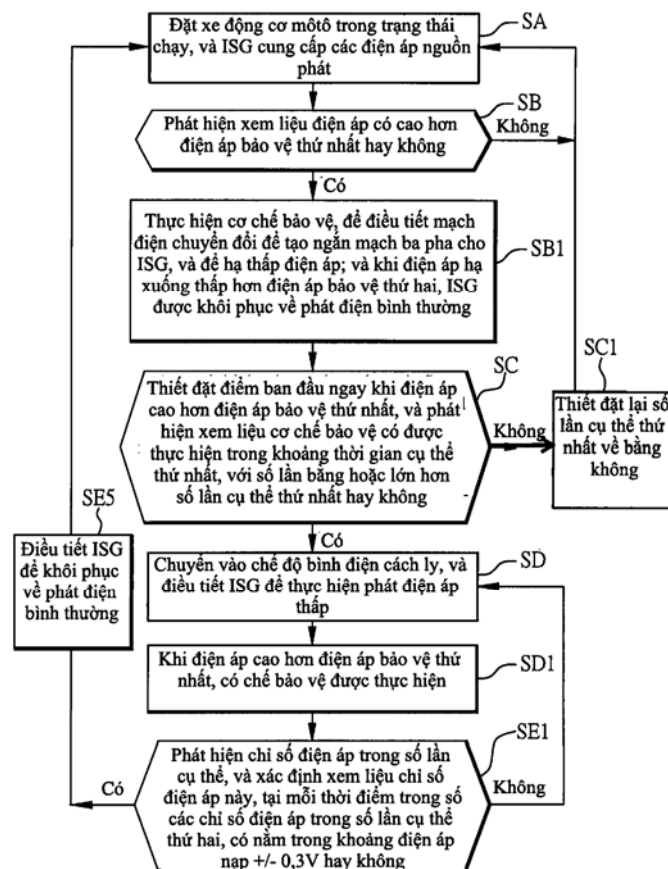
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) PAN, Guan-You (TW), NING, Yu-Wei (TW), CHIU, Ching-Chung (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

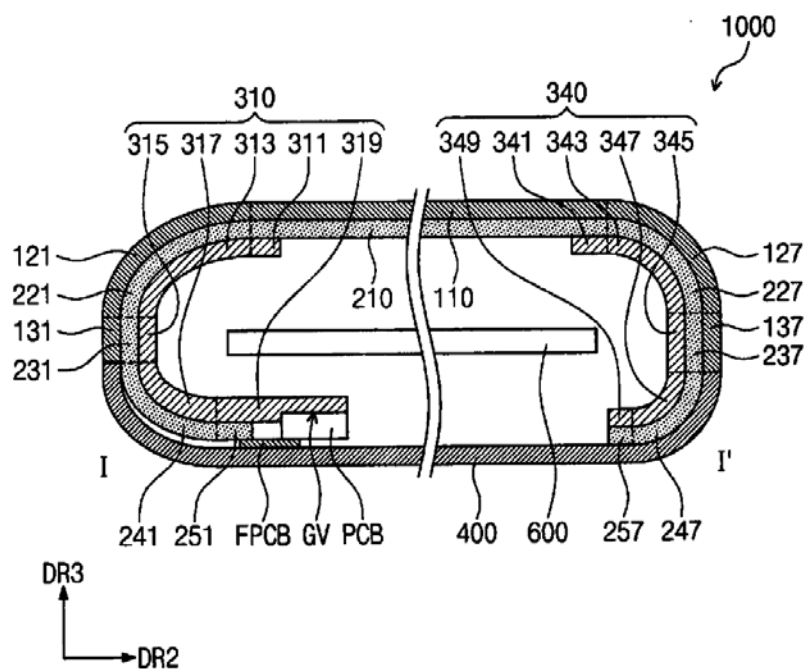
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐIỆN CHO XE MÔTÔ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển điện cho xe mô tô bao gồm các bước sau: (A) Đặt động cơ xe mô tô trong trạng thái chạy, và ISG cung cấp điện áp nguồn phát; (B) Phát hiện xem liệu điện áp có cao hơn điện áp bảo vệ thứ nhất hay không, nếu "có", sau đó tiếp tục với bước (B1): thực hiện cơ chế bảo vệ, và sau đó tiếp tục với bước (C), nếu "không", sau đó quay trở lại bước (A); (C). Phát hiện xem liệu cơ chế bảo vệ có được thực hiện, trong một khoảng thời gian cụ thể thứ nhất, với số lần bằng hoặc lớn hơn số lần cụ thể thứ nhất hay không, nếu "có", sau đó tiếp tục với bước (D), nếu "không", sau đó tiếp tục với bước (C1): thiết đặt lại số lần cụ thể thứ nhất về không, và quay trở lại bước (A); (D). Chuyển vào chế độ bình điện cách ly, và điều tiết ISG để thực hiện phát điện áp thấp; (E) áp dụng ít nhất một phương pháp xác định bình điện bị cách ly để xác định xem liệu bình điện có được kết nối bình thường hay không, nếu "có", sau đó khôi phục về phát điện bình thường và quay trở lại bước (A), nếu "không", sau đó quay trở lại bước (D).



- (11) **66739**
- (21) 1-2019-02235 (51)<sup>7</sup> **B01D 69/00**
- (22) 02.05.2019 (43) 25.11.2019
- (30) 319/2018 03.05.2018 PK  
1816030.9 01.10.2018 GB  
1906074.8 30.04.2019 GB
- (71) PAK VITAE (PRIVATE) LIMITED (PK)  
127/A Khayaban-e-Amin, Lahore, Pakistan
- (72) Shayan Sohail (PK), Arslan Ahmed (PK), Hafiz Usama Tanveer (PK)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) MÀNG SỢI RỘNG KHÁNG KHUẨN, QUY TRÌNH SẢN XUẤT MÀNG NÀY VÀ THIẾT BỊ LỌC CHẤT LỎNG SỬ DỤNG MÀNG SỢI RỘNG NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất màng sợi rộng có tính kháng khuẩn nội tại dùng để lọc chất lỏng. Màng này bao gồm nhiều sợi màng hai lớp rộng xoắn trong đó chất lỏng đi từ ngoài sợi, qua màng xoắn vào trong lòng sợi và đi ra từ đầu rộng của sợi, trong đó cấu hình này tạo ra kiểu bố trí chất lỏng bên ngoài vào và duy trì dịch lọc bên ngoài. Điều này có nghĩa là màng theo sáng chế có các đặc tính để hoạt động chống lại vi sinh vật nhờ đó mà việc sử dụng chất lỏng được an toàn không nhiễm vi sinh vật. Phía ngoài hoặc thành ngoài của các sợi rộng có thể được tạo cấu hình để trở nên chống nước trong khi đó phía trong hoặc thành trong của màng sợi rộng được tạo cấu hình để trở nên thấm nước để gia tăng tính thấm thấu nước đến mức độ vượt trội. Màng sợi rộng có thể được tạo cấu hình để làm cho nó có tính kháng khuẩn nội tại. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị chứa màng nêu trên.

- (11) **66740**
- (21) 1-2019-02258 (51)<sup>7</sup> **G09F 9/00**
- (22) 02.05.2019 (43) 25.11.2019
- (30) 10-2018-0050881 02.05.2018 KR
- (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
- (72) Seonbeom Ji (KR), JONGHYUN CHOI (KR), Donghwan SHIM (KR), SEUNGMIN LEE (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG
- (57) Thiết bị hiển thị bao gồm bộ phận cửa sổ, panen hiển thị và bộ phận đỡ. Bộ phận cửa sổ bao gồm phần cửa sổ phẳng, và phần cửa sổ uốn cong mà kéo dài uốn cong từ phần cửa sổ phẳng. Panen hiển thị bao gồm phần phẳng phía trên chồng lên phần cửa sổ phẳng, phần uốn cong phía trên kéo dài uốn cong từ phần phẳng phía trên để kéo dài dọc theo phần cửa sổ uốn cong, và phần uốn cong phía dưới kéo dài từ phần uốn cong phía trên và uốn cong hướng về tâm của phần phẳng phía trên. Bộ phận đỡ bố trí panen hiển thị giữa bộ phận cửa sổ và bộ phận đỡ và kéo dài dọc theo phần uốn cong phía dưới của panen hiển thị. Mỗi trong số phần phẳng phía trên và phần uốn cong phía trên là vùng hiển thị của panen hiển thị, và phần uốn cong phía dưới là vùng không hiển thị của panen hiển thị.



- (11) **66741**  
 (21) 1-2019-02265 (51)<sup>7</sup> **G06T 9/00**  
 (62) 1-2016-04332  
 (22) 02.11.2012 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/CN2012/083994 02.11.2012 (87) WO2013/064099 A1 10.05.2013  
 (30) 10-2011-0114609 04.11.2011 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.11.2016

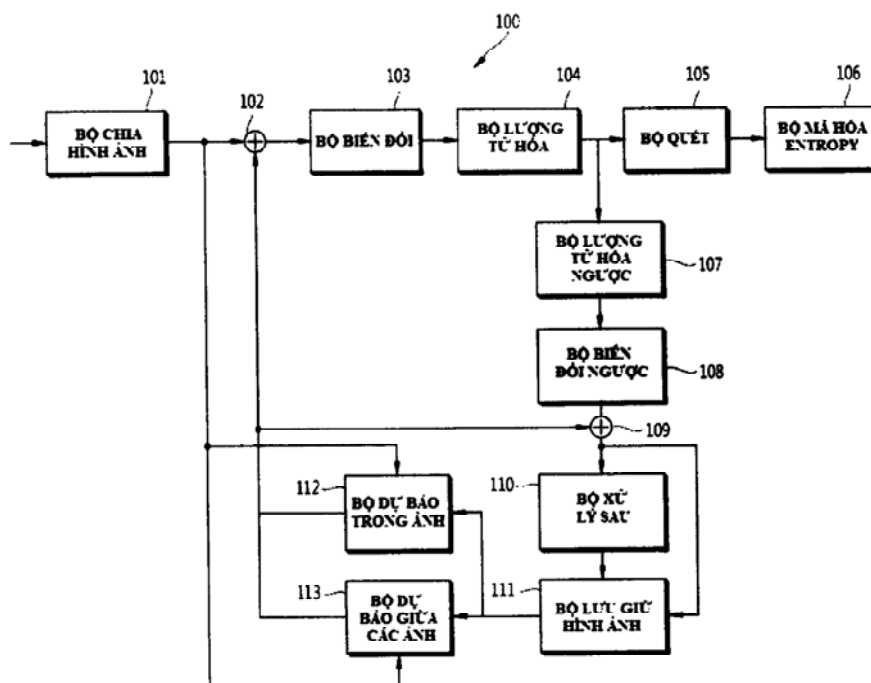
(71) INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)  
 10 Anson Road #23-140 International Plaza Singapore 079903, Singapore

(72) OH, Soo Mi (KR), YANG, Moonock (SG)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO KHỐI ĐƯỢC KHÔI PHỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo khối được khôi phục, bao gồm thu nhận dòng bit bằng cách sử dụng bộ giải mã; giải mã entropy chỉ báo nhóm chế độ và chỉ số chế độ dự báo trong dòng bit đã thu được bằng cách sử dụng bộ giải mã; dựng nhóm chế độ nhiều khả năng nhất (nhóm MPM) bằng cách sử dụng các chế độ dự báo trong ảnh của các khối bên trái và bên trên, trong đó nhóm MPM chứa ba chế độ dự báo trong ảnh; xác định liệu chỉ báo nhóm chế độ có biểu thị nhóm MPM; xác định chế độ dự báo trong ảnh đã được chỉ định bởi một chỉ số chế độ dự báo trong số ba đơn vị dự báo trong ảnh của nhóm MPM làm chế độ dự báo trong ảnh của đơn vị dự báo hiện thời khi chỉ báo nhóm chế độ biểu thị nhóm MPM; và thu nhận chế độ dự báo trong ảnh của đơn vị dự báo hiện thời bằng cách sử dụng chỉ số chế độ dự báo và ba chế độ dự báo trong ảnh của nhóm MPM khi chỉ báo chế độ nhóm không biểu thị nhóm MPM.



(11) **66742**

(21) 1-2019-02271

(51)<sup>7</sup> **E02D 5/56**

(22) 03.05.2019

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.05.2019

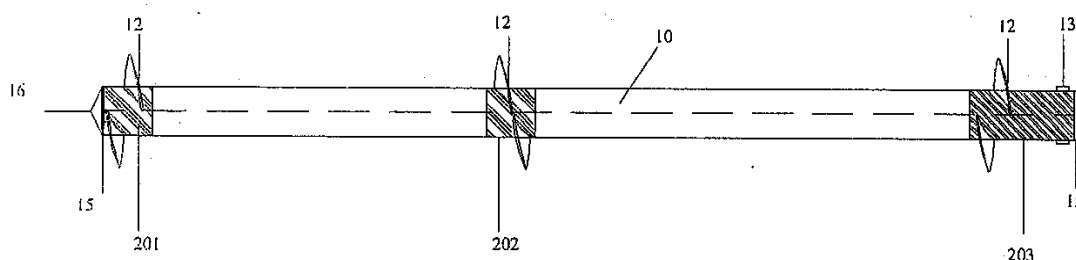
(75) **ĐỒ VIỆT TÂN (VN)**

Số 15, ngõ 93 phố Vũ Hữu, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

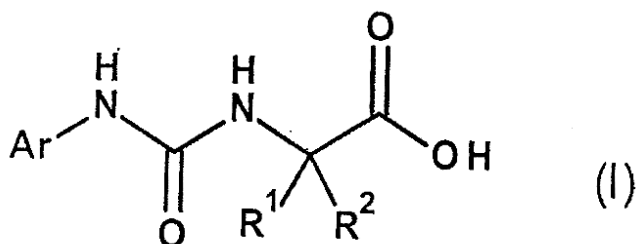
(74) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(54) **CỌC LY TÂM CÁNH VÍT VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG CỌC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cọc ly tâm cánh vít có cấu tạo gồm cọc bê tông cốt thép ly tâm và cánh vít, trong đó, cọc bê tông cốt thép ly tâm được sản xuất theo kích thước đã định trước có gắn các ống thép tại vị trí hai đầu cọc và giữa cọc. Các ống thép này có đường kính bằng nhau và có độ dày bằng nhau. Ống thép ở vị trí đầu cuối cọc có chiều cao lớn hơn chiều cao ống thép ở vị trí đầu cọc và giữa cọc. Ống thép liên kết với cọc bê tông cốt thép ly tâm bằng các thanh thép có kích thước định trước. Trên mỗi ống thép có gắn các cánh vít là cánh thép tròn rỗng giữa có kích thước định trước được đúc sẵn lượn quanh ống thép. Cánh vít liên kết với ống thép bằng liên kết hồ quang điện và được gia cố bằng các sườn gia cường. Mũi cọc ly tâm cánh vít được bịt bằng một tấm thép và phía bên trong cọc ly tâm là rỗng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp thi công cọc ly tâm cánh vít này.



- (11) **66743**  
 (21) 1-2019-02279 (51)<sup>19</sup> **A61K 31/198**, 31/381, 31/40, 31/4453, A61P 13/12, 43/00, C07C 275/28, 275/30, 275/34, 275/42, 323/44, C07D 207/10, 295/135, 333/36  
 (22) 05.10.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2017/036272 05.10.2017 (87) WO 2018/066646 A1 12.04.2018  
 (30) 2016-197867 06.10.2016 JP  
 (71) DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)  
 3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan  
 (72) SONEDA, Tsuyoshi (JP), NAKAMURA, Yuji (JP), MATSUMOTO, Koji (JP), TANAKA, Naomi (JP), FUKUNAGA, Taichi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) DẪN XUẤT URE, DUỐC PHẨM VÀ THUỐC CHỨA DẪN XUẤT NÀY  
 (57) Mục đích của sáng chế là tìm ra dược phẩm có hiệu quả ức chế tryptophanaza tuyệt vời và ngăn chặn sự suy giảm chức năng thận để bảo tồn thận bằng cách làm giảm sự sản xuất indoxyl sulfat trong máu. Sáng chế đề xuất dược phẩm chứa hợp chất có công thức sau đây, hoặc muối dược dụng của nó làm thành phần hoạt tính:



trong đó R<sup>1</sup> và R<sup>2</sup> là giống nhau hoặc khác nhau, và là nhóm C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub> alkyl hoặc tương tự, và Ar là nhóm phenyl tùy ý được thế hoặc nhóm thienyl tùy ý được thế.

(11) **66744**

(21) 1-2019-02281

(51)<sup>19</sup> **B32B 5/04**

(22) 03.05.2019

(43) 25.11.2019

(30) 107115308

04.05.2018

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.05.2019

(75) 1. CHEN-CHENG HUANG (TW)

Room 1206, 12F., No. 346, Sec. 3, Nanking E. Rd., Songshan Dist., Taipei City, Taiwan

2. PAO-HAO HUANG (TW)

Room 1206, 12F., No. 346, Sec. 3, Nanking E. Rd., Songshan Dist., Taipei City, Taiwan

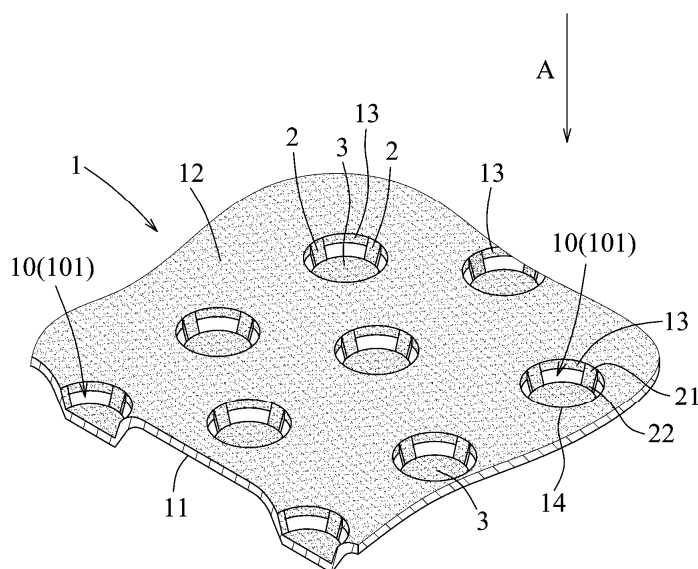
3. PAO-HAN HUANG (TW)

Room 1206, 12F., No. 346, Sec. 3, Nanking E. Rd., Songshan Dist., Taipei City, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) SẢN PHẨM DẠNG MÀNG LINH HOẠT

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm dạng màng linh hoạt bao gồm: thân màng (1) có các bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện (11, 12), và ít nhất một bề mặt bao quanh (13) kéo dài từ bề mặt thứ nhất (11) đến bề mặt thứ hai (12) và xác định lỗ xuyên (14) kéo dài qua thân màng (1); ít nhất một thành phần trung tâm (3) cách xa từ bề mặt bao quanh (13); và nhiều thành phần kéo dài cách xa nhau (2), từng thành phần kéo dài này có hai đầu đối diện (21, 22) được nối tương ứng với bề mặt bao quanh (13) và thành phần trung tâm (3). Các thành phần kéo dài cách xa nhau (2), thành phần trung tâm (3), và bề mặt bao quanh (13) phối hợp với nhau xác định các lỗ rất nhỏ cách xa nhau (10) để cho chất khí đi qua.





(11) **66745**

(21) 1-2019-02291

(51)<sup>7</sup> **G02F 001/1333**, H01L 051/56, G02F 001/1335, 001/167

(22) 03.05.2019

(43) 25.11.2019

(30) 10-2018-0051960 04.05.2018 KR

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

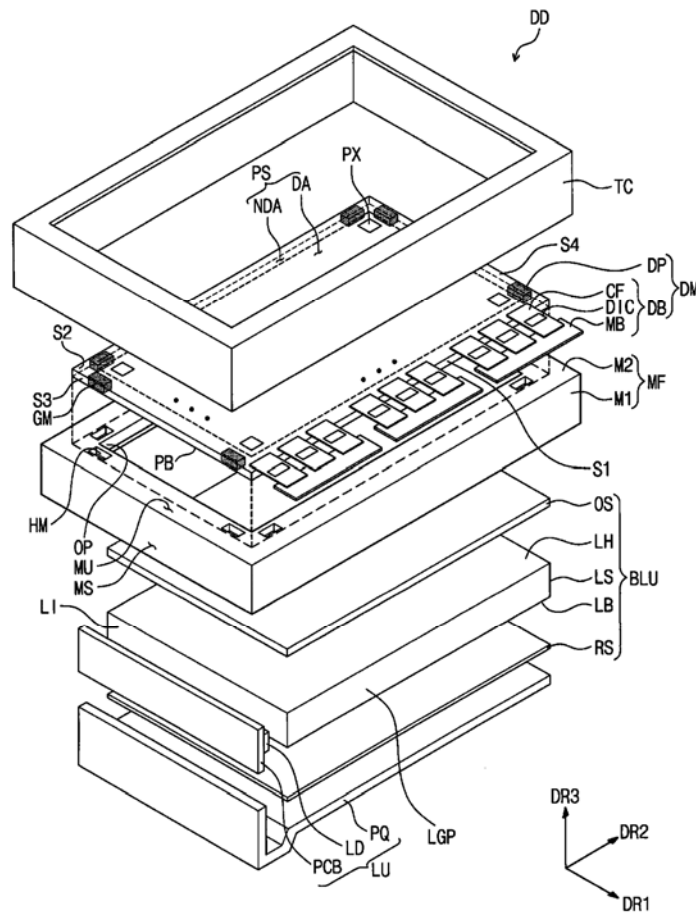
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) Yongil KIM (KR), Minsu JUNG (KR)

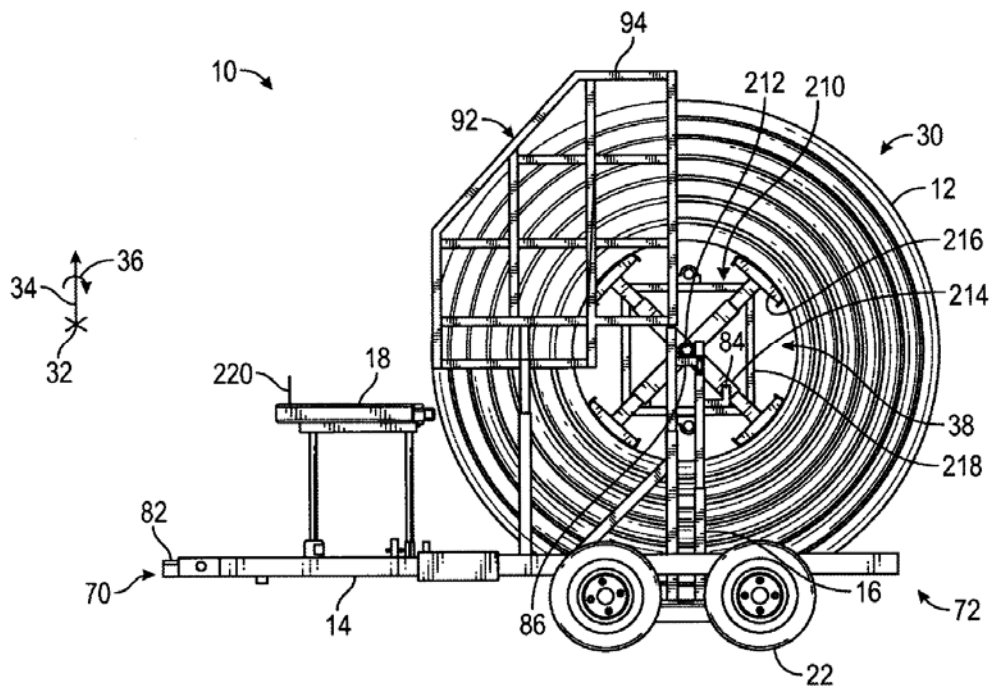
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM CHI TIẾT DẪN HƯỚNG CỨNG

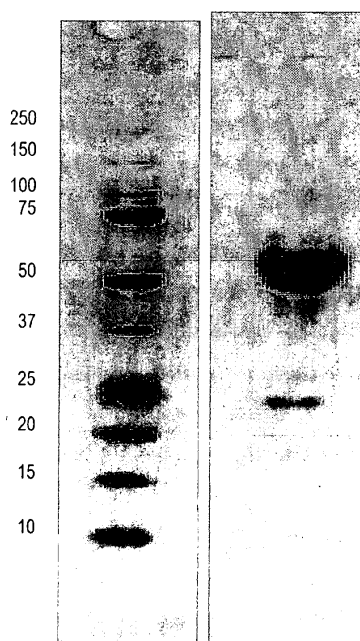
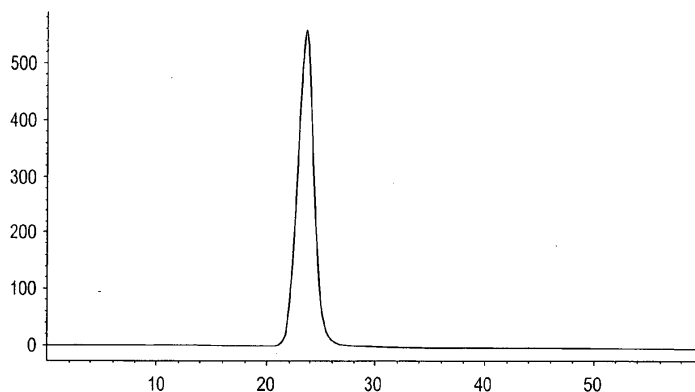
(57) Thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị có vùng hiển thị và vùng không hiển thị liên hệ vùng hiển thị. Panen hiển thị bao gồm điểm ảnh được bố trí trong vùng hiển thị. Đèn nền được tạo cấu hình để cung cấp ánh sáng cho panen hiển thị. Khung khuôn được bố trí giữa panen hiển thị và đèn nền. Khung khuôn đỡ panen hiển thị. Khung khuôn bao gồm phần kéo dài chồng ít nhất một phần lên vùng không hiển thị, phần đỡ kéo dài từ phần kéo dài, phần đỡ định rõ miệng chồng ít nhất một phần lên vùng hiển thị và lỗ chứa. Chi tiết dẫn hướng được bố trí giữa panen hiển thị và khung khuôn. Thành phần kết dính gắn chi tiết dẫn hướng vào panen hiển thị. Chi tiết dẫn hướng được bố trí trong lỗ chứa và cứng hơn thành phần kết dính.



- (11) **66746**
- (21) 1-2019-02296 (51)<sup>7</sup> **B65H 75/42**, B60P 1/16, 1/26, 3/035, B62D 63/06, B65H 49/38
- (22) 09.10.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2017/055772 09.10.2017 (87) WO2018/071336 19.04.2018
- (30) 62/406,231 10.10.2016 US
- (71) TRINITY BAY EQUIPMENT HOLDINGS, LLC (US)  
1201 Louisiana St, Suite 2700, Houston, Texas 77002, United States of America
- (72) BARNETT, Alexander Ryan (US), HEGLER, Matthew Allen (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRIỂN KHAI ỐNG**
- (57) Hệ thống để triển khai ống bao gồm khung xe moóc, cơ cấu nâng được kết hợp với khung xe moóc, trong đó cơ cấu nâng này được cấu hình để nâng hoặc hạ cuộn ống hoặc guồng ống, cơ cấu phanh được cấu hình để sử dụng áp suất cho ống trong khi ống được triển khai bởi hệ thống, và bộ truyền thủy lực được cấu hình để cấp năng lượng thủy lực cho hệ thống.



- (11) **66747**  
(21) 1-2019-02324 (51)<sup>7</sup> **A61K 38/17**, A61P 7/06, C12N 15/62  
(62) 1-2012-02289  
(22) 18.12.2007 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/US2007/025868 18.12.2007 (87) WO2008/076437 26.06.2008  
(30) 60/875,682 18.12.2006 US  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.07.2009  
(71) **ACCELERON PHARMA INC. (US)**  
128 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, USA  
(72) **SHERMAN, Matthew, L. (US)**  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
(54) **POLYPEPTIT ACTRII DÙNG ĐỂ LÀM TĂNG NỒNG ĐỘ HỒNG CẦU**  
(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit ActRII dùng để làm tăng nồng độ hồng cầu và/hoặc hemoglobin ở động vật có xương sống, gồm có các loài gặm nhấm và linh trưởng, và đặc biệt là người.



- (11) **66748**
- (21) 1-2019-02326 (51)<sup>7</sup> **C09D 17/00**, 11/037, C09C 1/36, 3/10, 3/08, D06P 5/00
- (22) 06.05.2019 (43) 25.11.2019
- (30) 107115631 08.05.2018 TW
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.05.2019
- (71) EVERLIGHT CHEMICAL INDUSTRIAL CORPORATION (TW)  
6 Floor, No. 77, Sec. 2, Tun Hua South Road, Taipei City 106, Taiwan
- (72) HUANG, Ya-Huang (TW), CHEN, Chien-Ming (TW), CHEN, Hsiao-San (TW)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BỘT NHÃO MÀU TRẮNG NGÂM NƯỚC CÓ ĐỘ TRẮNG CAO DÙNG CHO MỰC IN VẢI KỸ THUẬT SỐ VÀ CHẾ PHẨM MỰC IN SỬ DỤNG BỘT NHÃO NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất bột nhão màu trắng ngâm nước có độ trắng cao dùng cho mực in vải kỹ thuật số, bột nhão này bao gồm: bột TiO<sub>2</sub> với lượng từ 40% khối lượng đến 70% khối lượng; chất làm ướt với lượng từ 1% khối lượng đến 5% khối lượng; chất phân tán với lượng từ 2% khối lượng đến 12% khối lượng; và phần còn lại là nước. Ở đây, bột TiO<sub>2</sub> là bột TiO<sub>2</sub> rutin, chất làm ướt là dẫn xuất axit béo, và chất phân tán là copolyme axit acrylic. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất chế phẩm mực in sử dụng bột nhão màu trắng ngâm nước có độ trắng cao này.

(11) **66749**

(21) 1-2019-02337

(51)<sup>19</sup> **H04W 74/08**, 48/14

(22) 31.01.2018

(43) 25.11.2019

(86) PCT/KR2018/001308 31.01.2018

(87) WO2018/143656 A1 09.08.2018

(30) 62/453,469 01.02.2017

US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.05.2019

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)

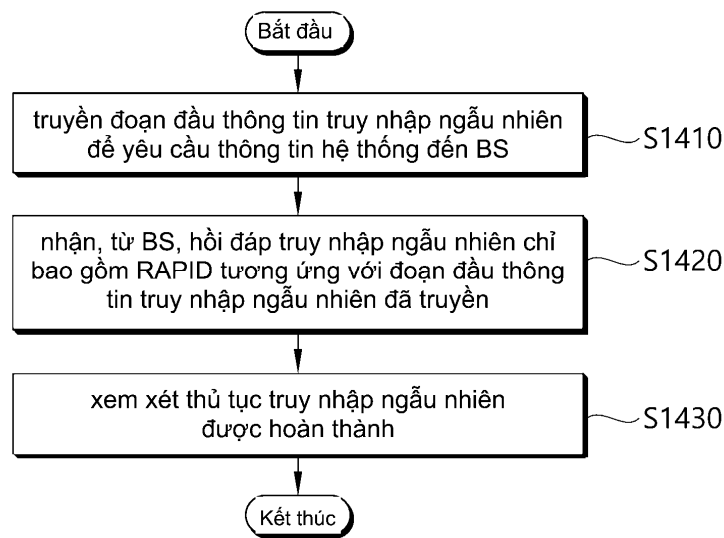
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea

(72) **KIM, Sangwon** (KR), **LEE, Youngdae** (KR), **LEE, Jaewook** (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ **VCCI** (**VCCI-IP CO.,LTD**)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ YÊU CẦU THÔNG TIN HỆ THỐNG**

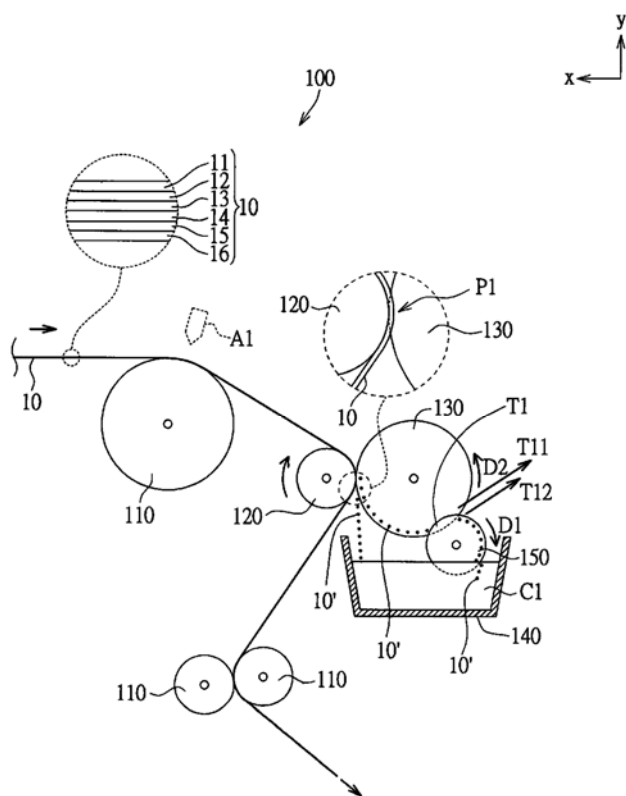
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mà thiết bị đầu cuối yêu cầu thông tin hệ thống trong hệ thống truyền thông không dây và thiết bị hỗ trợ thông tin hệ thống. Phương pháp này có thể bao gồm: bước truyền, đến trạm gốc, đoạn đầu thông tin truy nhập ngẫu nhiên để yêu cầu thông tin hệ thống; bước nhận, từ trạm gốc, hồi đáp truy nhập ngẫu nhiên chỉ bao gồm mã định danh đoạn đầu thông tin truy nhập ngẫu nhiên (RAPID - Random Access Preamble Identifier) tương ứng với đoạn đầu thông tin truy nhập ngẫu nhiên đã truyền; và bước xem xét thủ tục truy nhập ngẫu nhiên đã hoàn thành.



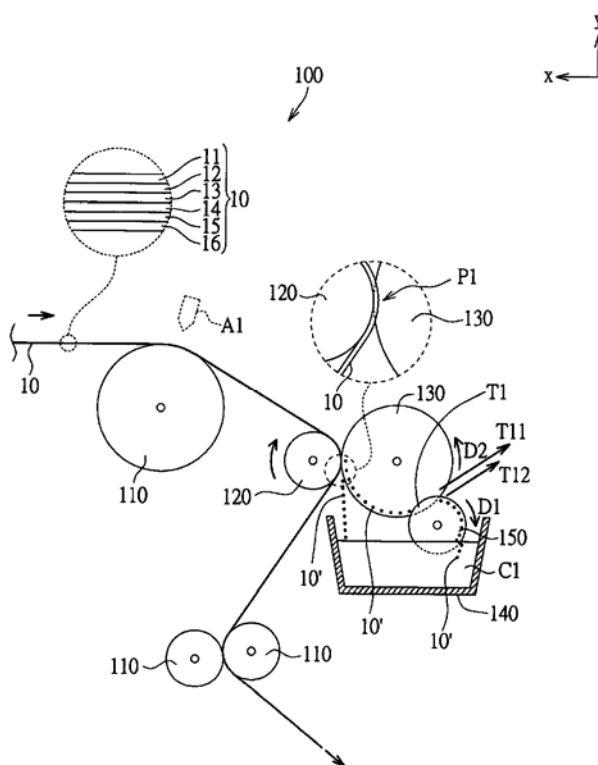
- (11) **66750**  
 (21) 1-2019-02363 (51)<sup>7</sup> **B26D 1/00**  
 (22) 08.05.2019 (43) 25.11.2019  
 (30) 107116097 11.05.2018 TW  
 108103264 29.01.2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.05.2019

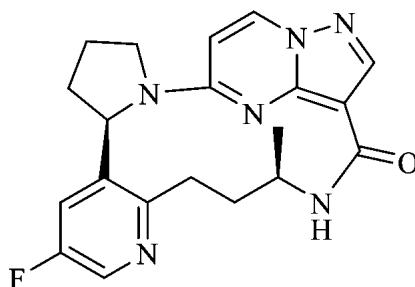
- (71) SUMIKA TECHNOLOGY CO., LTD (TW)  
 No.32, Sec. 2, Huandong Rd., Shanhua Dist., Tainan City 741, Taiwan  
 (72) Naoyasu NOGI (JP), Chun-Wei LIU (TW), Sheng-Yi LEE (TW), Ju-Lun LIN (TW), I-Chuan YANG (TW)  
 (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)  
 (54) DỤNG CỤ CẮT, THIẾT BỊ CẮT VÀ PHƯƠNG PHÁP CẮT SỬ DỤNG THIẾT BỊ CẮT NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ cắt, thiết bị cắt và phương pháp cắt sử dụng thiết bị cắt này. Thiết bị cắt được sử dụng để cắt màng quang học. Thiết bị cắt gồm có dụng cụ cắt và vật chứa. Dụng cụ cắt được sử dụng để cắt màng quang học. Vật chứa được sử dụng để chứa chất xử lý bề mặt và chất xử lý bề mặt được sử dụng để làm sạch dụng cụ cắt.



- (11) **66751**
- (21) 1-2019-02364 (51)<sup>7</sup> **C11D 7/32**, C08J 7/02, B05D 5/00, G02B 1/00
- (22) 08.05.2019 (43) 25.11.2019
- (30) 107116097 11.05.2018 TW
- 108103262 29.01.2019 TW
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.05.2019
- (71) **SUMIKA TECHNOLOGY CO., LTD** (TW)  
No.32, Sec. 2, Huandong Rd., Shanhua Dist., Tainan City 741, Taiwan
- (72) Naoyasu NOGI (JP), Chun-Wei LIU (TW), Sheng-Yi LEE (TW), Ju-Lun LIN (TW), I-Chuan YANG (TW), Chia-Ying SU (TW)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) **DUNG DỊCH XỬ LÝ BỀ MẶT VÀ MÀNG QUANG HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến dung dịch xử lý bề mặt và màng quang học. Dung dịch xử lý bề mặt gồm dung môi và chất xử lý bề mặt. Chất xử lý bề mặt là hợp chất ion gồm cation hữu cơ và có điểm nóng chảy lớn hơn hoặc bằng 25°C và nhỏ hơn hoặc bằng 50°C.



- (11) **66752**
- (21) 1-2019-02383 (51)<sup>19</sup> **C07D 471/22**, A61K 31/519, A61P 35/00
- (22) 26.10.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2017/058518 26.10.2017 (87) WO2018/081417 03.05.2018
- (30) PCT/US2016/058951 26.10.2016 US  
62/524,801 26.06.2017 US
- (71) 1. ARRAY BIOPHARMA INC. (US)  
3200 Walnut St., Boulder, Colorado 80301, United States of America  
2. LOXO ONCOLOGY, INC. (US)  
281 Tresser Blvd., 9th Floor, Stamford, Connecticut 06901, United States of America
- (72) ZHAO, Qian (US), SPENCER, Stacey (US), JIANG, Yutong (US), HAAS, Julia (US), EARY, Charles Todd (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT PYRAZOLO[1,5-A]PYRIMIDIN Ở DẠNG TINH THỂ, MUỐI BESYLAT VÀ MUỐI XITRAT CỦA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH BẢO CHẾ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất (6*R*,15*R*)-9-*fl*-15-metyl-2,11,16,20,21,24-hexaazapentacyclo[16.5.2.0<sup>2,6</sup>.0<sup>7,12</sup>.0<sup>21,25</sup>]pentacosa-1(24),7,9,11,18(25),19,22-heptaen-17-on có công thức I

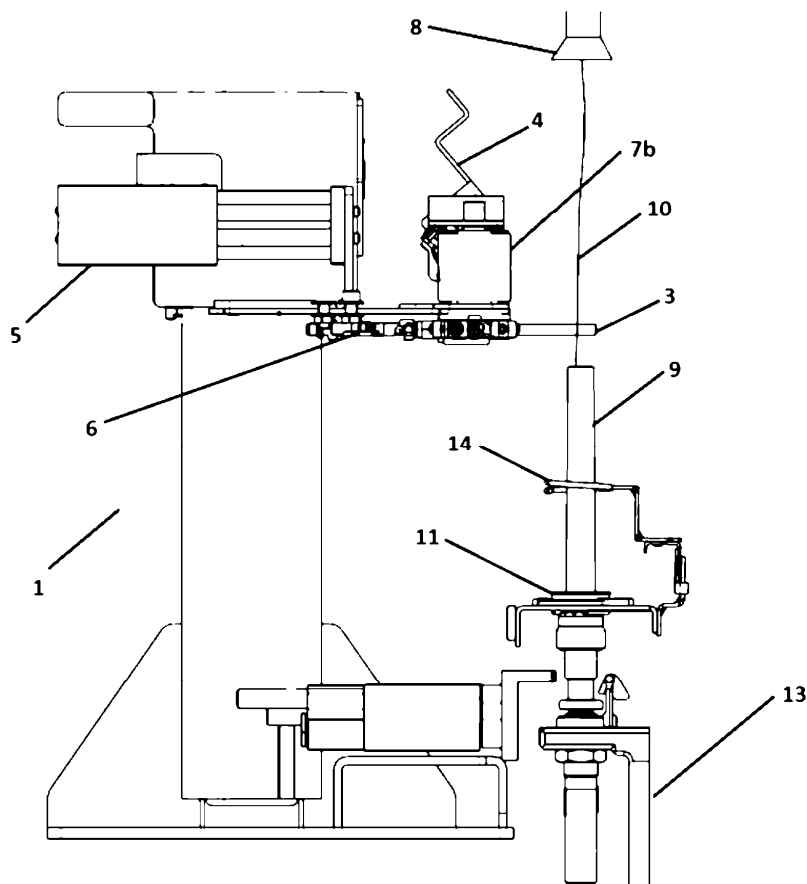


công thức I

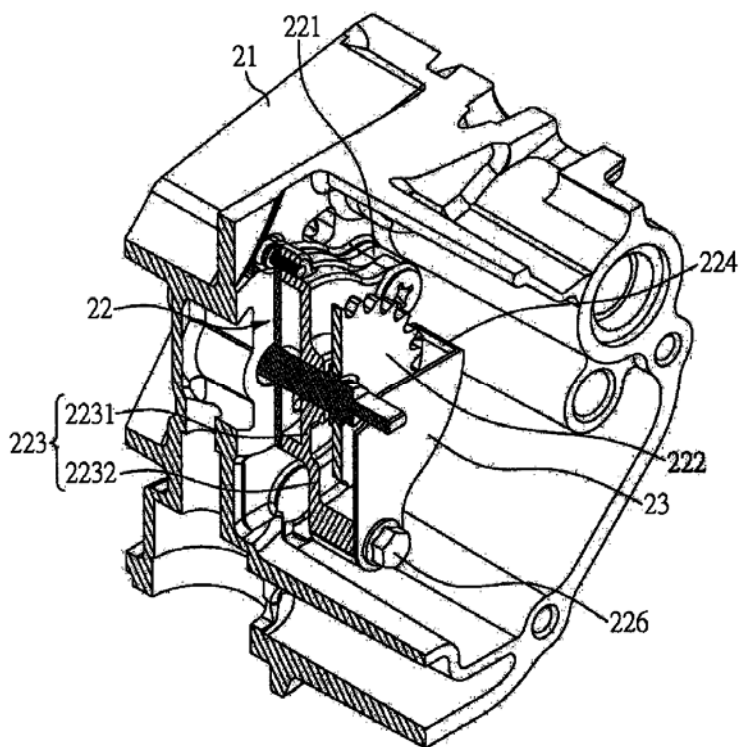
hoặc muối, solvat hoặc hydrat dược dụng của hợp chất này. Theo một số phương án, sáng chế đề cập đến dạng rắn của hợp chất này, như dạng tinh thể của hợp chất có công thức I. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến muối besylat và muối xitrat của hợp chất có công thức I, và quy trình bào chế dược phẩm chứa chúng.



- (11) **66753**
- (21) 1-2019-02398 (51)<sup>8</sup> **D03J 1/00**
- (22) 09.05.2019 (43) 25.11.2019
- (30) 201841017625 10.05.2018 IN
- (71) LAKSHMI MACHINE WORKS LTD. (IN)  
Perianaickenpalayam, Coimbatore, Tamil Nadu - 641020, India
- (72) Rajasekaran, Srinivasan (IN), Pasupathy, Jeganathan (IN), Kumar, Arulanandam Thilip (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) CƠ CẤU ĐƯA SỢI DỪNG CHO MÁY XE SỢI VÒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI SỢI BỊ ĐỨT
- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu đưa sợi (2) dùng cho máy xe sợi vòng và phương pháp nối sợi. Cơ cấu đưa sợi (2) này bao gồm ống hút (8) để tiếp nhận đầu của sợi bị đứt (10) được nhắc ra khỏi suốt (9), tay kẹp (3) để kéo sợi bị đứt (10) này ở khoảng giữa ống hút (8) này và suốt (9) này, và cần đẩy (4) để kéo sợi bị đứt (10) này sau khi tay kẹp (3) này di chuyển xuống đến vị trí gần vị trí vòng của đường ray vòng (11) để cho sợi bị đứt (10) này được móc vào tay kẹp (3) này và cần đẩy (4) này về cơ bản tiếp tuyến với vòng này của đường ray vòng (11) này để đưa sợi bị đứt (10) này vào trong khuyên di động quay được (12) được đặt trong vòng này của đường ray vòng (11) này.



- (11) **66754**
- (21) 1-2019-02403 (51)<sup>7</sup> **F01M 1/02**
- (22) 09.05.2019 (43) 25.11.2019
- (30) 107206221 11.05.2018 TW
- (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)  
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
- (72) Tsu-Chuan CHO (TW), Sheng-Hao CHAO (TW)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **KẾT CẤU NGĂN DẦU DỪNG CHO BƠM DẦU**
- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu ngăn dầu dừng cho bơm dầu được bố trí trong xe mô tô có hộp trục khuỷu, và bao gồm cụm chi tiết bơm dầu và tấm ngăn dầu. Cụm chi tiết bơm dầu được bố trí trong hộp trục khuỷu, và bao gồm phần bơm dầu, đĩa xích dẫn động, phần ngăn dầu, và chi tiết cách quãng. Đĩa xích dẫn động được bố trí trên phần bơm dầu và cả hai chuyển động cùng nhau. Chi tiết cách quãng được tạo thành dọc theo biên dạng của đĩa xích dẫn động. Tấm ngăn dầu được bố trí trên chi tiết cách quãng; và nhờ vậy tấm ngăn dầu, phần ngăn dầu và chi tiết cách quãng cùng tạo thành khoang ngăn dầu, để tạo ra không gian dành cho hoạt động xoay tự do của đĩa xích dẫn động. Nhờ vậy, thể tích của khoang ngăn dầu có thể được giảm đi, và do đó khả năng xuất hiện các bóng khí sau khi dầu bị khuấy, làm ảnh hưởng xấu đến chất lượng của việc tuần hoàn dầu, có thể được giảm bớt.



(11) 66755

(21) 1-2019-02410

(51)<sup>7</sup> H01F 5/02, 5/04

(22) 10.05.2019

(43) 25.11.2019

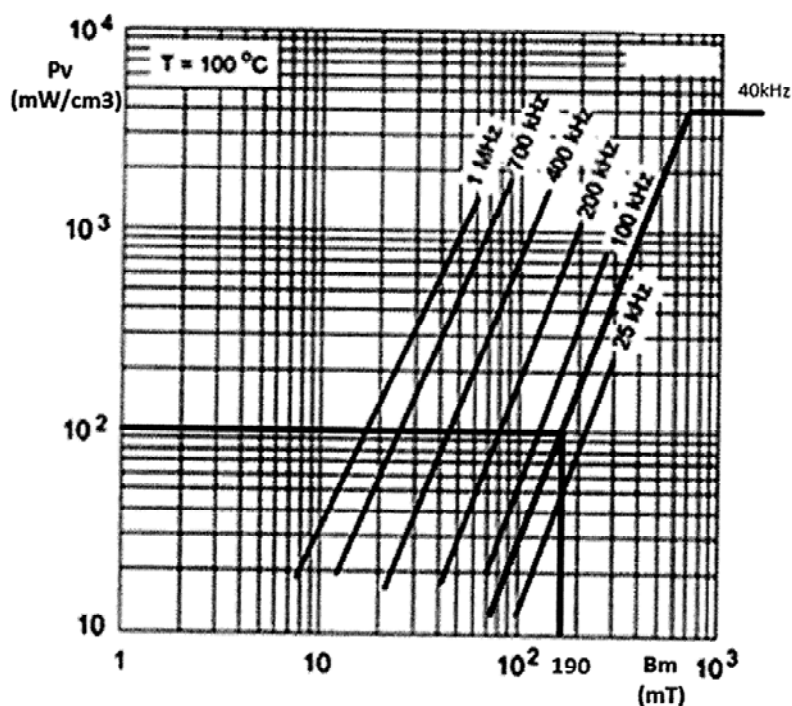
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.05.2019

(75) DƯƠNG MINH QUÂN (VN)

16 Phạm Như Xương, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(54) CUỘN CẢM VỚI MẠCH TỪ HỖ TRONG BỘ CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG MỘT CHIỀU DC/DC

(57) Sáng chế đề cập đến cuộn cảm sử dụng mạch từ hở lõi Fernte EE70 trong bộ chuyển đổi năng lượng một chiều DC/DC nhằm nâng cao hiệu suất hệ thống pin quang điện ở mức công suất 1650W. Trường hợp sử dụng mạch từ kín sử dụng lõi EE70 làm cho giá trị từ cảm (Bm) trong lõi EE70 vượt quá giá trị cho phép dẫn đến mạch từ bị bão hòa, tổn hao công suất trong lõi EE70 lớn. Sử dụng mạch từ EE70 có khe hở để khắc phục các nhược điểm trên khi sử dụng lõi EE70 để thiết kế cuộn cảm, giúp giảm nhiệt độ làm việc của cuộn cảm, tránh các trường hợp bão hòa dòng điện và từ thông trong cuộn cảm, nâng cao hiệu suất chuyển đổi điện - điện.



(11) **66756**

(21) 1-2019-02419

(51)<sup>7</sup> **F16G 5/00**, 5/16

(22) 10.05.2019

(43) 25.11.2019

(30) 2018-092236

11.05.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.05.2019

(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)

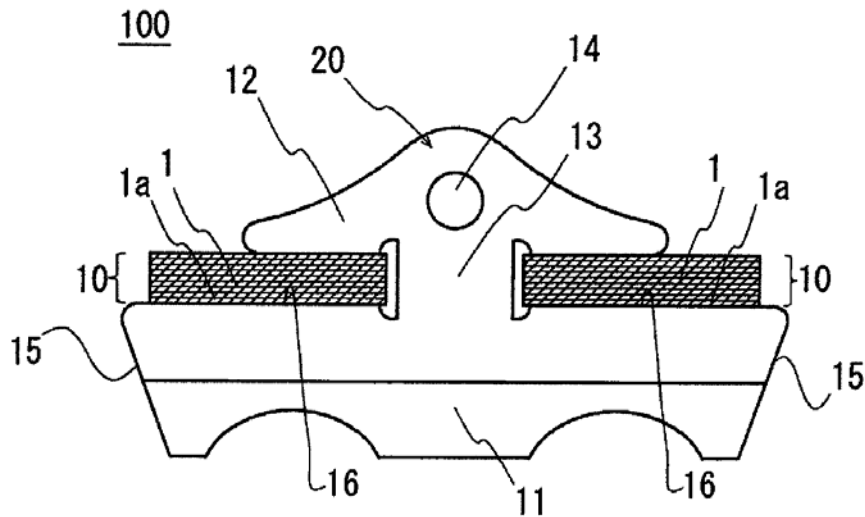
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

(72) Kiyomi NAGAMIYA (JP), Koji NISHIDA (JP), Yoshihiro MAEKAWA (JP), Shinya NISHIGAYA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) ĐAI TRUYỀN ĐỘNG LIÊN TỤC BẰNG KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT

(57) Sáng chế đề cập đến đai truyền động liên tục bằng kim loại có khả năng chống mài mòn tuyệt vời và phương pháp sản xuất các đai truyền động liên tục bằng kim loại như vậy, có khả năng giảm đáng kể ứng suất kéo liên quan đến vòng kim loại ở lớp trong cùng. Đai truyền động liên tục bằng kim loại theo sáng chế bao gồm bộ phận đai được tạo thành bằng cách ghép một số lượng lớn các vòng kim loại; và một chi tiết được đỡ bởi bộ phận đai mà trong số các vòng kim loại có một vòng kim loại ở lớp trong cùng được tạo bởi một tấm thép mactensit hóa già, và vòng kim loại khác có lớp nitrua trên bề mặt và có thành phần hóa học cụ thể; độ bền kéo của vòng kim loại khác là 1700 MPa trở lên; và độ cứng bề mặt của lớp nitrua là từ HV800 đến HV950.



(11) **66757**

(21) 1-2019-02448

(51)<sup>7</sup> **A44B 99/00**

(22) 13.05.2019

(43) 25.11.2019

(30) 2018-093747

15.05.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.05.2019

(71) YKK CORPORATION (JP)

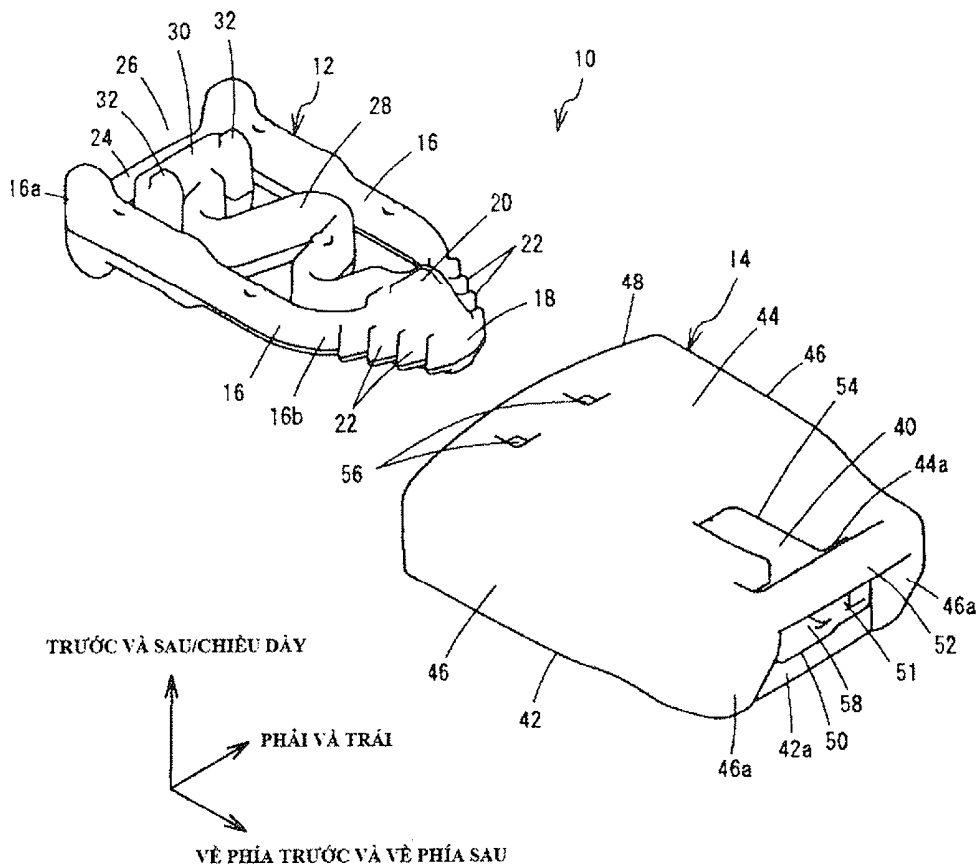
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

(72) Madoka NANBU (JP)

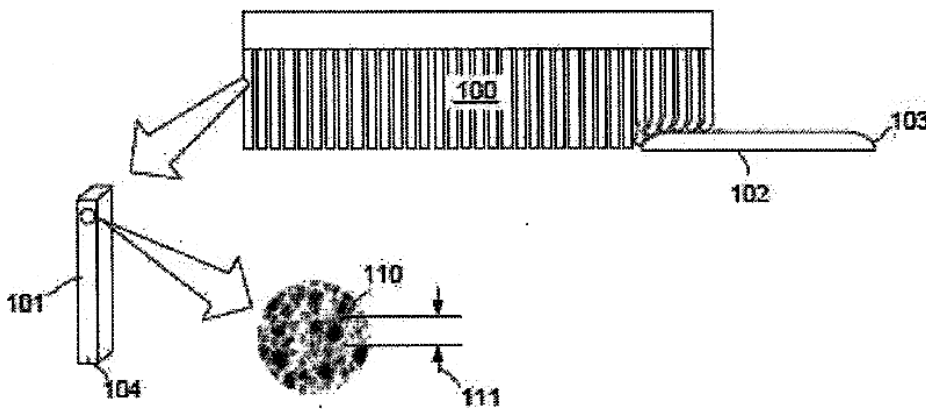
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHÂN KHÓA DÂY**

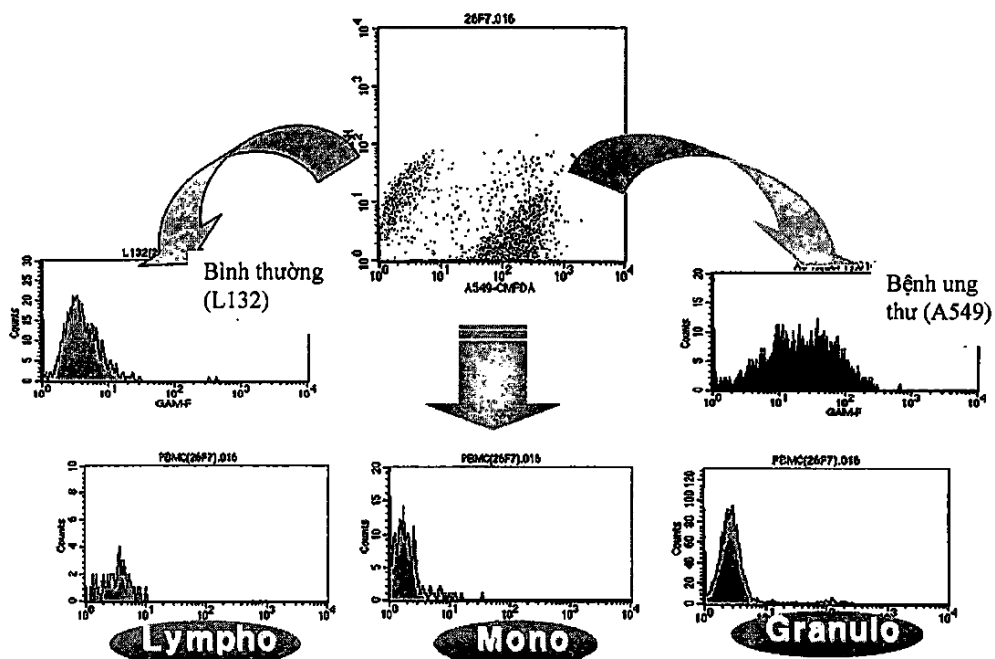
(57) Sáng chế đề cập đến phần khóa dây bao gồm vỏ (14) và trụ trượt (12) mà bao gồm cặp phần chân (16), chi tiết nối (24) nối các phần chân và phần khóa (30) cố định với vỏ (14). Một phần hình dạng của chi tiết nối (24), mà được làm nhô lên trên mặt phẳng giao với hướng xuyên qua của dây (62), được cắt sao cho ít nhất một phần của phần khóa (30) được làm lộ ra theo hướng xuyên qua. Khi trụ trượt (12) được khóa vào trong phần lắp vừa (40) của vỏ (14), trụ trượt (12) có thể được khóa trong vỏ (14) bằng cách đẩy trực tiếp phần của phần khóa (30) lộ ra theo hướng xuyên qua và nhờ đó di chuyển phần khóa (30) tới vị trí khóa ở độ sâu luôn định trước trong vỏ (14).



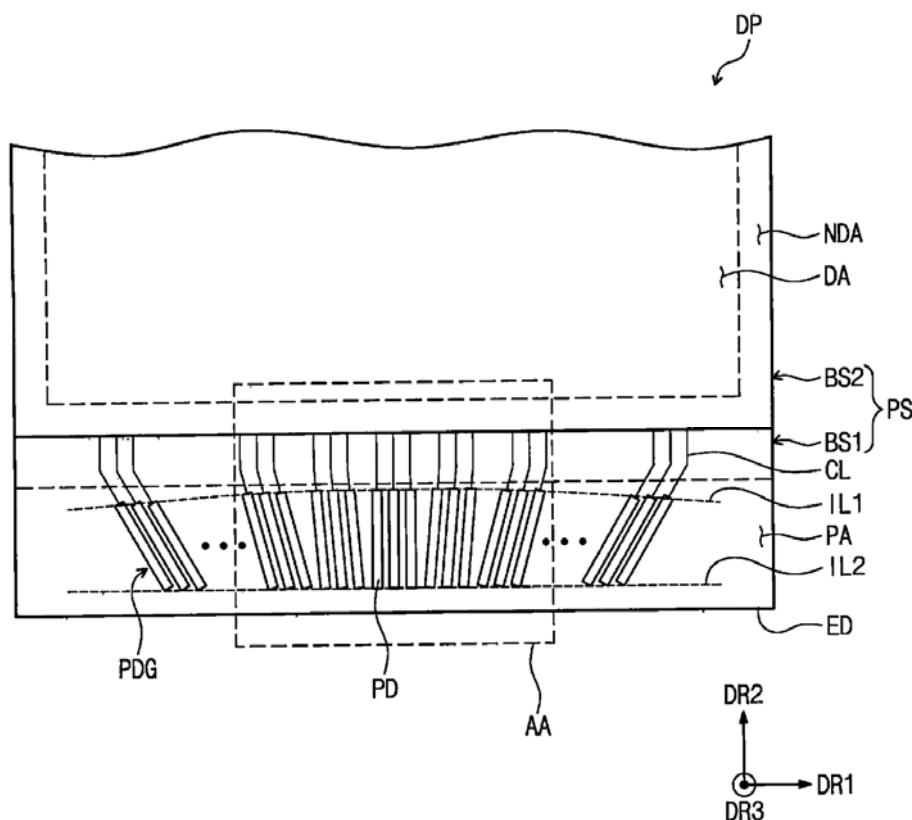
- (11) **66758**
- (21) 1-2019-02455 (51)<sup>19</sup> **B24D 11/00**, 3/34, A46D 1/00, D01F 6/94
- (22) 13.05.2019 (43) 25.11.2019
- (30) 62/672,524 16.05.2018 US
- 15/989,642 25.05.2018 US
- (71) JH RHODES COMPANY, INC. (US)  
2800 North 44th Street, Suite 675, Phoenix, Arizona 85008, United States of America
- (72) Scott Daskiewich (US), Brent Muncy (US), James Klein (US), Peter Renteln (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **BÀN CHẢI ĐÁNH BÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LÔNG BÀN CHẢI ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐÁNH BÓNG PHÔI GIA CÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các bàn chải đánh bóng được làm bằng vật liệu polyme xốp, thiết bị và hệ thống bao gồm phương tiện này, và phương pháp tạo ra và sử dụng phương tiện, thiết bị, và hệ thống này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất lông bàn chải để sử dụng trong đánh bóng phôi gia công có bề mặt không phẳng bao gồm các bước kết hợp vật liệu polyme dạng lỏng và chất tạo cấu trúc xốp để tạo thành vật liệu polyme được tạo cấu trúc xốp; và phân chia vật liệu polyme được tạo cấu trúc xốp này thành nhiều lông bàn chải. Chất tạo cấu trúc xốp được tạo cấu trúc để tạo ra độ xốp cho vật liệu polyme, trong đó độ xốp này được đặc trưng bởi tỷ trọng nằm trong khoảng từ 0,3 đến 1,2g/cm<sup>3</sup>.



- (11) **66759**
- (21) 1-2019-02491 (51)<sup>7</sup> **C07K 16/40**, C12N 5/16, A61K 39/395, 47/68, G01N 33/532, 33/574
- (22) 14.11.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/KR2017/012892 14.11.2017 (87) WO2018/088878 17.05.2018
- (30) 10-2016-0151382 14.11.2016 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.05.2019
- (71) APROGEN KIC INC. (KR)  
B2F,545, Dunchon-daero, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13215 Republic of Korea
- (72) MOON, Yoo Ri (KR), YOON, Sangsoon (KR), HONG, Jeong Won (KR), KIM, Eun Jung (KR), CHOI, Da Bin (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) KHÁNG THỂ GẮN KẾT VỚI CACBONIC ANHYDRAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể mà nhận diện và gắn kết với cacbonic anhydraza hoặc mảnh gắn kết với kháng nguyên, phân tử axit nucleic mã hóa cho kháng thể hoặc mảnh gắn kết với kháng nguyên, vectơ mang phân tử axit nucleic, tế bào chủ bao gồm phân tử axit nucleic hoặc vectơ, và sử dụng kháng thể hoặc mảnh gắn kết với kháng nguyên của nó trong việc làm dịu, ngăn ngừa, điều trị hoặc chẩn đoán bệnh ung thư rắn.



- (11) **66760**
- (21) 1-2019-02519 (51)<sup>7</sup> **G09F 9/00**, 9/35, G02F 1/1345
- (22) 15.05.2019 (43) 25.11.2019
- (30) 10-2018-0055254 15.05.2018 KR
- (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
- (72) Yun-Mo CHUNG (KR), Tak-Young LEE (KR), Joosun YOON (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PANEN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM PANEN HIỂN THỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến panen hiển thị panen hiển thị này bao gồm: nền hiển thị có vùng hiển thị để hiển thị hình ảnh, và vùng để hàn được bố trí ở ít nhất một phía của vùng hiển thị; và các nhóm để hàn được bố trí ở vùng để hàn theo hướng thứ nhất, các nhóm để hàn này bao gồm: nhóm để hàn thứ nhất có các đế hàn thứ nhất, ít nhất một số trong số các đế hàn thứ nhất có độ nghiêng thứ nhất so với đường chuẩn kéo dài theo hướng thứ hai khác với hướng thứ nhất, và các đế hàn thứ nhất này được đặt cách nhau một khoảng bằng khoảng bước thứ nhất; và nhóm để hàn thứ hai có các đế hàn thứ hai, ít nhất một số trong số các đế hàn thứ hai có độ nghiêng thứ hai, khác với độ nghiêng thứ nhất, so với đường chuẩn, và các đế hàn thứ hai được đặt cách nhau một khoảng bằng khoảng bước thứ hai khác với khoảng bước thứ nhất.





- (11) **66761**  
 (21) 1-2019-02522 (51)<sup>7</sup> **A47L 25/08**, D06F 3/04, 39/02  
 (22) 31.10.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/EP2017/077899 31.10.2017 (87) WO2018/091266 A1 24.05.2018  
 (30) 16198948.8 15.11.2016 EP

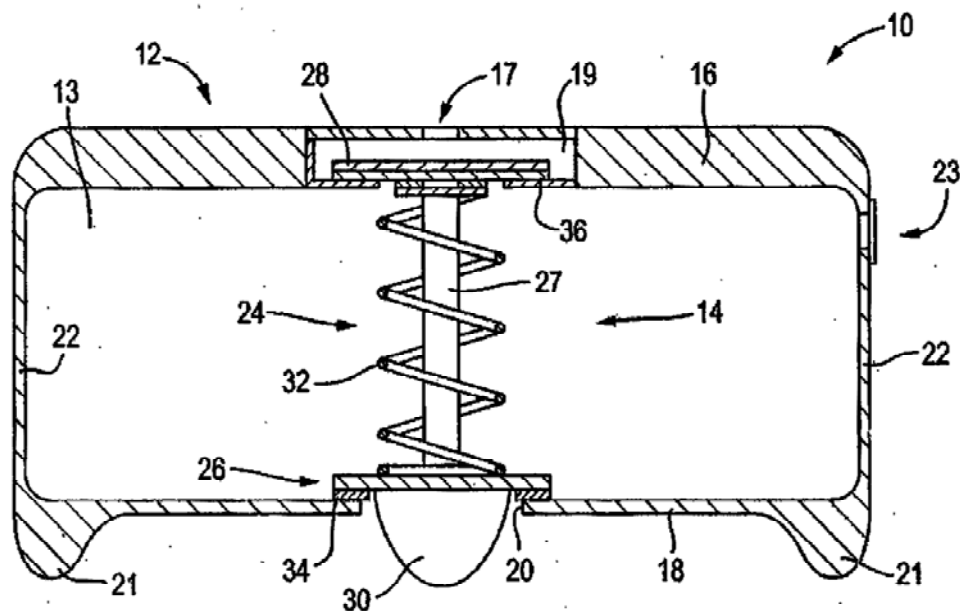
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.05.2019

- (71) UNILEVER N.V. (NL)  
 Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands  
 (72) NETHAJI Alagirisamy (IN), RASTOGI Abhishek (IN), BM FERNANDES Abhishek (IN)

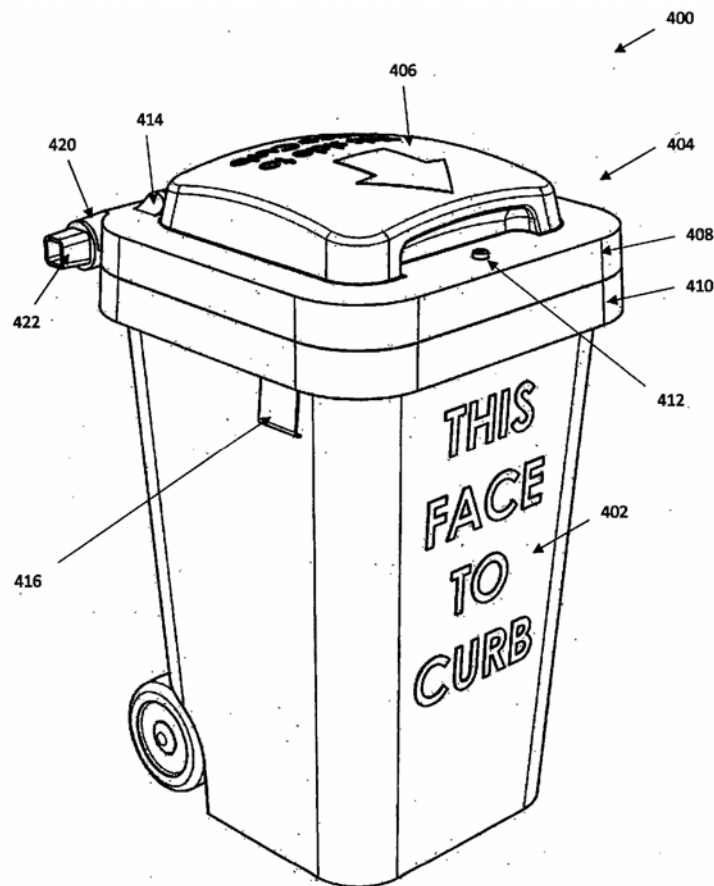
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ GIẢI PHÓNG MỘT CHẾ PHẨM CHẤT TẮY LỎNG LÊN BỀ MẶT VÀ QUY TRÌNH CUNG CẤP MỘT CHẤT LỎNG HOẶC CHẾ PHẨM CHẤT LỎNG TRÊN BỀ MẶT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (10) để bôi chất lỏng lên bề mặt bao gồm một vật chứa có mặt thứ nhất và thứ hai (16, 18) xác định các bề mặt phẳng đáng kể, mặt thứ hai có lỗ cấp phối (20); một khoang (13) để chứa chất lỏng; và một hoặc nhiều thành phần mở rộng (21, 40, 48) ở phía thứ hai để tiếp xúc với bề mặt khi thiết bị được sử dụng. Thiết bị này bao gồm một hệ thống cho chất lỏng thoát ra (14) để cấp phối chất lỏng từ mặt thứ hai với một pít tông (24) bao gồm một đáy (26) được phối hợp hoạt động với lỗ cấp phối (20), bộ phận đàn hồi (32) và một đỉnh (28) chiếu vào buồng không khí (19) để cho phép không khí vào khoang (13) khi chất lỏng được thoát ra. Một hoặc nhiều thành phần mở rộng được cấu hình như vậy mà lỗ cấp phối nằm ở độ cao ít nhất 3,5 mm từ bề mặt khi một hoặc nhiều thành phần mở rộng tiếp xúc với mặt đất.



- (11) **66762**
- (21) 1-2019-02533 (51)<sup>7</sup> **B65F 1/16**, B65D 51/18, A23K 10/26, B65F 3/00, A23K 10/37, B09B 5/00, B65D 43/16
- (22) 18.10.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/AU2017/051130 18.10.2017 (87) WO2018/071971 26.04.2018
- (30) 2016904222 18.10.2016 AU
- 2017900033 09.01.2017 AU
- 2017902559 30.06.2017 AU
- (75) BOYLE, NORMAN (AU)  
PO Box 752, Merimbula, New South Wales 2548, Australia
- (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) DỤNG CỤ, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TÁI CHẾ CHẤT THẢI THỰC PHẨM, VÀ BỘ THU GOM CHẤT THẢI THỰC PHẨM
- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ, phương pháp và hệ thống tái chế chất thải thực phẩm. Dụng cụ được đặt bên trên miệng của thùng chứa và gồm nắp thứ nhất có thể hoạt động bởi người dùng và gồm một khóa để khóa nắp thứ nhất ở kết cấu đóng; và nắp thứ hai có thể hoạt động một cách độc lập với nắp thứ nhất, nắp thứ hai được nghiêng vào kết cấu đóng nhưng có thể hoạt động bởi bộ thu gom của thùng chứa để đổ thùng chứa. Dụng cụ được tạo kết cấu sao cho nắp thứ hai không thể mở được bằng tay. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến bộ thu gom chất thải thực phẩm.



- (11) **66763**  
 (21) 1-2019-02554 (51)<sup>7</sup> **D01H 5/46**  
 (22) 17.05.2019 (43) 25.11.2019  
 (30) 10 2018 112 422.8 24.05.2018 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.05.2019

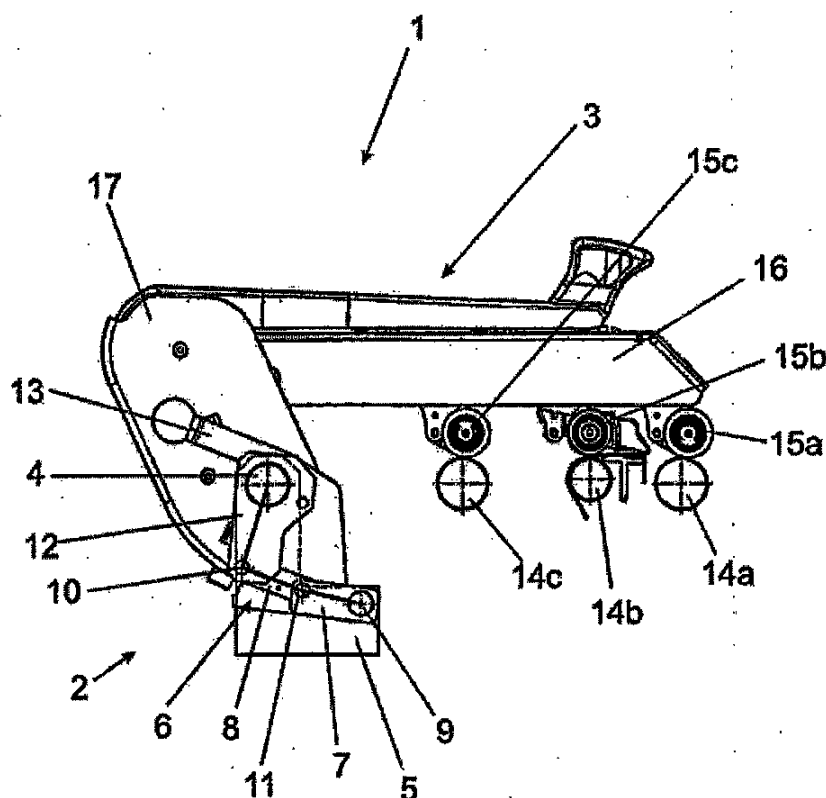
(71) SAURER SPINNING SOLUTIONS GMBH & CO. KG (DE)  
 Carlstr. 60, 52531 Uebach-Palenberg, Germany

(72) Diedrich, Joachim (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

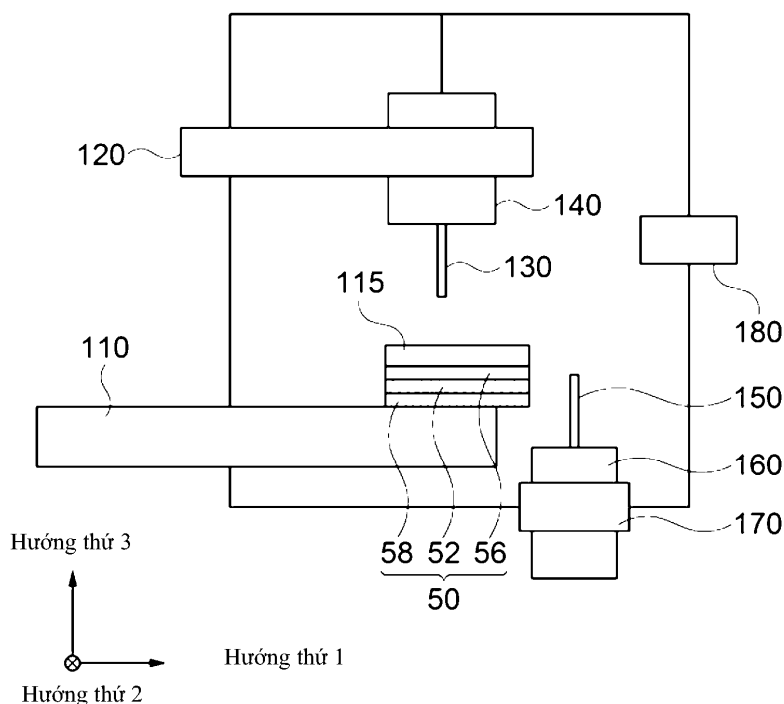
(54) **HỆ THỐNG KÉO DUỖI VÀ BỘ PHẬN HỆ THỐNG KÉO DUỖI DỪNG CHO MÁY KÉO SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kéo duỗi dùng cho máy kéo sợi, có một bộ phận hệ thống kéo duỗi và cũng đề cập đến bộ phận hệ thống kéo duỗi này, bao gồm ít nhất một cánh tay đòn gia trọng (3), có thể được xoay giữa vị trí vận hành và vị trí mở bằng thiết bị tái định vị (2). Để đề xuất hệ thống kéo duỗi và bộ phận hệ thống kéo duỗi dùng cho máy kéo sợi, bộ phận hệ thống kéo duỗi có thiết kế đặc biệt đơn giản và cho phép vận hành thân thiện với người sử dụng, sáng chế đề xuất ít nhất một cánh tay đòn gia trọng (3) được kết nối với một thanh giữ (4) để quay liên hợp, thanh giữ (4) được gắn trên giá đỡ tha nh giữ (5) để quay quanh trục dọc của thanh giữ (4) bằng thiết bị tái định vị (2).

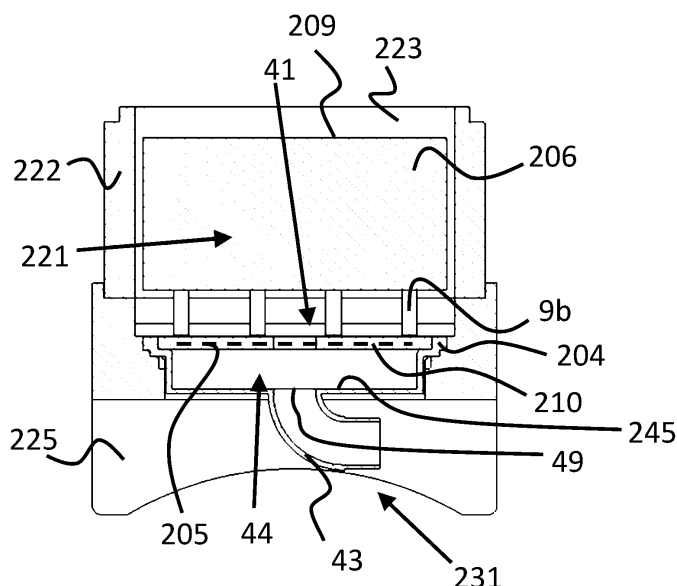


- (11) **66764**
- (21) 1-2019-02573 (51)<sup>7</sup> **B26D 1/04**, B23K 26/36, B26D 1/14
- (22) 17.05.2019 (43) 25.11.2019
- (30) 10-2018-0058992 24.05.2018 KR  
 10-2018-0094320 13.08.2018 KR  
 10-2018-0140701 15.11.2018 KR  
 10-2018-0141827 16.11.2018 KR  
 10-2019-0042336 11.04.2019 KR  
 10-2019-0045016 17.04.2019 KR
- (71) DONGWOO FINE-CHEM CO., LTD. (KR)  
 132, Yakchon-ro, Iksan-si, Jeollabuk-do, 54631, Republic of Korea
- (72) HWANG, In Sup (KR), CHOI, Dong Duk (KR), CHOI, Young Eun (KR), KIM, Ki Chang (KR)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO LỖ TRONG MÀNG QUANG HỌC
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo lỗ cho màng quang học. Lỗ sơ bộ được tạo ra trong màng quang học bằng cách sử dụng công cụ cắt lỗ. Công cụ cắt lỗ được di chuyển theo hướng song song tương đối so với bề mặt của màng quang học sao cho đường kính của lỗ sơ bộ được mở rộng để tạo ra lỗ. Độ ổn định của bề mặt cắt được cải thiện nhờ sự quay và sự di chuyển của lưỡi cắt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị tạo lỗ trong màng quang học áp dụng phương pháp tạo lỗ nêu trên.

100



- (11) **66765**
- (21) 1-2019-02596 (51)<sup>7</sup> **A01G 27/00**, 31/02
- (22) 23.10.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/NL2017/050691 23.10.2017 (87) WO2018/074931 26.04.2018
- (30) 2017652 21.10.2016 NL
- (71) SAINT-GOBAIN CULTILENE B.V. (NL)  
Zeusstraat 2, 5048 CA Tilburg, Netherlands
- (72) HARDING, Kim (NL), HEEREN, Bonifacius Johannes Petrus (NL), SPAARGAREN, Jan-Willem (NL)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **HỆ THỐNG SINH TRƯỞNG THỰC VẬT CÓ LỚP CHẮN RỄ CÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sinh trưởng thực vật, trong đó hệ thống này bao gồm: - cơ chất sinh trưởng cũng như thực vật mà rễ sinh trưởng trong cơ chất sinh trưởng, - các giá đỡ trong đó mỗi giá đỡ có đáy và ít nhất một chi tiết đệm đáy, ít nhất một chi tiết đệm đáy mà đỡ cơ chất sinh trưởng trên mặt trên của nó sao cho khoảng cách được duy trì giữa đáy và cơ chất sinh trưởng trên mặt trên của nó sao cho khoảng cách được duy trì giữa đáy và cơ chất sinh trưởng, - phương tiện tưới nước để cấp nước cho rễ cây, - phương tiện thoát nước có miệng thoát nước ở đáy cũng như hệ thống thoát nước chung mà nối thông với mỗi miệng trong số các miệng thoát nước để cho phép nước được cấp bởi phương tiện tưới nước đến cây xả vào hệ thống thoát nước chung thông qua miệng thoát nước, - lớp chắn rễ cây thấm nước dùng cho mỗi giá đỡ trong đó ít nhất một lớp chắn rễ cây được định vị thấp hơn mặt trên của ít nhất một chi tiết đệm đáy, phía trên hệ thống thoát nước chung để cho phép nước chảy qua lớp chắn rễ cây vào hệ thống thoát nước chung nhưng ngăn không cho rễ xuyên qua lớp chắn rễ cây vào hệ thống thoát nước chung.



(11) **66766**

(21) 1-2019-02600

(51)<sup>7</sup> **B26D 7/20**, 7/02, B26F 1/44, B65H  
18/10, 23/182, 35/00

(22) 20.05.2019

(43) 25.11.2019

(30) 10-2018-0057760 21.05.2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.05.2019

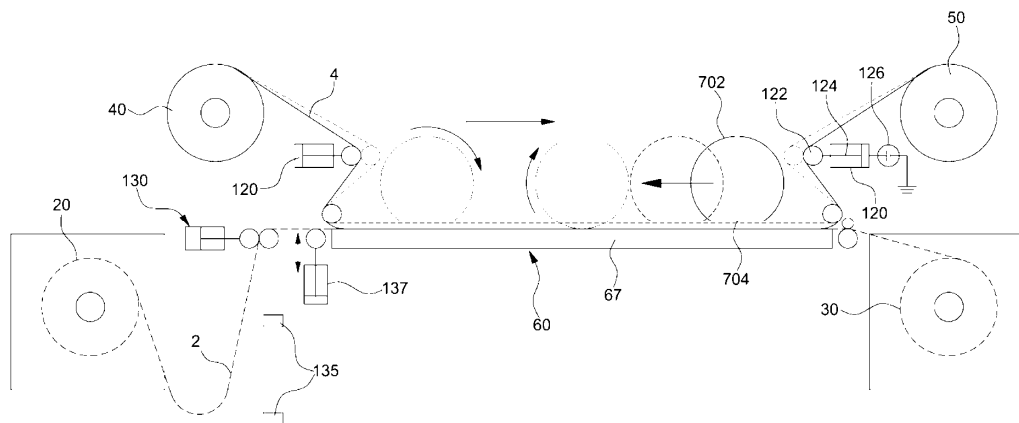
(75) **KIM, DUCK GUEM** (KR)

Daeryung Villa NA dong Second Floor 202, 1721-10, Geomodong, Siheung-si, Gyeonggi-do, South Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CẮT HOA VĂN VĂN TẮM NHỰA TỔNG HỢP**

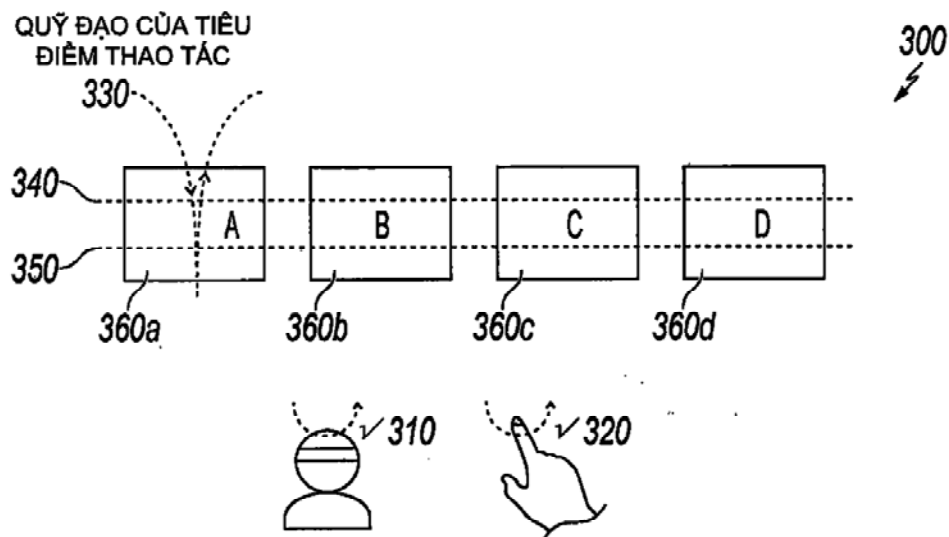
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt hoa văn tấm nhựa tổng hợp theo sáng chế bao gồm: phần khung để lắp đặt và chống đỡ các kết cấu, con lăn tháo để tháo tấm nhựa tổng hợp cần xử lý bị cuộn vào ở trạng thái cuộn, con lăn cuộn để cuộn tấm nhựa tổng hợp cần xử lý, con lăn tháo tấm bảo vệ để tháo tấm bảo vệ, con lăn cuộn tấm bảo vệ để cuộn tấm bảo vệ, bộ phận bố trí khuôn được lắp đặt ở phần khung, bộ phận xi lanh di chuyển lăn trên bộ phận bố trí khuôn, bộ phận hỗ trợ bộ phận xi lanh để lắp đặt bộ phận xi lanh, bộ phận xoay xi lanh được nối với bộ phận xi lanh để xoay bộ phận xi lanh, bộ phận xi lanh được tạo kết cấu theo hình trụ tròn, được tạo kết cấu dưới dạng mặt cắt mà một phần của cung tròn được cắt ở mặt cắt hình tròn và bao gồm phần hình cung và phần hình cắt trên mặt cắt, bộ phận xi lanh được tạo kết cấu để có thể vận động qua lại trên bộ phận bố trí khuôn, xi lanh bố trí khuôn ở vị trí ban đầu, phần hình cắt được tạo kết cấu di chuyển ở trạng thái đối diện với bộ phận bố trí khuôn khi quay về vị trí ban đầu. Theo sáng chế, có thể nâng cao độ chính xác chỉ số của hoa văn được cắt, ngăn ngừa sự lãng phí không cần thiết của tấm nhựa. Ngoài ra, có thể ngăn chặn sự phát sinh của lực va chạm do được tạo kết cấu để hỗ trợ lực phản ứng từ phần khuôn ở cả phần trên và phần dưới của khung. Bên cạnh đó, có thể ngăn ngừa các vật chất chẳng hạn như bụi bám vào bánh răng và nâng cao tuổi thọ sử dụng của thiết bị.



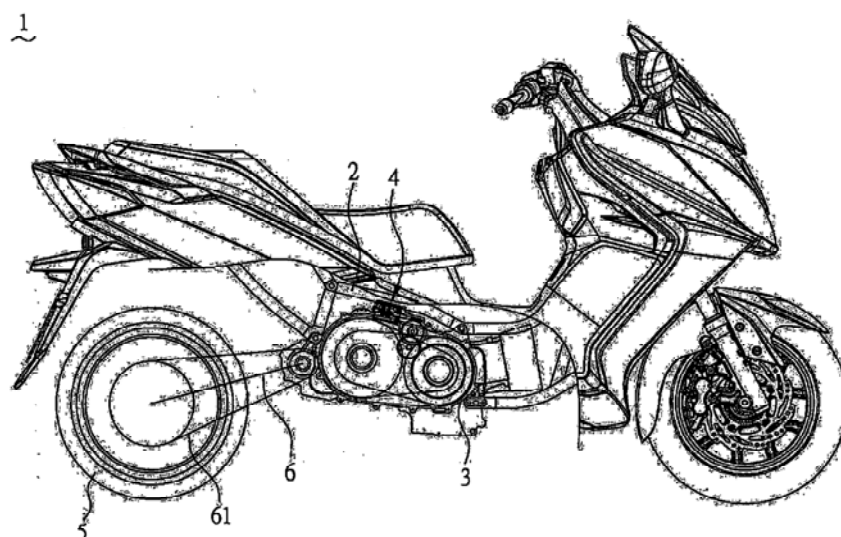
- (11) **66767**  
 (21) 1-2019-02602 (51)<sup>7</sup> **G09G 5/00**  
 (22) 26.10.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/US2017/058520 26.10.2017 (87) WO2018/081418 03.05.2018  
 (30) 201610951000.9 26.10.2016 CN  
 15/792,628 24.10.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.05.2019

- (71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**  
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands  
 (72) YIN, Huanmi (CN)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TƯƠNG TÁC DỰA TRÊN THỰC TẾ ẢO**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tương tác dựa trên thực tế ảo. Phương pháp tương tác dựa trên thực tế ảo bao gồm các bước theo dõi, bởi thiết bị đầu cuối khách thực tế ảo, chuyển động của tiêu điểm thao tác trong kịch bản thực tế ảo được kết xuất bởi thiết bị đầu cuối khách thực tế ảo, kịch bản thực tế ảo bao gồm phần tử ảo được thiết lập trước; tạo ra đường dịch chuyển dựa trên sự dịch chuyển; kích hoạt sự kiện lựa chọn dưới dạng đường dịch chuyển truyền qua vùng trong đó phần tử ảo được thiết lập trước được định vị, trong đó vùng được xác định để làm giảm xác suất lựa chọn phần tử ảo được thiết lập trước là không theo chủ ý; xác định liệu sự kiện lựa chọn có được phát hiện hay không; nếu sự kiện lựa chọn được phát hiện, lựa chọn phần tử ảo được thiết lập trước; và kích hoạt hoạt động tương ứng với phần tử ảo được thiết lập trước.



- (11) **66768**
- (21) 1-2019-02605 (51)<sup>7</sup> **B62M 9/06**
- (22) 20.05.2019 (43) 25.11.2019
- (30) 107206666 22.05.2018 TW
- (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)  
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
- (72) Jyun-Jhe YU (TW)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN CÓ HỘP SỐ CÓ HỆ SỐ TRUYỀN BIẾN THIÊN VÔ CẤP
- (57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu ngồi để chân hai bên có hộp số có hệ số truyền biến thiên vô cấp bao gồm khung xe, hộp chuyển hệ số truyền, môđun chuyển đổi, bánh đầu ra, và cần lác. Hộp chuyển hệ số truyền được lắp cố định vào khung xe, và chứa cơ cấu hộp số có hệ số truyền biến thiên vô cấp. Cơ cấu hộp số có hệ số truyền biến thiên vô cấp bao gồm trục đầu ra, trục đầu vào, và cụm đĩa dẫn động. Cụm đĩa dẫn động bao gồm đĩa dẫn động, đĩa dẫn động kiểu trượt, tấm ép bất động, nhiều phần tử dẫn động, và tấm ép di động. Khi quay trục đầu ra, các phần tử dẫn động, khi chịu lực ly tâm, sẽ đẩy đĩa dẫn động kiểu trượt để trượt hướng trục theo trục đầu ra. Môđun chuyển đổi được liên kết với tấm ép di động, trong khi đó cần lác được liên kết với hộp chuyển hệ số truyền và bánh đầu ra, sao cho nhờ sự trợ giúp của phần tử truyền, trục đầu vào truyền lực tới bánh đầu ra, và bánh đầu ra cung cấp động năng quay. Do đó, khác với cơ cấu hộp số có hệ số truyền biến thiên vô cấp đa chế độ đó biết, sáng chế có các dấu hiệu khác biệt như thu nhỏ kích thước đối với động cơ, ít bộ cảm biến hơn, tỷ lệ hỏng thấp, và các ưu điểm khác. Bên cạnh đó, trong trường hợp hỏng động cơ hoặc hệ thống điều khiển, xe kiểu ngồi để chân hai bên có hộp số có hệ số truyền biến thiên vô cấp, theo sáng chế, vẫn di chuyển bình thường.

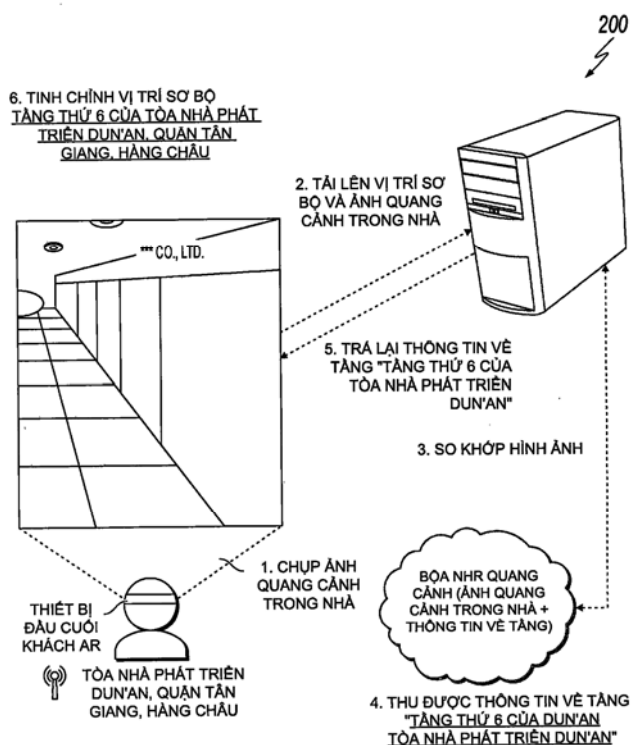




- (11) **66769**  
 (21) 1-2019-02639 (51)<sup>7</sup> **G08B 1/08, G06K 9/00**  
 (22) 26.10.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/US2017/058542 26.10.2017 (87) WO2018/081433 03.05.2018  
 (30) 201610950767.X 26.10.2016 CN  
 15/792,611 24.10.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.05.2019

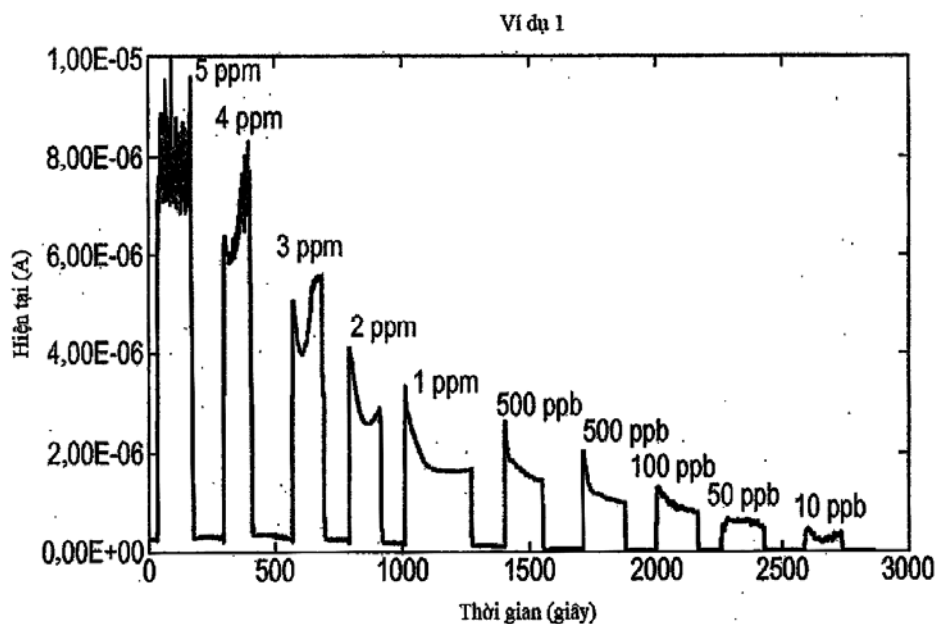
- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)  
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands  
 (72) ZENG, Xiaodong (CN)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CỦA NGƯỜI DÙNG DỰA VÀO THỰC TẾ TĂNG CƯỜNG  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để xác định vị trí của người dùng. Thiết bị đầu cuối khách thực tế tăng cường (AR) xác định thông tin vị trí ban đầu của vị trí người dùng ảnh quang cảnh được liên kết với vị trí của người dùng được chụp. Sự so khớp hình ảnh được thực hiện giữa ảnh quang cảnh đã chụp và các ảnh quang cảnh trong bộ ảnh quang cảnh. Bộ ảnh quang cảnh được tạo ra dựa vào thông tin vị trí ban đầu. Mỗi ảnh quang cảnh trong bộ ảnh quang cảnh được liên kết với thông tin vị trí chi tiết. Đáp ứng lại việc ảnh quang cảnh đã chụp trùng khớp với ảnh quang cảnh cụ thể trong bộ ảnh quang cảnh, thì thông tin vị trí được tinh chỉnh của vị trí người dùng được xác định dựa vào thông tin vị trí chi tiết của ảnh quang cảnh cụ thể.



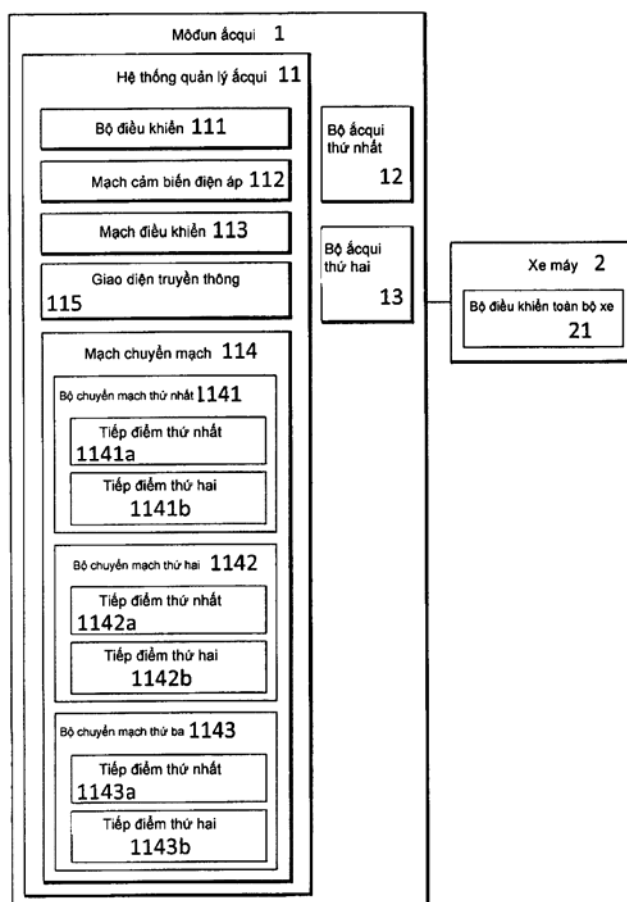
- (11) **66770**  
 (21) 1-2019-02643 (51)<sup>7</sup> **G01N 27/12**  
 (22) 06.11.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/EP2017/078295 06.11.2017 (87) WO2018/091293 A1 24.05.2018  
 (30) 16199816.6 21.11.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.05.2019

- (71) 1. UNILEVER N.V. (NL)  
 Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands  
 2. INDIAN INSTITUTE OF SCIENCE (IN)  
 Sir C.V. Raman Road, Bangalore 560012, Karnataka, India  
 (72) MURALIDHARAN Girish (IN), PRAMANIK Amitava (IN), BHAT Navakanta Ramanath (IN), MISHRA Vijay Umashankar (IN), MUTHU KANNAN Srinidhi (IN)  
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
 (54) **CẢM BIẾN KHÍ ĐỂ PHÁT HIỆN MỘT THÀNH PHẦN KHÍ**  
 (57) Sáng chế liên quan đến một cảm biến khí để phát hiện thành phần khí. Cảm biến khí bao gồm một lớp cảm biến, điện cực thứ nhất và thứ hai và một bộ phận làm nóng. Lớp cảm biến bao gồm 20-95% trọng lượng oxit vonfram và 5- 80% trọng lượng vonfram nguyên tố. Hợp chất của oxit vonfram và vonfram nguyên tố cấu thành ít nhất 60% trọng lượng của lớp cảm biến.  
 Sáng chế liên quan đến phương pháp sản xuất một cảm biến khí bao gồm bước lắng đọng lớp cảm biến bằng phương pháp lắng đọng hơi vật lý.



- (11) **66771**
- (21) 1-2019-02674 (51)<sup>7</sup> **H02J 7/36**, B60L 11/18
- (22) 22.05.2019 (43) 25.11.2019
- (30) 107117413 22.05.2018 TW
- (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)  
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
- (72) PAN, Guan-You (TW)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MÔĐUN ẮCQUI**
- (57) Sáng chế đề xuất môđun ắcqui. Môđun ắcqui này bao gồm hệ thống quản lý ắcqui (BMS - battery management system), bộ ắcqui thứ nhất và bộ ắcqui thứ hai. BMS bao gồm t bộ điều khiển, mạch cảm biến điện áp, mạch điều khiển và mạch chuyển mạch, mà chúng được nối điện với nhau. Mạch chuyển mạch bao gồm bộ chuyển mạch thứ nhất, bộ chuyển mạch thứ hai và bộ chuyển mạch thứ ba. Bộ chuyển mạch thứ nhất có thể được bật điện hoặc tắt điện, trong khi đó bộ chuyển mạch thứ hai bao gồm tiếp điểm thứ nhất và tiếp điểm thứ hai, là các vị trí để bật điện, trong đó bộ chuyển mạch thứ nhất được nối điện với bộ chuyển mạch thứ hai. Bộ chuyển mạch thứ ba bao gồm tiếp điểm thứ nhất và tiếp điểm thứ hai, là các vị trí để bật điện. Tiếp điểm thứ hai của bộ chuyển mạch thứ hai được bật điện bằng tiếp điểm thứ nhất của bộ chuyển mạch thứ ba. Bộ ắcqui thứ nhất lần lượt được nối điện bằng bộ chuyển mạch thứ nhất và bằng bộ chuyển mạch thứ ba. Bộ ắcqui thứ hai lần lượt được nối điện bằng bộ chuyển mạch thứ hai và bằng bộ chuyển mạch thứ ba.



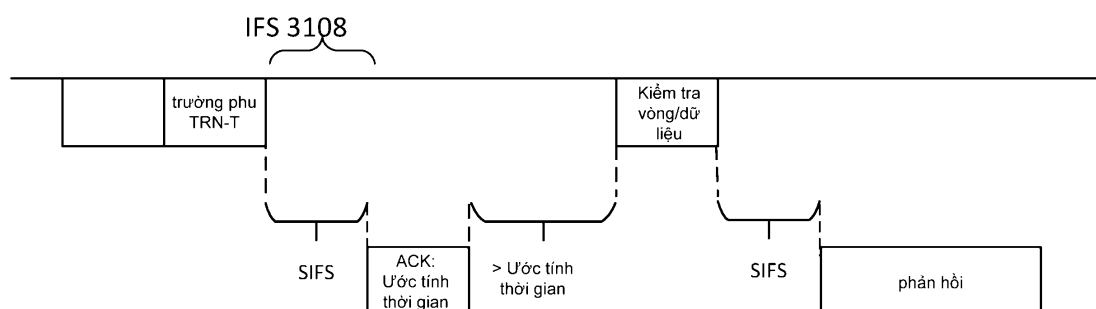
- (11) **66772**
- (21) 1-2019-02698 (51)<sup>7</sup> **A23L 3/00**
- (22) 30.12.2016 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/CN2016/113640 30.12.2016 (87) WO2018/120075 05.07.2018
- (71) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)  
Entre-deux-Villes, 1800 Vevey, Switzerland
- (72) TANG, Tianyue (CN), SHI, Weifeng (CN), GU, Yue (CN)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) QUY TRÌNH TẠO HẠT THỰC PHẨM
- (57) Quy trình tạo hạt thực phẩm, trong đó hạt bao gồm hạt axit xitric, thành phần tinh thể khác, dầu, và tùy chọn gia vị và/hoặc hương liệu.

- |      |                   |            |                                                                       |
|------|-------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------|
| (11) | <b>66773</b>      |            |                                                                       |
| (21) | 1-2019-02754      |            | (51) <sup>8</sup> <b>C07D 417/12</b> , 417/10, 417/14,<br>A61K 31/541 |
| (22) | 14.12.2017        |            | (43) 25.11.2019                                                       |
| (86) | PCT/KR2017/014757 | 14.12.2017 | (87) WO2018/111012                                                    |
| (30) | 10-2016-0171541   | 15.12.2016 | 21.06.2018                                                            |
|      | 10-2017-0171228   | 13.12.2017 | KR                                                                    |
|      |                   |            | KR                                                                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.05.2019

- (71) IL DONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)  
2, Baumoe-ro 27-gil, Seocho-gu, Seoul 06752, Republic of Korea
- (72) KANG, Jae-Hoon (KR), LEE, Hong-Sub (KR), AN, Kyung-Mi (KR), HONG, Chang-Hee (KR), KWAK, Hyun-Jung (KR), CUI, Shuo-Lin (KR), SONG, Hyo-Jung (KR)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) DẪN XUẤT CỦA AXIT PHENYL PROPIONIC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), raxemat, chất đồng phân đối quang, đồng phân không đối quang của nó hoặc muối dược dụng của nó, hoặc dược phẩm chứa hợp chất này, để điều trị và phòng chống các rối loạn chuyển hóa. Hợp chất có công thức (I) là chất chủ vận thụ thể liên kết protein G 40 (GPR40), có thể dùng bằng đường uống với cơ chế tiết insulin phụ thuộc glucoza, cho thấy hiệu quả làm giảm glucoza mà không có nguy cơ hạ đường huyết. Do đó, hợp chất và/hoặc dược phẩm chứa hợp chất này là thành phần hiệu quả rất hữu ích trong việc điều trị các triệu chứng và/hoặc phòng chống các triệu chứng của bệnh đái tháo đường typ 2 thông qua điều chỉnh phù hợp glucoza trong máu.

- (11) **66774**
- (21) 1-2019-02804 (51)<sup>8</sup> **H04B 7/06**
- (22) 02.11.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2017/059765 02.11.2017 (87) WO2018/085569 11.05.2018
- (30) 62/417,145 03.11.2016 US
- 62/445,642 12.01.2017 US
- 62/500,421 02.05.2017 US
- (71) INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)  
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) OTERI Oghenekome (US), Hanqing LOU (US), Alphan SAHIN (US), Rui YANG (US), Cen LIN (US), Xiaofei WANG (US), Li-Hsiang SUN (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) QUY TRÌNH LỌC CHÙM NHIỀU CHIỀU VÀ PHÁT TÍN HIỆU CHO MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY (WLAN) DÙNG SÓNG MILIMÉT
- (57) Các hệ thống và phương pháp cho các quy trình lọc chùm nhiều chiều và phát tín hiệu cho các mạng cục bộ không dây (WLAN) sử dụng sóng milimét. Trong một số phương án, có các thiết kế khung MAC (Medium Access Control - điều khiển truy cập môi trường) và PHY (Physical - vật lý) giao thức lọc chùm tăng cường nhiều chiều mở rộng gói MAC và định dạng PDU (physical layer (PHY) protocol data unit - đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý) có hoặc không có tương thích ngược. Nhiều chiều này có thể được hỗ trợ cùng nhau hay riêng lẻ. Trong một số phương án, lượng dữ liệu tăng lên được phát tín hiệu trong các thiết kế khung eBRP có thể được phát tín hiệu hiệu quả hơn khi chiều khung BRP (beam refinement protocol - giao thức lọc chùm) giảm, như thông qua quy trình chọn khoảng thời gian tối thiểu BRP phụ thuộc vào kiểu hướng dẫn hoặc sử dụng các khung BRP gói dữ liệu rộng. Trong các phương án khác, khoảng thời gian tối đa của khoảng cách liên khung giữa các gói BRP có thể được thay đổi để cải thiện hiệu suất hoạt động của BRP.

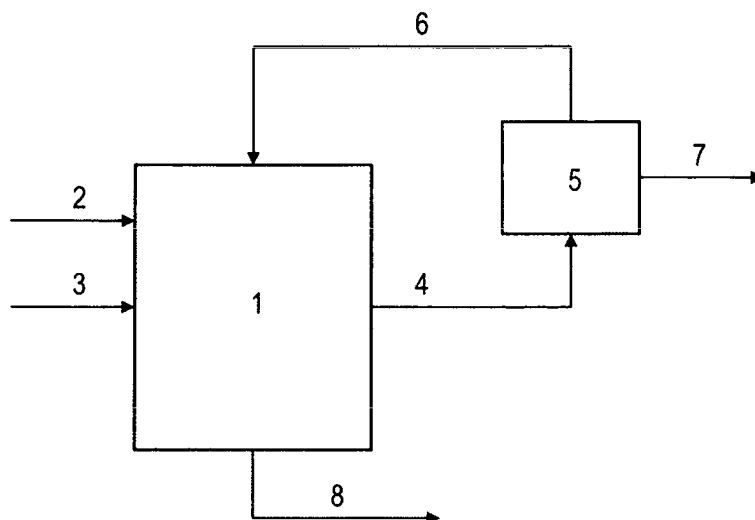


- (11) **66775**  
 (21) 1-2019-02875 (51)<sup>8</sup> **C12P 7/40**, 7/56  
 (22) 29.11.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/EP2017/080790 29.11.2017 (87) WO2018/099954 07.06.2018  
 (30) 16201215.7 29.11.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.05.2019

- (71) PURAC BIOCHEM BV (NL)  
 Arkelsedijk 46 4206 AC GORINCHEM, Netherlands  
 (72) DE HAAN, Andre Banier (DE), BOKHOVE, Jeroen (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) QUY TRÌNH LÊN MEN

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm lên men, quy trình này bao gồm các bước: - lên men trong các điều kiện lên men trong môi trường lên men trong nước trong bình phản ứng lên men nguồn carbohydrat bằng vi sinh vật có khả năng chuyển hóa carbohydrat thành sản phẩm lên men, trong đó sản phẩm lên men là muối hoặc sản phẩm có điểm sôi cao hơn điểm sôi của nước, - trong quá trình lên men rút một phần môi trường lên men chứa sinh khối ra khỏi bình phản ứng lên men ở dạng dòng tái chế, - đưa dòng tái chế chứa sinh khối vào bình áp suất trong đó áp suất được chọn sao cho nhiệt độ của dòng tái chế giảm với giá trị 1-8°C, khi so với nhiệt độ của môi trường lên men trong bình phản ứng lên men, bằng cách làm bay hơi nước - tái chế dòng tái chế đã được làm lạnh vào bình phản ứng lên men. Thấy rằng, quy trình theo sáng chế cho phép thu được profil nhiệt độ đồng nhất của môi trường lên men với sự xuất hiện hạn chế của các điểm nóng hoặc lạnh trong bình phản ứng. Cũng thấy rằng, hiệu suất lên men được cải thiện.



- (11) **66776**
- (21) 1-2019-02893
- (51)<sup>8</sup> **C09D 1/00**, B05B 15/00, B05D 1/06, C09D 5/03, C23C 24/00, C09D 5/02, 7/63, C21B 3/10, F27D 1/00, 1/16, C09D 1/10
- (22) 07.12.2017
- (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2017/081824 07.12.2017
- (87) WO2018/104448 14.06.2018
- (30) 2016/5909 08.12.2016 BE
- (71) S.A. LHOIST RECHERCHE ET DEVELOPPEMENT (BE)  
rue Charles Dubois 28, Ottignies-Louvain-la-Neuve, 1342, Belgium
- (72) Guillaume DENOLLIN (BE)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÙNG GOM HOẶC GÁO MÚC XỈ
- (57) Phương pháp xử lý thùng gom hoặc gáo múc xỉ hoặc thiết bị luyện kim nhiệt độ cao bao gồm các bước phun phủ huyền phù khoáng lên trên thành và đưa vào sử dụng thùng gom hoặc gáo múc xỉ hoặc thiết bị luyện kim nhiệt độ cao, trong đó huyền phù khoáng bao gồm các hạt canxi trong huyền phù trong pha nước tạo thành vữa hạt canxi chứa cacbon hydrat với hàm lượng từ 0,2% đến 3%.



- (11) **66777**
- (21) 1-2019-02894 (51)<sup>8</sup> **C07K 16/28**, A61P 35/00, A61K 51/00
- (22) 01.12.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2017/064215 01.12.2017 (87) WO2018/102682 07.06.2018
- (30) 62/428,672 01.12.2016 US
- 62/457,267 10.02.2017 US
- 62/569,773 09.10.2017 US
- (71) REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591-6707, United States of America
- (72) Marcus KELLY (AU), Dangshe MA (US), William OLSON (US), Gavin THURSTON (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THỂ TIẾP HỢP KHÁNG THỂ ĐƯỢC ĐÁNH DẤU BẰNG PHÓNG XẠ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỤP ẢNH BIỂU MÔ BIỂU HIỆN PD-L1**
- (57) Sáng chế đề cập đến thể tiếp hợp kháng thể kháng PD-L1 được đánh dấu bằng phóng xạ được sử dụng để chụp positron cắt lớp miễn dịch. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phát hiện sự có mặt của PD-L1 protein ở người bệnh hoặc mẫu sinh học.

- (11) **66778**
- (21) 1-2019-02896 (51)<sup>8</sup> **C21B 3/10**, F27D 1/16
- (22) 07.12.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2017/081823 07.12.2017 (87) WO2018/104447 14.06.2018
- (30) 2016/5908 08.12.2016 BE
- (71) S.A. LHOIST RECHERCHE ET DEVELOPPEMENT (BE)  
Rue Charles Dubois 28, Ottignies-Louvain-la-Neuve, 1342, Belgium
- (72) Guillaume DENOLLIN (BE)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÙNG GOM HOẶC GÀU MỨC XỈ VÀ CÔNG CỤ LUYỆN KIM CAO NHIỆT
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý thùng gom hoặc gàu mức xỉ và các công cụ luyện kim cao nhiệt được làm từ thép hoặc gang, bao gồm các bước phun huyền phù vô cơ lên thành và đưa thùng gom hoặc gàu mức xỉ hoặc công cụ luyện kim cao nhiệt vào sử dụng, trong đó huyền phù vô cơ nói trên bao gồm các hạt chứa canxi lơ lửng trong pha nước tạo ra sữa hạt chứa canxi có hàm lượng hạt chứa canxi là giữa 20% và 60% tính theo trọng lượng so với trọng lượng của sữa hạt chứa canxi nói trên, lớp chất vô cơ nói trên là lớp mỏng mịn.

- (11) **66779**  
(21) 1-2019-02906 (51)<sup>7</sup> **B03D 1/008**, 1/012, 1/01  
(22) 18.12.2017 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/EP2017/083203 18.12.2017 (87) WO2018/114741 28.06.2018  
(30) 16206716.9 23.12.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.05.2019

- (71) AKZO NOBEL CHEMICALS INTERNATIONAL B.V. (NL)  
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands  
(72) SMOLKO-SCHVARZMAYR, Natalija (LT), LJUNGDAHL, Goran Thomas (SE),  
EKEROTH, Johan (SE), KLEBERGER HELLSTROM, Asa Hele'n Jeanette (SE),  
SVENSSON, Emelie (SE)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)  
(54) QUY TRÌNH TUYỂN NỎI QUẶNG KHÔNG SULFUA VÀ BỘT NGHIỀN  
(57) Sáng chế đề xuất quy trình tuyển nổi quặng không sulfua với chế phẩm tuyển chứa chất tuyển chính và chất tuyển phụ, trong đó chất tuyển chính được chọn từ nhóm bao gồm các hợp chất của chất hoạt động bề mặt lưỡng tính và anion và chất tuyển phụ là axit béo etoxy hóa trong đó độ etoxy hóa trung bình cao hơn 0 và thấp hơn 2. Sáng chế còn đề xuất các chế phẩm tuyển thích hợp để sử dụng trong quy trình, và bột nghiền chứa các chế phẩm tuyển đó.

- (11) **66780**
- (21) 1-2019-02930 (51)<sup>8</sup> **A61K 45/06**, 31/195, A61P 35/00
- (22) 30.11.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2017/063865 30.11.2017 (87) WO2018/102506 07.06.2018
- (30) 15/365,120 30.11.2016 US
- (71) TYME, INC. (US)  
2711 Centerville Road, Suite 400, Wilmington, Delaware 19808, United States of America
- (72) Steven HOFFMAN (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ TYROSIN HYDROLAZA VÀ CHẤT KHÁNG UNG THƯ, VÀ KIT CHỨA DUỐC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất duốc phẩm và kit chứa chất ức chế tyrosin hydrolaza và chất kháng ung thư mà được liên kết hóa học hoặc liên kết vật lý với chất ức chế tyrosin hydrolaza. Duốc phẩm này được sử dụng để làm giảm sự tăng sinh tế bào ở đối tượng.

(11) **66781**

(21) 1-2019-02945

(51)<sup>7</sup> **F03D 3/02, 3/04, 5/04**

(22) 04.06.2019

(43) 25.11.2019

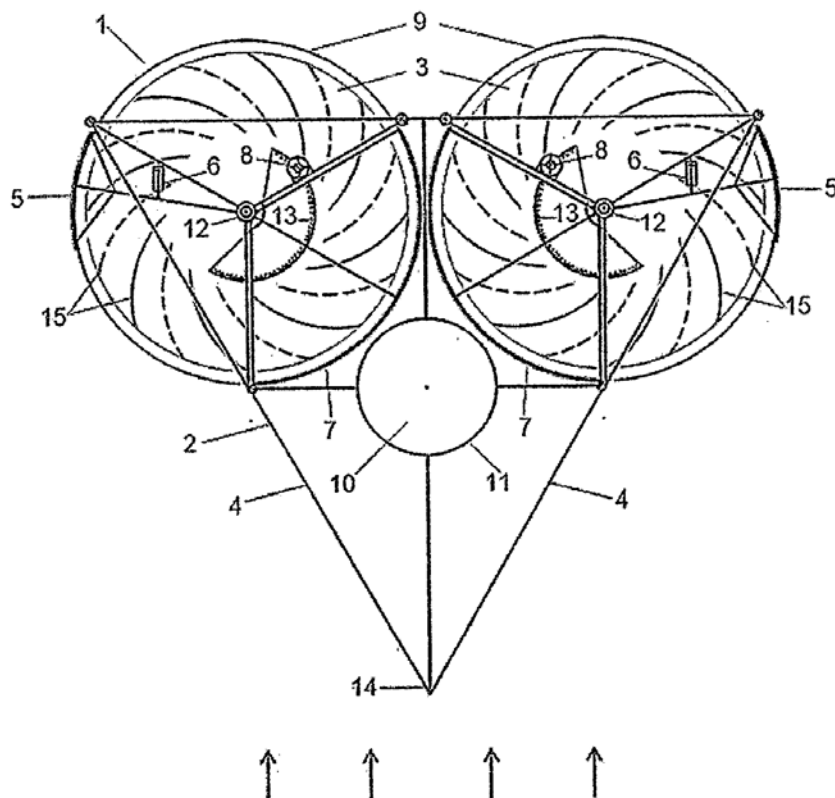
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.06.2019

(75) **DƯƠNG CHÍ NHÂN (VN)**

454/15 Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **TUABIN TRỰC ĐỨNG ĐÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến tuabin khai thác năng lượng dòng chảy của gió hoặc thủy triều. Tuabin trục đứng đôi (1) theo sáng chế gồm hai rôto (3) có hai tầng cánh giống nhau, được lắp song song quay ngược chiều vào bộ khung chính (2) xoay quanh trụ đỡ (10). Hai cánh chuyển hướng (4) hợp với nhau thành góc chẵn (14) hướng về nguồn tác động, chuyển hướng dòng chảy đến phân nhận tác động sinh công triệt tiêu qua phân nhận tác động sinh công có ích của hai rôto (3). Hai cánh điều tốc (5) giống nhau che khuất hai tiết diện biến thiên (a) nằm ở hai biên của tuabin (1), giúp định hình tiết diện nhận tác động và cấu trúc cân bằng của tuabin (1). Hai cánh điều tốc (5) được điều khiển di chuyển đồng bộ trên các đường vành đai (9) để điều tiết lưu lượng dòng chảy qua hai rôto (3), giúp tuabin (1) hoạt động ổn định khi tốc độ dòng chảy thay đổi. Hai cánh bảo vệ (7) giống nhau nằm giữa hai rôto (3), hỗ trợ giữ cân bằng và định hướng cho tuabin, hoặc được di chuyển đồng bộ trên các đường vành đai (9) ra hai biên, tạo thành lá chắn bảo vệ hai rôto (3) khi có giông bão.

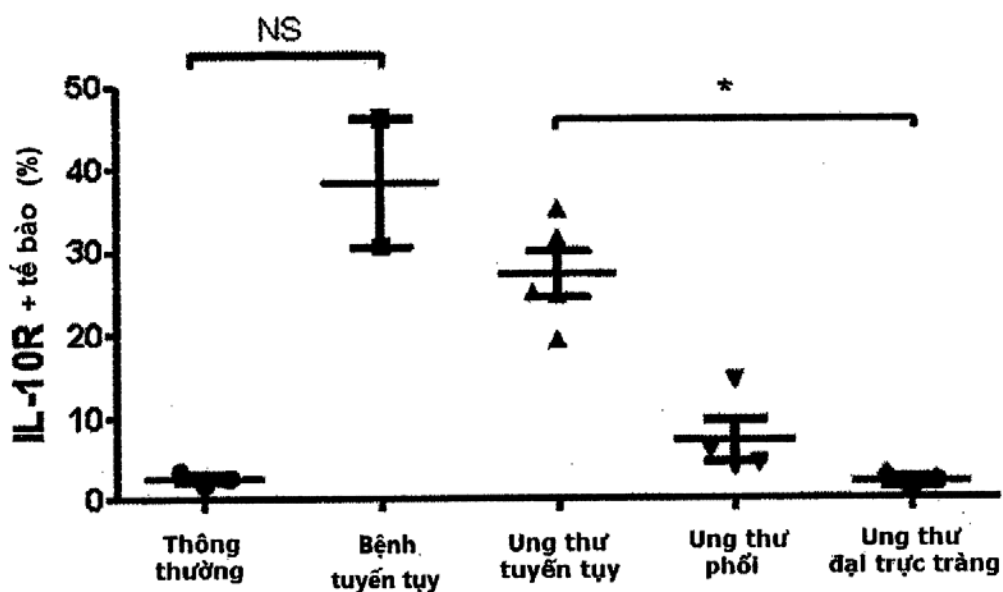


- (11) **66782**
- (21) 1-2019-02957 (51)<sup>8</sup> **A23J 1/14**, 3/16, A23L 33/185, A23K 20/147
- (22) 08.11.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2017/078643 08.11.2017 (87) WO2018/087167 17.05.2018
- (30) 16198118.8 (EP) 10.11.2016 EP
- (71) HAMLET PROTEIN A/S (DK)  
Saturnvej 51 8700 Horsens (DK)
- (72) ELLEGØRD, Katrine Hvid (DK), THOMSEN, Karl Kristian (DK), DICKOW, Jonatan Ahrens (DK)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) SẢN PHẨM PROTEIN ĐẬU NÀNH RẮN ĐÃ QUA XỬ LÝ, PHƯƠNG PHÁP NGÂM CHIẾT NƯỚC ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM PROTEIN ĐẬU NÀNH RẮN ĐÃ QUA XỬ LÝ, SẢN PHẨM THỨC ĂN CHĂN NUÔI, SẢN PHẨM THỰC PHẨM, VÀ THỰC PHẨM CHỨC NĂNG CHỨA SẢN PHẨM PROTEIN ĐẬU NÀNH RẮN ĐÃ QUA XỬ LÝ
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm protein đậu nành rắn đã qua xử lý được dẫn xuất từ khô đậu nành (SBM) mà sản phẩm protein bao gồm 65-75% protein theo trọng lượng là chất khô, có tỷ lệ trọng lượng protein đối với kali là ít nhất khoảng 70:1 và hàm lượng chất khô là ít nhất khoảng 90%, mà sản phẩm hầu như không có natri, và mà trong đó ít nhất khoảng 65% theo trọng lượng là hàm lượng oligosacarit khó tiêu của SBM mà từ đó sản phẩm protein được dẫn xuất đã được loại bỏ. Sáng chế còn liên quan đến phương pháp ngâm chiết cho việc sản xuất sản phẩm cũng như sản phẩm có thể thu được bằng phương pháp và việc sử dụng sản phẩm protein đậu nành rắn đã qua xử lý.

- (11) **66783**  
 (21) 1-2019-02970 (51)<sup>7</sup> **G01N 33/574, C12Q 1/68**  
 (22) 24.11.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/KR2017/013522 24.11.2017 (87) WO2018/097646 31.05.2018  
 (30) 10-2016- 0157502 24.11.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.06.2019

- (71) HUVET BIO, INC. (KR)  
 (Munjeong-dong, Munjeong Daemyeong Valeon) 717, 718, 719-ho, 7th Floor, 127 Beobwon-ro, Songpa-gu Seoul 05836, Republic of Korea  
 (72) LEE, Hyung Keun (KR), LEE, Dong Ki (KR), HAAM, Seung Joo (KR), YOON, Jong In (KR)  
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
 (54) **CHẾ PHẨM ĐỂ CHẨN ĐOÁN BỆNH**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để chẩn đoán bệnh tuyến tụy, cụ thể hơn là chế phẩm có thể chẩn đoán ung thư tuyến tụy, bộ chẩn đoán các bệnh tương tự và phương pháp cung cấp thông tin để chẩn đoán bằng cách sử dụng chế phẩm. Sáng chế có thể dự đoán chính xác hoặc xác định nguy cơ ung thư tuyến tụy, và hơn nữa, có thể chẩn đoán ung thư tuyến tụy bằng cách phân biệt hiệu quả ung thư tuyến tụy với các loại ung thư khác nhau. Ngoài ra, theo sáng chế, có thể chẩn đoán ung thư tuyến tụy một cách đơn giản và nhanh chóng thông qua phương pháp không xâm lấn bằng cách sử dụng bạch cầu đơn nhân thu được từ máu, huyết thanh hoặc huyết tương thu được từ cá nhân.



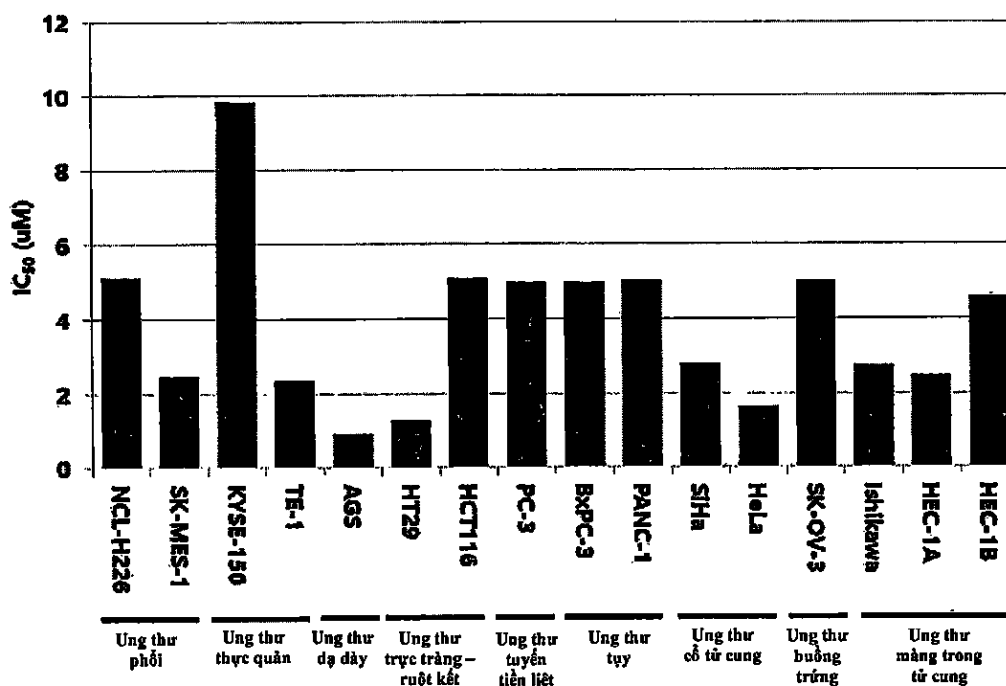
- (11) **66784**
- (21) 1-2019-03000 (51)<sup>8</sup> **C07C 309/17**, 313/02, 313/04
- (22) 12.12.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2017/082443 12.12.2017 (87) WO2018/108922 21.06.2018
- (30) 16203719.6 13.12.2016 EP
- (71) L. BRUGGEMANN GMBH & CO. KG (DE)  
Salzstr. 131, 74076 Heilbronn, Gemany
- (72) BERGHOFER, Josef (DE), MARK, Stefan (DE), BITTLINGMAYER, Tamara (DE),  
SCHREIWEIS, Jessica (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) MUỐI HỖN HỢP CỦA AXIT HYĐROXYALKAN SULFINIC VÀ CHẾ PHẨM  
CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến muối hỗn hợp của axit hydroxyalkan sulfinic và tùy ý axit hydroxyalkan sulfinic, phương pháp điều chế nó và các muối này có thể được sử dụng làm tác nhân khử. Khả năng khử của các muối theo sáng chế là cao hơn đáng kể khả năng khử của muối kẽm tương ứng. Ngoài ra, độ bền bảo quản của các muối này dưới dạng rắn và dung dịch nước là cao hơn đáng kể độ bền bảo quản của muối natri tương ứng.



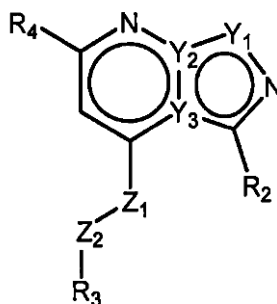
- (11) **66785**  
 (21) 1-2019-03011 (51)<sup>7</sup> **A61K 33/36**, 31/285  
 (22) 04.12.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/KR2017/014082 04.12.2017 (87) WO2018/105972 14.06.2018  
 (30) 10-2016-0167222 09.12.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.06.2019

- (71) CHEMAS CO., LTD. (KR)  
 3rd Fl. 502, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu, Seoul 06163, Republic of Korea  
 (72) BAE, Ill Ju (KR), LIAN, Zenglin (CN)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **DUỐC PHẨM CHỨA TETRAARSEN HEXOXIT ĐỂ NGĂN NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh ung thư và phương pháp bào chế dược phẩm này, dược phẩm này chứa tetraarsen hexoxit trong đó hàm lượng của hợp chất dạng đa hình tinh thể a của tetraarsen hexoxit ( $As_4O_6$ -a) bằng 99% hoặc nhiều hơn. Dược phẩm theo sáng chế có tác dụng ức chế sự tăng sinh tế bào ung thư.

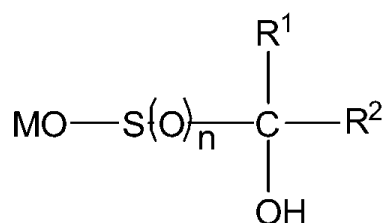


- (11) **66786**
- (21) 1-2019-03046 (51)<sup>7</sup> **C07D 471/04**, 487/04, 519/00, A61P 25/00, 25/16, 25/28, A61K 31/437, 31/4985
- (22) 20.12.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2017/083721 20.12.2017 (87) WO2018/115067 28.06.2018
- (30) PA201600784 22.12.2016 DK
- PA201700404 06.07.2017 DK
- (71) H. LUNDBECK A/S (DK)  
Ottiliavej 9, 2500 Valby, Denmark
- (72) KEHLER, Jan (DK), RASMUSSEN, Lars, Kyhn (DK), LANGGARD, Morten (DK), JESSING, Mikkel (DK), VITAL, Paulo, Jorge, Vieira (PT), JUHL, Karsten (DK), MARIGO, Mauro (IT)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT PYRAZOLO[3,4-B]PYRIDIN VÀ IMIDAZO[1,5-B]PYRIDAZIN DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ PHOSPHODIESTERAZA TYP 1 (PDE1) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I) là chất ức chế enzym phosphodiesteraza typ 1 (PDE1) được sử dụng làm thuốc, cụ thể là để điều trị rối loạn thoái hóa thần kinh và rối loạn tâm thần. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm có chứa hợp chất theo sáng chế.



(I)

- (11) **66787**
- (21) 1-2019-03054 (51)<sup>7</sup> **C07C 309/17**, 313/02, 313/04
- (22) 12.12.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2017/082449 12.12.2017 (87) WO2018/108925 21.06.2018
- (30) 16203719.6 13.12.2016 EP
- (71) L. BRUGGEMANN GMBH & CO. KG (DE)  
Salzstr. 131, 74076 Heilbronn, Germany
- (72) BERGHOFER, Josef (DE), MARK, Stefan (DE), BITTLINGMAYER, Tamara (DE), SCHREIWEIS, Jessica (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA MUỐI CỦA AXIT SULFONIC VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa muối của axit sulfonic chứa các hợp chất có công thức (I):



(I)

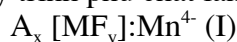
trong đó  $n=1$  hoặc  $2$ ,  $\text{R}^1$  là H hoặc  $\text{C}_1\text{-C}_6$  alkyl,  $\text{R}^2$  là  $\text{COOM}$ ,  $\text{SO}_3\text{M}$  hoặc  $\text{CH}(\text{OH})\text{SO}_2\text{-OM}$ , mỗi M là phân tương ứng của kim loại đa hóa trị, tốt hơn là magie, canxi, nhôm, kẽm và tổ hợp của chúng. Tỷ lệ mol của hợp chất trong đó  $n=1$  với hợp chất trong đó  $n=2$  là nhỏ hơn  $0,1$ . Chế phẩm muối của axit sulfonic này rất hữu ích để làm ổn định màu của các chất hữu cơ không sống như sơn mài, sơn, sơn tĩnh điện, và các polyme, cụ thể là các polyme hấp thụ nước.

Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm này.

- (11) **66788**  
 (21) 1-2019-03066 (51)<sup>8</sup> **C09K 11/59**, 11/61, H05B 33/14, H01L 33/50  
 (22) 15.11.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/US2017/061702 15.11.2017 (87) WO2018/093832 24.05.2018  
 (30) 201641039267 17.11.2016 IN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.06.2019

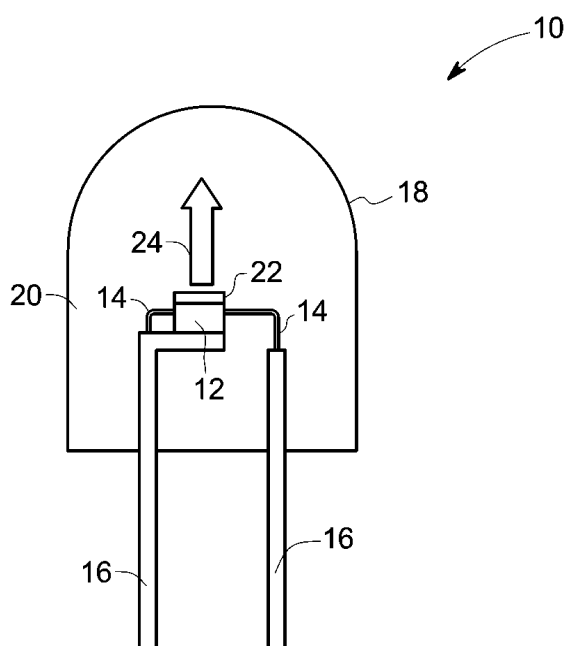
- (71) CURRENT LIGHTING SOLUTIONS, LLC (US)  
 1975 Noble Rd, Building 338, Nela Park, East Cleveland, Ohio 44112, United States of America  
 (72) POROB, Digamber, Gurudas (IN), NAMMALWAR, Prasanth, Kumar (IN), RAMACHANDRA, Srinidhi (IN), BUTTS, Matthews, David (US), MURPHY, James, Edward (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) QUY TRÌNH PHỦ CHẤT LÂN QUANG, TẬP HỢP CÁC HẠT CÓ LỖI BAO GỒM CHẤT LÂN QUANG VÀ THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG  
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình phủ chất lân quang có công thức I:



bao gồm bước kết hợp chất lân quang có công thức I ở dạng hạt với dung dịch thứ nhất bao gồm hợp chất có công thức II:



để tạo thành huyền phù và kết hợp dung dịch thứ hai với huyền phù, dung dịch thứ hai bao gồm tiền chất bao gồm nguyên tố được lựa chọn từ nhóm bao gồm canxi, stronti, magie, ytri, bari, scandi, lantan, và tổ hợp của chúng, sáng chế còn đề cập đến tập hợp các hạt có lõi bao gồm chất lân quang có công thức I và lớp phủ composit không chứa mangan lắng phủ trên lõi, và thiết bị chiếu sáng (10) bao gồm tập hợp các hạt.



- (11) **66789**  
 (21) 1-2019-03087 (51)<sup>7</sup> **A63K 1/00**, A63G 25/00, A63K 99/00, H04L 29/08  
 (22) 09.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/KR2018/001737 09.02.2018 (87) WO2018/147668 16.08.2018  
 (30) 10-2017-0019652 13.02.2017 KR

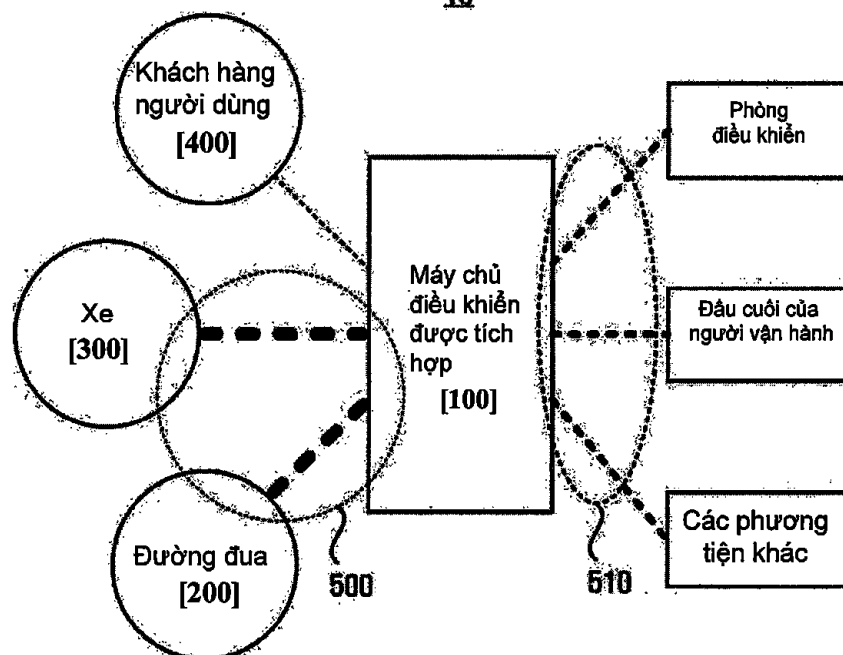
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.06.2019

- (71) **MONOLITH INC.** (KR)  
 #102, 213-4, Cheomdan-ro Jeju-si Jeju-do 63309 Republic of Korea  
 (72) **KIM, Na Young** (KR), **KIM, Jong Seok** (KR), **CHUN, Hye Jeong** (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ **INTERFIVE** (**INTERFIVE CO., LTD**)

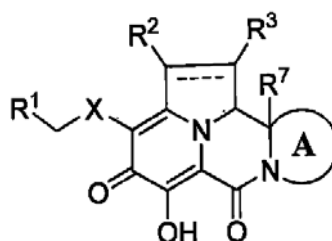
(54) **HỆ THỐNG CÔNG VIÊN CHỦ ĐỀ DÀNH CHO VIỆC LÁI XE**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống công viên chủ đề dành cho việc lái xe, hệ thống này bao gồm máy chủ điều khiển được tích hợp để: nhận thông tin cảm biến, qua một hoặc nhiều đường đua bao gồm ít nhất một cảm biến và mạng nội bộ chuyên dụng được sử dụng bên trong công viên chủ đề dành cho việc lái xe, từ một hoặc nhiều đường đua và một hoặc nhiều lái xe trên một hoặc nhiều đường đua; nhận thông tin người dùng từ một hoặc nhiều khách hàng người dùng nhờ sử dụng mạng truyền thông bên ngoài không phủ chồng lên mạng nội bộ; tạo ra thông tin lái trên một hoặc nhiều xe nhờ sử dụng cảm biến thông tin nhận được; và quản lý hệ thống công viên chủ đề dựa vào thông tin lái phát ra và thông tin người dùng nhận được.

10



- (11) **66790**
- (21) 1-2019-03107 (51)<sup>7</sup> **C07D 487/16**, 498/16, A61P 31/18, A61K 31/4985, 31/5365, 31/424
- (22) 30.11.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2017/063831 30.11.2017 (87) WO2018/102485 07.06.2018
- (30) 62/429,470 02.12.2016 US
- (71) MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)  
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America
- (72) GRAHAM, Thomas, H. (US), YU, Tao (CN), ZHANG, Yonglian (CN), MCCAULEY, John, A. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG BỐN VÒNG HỮU DỤNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ HIV INTEGRAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng bốn vòng có công thức (I):



(I)

và muối dược dụng hoặc tiền dược chất của nó, trong đó A, X, R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup> và R<sup>7</sup> là như được định nghĩa trong bản mô tả này. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa ít nhất một hợp chất dị vòng bốn vòng, để điều trị hoặc ngăn ngừa sự lây nhiễm HIV.

- (11) **66791**  
 (21) 1-2019-03110 (51)<sup>7</sup> **A24F 47/00**  
 (22) 06.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/EP2018/052898 06.02.2018 (87) WO2018/146071 A1 16.08.2018  
 (30) 17155037.9 07.02.2017 EP

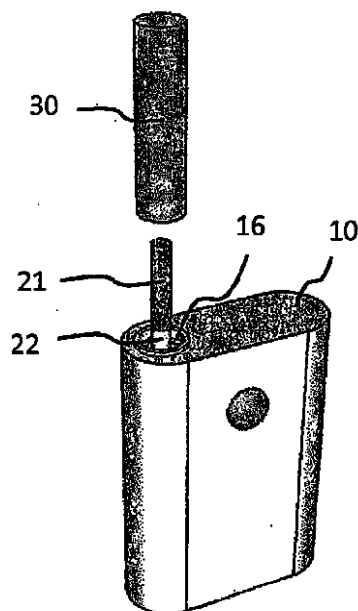
(71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)  
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) REEVELL, Tony (GB)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ LÀM NÓNG THEO CÁCH CẢM ỨNG BAO GỒM BỘ CẢM ỨNG ĐIỆN TỬ CÓ THỂ TÁI SỬ DỤNG ĐƯỢC VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ LÀM NÓNG THEO CÁCH CẢM ỨNG BAO GỒM THIẾT BỊ NÊU TRÊN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo sol khí (1) để tạo ra sol khí bằng cách làm nóng cảm ứng nền tạo sol khí (30). Thiết bị bao gồm vỏ thiết bị (10) chứa khoang làm nóng (16) để nhận nền tạo sol khí cần được làm nóng và nguồn cảm ứng để tạo ra trường điện từ biến thiên bên trong khoang làm nóng. Thiết bị còn bao gồm bộ cảm ứng điện tử có thể tái sử dụng được (20) được tạo kết cấu để tiếp xúc có thể tháo ra được với nền tạo sol khí để làm nóng nền. Bộ cảm ứng điện tử có thể dịch chuyển giữa vị trí hoạt động được xác định bởi bộ cảm ứng điện tử được bố trí ở trong khoang làm nóng (16), và vị trí chuẩn bị được xác định bởi bộ cảm ứng điện tử được bố trí ít nhất một phần ở bên ngoài khoang làm nóng. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống tạo sol khí bao gồm thiết bị tạo sol khí theo sáng chế và vật dụng tạo sol khí bao gồm nền tạo sol khí cần được làm nóng.

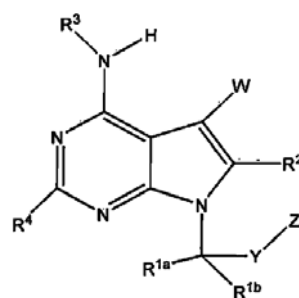


- (11) **66792**
- (21) 1-2019-03114 (51)<sup>7</sup> **A61K 39/12**, C12N 7/00, A61K 39/00, 39/145
- (22) 30.11.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2017/064017 30.11.2017 (87) WO2018/102586 07.06.2018
- (30) 62/428,062 30.11.2016 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.10.2019
- (71) BOEHRINGER INGELHEIM ANIMAL HEALTH USA INC. (US)  
3239 Satellite Blvd., Duluth, GA 30096, United States of America
- (72) MEBATSION, Teshome (US), KIM, Taejoong (US), DORR, Paul, Michael (US),  
LIEBSTEIN-BELLIA, Martin, Leonardo (AR), LEARD, Alton, Timothy (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) VACXIN CÚM LỢN GIẢM ĐỘC LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACXIN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến vaccin chứa chủng virus cúm lợn giảm độc lực; vật liệu di truyền sản sinh vaccin; phương pháp *ex vivo* sản xuất chủng virus cúm lợn giảm độc lực dùng làm vaccin; tế bào, chứa vật liệu di truyền sản sinh vaccin; vaccin hai thành phần; và vaccin ba thành phần.



- (11) **66793**
- (21) 1-2019-03130 (51)<sup>7</sup> **C07K 16/28**
- (22) 19.11.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2017/062443 19.11.2017 (87) WO2018/094300 24.05.2018
- (30) 62/497,428 19.11.2016 US
- 62/448,644 20.01.2017 US
- (71) POTENZA THERAPEUTICS, INC. (US)  
1030 Massachusetts Avenue, Suite 210, Cambridge, MA 02139, United States of America
- (72) HICKLIN, Daniel (US), SEIDEL-DUGAN, Cynthia (US), WINSTON, William (US), SALMERON-GARCIA, Jose-Andres (US), BRODKIN, Heather (US), KLEFFEL, Sonja (DE), NIELSON, Nels, P. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PROTEIN GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN ĐA GIÁ ĐƯỢC PHÂN LẬP, KHÁNG THỂ KHÁNG GITR CỦA NGƯỜI, DƯỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA CHÚNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY, POLYNUCLEOTIT, VECTƠ BIỂU HIỆN VÀ TẾ BÀO VẬT CHỦ CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các protein gắn kết kháng nguyên (antigen-binding protein - ABP) mà gắn kết chọn lọc với thụ thể yếu tố hoại tử khối u do glucocorticoid gây ra (glucocorticoid-induced tumor necrosis factor receptor - GITR) và các chất dạng đồng chức năng và các chất tương đồng của chúng, và chế phẩm chứa các ABP này. Sáng chế còn mô tả các phương pháp sử dụng các ABP này, như các phương pháp trị liệu và chẩn đoán.

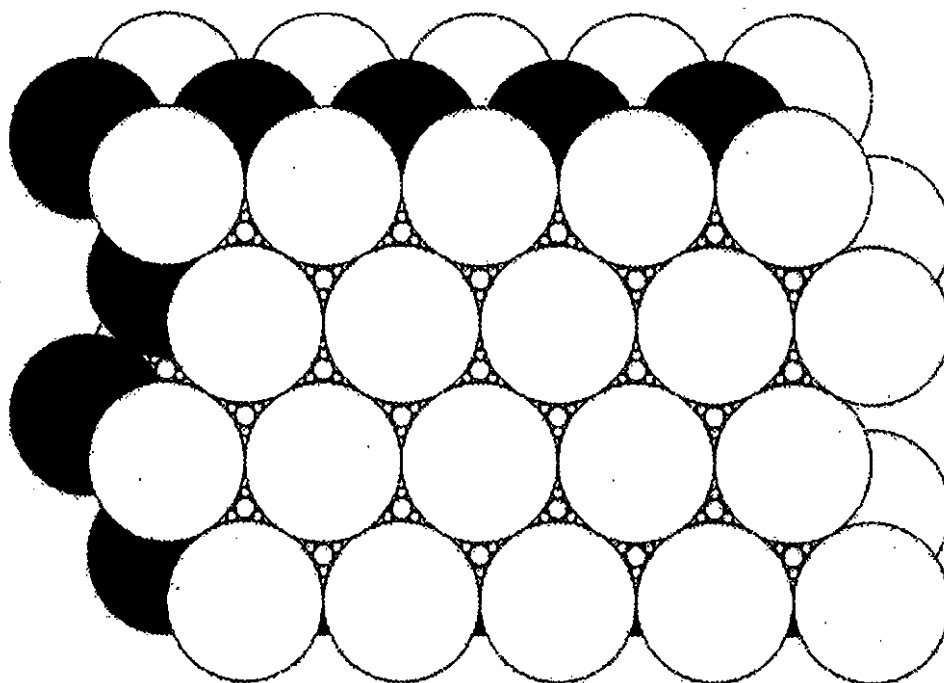
- (11) **66794**
- (21) 1-2019-03134 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/519**, C07D 487/04, A61P 35/00
- (22) 17.11.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2017/062148 17.11.2017 (87) WO2018/094137 24.05.2018
- (30) 62/423,919 18.11.2016 US
- (71) CYSTIC FIBROSIS FOUNDATION THERAPEUTICS INC. (US)  
4550 Montgomery Avenue, Suite 1100 N Bethesda, MD 20814, USA
- (72) STROHBACH, Joseph, Walter (US), LIMBURG, David, Christopher (US), MATHIAS, John, Paul (US), THORARENSEN, Atli (US), DENNY, Rajiah, Aldrin (US), ZAPF, Christoph, Wolfgang (US), ELBAUM, Daniel (US), GAVRIN, Lori, Krim (US), EFREMOV, Ivan, Viktorovich (US)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) HỢP CHẤT PYROLOPYRIMIDIN LÀM CHẤT TĂNG CƯỜNG PROTEIN ĐIỀU HÒA DẪN TRUYỀN QUA MÀNG XƠ NANG (CFTR) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức I,



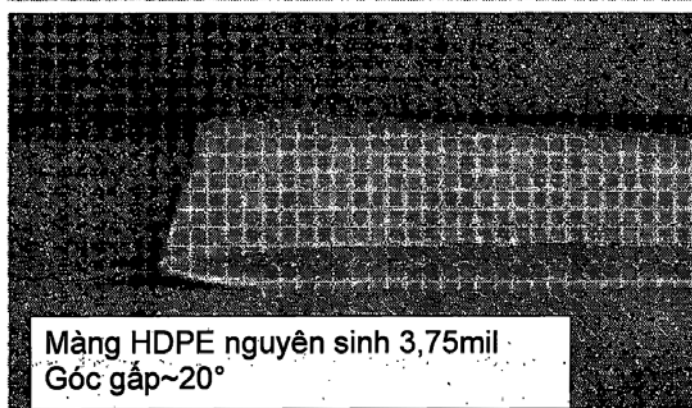
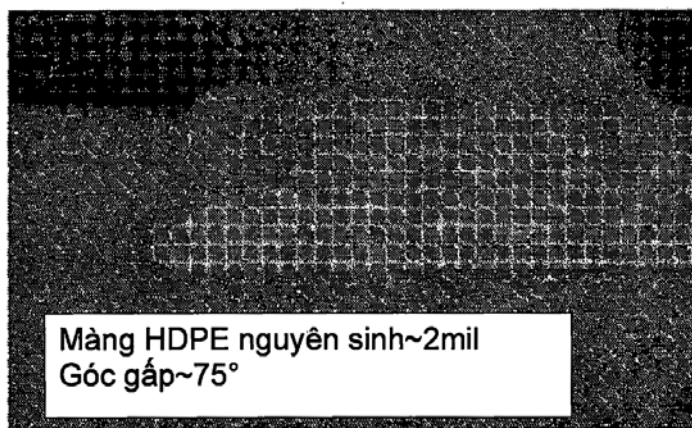
I

trong đó R<sup>1a</sup>, R<sup>1b</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, R<sup>4</sup>, W, Y, và Z như được mô tả trong phần mô tả, và muối được dụng của nó. Hợp chất là chất tăng cường của protein điều hòa dẫn truyền qua màng xơ nang (CFTR). Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm chứa hợp chất, kết hợp tùy ý với các chất trị liệu bổ sung, và phương pháp tăng cường CFTR cho động vật có vú, bao gồm con người, bằng cách sử dụng hợp chất. Hợp chất hữu ích để sử dụng trong điều trị bệnh xơ nang (CF), hen suyễn, giãn phế quản, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD), táo bón, đái tháo đường, bệnh khô mắt, viêm tụy, viêm mũi xoang, hội chứng Sjogren, và các rối loạn khác liên quan đến CFTR.

- (11) **66795**
- (21) 1-2019-03155 (51)<sup>7</sup> **C04B 111/00**, 7/00
- (22) 05.04.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/IB2017/051937 05.04.2017 (87) WO2018/142192 09.08.2018
- (30) 201731003857 02.02.2017 IN
- (71) SAROJ VANIJYA PRIVATE LIMITED (IN)  
7th floor, 3A Ecospace, Plot No. 2F/11 New Town, Rajarhat, West Bengal, Kolkata 700156 (IN)
- (72) BAWRI, Binod Kumar (IN)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) **CHẾ PHẨM LIÊN KẾT BÊ TÔNG ĐÃ CHẾ TẠO**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm liên kết bê tông đã chế tạo được làm giảm tổng lượng clinke và có đặc tính liên kết được cải thiện. Chế phẩm liên kết bê tông đã chế tạo nêu trên bao gồm chất kết dính sơ cấp chiếm lượng từ 10 đến 60 phần trăm trọng lượng và chất kết dính thứ cấp chiếm lượng từ 40 đến 90 phần trăm trọng lượng. Chất kết dính sơ cấp này được chọn từ nhóm vật liệu sơ cấp có đặc tính tự hydrat hóa. Chất kết dính thứ cấp nêu trên được chọn từ nhóm vật liệu thứ cấp có tính chất hydrat hóa cưỡng bức.



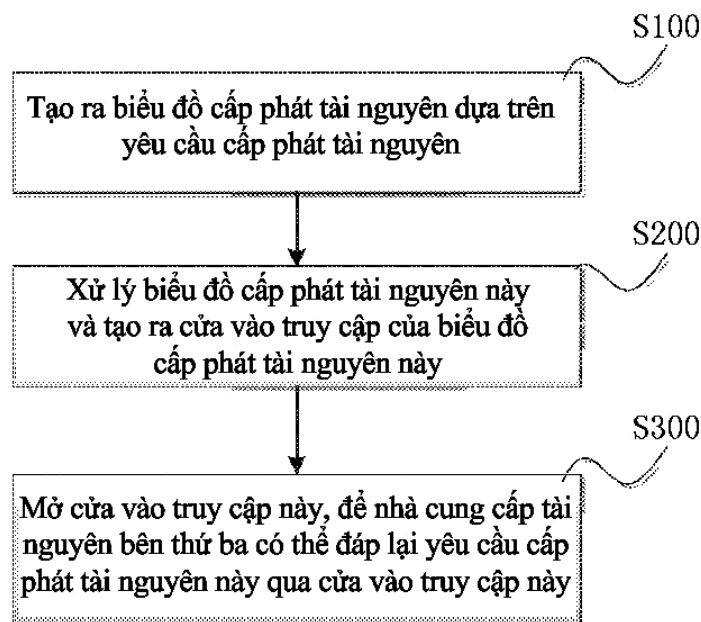
- (11) **66796**
- (21) 1-2019-03163 (51)<sup>7</sup> **C08L 101/00**, B32B 27/20, C08L 101/12
- (22) 14.11.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2017/061535 14.11.2017 (87) WO2018/089999 17.05.2018
- (30) 62/421,641 14.11.2016 US
- 15/812,276 14.11.2017 US
- (71) AMPACET CORPORATION (US)  
660 White Plains Road, Tarrytown, NY 10591, United States of America
- (72) PARSONS, Mark (US), NEVINS, Danny (US), BROWNFIELD, Doug (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **GIẤY TỔNG HỢP VỚI ĐẶC TÍNH XÉ ĐƯỢC CẢI THIÊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến giấy tổng hợp gồm có ít nhất một lớp nhựa được tạo thành từ chế phẩm gồm có nhựa polyme và chất độn có tỷ lệ co thấp, chất phụ gia xé, hoặc cả hai. Giấy tổng hợp có cấu trúc và vẻ ngoài của giấy lụa



- (11) **66797**  
 (21) 1-2019-03175 (51)<sup>8</sup> **G06F 9/50**  
 (22) 15.12.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/CN2017/116529 15.12.2017 (87) WO2018/113603 28.06.2018  
 (30) 201611207781.7 23.12.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.06.2019

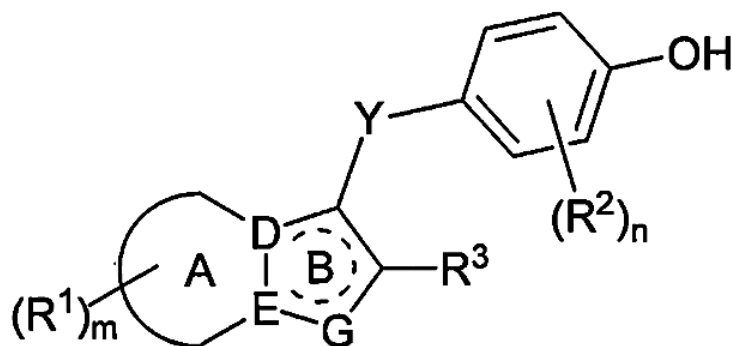
- (71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**  
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847 George Town, Grand Cayman, Cayman Islands  
 (72) YANG, Zhirong (CN), DAI, Xin (CN), MA, Hai (CN), MEI, Fangcheng (CN), LIU, Mei (CN), WAN, Qian (CN), LIU, Qiaoyong (CN), DONG, Hualiang (CN), WANG, Zhixu (CN), DING, Weiwei (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÀI NGUYÊN**  
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xử lý tài nguyên mà có thể được thực hiện bởi máy tính mà được tạo cấu hình để thực hiện các bước như sau: tạo ra biểu đồ cấp phát tài nguyên dựa trên yêu cầu cấp phát tài nguyên; xử lý biểu đồ cấp phát tài nguyên này và tạo ra cửa vào truy cập của biểu đồ cấp phát tài nguyên này; mở cửa vào truy cập này, để nhà cung cấp tài nguyên bên thứ ba có thể đáp lại yêu cầu cấp phát tài nguyên này thông qua cửa vào truy cập này. Biểu đồ cấp phát tài nguyên dựa trên yêu cầu cấp phát tài nguyên là được xử lý để tạo ra cửa vào truy cập; khi có sự thiếu hụt các tài nguyên cục bộ hoặc khi không phù hợp để cấp phát các tài nguyên, thì nhà cung cấp tài nguyên bên thứ ba có thể đáp lại yêu cầu cấp phát tài nguyên thông qua cửa vào truy cập này và thực hiện hoạt động cấp phát tài nguyên. Ngoài ra, biểu đồ cấp phát tài nguyên tương ứng là được xử lý lập tức, nên tình trạng chiếm giữ đối với tài nguyên lưu trữ của máy tính và các tài nguyên điện toán là được giảm bớt.



- (11) **66798**  
 (21) 1-2019-03179 (51)<sup>7</sup> **C07D 487/04**, 513/04, 471/04, 307/80, A61K 31/519, 31/429, 31/343, 31/437, 31/4985, A61P 19/06  
 (22) 15.11.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/CN2017/111013 15.11.2017 (87) WO2018/090921 24.05.2018  
 (30) 201611008935.X 16.11.2016 CN  
 201711115037.9 13.11.2017 CN

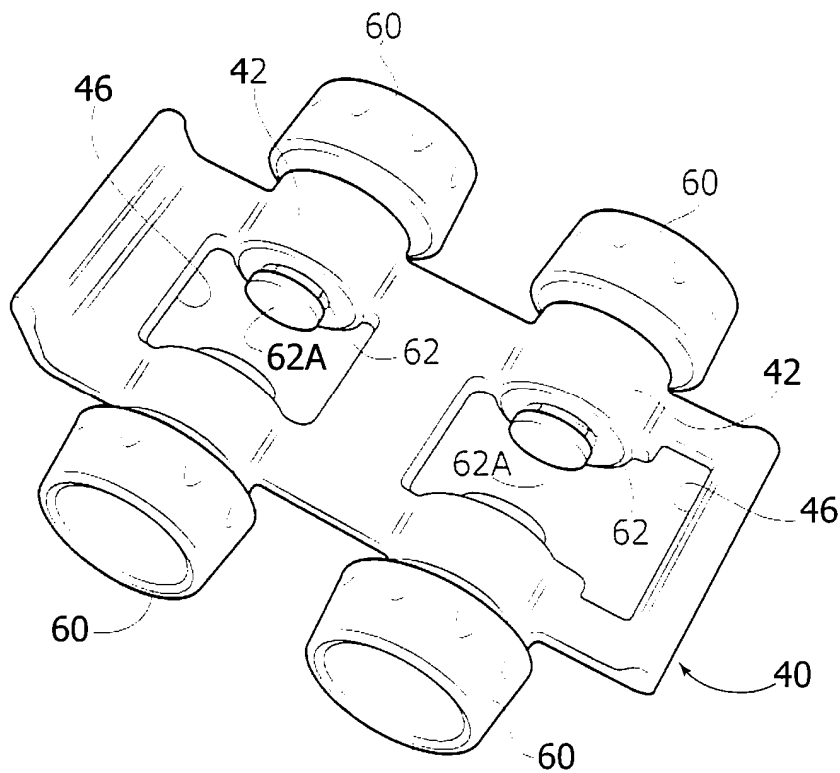
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.06.2019

- (71) JIANGSU ATOM BIOSCIENCE AND PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)  
 Building 18, No.99 Chuqiao Road Zhenjiang, Jiangsu 212009, China  
 (72) SHI, Dongfang (US), FU, Changjin (CN), CHENG, Xi (CN), ZHU, Jianghua (CN), GU, Jie (CN)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)  
 (54) HỢP CHẤT CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ CHẤT VẬN CHUYỂN ANION URAT 1 (URAT1) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính ức chế chất vận chuyển anion urat1 (URAT1). Các hợp chất này là hợp chất có công thức (I) hoặc các muối dược dụng của chúng. Các thử nghiệm cho thấy rằng các hợp chất theo sáng chế có hiệu quả ức chế đối với sự vận chuyển axit uric bởi chất vận chuyển axit uric ở người (hURAT1) trong các tế bào chuyển nhiễm HEK293 và cho thấy rằng các hợp chất này có tiềm năng sử dụng trong việc điều trị chứng tăng axit uric-huyết hoặc bệnh gút.



(I)

- (11) **66799**
- (21) 1-2019-03183 (51)<sup>7</sup> **A63H 17/26**
- (22) 24.11.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/IB2017/057384 24.11.2017 (87) WO2018/109591 A1 21.06.2018
- (30) 93378 16.12.2016 LU
- (71) FERRERO TRADING LUX S.A. (LU)  
Complexe B, Findel Business Center, Rue de Trèves, L-2632 Findel, Luxembourg
- (72) ARBIA, Giovanni (IT)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **ĐỒ CHƠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đồ chơi, cụ thể là ô tô đồ chơi. Theo phương án ưu tiên, phương pháp này bao gồm các bước: thực hiện quy trình đúc phun ép mà bao gồm bước thứ nhất để tạo nên thân đế (40) của ô tô đồ chơi, và, sau đó, bước thứ hai để tạo nên các bánh (60), mà được thực hiện trực tiếp trên thân đế được tạo nên trước đó. Ô tô đồ chơi thu được khác biệt ở chỗ nó thể hiện sự liên kết mà không thể phân tách giữa các bánh và thân đế.



- (11) **66800**
- (21) 1-2019-03187 (51)<sup>7</sup> **A23L 23/00**
- (22) 30.01.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2018/003014 30.01.2018 (87) WO2018/143213 A1 09.08.2018
- (30) 2017-016029 31.01.2017 JP
- (71) NISSHIN FOODS INC. (JP)  
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan
- (72) KAWATA, Kanako (JP), YAMASHITA, Isamu (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **NUỐC XỐT KEM**
- (57) Sáng chế đề cập đến nước sốt kem có chứa bột mì và từ 0,5 đến 10% khối lượng của loại phô mai không được ủ. Phô mai không được ủ có thể là ít nhất một loại được chọn từ nhóm chứa phô mai kem, phô mai mascarpone, phô mai mozzarella, phô mai fromage blanc, phô mai cottage, phô mai ricotta, phô mai feta, phô mai blue mountain, phô mai banon, phô mai brocciu và phô mai quark. Nước sốt kem theo sáng chế có độ đậm đặc và hương vị sữa ngay cả khi không chứa kem tươi, ít có khả năng trải qua tổng hợp ngay cả sau khi lưu trữ đông lạnh, đồng nhất từ đầu đến cuối, và cũng ít bị suy giảm chất lượng sau khi rã đông.



- (11) **66801**
- (21) 1-2019-03221 (51)<sup>7</sup> **C12N 9/10**, C12P 19/12
- (22) 28.11.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2017/080650 28.11.2017 (87) WO2018/096169 31.05.2018
- (30) 16002528.4 28.11.2016 EP
- (71) 1. C-LECTA GMBH (DE)  
Perlickstr. 5, 04103 Leipzig, Germany  
2. NEW MATTERHORN, LLC (US)  
251 Little Falls Drive, Wilmington, DE, 19808, United States of America
- (72) Birgit BRUCHER (DE), Andreas VOGEL (DE)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) TREHALOZA PHOSPHORYLAZA, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ TREHALOZA VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG MỨC ĐỘ ỔN ĐỊNH NHIỆT VÀ HOẠT TÍNH TƯƠNG ĐỐI CỦA TREHALOZA PHOSPHORYLAZA
- (57) Sáng chế liên quan đến trehaloza phosphorylaza có trình tự axit amin, trong đó trình tự axit amin của trehaloza phosphorylaza có mức độ đồng nhất ít nhất là 80% với và/hoặc có mức độ tương đồng ít nhất là 80% với trình tự axit amin của SEQ ID NO:1, trong đó trình tự axit amin của trehaloza phosphorylaza chứa thay thế axit amin ở một hoặc nhiều vị trí axit amin, trong đó một hoặc nhiều vị trí axit amin được chọn từ nhóm bao gồm các vị trí axit amin 712, 383, 10, 114, 118, 192, 197, 220, 225, 304, 306, 318, 323, 339, 349, 357, 459, 476, 481, 484, 487, 488, 506, 511, 526, 530, 532, 533, 537, 550, 556, 564, 590, 649, 667, 703 và 705 của SEQ ID NO: 1.

- (11) **66802**
- (21) 1-2019-03241 (51)<sup>7</sup> **A23L 35/00**, 27/00, A23D 9/00
- (22) 13.12.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2017/044749 13.12.2017 (87) WO2018/123595 05.07.2018
- (30) 2016-253872 27.12.2016 JP
- (71) J-OIL MILLS, INC. (JP)  
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan
- (72) TSUJI Misaki (JP), TOKUCHI Takahiro (JP), INOUE Masahiro (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **CHẤT TĂNG CƯỜNG VỊ UMAMI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất tăng vị umami có khả năng làm tăng vị umami khi được thêm vào gia vị, chiết phẩm, thực phẩm, v.v., và phương pháp làm tăng vị umami. Sáng chế liên quan đến chất tăng vị umami bao gồm, dưới dạng hoạt chất, dầu và chất béo oxy hóa có trị số peroxit từ 12 đến 180 và chứa từ 10% khối lượng đến 100% khối lượng chất béo sữa. Sáng chế cũng đề cập đến gia vị, chiết phẩm, và thực phẩm trong đó vị umami được gia tăng bằng cách thêm chất tăng vị umami. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tăng vị umami trong gia vị, chiết phẩm, và thực phẩm bằng cách thêm vào đó dầu và chất béo oxy hóa có trị số peroxit từ 12 đến 180 và chứa từ 10% khối lượng đến 100% khối lượng chất béo sữa.

- (11) **66803**
- (21) 1-2019-03242 (51)<sup>7</sup> **A23L 35/00**, A23D 9/00, A23J 3/16
- (22) 13.12.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2017/044750 13.12.2017 (87) WO2018/123596 05.07.2018
- (30) 2016-253873 27.12.2016 JP
- (71) J-OIL MILLS, INC. (JP)  
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan
- (72) TSUJI Misaki (JP), TOKUCHI Takahiro (JP), INOUE Masahiro (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **TÁC NHÂN KHỬ MÙI KHÓ CHỊU**
- (57) Sáng chế đề cập đến tác nhân khử mùi khó chịu có khả năng khử mùi khó chịu khi được thêm vào thực phẩm, v.v., là nguồn gốc gây mùi khó chịu; và phương pháp khử mùi khó chịu của thực phẩm. Sáng chế đề cập đến tác nhân khử mùi khó chịu bao gồm, dưới dạng thành phần hoạt tính, dầu và chất béo oxy hóa có trị số peroxit từ 15 đến 180 và chứa từ 10% khối lượng đến 100% khối lượng chất béo sữa. Sáng chế cũng đề cập đến thực phẩm trong đó mùi khó chịu được khử bằng cách thêm tác nhân khử mùi khó chịu. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp khử mùi khó chịu của thực phẩm bằng cách thêm vào đó dầu và chất béo oxy hóa có trị số peroxit nằm trong khoảng từ 15 đến 180 và chứa 10% khối lượng đến 100% khối lượng chất béo sữa.

- (11) **66804**  
 (21) 1-2019-03279 (51)<sup>7</sup> **H01H 83/02**, 9/54, H02H 3/16, 3/253  
 (22) 08.12.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2017/044106 08.12.2017 (87) WO2018/116860 28.06.2018  
 (30) 2016-247198 20.12.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.06.2019

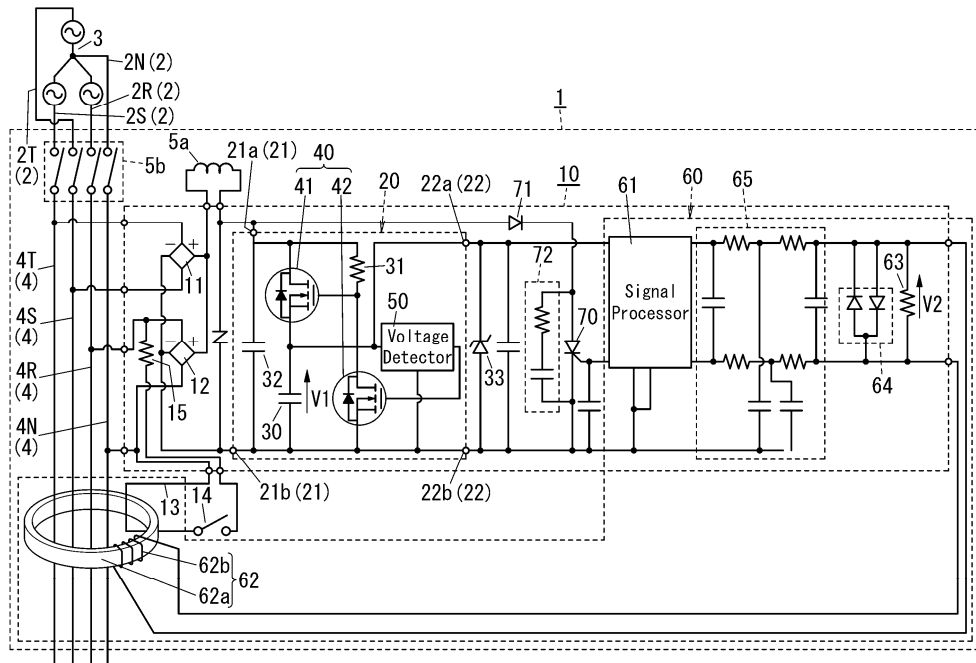
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

(72) MAO, Xiang (CN), YAMAZOE, Koichi (JP), SAWADA, Tomoyuki (JP),  
 ICHIMURA, Shogo (JP), HARADA, Wataru (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BỘ DÒ SỰ CỐ ĐƯỜNG DẪN ĐIỆN VÀ BỘ NGẮT MẠCH BAO GỒM BỘ DÒ SỰ CỐ NÀY

(57) Mục đích của sáng chế là giảm nhiệt sinh ra bởi phần mạch cấp điện. Phần mạch cấp điện (20) bao gồm bộ chứa điện tích (30), bộ chuyển mạch (40), bộ dò điện áp (50), và bộ điều khiển (50). Bộ chứa điện tích (30) được nạp bằng điện áp DC cấp từ đường dẫn điện khi đang kiểm tra trong phần dò sự cố (60) tới cặp đầu cực vào (21). Điện áp trong bộ chứa điện tích (30) được xuất ra dưới dạng điện áp nguồn (V1) tới phần dò sự cố (60). Bộ chuyển mạch (40) thay đổi trạng thái của bộ chứa điện tích (30) thành hoặc trạng thái nạp điện hoặc trạng thái dừng nạp điện. Bộ dò điện áp (50) dò điện áp nguồn (V1). Bộ điều khiển (50) điều khiển bộ chuyển mạch (40) theo kết quả dò bởi bộ dò điện áp (50).



(11) **66805**

(21) 1-2019-03288

(51)<sup>7</sup> **G06Q 40/00**, 10/10, 20/34, 10/06

(22) 14.12.2016

(43) 25.11.2019

(86) PCT/KR2016/014644 14.12.2016

(87) WO2018/105800 A1 14.06.2018

(30) 10-2016-0167212 09.12.2016

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.06.2019

(71) **BIZPLAY CO., LTD. (KR)**

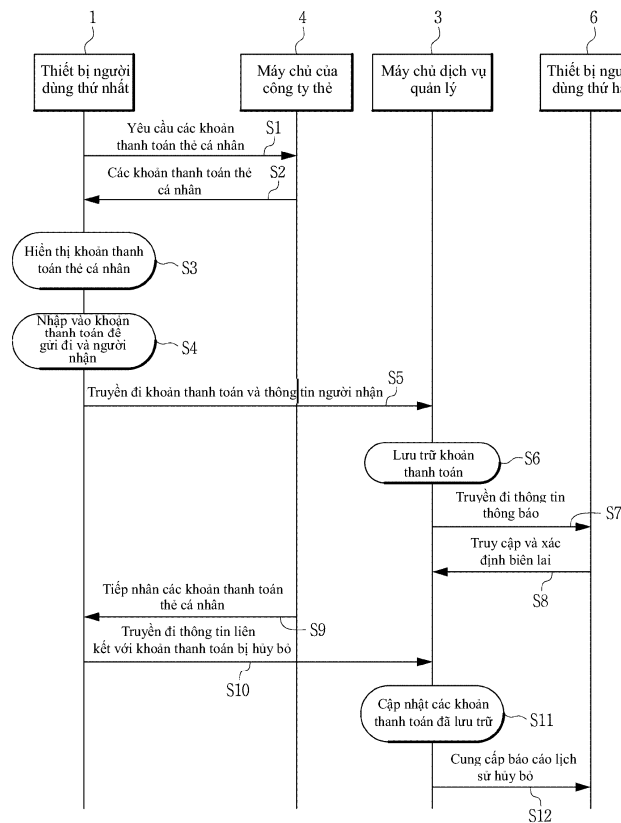
19F, 220, Yeongsin-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07228 Republic of Korea

(72) **SEOK, Changkue (KR)**

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG, MÁY CHỦ DỊCH VỤ QUẢN LÝ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP NGĂN CHẶN XỬ LÝ CHI PHÍ KHÔNG PHÙ HỢP SỬ DỤNG THẺ CÁ NHÂN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống ngăn chặn xử lý chi phí không phù hợp sử dụng thẻ cá nhân bao gồm thiết bị người dùng của người dùng thẻ cá nhân và máy chủ dịch vụ quản lý. Thiết bị người dùng được tạo cấu hình để tiếp nhận các thanh toán thẻ cá nhân từ máy chủ của công ty thẻ và truyền đi ít nhất một thanh toán được chọn để gửi đi nhằm phục vụ cho việc xử lý chi phí từ các thanh toán thẻ cá nhân. Máy chủ dịch vụ quản lý được tạo cấu hình để tiếp nhận ít nhất một thanh toán từ thiết bị người dùng và lưu trữ ít nhất một thanh toán nhận được để xử lý chi phí. Hơn nữa, thiết bị người dùng được tạo cấu hình để tiếp tục tiếp nhận các thanh toán thẻ cá nhân bị hủy bỏ từ máy chủ của công ty thẻ, so sánh các thanh toán thẻ cá nhân bị hủy bỏ với ít nhất một thanh toán được truyền đến máy chủ dịch vụ quản lý và truyền đi thông tin liên kết với thanh toán bị hủy bỏ của ít nhất một thanh toán đến máy chủ dịch vụ quản lý.



(11) **66806**

(21) 1-2019-03312

(51)<sup>7</sup> **C22C 38/00**

(22) 25.01.2017

(43) 25.11.2019

(86) PCT/JP2017/002472 25.01.2017

(87) WO2018/138791 A1 02.08.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.06.2019

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) NAKANO, Katsuya (JP), HAYASHI, Kunio (JP), TODA, Yuri (JP), SAKURADA, Eisaku (JP), UENISHI, Akihiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép bao gồm thành phần hóa học được xác định trước và có cấu trúc kim loại được thể hiện bởi, tính theo phân diện tích, ferit: 50% đến 95%, bainit dạng hạt: 5% đến 48%, martensit: 2% đến 30%, và bainit trên, bainit dưới, martensit đã tôi, austenit còn lại, và pearlit: 5% hoặc nhỏ hơn trên tổng khối lượng.

(11) **66807**

(21) 1-2019-03316

(51)<sup>7</sup> **F03B 13/14**, 13/18, 13/20

(22) 21.06.2019

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.10.2019

(75) **DƯƠNG CHÍ NHÂN (VN)**

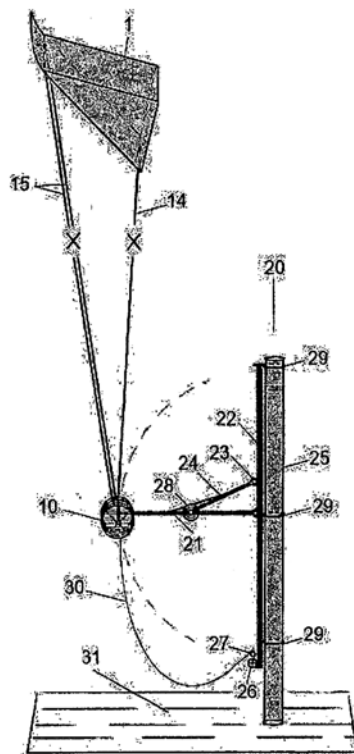
454/15 Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **CỤM PHAO NỔI PHAO CHÌM ĐỂ KHAI THÁC NĂNG LƯỢNG SÓNG BIỂN**

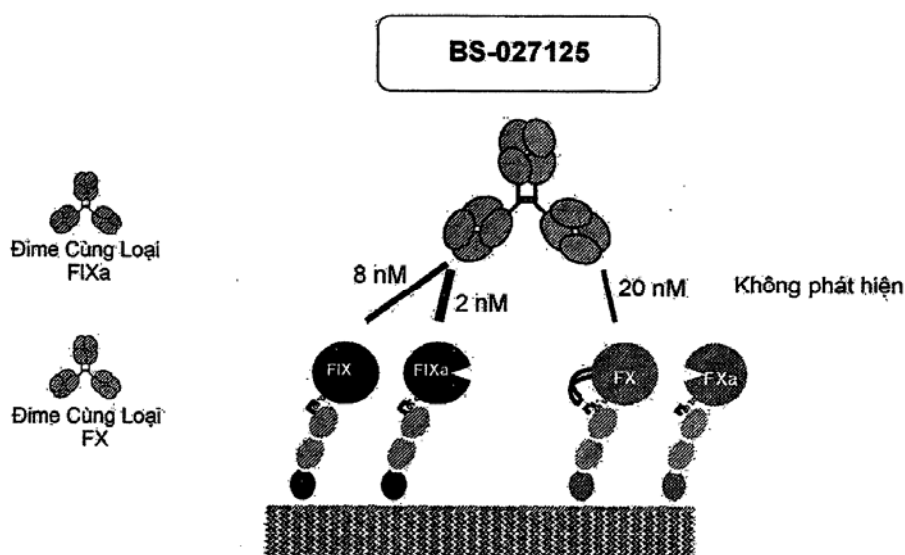
(57) Sáng chế đề cập đến việc khai thác năng lượng sóng biển bằng cụm phao nổi phao chìm, trong đó phao nổi (1) có dạng thanh dài gồm bộ khung (2) dài khoảng 5 mét trở lên, mặt tiết diện ngang (3) có hình tam giác vuông có một góc khoảng 60 độ và cạnh huyền dài khoảng 3 mét. Mặt cong (5) được gắn chắc chắn với bộ khung (2). Các ổ trục quay (7) ôm lấy các thanh dọc của bộ khung (2) và kết nối với phao chìm (10) bằng các cáp truyền động (14) và cáp hiệu chỉnh (15). Phao chìm (10) gồm hai ống (11) có hình trụ tròn giống nhau, được gắn kết chắc chắn với nhau bằng trục quay (12) và hai thanh liên kết (13), có trọng lượng vừa đủ để kéo phao nổi (1) chìm đến khoảng đỉnh góc vuông của mặt tiết diện ngang (3), và mặt trước (4) tạo một góc khoảng 45 độ so với mặt nước biển, hướng về nguồn sóng tác động. Đầu mút của cánh tay đòn được gắn kết với phao chìm (10) tại trục quay (12). Chuyển động cơ kéo giữa phao nổi (1) và phao chìm (10) dưới tác động của sóng biển làm cánh tay đòn chuyển động.

Cánh tay đòn được gắn kết với trục trượt, làm con trượt chuyển động thông qua thanh truyền động, chuyển động của con trượt dễ dàng biến đổi thành điện năng bằng nhiều giải pháp đã biết.

Hoặc cánh tay đòn được gắn kết với trục quay của hệ trục truyền động có chức năng tổng hợp chuyển động hai chiều của trục quay thành chuyển động một chiều để vận hành máy phát điện.



- (11) **66808**
- (21) 1-2019-03323 (51)<sup>7</sup> **C07K 16/36**
- (22) 22.11.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2017/063135 22.11.2017 (87) WO2018/098363 A2 31.05.2018
- (30) 62/425,921 23.11.2016 US
- 62/452,809 31.01.2017 US
- 62/529,805 07.07.2017 US
- 62/587,284 16.11.2017 US
- (71) BIOVERATIV THERAPEUTICS INC. (US)  
225 Second Avenue, Waltham, Massachusetts 02451, US
- (72) PETERS Robert T. (US), LEKSA Nina (US), PEARSE Bradley R. (US), KULMAN John (US), ALEMAN Maria (US), GOODMAN Allison (US)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) KHÁNG THỂ ĐƠN ĐẶC HIỆU VÀ ĐẶC HIỆU KÉP LIÊN KẾT VỚI YẾU TỐ ĐÔNG MÁU IX VÀ YẾU TỐ ĐÔNG MÁU X
- (57) Sáng chế đề xuất kháng thể mà liên kết chọn lọc với các dạng cụ thể của yếu tố đông máu, cụ thể là, kháng thể mà liên kết đặc hiệu với yếu tố IX đã được hoạt hóa (FIXa) trong đó kháng thể kháng-FIXa hoặc phân liên kết kháng nguyên của chúng liên kết ưu tiên với FIXa trong sự có mặt của FIXa và tiền enzym yếu tố IX (FIXz), và kháng thể mà liên kết đặc hiệu với tiền enzym yếu tố X (FXz) trong đó kháng thể kháng-FXz hoặc phân liên kết kháng nguyên của chúng liên kết ưu tiên với FXz trong sự có mặt của FXz và yếu tố X đã được hoạt hóa (FXa). Cũng được bộc lộ là phân tử đặc hiệu kép (ví dụ như, kháng thể) có chứa, ví dụ như, kháng thể kháng-FIXa hoặc phân liên kết kháng nguyên của chúng và/hoặc kháng thể kháng-FXz hoặc phân liên kết kháng nguyên của chúng. Sáng chế cũng đề xuất hợp phân mã hóa cho kháng thể và phân tử đặc hiệu kép đã được bộc lộ, vật truyền, tế bào, dược phẩm và hợp phân chẩn đoán, bộ kit, phương pháp sản xuất, phương pháp sử dụng, và thể tiếp hợp miễn dịch.

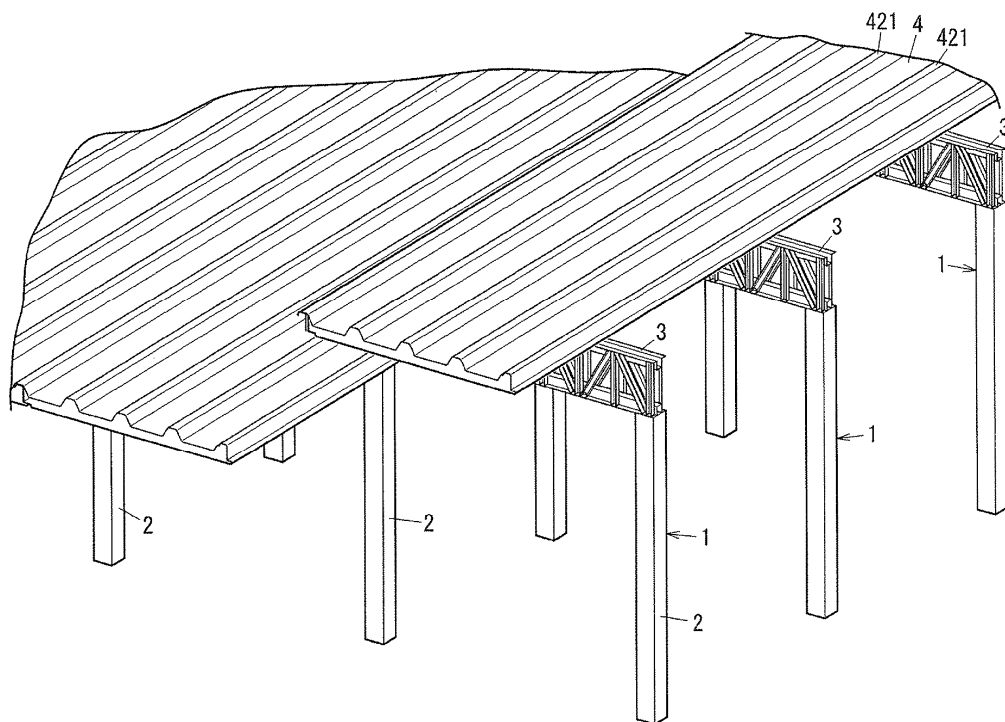




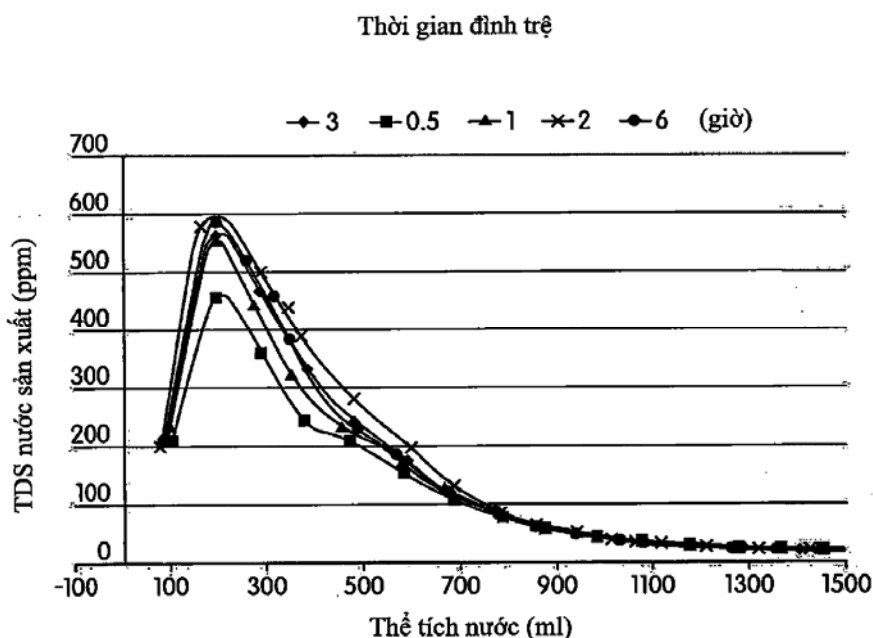
- (11) **66809**
- (21) 1-2019-03341 (51)<sup>7</sup> **C08L 23/06**
- (22) 23.11.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2017/080243 23.11.2017 (87) WO2018/096047 31.05.2018
- (30) 16200577.1 24.11.2016 EP
- (71) 1. ABU DHABI POLYMERS COMPANY LIMITED (BOROUGE) L.L.C. (SA)  
Sheikh Khalifa Energy Complex Borouge Tower, Corniche Road, P.O. Box 6925, Abu Dhabi, United Arab Emirates  
2. BOREALIS AG (AT)  
IZD Tower, Wagramerstrasse 17-19, A-1220 Vienna, Austria
- (72) KLIMKE, Katja (DE), BURYAK, Andrey (RU), KUMAR, Ashish (IN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) CHẾ PHẨM POLYME, SẢN PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM POLYME VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyme chứa hỗn hợp của hai hoặc lớn hơn hai polyetylen có khối lượng riêng cao:
- (A) polyetylen có khối lượng riêng cao thứ nhất có khối lượng riêng ít nhất 940 kg/m<sup>3</sup> và MFR<sub>2</sub> bằng 0,25 g/10 phút hoặc nhỏ hơn; và
- (B) polyetylen có khối lượng riêng cao thứ hai có khối lượng riêng ít nhất 940 kg/m<sup>3</sup> và MFR<sub>2</sub> nằm trong khoảng từ 1,0 g/10 phút đến 20 g/10 phút;
- trong đó chế phẩm polyme này có MFR<sub>2</sub> nằm trong khoảng từ 0,25 đến 15 g/10 phút và trong đó các thành phần (A) và (B) kết hợp chiếm ít nhất 91% khối lượng chế phẩm polyme.
- Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm chứa chế phẩm polyme như được xác định ở đây và quy trình sản xuất sản phẩm này.

- (11) **66810**  
(21) 1-2019-03353 (51)<sup>7</sup> **E04B 7/20**  
(22) 10.03.2017 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/JP2017/009829 10.03.2017 (87) WO2018/163430 13.09.2018  
(71) NIPPON STEEL COATED SHEET CORPORATION (JP)  
1-5-6, Nihombashi-homchou, Chuou-ku, Tokyo 1030023, Japan  
(72) YAZAKI, Mitsuhiro (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **KẾT CẤU XÂY DỰNG**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu xây dựng có thể có độ bền mà không cần tới các xà gỗ. Kết cấu xây dựng này bao gồm các kết cấu đỡ (1) và panen nhiều lớp (4). Mỗi một trong số các kết cấu đỡ (1) bao gồm các cột (2) và dầm (3) gắn với các cột (2), trong đó các kết cấu đỡ (1) được đặt, nằm cách một khoảng cách nhất định, theo hướng nóc mái mà là hướng vuông góc với hướng chiều dọc của dầm (3). Panen nhiều lớp (4) ghép các dầm (3), của các kết cấu đỡ (1) đặt theo hướng nóc mái, với nhau.



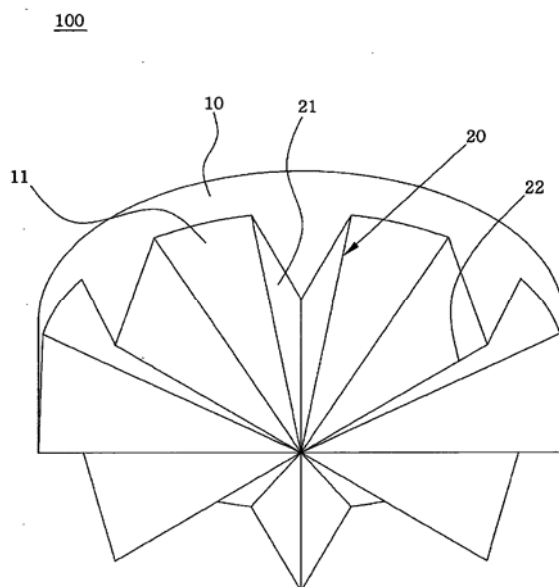
- (11) **66811**
- (21) 1-2019-03370 (51)<sup>7</sup> **B01D 17/12**, C02F 1/00, 5/08, E03C 1/05, G05B 11/06, 19/05
- (22) 12.12.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2017/065882 12.12.2017 (87) WO2018/128757 12.07.2018
- (30) 62/433,209 12.12.2016 US
- (71) A. O. SMITH CORPORATION (US)  
11270 West Park Place, Milwaukee, WI 53224, United States of America
- (72) ZHANG, Hai-Feng (CN), AVERBECK, David, J. (US), CHENG, Zhaoshan (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG LỌC NƯỚC VỚI SỰ TÁI TUẦN HOÀN ĐỂ GIẢM HIỆU ỨNG RÃO CỦA TỔNG CHẤT RẮN HÒA TAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lọc nước tại điểm sử dụng có chế độ nghỉ và chế độ lọc, hệ thống lọc nước này bao gồm đầu vào nước cấp, má bơm kết nối chất lỏng với đầu vào nước cấp qua đường nước cấp, và màng bán thấm có mặt ngược dòng và mặt xuôi dòng. Phần thứ nhất của mặt ngược dòng kết nối chất lỏng với đầu vào màng và phần thứ hai của mặt ngược dòng kết nối chất lỏng với đầu ra chất cô đặc, và mặt xuôi dòng kết nối chất lỏng với đầu ra chất thấm. Hệ thống lọc nước điểm sử dụng cũng bao gồm đường chất thấm kết nối chất lỏng với đầu ra chất thấm và đầu ra nước đã lọc, đường chất cô đặc kết nối chất lỏng với đầu ra chất cô đặc, đường chảy được cấu hình để nối một cách chọn lọc đường chất thấm với đường nước cấp; và bộ điều khiển được cấu hình để dự đoán nhu cầu đối với chế độ lọc dựa trên thông tin thói quen của người sử dụng được lưu trong bộ nhớ của bộ điều khiển khi hệ thống lọc nước ở chế độ nghỉ và để tái tuần hoàn nước ở đường chất thấm qua máy bơm và màng bán thấm đáp ứng nhu cầu được dự đoán đối với chế độ lọc.



- (11) **66812**  
 (21) 1-2019-03380 (51)<sup>7</sup> **E02D 5/72**  
 (22) 19.12.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/KR2017/015012 19.12.2017 (87) WO2018/155799 A1 30.08.2018  
 (30) 10-2017-0024081 23.02.2017 KR  
 10-2017-0156070 22.11.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.06.2019

- (71) 1. YUJINGEO CO., LTD. (KR)  
 5F, 455, Gyejok-ro Dong-gu Daejeon 34546, Republic of Korea  
 2. KANG, SUNGCHUR (KR)  
 106-403, 1388, Dongseo-daero, Jung-gu, Daejeon 34849, Republic of Korea  
 (72) KANG, Sungchur (KR)  
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)  
 (54) **ĐẾ TỰA ĐẦU DỪNG ĐỂ LẮP VÀO CỌC**  
 (57) Sáng chế đề cập đến đế tựa đầu dùng để lắp vào cọc. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến đế tựa đầu bao gồm: thân đế tựa được lắp tại mũi cọc của cọc và có bề mặt nghiêng thứ nhất nghiêng từ bên ngoài hướng về phía phần tâm dưới của đế tựa đầu, và nhiều phần nhô thứ nhất nhô xuống dưới theo phương thẳng đứng từ bề mặt nghiêng thứ nhất của thân đế tựa và vượt thon từ phần đỉnh đến phần đáy, để cho phép thân đế tựa để duy trì độ cân bằng khi thân đế tựa được chôn, trong đó: nhiều phần nhô thứ nhất được tạo ra nhô ra trong khi được bố trí nằm cách nhau với các khoảng được xác định trước dọc theo chu vi của bề mặt nghiêng thứ nhất; mỗi trong số nhiều phần nhô thứ nhất bao gồm hai hoặc nhiều hơn các bề mặt thứ nhất nhô ra từ bề mặt nghiêng thứ nhất, và được tạo ra sao cho khoảng cách giữa chúng giảm về phía phần đáy và mép thứ nhất có hình dạng nhọn được tạo ra ở các đầu của mép này; và ít nhất hai trong số nhiều mép thứ nhất có cùng độ cao để cho phép thân đế tựa để duy trì độ cân bằng. Theo sáng chế này, thân đế tựa có các bề mặt nghiêng để tạo ra phần tâm nhọn và do đó, tạo thuận lợi cho việc chôn thân đế tựa, sao cho thân đế tựa có thể dễ dàng xuyên qua lớp mềm và bùn lỏng và được đặt trên lớp đỡ.



- (11) **66813**  
(21) 1-2019-03389 (51)<sup>8</sup> **C25B 11/08**, C02F 1/46, C25B 1/26, 9/00, E03D 9/08  
(22) 27.12.2017 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/JP2017/046950 27.12.2017 (87) WO2018/124195 05.07.2018  
(30) 2016-254719 28.12.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.06.2019

(71) DE NORA PERMELEC LTD (JP)

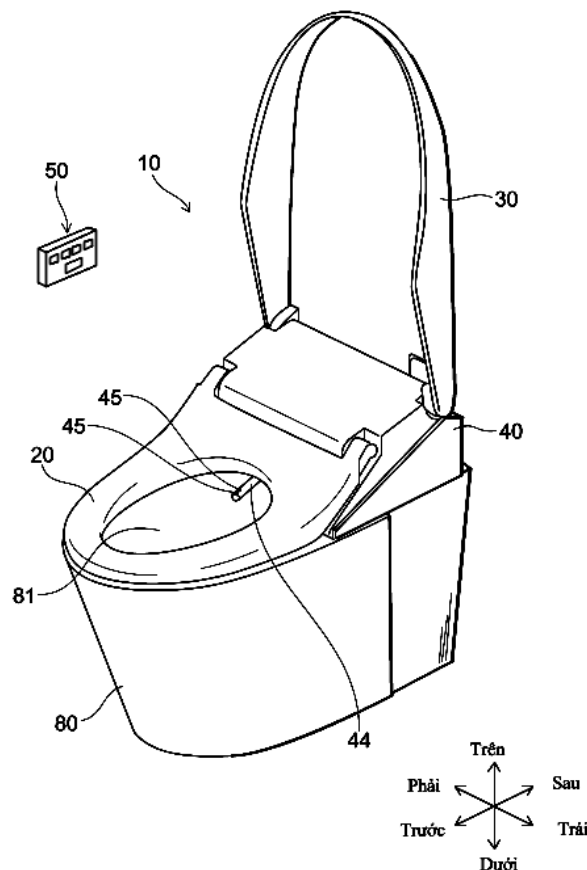
2023-15, Endo, Fujisawa-shi, Kanagawa, 252-0816 Japan

(72) HARA, Tomohiro (JP), AMEMORI, Hiroaki (JP), NAKANO, Yusuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT NƯỚC ĐIỆN PHÂN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất nước điện phân sản xuất nước điện phân chứa axit hypoclorơ bằng cách điện phân nước chứa các ion clorua, và bao gồm bình điện phân mà nước chảy qua đó, và điện cực được bố trí bên trong bình điện phân; và điện cực bao gồm lớp chất xúc tác bao gồm iridi oxit, tantan oxit, và rođi oxit, trong đó tỷ lệ của số lượng các nguyên tử rođi có trong rođi oxit với tổng số lượng các nguyên tử iridi có trong iridi oxit, số lượng các nguyên tử tantan có trong tantan oxit, và số lượng các nguyên tử rođi là không nhỏ hơn 31% và không lớn hơn 60%.



(11) **66814**

(21) 1-2019-03398

(22) 03.02.2017

(86) PCT/JP2017/003896 03.02.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.06.2019

(71) TOSHIBA MITSUBISHI-ELECTRIC INDUSTRIAL SYSTEMS CORPORATION (JP)

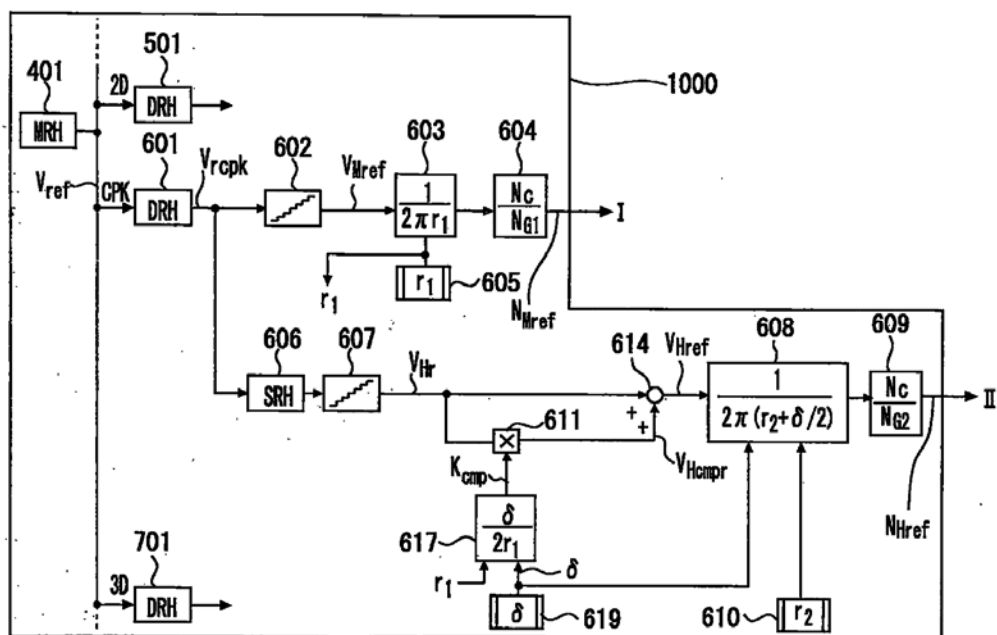
3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan

(72) SHIBATA, Mitsuhiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN VẬN TỐC ĐỂ TRUYỀN ĐỘNG CHO CÁC TRỤC LĂN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống điều khiển vận tốc để truyền động cho các trục lăn, có khả năng thu được các đặc tính vật lý được tạo cho băng giấy một cách ổn định ở một mức độ mong muốn. Hệ thống điều khiển vận tốc để truyền động cho các trục lăn bao gồm: phương tiện tính để từ vận tốc vòng chuẩn của trục lăn thứ nhất để vận chuyển băng giấy, đường kính của trục lăn thứ nhất, đường kính của trục lăn thứ hai để truyền động cho đai vòng và trị số thiết lập chiều dày đai tính vận tốc bề mặt tiếp xúc của đai với băng giấy khi đai được tiếp xúc và ép vào trục lăn thứ nhất theo góc quán với băng giấy được bố trí xen giữa chúng; và phương tiện điều khiển để điều khiển vận tốc của trục lăn thứ hai sao cho vận tốc bề mặt tiếp xúc của đai với băng giấy có một trị số mong muốn so với vận tốc bề mặt tiếp xúc của trục lăn thứ nhất với băng giấy.



- (11) **66815**  
 (21) 1-2019-03400 (51)<sup>7</sup> **B65D 88/52**  
 (22) 14.12.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/AU2017/000275 14.12.2017 (87) WO2018/145140 16.08.2018  
 (30) 2017900426 10.02.2017 AU  
 2017900998 21.03.2017 AU

(71) CEC SYSTEMS PTY LTD (AU)

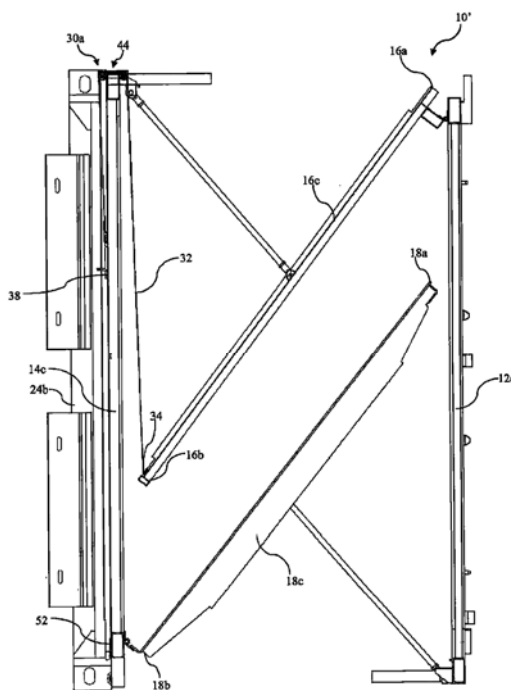
Suite 4.02, 139 Macquarie Street, Sydney, New South Wales 2000, Australia

(72) PRESS, Nicholas Oliver (AU), TILLER, Robert Bruce (AU), HILL, Stephen Richard (AU), SALMON, Daniel Graham (GB), HERSHKOVITZ, Lior (IL)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CONTENƠ VẬN TẢI LIÊN HỢP CÓ THỂ XẾP VÀO**

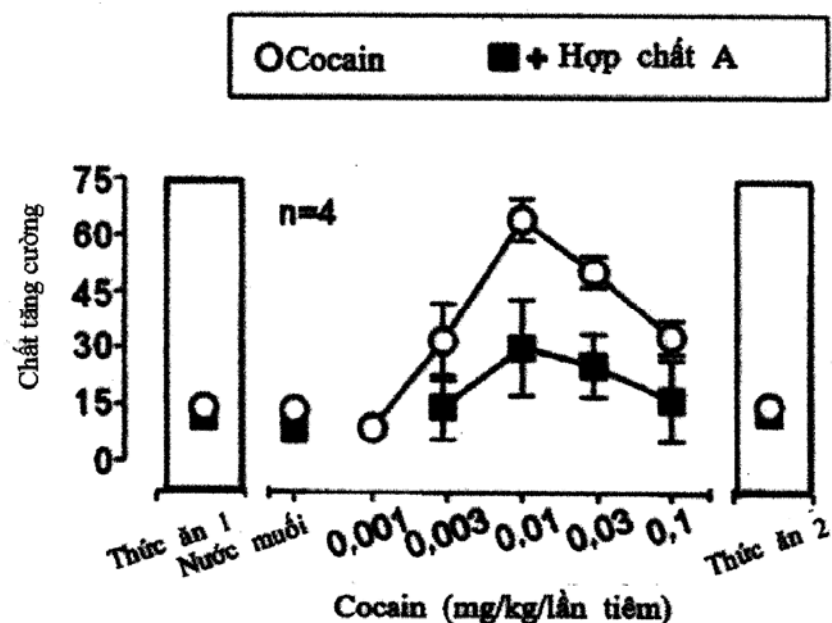
(57) Sáng chế đề cập tới contenơ vận tải liên hợp có thể xếp vào (10, 10', 10'') có: các thành bên đối nhau thứ nhất và thứ hai (12, 14), thành bên thứ nhất (12) kéo dài gần như song song với thành bên thứ hai (14), từng thành bên thứ nhất và thành bên thứ hai (12, 14) có phần đầu dưới (12b, 14b) và phần đầu trên (12a, 14a); thành trên (16) được gắn bằng bản lề vào phần đầu trên (12b) của thành bên thứ nhất (12); và thành dưới (18) được gắn bằng bản lề vào phần đầu dưới (14a) của thành bên thứ hai (14). Contenơ vận tải liên hợp có thể xếp vào (10, 10', 10'') này có thể được thiết lập giữa: hình dạng mở ra, trong đó thành trên (16) kéo dài từ phần đầu trên (12a) của thành bên thứ nhất (12) tới phần đầu trên (14a) của thành bên thứ hai (14), và thành dưới (18) kéo dài từ phần đầu dưới (14b) của thành bên thứ hai (14) tới phần đầu dưới (12b) của thành bên thứ nhất (12), sao cho các thành bên thứ nhất và thứ hai (12, 14) được bố trí cách nhau với khoảng cách thứ nhất (D1) để xác định khoang bên trong (28) để bảo quản hàng hóa; và hình dạng xếp vào, trong đó thành trên (16) nhô xuống dưới từ phần đầu trên (12b) của thành bên thứ nhất (12), và thành dưới (18) nhô lên trên từ phần đầu dưới (14b) của thành bên thứ hai (14), sao cho các thành bên thứ nhất và thứ hai (12, 14) được bố trí cách nhau với khoảng cách thứ hai (D2) nhỏ hơn khoảng cách thứ nhất (D1).



- (11) **66816**
- (21) 1-2019-03407 (51)<sup>7</sup> **C04B 35/04**, 35/632, 35/66, C08B  
31/08, C04B 35/01, 35/626
- (22) 19.10.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2017/076677 19.10.2017 (87) WO2018/137801 02.08.2018
- (30) 17153430.8 27.01.2017 EP
- (71) REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG (AT)  
Wienerbergstrasse 11, 1100 Wien, Austria
- (72) LANZENBERGER, Ronald (AT)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) MẸ LIỆU DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM GỐM CHỊU LỬA CHƯA ĐƯỢC  
ĐỊNH HÌNH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM GỐM CHỊU LỬA CHƯA  
ĐƯỢC ĐỊNH HÌNH, VÀ SẢN PHẨM GỐM CHỊU LỬA CHƯA ĐƯỢC ĐỊNH HÌNH  
ĐƯỢC TẠO RA BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến mẹ liệu dùng để sản xuất sản phẩm gốm chịu lửa chưa được định  
hình, phương pháp sản xuất sản phẩm gốm chịu lửa chưa được định hình, và sản phẩm  
gốm chịu lửa chưa được định hình tạo ra bởi phương pháp này.



- (11) **66817**  
 (21) 1-2019-03420 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/454**, A61P 25/30  
 (22) 27.11.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2017/042425 27.11.2017 (87) WO2018/097291 A1 31.05.2018  
 (30) 62/426748 28.11.2016 US  
 (71) MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)  
 3-2-10, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8505, Japan  
 (72) TESHIMA, Koji (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ NOCICEPTIN ORPHANIN FQ PEPTIT (NOP) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ ĐỂ ĐIỀU TRỊ NGHIỆN COCAIN HOẶC PHÒNG NGỪA TÁI NGHIỆN COCAIN**  
 (57) Sáng chế đề xuất chất chủ vận thụ thể nociceptin FQ peptit (NOP) và dược phẩm chứa nó để điều trị nghiện cocain hoặc phòng ngừa tái nghiện cocain. Cụ thể sáng chế đề xuất dược phẩm để điều trị nghiện cocain hoặc phòng ngừa tái nghiện cocain chứa(R)-2-{3-[1-(5-metyl-1,2,3,4-tetrahydronaphthalen-1-yl)piperidin-4-yl]-2,3-dihydro-2-oxo-benzimidazol-1-yl}-N-metylxetamit hoặc muối được dụng của nó.

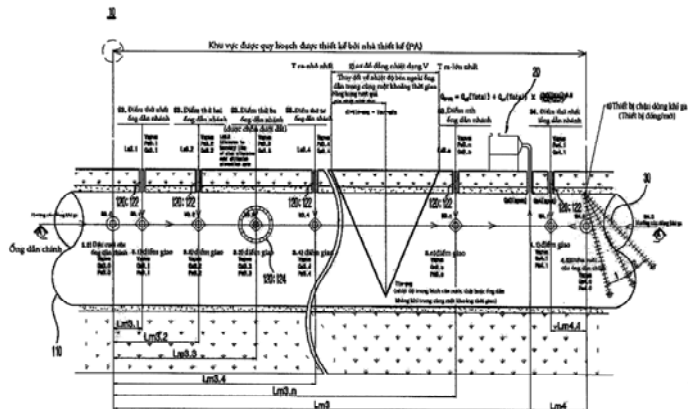


- (11) **66818**  
 (21) 1-2019-03426 (51)<sup>7</sup> **E03F 5/08**, F24F 11/02, 11/00, 7/007  
 (22) 21.11.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/KR2017/013235 21.11.2017 (87) WO2018/124477 A1 05.07.2018  
 (30) 10-2016-0180101 27.12.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.06.2019

- (71) SCENTEC INC. (KR)  
 Da, 113, Emtibeui 1-ro, Danwon-gu Ansan-si Gyeonggi-do 15657, Republic of Korea  
 (72) KWON, Yong Sog (KR), SHIN, Shi Cheal (KR), JUNG, Kyu Chul (KR), CHUNG, Jae Wang (KR)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ ĐIỀU CHỈNH THỂ TÍCH THÔNG GIÓ CỦA ỐNG DẪN DẠNG KÍN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để điều chỉnh thể tích thông gió của ống dẫn dạng kín phương pháp điều chỉnh thể tích thông gió theo sáng chế đặc trưng ở chỗ (i) ống dẫn dạng kín được chia thành một ống dẫn chính và nhiều ống dẫn nhánh mà trong đó áp suất âm có thể được tạo ra bằng phương tiện được trang bị riêng cho việc xả khí cưỡng bức, (ii) ở trạng thái không có sự thải khí cưỡng bức từ ống dẫn dạng kín, vận tốc khí độc hại được xác định làm vận tốc dòng chuẩn bằng cách so sánh các giá trị vận tốc nghịch đảo của các vận tốc dòng áp suất dương tự nhiên theo sự chênh lệch về nhiệt độ, nồng độ, độ cao của ống dẫn, hiệu ứng ngăn, và các điều kiện tương tự, (iii) vận tốc dòng chuẩn được gán một lần cho các vận tốc dòng trong ống dẫn chính đơn và nhiều ống dẫn nhánh được trang bị trong ống dẫn dạng kín, tổng của tốc độ dòng trong ống dẫn chính và tốc độ dòng trong nhiều ống dẫn nhánh cơ bản được xác định là thể tích thông gió bằng phương tiện cho việc xả khí cưỡng bức.



<bảng chỉ số ký hiệu>	
	Chỉ điểm không tiếp giáp (chỉ ống dẫn chính đơn)
	Chỉ điểm giao nhau ống dẫn chính/nhánh (giao nhau trên chiều dọc)
	Chỉ điểm giao nhau ống dẫn chính/nhánh (giao nhau trên chiều ngang)
$Q_{\text{th}}$	Thể tích thông gió thông qua mô hình thông gió ống dẫn (spvm)
$Q_{\text{m}} 3.0-3.n$	Thể tích thông gió của ống dẫn dạng kín ngăn sự khuếch tán mùi khó chịu thể tích thông gió điểm thứ - trên ống dẫn chính
$Q_{\text{m}} 3.1-3.n$	thể tích thông gió điểm thứ - trên ống dẫn nhánh
$P_{\text{m}} 3.0-3.n$	mất áp suất điểm thứ - trên ống dẫn chính
$P_{\text{m}} 3.1-3.n$	mất áp suất điểm thứ - trên ống dẫn nhánh
$V_{\text{th}}$	giá trị tốc độ tuyến tính lý thuyết tính thể tích thông gió spvm
$L_{\text{s}} 3.1-3.n$	chiều dài ống dẫn nhánh điểm thứ - mà có thể thay đổi để tính mất áp suất ống dẫn spvm
$L_{\text{m}} 3.1-3.n$	chiều dài ống dẫn chính điểm thứ - mà có thể thay đổi để tính mất áp suất ống dẫn spvm
thiết bị chặn dòng khí ga	spvm, thể tích thông gió ngăn khuếch tán mùi khó chịu, tỷ lệ chặn ống dẫn để đảm bảo khả thi về kinh tế

<bảng chỉ số ống dẫn>	
	chỉ ống dẫn vào
	chỉ thiết bị khử mùi có quạt
	chỉ ống dẫn dạng kín được chôn dưới đất (độ dày của nắp)
	chỉ ống dẫn dạng kín
	chỉ thiết bị chặn dòng khí ga cho ống dẫn dạng kín
	chỉ ống dẫn hợp nhất được chôn dưới đất
	ống dẫn nhánh (thiết bị thu nước mưa)

(11) **66819**

(21) 1-2019-03448

(51)<sup>7</sup> **C22C 38/00**, 38/58, C21D 9/46

(22) 31.01.2017

(43) 25.11.2019

(86) PCT/JP2017/003338 31.01.2017

(87) WO2018/142450 A1 09.08.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.06.2019

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) Katsuya NAKANO (JP), Kunio HAYASHI (JP), Yuri TODA (JP), Eisaku SAKURADA (JP), Akihiro UENISHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM THÉP

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép bao gồm thành phần hóa học định trước và cấu trúc kim loại được biểu thị bởi theo phần diện tích ferit: 50% đến 95%, bainit dạng hạt: 5% đến 48%, mactensit đã được ram: 2% đến 30%, bainit trên, bainit dưới, mactensit tươi, auxtemt được giữ lại, và peclit: tổng cộng 5% hoặc nhỏ hơn, và tích của phần diện tích của mactensit đã được ram và độ cứng Vickers của mactensit đã được ram: 800 đến 10500.

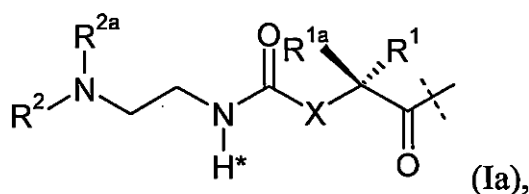
- (11) **66820**  
(21) 1-2019-03449 (51)<sup>7</sup> **C22C 38/00**  
(22) 30.01.2017 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/JP2017/003109 30.01.2017 (87) WO2018/138898 A1 02.08.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.06.2019

- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
(72) Katsuya NAKANO (JP), Kunio HAYASHI (JP), Yuri TODA (JP), Eisaku SAKURADA (JP), Akihiro UENISHI (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **TẤM THÉP**  
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép bao gồm thành phần hóa học định trước, và cấu trúc kim loại được biểu thị bởi, theo phần diện tích, ferit: 30% đến 50%, bainit dạng hạt: 5% đến 20%, mactensit: 30% đến 55%, bainit: nhỏ hơn 35%, và auxtenit được giữ lại và peclit: tổng cộng 10% hoặc nhỏ hơn. Tốt hơn là, tấm thép có độ bền kéo là 1180 MPa hoặc lớn hơn, độ giãn dài là 10% hoặc lớn hơn, và giá trị mở rộng lỗ là 20% hoặc lớn hơn. Tốt hơn nữa là, góc uốn VDA (Verband der Automobilindustrie - Hiệp hội ngành công nghiệp ô tô Đức) trong trường hợp mà chiều dày được thiết lập ở t (mm) là "7,69t<sup>2</sup> - 38,4t + 109" hoặc lớn hơn.

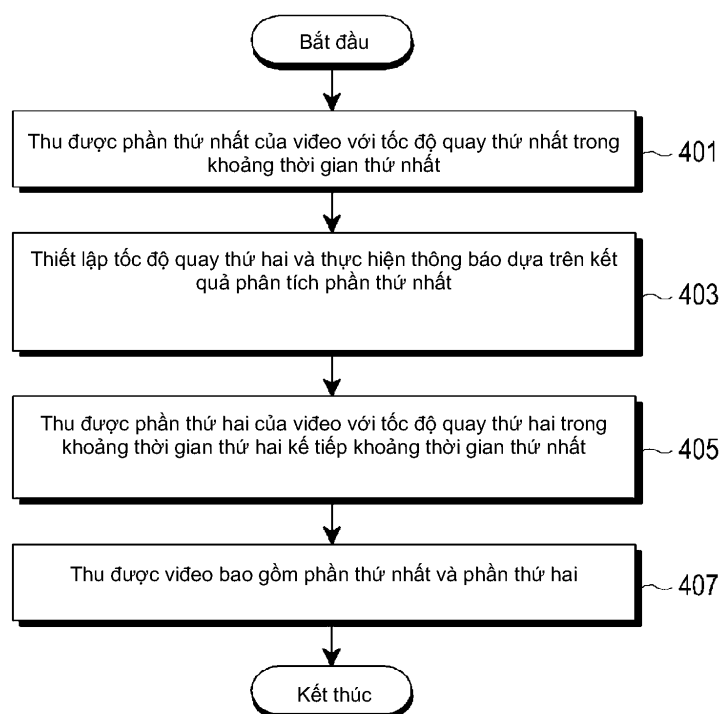
- (11) **66821**
- (21) 1-2019-03516 (51)<sup>7</sup> **C07K 14/575**, 14/605, A61K 38/26
- (22) 01.12.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2017/081125 01.12.2017 (87) WO2018/100134 A1 07.06.2018
- (30) 16306604.6 02.12.2016 EP
- (71) SANOFI (FR)  
54 rue La Boétie, 75008 Paris, FR
- (72) BOSSART Martin (GB), EVERS Andreas (DE), HAACK Torsten (DE), KADEREIT Dieter (DE), LORENZ Katrin (DE), WAGNER Michael (DE), PFEIFFER-MAREK Stefania (DE), LORENZ Martin (DE)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HỢP CHẤT DÙNG LÀM CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ GLP-1/GLUCAGON/GIP HÌNH TAM GIÁC DẠNG PEPTIT VÀ DUỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế liên quan đến chất chủ vận thụ thể GLP-1/glucagon/GIP hình tam giác và việc sử dụng chúng trong y học, ví dụ như trong việc điều trị rối loạn của hội chứng chuyển hóa, bao gồm bệnh tiểu đường và bệnh béo phì, cũng như là làm giảm sự hấp thụ thức ăn quá mức.

- (11) **66822**
- (21) 1-2019-03517 (51)<sup>7</sup> **A61K 47/61**, 47/69, 38/26, A61P 3/00, 3/10, 3/04
- (22) 01.12.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2017/081217 01.12.2017 (87) WO2018/100174 A1 07.06.2018
- (30) 16306613.7 02.12.2016 EP
- (71) SANOFI (FR)  
54 rue La Boétie, 75008 Paris, FR
- (72) KADEREIT Dieter (DE), WAGNER Michael (DE), OLPP Thomas (DE), MEYER Nino (DE), BOSSART Martin (GB), EVERS Andreas (DE), SAKHAII Peyman (DE), DHAL Pradeep (US), STEFANO James (US), KONOWICZ Paul (US)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) THỂ LIÊN HỢP CÓ CHỨA CHẤT CHỦ VẬN KÉP GLP-1/GLUCAGON, CẦU NỐI VÀ AXIT HYALURONIC
- (57) Sáng chế đề cập đến thể tiếp hợp hoặc muối dược dụng của chúng có chứa chất chủ vận thụ thể GLP-1/glucagon, cầu nối và hydrogel axit hyaluronic mang các nhóm - L<sup>1</sup> -L<sup>2</sup> - L - Y - R<sup>20</sup>, trong đó Y thể hiện gốc chất chủ vận thụ thể GLP-1/glucagon; và -L là gốc cầu nối - có công thức (Ia),



trong đó đường nét đứt chỉ ra sự gắn vào một trong các nhóm amino của gốc chất chủ vận thụ thể GLP-1/glucagon bằng cách tạo thành liên kết amit. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm có chứa thể liên hợp này cũng như là việc sử dụng chúng làm thuốc để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh hoặc rối loạn mà có thể được điều trị bằng chất chủ vận thụ thể GLP- 1/glucagon.

- (11) **66823**
- (21) 1-2019-03528 (51)<sup>7</sup> **H04N 5/232**, 5/247, H04M 1/02
- (22) 25.01.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/KR2018/001115 25.01.2018 (87) WO2018/139870 02.08.2018
- (30) 10-2017-0012248 25.01.2017 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) KIM, Dong-Soo (KR), KANG, Hwa-Young (KR), SHIMOKAWA, Shuichi (JP), YOON, Young-Kwon (KR), LEE, Sang-Min (KR), WON, Jong-Hun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỤP ẢNH TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp chụp ảnh trong thiết bị điện tử này, trong đó thiết bị điện tử bao gồm thiết bị chụp ảnh và bộ xử lý được nối điện với thiết bị chụp ảnh, trong đó bộ xử lý được tạo cấu hình để thu được phần thứ nhất của video với tốc độ quay thứ nhất trong khoảng thời gian thứ nhất sử dụng thiết bị chụp ảnh, điều khiển thông báo thứ nhất để chỉ báo thu được phần thứ hai của video với tốc độ quay thứ hai được thiết lập khi tốc độ quay thứ hai được thiết lập như tốc độ để quay video dựa trên kết quả phân tích phần thứ nhất thu được, và thu được phần thứ hai với tốc độ quay thứ hai trong khoảng thời gian thứ hai kết tiếp khoảng thời gian thứ nhất sử dụng thiết bị chụp ảnh.



- (11) **66824**  
 (21) 1-2019-03532 (51)<sup>7</sup> **B01D 46/24**, 46/00  
 (22) 22.12.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/IB2017/058346 22.12.2017 (87) WO2018/116268 28.06.2018  
 (30) 102016000130256 22.12.2016 IT

(71) WAMGROUP S.P.A. (IT)  
 Strada degli Schiocchi 12 41124 Modena, Italy

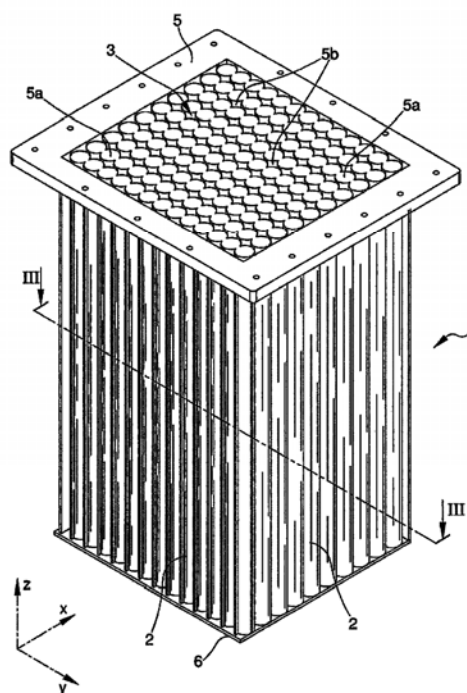
(72) MARCHESINI, Vainer (IT)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) BỘ THU BỤI DỪNG CHO CHẤT LƯU THỂ KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỤM LỌC CỦA BỘ THU BỤI NÀY

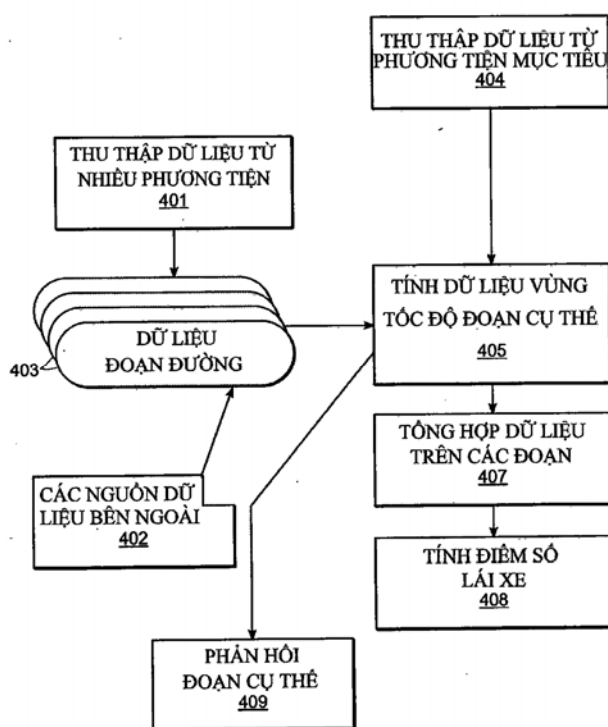
(57) Sáng đề cập đến bộ thu bụi dùng cho chất lưu thể khí và phương pháp để sản xuất cụm lọc của bộ thu bụi này. Bộ thu bụi được sử dụng để loại bụi khỏi chất lưu thể khí có chứa các hạt bụi nhỏ được trang bị cùng với hệ thống làm sạch định kỳ và bao gồm một hoặc nhiều cụm lọc (1) có các phần tử lọc (2). Các phần tử lọc (2) kéo dài hình ống và được bịt kín ở một đầu. Các phần tử lọc được làm bằng vật liệu cứng hoặc vật liệu có độ cứng trung bình và được giữ tiếp xúc với nhau dọc theo hướng song song với chiều dài của chúng; các phần tử lọc (2) bao quanh giữa chúng các kênh lưu thông (3) mở ở một đầu và được bịt kín ở đầu còn lại mà đối diện với đầu được đóng kín của các phần tử lọc (2).

Phương pháp sản xuất cụm lọc (1) của bộ thu bụi bao gồm các bước sau: làm biến dạng vĩnh viễn tấm vật liệu lọc để tạo ra tấm lượn sóng (8) có mặt cắt ngang có dạng hình  $\Omega$  lặp lại được nối liền với nhau; ghép nối hai tấm vật liệu lọc đã được làm biến dạng sao cho giữ được các phần thẳng của dạng hình  $\Omega$  tiếp xúc với nhau và thu được các hàng phần tử lọc (2); nối các hàng phần tử lọc lại với nhau bằng cách đặt chúng tiếp xúc dọc theo đường sinh của các phần tử lọc đối diện nhau; bịt kín một đầu của các phần tử lọc (2) và các kênh lưu thông (3) được tạo thành giữa các phần tử lọc.

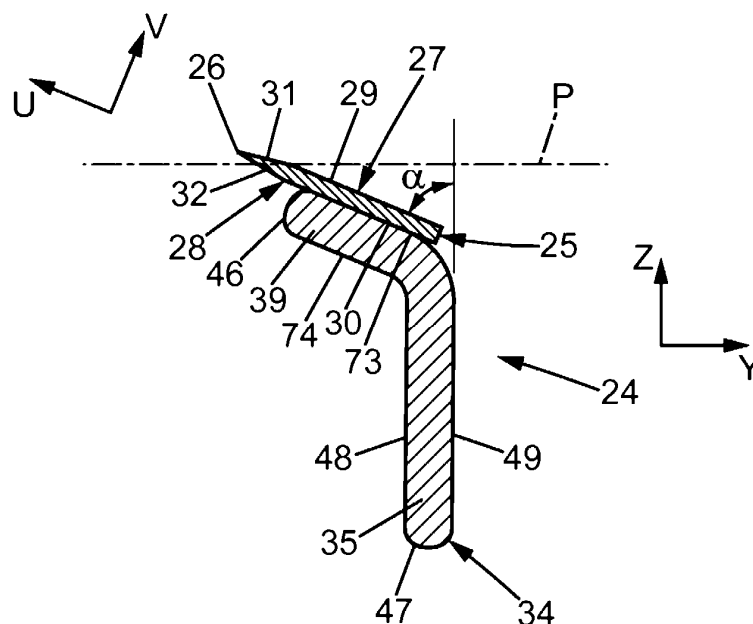




- (11) **66825**
- (21) 1-2019-03549 (51)<sup>7</sup> **G08G 1/01**
- (22) 04.12.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2017/064404 04.12.2017 (87) WO2018/118387 28.06.2018
- (30) 15/384,730 20.12.2016 US
- (71) CAMBRIDGE MOBILE TELEMATICS, INC. (US)  
101 Main Street, 14th Floor Cambridge, MA 02142 (US)
- (72) BRADLEY, William, Francis (US), BALAKRISHNAN, Hari (US), MALALUR, Paresh, Govind (US)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÔ TẢ ĐẶC ĐIỂM TỐC ĐỘ CỦA PHƯƠNG TIỆN MỤC TIÊU TRÊN MẠNG LƯỚI ĐƯỜNG BỘ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mô tả đặc điểm tốc độ của phương tiện mục tiêu trên mạng lưới đường bộ từ thông tin được thu thập từ nhiều chuyến đi và nhiều lái xe trên nhiều đoạn đường. Thông tin được thu thập bao gồm tốc độ di chuyển dọc theo đoạn đường, có thể cùng với thông tin bổ sung, chẳng hạn như (ví dụ) lái xe, thời gian trong ngày, ngày trong tuần, điều kiện thời tiết và đường sá, góc của mặt trời hoặc các yếu tố khác. Thông tin được cung cấp từ chuyến đi mới, tốc độ của lái xe có thể được so sánh trên từng đoạn đường với dữ liệu liên quan từ các chuyến đi trước đó (ví dụ, các con đường tương tự, điều kiện thời tiết, lái xe). Việc so sánh mang lại điểm số thể hiện sự an toàn của tốc độ lái xe.



- (11) **66826**
- (21) 1-2019-03552 (51)<sup>7</sup> **B26B 21/22**, 21/40, 21/56
- (22) 24.01.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2018/051758 24.01.2018 (87) WO2018/141605 A1 09.08.2018
- (30) 17154637.7 03.02.2017 EP
- (71) BIC-VIOLEX SA (GR)  
Agiou Athanasiou, 145 69 ANIXI, ATTIKI, Greece
- (72) SCHIZAS, Charalampos (GR), PAPACHRISTOS, Vassilis (GR), SPYROPOULOS, Vaggelis (GR), MAVRIDIS, Christos (GR), FOTOPOULOS, Dimitris (GR), VALTZIS, Yiannis (GR), SALTAS, Efthimios (GR), JHOTY, Basant (GR), KOULOURIAS, Georgios (GR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **ĐỂ ĐỠ LƯỠI DAO, CHI TIẾT CẮT, ĐẦU DAO CẠO VÀ DAO CẠO RÊU KIỂU CƠ KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập tới để đỡ lưỡi dao, chi tiết cắt đầu dao cạo và dao cạo râu kiểu cơ khí. Theo sáng chế, để đỡ lưỡi dao (34) dùng cho dao cạo râu (1) có mặt trong (48) và mặt ngoài (49), để đỡ lưỡi dao này bao gồm: phần dưới dạng kéo dài (35), phần trên dạng kéo dài (39), và phần uốn trung gian dạng kéo dài (36) ở giữa phần dưới và phần trên, trong đó phần trên kéo dài về phía trước từ phần uốn trung gian tới cạnh trên (46), phần dưới kéo dài xuống dưới từ phần uốn trung gian tới cạnh dưới (47), để đỡ lưỡi dao có độ dày cực đại nằm trong khoảng từ 0,12 tới 0,21 mm, cạnh trên (46) và/hoặc cạnh dưới (47) là các bề mặt gần như dạng cong.



- (11) **66827**
- (21) 1-2019-03561 (51)<sup>7</sup> **C07K 16/28**, 16/30, 16/40, A61P  
35/00, 31/00
- (22) 02.01.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2018/050024 02.01.2018 (87) WO2018/127473 12.07.2018
- (30) 17150150.5 03.01.2017 EP
- 17164224.2 31.03.2017 EP
- (71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)  
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
- (72) FERRARA KOLLER, Claudia (CH), CLAUS, Christina (DE), KLEIN, Christian (DE),  
UMANA, Pablo (CR), XU, Wei (NL)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHÂN TỬ GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN ĐẶC HIỆU KÉP CHỨA DÒNG 20H4.9  
KHÁNG 4-1BB
- (57) Sáng chế đề cập đến phân tử gắn kết kháng nguyên đặc hiệu kép, bao gồm ít nhất một  
miền gắn kết kháng nguyên có khả năng gắn kết đặc hiệu với 4-1BB, ít nhất một gốc có  
khả năng gắn kết đặc hiệu với kháng nguyên tế bào đích, và miền Fc được cấu thành bởi  
cấu trúc siêu phân tử thứ nhất và thứ hai có khả năng liên kết một cách có kiểm soát, và  
sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra phân tử này và phương pháp sử dụng  
chúng.

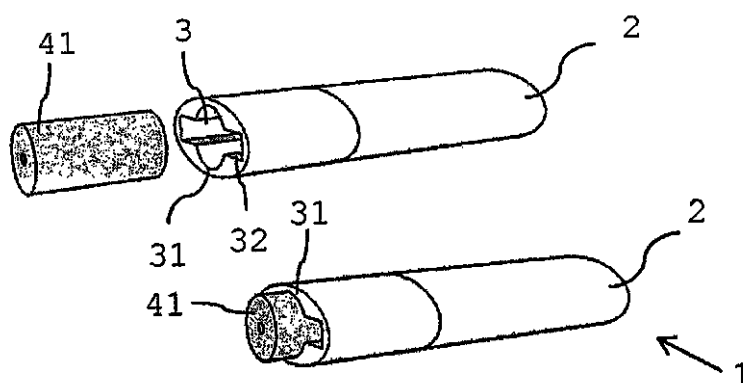
- (11) **66828**  
 (21) 1-2019-03563 (51)<sup>7</sup> **A24F 47/00**  
 (22) 21.12.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/EP2017/084193 21.12.2017 (87) WO2018/141467 A1 09.08.2018  
 (30) 17153929.9 31.01.2017 EP  
 (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)  
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) REEVELL, Tony (GB)

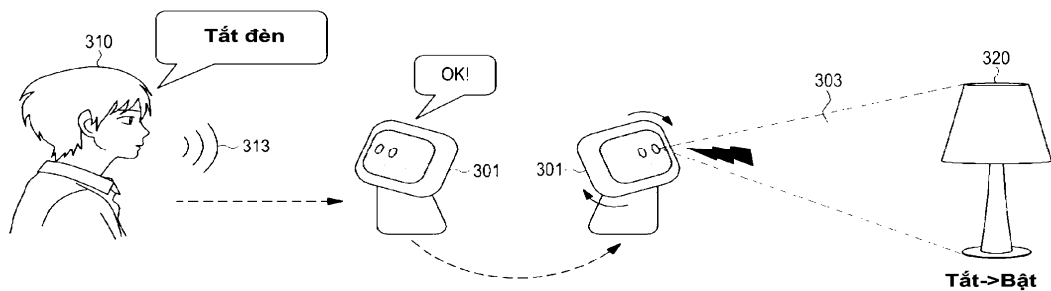
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo sol khí (1) bao gồm vỏ thiết bị (2) bao gồm khoang tiếp nhận (3) được làm tương thích để tiếp nhận loại bất kỳ trong số các loại vật tiêu thụ thứ nhất (41) và loại vật tiêu thụ thứ hai (42). Khoang tiếp nhận bao gồm cấu trúc thứ nhất (31) để tiếp nhận loại vật tiêu thụ thứ nhất và bao gồm cấu trúc thứ hai (32) để tiếp nhận loại vật tiêu thụ thứ hai hoặc bao gồm bộ lựa chọn cấu trúc (70) để lựa chọn giữa cấu trúc thứ nhất và cấu trúc thứ hai. Thiết bị còn bao gồm hệ thống sol khí hóa (60) được liên kết với ít nhất là một phần của khoang tiếp nhận, và hệ thống dò được tạo kết cấu để phát hiện sự cố mặt của loại vật tiêu thụ thứ nhất hoặc của loại vật tiêu thụ thứ hai được lắp vào trong khoang tiếp nhận. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống tạo sol khí bao gồm thiết bị này.



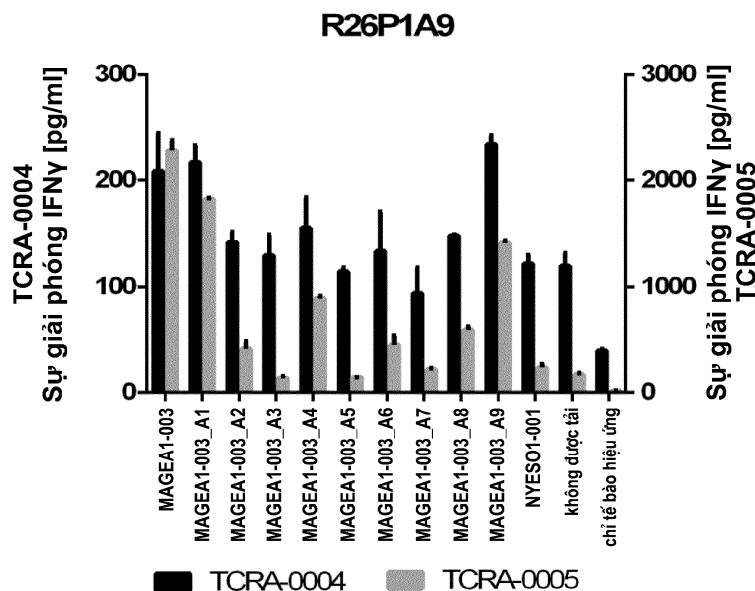
- (11) **66829**
- (21) 1-2019-03576 (51)<sup>7</sup> **G06K 9/00**, H04N 5/232, G06F 3/16, G10L 15/22
- (22) 22.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/KR2018/002211 22.02.2018 (87) WO2018/155936 A1 30.08.2018
- (30) 10-2017-0025086 24.02.2017 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) YU, Yong-Ju (KR), LEE, Chan-Won (KR), JANG, Si-Hak (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển. Theo một phương án của sáng chế thiết bị điện tử có thể có camera, ít nhất một mô-tơ, giao diện truyền thông, ít nhất một bộ xử lý, và bộ nhớ nối điện với bộ xử lý, trong đó bộ nhớ có thể lưu trữ các lệnh sao cho, khi được chạy bởi bộ xử lý, cho phép bộ xử lý này thực hiện nhận dạng chuyển động của một đối tượng bên ngoài bằng cách sử dụng ảnh thứ nhất thu được bằng cách điều khiển camera, thu thập thông tin hướng thứ nhất dựa trên chuyển động nhận dạng được của đối tượng bên ngoài, kích hoạt ít nhất một mô-tơ sao cho camera hướng theo hướng đã xác định theo thông tin hướng thứ nhất, và nhận dạng thiết bị điện tử thứ hai từ ảnh thứ hai thu được bằng cách điều khiển camera hướng theo hướng đã xác định.



- (11) **66830**  
 (21) 1-2019-03577 (51)<sup>7</sup> **A61K 39/00**, C07K 14/725, 14/47  
 (22) 07.12.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/EP2017/081800 07.12.2017 (87) WO2018/104438 A1 14.06.2018  
 (30) 62/431,588 08.12.2016 US  
 10 2016 123 847.3 08.12.2016 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.07.2019

- (71) IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)  
 Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany  
 (72) ALTEN, Leonie (DE), BUNK, Sebastian (DE), MAURER, Dominik (DE), WAGNER, Claudia (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) CẤU TRÚC NHẬN BIẾT KHÁNG NGUYÊN, AXIT NUCLEIC MÃ HÓA CẤU TRÚC NÀY, VECTƠ CHỨA AXIT NUCLEIC, TẾ BÀO CHỦ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHỨNG  
 (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc nhận biết kháng nguyên đối với kháng nguyên liên quan đến khối u (MAGEA1). Cụ thể, sáng chế đề cập đến các phân tử trên cơ sở thụ thể tế bào T (TCR) có tính chọn lọc và đặc hiệu đối với kháng nguyên biểu hiện khối u theo sáng chế. Thụ thể TCR theo sáng chế và các mảnh gắn kết kháng nguyên TAA có nguồn gốc từ thụ thể này dùng để chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa các bệnh ung thư biểu hiện TAA. Sáng chế còn đề cập đến axit nucleic mã hóa cấu trúc nhận biết kháng nguyên của sáng chế, vectơ chứa các axit nucleic này, tế bào tái tổ hợp biểu hiện cấu trúc nhận biết kháng nguyên và dược phẩm chứa các hợp chất theo sáng chế.



- (11) **66831**  
(21) 1-2019-03583 (51)<sup>7</sup> **H04W 72/04**  
(22) 23.12.2016 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/CN2016/111838 23.12.2016 (87) WO2018/112934 A1 28.06.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.07.2019

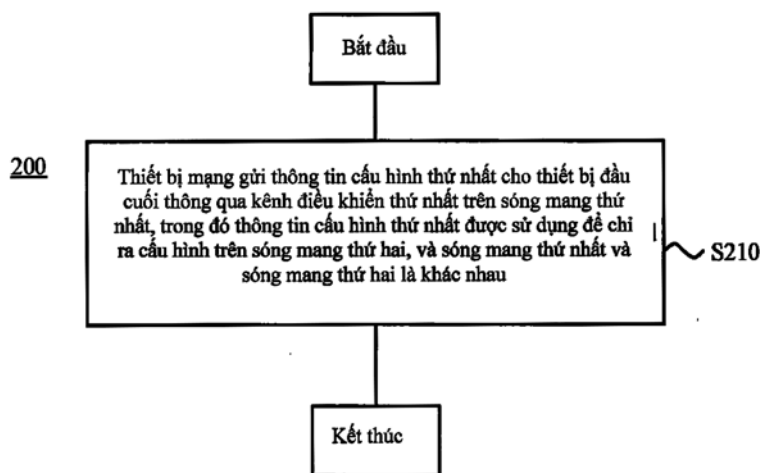
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)  
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN), XU, Hua (CA)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông tin, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: thiết bị mạng gửi thông tin cấu hình thứ nhất cho thiết bị đầu cuối thông qua kênh điều khiển thứ nhất trên sóng mang thứ nhất, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất được sử dụng để chỉ ra cấu hình trên sóng mang thứ hai, và sóng mang thứ nhất khác với sóng mang thứ hai. Với phương pháp truyền thông tin, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối theo các phương án của sáng chế, có thể tiết kiệm được chi phí hoạt động của kênh điều khiển chung.



- (11) **66832**  
 (21) 1-2019-03584 (51)<sup>7</sup> **H04W 88/06**  
 (22) 23.12.2016 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/CN2016/111837 23.12.2016 (87) WO2018/112933 A1 28.06.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.07.2019

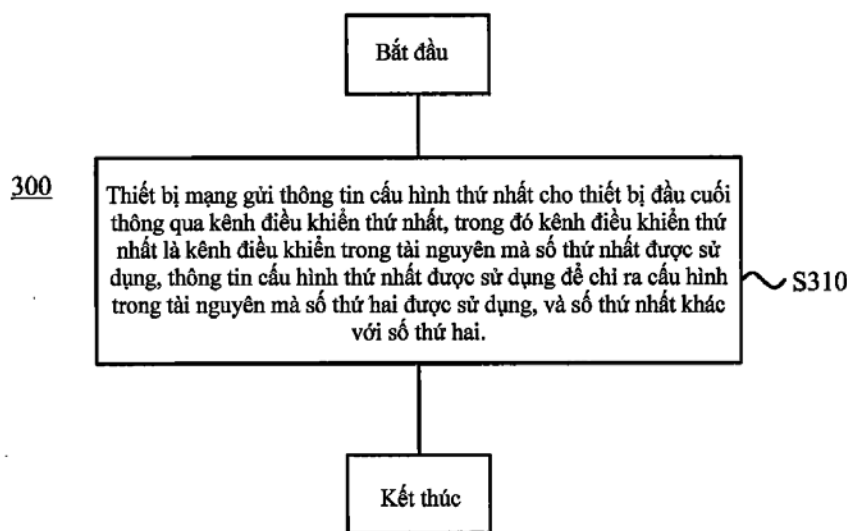
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)  
 No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN), XU, Hua (CA)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông tin, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: thiết bị mạng gửi thông tin cấu hình thứ nhất cho thiết bị đầu cuối thông qua kênh điều khiển thứ nhất, trong đó kênh điều khiển thứ nhất là kênh điều khiển trong tài nguyên mà số thứ nhất được sử dụng, thông tin cấu hình thứ nhất được sử dụng để chỉ ra cấu hình trong tài nguyên mà số thứ hai được sử dụng, và số thứ nhất khác với số thứ hai. Phương pháp truyền thông tin, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối theo các phương án của sáng chế có thể giúp giảm bớt chi phí của các kênh điều khiển chung, giảm độ phức tạp của thiết bị đầu cuối và tiết kiệm năng lượng của thiết bị đầu cuối.

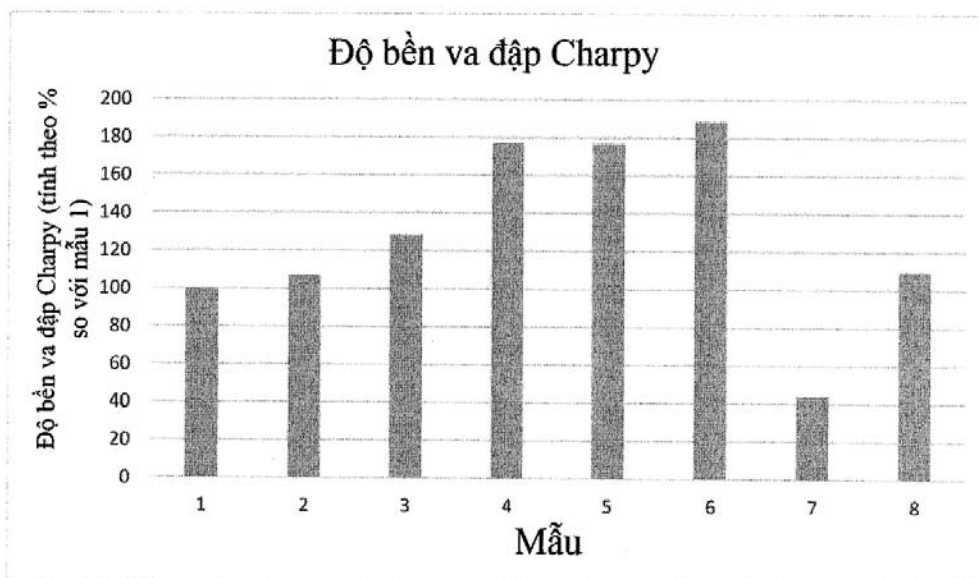




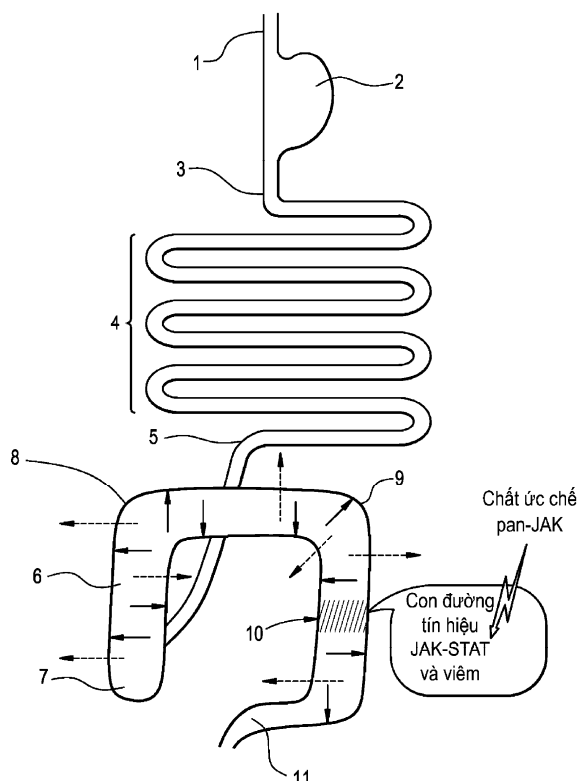
- (11) **66833**
- (21) 1-2019-03591 (51)<sup>7</sup> **A01N 25/30**, 41/06, 41/10, 43/90,  
45/02, 47/36, A01P 3/00, 13/00
- (22) 11.12.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2017/082273 11.12.2017 (87) WO2018/108835 21.06.2018
- (30) 1621396.9 15.12.2016 GB
- (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)  
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel (CH)
- (72) RAMSAY, Julia, Lynne (GB), BELL, Gordon, Alastair (GB), TAYLOR, Philip (GB),  
STOCK, David (GB)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT BỔ TRỢ VÀ CHẤT HÓA NÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa một số chất bổ trợ alkoxyolat rượu nhất định (hiệu suất sinh học cải thiện) và chất hóa nông.

- (11) **66834**
- (21) 1-2019-03601 (51)<sup>7</sup> C12N 5/079, C12Q 1/37, G01N 33/50
- (62) 1-2011-02580
- (22) 12.03.2010 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2010/027242 12.03.2010 (87) WO2010/105234 16.09.2010
- (30) 61/160,199 13.03.2009 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.09.2011
- (71) ALLERGAN, INC. (US)  
2525 Dupont Drive, Irvine, CA 92612, United States of America
- (72) JACKY, Birgitte, P.S. (US), WANG, Joanne (US), ZHU, Hong (US), HODGES, D., Dianne (US), FERNANDEZ-SALAS, Ester (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) DÒNG TẾ BÀO HỮU ÍCH CHO THỬ NGHIỆM HOẠT TÍNH TYP HUYẾT THANH A CỦA ĐỘC TỐ BOTULINUM TRÊN CƠ SỞ MIỄN DỊCH VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN HOẠT TÍNH BONT/A
- (57) Sáng chế đề cập dòng tế bào nhân dòng dễ bị ảnh hưởng bởi tình trạng gây độc bởi BoNT/A, phương pháp sản xuất các dòng tế bào nhân dòng này và phương pháp phát hiện hoạt tính typ huyết thanh A của độc tố butulinum bằng cách sử dụng các dòng tế bào nhân dòng này.

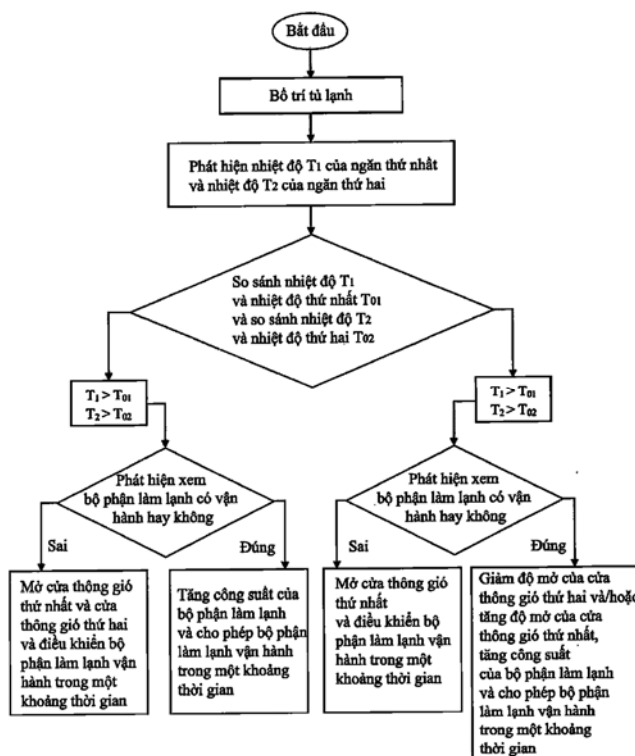
- (11) **66835**
- (21) 1-2019-03605 (51)<sup>7</sup> **C04B 28/02**
- (22) 26.01.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2018/051964 26.01.2018 (87) WO2018/138266 02.08.2018
- (30) 17153233.6 26.01.2017 EP
- 17192726.2 22.09.2017 EP
- (71) 1. ETERNIT NV (BE)  
Kuiermansstraat 1, Kapelle-op-den-Bos, 1880, Belgium
2. ETEX SERVICES NV (BE)  
Kuiermansstraat 1, Kapelle-op-den-Bos, 1880, Belgium
- (72) Ruben BORDIN (IT), Maarten MILIS (BE), Philippe HELLEMANS (BE)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) SẢN PHẨM ỐP LÁT XI MĂNG SỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm ốp lát xi măng sợi chứa ít nhất một hoặc nhiều chất nhuộm và ít nhất một phần được nhuộm màu trong khối. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm ốp lát xi măng sợi cũng như việc sử dụng sản phẩm ốp lát xi măng sợi này trong công nghiệp xây dựng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thành phần xi măng sợi và nguyên liệu xi măng sợi, thích hợp cho sản xuất sản phẩm xi măng sợi cho các ứng dụng ốp lát.



- (11) **66836**
- (21) 1-2019-03622 (51)<sup>7</sup> **C07D 471/14**, A61K 31/437, A61P 29/00
- (22) 15.12.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2017/066744 15.12.2017 (87) WO2018/112379 21.06.2018
- (30) 62/435,609 16.12.2016 US
- 62/592,680 30.11.2017 US
- 62/596,607 08.12.2017 US
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)  
Turnhoutseweg 30 B-2340 Beerse (BE)
- (72) KREUTTER, Kevin D. (US), LEONARD, Kristi (US), RIZZOLIO, Michele C. (IT), SMITH, Russell C. (US), TICHENOR, Mark S. (US), WANG, Aihua (US), KOUDRIAKOVA, Tatiana (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) HỢP CHẤT IMIDAZOPYROLOPYRIDIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất 2-((1r,4r)-4-(imidazo[4,5-d]pyrolo[2,3-b]pyridin-1(6H)-yl)cyclohexyl)axetonitril, dược phẩm chứa hợp chất này, để sử dụng trong điều trị tình trạng bệnh, các chứng rối loạn, và tình trạng bệnh qua trung gian JAK như bệnh viêm đường ruột. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất các hợp chất này.



- (11) **66837**
- (21) 1-2019-03634 (51)<sup>7</sup> **F25D 29/00**, 17/08
- (22) 06.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/CN2018/075354 06.02.2018 (87) WO2018/145619 16.08.2018
- (30) 201710072172.3 08.02.2017 CN
- (71) QINGDAO HAIER JOINT STOCK CO., LTD (CN)  
Haier Industry Park, Haier Road No. 1, Laoshan District Qingdao, Shandong 266101, China
- (72) FU, Dongxiao (CN)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
- (54) **TỦ LẠNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TỦ LẠNH**
- (57) Sáng chế đề xuất tủ lạnh và phương pháp điều khiển tủ lạnh. Tủ lạnh bao gồm ngăn thứ nhất, ngăn thứ hai, đường ống không khí thứ nhất, đường ống không khí thứ hai, bộ phận làm lạnh, cửa thông gió thứ nhất, cửa thông gió thứ hai, cảm biến nhiệt độ thứ nhất, cảm biến nhiệt độ thứ hai và bộ điều khiển, trong đó bộ điều khiển này có kết cấu để điều khiển độ đóng và độ mở của cửa thông gió thứ nhất và cửa thông gió thứ hai và công suất của bộ phận làm lạnh. Nhờ áp dụng phương pháp điều khiển tủ lạnh, sự điều khiển nhiệt độ chính xác và sự làm lạnh nhanh có thể đạt được khi nhiệt độ của ngăn của tủ lạnh tăng lên hoặc trạng thái làm lạnh của nó thay đổi.



(11) **66838**

(21) 1-2019-03640

(51)<sup>7</sup> **E04D 13/03**

(22) 08.07.2019

(43) 25.11.2019

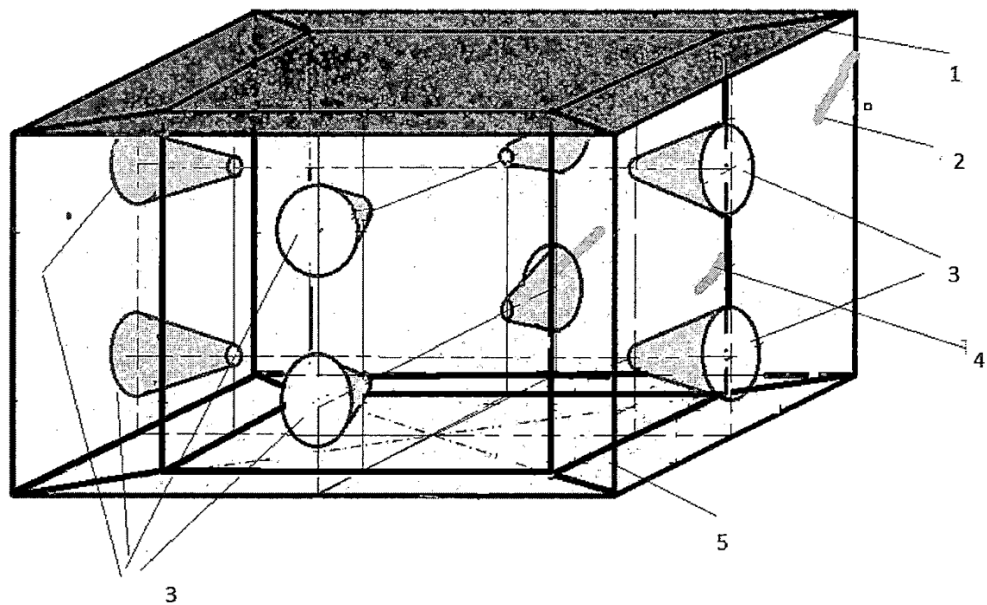
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.07.2019

(75) **TRẦN ANH TUẤN (VN)**

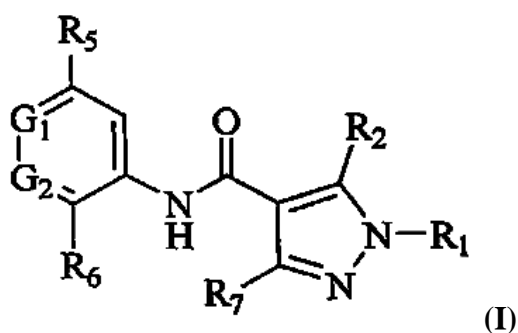
Nhà C18, TT8 khu đô thị Văn Quán, Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(54) **MÁI CHE ĐIỀU HÒA ÁNH SÁNG, NHIỆT ĐỘ, KHÔNG KHÍ CHO GIẾNG TRỜI CỦA NHÀ ỚNG**

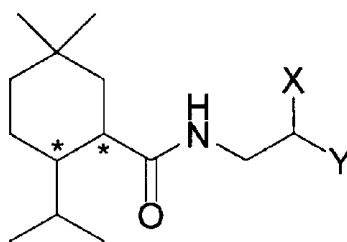
(57) Sáng chế đề cập đến mái che điều hòa ánh sáng, nhiệt độ, không khí cho giếng trời của nhà ống đề cập đến một lồng kính hình hộp chữ nhật gồm 5 mặt, được lắp trên đỉnh của giếng trời. Mặt trên cùng là mặt cản quang, bốn mặt xung quanh là mặt hứng sáng và lấy khí tươi từ bên ngoài vào và cho khí nóng từ bên trong nhà đi ra. Bốn mặt xung quanh hứng sáng gồm 2 lớp tường kính, lớp tường kính bên ngoài có các lỗ có đường kính lớn hơn và đồng tâm với các lỗ có đường kính nhỏ của tường kính bên trong. Giữa lớp tường kính bên trong và lớp tường kính bên ngoài gắn các phễu thông qua các cặp lỗ đồng tâm được tạo trên lớp tường.



- (11) **66839**
- (21) 1-2019-03675 (51)<sup>7</sup> **C07D 401/12**, 401/14, 405/14, 413/14, 417/14, 471/04, 487/04, 491/04, 495/04, A61K 31/4439, 31/444, 31/4725, 31/538, A61P 35/00
- (22) 20.12.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2017/067516 20.12.2017 (87) WO2018/119036 28.06.2018
- (30) 62/437,384 21.12.2016 US
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)  
Turnhoutseweg 30 B-2340 Beerse (BE)
- (72) LU, Tianbao (US), ALLISON, Brett Douglas (US), BARBAY, Joseph Kent (US), CONNOLLY, Peter J. (US), CUMMINGS, Maxwell David (CA), DIELS, Gaston (BE), EDWARDS, James Patrick (US), KREUTTER, Kevin D. (US), PHILIPPAR, Ulrike (DE), SHEN, Fang (US), THURING, Johannes Wilhelmus John Fitzgerald (NL), WU, Tongfei (BE), BERTHELOT, Didier Jean-Claude (FR)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) HỢP CHẤT PYRAZOL LÀM CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN CHUYỂN VỊ U LYMPHO MÔ BẠCH HUYẾT LIÊN KẾT VỚI NIÊM MẠC 1, CHẾ PHẨM DƯỢC VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất, chế phẩm dược và quy trình điều chế hợp chất này để điều trị bệnh, hội chứng, tình trạng và chứng rối loạn chịu ảnh hưởng bởi sự điều hòa protein chuyển vị u lympho mô bạch huyết liên kết với niêm mạc 1 (mucosa-associated lymphoid tissue lymphoma translocation protein 1 - MALT1). Việc điều hòa MALT1 có tác dụng đối với các bệnh, hội chứng, tình trạng và chứng rối loạn này. Các hợp chất này có công thức (I) trong đó R<sub>1</sub>, R<sub>2</sub>, R<sub>3</sub>, R<sub>4</sub>, R<sub>5</sub>, R<sub>6</sub>, R<sub>7</sub>, G<sub>1</sub>, và G<sub>2</sub> được định nghĩa trong bản mô tả này.



- (11) **66840**
- (21) 1-2019-03677 (51)<sup>7</sup> **C09K 3/00**, A23L 27/20, A61K 8/42, A61Q 5/02, 11/00, 19/10, C07C 233/60, 233/61
- (22) 09.01.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2018/000208 09.01.2018 (87) WO2018/131575 19.07.2018
- (30) 2017-001852 10.01.2017 JP
- (71) TAKASAGO INTERNATIONAL CORPORATION (JP)  
37-1, Kamata 5-chome, Ota-ku, Tokyo 1448721 (JP)
- (72) ITOH Hisanori (JP), MATSUMOTO Takaji (JP), SATO Tomoharu (JP), HARADA Makoto (JP), OTAKE Masaya (JP), OTSUKA Masashi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) HỢP CHẤT METYLMENTHOL VÀ CHẾ PHẨM TẠO CẢM GIÁC MÁT CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất metylmenthol có thể sử dụng làm chất tạo cảm giác mát hoặc tác nhân kích thích cảm giác mà không có cảm giác khó chịu không mong muốn, mùi khác thường, vị đắng, và vị tương tự và ưu việt về khả năng lưu giữ cảm giác sáng khoái hoặc cảm giác mát. Chế phẩm tạo cảm giác mát theo sáng chế chứa dẫn xuất metylmenthol được biểu diễn bằng công thức chung (1). [Trong công thức (1), ký hiệu \* biểu thị nguyên tử cacbon bất đối xứng, X biểu diễn nguyên tử hydro hoặc nhóm thế, và Y là nhóm aryl C<sub>6-20</sub> được thế một cách tùy chọn.]



(1)



- (11) **66841**  
(21) 1-2019-03685 (51)<sup>7</sup> **B25B 5/02**  
(22) 09.07.2019 (43) 25.11.2019  
(30) 62/741,557 05.10.2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.07.2019

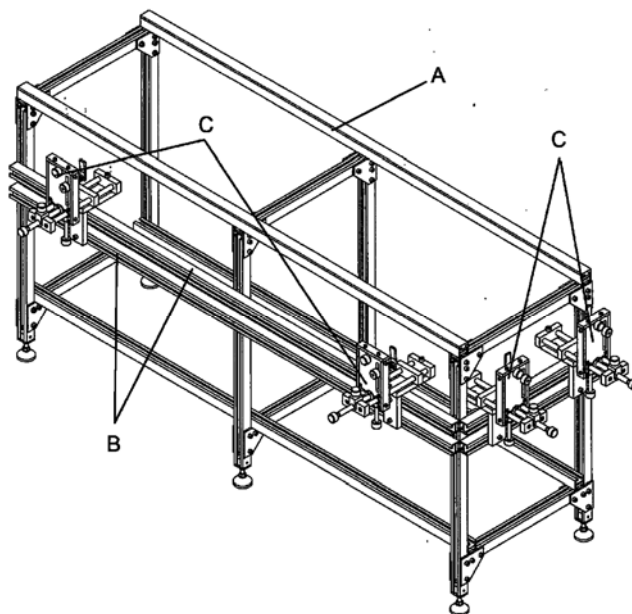
(75) NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)

Số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

(74) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(54) CƠ CẤU KẸP VẬT LIỆU

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu kẹp vật liệu gồm: bàn đặt tấm vật liệu (A); thanh ray trượt (B); cơ cấu lắp ghép các tấm vật liệu vuông góc với nhau (C). Trong đó: bàn đặt tấm vật liệu (A) có dạng khung hình hộp chữ nhật hoặc hình vuông; trên một hoặc mỗi cạnh bàn đặt tấm vật liệu (A) có bố trí hai thanh ray trượt (B) song song với nhau, trên hai thanh ray trượt (B) này có bố trí các cơ cấu lắp ghép các tấm vật liệu vuông góc với nhau (C). Trong đó, cơ cấu lắp ghép các tấm vật liệu vuông góc với nhau (C) là bộ phận căn chỉnh cho tấm vật liệu trong quá trình lắp ghép, cơ cấu lắp ghép các tấm vật liệu vuông góc với nhau (C) bao gồm: bộ phận đỡ (C1) để đỡ tấm đỡ (C2) có thể trượt trên đó. Trục chỉnh đứng (G8) lắp khớp với lỗ ren đứng (C24) của tấm đỡ (C2) để có thể dịch chuyển tấm vật liệu theo chiều dọc. Núm chỉnh ngang (C9) được lắp khớp với lỗ ren ngang (C26) của tấm đỡ (C2) để có thể dịch chuyển tấm vật liệu theo chiều ngang. Trục chỉnh ngang (C7) được lắp khớp với lỗ ren trong của ống khóa (C6), ống khóa (C6) này được khóa nhờ núm khoá (C4) đẩy bộ phận giữ khóa (C5) cách xa bộ phận giữ trục (C52) khiến ống khóa (C6) bị khóa chặt, nhờ đó tấm vật liệu có thể dịch chuyển theo chiều ngang.



- (11) **66842**
- (21) 1-2019-03696 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/337**, 31/519, 45/06, A61P 35/00
- (22) 05.01.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2018/050298 05.01.2018 (87) WO2018/127575 12.07.2018
- (30) 62/443,082 06.01.2017 US  
17157779.4 24.02.2017 EP  
62/527,360 30.06.2017 US
- (71) 1. LES LABORATOIRES SERVIER (FR)  
35 rue de Verdun, 92284 Suresnes, France  
2. NOVARTIS AG (CH)  
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
- (72) PORTER, Dale (US), HALILOVIC, Ensar (US), CHANRION, Maia (FR), MARAGNO, Ana Leticia (FR), GENESTE, Olivier (FR), MERINO, Delphine (FR), WHITTLE, James (AU), VAILLANT, Francois (FR), VISVADER, Jane (AU), LINDEMAN, Geoffrey (AU), LESSENE, Guillaume (FR), MARANGONI, Elisabetta (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) CHẾ PHẨM KẾT HỢP CỦA CHẤT ỨC CHẾ MCL-1 VÀ HỢP CHẤT TAXAN, DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC CHỨA CHẾ PHẨM KẾT HỢP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết hợp chứa chất ức chế Mcl-1 và hợp chất taxan, dược phẩm và thuốc chứa chế phẩm này.

- (11) **66843**
- (21) 1-2019-03700 (51)<sup>7</sup> **A23L 23/00**, 3/00
- (22) 30.01.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2018/003015 30.01.2018 (87) WO2018/143214 A1 09.08.2018
- (30) 2017-016030 31.01.2017 JP
- (71) NISSHIN FOODS INC. (JP)  
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan
- (72) KAWATA, Kanako (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **NUỐC XỐT CHỨA AXIT HỮU CƠ**
- (57) Sáng chế đề cập đến nước xốt chứa axit hữu cơ chứa axit hữu cơ được xông khói hoặc muối của axit hữu cơ được xông khói. Axit hữu cơ được xông khói hoặc muối được xông khói tốt hơn là natri axetat được xông khói. Hàm lượng của axit hữu cơ được xông khói hoặc muối được xông khói tốt hơn là nằm trong khoảng từ 0,01 đến 3% khối lượng. Nước xốt chứa axit hữu cơ tốt hơn là chứa glyxin. Bởi vì có mặt axit hữu cơ hoặc muối có tác dụng kìm hãm vi khuẩn, nước xốt chứa axit hữu cơ có khả năng bảo quản tuyệt vời, ít xảy ra khả năng hư hỏng bởi sự sinh trưởng của các vi sinh vật, và giữ được hương và vị tự nhiên của chính nước xốt cùng với sự giảm vị khó chịu bắt nguồn từ axit hữu cơ hoặc muối của nó, như vị chua và vị chát.

- (11) **66844**  
(21) 1-2019-03705 (51)<sup>7</sup> **B60P 7/02**, B60J 7/12, E05D 7/04  
(22) 13.02.2018 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/KR2018/001863 13.02.2018 (87) WO2018/151496 23.08.2018  
(30) 10-2017-0020825 16.02.2017 KR

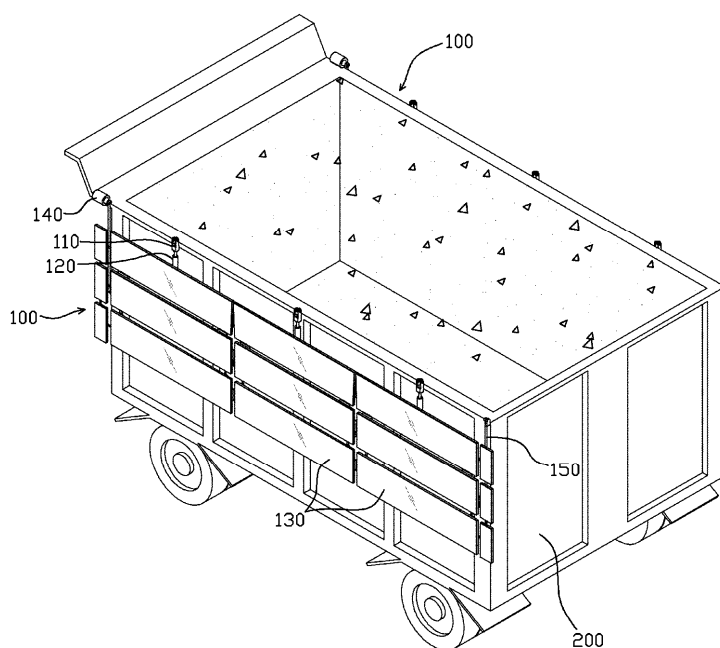
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.07.2019

(75) JEON, HYEON CHEOL (KR)  
801ho 215 dong 71, Geumo 13-gil, Dong-myeon Yangsan-si Gyeongsangnam-do  
50651, Republic of Korea

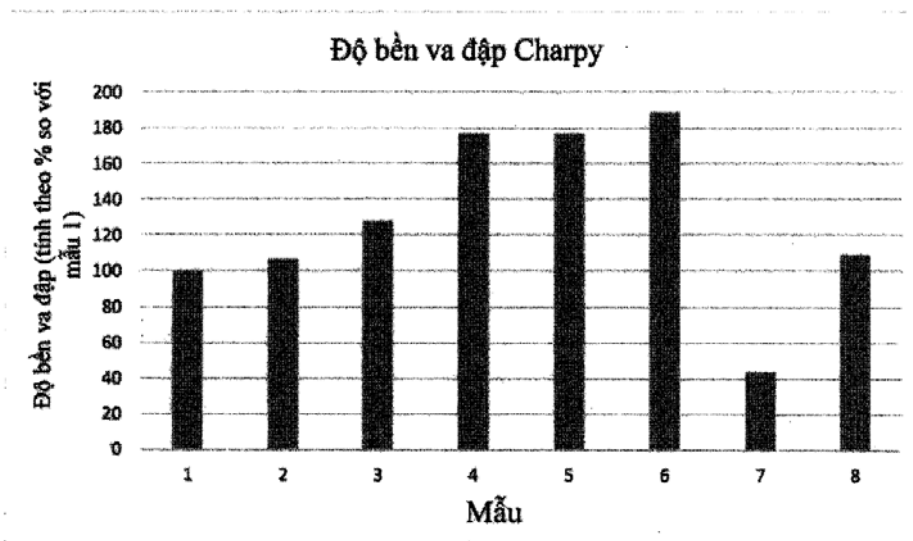
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ CHE PHỦ DÙNG CHO THÙNG ĐỰNG HÀNG CỦA XE TẢI

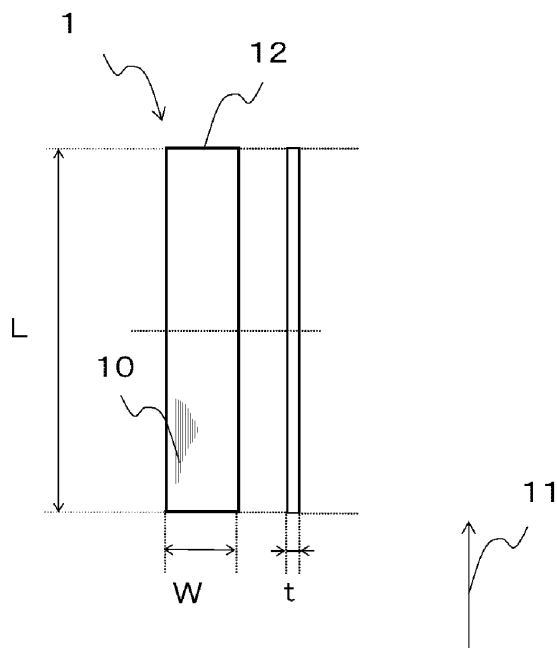
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị che phủ dùng cho thùng đựng hàng hóa của xe tải, và cụ thể hơn là đề cập đến thiết bị che phủ dùng cho thùng đựng hàng hóa của xe tải, mà cho phép đóng và mở ngay cả khi biến dạng xảy ra do độ võng hoặc cong vênh của thùng đựng hàng của xe tải và cho phép nắp đậy của nó che phủ một cách ổn định những vật tải có hình dạng bất thường, như là các loại rác hoặc phế liệu, từ đó cải thiện đáng kể toàn giao thông và sự tiện lợi của việc sử dụng. Theo sáng chế, được đề xuất thiết bị che phủ dùng cho thùng đựng hàng hóa của xe tải, mà cho phép đóng và mở ổn định thông qua bản lề và các bộ phận biến đổi, và cho phép nắp đậy của nó che phủ một cách ổn định những vật tải có hình dạng bất thường thông qua các nắp đậy mà trong đó các tấm được nối với nhau, từ đó mang lại hiệu quả cải thiện đáng kể toàn giao thông và sự tiện lợi khi sử dụng.



- (11) **66845**
- (21) 1-2019-03709 (51)<sup>7</sup> **C04B 28/02**
- (22) 26.01.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2018/051974 26.01.2018 (87) WO2018/138273 02.08.2018
- (30) 17153233.6 26.01.2017 EP
- 17192726.2 22.09.2017 EP
- (71) 1. ETEX SERVICES NV (BE)  
Kuiermansstraat 1, Kapelle-op-den-Bos, 1880, Belgium
2. ETERNIT NV (BE)  
Kuiermansstraat 1, Kapelle-op-den-Bos, 1880, Belgium
- (72) Ruben BORDIN (IT), Luc VAN DER HEYDEN (BE)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) SẢN PHẨM LÁT SÀN XI MĂNG SỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm lát sàn xi măng sợi. Cụ thể sáng chế đề xuất sản phẩm lát sàn xi măng sợi, ít nhất bao gồm xi măng và sợi, khác biệt ở chỗ, sản phẩm lát sàn xi măng sợi chứa silic oxit vô định hình với lượng nằm trong khoảng từ 2% đến 15% khối lượng so với tổng khối lượng của hỗn hợp xi măng sợi của sản phẩm lát sàn xi măng sợi. Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm lát sàn xi măng sợi cũng như việc sử dụng của sản phẩm lát sàn xi măng sợi này trong công nghiệp xây dựng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thành phần xi măng sợi và nguyên liệu xi măng sợi, thích hợp cho sản xuất sản phẩm xi măng sợi cho các ứng dụng phẩm lát sàn.



- (11) **66846**
- (21) 1-2019-03720 (51)<sup>7</sup> **B29C 43/34**, B29K 101/10, 105/08, 105/12
- (22) 07.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2018/004229 07.02.2018 (87) WO2018/147331 16.08.2018
- (30) 2017-021927 09.02.2017 JP
- (71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)  
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
- (72) HASHIMOTO Masahiro (JP), YAMASAKI Masaaki (JP), TSUMURA Yusuke (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **TẤM NHỰA ĐƯỢC GIA CƯỜNG BẰNG SỢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến prepreg được tạo ra bằng cách tấm các sợi gia cường bằng nhựa để đóng rắn bằng nhiệt có mức độ đóng rắn nằm trong khoảng từ 3% đến 50%, các prepreg cắt nhỏ đã được tạo ra bằng cách cắt prepreg được phân tán theo dạng phẳng, và prepreg cắt nhỏ này được liên kết bằng nhiệt với nhau để tạo ra tấm nhựa được gia cường bằng sợi. Tấm nhựa được gia cường bằng sợi này có thể được sử dụng để tạo hình bằng cách ép, có tính đồng nhất tuyệt vời về trọng lượng cơ bản vì vật liệu tạo hình này cho phép nạp dày đặc vào trong khuôn đúc, và cho phép tạo ra sản phẩm đã được tạo hình có các đặc tính cơ học rất tốt nhờ có hàm lượng sợi gia cường cao.



- (11) **66847**
- (21) 1-2019-03731 (51)<sup>7</sup> **C22B 3/26**, C07C 211/63, C22B 59/00
- (22) 14.12.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/GB2017/053754 14.12.2017 (87) WO2018/109483 21.06.2018
- (30) 1621523.8 16.12.2016 GB
- (71) THE QUEEN'S UNIVERSITY OF BELFAST (GB)  
University Road, Belfast Antrim BT7 1NN Great Britain
- (72) NOCKEMANN, Peter (DE), RITESH, Ruhela (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) PHƯƠNG PHÁP CHIẾT KIM LOẠI ĐẤT HIẾM, CHẤT LỎNG ION, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT LỎNG ION VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT LỎNG ION
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chiết kim loại đất hiếm ra khỏi hỗn hợp gồm một hoặc nhiều kim loại đất hiếm, phương pháp này bao gồm bước cho dung dịch axit chứa kim loại đất hiếm tiếp xúc với chế phẩm chứa chất lỏng ion để tạo ra pha chứa nước và pha không chứa nước trong đó kim loại đất hiếm đã được chiết theo cách lựa chọn. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến chất lỏng ion, phương pháp điều chế chất lỏng ion và chế phẩm chứa chất lỏng ion để sử dụng trong phương pháp chiết nêu trên.

- (11) **66848**  
 (21) 1-2019-03735 (51)<sup>7</sup> **E01C 9/08**, 5/16, 5/00  
 (22) 13.12.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/KR2017/014611 13.12.2017 (87) WO2018/110960 21.06.2018  
 (30) 10-2016-0170450 14.12.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.07.2019

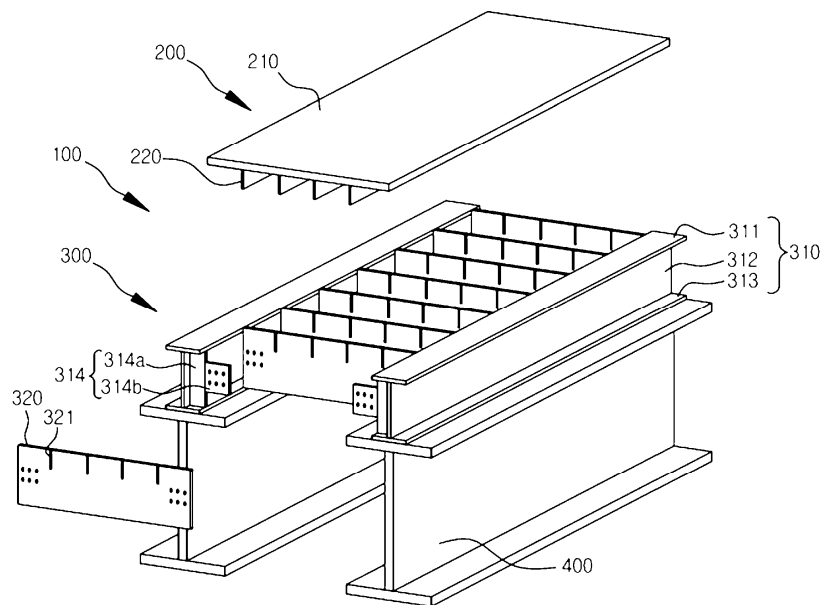
- (71) 1. PARK, SANG HYUN (KR)  
 402-ho, 102-dong, 119-6, Sanghyeon-ro, Suji-gu Yongin-si Gyeonggi-do 16937, Korea  
 2. HDDECK CO., LTD (KR)  
 604-1-ho, C-dong, 40, Imi-ro Uiwang-si Gyeonggi-do 16006, Korea

(72) PARK, Sang Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) KẾT CẤU CHỐNG DẠNG KHUNG MÔĐUN, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO KẾT CẤU CHỐNG ĐÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO KẾT CẤU TẠM THỜI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG KẾT CẤU CHỐNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu chống dạng khung môđun, được lắp trên dầm chính, bao gồm: thân trên bao gồm tấm đỉnh, và các gân dọc gồm có ít nhất một gân dọc được cố định ở bề mặt dưới của tấm đỉnh; và thân dưới bao gồm khung dọc được cố định trên dầm chính theo dạng được tạo hình chữ “I”, các chi tiết liên kết được lắp khít vào bích trên và bích dưới của khung dọc để được cố định, và tấm khung gia cường có các rãnh lắp khít được tạo ra ở phần trên của nó sao cho các gân dọc được lắp khít vào các rãnh lắp khít để được cố định đồng thời kết nối các chi tiết liên kết được bố trí ở cả hai mặt bên của nó.





- (11) **66849**  
 (21) 1-2019-03739 (51)<sup>7</sup> **B32B 25/10**, A41D 19/00, B32B 27/12  
 (22) 12.01.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/000694 12.01.2018 (87) WO2018/131687 19.07.2018  
 (30) 2017-004131 13.01.2017 JP  
 (71) ZEON CORPORATION (JP)

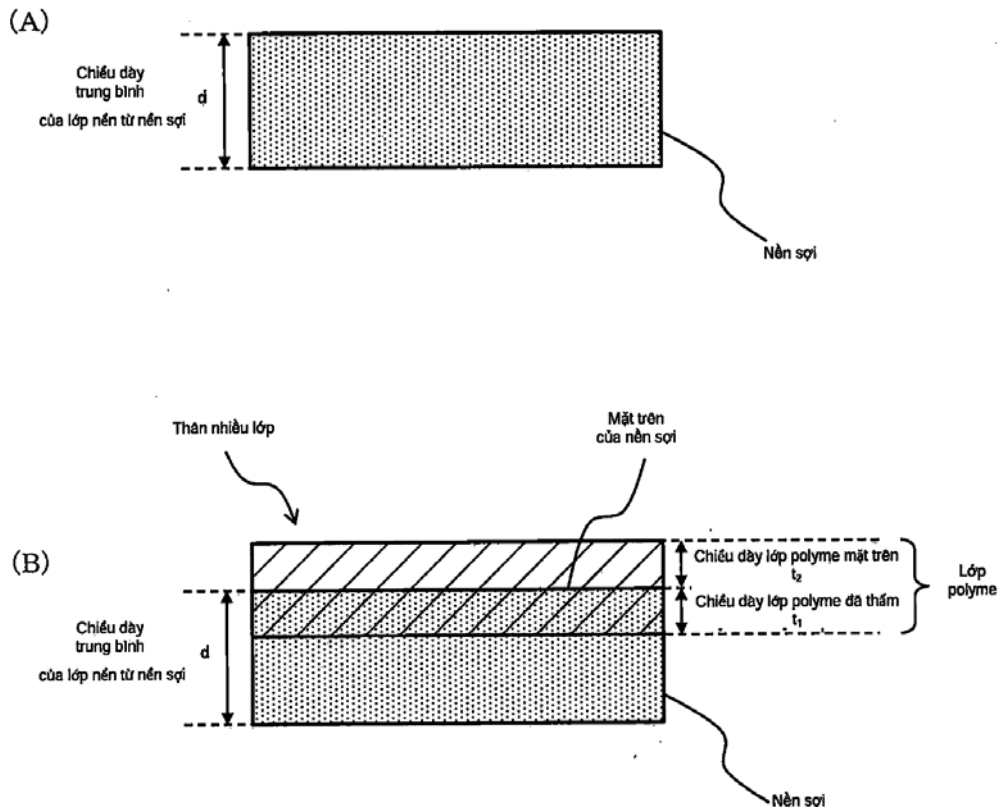
6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008246, Japan

(72) TANIYAMA, Tomoya (JP), HAYASAKA, Kentaro (JP), KATO, Shinji (JP)

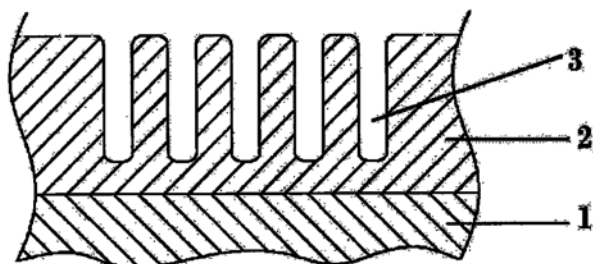
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THÂN NHIỀU LỚP, GĂNG TAY BẢO VỆ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN NHIỀU LỚP

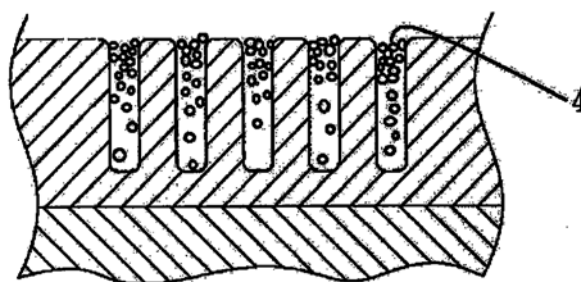
(57) Sáng chế đề cập đến thân nhiều lớp được tạo bằng cách cán nền sợi gồm nhiều sợi và lớp polyme được tạo từ mũ polyme. Lớp polyme phủ nền sợi ở trạng thái trong đó một phần lớp polyme đã thấm trong sợi. Tỷ số ( $t_1/d$ ) của chiều dày lớp polyme đã thấm  $t_1$  trên chiều dày trung bình của lớp nền  $d$  nằm trong khoảng từ 0,1 đến 0,95 trong đó chiều dày lớp polyme đã thấm của lớp polyme là phần đã thấm trong sợi từ mặt trên của nền sợi được thiết đặt là  $t_1$  [ $\mu\text{m}$ ] và chiều dày trung bình của lớp nền từ nền sợi được thiết đặt là  $d$  [ $\mu\text{m}$ ]. Chiều dày lớp polyme mặt trên  $t_2$  [ $\mu\text{m}$ ] bằng 80  $\mu\text{m}$  hoặc lớn hơn trong đó chiều dày lớp polyme mặt trên của lớp polyme là phần phủ mặt trên của nền sợi từ mặt trên của nền sợi được thiết đặt là  $t_2$  [ $\mu\text{m}$ ]. Sáng chế còn đề cập đến găng tay bảo vệ và phương pháp sản xuất thân nhiều lớp này.



- (11) **66850**
- (21) 1-2019-03758 (51)<sup>7</sup> **G01N 31/22**, H01L 21/3065
- (22) 26.12.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2017/046587 26.12.2017 (87) WO2018/128123 12.07.2018
- (30) 2017-000272 04.01.2017 JP
- 2017-108964 01.06.2017 JP
- (71) SAKURA COLOR PRODUCTS CORPORATION (JP)  
10-17, Nakamichi 1-chome, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka 5370025, Japan
- (72) ITO Atsushi (JP), URATANI Shota (JP), SAKUMURA Takeshi (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
- (54) **VẬT CHỈ THỊ PLASMA ĐƯỢC XỬ LÝ VỚI ANÔT NHÔM CHỨA THUỐC NHUỘM**
- (57) Mục đích của sáng chế là để tránh sự ô nhiễm thu được từ chế phẩm mực trong buồng. Do đó, vật chỉ thị plasma được xử lý với anốt nhôm chứa thuốc nhuộm bao gồm chất nhuộm màu được chứa trong lỗ trống được tạo thành bởi sự anốt hóa được đề xuất là giải pháp theo sáng chế này.



(a)



(b)

- (11) **66851**
- (21) 1-2019-03760 (51)<sup>7</sup> **C07D 401/14**, 405/14, 413/14, 471/04, 487/04, A61K 31/497, 31/4427, A61P 3/00
- (22) 01.12.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/IB2017/057577 01.12.2017 (87) WO2018/109607 21.06.2018
- (30) 62/435,533 16.12.2016 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.07.2019
- (71) PFIZER INC. (US)  
235 East 42nd Street, New York, NY 10017, United States of America
- (72) ASPNES, Gary Erik (US), BAGLEY, Scott W. (US), CURTO, John M. (US), DOWLING, Matthew S. (US), EDMONDS, David James (GB), FLANAGAN, Mark E. (US), FUTATSUGI, Kentaro (JP), GRIFFITH, David A. (US), HUARD, Kim (CA), INGLE, Gajendra (IN), JIAO, Wenhua (US), LIMBERAKIS, Chris (US), MATHIOWETZ, Alan M. (US), PIOTROWSKI, David W. (US), RUGGERI, Roger B. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ PEPTIT GIỐNG GLUCAGON-1 (GLP-1) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến axit 6-carboxylic của benzimidazol và 4-aza-, 5-aza-, 7-aza- và 4,7-diaza-benzimidazol làm các chất chủ vận thụ thể peptit giống glucagon- 1 (GLP-1R), quy trình điều chế và dược phẩm chứa các hợp chất này.

- (11) **66852**
- (21) 1-2019-03792 (51)<sup>7</sup> **A23L 9/20**, 29/212, C08B 30/12
- (22) 01.11.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2017/039492 01.11.2017 (87) WO2018/123253 A1 05.07.2018
- (30) 2016-252398 27.12.2016 JP
- (71) J-OIL MILLS, INC. (JP)  
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 104-0044 Japan
- (72) NAGAHATA Yuya (JP), BITO Taketoshi (JP), WATANABE Kenichi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) TINH BỘT DÙNG CHO KEM ĐÁNH BÔNG VÀ KEM ĐÁNH BÔNG CHỨA TINH BỘT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến tinh bột dùng cho kem đánh bông có hàm lượng tinh bột dai lớn hơn hoặc bằng 50% theo phương pháp xác định tinh bột dai dựa trên cơ sở phương pháp AOAC chính thức 2002.02. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến kem đánh bông chứa tinh bột và kem dùng cho kem đánh bông, trong đó hàm lượng của tinh bột tốt hơn là lớn hơn hoặc bằng 0,1% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 5% khối lượng.

- (11) **66853**
- (21) 1-2019-03794 (51)<sup>7</sup> **A23L 29/212**, A23D 7/00, A23L 9/20, A21D 13/00
- (22) 01.11.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2017/039493 01.11.2017 (87) WO2018/123254 A1 05.07.2018
- (30) 2016-252399 27.12.2016 JP
- (71) J-OIL MILLS, INC. (JP)  
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 104-0044, Japan
- (72) NAGAHATA Yuya (JP), BITO Taketoshi (JP), WATANABE Kenichi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẤT CẢI THIỆN KEM ĐÁNH BÔNG, KEM ĐÁNH BÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KEM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất cải thiện kem đánh bông, trong đó hàm lượng của dầu và chất béo thực vật chứa trong dầu và chất béo của kem đánh bông là lớn hơn hoặc bằng 10% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 100% khối lượng so với toàn bộ dầu và chất béo, một hoặc hai hoặc nhiều loại tinh bột được chọn từ tinh bột có hàm lượng amyloza cao mà có hàm lượng amyloza lớn hơn hoặc bằng 55% và tinh bột thu được bằng cách xử lý tinh bột có hàm lượng amyloza cao này được sử dụng làm thành phần hữu hiệu. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến kem đánh bông chứa tinh bột và kem dùng cho kem đánh bông.

(11) **66854**

(21) 1-2019-03801

(51)<sup>7</sup> **B01F 3/12**, B81C 1/00

(22) 15.07.2019

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.07.2019

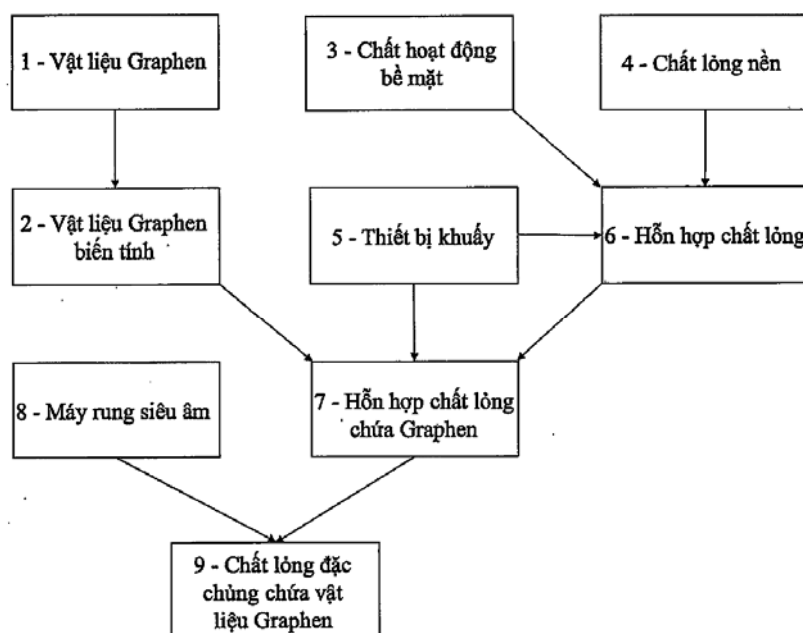
(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Hùng Thắng (VN), Cao Thị Thanh (VN), Lê Xuân Huy (VN), Tô Anh Đức (VN), Vũ Đình Lâm (VN), Phạm Anh Tuấn (VN), Phan Ngọc Minh (VN)

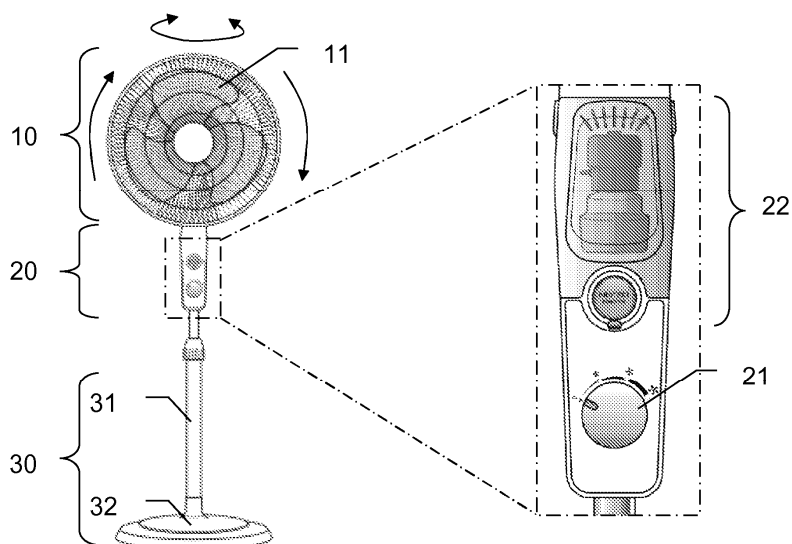
(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO CHẤT LỎNG ĐẶC CHỦNG CHỨA THÀNH PHẦN GRAPHEN DÙNG TRONG QUẢN LÝ NHIỆT CHO VỆ TINH

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo chất lỏng đặc chủng chứa vật liệu graphen có hệ số dẫn nhiệt cao, ổn định trong môi trường nhiệt độ khắc nghiệt trên không gian nhằm mục đích thay thế chất lỏng đặc chủng thông thường. Vật liệu graphen với hệ số dẫn nhiệt cao giúp tăng tính dẫn nhiệt của chất lỏng và nâng cao hiệu quả hệ thống tuần hoàn dùng bơm sử dụng chất lỏng quản lý nhiệt cho vệ tinh. Quy trình chế tạo chất lỏng chứa vật liệu graphen nêu trên bao gồm các bước: xử lý biến tính hóa học vật liệu graphen (1) để tạo ra vật liệu graphen biến tính (2); phân tán sơ bộ chất hoạt động bề mặt (3) vào chất lỏng nền (4) bằng thiết bị khuấy (5) để thu được hỗn hợp chất lỏng (6); tiếp tục phân tán sơ bộ vật liệu graphen biến tính (2) vào hỗn hợp chất lỏng (6) bằng thiết bị khuấy (5) để thu được hỗn hợp chất lỏng chứa graphen (7); và rung hỗn hợp chất lỏng chứa graphen (7) bằng máy rung siêu âm (8) để thu được chất lỏng đặc chủng chứa vật liệu graphen (9).



- (11) **66855**  
 (21) 1-2019-03808 (51)<sup>7</sup> **F24F 5/00**, 6/12, 7/007  
 (22) 07.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/FR2018/050307 07.02.2018 (87) WO2018/150124 23.08.2018  
 (30) 1751312 17.02.2017 FR  
 (71) SEB S.A. (FR)  
 112 Chemin du Moulin Carron, Campus SEB, 69130 ECULLY, France  
 (72) GIRARD, Bruno (FR), COURTINEL, Stéphane (FR)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) QUẠT CÂY GIA DỤNG

(57) Sáng chế đề cập tới quạt chứa: bộ phận thông gió (10) với bộ cánh quay quay được (11), ít nhất một chân đế (30), bộ phận điều khiển (20) được gắn chắc vào chân đế (30), với ít nhất một nút điều khiển (21) cho bộ phận thông gió (10), thiết bị sinh sol khí bằng điện (22) với các phương tiện ghép nối (24) được sắp xếp sao cho nó ghép nối với bình chứa tháo được, khác biệt ở chỗ bộ phận điều khiển (20) chứa khoang trống (23) được sắp xếp để nhận bình chứa tháo được (27) khi phần sau được ghép nối với các phương tiện ghép nối (24), và nắp dịch chuyển được (25) được sắp xếp để đóng khoang trống (23).



(11) 66856

(21) 1-2019-03817

(22) 16.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.07.2019

(51)<sup>7</sup> C07J 17/00

(43) 25.11.2019

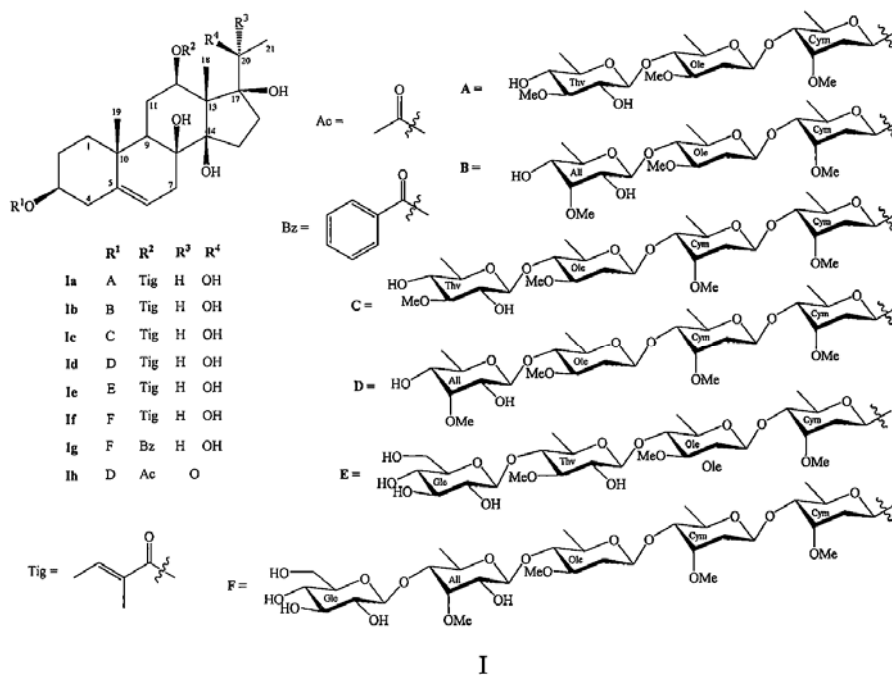
(71) VIỆN HÓA SINH BIỂN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phan Văn Kiệm (VN), Châu Văn Minh (VN), Nguyễn Xuân Nhiệm (VN), Dương Thị Hải Yến (VN), Phạm Hải Yến (VN), Đỗ Thị Trang (VN), Bùi Hữu Tài (VN), Nguyễn Văn Hùng (VN), Trần Minh Ngọc (VN), Hoàng Đức Mạnh (VN), SeonJu Park (KR), Seung Hyun Kim (KR), Jae Hyuk Lee (KR), Sun Yeou Kim (KR)

(54) HỢP CHẤT GYMSYLOSIT CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ ENZYM ALPHA-AMYLaza, ALPHA-GLUCOSIDaza VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT NÀY TỪ LOÀI DÂY THÌA CANH GYMNEMA SYLVESTRE

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất gymsylosit có công thức (I):



và phương pháp phân lập các hợp chất này từ loài dây thìa canh *Gymnema sylvestre* thu hái ở Hải Lộc, Hải Hậu, Nam Định. Các hợp chất gymsylosit có tác dụng ức chế enzym  $\alpha$ -glucosidaza và  $\alpha$ -amylaza. Các hợp chất gymsylosit và phương pháp phân lập các hợp chất này theo sáng chế rất hữu ích trong việc làm cơ sở khoa học cho các nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra các sản phẩm có tác dụng điều trị/hỗ trợ điều trị bệnh tiểu đường.

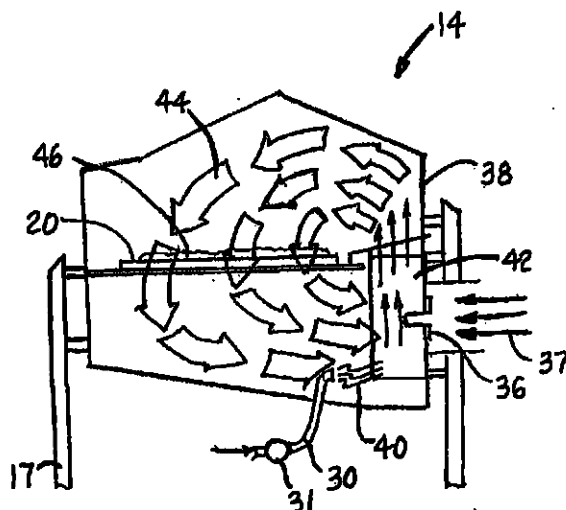


- (11) **66857**  
(21) 1-2019-03824 (51)<sup>7</sup> **C21D 9/46**, C22C 38/00  
(22) 17.01.2017 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/JP2017/001360 17.01.2017 (87) WO2018/134874 A1 26.07.2018

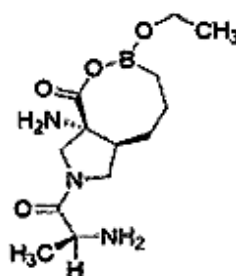
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.07.2019

- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
(72) ABUKAWA, Genki (JP), HAYASHI, Kunio (JP), HIKIDA, Kazuo (JP), KAWASAKI, Kaoru (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **BỘ PHẬN ĐƯỢC DẬP NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ phận được dập nóng và bộ phận được dập nóng. Trong phương pháp theo sáng chế, vật liệu phôi được tạo ra từ tấm thép, bước tôi lần thứ nhất vật liệu phôi được thực hiện, và bước tôi lần thứ hai vật liệu phôi được thực hiện sau khi tôi lần thứ nhất. Khi bước tôi lần thứ nhất được thực hiện, vật liệu phôi được nung nóng tới nhiệt độ thứ nhất là không thấp hơn (điểm Ac3 - 50)°C mà cũng không cao hơn 1200°C ở tốc độ nung nóng trung bình là 2°C/ giây hoặc cao hơn, và vật liệu phôi được làm nguội từ nhiệt độ thứ nhất tới nhiệt độ thứ hai là 250°C hoặc thấp hơn. Khi tôi lần thứ hai được thực hiện, vật liệu phôi được nung nóng từ nhiệt độ thứ hai tới nhiệt độ thứ ba là không thấp hơn (điểm Ac3 -50)°C mà cũng không cao hơn 1200°C ở tốc độ nung nóng trung bình là 2°C/ giây hoặc cao hơn, và vật liệu phôi được làm nguội từ nhiệt độ thứ ba tới nhiệt độ thứ tư là 250°C hoặc thấp hơn. Bước tạo hình vật liệu phôi được thực hiện trong bước tôi lần thứ nhất hoặc bước tôi lần thứ hai hoặc cả hai trong số trên.

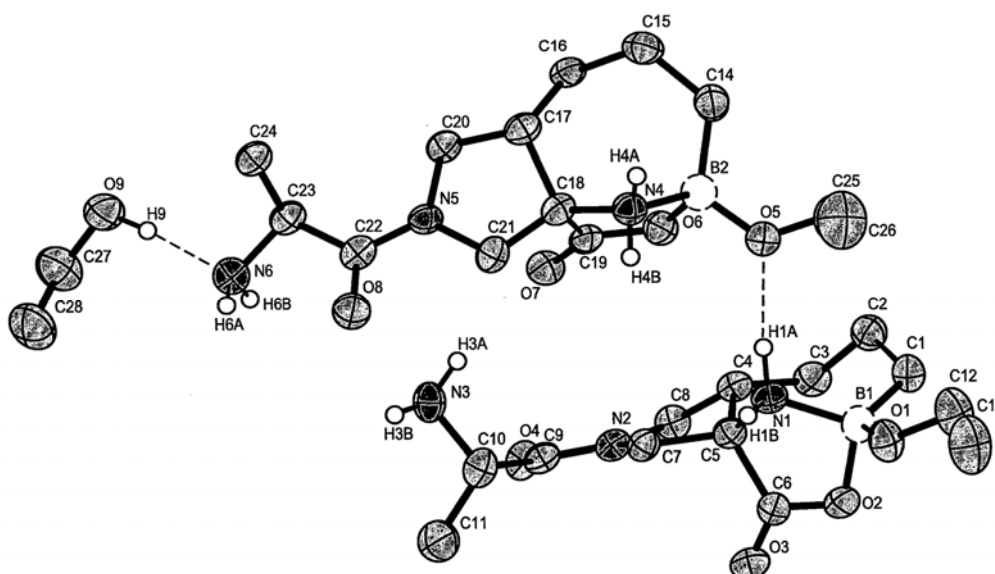
- (11) **66858**
- (21) 1-2019-03830 (51)<sup>7</sup> A23N 12/08, A23B 7/005, A23L 25/00
- (22) 05.01.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2018/012462 05.01.2018 (87) WO2018/132307 19.07.2018
- (30) 15/402,889 10.01.2017 US
- (71) LAITRAM, L.L.C. (US)  
 Legal Department, 200 Laitram Lane, Harahan, Louisiana 70123, United States of America
- (72) KOVACS, Joseph F. (US), LAPEYRE, III, James M. (US), SCLAFINI, Michael V. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP GIA NHIỆT BẰNG HƠI, ĐỐI LƯU CƯỜNG BỨC CHO HẠT VỚI SỰ GIA NHIỆT SƠ BỘ
- (57) Phương pháp thanh trùng hạt hạnh nhân và các loại hạt khác bằng hơi tại áp suất không khí. Lượng ngưng tụ trên hạt và hấp thụ nước sau đó của hạt được hạn chế bằng cách thanh trùng hạt trong buồng gia nhiệt với khí quyển khí bao gồm hỗn hợp hơi và tạo thành đường đối lưu cưỡng bức đi qua hạt. Lượng hấp thụ nước bị hạn chế giúp duy trì chất lượng hạt. Nồi hơi đối lưu cưỡng bức vận chuyển sản phẩm thực phẩm trên băng chuyền có lỗ cưỡng bức hỗn hợp hơi đi qua hạt. Bộ gia nhiệt sơ bộ gia nhiệt sơ bộ hạt sao cho chúng có thể được thanh trùng trong nồi hơi ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 85°C đến 99°C để giảm thời gian lưu lại và tăng thông lượng.



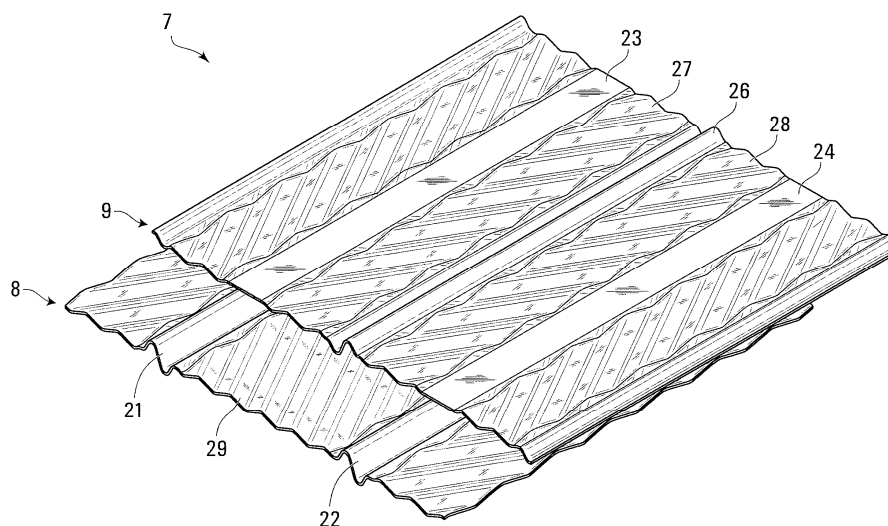
- (11) **66859**
- (21) 1-2019-03832 (51)<sup>7</sup> **C07F 5/02**, A61K 31/69, A61P 35/00
- (22) 22.12.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2017/068307 22.12.2017 (87) WO2018/119440 28.06.2018
- (30) 62/438,092 22.12.2016 US
- 62/439,614 28.12.2016 US
- (71) CALITHERA BIOSCIENCES, INC. (US)  
343 Oyster Point Blvd., Suite 200, South San Francisco, CA 94080, United States of America
- (72) SJOGREN, Eric, B. (US), LI, Jim (US), CHEN, Lijing (US), BILLEDEAU, Roland, J. (US), STANTON, Timothy, F. (US), VAN ZANDT, Michael (US), WHITEHOUSE, Darren (US), JAGDMANN, Gunnar, E., Jr. (US), PETERSEN, Lene, Raunkjaer (DK), PARLATI, Francesco (US), GROSS, Matthew, I. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT ĐỂ ỨC CHẾ HOẠT TÍNH CỦA ARGINAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có cấu trúc sau đây:



trong đó hợp chất này có hoạt tính ức chế hoạt tính của arginaza. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất theo sáng chế.



- (11) **66860**
- (21) 1-2019-03838 (51)<sup>7</sup> **F28D 19/04**
- (22) 10.04.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2017/026840 10.04.2017 (87) WO2018/125270 05.07.2018
- (30) PCT/US2016/069186 29.12.2016 US
- (71) ARVOS LJUNGSTROM LLC (US)  
3020 Truax Road, Wellsville, NY 14895, United States of America
- (72) YAN, Huo (CN), O'BOYLE, Jeffrey, M. (US), MATTISON, Glenn, D. (US),  
YOWELL, Jeffery, E. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) CỤM TẮM TRUYỀN NHIỆT
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm tấm truyền nhiệt (7) dùng cho bộ trao đổi nhiệt dạng hồi nhiệt quay, có các chi tiết tấm truyền nhiệt thứ nhất và thứ hai (8, 9) xếp chồng tỳ lên nhau với phần lạp thứ nhất (R1) của biên dạng thứ nhất trên một chi tiết tấm (8) đối diện với phần lạp thứ hai (R2) của biên dạng thứ hai trên chi tiết tấm kia (9). Các chi tiết tấm (8, 9) được phân cách bởi các đặc điểm phân cách tấm song song cỡ rộng (21, 22) của phần lạp biên dạng thứ nhất (R1) và các đặc điểm phân cách tấm song song cỡ rộng (23, 24) của phần lạp biên dạng thứ hai (R2) để tạo thành rãnh kéo dài gần như kín ở bên (25) cho các khí chảy qua đó. Biên dạng thứ hai của phần lạp (R2) còn bao gồm đặc điểm phân cách tấm thứ năm kéo dài (26) trong dạng vấu tiếp xúc với các phần gợn sóng (29) của biên dạng thứ nhất liền kề của phần lạp (R1). Theo một phương án thực hiện, mỗi một trong số các chi tiết tấm thứ nhất và thứ hai có biên dạng thứ ba phức hợp bao gồm cả phần lạp thứ nhất của biên dạng thứ nhất và phần lạp thứ hai của biên dạng thứ hai.



(11) **66861**

(21) 1-2019-03860

(51)<sup>7</sup> **C22C 38/00**

(22) 17.01.2017

(43) 25.11.2019

(86) PCT/JP2017/001358 17.01.2017

(87) WO2018/134872 A1 26.07.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.07.2019

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) ABUKAWA, Genki (JP), HAYASHI, Kunio (JP), HIKIDA, Kazuo (JP), KAWASAKI, Kaoru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP DÙNG ĐỂ DẬP NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép dùng để dập nóng bao gồm cấu trúc thép được thể hiện bởi tỷ lệ phần trăm tích của bainit, mactensit mới tạo ra và mactensit được ram: 80% hoặc cao hơn so với toàn bộ, và tích số của mật độ số (hạt  $\mu\text{m}^2$ ) của các carbua và tỷ lệ của các carbua được kết tủa thành các hạt austenit có trước trong các carbua: 0,50 hoặc lớn hơn.

- (11) **66862**
- (21) 1-2019-03884 (51)<sup>7</sup> **C12N 15/09**, A61K 38/55, 45/00, 45/06, A61P 9/00, 19/02, 27/02, 29/00, 43/00, C07K 16/38, 19/00, C12N 1/15, 1/19, 1/21, 5/10, C12P 21/02, C12Q 1/37
- (22) 21.12.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2017/046044 21.12.2017 (87) WO2018/117244 A1 28.06.2018
- (30) 2016-249020 22.12.2016 JP
- (71) DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)  
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan
- (72) NISHIMIYA Daisuke (JP), HASHIMOTO Ryuji (JP), SATO Toshiyuki (JP), KIMURA Takako (JP), YAMASAKI Atsushi (JP), INOUE Tatsuya (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PEPTIT ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH THOÁI HÓA ĐIỂM VÀNG LIÊN QUAN ĐẾN TUỔI TÁC, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PEPTIT NÀY, CHẾ PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PEPTIT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến peptit mới. Cụ thể, sáng chế đề cập đến peptit có trình tự axit amin nêu trong SEQ ID NO: 30 và ức chế hoạt tính proteaza. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra peptit này, chế phẩm và dược phẩm chứa peptit này.

- (11) **66863**  
(21) 1-2019-03885 (51)<sup>7</sup> **A23L 7/109**  
(22) 26.01.2018 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/JP2018/002502 26.01.2018 (87) WO2018/143090 A1 09.08.2018  
(30) 2017-017003 01.02.2017 JP

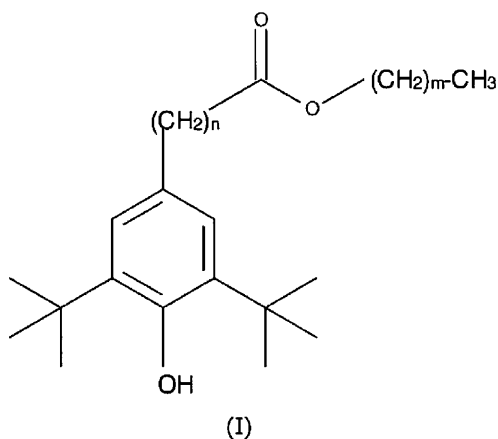
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.10.2019

- (71) NISSHIN FOODS INC. (JP)  
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan  
(72) HIRAUCHI, Toru (JP), HARIGAE, Takahiro (JP), IRIE, Kentaro (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **BỘT ĐỂ LÀM MÌ SỢI VÀ CHẾ PHẨM BỘT NGŨ CỐC DÙNG CHO MÌ SỢI**  
(57) Sáng chế đề cập đến bột để làm mì sợi chứa nước và chế phẩm bột ngũ cốc. Chế phẩm bột ngũ cốc chứa 5% khối lượng tinh bột đề kháng hoặc cao hơn. Chế phẩm bột ngũ cốc còn chứa ít nhất một loại của bột được gelatin hóa sơ bộ được chọn từ nhóm bao gồm tinh bột được gelatin hóa sơ bộ và bột ngũ cốc được gelatin hóa sơ bộ. Chế phẩm bột ngũ cốc có thể còn chứa bột mì, tinh bột biến đổi khác với tinh bột được gelatin hóa sơ bộ, protein lúa mì, và polysacarit làm đặc. Bột sản xuất mì sợi chứa tinh bột đề kháng và do đó có calo thấp và vẫn có kết cấu tốt. Mì sợi tươi của sáng chế có độ ổn định cao về hiệu suất luộc.

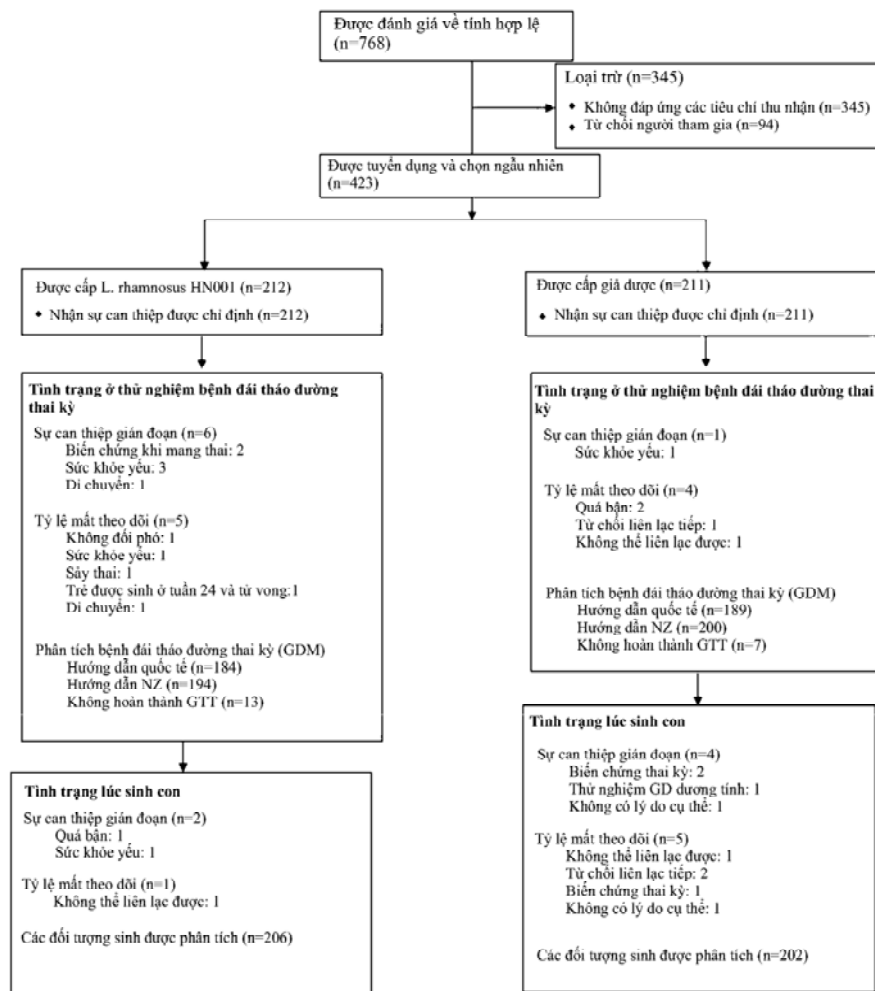
- (11) **66864**
- (21) 1-2019-03905 (51)<sup>7</sup> **D21C 3/02**, C08B 1/00, 3/06, C08C 1/02, D21C 3/22, 5/00, D21H 11/12, D01F 2/06
- (22) 22.12.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2017/084357 22.12.2017 (87) WO2018/115428 28.06.2018
- (30) 16206392.9 22.12.2016 EP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.07.2019
- (71) LENZING AKTIENGESELLSCHAFT (AT)  
Werkstrasse 2 4860 Lenzing, Austria
- (72) SILBERMANN, Stephan (AT), WEILACH, Christian (AT)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN NGUYÊN LIỆU THÔ TRÊN CƠ SỞ BÔNG ĐỂ TẠO RA BỘT GIẤY HÒA TAN, BỘT GIẤY HÒA TAN, VẬT ĐƯỢC TẠO KHUÔN TỪ XENLULOZA TÁI TẠO THU ĐƯỢC TỪ BỘT GIẤY HÒA TAN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LYOXEL, VISCÔ HOẶC MODAL
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nghiên nguyên liệu thô trên cơ sở bông để tạo ra bột giấy hòa tan. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến quy trình để tạo ra bột giấy hòa tan trong các điều kiện kiểm kết hợp với chất oxy hóa dạng khí. Sáng chế còn đề cập đến bột giấy hòa tan có thể thu được bằng cách nghiền nguyên liệu thô trên cơ sở bông, cụ thể là bột giấy hòa tan có thể thu được bằng phương pháp theo sáng chế, sử dụng bột giấy hòa tan này để tạo ra vật được tạo khuôn từ xenluloza tái tạo, và phương pháp tạo ra lyoxel, viscô hoặc modal bao gồm bột giấy hòa tan này.



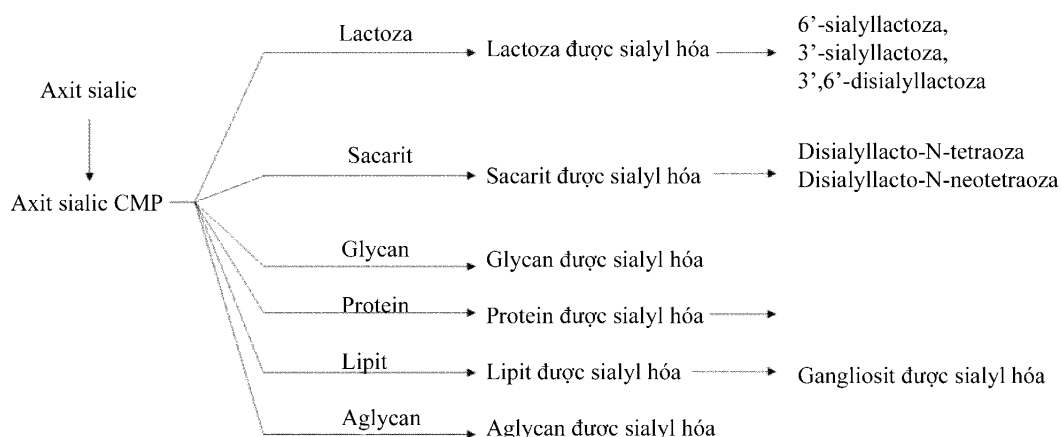
- (11) **66865**
- (21) 1-2019-03908 (51)<sup>7</sup> **C09B 67/02**, 11/04, C09K 9/02, C09D 11/50
- (22) 16.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/KR2018/050374 16.02.2018 (87) WO2018/150146 A1 23.08.2018
- (30) 1751293 17.02.2017 FR
- (71) SOCIETE BIC (FR)  
14 Rue Jeanne D'asnieres, 92110 Clichy, France
- (72) DEBRAUWER, Christelle (FR), DAMIANO, Anne-Lise (FR), BOURQUE, Alexander (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **CHẾ PHẨM CHẤT TẠO MÀU NHIỆT SẮC, CHẤT TẠO MÀU NHIỆT SẮC ĐƯỢC BAO VI NANG VÀ CHẾ PHẨM MỤC CHỨA CHẤT TẠO MÀU NHIỆT SẮC ĐƯỢC BAO VI NANG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chất tạo màu nhiệt sắc chứa: (A) ít nhất một thành phần thuốc nhuộm hữu cơ cho electron, (B) ít nhất một thành phần nhận electron, và (C) ít nhất một thành phần tương ứng với hợp chất có công thức (I) sau đây, trong đó n nằm trong khoảng từ 0 đến 2, và m nằm trong khoảng từ 5 đến 19. Sáng chế còn đề cập đến chất tạo màu nhiệt sắc được bao vi nang chứa chế phẩm chất tạo màu nhiệt sắc theo sáng chế, chế phẩm mục chứa chất tạo màu nhiệt sắc được bao vi nang này, và cuối cùng là đề cập đến dụng cụ viết chứa chế phẩm mục nêu trên.



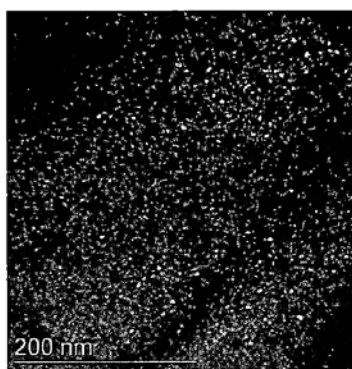
- (11) **66866**  
 (21) 1-2019-03917 (51)<sup>7</sup> **A61K 35/747**, A61P 3/10  
 (22) 02.06.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/IB2017/053262 02.06.2017 (87) WO2018/115985 A1 28.06.2018  
 (30) 727914 22.12.2016 NZ  
 (71) UNIVERSITY OF OTAGO (NZ)  
 Leith Street, Dunedin, New Zealand  
 (72) WICKENS, Kristin Lee (NZ)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **CHUNG LACTOBACILLUS RHAMNOSUS HN001 VÀ CHẾ PHẨM CHỨA NÓ ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG NGỪA BỆNH TIỂU ĐƯỜNG THAI KỲ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến *Lactobacillus rhamnosus* HN001 hoặc các dẫn xuất của nó, cùng với chế phẩm, và thuốc chứa *Lactobacillus rhamnosus* HN001 hoặc các dẫn xuất của nó để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh đái tháo đường thai kỳ.



- (11) **66867**
- (21) 1-2019-03932 (51)<sup>7</sup> **C12P 19/26**, 19/18, C12N 15/52, 9/16, 9/90, 9/10, 9/80, 9/12, 9/88, 1/21, 1/19
- (22) 26.12.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2017/084593 26.12.2017 (87) WO2018/122225 05.07.2018
- (30) 16206916.5 27.12.2016 EP
- (71) INBIOSE N.V. (BE)  
Technologiepark Zwijnaarde 82 - bus 41, Gent, 9052, Belgium
- (72) Joeri BEAUPREZ (BE), Pieter COUSSEMENT (BE), Dries VAN HERPE (BE), Gert PETERS (BE), Annelies VERCAUTEREN (BE)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP CHẤT ĐƯỢC SIALYL HÓA TRONG VI SINH VẬT VÀ VI SINH VẬT ĐỂ SẢN XUẤT HỢP CHẤT ĐƯỢC SIALYL HÓA
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật sinh học tổng hợp và kỹ thuật trao đổi chất. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật lên men vi sinh vật được thiết kế có thể chuyển hóa. Sáng chế mô tả vi sinh vật được thiết kế có thể tổng hợp các hợp chất sialyl hóa thông qua con đường sinh tổng hợp nội bào. Những vi sinh vật này có thể khử phospho hóa N-axetylglucosamin-6-phosphat thành N-axetyl glucosamin và chuyển đổi N-axetylglucosamin thành N-axetylmannosamin. Những vi sinh vật này cũng có khả năng chuyển đổi N-axetylmannosamin thành N-axetyl-neuraminat. Hơn nữa, sáng chế này đề cập đến phương pháp để tổng hợp in vivo các hợp chất được sialyl hóa quy mô lớn, bằng cách nuôi cấy vi sinh vật trong môi trường nuôi cấy, bao gồm tiền chất ngoại sinh như, nhưng không giới hạn ở lactoza, lactoNbioza, N-axetylactosamin và/hoặc aglycon, trong đó vi sinh vật đã nêu khử phosphoryl hóa N-axetylglucosamin-6-phosphat thành N-axetylglucosamin, chuyển đổi N-axetylglucosamin thành N-axetylmannosamin và chuyển đổi chất này thành N-axetylmannosamin.



- (11) **66868**
- (21) 1-2019-03966 (51)<sup>7</sup> **C22C 38/02**, C21D 6/00, 8/02, C22C 38/04, 38/06, 38/08, 38/12, 38/14, 38/16
- (22) 22.12.2016 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/IB2016/057941 22.12.2016 (87) WO2018/115938 28.06.2018
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.07.2019
- (71) ARCELORMITTAL (LU)  
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 LUXEMBOURG
- (72) BARGES, Patrick (FR), ZUAZO RODRIGUEZ, Ian Alberto (PE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **TẤM THÉP ĐÃ ĐƯỢC CÁN NGUỘI VÀ XỬ LÝ NHIỆT, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép đã được cán nguội và xử lý nhiệt có thành phần bao gồm các nguyên tố sau, tính theo phần trăm khối lượng:  
 $0,15\% \leq \text{cacbon} \leq 0,6\%$   
 $4\% \leq \text{mangan} \leq 20\%$   
 $5\% \leq \text{nhôm} \leq 15\%$   
 $0 \leq \text{silic} \leq 2\% \text{ nhôm} + \text{silic} \geq 6,5\%$ ,  
 và có thể còn chứa một hoặc nhiều nguyên tố trong số các nguyên tố tùy ý sau:  $0,01\% \leq \text{niobi} \leq 0,3\%$ ,  $0,01\% \leq \text{titan} \leq 0,2\%$ ,  $0,01\% \leq \text{vanadi} \leq 0,6\%$ ,  $0,01\% \leq \text{đồng} \leq 2,0\%$ ,  $0,01\% \leq \text{niken} \leq 2,0\%$ ,  $\text{xeri} \leq 0,1\%$ ,  $\text{bo} \leq 0,01\%$ ,  $\text{magie} \leq 0,05\%$ ,  $\text{zircon} \leq 0,05\%$ ,  $\text{molybden} \leq 2,0\%$ ,  $\text{tantan} \leq 2,0\%$ ,  $\text{vonfram} \leq 2,0\%$ , và phần còn lại là sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi sinh ra do quá trình xử lý, trong đó vi cấu trúc của tấm thép này bao gồm (tính theo diện tích) từ 10% đến 50% austenit, pha austenit này tùy ý có cacbua kappa trong hạt, thành phần còn lại là ferit đều và ferit được sắp xếp theo trật tự có cấu trúc D03, tùy ý có tối đa 2% cacbua kappa trong hạt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép dùng để chế tạo các bộ phận của xe này.

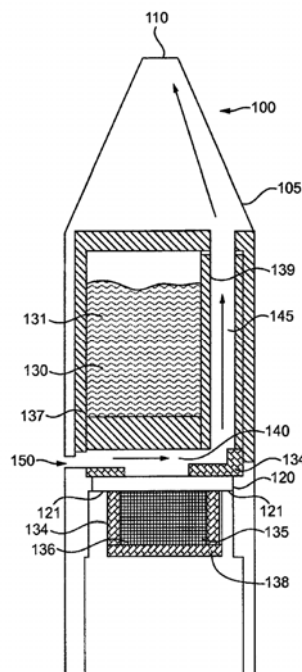


(a)



(b)

- (11) **66869**
- (21) 1-2019-03978 (51)<sup>7</sup> **A24F 47/00**
- (22) 13.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2018/053579 13.02.2018 (87) WO2018/153732 A1 30.08.2018
- (30) 17157957.6 24.02.2017 EP
- (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)  
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
- (72) SILVESTRINI, Patrick Charles (CH), FREDERICK, Guillaume (FR), ZINOVIK, Ihar Nikolaevich (US)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) HỘP CHỨA DÙNG CHO HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM HỘP CHỨA NÊU TRÊN
- (57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa (100) dùng cho hệ thống tạo sol khí, hộp chứa bao gồm đầu khí vào (150), và đầu khí ra (110) và đường dẫn khí (140,145) từ đầu khí vào đến đầu khí ra, cụm cơ cấu phun (120) bao gồm chi tiết tạo sol khí có thể thấm chất lưu và hai phân tiếp xúc điện được nối vào chi tiết tạo sol khí, cụm cơ cấu phun có phía thứ nhất và phía thứ hai đối diện với phía thứ nhất, trong đó phía thứ nhất của chi tiết tạo sol khí được để lộ ra với đường dẫn khí và phía thứ hai của chi tiết tạo sol khí tiếp xúc với nền tạo sol khí dạng lỏng trong hộp chứa và khung đỡ cơ cấu phun (134) được đúc xung quanh cụm cơ cấu phun, khung đỡ cơ cấu phun che phủ phần phía thứ nhất của cụm cơ cấu phun để ngăn cách các phân tiếp xúc điện khỏi đường dẫn khí và che phủ ít nhất là phần phía thứ hai của cụm cơ cấu phun để ngăn cách các phân tiếp xúc điện khỏi nền tạo sol khí dạng lỏng. Hộp chứa được cấu tạo theo cách này cung cấp cách đơn giản không đắt để gắn chặt cụm cơ cấu phun có thể thấm chất lưu, như là cụm bộ phận làm nóng, trong khi bảo vệ các phân tiếp xúc điện khỏi chất lỏng và hơi ở trong hộp chứa.



- (11) **66870**  
(21) 1-2019-04009 (51)<sup>7</sup> **B29C 33/38**, 33/56, B29D 35/12  
(22) 29.01.2018 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/US2018/015657 29.01.2018 (87) WO2018/140846 02.08.2018  
(30) 62/451,498 27.01.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.07.2019

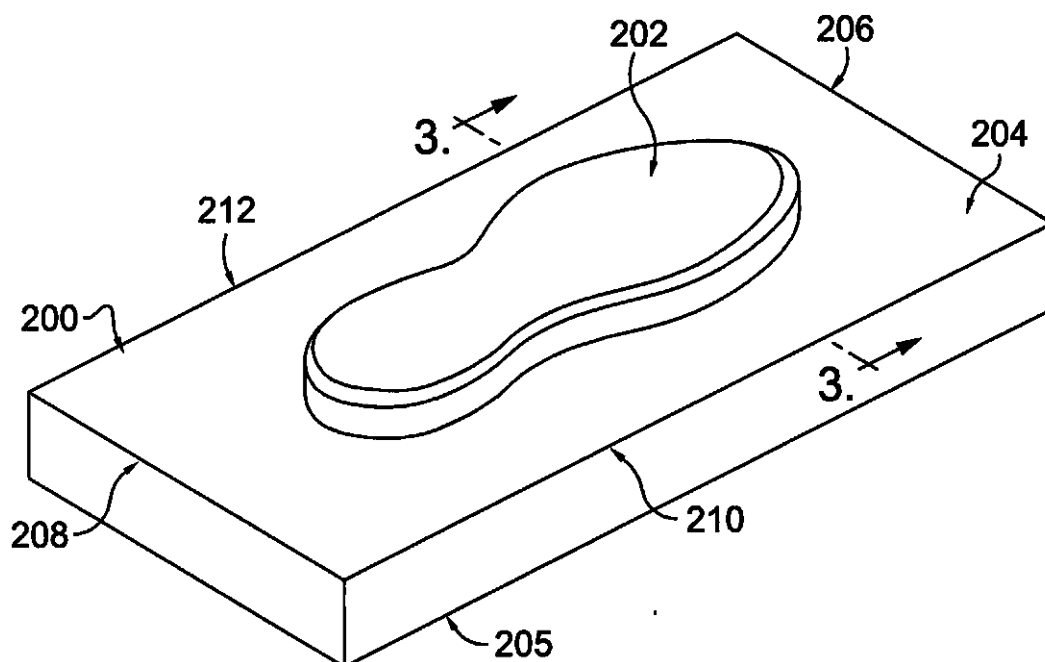
(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) ISSE, Jose (BR)

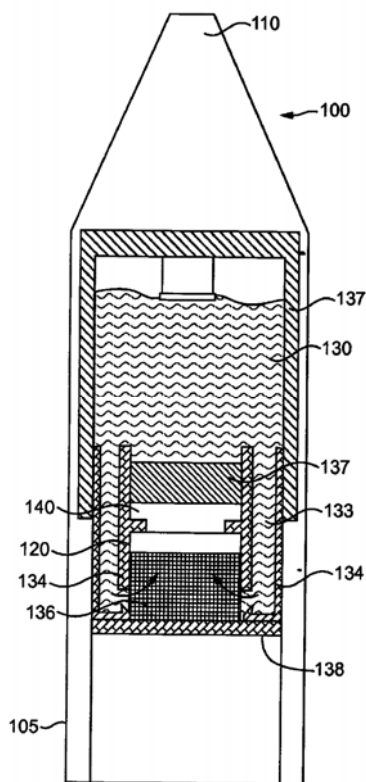
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KHUÔN VỎ MỎNG

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn đa thành phần được tạo ra từ khuôn vỏ mỏng và đế khuôn mang lại hiệu quả trong quá trình sản xuất. Khuôn vỏ mỏng có thể được tạo ra trên một khuôn dương. Khuôn dương có thể được tạo ra từ một quá trình sản xuất nhanh. Khuôn vỏ mỏng sau đó có thể được tạo ra trên bề mặt của khuôn dương thông qua quá trình phủ mà tạo ra một lớp phủ tương đối mỏng mà tạo thành bề mặt đúc để đúc một vật đúc được cấu hình theo bởi ít nhất một phần khuôn dương. Khuôn vỏ mỏng sau đó được ghép nối với một đế khuôn có tác dụng để đỡ khuôn vỏ mỏng cho hoạt động đúc.



- (11) **66871**
- (21) 1-2019-04010 (51)<sup>7</sup> **A24F 47/00**
- (22) 24.01.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2018/051730 24.01.2018 (87) WO2018/153608 A1 30.08.2018
- (30) 17157960.0 24.02.2017 EP
- (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)  
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
- (72) SILVESTRINI, Patrick Charles (CH), ZINOVIK, Ihar Nikolaevich (US),  
FREDERICK, Guillaume (FR)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ VÀ HỘP CHỨA DÙNG CHO HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ CÓ NGĂN CHỨA CHẤT LỎNG HAI PHẦN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa (100) dùng cho hệ thống tạo sol khí hoặc hệ thống tạo sol khí. Hộp chứa hoặc hệ thống bao gồm ngăn chứa mà chứa nên tạo sol khí dạng lỏng (131), ngăn chứa có phần thứ nhất (130) và phần thứ hai (135) được nối với nhau sao cho chất lỏng trong phần thứ nhất có thể đi tới phần thứ hai, đường dẫn khí (140) đi qua giữa phần thứ nhất và phần thứ hai của ngăn chứa và chi tiết tạo sol khí thấm chất lỏng (120) được đặt ở giữa phần thứ nhất và phần thứ hai của ngăn chứa. Chi tiết tạo sol khí có phía thứ nhất và phía thứ hai đối diện phía thứ nhất, phía thứ nhất của chi tiết tạo sol khí tạo ra một phần của đường dẫn khí và phía thứ hai của chi tiết tạo sol khí tiếp xúc với chất lỏng từ phần thứ hai của ngăn chứa, sao cho nên tạo sol khí dạng lỏng trong phần thứ nhất của ngăn chứa phải đi tới phần thứ hai của ngăn chứa để chạm tới chi tiết tạo sol khí thấm chất lỏng.



- (11) **66872**  
 (21) 1-2019-04046 (51)<sup>7</sup> **H03M 13/13**, 13/00  
 (22) 09.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/IB2018/050813 09.02.2018 (87) WO2018/146629 16.08.2018  
 (30) 62/457,665 10.02.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.07.2019

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)

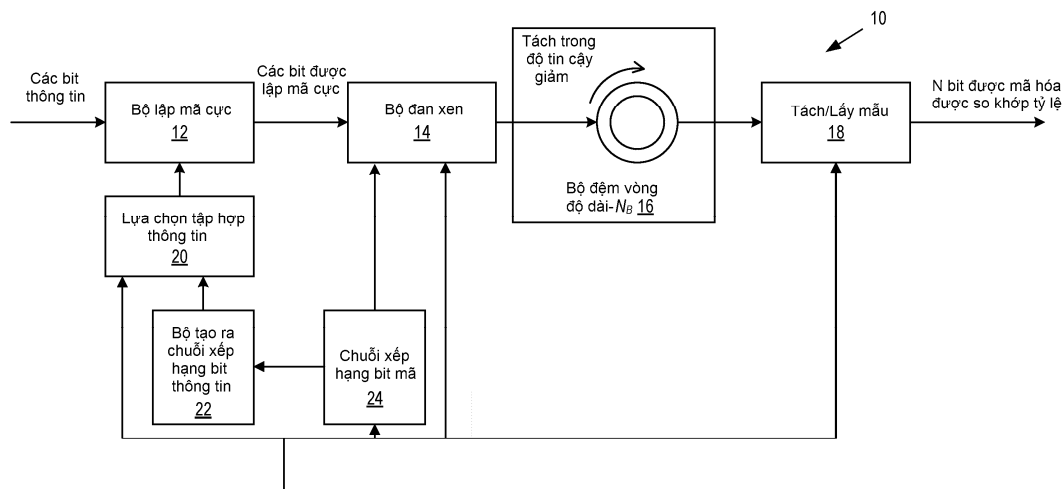
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) HUI, Dennis (US), BLANKENSHIP, Yufei (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CƠ CẤU SO KHỚP TỶ LỆ, NÚT TRUYỀN, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ VẬN HÀNH NÚT TRUYỀN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp để thực hiện so khớp tỷ lệ cho các mã cực thông qua việc đếm vòng của các bit được lập mã cực. Các phương án đề cập đến các phương pháp để vận hành nút truyền trong hệ thống không dây bao gồm bước thực hiện lập mã cực của tập hợp của các bit thông tin phù hợp với chuỗi cực có độ dài  $N_B$  để nhờ đó tạo ra  $N_B$  bit được mã hóa. Phương pháp có thể còn bao gồm bước đan xen các bit được mã hóa để theo đó cung cấp chuỗi bit được mã hóa được đan xen, và lưu trữ chuỗi bit được mã hóa được đan xen vào trong bộ đếm vòng có độ dài  $N_B$ . Theo các phương án nhất định, phương pháp có thể còn bao gồm bước tách ra  $N$  bit được mã hóa cho sự truyền từ bộ đếm vòng.  $N$  có thể lớn hơn so với, bằng với, hoặc nhỏ hơn so với  $N_B$ . Các phương án cũng đề cập đến các cơ cấu so khớp tỷ lệ và các nút truyền.



Các tham số liên kết và/hoặc Các tham số hệ thống



- (11) **66873**
- (21) 1-2019-04058 (51)<sup>7</sup> **C08L 67/00**, B29C 33/72, C08K 5/13, C11D 1/66, 3/37
- (22) 25.01.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2018/002226 25.01.2018 (87) WO2018/150837 A1 23.08.2018
- (30) 2017-024816 14.02.2017 JP
- 2017-024817 14.02.2017 JP
- 2017-044050 08.03.2017 JP
- 2017-044051 08.03.2017 JP
- (71) NITTO KAKO CO., LTD. (JP)  
6-1-3, Ichinomiya, Samukawa-machi, Koza-gun, Kanagawa-ken, Japan
- (72) Masaaki SUZUKI (JP)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **CHẤT TẨY NHỰA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC NÓNG CHẢY NHỰA POLYESTE**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất tẩy nhựa được sử dụng để làm sạch bên trong thiết bị xử lý đúc sử dụng nhựa polyeste làm nhựa nguyên liệu. Chất tẩy nhựa được sử dụng để làm sạch bên trong thiết bị xử lý đúc sử dụng nhựa polyeste làm nhựa nguyên liệu, chất tẩy nhựa này bao gồm sản phẩm được xử lý hỗn hợp chảy bao gồm hợp chất có khả năng phản ứng với nhóm cacboxyl cuối cùng của nhựa polyeste để tạo thành liên kết este và nhựa polyeste.

- (11) **66874**  
 (21) 1-2019-04066 (51)<sup>7</sup> **B29C 45/37**, 33/30, 33/38, 33/40  
 (22) 25.01.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/US2018/015267 25.01.2018 (87) WO2018/140616 02.08.2018  
 (30) 62/450,410 25.01.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.07.2019

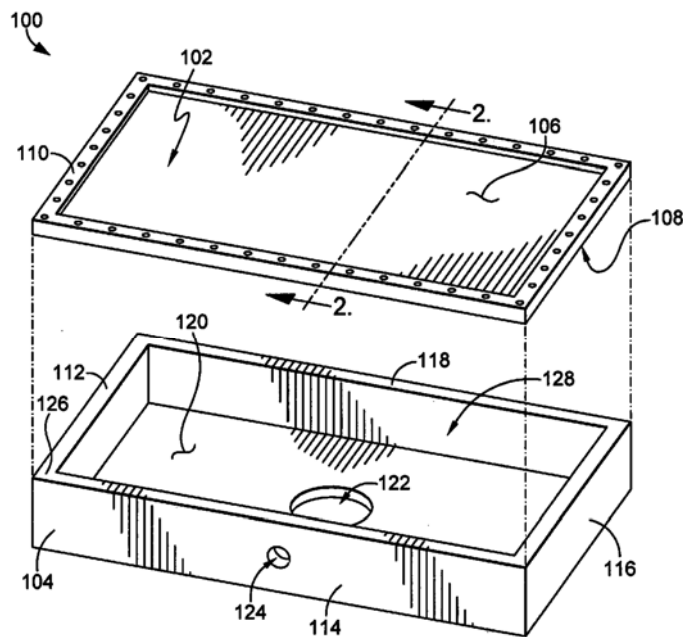
(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)  
 Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) ISSE, Jose (BR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KHUÔN THÍCH ỨNG

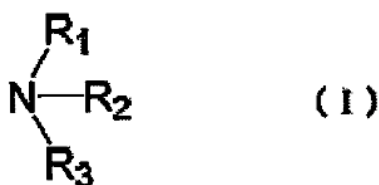
(57) Sáng chế đề cập đến khuôn thích ứng bao gồm vật liệu dẻo nhiệt có khả năng sản xuất các sản phẩm khác nhau. Vật liệu dẻo nhiệt này có thể được đưa đến nhiệt độ chuyển pha mà tại đó nó có thể được tạo hình thành khoang khuôn thứ nhất cho sản phẩm thứ nhất. Sau khi sử dụng vật liệu dẻo nhiệt để đúc sản phẩm thứ nhất, vật liệu dẻo nhiệt sau đó có thể được tạo hình thành khoang khuôn thứ hai cho sản phẩm thứ hai. Vật liệu dẻo nhiệt có thể là polyme nhớ hình có thể trở lại hình dạng đã định để hỗ trợ việc tạo hình khoang khuôn mới. Khuôn thích ứng này có thể sử dụng vật liệu lấp để hỗ trợ đỡ chịu nén cho vật liệu dẻo nhiệt trong khi đúc.



- (11) **66875**  
 (21) 1-2019-04067 (51)<sup>7</sup> **C23G 1/19**, C11D 1/72, 1/722, 3/04, 3/20, 3/30, 17/08, C25F 1/00  
 (22) 13.12.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2017/044705 13.12.2017 (87) WO2018/123588 05.07.2018  
 (30) 2016-251143 26.12.2016 JP

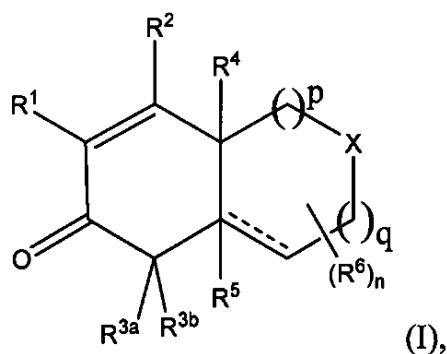
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.07.2019

- (71) **KAO CORPORATION (JP)**  
 14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 (JP)  
 (72) **TERUYA, Yuta (JP)**  
 (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)  
 (54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH DÙNG CHO TẤM THÉP**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch dùng cho tấm thép, chứa các thành phần sau (tính theo khối lượng): 0,1% hoặc lớn hơn và 6,0% hoặc nhỏ hơn của tác nhân kiềm (thành phần A), 0,01% hoặc lớn hơn và 2,0% hoặc nhỏ hơn của tác nhân tạo chelat (thành phần B), 0,01% hoặc lớn hơn và 2,0% hoặc nhỏ hơn của chất hoạt động bề mặt (thành phần C), 0,02% hoặc lớn hơn và 5,0% hoặc nhỏ hơn của hợp chất được thể hiện bởi công thức chung (I) dưới đây (thành phần D), và nước (thành phần E):



trong công thức chung (I), R<sub>1</sub> là nguyên tử hydro hoặc nhóm alkyl có 2 đến 6 nguyên tử cacbon; R<sub>2</sub> là nguyên tử hydro, nhóm hydroxyetyl, nhóm hydroxypropyl, nhóm aminoetyl, hoặc nhóm alkyl có 1 đến 6 nguyên tử cacbon; và R<sub>3</sub> là nhóm hydroxyetyl hoặc nhóm hydroxypropyl. Chế phẩm này có thể ngăn chặn bề mặt của tấm thép khỏi bị oxy hóa trong khi duy trì đặc tính làm sạch tốt ở nhiệt độ thấp.

- (11) **66876**
- (21) 1-2019-04089 (51)<sup>7</sup> **C07D 311/76**, A61K 31/352, 31/47, C07D 217/04, 217/08, 223/16, 498/14
- (22) 27.12.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2017/068455 27.12.2017 (87) WO2018/125880 05.07.2018
- (30) 62/439,289 27.12.2016 US
- (71) BIOGEN MA INC. (US)  
225 Binney Street, Cambridge, MA 02142, United States of America
- (72) LUCAS, Brian, Stuart (US), LIN, Edward, Yin-Shiang (CA), CAPACCI, Andrew, George (US), XIN, Zhili (US), ENYEDY, Istvan (US), CHEN, TeYu (US), JONES, John, H. (CA), VAN VLOTEN, Kurt, D. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT HOẠT HÓA YẾU TỐ 2 LIÊN QUAN ĐẾN YẾU TỐ NHÂN DÒNG HỒNG CẦU 2 (NRF2) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có công thức I:



hoặc các muối dược dụng của nó, trong đó R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3a</sup>, R<sup>3b</sup>, R<sup>4</sup>, R<sup>5</sup>, R<sup>6</sup>, X, n, p, q là như được xác định trong bản mô tả, và dược phẩm chứa chúng.

- (11) **66877**  
 (21) 1-2019-04094 (51)<sup>19</sup> **A61F 5/41**, A61H 19/00  
 (22) 26.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/KR2018/002330 26.02.2018 (87) WO2018/155978 30.08.2018  
 (30) 10-2017-0025388 27.02.2017 KR

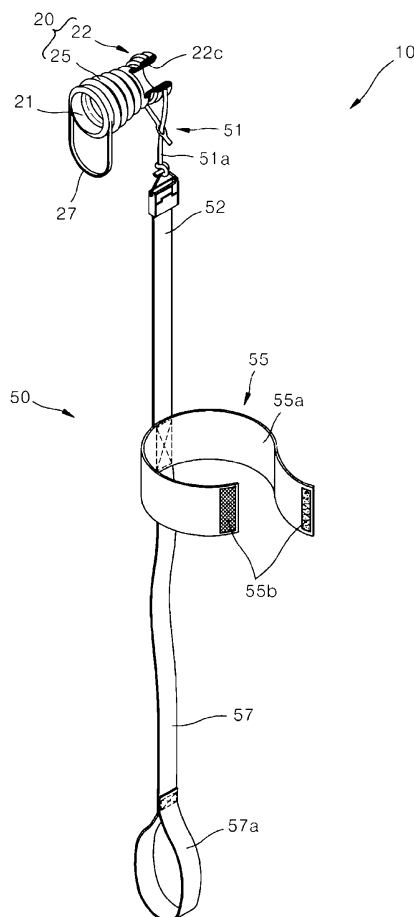
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.07.2019

(75) **KIM, GWANG-SUK (KR)**  
 202ho, 69-1, Gunwang-ro Buk-gu Gwangju 61201, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TẬP JELQ CHO DƯƠNG VẬT ĐÀN ÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tập jelq cho dương vật đàn ông, bao gồm: phần thân chính bao gồm bộ phận kéo, có phần rỗng qua đó dương vật sẽ được lồng, để kẹp và kéo ở vị trí liền kề ngay đầu dương vật, và bộ phận kéo đàn hồi bao quanh lấy dương vật và kéo dài từ bộ phận kéo về phía thân dương vật để tiếp xúc với thân dương vật, nhờ đó tạo ra lực kéo nhằm di chuyển đầu dương vật về phía trước; và cụm kéo bao gồm bộ phận kẹp chặt được ghép nối với chân hoặc thân người, bộ phận liên kết được móc từ bộ phận kéo của phần thân chính và được tạo ra dưới dạng thông lọng, và phần dây đàn hồi kết nối bộ phận ghép nối và bộ phận kẹp chặt và tạo ra lực đàn hồi để kéo dương vật.



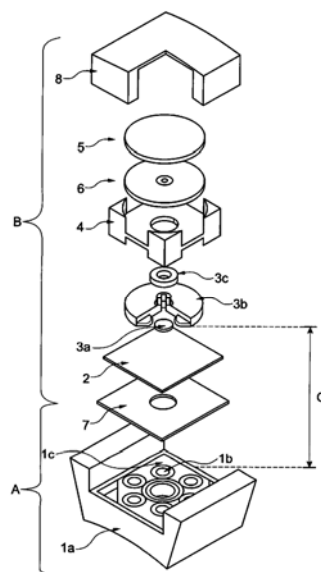
- (11) **66878**
- (21) 1-2019-04099 (51)<sup>7</sup> **A61K 8/9789**, A23L 33/105, A61K 8/9794, 36/185, 36/28, 36/53, 36/535, 36/537, 36/736, 36/752, 36/87, 36/882, A61P 17/00, 43/00, A61Q 19/08
- (22) 26.12.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2017/046510 26.12.2017 (87) WO2018/124002 05.07.2018
- (30) 2016-255493 28.12.2016 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.07.2019
- (71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
- (72) KITAGAWA, Sayuri (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ HOẠT HÓA PROTEIN L-ISOASPARTYL METYLTRANSFERAZA (PIMT), CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THÚC ĐẨY QUÁ TRÌNH PHỤC HỒI HOẶC SỬA CHỮA PROTETIN CHỨA AXIT AMIN BỊ ĐỒNG PHÂN HOÁ, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HOẠT TÍNH PHỤC HỒI HOẶC SỬA CHỮA DA, HOẠT TÍNH CHỐNG LÃO HOÁ DA VÀ PHƯƠNG PHÁP SÀNG LỌC HOẠT CHẤT ĐỂ HOẠT HOÁ PIMT TRONG DA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để hoạt hóa PIMT, mà có thể hoạt hóa protein L-isoaspartyl metyltransferaza (PIMT); chất chỉ thị để đánh giá hoạt tính phục hồi hoặc sửa chữa da; chất chỉ thị để đánh giá hoạt tính chống lão hóa da; phương pháp đánh giá hoạt tính phục hồi hoặc sửa chữa da bằng cách sử dụng chất chỉ thị này; phương pháp đánh giá hoạt tính chống lão hóa da bằng cách sử dụng chất chỉ thị này; và phương pháp tương tự. Chế phẩm để hoạt hóa protein L-isoaspartyl metyltransferaza (PIMT) theo sáng chế chứa phần chiết của ít nhất một cây được chọn từ nhóm gồm các cây thuộc chi *Betula* trong họ *Betulaceae*, các cây thuộc chi *Vitis* trong họ *Vitaceae*, các cây thuộc chi *Glycine* trong họ *Fabaceae*, các cây thuộc chi *Humulus* trong họ *Cannabaceae*, các cây thuộc họ *Lamiaceae*, các cây thuộc chi *Citrus* trong họ *Rutaceae*, các cây thuộc chi *Acorus* trong họ *Acoraceae*, các cây thuộc chi *Arnica* trong họ *Asteraceae*, và các cây thuộc chi *Amygdalus* trong họ *Rosaceae*.

- (11) **66879**  
 (21) 1-2019-04121 (51)<sup>7</sup> **B05D 3/00**, 5/06, H02K 1/00, B41M 1/00, B41F 1/00  
 (22) 17.01.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/EP2018/051084 17.01.2018 (87) WO2018/141547 A1 09.08.2018  
 (30) 17153905.9 31.01.2017 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.07.2019

- (71) SICPA HOLDING SA (CH)  
 Avenue de Florissant 41, CH-1008 Prilly, Switzerland  
 (72) MUELLER, Edgar (CH), LOGINOV, Evgeny (CH), SCHMID, Mathieu (CH)  
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ TẠO RA LỚP HIỆU ỨNG QUANG, TRỰC LĂN ĐỊNH HƯỚNG TỪ TÍNH QUAY, BỘ PHẬN IN ĐỊNH HƯỚNG TỪ TÍNH HÌNH PHẪNG, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP HIỆU ỨNG QUANG TRÊN NỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP BIẾN ĐỔI TRỰC LĂN ĐỊNH HƯỚNG TỪ TÍNH QUAY HIỆN CÓ HOẶC BỘ PHẬN IN ĐỊNH HƯỚNG TỪ TÍNH HÌNH PHẪNG

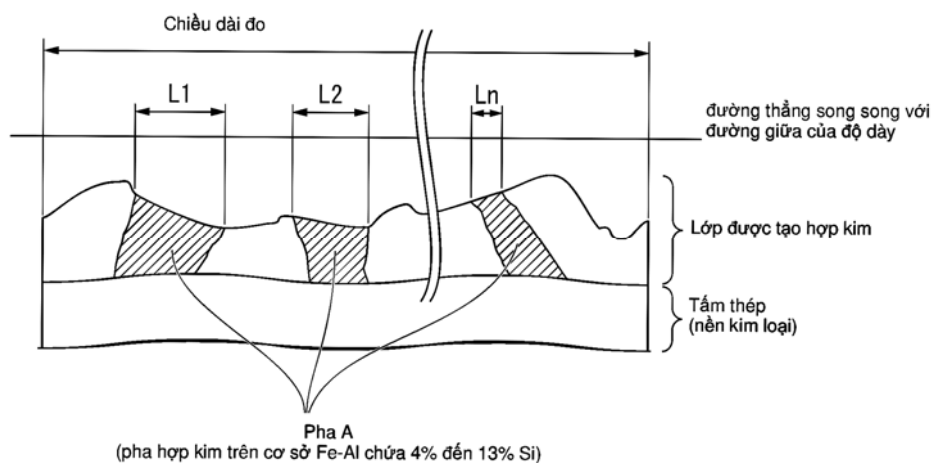
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo ra các lớp hiệu ứng quang (optical effect layer - OEL) chứa các hạt chất màu có từ tính hoặc có thể nhiễm từ được định hướng từ tính. Cụ thể, sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm một khối thứ nhất (A) bao gồm giá đỡ (1a) được lắp stato có n cuộn dây điện từ (1b) được bố trí trong các khe hình khuyên của lõi stato dẫn hướng từ trường (1c) và khối thứ hai (B) bao gồm vỏ bọc (4), tấm bảo vệ rôto (2), rôto bao gồm m cực nam châm vĩnh cửu (3a) có cực tính xoay chiều được bố trí quanh vòng tròn trong hoặc trên một mặt của đĩa rôto (3b) và cơ cấu nam châm vĩnh cửu (permanent magnet assembly - PMA) (5), trong đó giá đỡ (A) được tạo cấu hình để được lắp có thể tháo được với đế của trực lăn định hướng từ tính quay (rotating magnetic orienting cylinder - RMC) hoặc bộ phận in định hướng từ tính phẳng (FB) và khối thứ hai (B) được lắp có thể tháo được với khối thứ nhất (A). Sáng chế cũng đề cập đến trực lăn định hướng từ tính quay, bộ phận in định hướng từ tính hình phẳng và phương pháp biến đổi trực lăn định hướng từ tính quay hiện có hoặc bộ phận in định hướng từ tính hình phẳng.



- (11) **66880**  
 (21) 1-2019-04123 (51) **C23C 2/12**, B21D 22/20, C21D 1/18, 9/00, C22C 21/00, 38/00, 38/38, C23C 2/28, C21D 9/46  
 (22) 02.02.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2017/003763 02.02.2017 (87) WO2018/142534 A1 09.08.2018

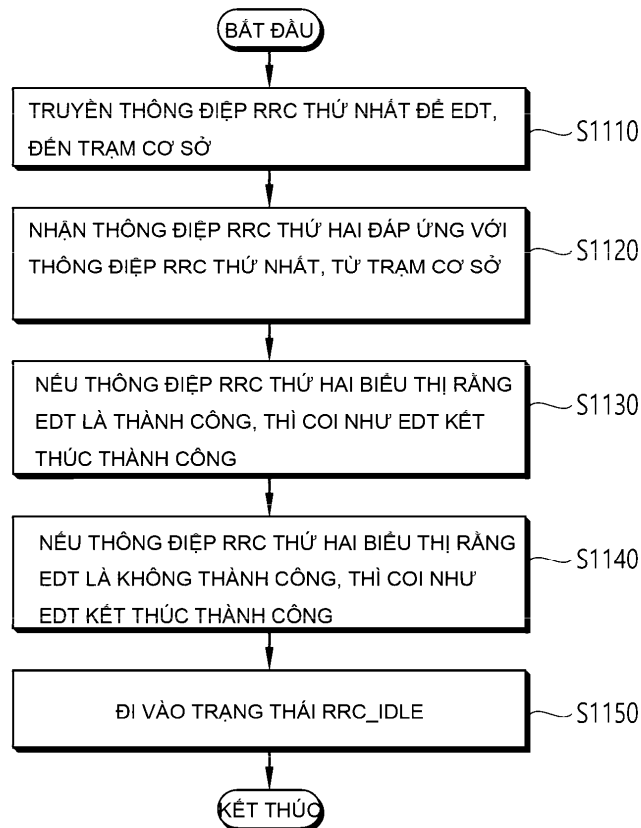
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.07.2019

- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
 (72) FUDA Masahiro (JP), MAKI Jun (JP), FUJITA Soshi (JP), KUSUMI Kazuhisa (JP), TABATA Shinichiro (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẤM THÉP MẠ NHÔM ĐƯỢC TẠO HỢP KIM ĐỂ DẬP NÓNG VÀ CHI TIẾT LÀM BẰNG THÉP DẬP NÓNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ Al được tạo hợp kim để dập nóng và chi tiết làm bằng thép dập nóng. Tấm thép mạ Al được tạo hợp kim có lớp được tạo hợp kim Al-Fe trên bề mặt bao gồm pha A (pha hợp kim trên cơ sở Fe-Al chứa 45% đến 85% Fe và 4% đến 13% Si) và có độ dày lớn hơn hoặc bằng 15 $\mu$ m, trong đó tỷ lệ chiều dài chiếm bởi pha A trong mặt trên cùng của mặt cắt ngang vuông góc với bề mặt của tấm thép là lớn hơn hoặc bằng 10% và nhỏ hơn hoặc bằng 50%.





- (11) **66881**
- (21) 1-2019-04131 (51) **H04W 76/27, 74/08, 52/02**
- (22) 26.07.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/KR2018/008468 26.07.2018 (87) WO2019/022534 31.01.2019
- (30) 62/537,458 27.07.2017 US
- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)  
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea
- (72) LEE, Youngdae (KR), CHOE, Hyunjung (KR), KIM, Hongsuk (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN TRUYỀN DỮ LIỆU SỚM TRONG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cho thiết bị người dùng (UE: User equipment) thực hiện truyền dữ liệu sớm (EDT: early data transmission) trong truyền thông không dây, và thiết bị hỗ trợ phương pháp này. Phương pháp có thể bao gồm các bước: truyền thông điệp điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC: radio resource control) thứ nhất để EDT, đến trạm cơ sở; nhận thông điệp RRC thứ hai đáp ứng với thông điệp RRC thứ nhất, từ trạm cơ sở; nếu thông điệp RRC thứ hai biểu thị rằng EDT là thành công, thì coi như EDT kết thúc thành công; nếu thông điệp RRC thứ hai chỉ báo rằng EDT là thành công, thì coi như EDT kết thúc thành công; nếu thông điệp RRC thứ hai chỉ báo rằng EDT không thành công, thì xem rằng EDT kết thúc không thành công; và đi vào trạng thái RRC\_IDLE.

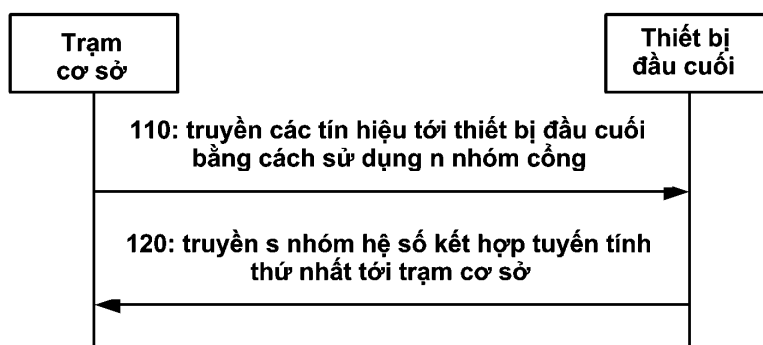


- (11) **66882**
- (21) 1-2019-04136 (51) **B01J 2/28**, C05G 3/00, C05D 1/00, 3/00, 5/00, C05F 11/00, B29B 9/12
- (22) 09.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/IL2018/050150 09.02.2018 (87) WO2018/146684 A1 16.08.2018
- (30) 62/457,635 10.02.2017 US
- (71) CLEVELAND POTASH LIMITED (GB)  
Boulby Mine Loftus, Saltburn TS13 4UZ, Great Britain
- (72) ABU RABEAH, Khalil (IL), COHEN, Ofir (IL), ALHOWASHLA, Ayoub (IL), GEINIK, Natalia (IL), SOCOLOVSKY, Ruben (IL), LEVY, Yacov (IL), DEKOV, Marina (IL), LATI, Joseph (IL)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) QUY TRÌNH TẠO HẠT POLYHALIT
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hạt polyhalit từ bột polyhalit mịn khô bao gồm bước chuẩn bị hỗn hợp chất kết dính - nước và trộn hỗn hợp chất kết dính - nước này với bột polyhalit trong máy trộn, thêm nước liên tục vào máy trộn để tạo ra nguyên liệu polyhalit, xả nguyên liệu polyhalit ra khỏi máy trộn và đưa nguyên liệu này vào tầng sôi, sấy nguyên liệu và sàng nguyên liệu để thu được các hạt có kích thước nằm trong khoảng từ 1,4 mm đến 4,75 mm.

- (11) **66883**  
 (21) 1-2019-04138 (51) **H04L 1/06**  
 (22) 03.01.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/CN2018/070080 03.01.2018 (87) WO2018/127004 A1 12.07.2018  
 (30) 201710002771.8 03.01.2017 CN  
 201710079315.3 14.02.2017 CN

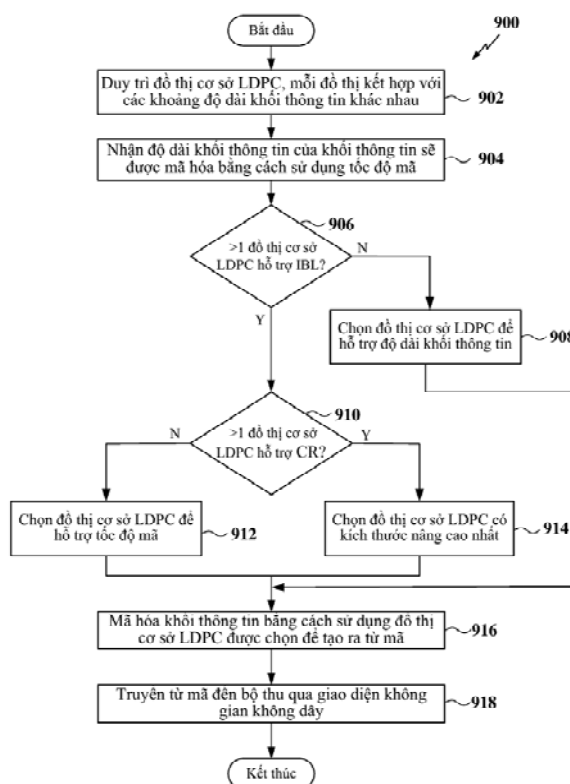
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.07.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, P. R. China  
 (72) LI, Xueru (CN), LIU, Kunpeng (CN), QU, Bingyu (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ  
 VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH  
 (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp truyền thông, trạm cơ sở, thiết bị đầu cuối và vật ghi  
 đọc được bằng máy tính. Phương pháp truyền thông theo sáng chế bao gồm các bước:  
 truyền, bởi trạm cơ sở, các tín hiệu tới thiết bị đầu cuối bằng cách sử dụng  $n$  nhóm cổng,  
 trong đó mỗi một trong số  $n$  nhóm cổng có ít nhất hai cổng, và  $n$  là một số nguyên  
 dương lớn hơn hoặc bằng 2; và tiếp nhận, bởi trạm cơ sở,  $s$  nhóm hệ số kết hợp tuyến  
 tính thứ nhất được truyền bởi thiết bị đầu cuối, trong đó từng nhóm hệ số kết hợp tuyến  
 tính thứ nhất có các hệ số kết hợp tuyến tính thứ nhất của một trong số  $s$  nhóm cổng, ít  
 nhất một nhóm hệ số kết hợp tuyến tính thứ nhất có ít nhất hai hệ số khác không,  $s$   
 nhóm hệ số kết hợp tuyến tính thứ nhất được sử dụng để xác định ma trận tiền mã hóa  
 thứ nhất,  $s$  nhóm cổng có trong  $n$  nhóm cổng,  $s$  là một số nguyên dương nhỏ hơn hoặc  
 bằng  $n$ , và  $s$  là một số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 2. Theo các phương án của sáng  
 chế,  $s$  nhóm hệ số kết hợp tuyến tính thứ nhất được truyền tới trạm cơ sở. Điều này có  
 thể cải thiện độ chính xác hồi đáp kênh của thiết bị đầu cuối, và còn trợ giúp việc cải  
 thiện đặc tính truyền giữa trạm cơ sở và thiết bị đầu cuối.



- (11) **66884**
- (21) 1-2019-04151 (51)<sup>7</sup> **C08G 18/10**, 18/38, 18/71, 18/48
- (22) 25.01.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2018/051789 25.01.2018 (87) WO2018/141614 09.08.2018
- (30) 17154041.2 31.01.2017 EP
- (71) BASF SE (DE)  
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
- (72) THIELBEER, Frank (DE), KOENIG, Christian (DE), DOROODIAN, Amir (IR), LUTTER, Heinz-Dieter (DE), RICHTER, Sebastian (DE), HADICK, Udo (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ PHÂN TÁN HẠT SILIC OXIT TRONG POLYOL**
- (57) Sáng chế đề cập đến monome lớn ghép, chứa sản phẩm phản ứng của ít nhất một monome lớn là ít nhất một phân tử mà chứa trong cấu trúc của nó một hoặc nhiều chuỗi polyete và/hoặc polyeste đầu tận hydroxyl, với ít nhất một hợp chất ghép mà chứa trong cấu trúc của nó ít nhất một nhóm silyl ít nhất monoalkoxyl hóa hoặc ít nhất monohalogen hóa và ít nhất một alkyl, xycloalkyl hoặc aryl chứa nhóm mà phản ứng đối với nhóm hydroxyl của monome lớn, được sử dụng để phân tán, ví dụ SiO<sub>2</sub> trong polyol.

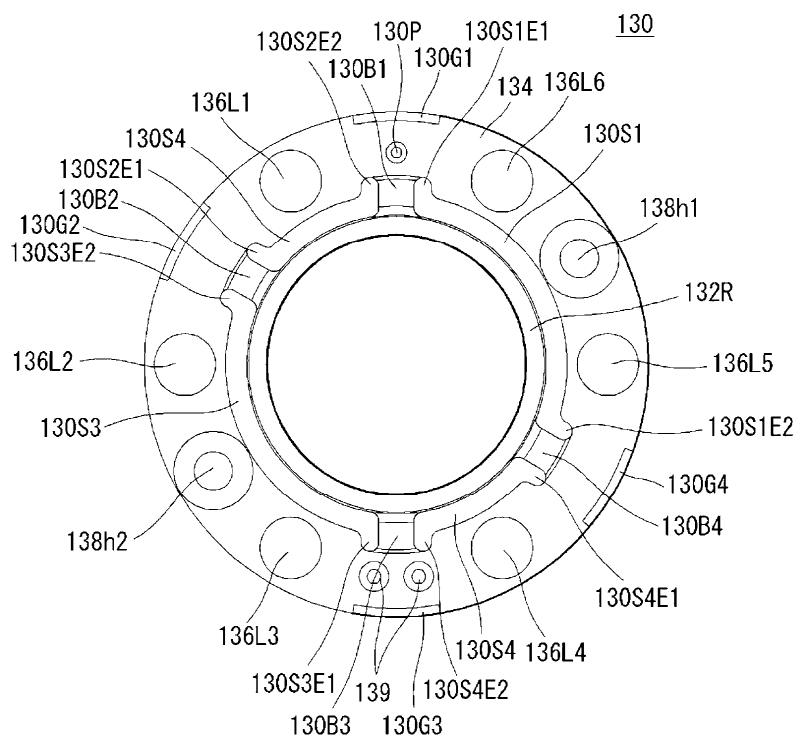
- (11) **66885**
- (21) 1-2019-04158 (51) **H03M 13/03**, 13/11, 13/00
- (22) 19.01.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2018/014528 19.01.2018 (87) WO2018/144251 09.08.2018
- (30) 62/455,450 06.02.2017 US
- 15/709,400 19.09.2017 US
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SORIAGA, Joseph Binamira (US), SARKIS, Gabi (CA), KUDEKAR, Shrinivas (IN), RICHARDSON, Thomas (US), LONCKE, Vincent (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA KIỂM TRA CHẶN LẼ MẬT ĐỘ THẤP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp, thiết bị được tạo cấu hình để mã hóa kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp, thiết bị truyền thông không dây và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính. Một số khía cạnh của sáng chế đề cập đến kỹ thuật mã hóa kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp (LDPC - low density parity check) sử dụng đồ thị cơ sở LDPC. Hai hoặc nhiều đồ thị cơ sở LDPC có thể được duy trì mà được kết hợp với các khoảng độ dài khối thông tin chồng nhau khác nhau. Đồ thị cơ sở LDPC cụ thể có thể được chọn từ khối thông tin dựa trên độ dài khối thông tin của khối thông tin. Các giá trị bổ sung có thể được cân nhắc khi chọn đồ thị cơ sở LDPC có thể bao gồm tốc độ mã sử dụng để mã hóa khối thông tin và/hoặc kích thước nâng ứng dụng đồ thị cơ sở LDPC để tạo ra độ dài khối thông tin của khối thông tin.



- (11) **66886**  
 (21) 1-2019-04162 (51)<sup>7</sup> **H04N 5/225, G01B 11/00**  
 (22) 20.02.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/KR2017/001849 20.02.2017 (87) WO2018/151354 23.08.2018  
 (30) 10-2017-0020553 15.02.2017 KR

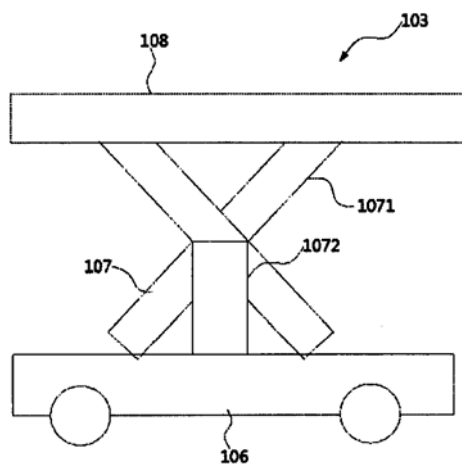
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.07.2019

- (71) AUTONICS CORPORATION (KR)  
 18, Bansong-ro 513beon-gil, Haeundae-gu, Busan 48002, Republic of Korea  
 (72) KIM, Sungui (KR), HWANG, Doick (KR)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **CẢM BIẾN HÌNH ẢNH**  
 (57) Sáng chế đề cập đến cảm biến. Cảm biến gồm có bộ thu sáng; tấm chắn sáng xung quanh bộ thu sáng; bảng mạch in (PCB) kế cận với bộ thu sáng; nhiều bộ phát sáng được đặt ở bên ngoài tấm chắn sáng, nhiều bộ phát sáng được gắn trên PCB ; và cánh được nối với bề mặt bên ngoài của tấm chắn sáng, cánh được đặt trên PCB .



- (11) **66887**
- (21) 1-2019-04164 (51) **A01H 5/10**, C12N 9/10, 9/88
- (22) 05.01.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2018/012609 05.01.2018 (87) WO2018/144180 A1 09.08.2018
- (30) 62/452,800 31.01.2017 US
- 62/453,094 01.02.2017 US
- 62/508,264 18.05.2017 US
- 62/573,451 17.10.2017 US
- (71) RICETEC, INC. (US)  
1925 FM 2917 Alvin, Texas 77511, United States of America
- (72) BERNACCHI, Dario (US), KNEPPER, Caleb (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CÂY LÚA DUNG NẠP/ĐỀ KHÁNG CHẤT ỨC CHẾ AHAS/ALS, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÂY LÚA NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CỎ DẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến cây lúa dung nạp/đề kháng chất ức chế AHAS/ALS do nhiều đột biến có tác dụng hiệp đồng để tạo ra tính đề kháng/dung nạp thuốc diệt cỏ. Tính đề kháng/dung nạp này là do sự có mặt của các đột biến kết hợp ở cây lúa dẫn tới sự thay thế axit amin (A205V và G654E) trong enzym AHAS/ALS. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phòng trừ cỏ dại và phương pháp tạo ra cây lúa dung nạp/đề kháng.

- (11) **66888**
- (21) 1-2019-04181 (51)<sup>7</sup> **B60S 5/06**
- (22) 29.12.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/CN2017/119919 29.12.2017 (87) WO2018/121746 05.07.2018
- (30) 201611259887.1 30.12.2016 CN  
 201611256749.8 30.12.2016 CN  
 201611258195.5 30.12.2016 CN  
 201621489189.6 30.12.2016 CN  
 201711242724.7 30.11.2017 CN
- (71) 1. SHANGHAI DIANBA NEW ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)  
 Building 1, No. 4766, Jiangshan Road, Nicheng Town, Pudong New Area Shanghai 201308, China  
 2. AULTON NEW ENERGY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY GROUP (CN)  
 12th Floor, Building C5, No. 2555 Xiupu Road, Pudong New Area Shanghai 201315, China
- (72) ZHANG, Jianping (CN), HUANG, Chunhua (CN), ZHOU, Junqiao (CN), ZHU, Minghou (CN), LI, Xiaodong (CN), ZOU, Rui (CN), DI, Shiyong (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BỆ THAY THẾ ẮC QUY DỊCH CHUYỂN ĐƯỢC VÀ HỆ THỐNG THAY THẾ NHANH BAO GỒM BỆ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ thay thế ắc quy dịch chuyển được (103) và hệ thống thay thế nhanh (100), trong đó bộ thay thế ắc quy dịch chuyển được (103) bao gồm: phần dẫn động-di chuyển (106) được sử dụng để dẫn động bộ thay thế ắc quy dịch chuyển được (103) dịch chuyển trên mặt đất; phần nâng (107) được lắp trên phần dẫn động-di chuyển (106), để nâng ắc quy trong khi thay thế của ắc quy; và phần gắn ắc quy (108) được lắp ở phía trên của phần nâng (107), để đặt ắc quy cần được thay thế hoặc ắc quy được thay thế, trong đó cổng gắn ắc quy (108) có cơ cấu thay thế ắc quy. Cơ cấu này có thể sử dụng cơ cấu mở khóa (50) để mở khóa cho ắc quy được khóa ở gâm của xe điện, xếp thẳng tự động điểm mở khóa của cơ cấu khóa ắc quy và thực hiện việc mở khóa tự động trong khi diễn ra chuyển động này. Quy trình này hoàn toàn tự động không có sự can thiệp thủ công và có thể nâng cao được hiệu quả thay thế ắc quy. Ngoài ra, góc của bảng trên (10) so với vị trí mở khóa ắc quy còn có thể được điều chỉnh nhờ cơ cấu khởi động sự dịch chuyển, do đó điểm mở khóa của ắc quy có thể tự động phù hợp khi bộ thay thế ắc quy dịch chuyển được (103) giữ nguyên, do đó nâng cao thêm hiệu quả mở khóa.

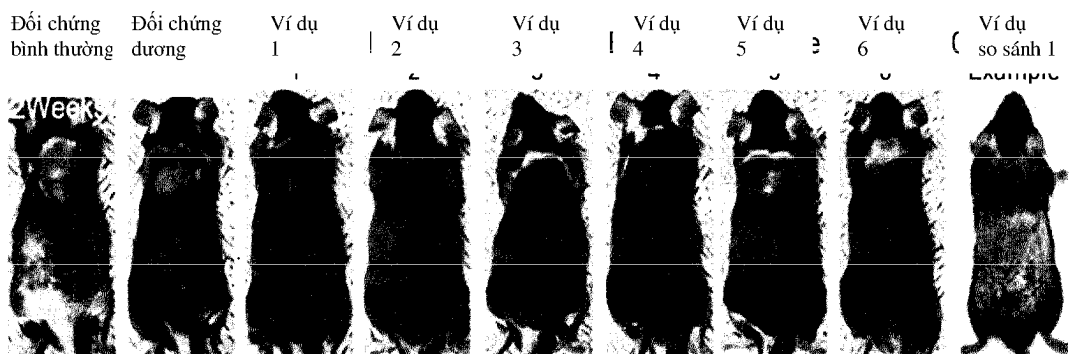




- (11) **66889**  
 (21) 1-2019-04189 (51)<sup>7</sup> **A61K 38/17**, 9/00, 47/20, 47/22, 47/10  
 (22) 29.11.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/KR2017/013759 29.11.2017 (87) WO2018/143552 09.08.2018  
 (30) 10-2017-0014047 31.01.2017 KR  
 10-2017-0142726 30.10.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.07.2019

- (71) KERAMEDIX INC. (KR)  
 #801, 68, Digital-ro 9-gil, Geumcheon-gu, Seoul 08512, Republic of Korea  
 (72) HWANG, Yu-Shik (KR), KWON, Il-Keun (KR), KIM, So Yeon (KR), VAN, Se Young (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) DƯỢC PHẨM DÙNG QUA ĐƯỜNG TIÊM ĐỂ NGĂN NGỪA RỤNG TÓC HOẶC KÍCH THÍCH SINH TRƯỞNG TÓC  
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng qua đường tiêm chứa keratin có tác dụng ngăn ngừa rụng tóc hoặc kích thích sinh trưởng tóc, trong đó dược phẩm này có tác dụng tốt để tạo nang lông và kích thích sinh trưởng của tóc, và do vậy có thể được sử dụng tốt làm tác nhân phòng và điều trị rụng tóc hoặc tác nhân kích thích sinh trưởng tóc.



- (11) **66890**
- (21) 1-2019-04200 (51) **A61K 47/18**, 47/20, 9/20, 31/198
- (22) 02.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2018/052713 02.02.2018 (87) WO2018/141938 09.08.2018
- (30) 10 2017 102 192.2 03.02.2017 DE
- 10 2017 122 807.1 29.09.2017 DE
- (71) BERLIN-CHEMIE AG (DE)  
Glienicke Weg 125, Berlin, 12489 Germany
- (72) Achim BECKER (DE)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CHẤT ĐIỀU TRỊ TUYẾN GIÁP DỪNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất điều trị tuyến giáp dùng qua đường miệng có chứa levothyroxin hoặc muối dược dụng của nó là hoạt chất kết hợp với ít nhất một chất chống oxy hóa và ít nhất một chất hấp phụ, trong đó tỷ lệ hoạt chất: chất chống oxy hóa: chất hấp phụ, tính bằng % khối lượng, là 1:1:5 đến 1:50:100.

- (11) **66891**  
 (21) 1-2019-04207 (51) **A63F 3/04**, 3/00, G09B 19/22  
 (22) 29.11.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/KR2017/013860 29.11.2017 (87) WO2018/147536 16.08.2018  
 (30) 10-2017-0018459 10.02.2017 KR

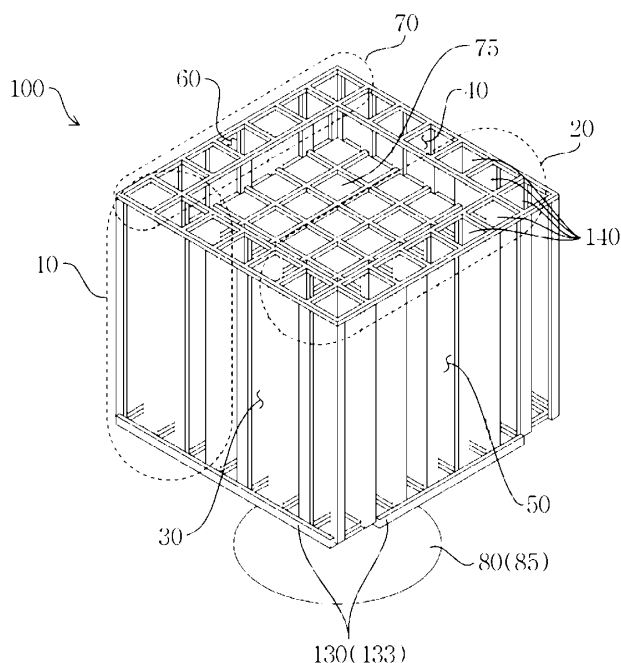
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.07.2019

(75) JANG, CHANG WOO (KR)  
 Da-204, 442, Girin-daero, Deokjin-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do, 54898, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ TRÒ CHƠI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trò chơi mà có thể được sử dụng cho giáo dục, chơi hoặc tương tự, và để thiết bị trò chơi kết nối ba hoặc nhiều chip mà có thể được sử dụng cho giáo dục hoặc trò chơi trả tiền, trong đó khi ba hoặc nhiều chip có cùng màu hoặc hình dạng được đặt trong cùng một cột bằng cách cho phép người chơi chèn chip có ít nhất hai loại màu hoặc hình dạng vào các lỗ đầu vào (các khe) được tạo ở các phần trên của mỗi cột, trò chơi chiến thắng. Sáng chế đề cập đến hình dạng cho phép trò chơi để được chơi bằng cách sử dụng một bề mặt và ít nhất hai bề mặt trong khi đang quay phần thân nếu cần thiết, và để hình dạng cho phép trò chơi được chơi bằng cách sử dụng thêm bề mặt trên. Sáng chế có cấu trúc cho phép trò chơi được chơi bằng cách đặt các chip trên các bề mặt ngoài của khối, và cho phép các trò chơi khác nhau được chơi bằng cách phép việc phân chia phạm vi được rõ ràng.



- (11) **66892**  
 (21) 1-2019-04227 (51) **H01M 2/10**, G03B 17/02, H04N 5/225  
 (22) 05.10.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2017/036369 05.10.2017 (87) WO2018/146861 16.08.2018  
 (30) 2017-023422 10.02.2017 JP  
 2017-073560 03.04.2017 JP

(71) SONY CORPORATION (JP)

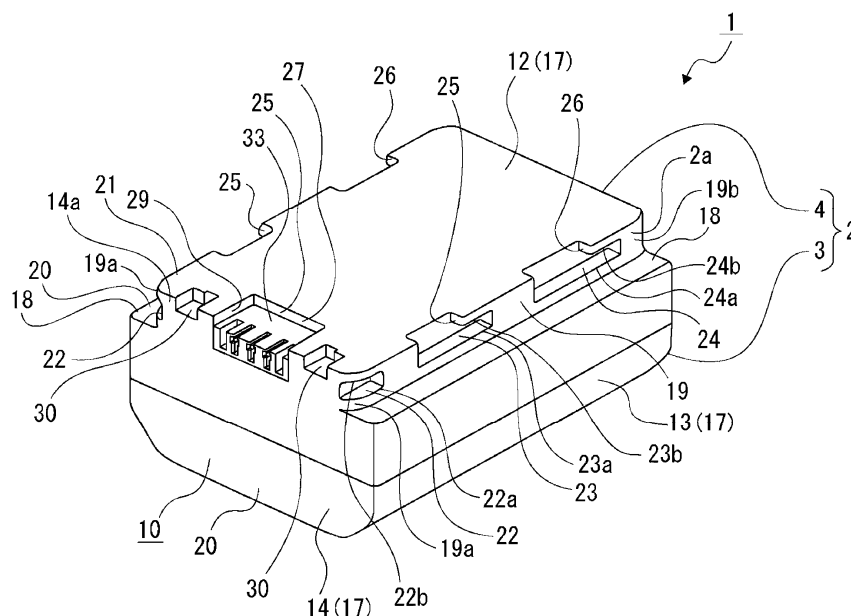
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

(72) MOTOYAMA, Shigeki (JP), MITANI, Atsushi (JP), KUMAGAI, Atsuhiko (JP), TSUCHIYA, Yukio (JP), SAITOH, Nobutaka (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ẮC QUY VÀ THIẾT BỊ KẾT NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến ắc quy, ắc quy này bao gồm: vỏ hộp mà chứa pin trên phía bên trong; và phần cực mà bao gồm cực nối được kết nối với cực điện cực của thiết bị kết nối. Rãnh chức năng, mà có hướng chiều dọc khớp với hướng kết nối giữa cực nối và cực điện cực, và có chức năng định trước, được tạo nên trong vỏ hộp, và trong rãnh chức năng, các phần chức năng có các độ dài khác nhau được tạo nên liên tục. Với sự bố trí này, phần mà cách ly các phần chức năng không có mặt giữa các phần chức năng có các độ dài khác nhau, và do đó kích thước theo hướng trong đó các phần chức năng của rãnh chức năng tiếp liền trở thành tổng kích thước của các phần chức năng. Kết quả là, có thể thực hiện việc làm giảm kích thước của ắc quy trong khi đảm bảo tính chức năng cao. Mục đích của sáng chế là để thực hiện việc làm giảm kích thước của ắc quy trong khi đảm bảo đặc điểm nhận dạng cao.



- (11) **66893**  
 (21) 1-2019-04229 (51) **H01M 2/10**, G03B 17/02, 17/56, H01M 2/02  
 (22) 05.10.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2017/036368 05.10.2017 (87) WO2018/146860 16.08.2018  
 (30) 2017-023421 10.02.2017 JP  
 (71) SONY CORPORATION (JP)

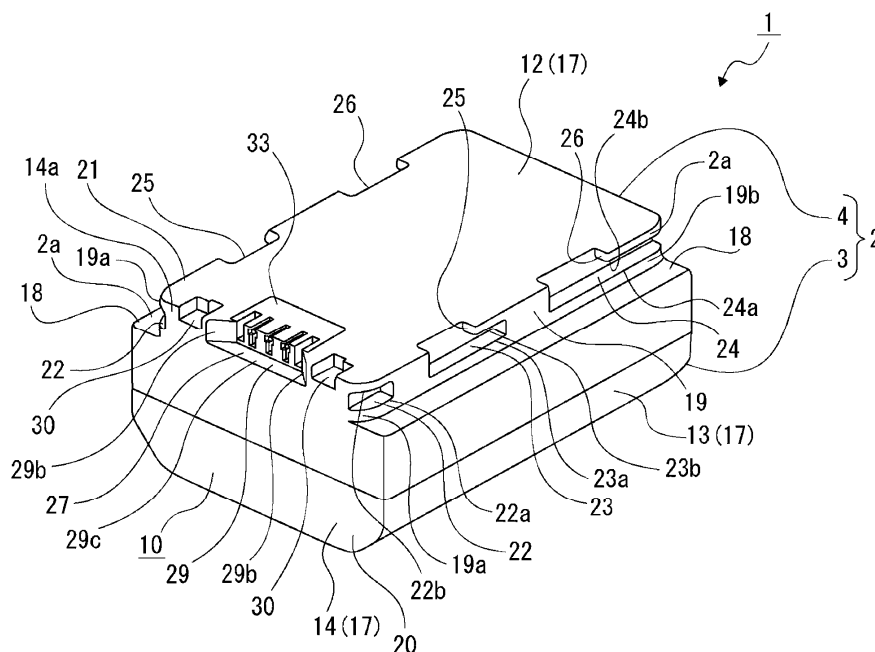
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

(72) MOTOYAMA, Shigeki (JP), KUMAGAI, Atsuhiko (JP), MITANI, Atsushi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ẮC QUY VÀ THIẾT BỊ KẾT NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến ắc quy bao gồm: vỏ hộp mà chứa pin trên phía bên trong; và phần cực mà bao gồm cực nối được kết nối với cực điện cực của thiết bị kết nối. Vỏ hộp bao gồm mặt trên và mặt đáy mà được bố trí trên các phía đối diện theo hướng chiều cao, và hai mặt bên được bố trí giữa mặt trên và mặt đáy trên các phía đối diện theo hướng chiều rộng, rãnh khắc được tạo nên trong vỏ hộp bởi mặt được tạo bậc mà nối liền với mỗi trong số các mặt bên, và mặt tạo nên đường rãnh mà nối liền với mặt đáy, và rãnh dẫn hướng mà được mở thông đến mặt tạo nên đường rãnh được tạo nên, và rãnh dẫn hướng được bố trí trên phía mặt đáy xa hơn so với mặt được tạo bậc. Mục đích của sáng chế là để thực hiện việc làm giảm kích thước.

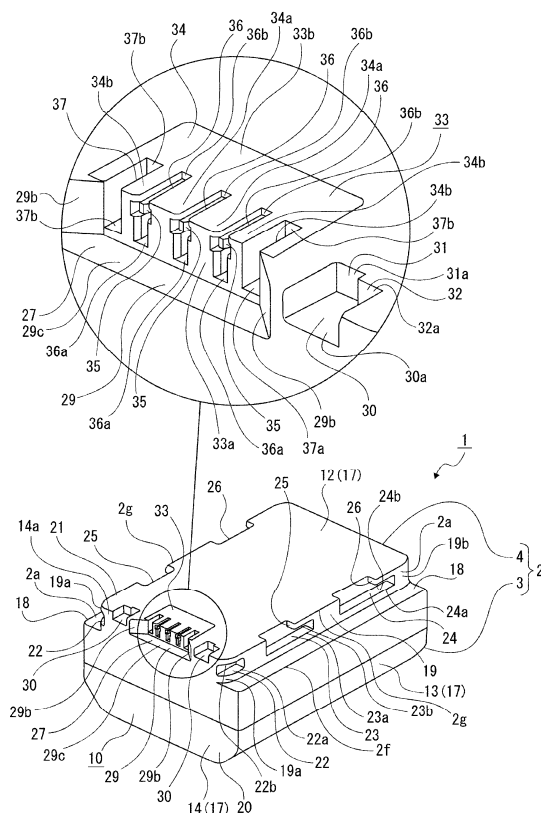


- (11) **66894**  
 (21) 1-2019-04230 (51) **H01M 2/10**, G03B 17/02, H04N 5/225  
 (22) 05.10.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2017/036367 05.10.2017 (87) WO2018/146859 16.08.2018  
 (30) 2017-023420 10.02.2017 JP  
 (71) SONY CORPORATION (JP)

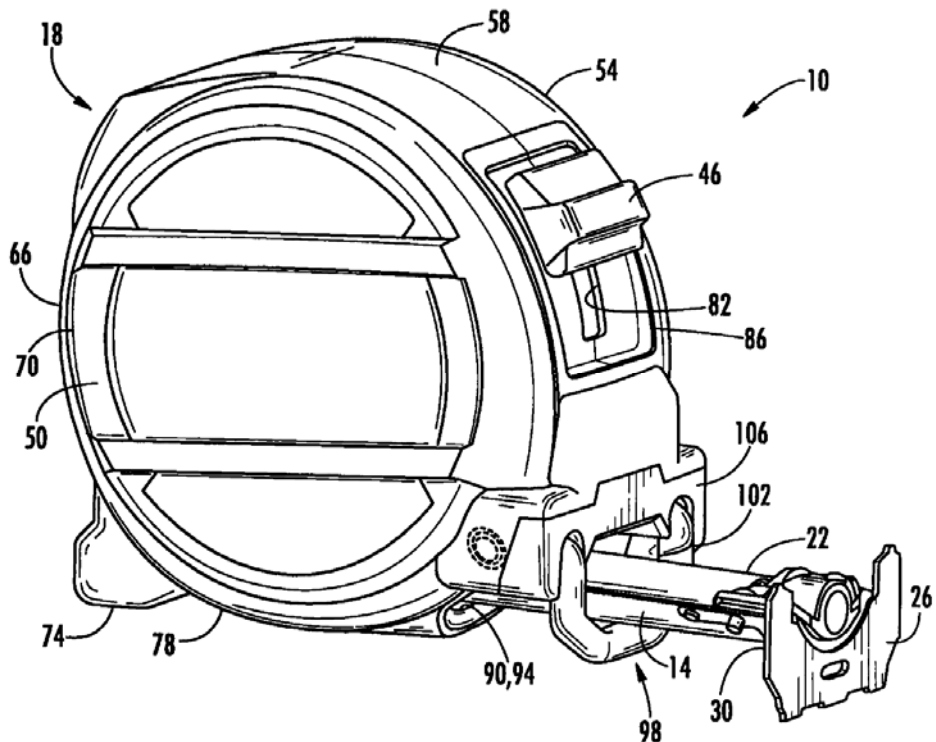
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan  
 (72) MOTOYAMA, Shigeki (JP), MITANI, Atsushi (JP), KUMAGAI, Atsuhiko (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ẮC QUY VÀ THIẾT BỊ KẾT NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến ắc quy, ắc quy này bao gồm: vỏ hộp mà trong đó mặt phía ngoài bao gồm các mặt ngoài theo các chiều khác nhau, và trong đó hốc lõm bố trí được tạo nên; pin mà được chứa ở phía bên trong của vỏ hộp; và đầu nối bao gồm cực nối mà được nối với cực điện cực của thiết bị kết nối, và được bố trí trong hốc lõm bố trí. Bề mặt mà tạo nên hốc lõm bố trí của vỏ hộp được tạo nên như mặt được tạo hốc lõm, và mặt được tạo hốc lõm nằm giữa các mặt ngoài và đầu nối. Với sự bố trí này, ít nhất một bề mặt đầu của đầu nối được bố trí ở phía bên trong nữa trong vỏ hộp so với mặt ngoài, và nhờ đó sự xảy ra nứt vỡ hoặc hư hại của đầu nối khi bị rơi hoặc tương tự được giảm. Kết quả là, có thể đảm bảo trạng thái kết nối tốt của cực nối đối với cực điện cực. Mục đích của sáng chế là để đảm bảo trạng thái kết nối tốt của cực nối với cực điện cực bằng cách làm giảm sự nứt vỡ hoặc hư hại của đầu nối.



- (11) **66895**  
(21) 1-2019-04235 (51)<sup>7</sup> **G01B 3/10**  
(22) 06.02.2018 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/US2018/017005 06.02.2018 (87) WO2018/148185 A1 16.08.2018  
(30) 201710069477.9 08.02.2017 CN  
(71) MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)  
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America  
(72) KOLADE, Oluwatosin T. (US), CHOU, Shih-Chi (TW)  
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
(54) **THƯỚC DÂY**  
(57) Sáng chế đề cập đến công cụ, chẳng hạn như thước dây, bao gồm hệ thống rút lại dựa trên lò xo. Hệ thống rút lại dựa trên lò xo được điều khiển bởi lò xo xoắn ốc, có cấu hình ứng suất được hình thành trước thay đổi dọc theo chiều dài của lò xo.



(11) **66896**

(21) 1-2019-04245

(51)<sup>7</sup> **A61K 8/14**

(22) 02.08.2019

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.08.2019

(75) **TRẦN THỊ HẢI YẾN (VN)**

Bộ môn Bào chế, Trường Đại học Dược Hà Nội, 13 Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(54) **HỆ NANO NIOSOM RUTIN ỨNG DỤNG TRONG CÁC CHẾ PHẨM MỸ PHẨM, CHẾ PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ nano niosom rutin chứa rutin với lượng nằm trong khoảng từ 1 - 50% khối lượng của vỏ, chất hoạt động bề mặt không ion với lượng nằm trong khoảng từ 35- 65% khối lượng của vỏ, chất ổn định vỏ với lượng nằm trong khoảng 1-30% khối lượng, có đường kính nằm trong khoảng 50-500 nm, ứng dụng trong các chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da với tác dụng chống lão hóa và chống viêm da, và các chế phẩm bảo vệ sức khỏe khác.



- (11) **66897**
- (21) 1-2019-04253 (51) **C05G 3/08**
- (22) 30.01.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2018/052200 30.01.2018 (87) WO2018/141708 09.08.2018
- (30) 10 2017 201 608.6 01.02.2017 DE
- (71) EUROCHEM AGRO GMBH (DE)  
Reichskanzler-Muller-Strasse 23, 68165 Mannheim, Germany
- (72) PETERS, Nils (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỖN HỢP CHỨA 3,4-DIMETYLPIRAZOL, QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP NÀY, QUY TRÌNH ỔN ĐỊNH HÓA CÁC CHẾ PHẨM PHÂN CHUÔNG LỎNG HOẶC PHÂN BÓN LỎNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN CHỨA NITƠ AMONI Ở DẠNG BỘT, HẠT, HẠT VỤN, VIÊN HOẶC HẠT ÉP ĐÙN ĐÃ ĐƯỢC LÀM ỔN ĐỊNH
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp chứa nước với lượng nằm trong khoảng từ 20% đến 35% khối lượng và 3,4-dimethylpyrazol với lượng nằm trong khoảng từ 15% đến 19% khối lượng, tính theo toàn bộ hỗn hợp mà tổng cộng đến 100% khối lượng, và axit phosphoric theo tỷ lệ mol so với 3,4-dimethylpyrazol là ít nhất 1:1 được sử dụng để phủ phân bón chứa nitơ. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp này, quy trình ổn định hóa các chế phẩm phân chuồng lỏng hoặc phân bón lỏng và quy trình sản xuất phân bón chứa nitơ amoni ở dạng bột, hạt, hạt vụn, viên hoặc hạt ép đùn đã được làm ổn định.

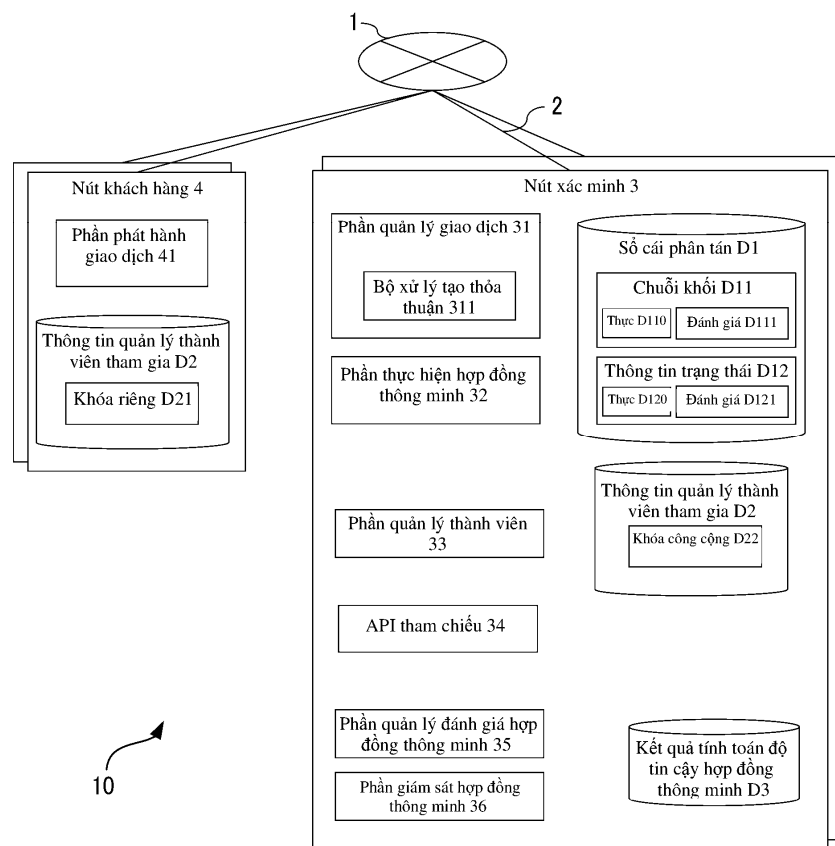
- (11) **66898**
- (21) 1-2019-04268 (51)<sup>7</sup> **C04B 24/00**
- (22) 06.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2018/003998 06.02.2018 (87) WO2018/147267 16.08.2018
- (30) 2017-020650 07.02.2017 JP
- (71) KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 (JP)
- (72) TANAKA Shunya (JP), SHIMODA Masaaki (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **CHẾ PHẨM PHÂN TÁN DỪNG CHO CHẾ PHẨM THỦY LỰC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phân tán dùng cho chế phẩm thủy lực, chế phẩm phân tán này chứa (A) polyme có đơn vị monome bao gồm nhóm axit cacboxylic, và (B) hợp chất chứa đường có khối lượng phân tử là 1000 hoặc nhỏ hơn; và độ pH của chế phẩm phân tán này ở 22°C là 7,5 hoặc nhỏ hơn.

- (11) **66899**
- (21) 1-2019-04269 (51)<sup>7</sup> **C04B 24/00**
- (22) 06.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2018/003997 06.02.2018 (87) WO2018/147266 16.08.2018
- (30) 2017-020649 07.02.2017 JP
- (71) KAO CORPORATION (JP)  
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 (JP)
- (72) TANAKA Shunya (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **CHẾ PHẨM PHÂN TÁN DỪNG CHO CHẾ PHẨM THỦY LỰC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phân tán dùng cho chế phẩm thủy lực, chế phẩm phân tán này chứa (A) hợp chất polyme có đơn vị monome chứa vòng thơm, (B) polyme có đơn vị monome có nhóm axit cacboxylic, và (C) hợp chất chứa đường có khối lượng phân tử là 1000 hoặc nhỏ hơn.

- (11) **66900**  
 (21) 1-2019-04272 (51)<sup>7</sup> **G06Q 40/02**, 20/00  
 (22) 18.01.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/001320 18.01.2018 (87) WO2018/142948 09.08.2018  
 (30) 2017-019531 06.02.2017 JP

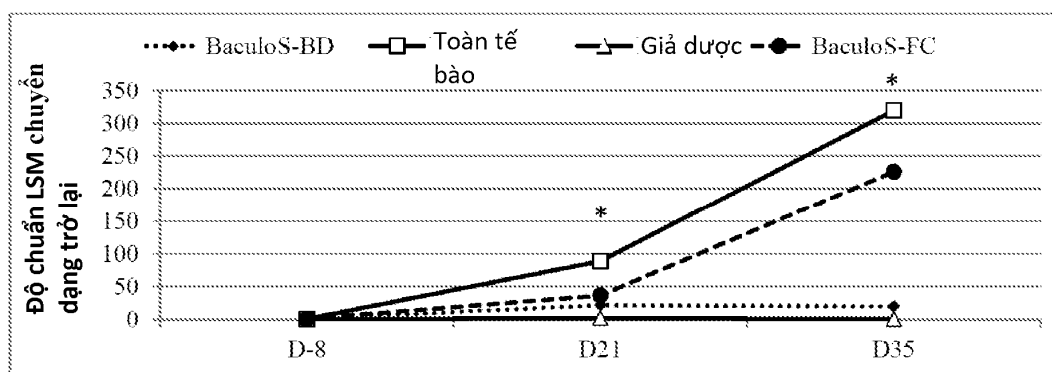
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.08.2019

- (71) HITACHI, LTD. (JP)  
 6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280, Japan  
 (72) SATO, Tatsuya (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ TIN CẬY VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TIN CẬY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý tin cậy và phương pháp quản lý tin cậy để, ngay cả khi không có sự quản lý bởi cơ quan trung ương, cho phép nhiều bên thứ ba ngoài nhà cung cấp hợp đồng thông minh xác nhận và đánh giá uy tín của chất lượng của chính hợp đồng thông minh. Nút xác minh (3) trong hệ thống quản lý tin cậy (10) quản lý, trong chuỗi khối, hợp đồng thông minh và giao dịch thực hiện của hợp đồng thông minh cũng như giao dịch thực hiện đánh giá đối với hợp đồng thông minh. Nút xác minh (3) bao gồm và quản lý kết quả xác minh của hợp đồng thông minh trong giao dịch thực hiện đánh giá, kết quả xác minh bao gồm giá trị được xác định trước cho việc đánh giá được cụ thể hóa bởi một nút được xác định trước trong số các nút phát hành giao dịch và giá trị đầu ra thu được khi giá trị được xác định trước được đưa vào hợp đồng thông minh, hoặc bao gồm và quản lý giá trị đầu ra trong thông tin trạng thái.



- (11) **66901**
- (21) 1-2019-04278 (51)<sup>7</sup> **A61K 39/12**, 39/00
- (22) 26.01.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2018/015507 26.01.2018 (87) WO2018/140766 02.08.2018
- (30) 62/452,026 30.01.2017 US
- (71) BOEHRINGER INGELHEIM ANIMAL HEALTH USA INC. (US)  
3239 Satellite Blvd., Duluth, Georgia 30096, United States of America
- (72) ACKERMAN, Scott (US), HERMANN, Joseph Ralph (US), HERNANDEZ, Luis Alejandro (US), HOBBS, Lea Ann (US), IYER, Arun V. (IN), O'CONNER, Sean (US), PATTERSON, Abby Rae (US), VAUGHN, Eric Martin (US), VICTORIA, Joseph Gilbert (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH, BỘ KIT CHỨA CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sinh miễn dịch để bảo vệ cho lợn chống lại bệnh liên quan đến lây nhiễm virus corona bao gồm virus gây dịch tiêu chảy ở lợn (PEDV) và/hoặc virus deltacoronavirus ở lợn (PDCoV). Chế phẩm sinh miễn dịch này thường bao gồm kháng nguyên PEDV bất hoạt/chết (ví dụ virus PED bị bất hoạt theo cách hóa học), và/hoặc PEDV tái tổ hợp, và/hoặc kháng nguyên phụ trợ là PDCoV bất hoạt/chết (ví dụ virus PDCoV bị bất hoạt theo cách hóa học), và/hoặc PDCoV tái tổ hợp và chất phụ trợ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra chế phẩm sinh miễn dịch chứa virus gây dịch tiêu chảy ở lợn và/hoặc virus deltacoronavirus ở lợn. Sáng chế cũng đề cập đến bộ kit chứa chế phẩm sinh miễn dịch.

Đáp ứng huyết thanh sau khi chủng ngừa khi được phát hiện bằng IFA:



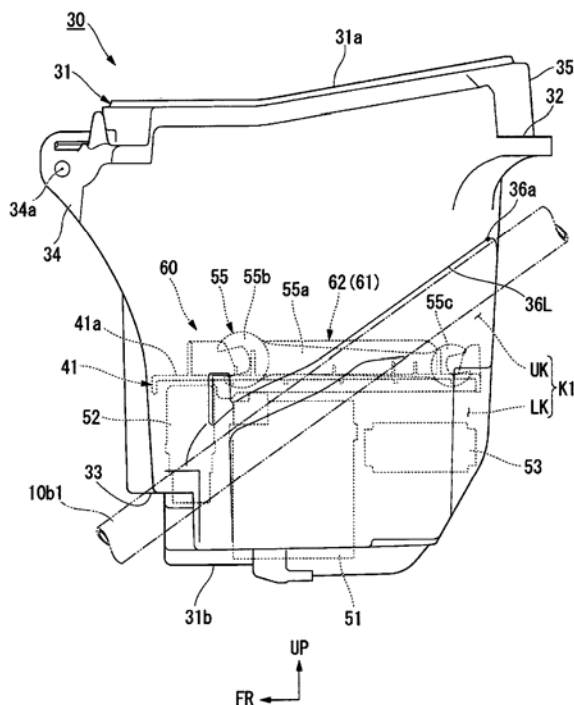
\* Chỉ ra rằng giá trị này khác biệt đáng kể với nhóm giả dược (phương pháp Dunnett)

- (11) **66902**  
 (21) 1-2019-04290 (51)<sup>7</sup> **B62J 9/00**, 9/02  
 (22) 13.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/004938 13.02.2018 (87) WO2018/151113 A1 23.08.2018  
 (30) 2017-029038 20.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.08.2019

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN  
 (72) Natee AROMSUK (TH), Artit LEOWPHIRODJ (TH), Kumpon JUNTARUMPORN (TH), Pratchaya BUNKETKAJORN (TH)  
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)  
 (54) **KẾT CẤU HỘP CHỨA VẬT DỤNG DÙNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN BÊN**

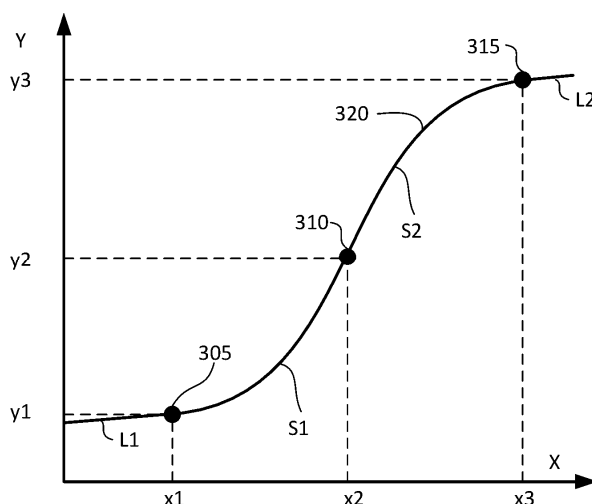
- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu hộp chứa vật dụng dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên có hộp chứa vật dụng (30) được tạo ra theo cách gổ chồng lên khung thân xe (10b1) và đi ngang qua phía trên và phía dưới của khung thân xe (10b1) khi nhìn từ phía bên của xe kiểu ngồi để chân hai bên (1). Hộp chứa vật dụng (30) có các phần phình (36L, 36R) và tấm ngăn (41). Tấm ngăn (41) có phần giữ dụng cụ (61) để giữ dụng cụ bảo dưỡng thứ nhất (55) ở tư thế chiều dài của nó hướng theo chiều dọc của xe. Phần giữ dụng cụ (61) có phần thành đỡ (62) dựng thẳng đứng từ mặt trên (41a) của tấm ngăn (41) và đỡ dụng cụ bảo dưỡng thứ nhất (55). Phần thành đỡ (62) được bố trí bên dưới phần đầu trên (36a) của các phần phình (36L, 36R).



- |      |                   |            |                                  |
|------|-------------------|------------|----------------------------------|
| (11) | <b>66903</b>      |            |                                  |
| (21) | 1-2019-04297      |            | (51) <b>G06T 5/00</b>            |
| (22) | 12.02.2018        |            | (43) 25.11.2019                  |
| (86) | PCT/US2018/017830 | 12.02.2018 | (87) WO2018/152063 A1 23.08.2018 |
| (30) | 17156284.6        | 15.02.2017 | EP                               |
|      | 62/459,141        | 15.02.2017 | US                               |
|      | 62/465,298        | 01.03.2017 | US                               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.08.2019

- (71) DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)  
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)
- (72) PYTLARZ, Jaclyn Anne (US), ATKINS, Robin (CA), PYTLARZ, Jaclyn Anne (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ÁNH XẠ HÌNH ẢNH TỪ DẢI TƯƠNG PHẢN ĐỘNG THỨ NHẤT LÊN DẢI TƯƠNG PHẢN ĐỘNG THỨ HAI, THIẾT BỊ ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY, VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ánh xạ hình ảnh từ dải tương phản động thứ nhất lên dải tương phản động thứ hai. Quy trình ánh xạ này được dựa vào hàm bao gồm hai đa thức hàm spine được xác định bằng cách sử dụng ba điểm neo và ba giá trị dốc. Điểm neo thứ nhất được xác định bằng cách sử dụng các mức điểm đen của đầu vào và đầu ra đích, điểm neo thứ hai được xác định bằng cách sử dụng các mức điểm trắng của đầu vào và đầu ra đích, và điểm neo thứ ba được xác định bằng cách sử dụng dữ liệu thông tin tông màu trung tính cho đầu vào và đầu ra đích. Mức tông màu trung tính của đầu ra đích được tính toán thích ứng dựa vào ánh xạ một-một lý tưởng và bảo toàn độ tương phản đầu vào trong cả các vùng màu đen và vùng sáng. Hàm truyền ánh xạ tông màu làm ví dụ dựa vào các hàm spine Hermite bậc ba (lập phương) được mô tả. Hơn nữa, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị bao gồm bộ xử lý và được tạo cấu hình để thực hiện phương pháp này và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính.



- (11) **66904**
- (21) 1-2019-04300 (51) **A01N 25/10**, 25/28, 43/90, A01P 13/00
- (22) 10.01.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2018/050590 10.01.2018 (87) WO2018/130589 19.07.2018
- (30) 62/444,518 10.01.2017 US
- 17153595.8 27.01.2017 EP
- (71) BASF AGRO B.V. (NL)  
Groningsingel 1, 6835 Arnhem, Netherlands
- (72) URCH, Henning (DE), FRANZ, Diana (DE), NOLTE, Marc (DE), KRAEMER, Gerd (DE), MICHEL, Amandine (DE), KOLB, Klaus (DE), URCH, Henning (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) VI NANG CHỨA CINMETHYLIN TRONG NHÂN VÀ POLYURE THU ĐƯỢC TỪ DIPHENYLMETAN DIISOXYANAT HOẶC OLIGOME CỦA NÓ, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA CÁC VI NANG NÀY, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CÁC VI NANG HOẶC CÁC CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN
- (57) Sáng chế đề cập đến các vi nang chứa nhân, trong đó nhân này chứa cinmethylin, và vỏ polyure, trong đó vỏ này chứa sản phẩm đa cộng hợp của diphenylmetan diisoxyanat hoặc oligome của nó và ít nhất một amin có ít nhất hai nhóm amin bậc một; chế phẩm diệt cỏ chứa các vi nang này; phương pháp điều chế các vi nang hoặc chế phẩm này; chế phẩm diệt cỏ có thể thu được bằng phương pháp điều chế này; và phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn.



- (11) **66905**  
 (21) 1-2019-04322 (51)<sup>7</sup> **G06F 21/10**, H04L 29/06, H04W 12/08, 48/02  
 (22) 21.12.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/IB2017/058309 21.12.2017 (87) WO2018/142203 09.08.2018  
 (30) 62/454,359 03.02.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.08.2019

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)

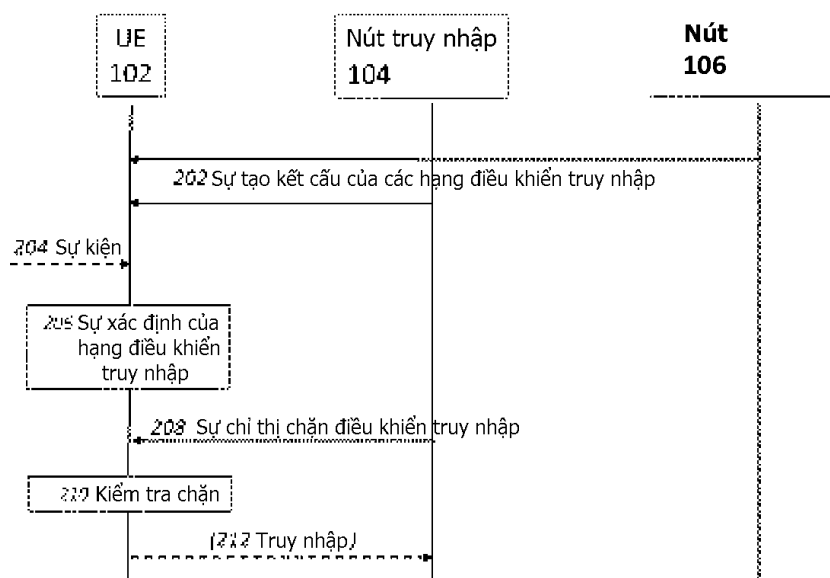
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) LINDHEIMER, Christofer (SE), WALLENTIN, Pontus (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU KHIỂN TRUY NHẬP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI NÚT MẠNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để điều khiển truy nhập được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE). Phương pháp này gồm có bước được khởi động để thực hiện yêu cầu truy nhập và đánh giá liệu một hoặc nhiều quy tắc hạn truy nhập được thỏa mãn bởi phần tử khởi động. Phương pháp còn gồm có bước xác định, dựa trên sự đánh giá, và hạn truy nhập để áp dụng. Phương pháp còn gồm có bước thực hiện sự kiểm tra chặn, áp dụng hạn truy nhập được xác định dựa trên sự đánh giá. Sáng chế cũng đề xuất thiết bị người dùng được tạo kết cấu để thực hiện điều khiển truy nhập, nút mạng, và phương pháp truyền thông được thực hiện bởi nút mạng.



- (11) **66906**
- (21) 1-2019-04347 (51)<sup>7</sup> **B01D 27/06**, 29/07, 29/21, 29/31
- (22) 21.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2018/019009 21.02.2018 (87) WO2018/156621 30.08.2018
- (30) 62/462,327 22.02.2017 US
- (71) FILTRATION TECHNOLOGY CORPORATION (US)  
11883 Cutten Road, Houston, TX 77006, United States of America
- (72) HARRIS, James, D. (US), JOHNSON, Tyler, J. (US), WALLACE, Christopher, D. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) PHẦN TỬ LỌC, CỤM BỘ LỌC, CỤM THIẾT BỊ PHÂN TÁCH HỖN HỢP CÁC CHẤT LỎNG, CỤM THIẾT BỊ PHÂN TÁCH HỖN HỢP CHẤT KHÍ VÀ CHẤT LỎNG, PHƯƠNG PHÁP LỌC CHẤT LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÁCH CHẤT LỎNG
- (57) Sáng chế đề xuất phần tử lọc dạng hình chữ nhật, cụm bộ lọc chứa nhiều phần tử lọc dạng hình chữ nhật này, cụm phân tách hỗn hợp khí lỏng, phương pháp lọc chất lỏng, phương pháp loại khí khỏi chất lỏng, phương pháp phân tách các chất lỏng. Hiệu quả lọc hoặc phân tách lớn hơn được tạo ra nhờ sự gia tăng số lượng và việc sắp xếp các phần tử lọc dạng hình chữ nhật trong thùng chứa này. Các phần tử lọc dạng hình chữ nhật này cũng dễ dàng thay thế.

- (11) **66907**  
 (21) 1-2019-04348 (51)<sup>19</sup> **H04W 28/26**  
 (22) 26.01.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/CN2017/072744 26.01.2017 (87) WO2018/129771 19.07.2018  
 (30) 201710021140.0 11.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.08.2019

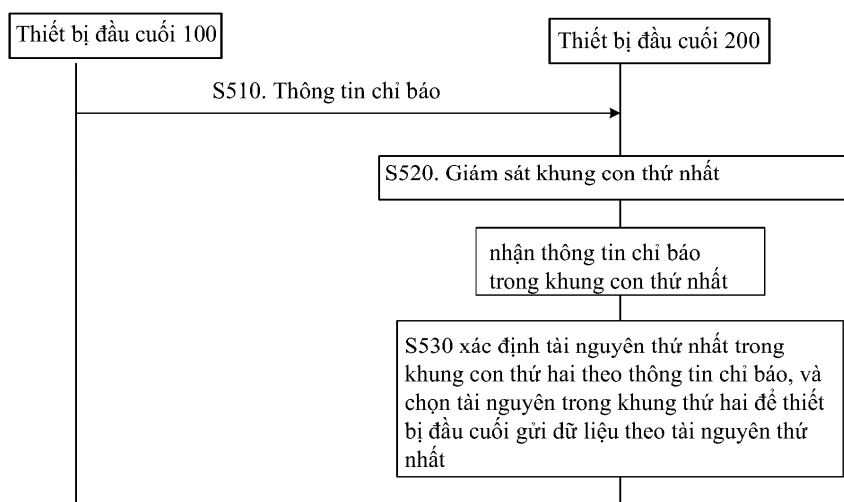
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, P. R. China

(72) CAI, Yu (CN), ZENG, Yongbo (CN), WANG, Da (CN)

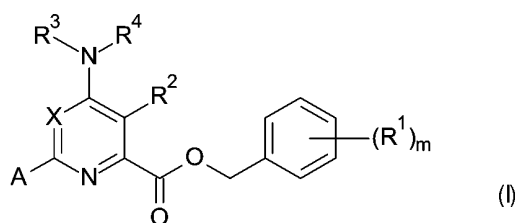
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN TÀI NGUYÊN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ LỰA CHỌN TÀI NGUYÊN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lựa chọn tài nguyên và thiết bị đầu cuối, thiết bị lựa chọn tài nguyên và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: giám sát khung con thứ nhất bằng thiết bị đầu cuối, trong đó số lượng khung con thứ nhất nhỏ hơn hoặc bằng lượng khung con thứ hai; thu nhận thông tin chỉ báo trong khung con thứ nhất bằng thiết bị đầu cuối thứ nhất; xác định tài nguyên thứ nhất trong khung con thứ hai theo thông tin chỉ báo bằng thiết bị đầu cuối thứ nhất; và lựa chọn tài nguyên trong khung con thứ hai cho thiết bị đầu cuối thứ nhất để gửi dữ liệu theo tài nguyên thứ nhất. Có thể có một hoặc nhiều khung con thứ nhất; khung con thứ hai có thể là khung con tuyển chọn và có thể có một hoặc nhiều khung con tuyển chọn. Thông tin chỉ báo bao gồm thông tin có thể chỉ ra tài nguyên được đặt trước bởi thiết bị đầu cuối thứ hai, nghĩa là thông tin chỉ báo có thể chỉ ra tài nguyên bị loại trừ bởi thiết bị đầu cuối thứ hai. Khung con giám sát và khung con tuyển chọn được xác định một cách thích hợp, để thu được số lượng khung con giám sát phù hợp hơn. Điều này làm giảm khả năng xung đột tài nguyên trong quá trình truyền dữ liệu.



- (11) **66908**
- (21) 1-2019-04352 (51)<sup>7</sup> **C07D 405/04**, 417/04, A01N 43/54
- (22) 06.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2018/052911 06.02.2018 (87) WO2018/146079 16.08.2018
- (30) 17155824.0 13.02.2017 EP
- (71) 1. BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany  
2. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
- (72) HOFFMANN, Michael, Gerhard (DE), DOLLER, Uwe (DE), UENO, Chieko (JP), DIETRICH, Hansjorg (DE), ROSINGER, Christopher, Hugh (GB), MACHETTIRA, Anu, Bheemaiah (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT ESTE CỦA AXIT BENZYL-4-AMINOPICOLINIC VÀ ESTE CỦA AXIT PYRIMIDIN-4-CARBOXYLIC ĐƯỢC THỂ, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HỢP CHẤT HOẶC CHẾ PHẨM DIỆT CỎ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất axit benzylcarboxylic của benzoheteroxyclypyridin và benzoheteroxyclypyrimidin có công thức chung (I) mà hữu ích làm chất diệt cỏ



trong đó X là CH hoặc CF, A là dị vòng được dung hợp với benzo, R<sup>1</sup> là H, Hal hoặc các gốc hữu cơ như alkyl và R<sup>2</sup> là Cl hoặc F.

Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm diệt cỏ chứa các hợp chất nói trên và phương pháp kiểm soát thực vật không mong muốn bằng cách sử dụng các hợp chất hoặc chế phẩm diệt cỏ nói trên.

- (11) **66909**  
(21) 1-2019-04361 (51)<sup>7</sup> **F24F 1/00**, 13/14, 13/20  
(22) 22.01.2018 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/KR2018/000938 22.01.2018 (87) WO2018/139817 02.08.2018  
(30) 20-2017-0000476 25.01.2017 KR

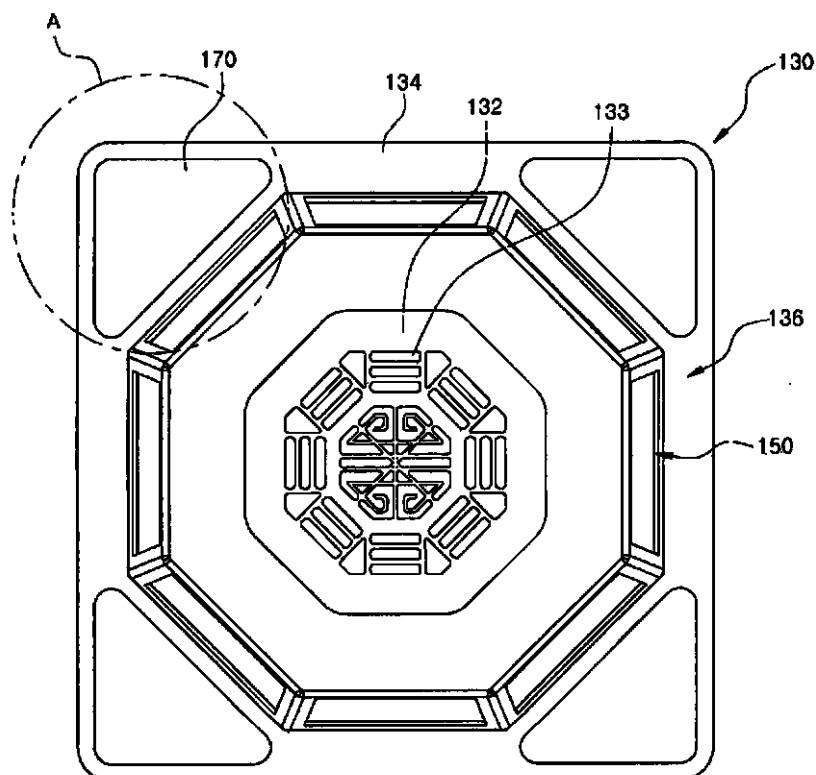
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.08.2019

(75) JANG, SEUNG ROK (KR)  
(Namgajwa-dong, DMC Parkview Xi) 103-dong 901-ho, 2, Gajaeulmirae-ro Seodaemun-gu Seoul 03711, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ LOẠI GẮN TRẦN

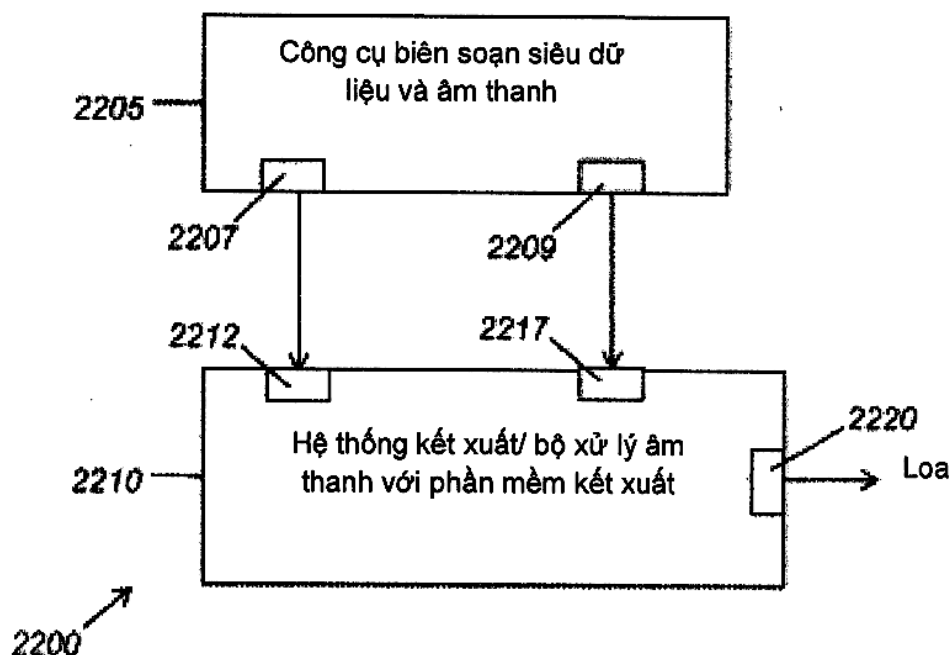
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều hòa không khí loại gắn trần. Thiết bị điều hòa không khí loại gắn trần bao gồm thân bao gồm quạt và bộ gia nhiệt, quạt và bộ gia nhiệt này được bố trí bên trong để trao đổi nhiệt và bộ phận nạp/xả được bố trí bên dưới thân, trong đó bộ phận nạp/xả bao gồm phần ốp mặt phẳng và phần lõi nhô ra từ phần giữa của phần ốp mặt, trong đó phần lõi bao gồm phần vĩ được bố trí ở mặt giữa của phần này và các khối xả được bố trí ở các bề mặt bên được làm nghiêng so với phần vĩ, các bề mặt bên được làm nghiêng này có dạng sáu cạnh hoặc nhiều hơn.



- (11) **66910**  
 (21) 1-2019-04369 (51)<sup>19</sup> **H04S 3/00**  
 (62) 1-2013-04144  
 (22) 27.06.2012 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/US2012/044363 27.06.2012 (87) WO2013/006330 A2 10.01.2014  
 (30) 61/504,005 01.07.2011 US  
 61/636,102 20.04.2012 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.12.2013

- (71) DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)  
 1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)  
 (72) TSINGOS, Nicolas R. (FR), ROBINSON, Charles Q. (US), SCHARPF, Jurgen W. (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KẾT XUẤT DỮ LIỆU TÁI TẠO ÂM THANH VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN CÓ CÁC LỆNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY  
 (57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp kết xuất dữ liệu tái tạo âm thanh và vật ghi bất biến có các lệnh để thực hiện phương pháp này. Một số thiết bị, phương pháp biên soạn như vậy cho phép dữ liệu tái tạo âm thanh được phổ biến cho nhiều loại môi trường tái tạo. Dữ liệu tái tạo âm thanh có thể được biên soạn bằng cách tạo ra siêu dữ liệu cho đối tượng âm thanh. Siêu dữ liệu có thể được tạo ra dựa vào vùng loa. Trong quy trình kết xuất, dữ liệu tái tạo âm thanh có thể được tái tạo theo sơ đồ loa tái tạo của môi trường tái tạo cụ thể.



- (11) **66911**  
(21) 1-2019-04403 (51)<sup>7</sup> **C08L 21/00**, C08J 3/20, C08K 3/10, 5/17, C08L 1/02, 7/00  
(22) 07.02.2018 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/JP2018/004266 07.02.2018 (87) WO2018/147342 16.08.2018  
(30) 2017-022495 09.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.08.2019

(71) NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)

4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan

(72) Masahiro MORITA (JP), Yusuke YASUKAWA (JP), Kotaro ITO (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM CAO SU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm cao su chứa thành phần cao su và sợi trên cơ sở xenluloza và có độ bền rất tốt. Cụ thể là, sáng chế đề xuất chế phẩm cao su chứa thành phần (A): sợi nano xenluloza cải biến, thành phần (B): chất hoạt động bề mặt, thành phần (C): kim loại đa hóa trị, và thành phần (D): thành phần cao su và phương pháp sản xuất chúng. Thành phần (A) tốt hơn là bao gồm sợi nano xenluloza chứa nhóm carboxy như sợi nano xenluloza đó oxy hóa và sợi nano xenluloza đó carboxymetyl hóa.

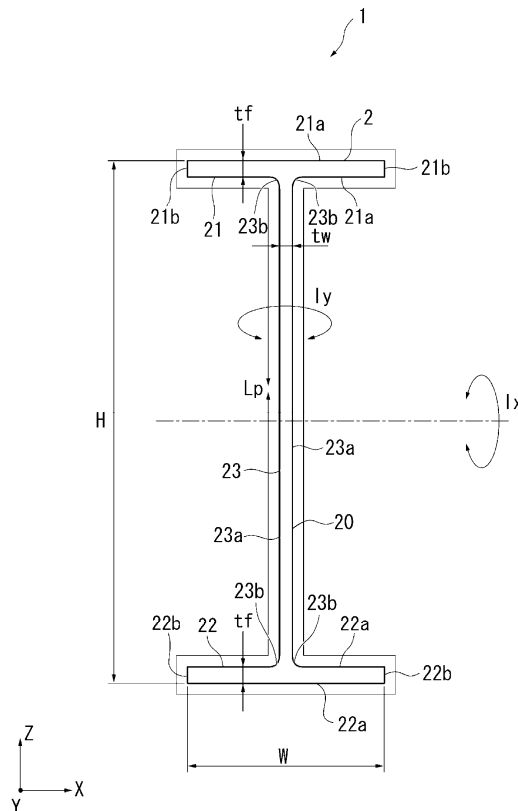
- (11) **66912**
- (21) 1-2019-04414 (51)<sup>19</sup> **C08G 63/183**, C08J 5/18, G09F 3/04, B65D 25/20
- (22) 06.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2018/003924 06.02.2018 (87) WO2018/147249 A1 16.08.2018
- (30) 2017-024183 13.02.2017 JP
- (71) TOYOBO CO., LTD. (JP)  
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8230 Japan
- (72) HARUTA, Masayuki (JP), ISHIMARU, Shintaro (JP), OHASHI, Hideto (JP), MINAMI, Soichiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VẬT LIỆU THÔ POLYESTE ĐỒNG TRÙNG HỢP VÔ ĐỊNH HÌNH DÙNG CHO MÀNG, MÀNG TRÊN CƠ SỞ POLYESTE CO VÌ NHIỆT, NHĂN CO VÌ NHIỆT VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC ĐÓNG GÓI**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng polyeste co vì nhiệt, trong đó màng này biểu hiện tỷ lệ co ngót vì nhiệt cao theo chiều rộng, biểu hiện tỷ lệ co ngót tự nhiên nhỏ theo chiều dài, và biểu hiện các thay đổi nhỏ trong tỷ lệ co ngót trước và sau khi xử lý lão hóa, và đề xuất vật liệu thô để sản xuất màng polyeste co vì nhiệt như vậy. Vật liệu thô polyeste đồng trùng hợp vô định hình dùng cho màng, khác biệt ở chỗ, vật liệu này thỏa mãn các yêu cầu từ (1) đến (4) sau đây, và được dùng để sản xuất màng: (1) vật liệu thô chứa etylen terephthalat làm thành phần cấu tạo chính, và chứa từ 18% mol đến 30% mol neopentyl glycol khi tổng hàm lượng của thành phần glycol trong toàn bộ thành phần nhựa polyeste được lấy là 100% mol; (2) vật liệu thô chứa từ 8% mol đến 16% mol đơn vị cấu tạo có nguồn gốc từ dietylen glycol tính theo tổng hàm lượng (100% mol) của thành phần glycol trong toàn bộ thành phần nhựa polyeste; (3) vật liệu thô có độ nhớt trong nằm trong khoảng từ 0,70dl/g đến 0,86dl/g; và (4) vật liệu thô có độ nhớt nóng chảy là 200PaS hoặc thấp hơn, khi được đo ở tốc độ trượt 6080/S ở nhiệt độ 250°C. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến nhăn co vì nhiệt và sản phẩm được đóng gói.



- (11) **66913**  
 (21) 1-2019-04415 (51)<sup>19</sup> **E04C 3/06**  
 (22) 19.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/005763 19.02.2018 (87) WO2018/151297 23.08.2018  
 (30) 2017-028465 17.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.08.2019

- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
 (72) HANYA Koji (JP), KITAOKA Satoshi (JP), SUZUKI Yuusuke (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ THÉP CÁN HÌNH CHỮ H VÀ THÉP CÁN HÌNH CHỮ H  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thiết kế thép cán hình chữ H và thép cán hình chữ H. Phương pháp thiết kế thép cán hình chữ H bao gồm bước: đặt kích thước chiều cao(H) từ gờ trên đến gờ dưới, kích thước chiều rộng (W) của mỗi gờ trên và gờ dưới, chiều dày tấm (tw) của bụng dầm, và chiều dày tấm (tf) của mỗi gờ trên và gờ dưới sao cho khi được giả định rằng giá trị thu được bằng cách chia mômen thứ hai ( $I_x$ ) của vùng quanh trục mạnh cho chiều dài chu vi bên ngoài ( $L_p$ ) trong hình mặt cắt ngang khi nhìn vào mặt cắt ngang vuông góc với hướng trục cấu kiện là chỉ sự tiết kiệm xử lý bề mặt  $I_x/L_p$  và diện tích của hình mặt cắt ngang là (S) thì các công thức liên quan đã xác định trước được thỏa mãn.



- (11) **66914**
- (21) 1-2019-04417 (51)<sup>19</sup> **A23L 11/00**, A23C 11/10
- (22) 22.01.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2018/001810 22.01.2018 (87) WO2018/142989 A1 09.08.2018
- (30) 2017-018731 03.02.2017 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.08.2019
- (71) SAPPORO HOLDINGS LIMITED (JP)  
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-8522 Japan
- (72) TSUCHIMOTO Norihiko (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG ĐẬU NÀNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM LÊN MEN CỦA ĐỒ UỐNG ĐẬU NÀNH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đồ uống đậu nành, phương pháp này bao gồm bước nghiền để nghiền ướt đậu nành ở áp suất 160MPa hoặc lớn hơn.

- (11) **66915**  
 (21) 1-2019-04418 (51)<sup>19</sup> **H04W 52/24**  
 (22) 16.01.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/CN2017/071281 16.01.2017 (87) WO2018/129739 19.07.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.08.2019

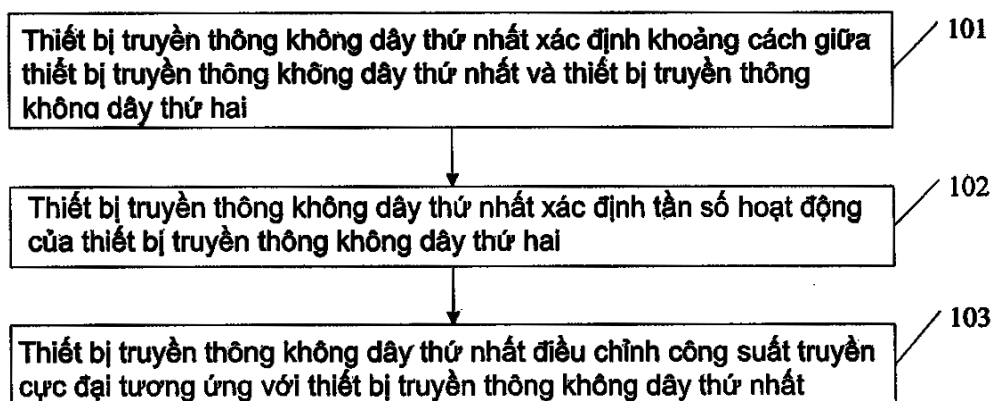
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong  
 518129, P.R. China

(72) WU, Qian (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CÔNG SUẤT TRUYỀN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định công suất truyền và thiết bị truyền thông không dây. Phương pháp này theo các phương án của sáng chế bao gồm: xác định, bởi thiết bị truyền thông không dây thứ nhất, khoảng cách giữa thiết bị truyền thông không dây thứ nhất và thiết bị truyền thông không dây thứ hai; xác định, bởi thiết bị truyền thông không dây thứ nhất, tần số hoạt động của thiết bị truyền thông không dây thứ hai; và khi thiết bị truyền thông không dây thứ nhất xác định rằng điều kiện thứ nhất được thỏa mãn, nếu thiết bị truyền thông không dây thứ nhất xác định rằng công suất truyền cực đại tương ứng với thiết bị truyền thông không dây thứ nhất lớn hơn ngưỡng được thiết lập trước, thì điều chỉnh công suất truyền cực đại, sao cho công suất truyền cực đại được điều chỉnh bằng hoặc nhỏ hơn ngưỡng được thiết lập trước, trong đó ngưỡng được thiết lập trước được sử dụng để triệt tiêu, dưới điều kiện thứ nhất, nhiễu được gây ra bởi thiết bị truyền thông không dây thứ nhất để thu hiệu năng của thiết bị truyền thông không dây thứ hai, trong đó điều kiện thứ nhất bao gồm việc khoảng cách này nhỏ hơn hoặc bằng ngưỡng thứ nhất, và độ chênh lệch giữa tần số hoạt động của thiết bị truyền thông không dây thứ nhất và tần số hoạt động của thiết bị truyền thông không dây thứ hai nhỏ hơn hoặc bằng ngưỡng thứ hai.



- (11) **66916**
- (21) 1-2019-04419 (51)<sup>19</sup> **A61K 31/47**, 47/04, 47/38, 47/40, A61P 35/00
- (22) 14.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2018/005140 14.02.2018 (87) WO2018/151177 23.08.2018
- (30) 2017-026203 15.02.2017 JP
- (71) TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444 Japan
- (72) OKADA Shinji (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **DUỐC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DUỐC PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm mà có độ ổn định, độ phân rã, và khả năng hấp thụ tốt, dễ dàng bào chế được, và chứa 4-(2-flo-4-(3-(2-phenylaxetyl)thioureido)phenoxy)-7-metoxi-N-metylquinolin-6-carboxamit hoặc muối được dụng của nó và dẫn xuất cyclodextrin. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa 4-(2-flo-4-(3-(2-phenylaxetyl)thioureido)phenoxy)-7-metoxi-N-metylquinolin-6-carboxamit hoặc muối được dụng của nó và hydroxypropyl- $\beta$ -cyclodextrin. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất dược phẩm này.

- (11) **66917**  
 (21) 1-2019-04424 (51)<sup>7</sup> **C08C 1/15**, 1/00, 1/065, 1/14, C08L 7/00, 7/02  
 (22) 13.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/US2018/018011 13.02.2018 (87) WO2018/148731 16.08.2018  
 (30) 62/458,300 13.02.2017 US  
 (71) COOPER TIRE & RUBBER COMPANY (US)

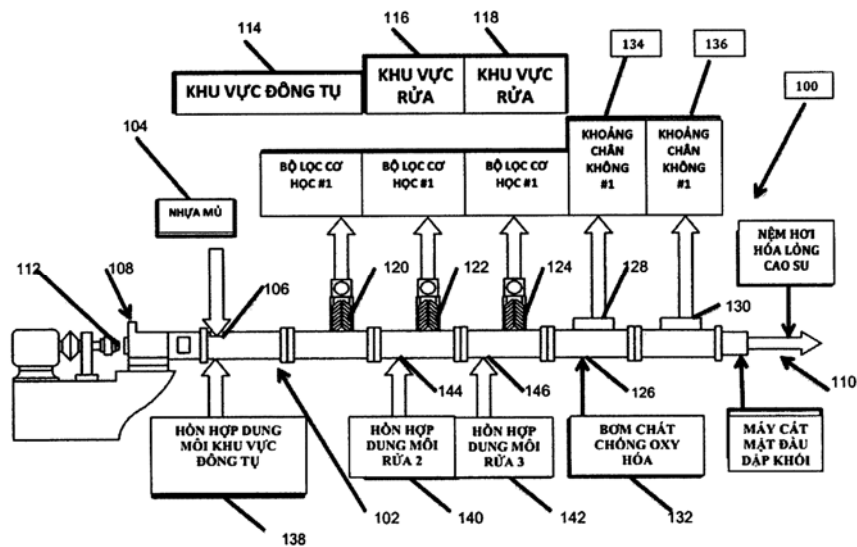
A Corporation in The State of Delaware 701 Lima Avenue Findlay, OH 45840 (US)

(72) SAUTY, Nicolas (US), SUNDAY, Brittney (US), COLVIN, Howard (US)

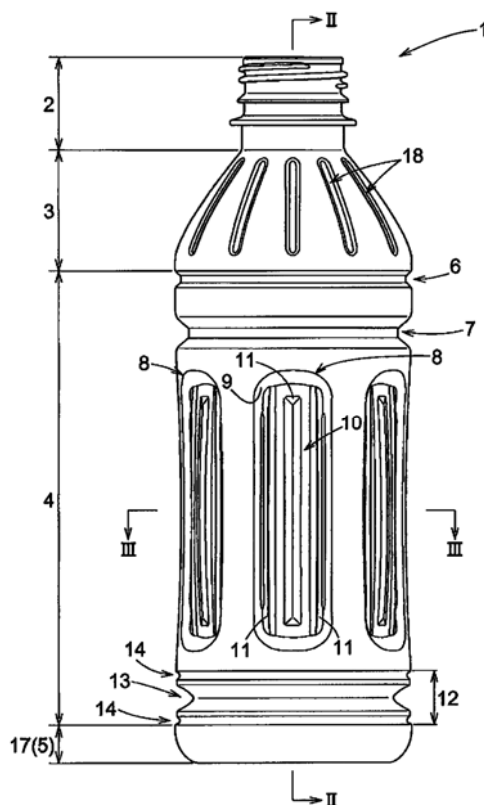
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NHỰA MỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý nhựa mủ (100) và phương pháp xử lý nhựa mủ (200) và ít nhất một hỗn hợp dung môi (138, 140, 142) trong máy ép đùn (102), để tách nhựa được tìm thấy trong nhựa mủ (104) và đông tụ nhựa mủ (104) để tạo thành khối đông tụ. ít nhất một hỗn hợp dung môi (138, 140, 142) có dung môi đầu tiên được cấu hình để làm đông tụ nhựa mủ, và dung môi thứ hai được cấu hình để làm phồng khối đông tụ nhựa mủ này. Cụ thể, chuỗi các hỗn hợp dung môi (138, 140, 142) có thể được sử dụng tại các vị trí khác nhau (106, 144, 146) dọc theo chiều dài của máy ép đùn (102), và có thể bao gồm thêm các hỗn hợp riêng biệt (138, 140, 142) của dung môi đầu tiên và dung môi thứ hai, được đưa vào tại các địa điểm khác nhau (106, 144, 146), và có các tỷ lệ dung môi đầu tiên và dung môi thứ hai khác nhau.

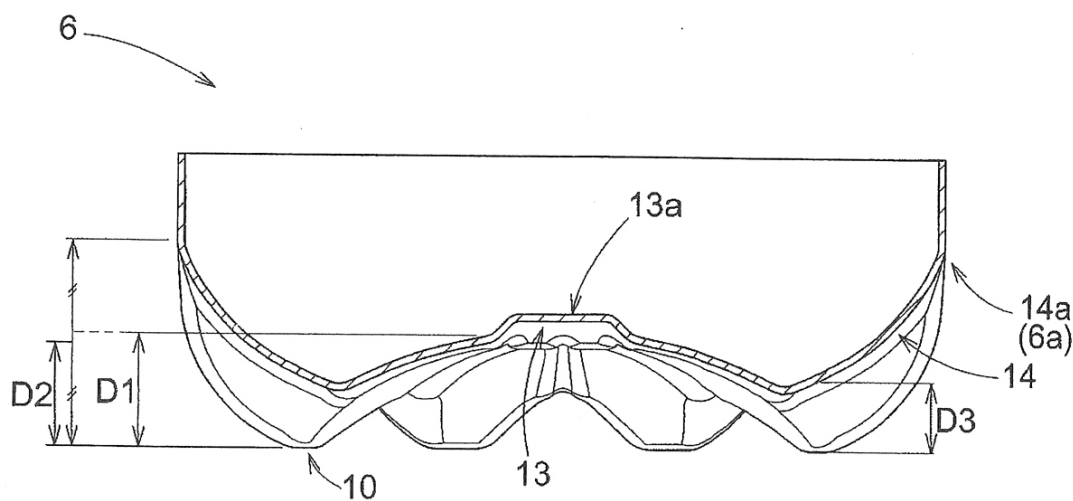


- (11) **66918**
- (21) 1-2019-04425 (51)<sup>7</sup> **B65D 1/02**
- (22) 27.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2018/007325 27.02.2018 (87) WO2018/159630 07.09.2018
- (30) 2017-037055 28.02.2017 JP
- (71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
- (72) KIRA Go (JP), SAWADA Dai (JP), AIHARA Masatoshi (JP), ITO Shinya (JP), AKIYAMA Takashi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) **VẬT CHỨA BẰNG NHỰA**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật chứa bằng nhựa. Việc giảm khối lượng hơn nữa của vật chứa bằng nhựa và đảm bảo độ bền uốn được thực hiện. Vật chứa bao gồm phần miệng (2) mà nắp được gắn vào/tháo ra từ đó, phần vai (3) nối liền với phần miệng (2), phần thân (4) nối liền với phần vai (3), phần đáy (5) nối liền với phần thân (4) và bố trí ở phần thấp nhất. Phần hấp thụ giảm sức ép được tạo thành dưới dạng hốc ở phần thân (4) bao gồm vùng phình ra (10) nhô ra phía bên ngoài vật chứa.



- (11) **66919**  
 (21) 1-2019-04427 (51)<sup>7</sup> **B65D 1/02**  
 (22) 06.03.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/008551 06.03.2018 (87) WO2018/164111 13.09.2018  
 (30) 2017-043159 07.03.2017 JP  
 (71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)  
 1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan  
 (72) KITAGAKI Ayumu (JP), ITO Shinya (JP), AKIYAMA Takashi (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)  
 (54) CHAI LÀM ĐẦY VÔ TRÙNG

(57) Sáng chế đề cập đến chai làm đầy vô trùng có thể ngăn chặn sự cong vênh của phần đáy của chai ngay cả tại thời điểm lưu trữ làm lạnh. Phần đáy (6) của chai làm đầy vô trùng bao gồm phần tiếp đất (10) được đặt tiếp xúc với bề mặt mà chai được đặt, phần trung tâm làm vào phía bên trong của chai khi nó mở rộng tỏa tròn vào phía bên trong từ phần tiếp đất (10), phần vòm (13) lõm vào phía bên trong của chai nhiều hơn phần trung tâm, và phần rãnh lõm (14) ko dải tỏa tròn từ phần vòm (13). Chiều cao phần lõm phía bên trong đáy (D1) của phần trung tâm tại cạnh chu vi phía phần vòm được đặt lớn hơn một nửa (D2) chiều cao từ phần tiếp đất (10) đến đường biên giữa phần thân và phần đáy (6). Phần rãnh lõm (14), tại vị trí tương ứng với vị trí tâm tỏa tròn của phần tiếp đất (10), có độ sâu (D3) dao động trong khoảng từ 5,0mm đến 10,0mm.

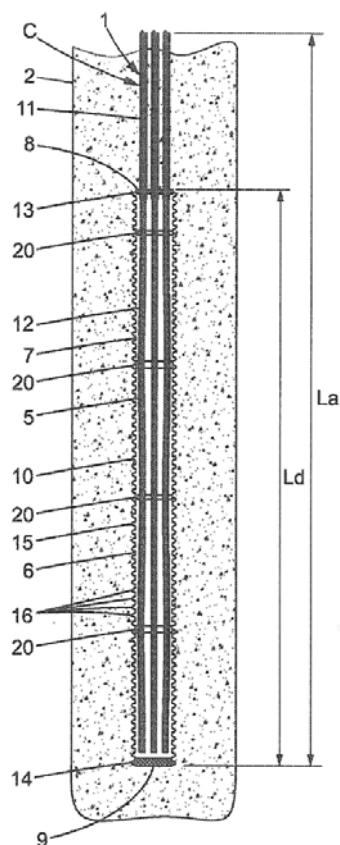


- (11) **66920**
- (21) 1-2019-04428 (51)<sup>19</sup> **C22C 21/14**, 21/16, 21/18, 21/02
- (22) 14.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/KR2018/001958 14.02.2018 (87) WO2018/151544 23.08.2018
- (30) 10-2017-0021815 17.02.2017 KR
- (71) GAM CO., LTD. (KR)  
1302-9, Seohae-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18525, Republic of Korea
- (72) CHOI, Jin Yeol (KR), LEE, Byung-Cheol (KR)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **HỢP KIM NHÔM CÓ ĐỘ BỀN CAO VÀ VẬT ĐÚC HỢP KIM NHÔM CÓ ĐỘ BỀN CAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp kim nhôm có độ bền cao và vật đúc hợp kim nhôm được sản xuất bằng hợp kim này. Hợp kim nhôm bao gồm từ 2,0 đến 13,0% khối lượng đồng (Cu), từ 0,4 đến 4,0% khối lượng mangan (Mn), từ 0,4 đến 2,0% khối lượng sắt (Fe), từ 6,0 đến 10,0% khối lượng silic (Si), lớn hơn 0,0% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 7,0% khối lượng kẽm (Zn), lớn hơn 0,0% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 2,0% khối lượng magie (Mg), lớn hơn 0,0% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 1,0% khối lượng crom (Cr), lớn hơn 0,0% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 3,0% khối lượng niken (Ni), lớn hơn 0,0% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 0,05% khối lượng các tạp chất do quá trình sản xuất, và phần còn lại là nhôm (Al).



- (11) **66921**
- (21) 1-2019-04435 (51)<sup>7</sup> **C08F 24/00**, 2/22, 210/02, 218/08, C08J 3/00
- (22) 17.02.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/CN2017/073909 17.02.2017 (87) WO2018/148929 A1 23.08.2018
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.08.2019
- (71) WACKER CHEMIE AG (DE)  
Hanns-Seidel-Platz 4, 81737 Muenchen, Germany.
- (72) ZHENG, Jin (CN), HUANG, Lingyun (CN), ZHANG, Ping (CN), SUN, Haoqing (CN), WU, Yan (CN)
- (74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
- (54) CHẤT PHÂN TÁN POLYME THỂ NƯỚC ĐỂ CẢI THIỆN KHẢ NĂNG CHỐNG NƯỚC CỦA MỐI LIÊN KẾT PHÂN GIỚI GIỮA CÁC VẬT LIỆU XỐP POLYME VÀ CHẾ PHẨM CỦA CHẤT PHÂN TÁN POLYME THỂ NƯỚC NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến chất phân tán polyme thể nước để liên kết giữa các vật liệu xốp polyme, và chế phẩm được điều chế từ chất phân tán polyme thể nước này.

- (11) **66922**
- (21) 1-2019-04436 (51)<sup>19</sup> **E04C 5/12**
- (22) 13.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/FR2018/050337 13.02.2018 (87) WO2018/146431 16.08.2018
- (30) 1751164 13.02.2017 FR
- (71) SOLETANCHE FREYSSINET (FR)  
280 avenue Napoléon Bonaparte, 92500 Rueil Malmaison, FR
- (72) NOVARIN, Marco (IT), STEFF DE VERNINAC, Bertrand (FR), JEANMAIRE, Thierry (FR), DEMEY, Nicolas (FR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ NEO DÙNG CHO TƯỜNG VÂY DỰ ỨNG LỰC, TƯỜNG VÂY DỰ ỨNG LỰC, VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG TƯỜNG VÂY NÀY
- (57) Sáng chế liên quan đến thiết bị neo cho tường vây dự ứng lực (2), bao gồm ít nhất một cốt gia cường dự ứng lực (3) và ống bọc (5) bao ít nhất một cốt gia cường dự ứng lực (3) và tạo thành mấu neo cho ít nhất một cốt gia cường dự ứng lực (3) vào tường vây (2), chiều dài ( $L_d$ ) của ống bọc neo (5) hoàn toàn ngắn hơn chiều dài ( $L_a$ ) của ít nhất một cốt gia cường dự ứng lực (3), ống bọc neo (5) bao gồm vật liệu bít kín được bố trí theo cách phủ lên từng cốt gia cường dự ứng lực (3), thiết bị neo (1) bao gồm một lớp phủ chống ăn mòn cho từng cốt gia cường dự ứng lực (3). Sáng chế cũng liên quan đến tường vây dự ứng lực và phương pháp thi công chúng.



(11) **66923**

(21) 1-2019-04442

(51)<sup>7</sup> **H04N 9/73**

(22) 21.06.2017

(43) 25.11.2019

(86) PCT/CN2017/089313 21.06.2017

(87) WO2018/133321 26.07.2018

(30) 201710052627.5 20.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.08.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

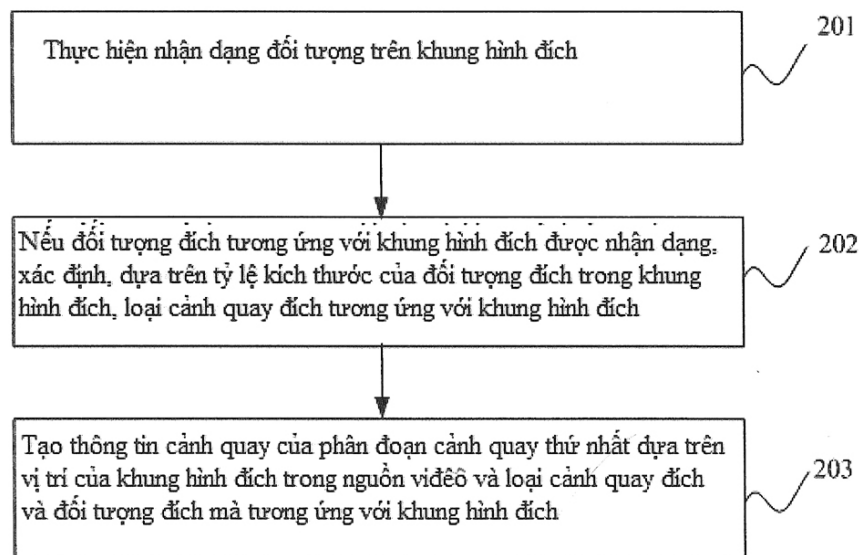
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SONG, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO THÔNG TIN CẢNH QUAY

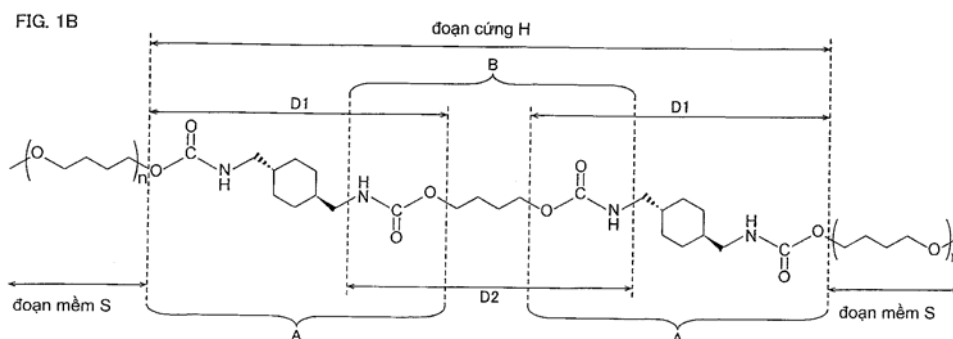
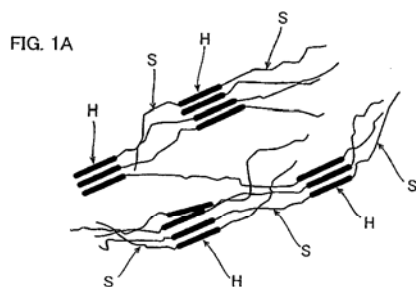
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo thông tin cảnh quay bao gồm các bước: thực hiện nhận dạng đối tượng trên khung hình đích; nếu đối tượng đích tương ứng với khung hình đích được nhận dạng, xác định, dựa trên tỷ lệ kích thước của đối tượng đích trong khung hình đích, loại cảnh quay đích tương ứng với khung hình đích; và tạo thông tin cảnh quay của phân đoạn cảnh quay thứ nhất dựa trên vị trí của khung hình đích trong nguồn vidêô và loại cảnh quay đích và đối tượng đích mà tương ứng với khung hình đích, trong đó phân đoạn cảnh quay thứ nhất gồm tập hợp các khung hình thứ nhất bao gồm khung hình đích, tập hợp các khung hình thứ nhất bao gồm các khung hình liên tục trong nguồn vidêô, và tập hợp các khung hình thứ nhất đều tương ứng với đối tượng đích và loại cảnh quay đích; và thông tin cảnh quay của phân đoạn cảnh quay thứ nhất bao gồm: bộ nhận dạng của đối tượng đích, bộ nhận dạng của loại cảnh quay đích, và bộ nhận dạng vị trí của phân đoạn cảnh quay thứ nhất trong nguồn vidêô. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị tạo thông tin cảnh quay và thiết bị điện tử.



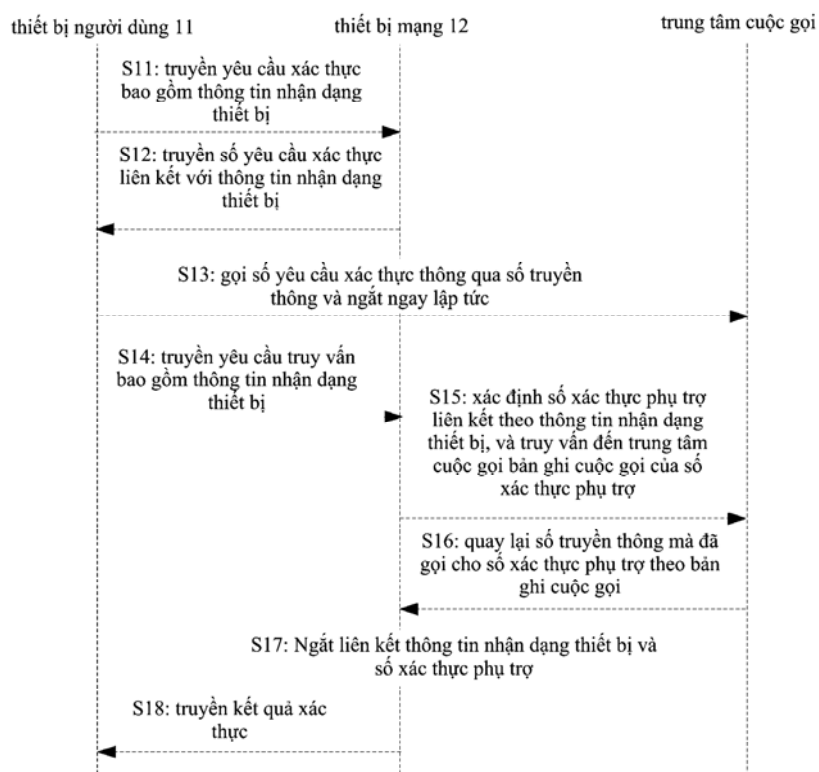
- (11) **66924**  
 (21) 1-2019-04447 (51)<sup>19</sup> **C08G 18/66**, A43B 13/04, 17/00, 17/14, 21/20, C08G 18/10, 18/22, 18/75, 101/00  
 (22) 19.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/005701 19.02.2018 (87) WO2018/155372 A1 30.08.2018  
 (30) 2017-031439 22.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.08.2019

- (71) MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)  
 5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122 Japan  
 (72) AOKI, Wataru (JP), HASEGAWA, Daisuke (JP), MURATA, Naohiro (JP), KAGEOKA, Masakazu (JP), MORITA, Hirofumi (JP), YAMASAKI, Satoshi (JP), AOKI, Wataru (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) NGUYÊN LIỆU BỘT ĐÀN HỒI POLYURETAN, BỘT ĐÀN HỒI POLYURETAN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT ĐÀN HỒI POLYURETAN  
 (57) Sáng chế đề cập đến nguyên liệu bột đàn hồi polyuretan bao gồm thành phần polyisoxyanat (A) và thành phần polyol (B), trong đó thành phần polyisoxyanat (A) chứa chất tiền trùng hợp của 1,4-bis(isoxyanatometyl)xyclohexan (A1) và polyetediol (A2) có nhóm oxyalkylen mạch thẳng với các nguyên tử cacbon là 3 đến 4 làm mạch chính, và thành phần polyol (B) chứa macropolyol (B1) chứa 90 % khối lượng hoặc lớn hơn của polyetediol có nhóm oxyalkylen mạch thẳng với các nguyên tử cacbon là 3 đến 4 làm mạch chính, và alkanpolyol (B2) có nhóm alkylen mạch thẳng hoặc mạch nhánh với các nguyên tử cacbon là 2 đến 6. Sáng chế còn đề cập đến bột đàn hồi polyuretan và phương pháp sản xuất bột đàn hồi polyuretan để sản xuất bột đàn hồi polyuretan.



- (11) **66925**
- (21) 1-2019-04448 (51)<sup>19</sup> **H04L 29/06**
- (22) 29.11.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/CN2017/113455 29.11.2017 (87) WO2018/133551 26.07.2018
- (30) 201710031832.3 17.01.2017 CN
- (71) SHANGHAI ZHANGMEN SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)  
Room 140 Huyi Road No.5358, Jiading District Shanghai 201806, China
- (72) YANG, Hui (CN), CHEN, WeiXiong (CN), CHEN, Chao (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC THỰC SỐ TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế là đề cập đến phương pháp và thiết bị xác thực số truyền thông. So với kỹ thuật đã biết, sáng chế bao gồm: thiết bị người dùng truyền yêu cầu xác thực đến thiết bị mạng; thiết bị mạng truyền số yêu cầu xác thực phụ trợ đến thiết bị người dùng dựa trên yêu cầu xác thực; thiết bị người dùng khởi tạo cuộc gọi xác thực cho số xác thực phụ trợ thông qua số truyền thông; thiết bị mạng thu nhận bản ghi cuộc gọi của số xác thực phụ trợ và xác định kết quả xác thực dựa trên bản ghi cuộc gọi của số xác thực phụ trợ. Theo cách này, cả thiết bị người dùng và thiết bị mạng đều không tạo ra các phí từ hệ điều hành, do đó tiết kiệm khoản phí đáng kể.



- (11) **66926**
- (21) 1-2019-04449 (51)<sup>19</sup> **C22C 38/00**, C21D 9/46, C22C 38/06, 38/38
- (22) 16.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2018/005570 16.02.2018 (87) WO2018/151273 A1 23.08.2018
- (30) 2017-027043 16.02.2017 JP

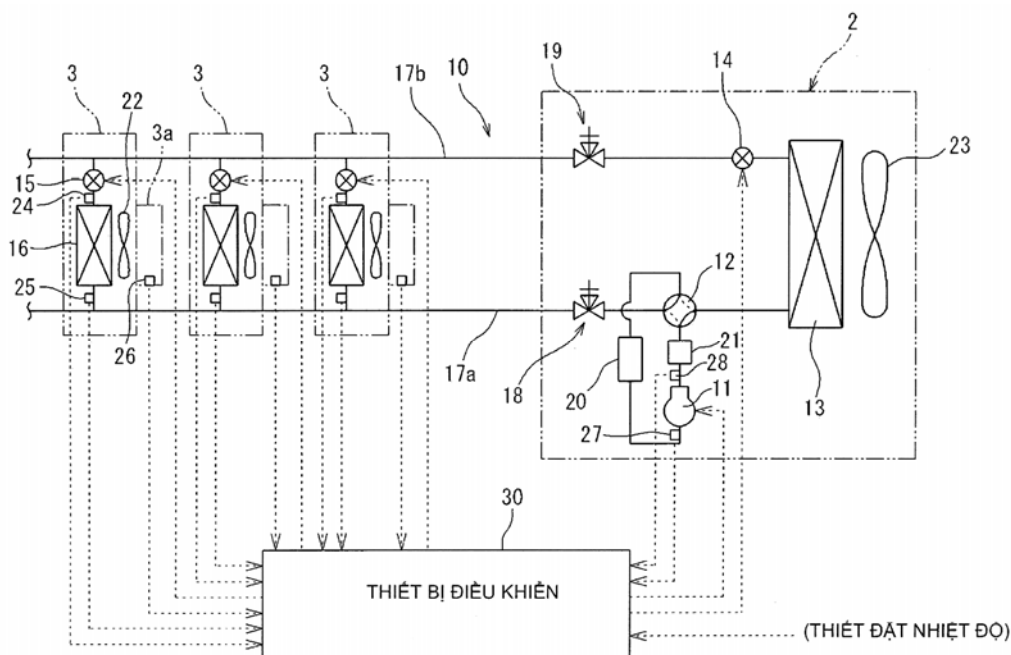
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.08.2019

- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
- (72) TOYODA, Takeshi (JP), OKAMOTO, Riki (JP), SUGIURA, Natsuko (JP), HIRASHIMA, Tetsuya (JP), TOYODA, Takeshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẤM THÉP ĐƯỢC CÁN NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được cán nóng mà có các đặc tính chịu va đập tốt, tính dị hướng của độ dai tốt, và độ bền cao. Tấm thép được cán nóng, khác biệt ở chỗ, tấm thép này chứa các nguyên tố sau (tính theo % khối lượng): C: 0,10% đến 0,50%, Si: 0,10% đến 3,00%, Mn: 0,5% đến 3,0%, P: 0,100% hoặc nhỏ hơn, S: 0,010% hoặc nhỏ hơn, Al: 1,00% hoặc nhỏ hơn, N: 0,010% hoặc nhỏ hơn và phần còn lại là Fe và các tạp chất, trong đó kết cấu kim loại tại vị trí 1/4 chiều dày tính từ bề mặt theo mặt cắt hình chữ L của tấm thép bao gồm các hạt austenit về trước có trị số trung bình của các tỷ lệ cạnh là 2,0 hoặc nhỏ hơn, kích cỡ hạt trung bình là 0,1 μm đến 3,0 μm, và hệ số biến thiên của độ lệch chuẩn của sự phân bố kích cỡ hạt/kích cỡ hạt trung bình là 0,40 hoặc lớn hơn, và cấu tạo có tỷ lệ mật độ nhiễu xạ tia X theo sự định hướng {001}<110> đối với các mẫu ngẫu nhiên là 2,0 hoặc lớn hơn, và tấm thép có độ bền kéo là 1180 MPa hoặc lớn hơn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép này.

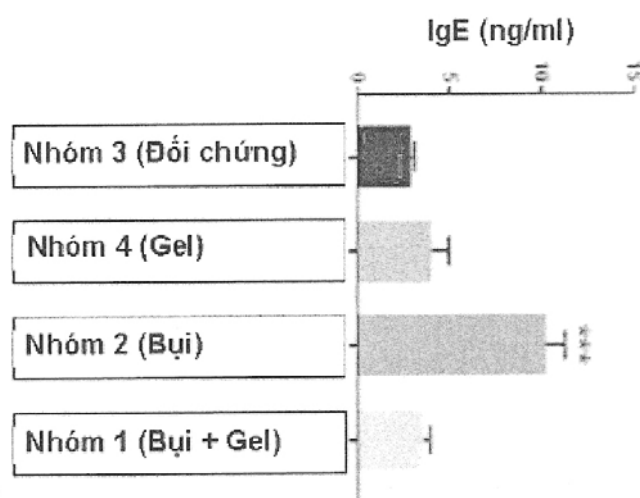
- (11) **66927**  
 (21) 1-2019-04450 (51)<sup>7</sup> **F24F 11/46**, 11/49, 11/84, F25B 1/00  
 (22) 25.01.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/002187 25.01.2018 (87) WO2018/155056 A1 30.08.2018  
 (30) 2017-033244 24.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.10.2019

- (71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)  
 Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan  
 (72) **SHIMIZU, Katsutoshi** (JP), **YAMAMOTO, Akiyoshi** (JP), **TSUJI, Kenshi** (JP), **SHIMIZU, Katsutoshi** (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ **VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)**  
 (54) **ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến điều hòa không khí có khả năng đạt được cả sự bảo toàn năng lượng và tiện lợi. Điều hòa không khí (1) bao gồm bộ cảm biến phát hiện (26) phát hiện trạng thái không khí liên quan đến các khả năng được yêu cầu của các bộ phận sử dụng (3), và thiết bị điều khiển (30) thu nhận các khả năng được yêu cầu của các bộ phận sử dụng (3) dựa trên kết quả phát hiện của bộ cảm biến phát hiện (26), thiết đặt các giá trị mục tiêu (Tem, SHm) của mỗi trong số nhiệt độ bay hơi (Te) trong bộ trao đổi nhiệt phía sử dụng (16) được điều chỉnh bởi máy nén (11) và trạng thái môi chất lạnh định trước (SH) được điều chỉnh bởi thiết bị giải nén (15) phù hợp với khả năng được yêu cầu cao nhất và, khi nhiệt độ làm mát (T) trở nên thấp hơn so với nhiệt độ làm mát mục tiêu (Tfm) một giá trị định trước ( $\Delta t$ ) hoặc lớn hơn trong một trong các bộ phận sử dụng (3) khác với bộ phận sử dụng (3) có khả năng được yêu cầu cao nhất, thay đổi giá trị mục tiêu (SHm) của trạng thái môi chất lạnh (SH) sao cho khả năng làm mát của bộ phận sử dụng (3) khác được hạ thấp xuống.



- (11) **66928**
- (21) 1-2019-04472 (51)<sup>19</sup> **A61K 33/00**, 9/00, 47/02, 47/14, 9/06, 47/44, A61P 39/00, 37/08, 29/00
- (22) 19.01.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/IB2018/050349 19.01.2018 (87) WO2018/134783 26.07.2018
- (30) 62/448,556 20.01.2017 US
- 62/517,369 09.06.2017 US
- (71) MET P PHARMA AG (CH)  
Schynweg 7, P.O. Box 138, 6376 Emmetten, Switzerland
- (72) Claudia MATTERN (CH), Claudia MATTERN (CH)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **DUỐC PHẨM DÙNG QUA ĐƯỜNG MŨI ĐỂ LÀM GIẢM NGUY CƠ TIẾP XÚC VỚI CÁC CHẤT Ô NHIỄM TRONG KHÔNG KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế mô tả chế phẩm dùng qua đường mũi để làm giảm nguy cơ tiếp xúc với các chất ô nhiễm trong không khí, trong đó chế phẩm này chứa tác nhân gắn kết với một hoặc nhiều chất ô nhiễm trong không khí, trong đó tác nhân này bao gồm một hoặc nhiều thành phần trong số silic dioxit không xốp và silic dioxit xốp. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp bào chế chế phẩm này.





- (11) **66929**  
(21) 1-2019-04473 (51)<sup>19</sup> **H01B 13/00**, B05D 5/12, 7/04, B32B 27/18, C09D 11/52  
(22) 15.01.2018 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/JP2018/000780 15.01.2018 (87) WO2018/131702 19.07.2018  
(30) 2017-004852 16.01.2017 JP

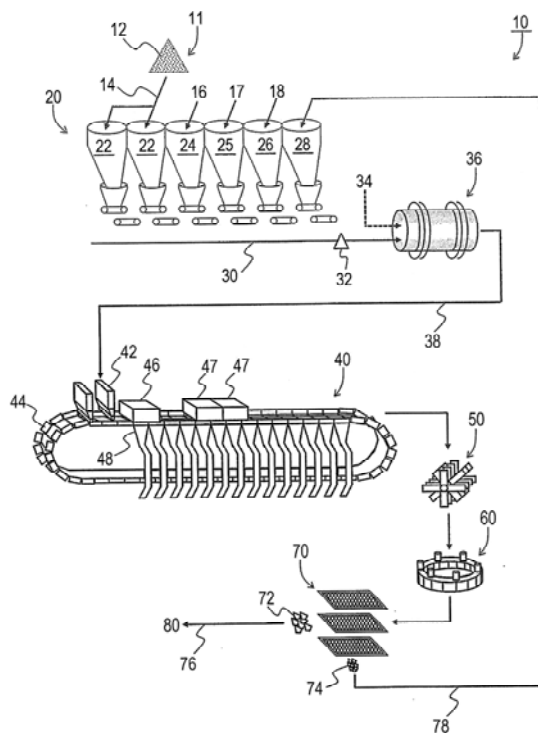
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.08.2019

- (71) SHOWA DENKO K.K. (JP)  
13-9, Shiba Daimon 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, 1058518, Japan  
(72) YAMAKI, Shigeru (JP)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG DẪN ĐIỆN TRONG SUỐT VÀ MẪU DẪN ĐIỆN TRONG SUỐT  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng dẫn điện trong suốt và mẫu dẫn điện trong suốt có độ đồng đều vượt trội về điện trở trong mặt phẳng, bằng phương pháp in phủ rãnh hoặc phủ lăn mực dây nano kim loại. Sáng chế khác biệt ở chỗ phương pháp này bao gồm bước trong đó mực dây nano kim loại chứa các dây nano kim loại, nhựa kết dính chứa nhiều hơn 50% mol đơn vị monome được dẫn xuất từ N-vinylacetamid, và dung môi, được phủ lên ít nhất một bề mặt của màng nhựa trong suốt và được làm khô để tạo ra lớp dẫn điện trong suốt, bước phủ mực dây nano kim loại lên màng nhựa trong suốt là bước phủ nhờ sử dụng kỹ thuật phủ rãnh hoặc phủ lăn được thực hiện bằng cách sử dụng màng nhựa trong suốt và mực dây nano kim loại mà có góc tiến ( $\theta_a$ ) của góc tiếp xúc động của mực dây nano kim loại so với màng nhựa trong suốt thỏa mãn điều kiện  $10,0^\circ < \theta_a \leq 25,0^\circ$ , và hiệu số ( $\theta_a - \theta_r$ ) giữa góc tiến ( $\theta_a$ ) và góc lùi ( $\theta_r$ ) là  $10,0^\circ$  hoặc cao hơn.

- (11) **66930**  
 (21) 1-2019-04479 (51)<sup>19</sup> **C22B 1/16**  
 (22) 09.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/004516 09.02.2018 (87) WO2018/151024 23.08.2018  
 (30) 2017-026992 16.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.08.2019

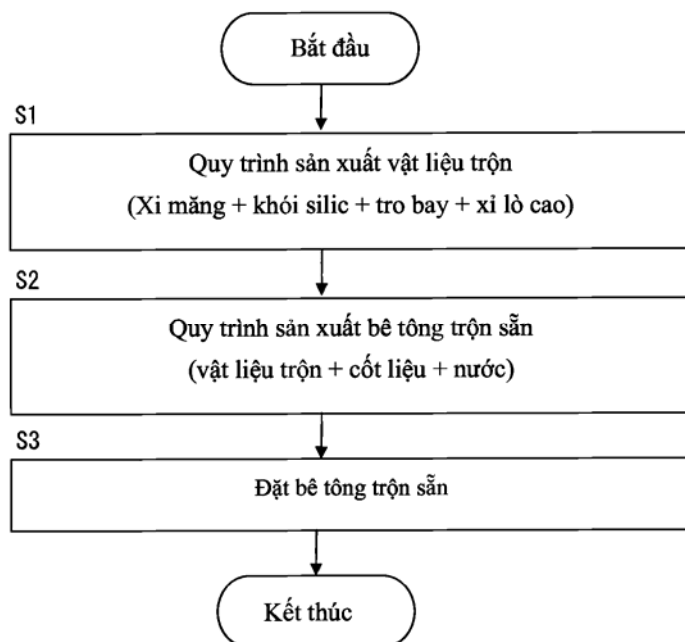
- (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)  
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan  
 (72) NONAKA Shunsuke (JP), HAYASAKA Yasukazu (JP), TAKEUCHI Naoyuki (JP),  
 AKIYAMA Yoshikazu (JP), IWAMI Yuji (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẶNG THIÊU KẾT**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất quặng thiêu kết với phương pháp này, thậm chí trong trường hợp mà có biến thiên về hàm lượng thành phần trong quặng sắt và bụi được tạo ra trong nhà máy thép, có thể sản xuất sản phẩm quặng thiêu kết mà tránh được ảnh hưởng đến chất lượng bằng cách sử dụng vật liệu thiêu kết thô chứa quặng sắt và bụi này. Với phương pháp sản xuất quặng thiêu kết theo sáng chế, vật liệu thiêu kết thô chứa ít nhất vật liệu thô có sắt, vật liệu thô chứa CaO, và tác nhân liên kết được tạo hạt, và vật liệu thiêu kết thô được tạo hạt được thiêu kết trong máy thiêu kết, phương pháp này bao gồm quy trình đo để đo liên tục hàm lượng thành phần ở ít nhất một trong số vật liệu thô chứa sắt, vật liệu thiêu kết thô, và vật liệu thiêu kết thô được tạo hạt, và quy trình điều chỉnh để điều chỉnh ít nhất một trong số lượng vật liệu thô chứa CaO được bổ sung, lượng tác nhân liên kết được bổ sung, lượng nước được bổ sung, và tốc độ chuyển dịch của xe gờng máng của máy thiêu kết theo hàm lượng thành phần được đo trong quy trình đo.



- (11) **66931**  
 (21) 1-2019-04480 (51)<sup>7</sup> **C04B 28/08**, 7/19, 7/24, 7/26, 14/28, 18/08, 18/14, 22/06, 22/14, 24/12, 111/23
- (62) 1-2013-00656  
 (22) 15.07.2011 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2011/066198 15.07.2011 (87) WO2012/026240 01.03.2012  
 (30) 2010-190103 26.08.2010 JP  
 2010-232963 15.10.2010 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.03.2013

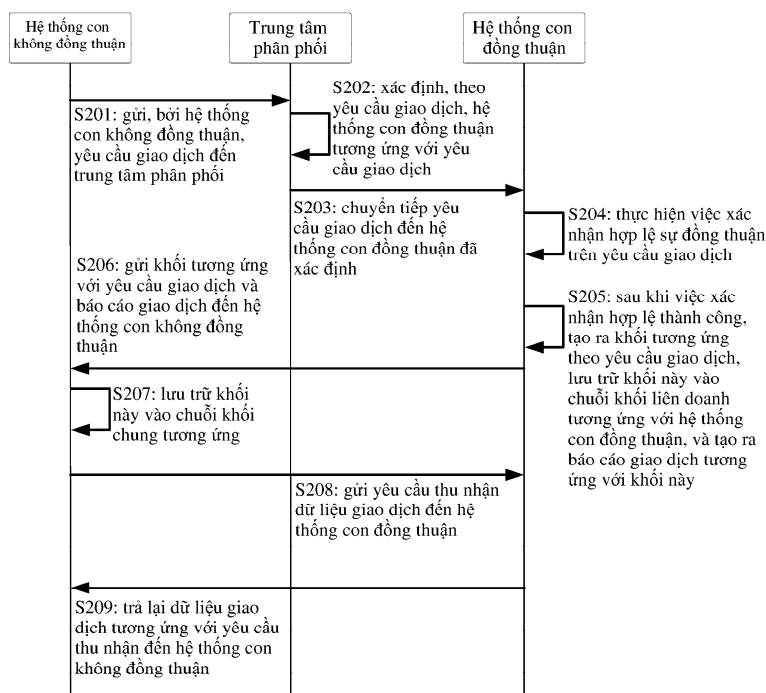
- (71) OBAYASHI CORPORATION (JP)  
 15-2, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8502 Japan
- (72) IRIYA, Keishiro (JP), SHIMMURA, Akira (JP), TAKEDA, Nobufumi (JP), KOBAYASHI, Toshimitsu (JP), ICHISE, Kenichi (JP), IRIYA, Keishiro (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU TRỘN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM XI MĂNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu trộn bao gồm các bước: trộn 100 phần khối lượng vật liệu trộn được tạo ra bằng cách trộn từ 5 đến 30 phần khối lượng xi măng, từ 0 đến 20 phần khối lượng muối silic oxit, từ 0 đến 50 phần khối lượng tro bay, và từ 42 đến 75 phần khối lượng xỉ lò cao; và cốt liệu (A) chỉ sử dụng cốt liệu tự nhiên. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm xi măng.



- (11) **66932**  
 (21) 1-2019-04490 (51)<sup>7</sup> **H04L 29/06**  
 (22) 12.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/CN2018/076505 12.02.2018 (87) WO2018/149385 23.08.2018  
 (30) 201710086153.6 17.02.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.08.2019

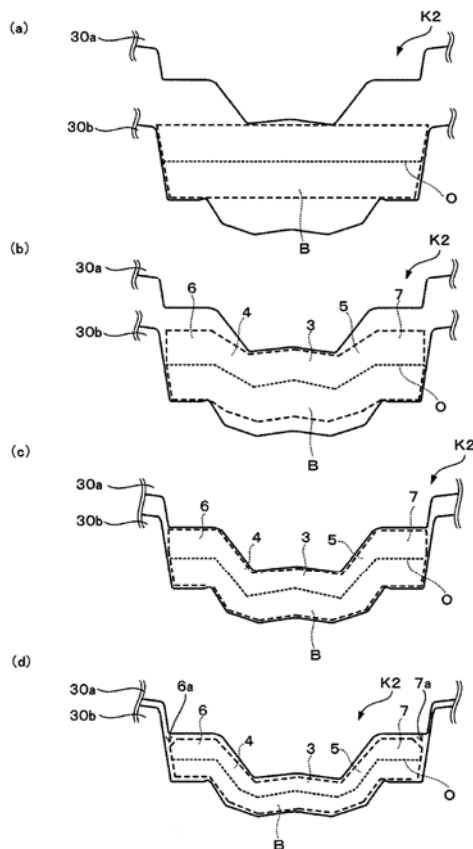
- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)  
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands  
 (72) LI, Ning (CN), LI, Ning (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỆ THỐNG CHUỖI KHỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ DỮ LIỆU**  
 (57) Các phương án của sáng chế đề cập đến hệ thống chuỗi khối (blockchain) và phương pháp và thiết bị lưu trữ dữ liệu. Hệ thống chuỗi khối bao gồm trung tâm phân phối, hệ thống con không đồng thuận, và các hệ thống con đồng thuận được tạo ra, trong đó hệ thống con không đồng thuận bao gồm các nút không đồng thuận, mỗi hệ thống trong số các hệ thống con đồng thuận bao gồm các nút đồng thuận, và mỗi hệ thống trong số các hệ thống con đồng thuận tương đương với chuỗi khối liên doanh chứa các nút đồng thuận. Kết quả là, các hệ thống con đồng thuận có thể thực hiện việc xác nhận hợp lệ sự đồng thuận đối với các lĩnh vực giao dịch khác nhau. Một mặt, chỉ các nút đồng thuận chịu trách nhiệm xác nhận hợp lệ sự đồng thuận, và các nút không đồng thuận bên ngoài các hệ thống con đồng thuận không thể tham gia vào việc xác nhận hợp lệ sự đồng thuận bởi mạng chuỗi khối liên doanh, nhờ đó nâng cao tính bảo mật của mạng chuỗi khối; mặt khác, trung tâm phân phối có thể giao tiếp với các chuỗi khối liên doanh, và các thực thể không đồng thuận (các nút không đồng thuận) bên ngoài mạng chuỗi khối liên doanh chỉ cần giao tiếp với trung tâm phân phối, và không cần giao tiếp với các chuỗi khối liên doanh theo các giao thức giao tiếp khác nhau, nhờ đó nâng cao sự thuận tiện của mạng chuỗi khối.



- (11) **66933**  
 (21) 1-2019-04494 (51)<sup>19</sup> **B21B 1/082**  
 (22) 25.01.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/002233 25.01.2018 (87) WO2018/139521 A1 02.08.2018  
 (30) 2017-012994 27.01.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.08.2019

- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
 (72) HASHIMOTO, Ryo (JP), YAMASHITA, Hiroshi (JP), MIURA, Yosuke (JP),  
 KAWAI, Masanori (JP), HASHIMOTO, Ryo (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỌC VÁN THÉP**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cọc ván thép để ngăn chặn khuyết tật về hình dạng ở phần đầu kẹp của vật liệu được cán ở giai đoạn cán uốn cong của bước cán thô để đạt được sự cải thiện về khả năng sản xuất như nâng cao năng suất và giảm vết lộ trong quá trình sản xuất cọc ván thép. Phương pháp sản xuất cọc ván thép bằng cách giảm vật liệu thô ở mặt cắt ngang hình chữ nhật, bao gồm bước cán thô, bước cán trang gian, và bước cán tinh, trong đó máy cán được dùng để thực hiện bước cán thô được trang bị calip để thực hiện sự cán uốn cong kéo dài chiều dài đường trục theo độ dày của vật liệu thô và cán và tạo hình vật liệu thô từ hình dạng mặt cắt ngang hình chữ nhật thành về cơ bản là hình dạng mặt cắt ngang của cọc ván thép, và trong đó trong bước cán uốn cong, sự cán mà mức giảm đối với phần xác định trước của phần đầu kẹp của vật liệu thô là nhỏ hơn mức giảm đối với phần không phải phần xác định trước được thực hiện.



11) **66934**

(21) 1-2019-04495

(51)<sup>19</sup> **B65G 1/04**

(22) 16.01.2017

(43) 25.11.2019

(86) PCT/CN2017/071280 16.01.2017 (87) WO2018/129738 19.07.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.08.2019

(71) ZHEJIANG GUOZI ROBOT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

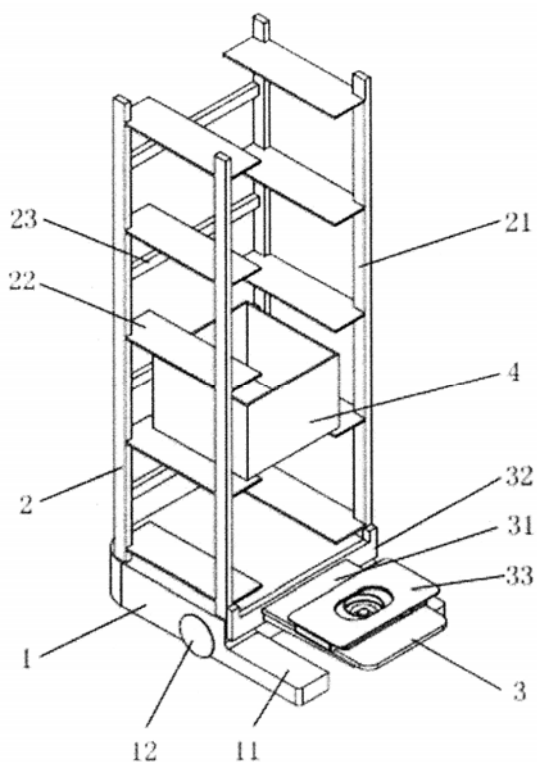
Floor 3, Building 2 No.309, Liuhe Road, Binjiang District Hangzhou City, Zhejiang 310053, P. R. China

(72) WU, Weifeng (CN), TAO, Yikun (CN), ZHENG, Hongbo (CN), ZHU, Lingfen (CN), WU, Weifeng (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ROBOT VẬN CHUYỂN THÙNG CHỨA**

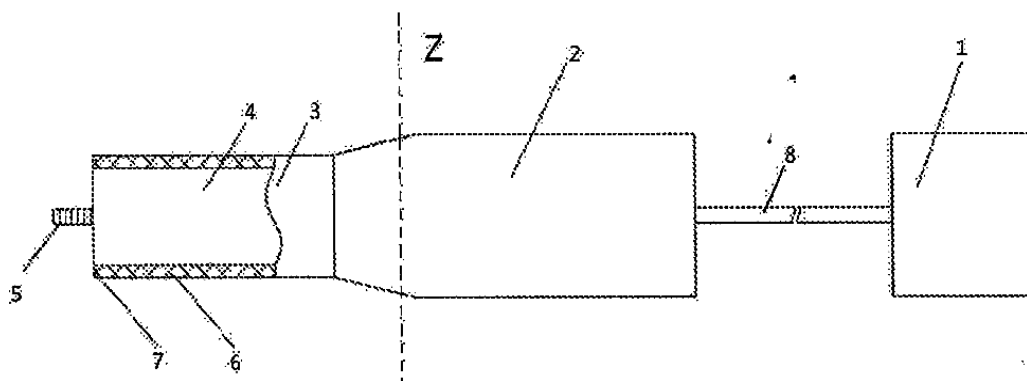
(57) Sáng chế đề cập đến robot vận chuyển thùng chứa mà liên quan đến lĩnh vực hậu cần và kho bãi tự động. Robot vận chuyển thùng chứa bao gồm bộ điều khiển (1), bộ chứa thùng chứa (2), và bộ vận chuyển thùng chứa (3). Bộ điều khiển (1) mang bộ chứa thùng chứa (2) và bộ vận chuyển thùng chứa (3) để di chuyển cùng nhau. Bộ chứa thùng chứa (2) bao gồm một hoặc nhiều khoang chứa thùng chứa. Bộ vận chuyển thùng chứa (3) được cấu tạo để vận chuyển thùng chứa giữa khoang chứa và kệ. Robot vận chuyển thùng chứa có thể vận chuyển các hàng hóa khác nhau trong một vòng, cải thiện hiệu quả vận chuyển của robot vận tải và làm giảm việc tiêu thụ năng lượng.



- (11) **66935**  
 (21) 1-2019-04515 (51)<sup>19</sup> **A61B 17/326**  
 (22) 11.01.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/CN2018/072184 11.01.2018 (87) WO2018/130168 19.07.2018  
 (30) 201720048313.3 16.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.08.2019

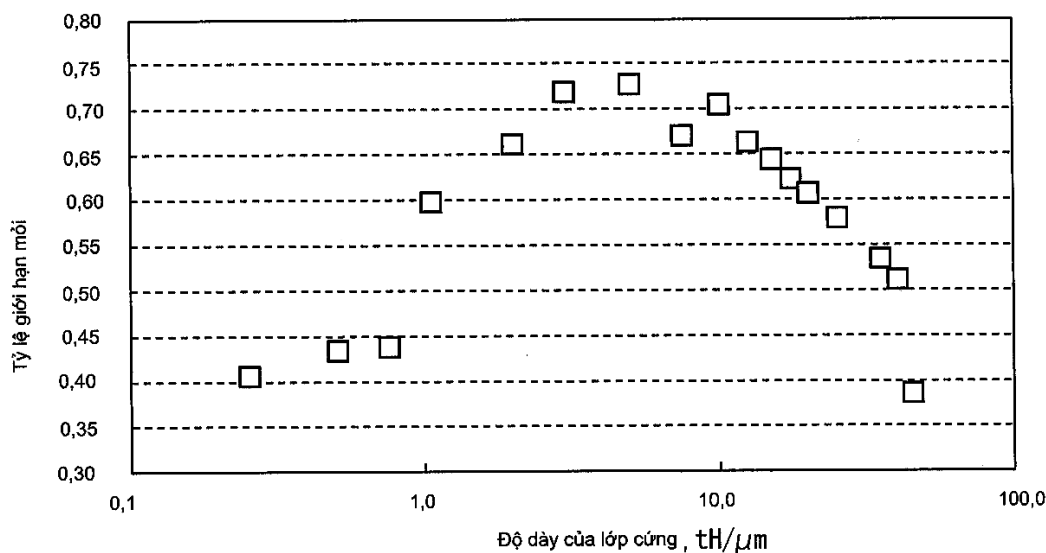
- (71) WUHU SHANGRING TECHNOLOGY CO., LTD (CN)  
 No 402, Park D, Science Innovation Centre, Wuhu Economic and Technological Development Zone, Wuhu, Anhui 241007, P.R. China  
 (72) SHANG, Jingjing (CN), SHANG, Jianzhong (CN), SHANG, Jingjing (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) THIẾT BỊ ĐỂ ÉP, CẮT, CẦM MÁU VÀ HÀN GẮN BAO QUY ĐẦU BẰNG CÁCH SỬ DỤNG SÓNG SIÊU ÂM  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để ép, cắt, cầm máu và hàn gắn bao quy đầu bằng cách sử dụng sóng siêu âm. Sóng siêu âm được sử dụng trong việc ép, cắt, cầm máu và hàn gắn bao quy đầu ở chỗ nối giữa các mô bên trong và mô bên ngoài của phần xa của cơ thể người. Thiết bị này bao gồm bộ phận tạo siêu âm (Z), bộ phận truyền (3) và bộ phận cắt bao quy đầu. Bộ phận tạo siêu âm (Z) được dùng để tạo ra sóng siêu âm, được nối với bộ phận truyền (3) và có thể truyền sóng siêu âm đến bộ phận truyền (3). Bộ phận truyền (3) được nối với bộ phận cắt bao quy đầu và có thể truyền sóng siêu âm đến bộ phận cắt bao quy đầu. Bộ phận cắt bao quy đầu được dùng để ép và cắt bao quy đầu và/hoặc thực hiện việc cầm máu và/hoặc hàn gắn vết thương. Theo cách này, việc cắt bao quy đầu có thể được hoàn tất chỉ trong vài giây, và đạt được sự lành ngay lập tức, ngăn ngừa chảy máu trong và sau khi phẫu thuật, ngăn ngừa bệnh lây nhiễm và giảm nguy cơ chảy máu hoặc tuột đỉnh/tuột vòng của bệnh nhân cắt bao quy đầu do cương cứng sinh lý.



- (11) **66936**  
 (21) 1-2019-04526 (51)<sup>19</sup> **C22C 38/00**, B23K 20/02, C21D 9/46, C22C 38/60  
 (22) 20.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/006056 20.02.2018 (87) WO2018/151324 23.08.2018  
 (30) 2017-029289 20.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.08.2019

- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
 (72) TAKEDA, Kengo (JP), OKAMOTO, Riki (JP), HIKIDA, Kazuo (JP), NAKANO, Katsuya (JP), SUZUKI, Yuya (JP), ABUKAWA, Genki (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) TẤM THÉP  
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép có chi phí thấp và cải thiện đặc tính mỏi và không làm giảm khả năng tạo hình nguội, khác biệt ở chỗ, tấm thép bao gồm lớp bên trong và lớp cứng trên một hoặc cả hai mặt của lớp bên trong, độ dày của lớp cứng lớn hơn hoặc bằng 20 $\mu$ m và nhỏ hơn hoặc bằng 40% độ dày của tấm thép, độ cứng Vickers tế vi trung bình của lớp cứng lớn hơn hoặc bằng 240 HV và nhỏ hơn 400 HV, lượng C của lớp cứng nhỏ hơn hoặc bằng 0,4% khối lượng, lượng N của lớp cứng nhỏ hơn hoặc bằng 0,02% khối lượng, độ lệch chuẩn của sự thay đổi độ cứng được đo bằng mũi tạo vết lõm nano ở độ sâu 10 $\mu$ m tính từ bề mặt của lớp cứng nhỏ hơn hoặc bằng 2,0, độ cứng Vickers tế vi trung bình của lớp bên trong lớn hơn hoặc bằng 80 HV và nhỏ hơn 400 HV, tỷ lệ thể tích của carbua có mặt trong lớp bên trong nhỏ hơn 2,00%, và độ cứng Vickers tế vi trung bình của lớp cứng lớn hơn hoặc bằng 1,05 lần độ cứng Vickers tế vi trung bình của lớp bên trong.





- (11) **66937**  
(21) 1-2019-04527 (51)<sup>19</sup> **C22C 38/00**, C21D 9/46, C22C 38/04, 38/60  
(22) 20.02.2018 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/JP2018/005959 20.02.2018 (87) WO2018/151314 A1 23.08.2018  
(30) 2017-029304 20.02.2017 JP

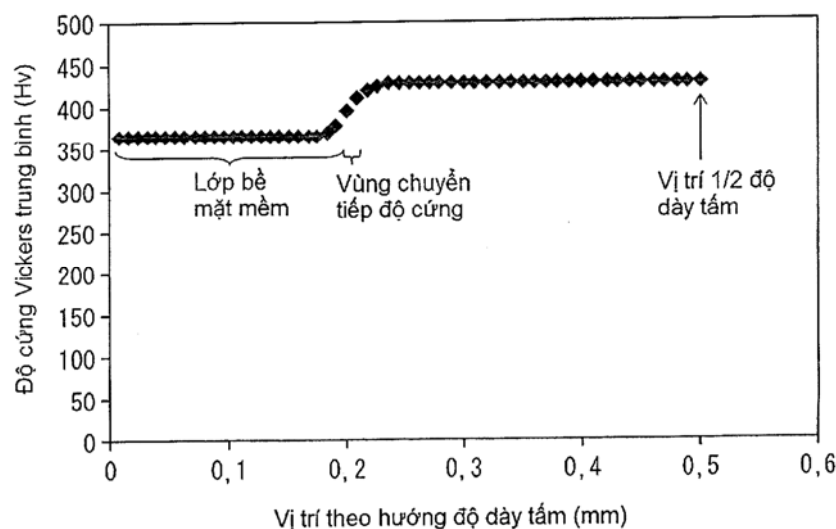
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.08.2019

- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
(72) TAKEDA, Kengo (JP), OKAMOTO, Riki (JP), NAKANO, Katsuya (JP), SUZUKI, Yuya (JP), ABUKAWA, Genki (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) TẤM THÉP  
(57) Sáng chế đề cập tấm thép bao gồm lớp bên trong và lớp cứng trên một hoặc cả hai bề mặt của lớp bên trong này, trong đó lớp cứng và lớp bên trong có các thành phần định trước, mỗi lớp cứng này có độ dày là lớn hơn hoặc bằng 20µm và nhỏ hơn hoặc bằng 2/5 tổng độ dày của tấm, lớp cứng này có độ cứng Vickers tế vi trung bình lớn hơn hoặc bằng 400HV và nhỏ hơn 700HV, lớp cứng này có hàm lượng N nhỏ hơn hoặc bằng 0,02%, lớp bên trong này có độ cứng Vickers tế vi trung bình lớn hơn hoặc bằng 80HV và nhỏ hơn 400HV, lớp bên trong này có tỷ lệ thể tích của cacbua nhỏ hơn 2,00%, và lớp cứng này có độ lệch chuẩn của độ cứng nano nhỏ hơn hoặc bằng 2,00.

- (11) **66938**  
 (21) 1-2019-04528 (51)<sup>19</sup> **C22C 38/00**, C21D 9/46, C22C 38/60, C23C 2/06  
 (22) 20.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/006053 20.02.2018 (87) WO2018/151322 A1 23.08.2018  
 (30) 2017-029295 20.02.2017 JP  
 2017-029283 20.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.08.2019

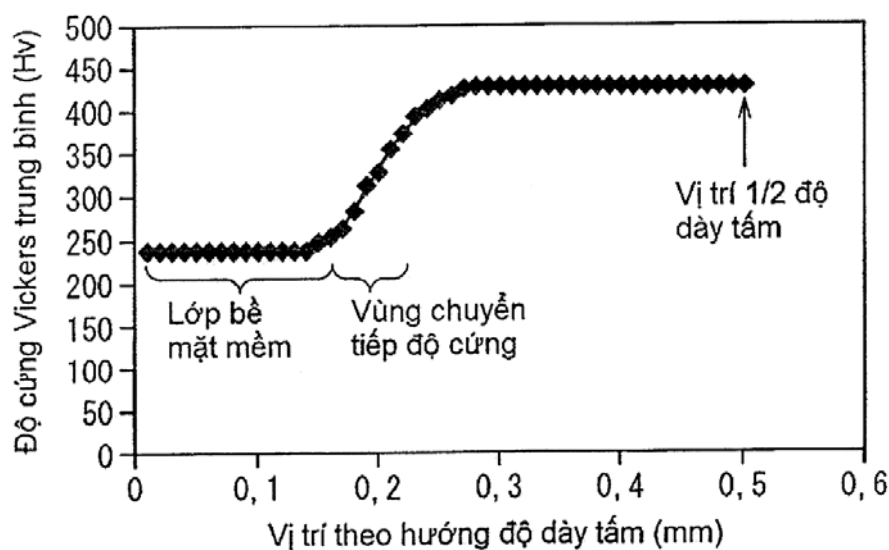
- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan  
 (72) SUZUKI, Yuya (JP), NAKANO, Katsuya (JP), ABUKAWA, Genki (JP), HAYASHI, Kunio (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẤM THÉP CÓ ĐỘ BỀN CAO**  
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép có độ bền cao có độ bền kéo là 800 MPa hoặc cao hơn gồm phần giữa theo độ dày tấm và lớp bề mặt mềm được bố trí ở một mặt hoặc cả hai mặt của phần giữa theo độ dày tấm, trong đó mỗi lớp bề mặt mềm có độ dày là lớn hơn 10 $\mu$ m và 30% hoặc thấp hơn của độ dày tấm, lớp bề mặt mềm có độ cứng Vickers trung bình cao hơn 0,60 lần và 0,90 lần hoặc thấp hơn độ cứng Vickers trung bình của vị trí 1/2 độ dày tấm, và lớp bề mặt mềm có độ lệch chuẩn độ cứng nano là 0,8 hoặc nhỏ hơn.



- (11) **66939**
- (21) 1-2019-04529 (51)<sup>19</sup> **C22C 38/00**, C21D 9/46, C22C 38/60, C23C 2/06
- (22) 20.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2018/006084 20.02.2018 (87) WO2018/151331 A1 23.08.2018
- (30) 2017-029327 20.02.2017 JP
- 2017-029329 20.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.08.2019

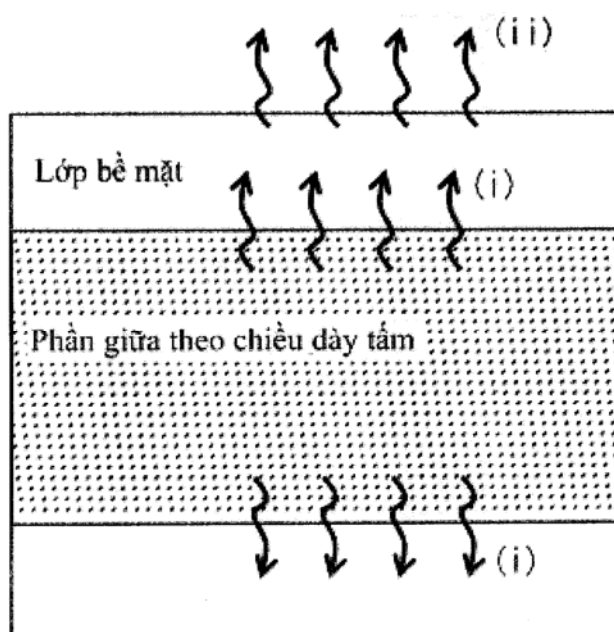
- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
- (72) NAKANO, Katsuya (JP), SUZUKI, Yuya (JP), ABUKAWA, Genki (JP), HAYASHI, Kunio (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẤM THÉP CÓ ĐỘ BỀN CAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép có độ bền cao có độ bền kéo là 800 MPa hoặc cao hơn gồm phần giữa theo độ dày tấm và lớp bề mặt mềm được bố trí ở một mặt hoặc cả hai mặt của phần giữa theo độ dày tấm, trong đó mỗi lớp bề mặt mềm có độ dày là lớn hơn 10 $\mu$ m và 30% hoặc thấp hơn của độ dày tấm, lớp bề mặt mềm có độ cứng Vickers trung bình là 0,60 lần hoặc thấp hơn độ cứng Vickers trung bình của vị trí 1/2 độ dày tấm, và lớp bề mặt mềm có độ lệch chuẩn độ cứng nano là 0,8 hoặc nhỏ hơn.



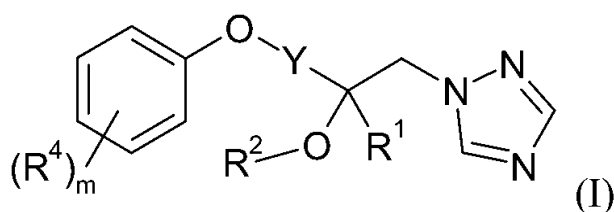
- (11) **66940**  
 (21) 1-2019-04530 (51)<sup>19</sup> C22C 38/00, C21D 1/18, 9/00, C22C 38/60  
 (22) 20.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/006057 20.02.2018 (87) WO2018/151325 23.08.2018  
 (30) 2017-029311 20.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.08.2019

- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
 (72) TODA, Yuri (JP), ABUKAWA, Genki (JP), MAEDA, Daisuke (JP), HIKIDA, Kazuo (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) SẢN PHẨM DẬP NÓNG  
 (57) Sáng chế đề xuất sản phẩm dập nóng bao gồm phần giữa theo chiều dày tấm và lớp bề mặt được bố trí ở cả hai phía hoặc một phía của phần giữa theo chiều dày tấm, còn bao gồm lớp trung gian được tạo ra ở giữa phần giữa theo chiều dày tấm và mỗi lớp bề mặt để kết nối chúng, trong đó phần giữa theo chiều dày tấm có thành phần đã xác định trước, phần giữa theo chiều dày tấm này có độ cứng lớn hơn hoặc bằng 500Hv và nhỏ hơn hoặc bằng 800Hv, lớp bề mặt có mức thay đổi độ cứng  $\Delta H_1$  theo hướng chiều dày tấm là lớn hơn hoặc bằng 100Hv và nhỏ hơn 200Hv, và lớp trung gian có mức thay đổi độ cứng  $\Delta H_2$  theo hướng chiều dày tấm là lớn hơn hoặc bằng 10Hv và nhỏ hơn 50Hv.



- (11) **66941**
- (21) 1-2019-04532 (51)<sup>7</sup> **A01N 43/653**, A01P 3/00, 21/00
- (22) 26.01.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2018/051932 26.01.2018 (87) WO2018/145921 16.08.2018
- (30) 17155515.4 10.02.2017 EP
- (71) 1. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany  
2. BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
- (72) GORTZ, Andreas (DE), MEISSNER, Ruth (DE), DAHMEN, Peter (DE), DUCROT, Virginie, Pascale (FR), COQUERON, Pierre-Yves (FR), MILLER, Ricarda (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) TỔ HỢP HOẠT CHẤT BAO GỒM DẪN XUẤT 1-(PHENOXYPYRIDINYL)-2-(1,2,4-TRIAZOL-1-YL)-ETANOL, CHẾ PHẨM CHỨA TỔ HỢP NÀY, HẠT VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CÁC VI SINH VẬT GÂY HẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến các tổ hợp hoạt chất bao gồm ít nhất một dẫn xuất triazol có công thức (I)

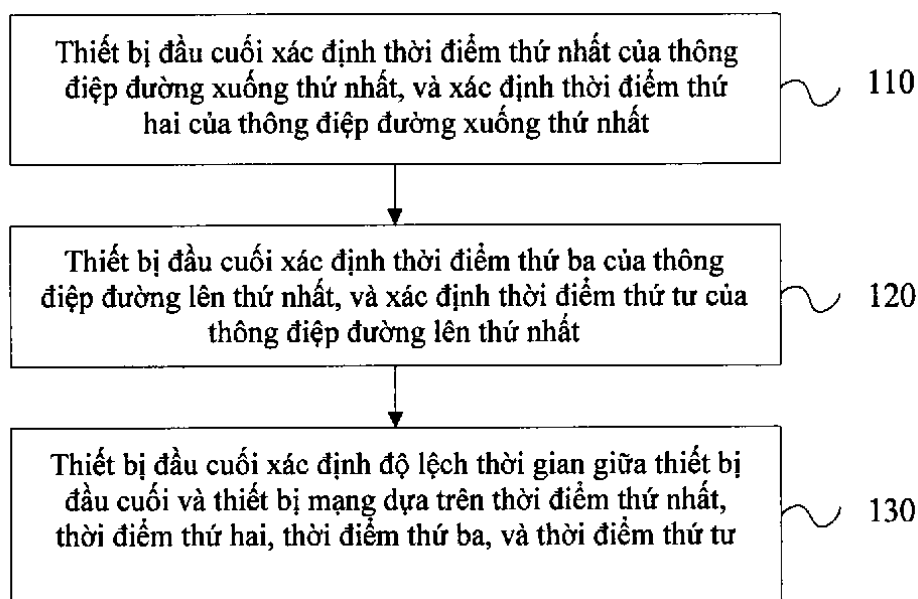


như được xác định trong bản mô tả cũng như ít nhất một chất diệt nấm khác và chế phẩm chứa tổ hợp hoạt chất này. Các tổ hợp này hữu ích làm chất có hoạt tính sinh học và làm chất điều hòa sinh trưởng thực vật. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng trừ các vi sinh vật gây hại trong bảo vệ cây trồng và trong bảo vệ vật liệu, và hạt được phủ bằng các tổ hợp và chế phẩm này.

- (11) **66942**  
 (21) 1-2019-04538 (51)<sup>7</sup> **H04W 56/00**  
 (22) 07.12.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/CN2017/114995 07.12.2017 (87) WO2018/137413 02.08.2018  
 (30) 201710055195.3 24.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.08.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) GAO, Feng (CN), YU, Guangwei (CN), YU, Feng (CN), ZHANG, Wurong (CN)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP DỊCH VỤ THỜI GIAN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ CÁC VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH  
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp dịch vụ thời gian, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị đầu cuối, thời điểm thứ nhất của thông điệp xuống thứ nhất, và xác định thời điểm thứ hai của thông điệp xuống thứ nhất; xác định, bởi thiết bị đầu cuối, thời điểm thứ ba của thông điệp đường lên thứ nhất, và xác định thời điểm thứ tư của thông điệp đường lên thứ nhất; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối, độ lệch thời gian giữa thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng dựa vào thời điểm thứ nhất, thời điểm thứ hai, thời điểm thứ ba, và thời điểm thứ tư. Theo phương pháp được đề xuất theo phương án của sáng chế, độ trễ truyền sóng đường lên và đường xuống được xem xét đối với thiết bị đầu cuối, và dịch vụ thời gian dựa vào thời gian tuyệt đối có thể được tạo ra cho thiết bị đầu cuối bằng cách sử dụng thời điểm thứ nhất và thời điểm thứ hai của thông điệp đường xuống thứ nhất và thời điểm thứ ba và thời điểm thứ tư của thông điệp đường lên thứ nhất, nhờ đó làm giảm lỗi dịch vụ thời gian một cách hiệu quả.



- (11) **66943**
- (21) 1-2019-04548 (51)<sup>7</sup> **C08J 9/08**, 9/32
- (22) 08.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/FR2018/050312 08.02.2018 (87) WO2018/146426 16.08.2018
- (30) 1751046 08.02.2017 FR
- (71) ARKEMA FRANCE (FR)  
420 rue d'Estienne d'Orves, 92700 Colombes, France
- (72) COCQUET, Clio (FR), CHEMINET, Helena (FR), FERNAGUT, Francois (FR), DEYRAIL, Yves (FR), PINEAU, Quentin (FR), COCQUET, Clio (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM BỘT XỐP COPOLYME KHỐI RẮN-MỀM KHÔNG LIÊN KẾT NGANG, VẬT PHẨM ĐƯỢC CẤU THÀNH TỪ CHẾ PHẨM NÀY, CHẾ PHẨM COPOLYME CÓ CÁC KHỐI CÓ THỂ TẠO BỘT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM BỘT XỐP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bột xốp copolyme khối rắn-mềm không liên kết ngang, khác biệt ở chỗ chế phẩm này ở dạng nền polyme chứa các ô kín chứa khí, nền này chứa:
- copolyme khối này từ với lượng nằm trong khoảng từ 90 đến 99.9% trọng lượng; và
  - cacbonat kim loại với lượng nằm trong khoảng từ 0,01 đến 10% trọng lượng.
- tính theo tổng trọng lượng chế phẩm bột xốp.
- Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm có thể tạo bột và phương pháp sản xuất chế phẩm bột xốp này. Chế phẩm bột xốp này là hữu ích làm đế giày thể thao, bóng bay hoặc quả bóng, găng tay, thiết bị bảo hộ cá nhân, đế đường ray, bộ phận ô tô, bộ phận kết cấu, bộ phận thiết bị điện và điện tử, thiết bị âm thanh, kiểm chứng âm thanh và/hoặc nhiệt, và các bộ phận được sử dụng để chống rung. Sáng chế còn đề cập đến vật phẩm được cấu thành từ chế phẩm này và chế phẩm copolyme có các khối có thể tạo bột.

- (11) **66944**  
 (21) 1-2019-04551 (51)<sup>7</sup> **H04W 68/02**  
 (22) 25.01.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/CN2017/072704 25.01.2017 (87) WO2018/137220 02.08.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.08.2019

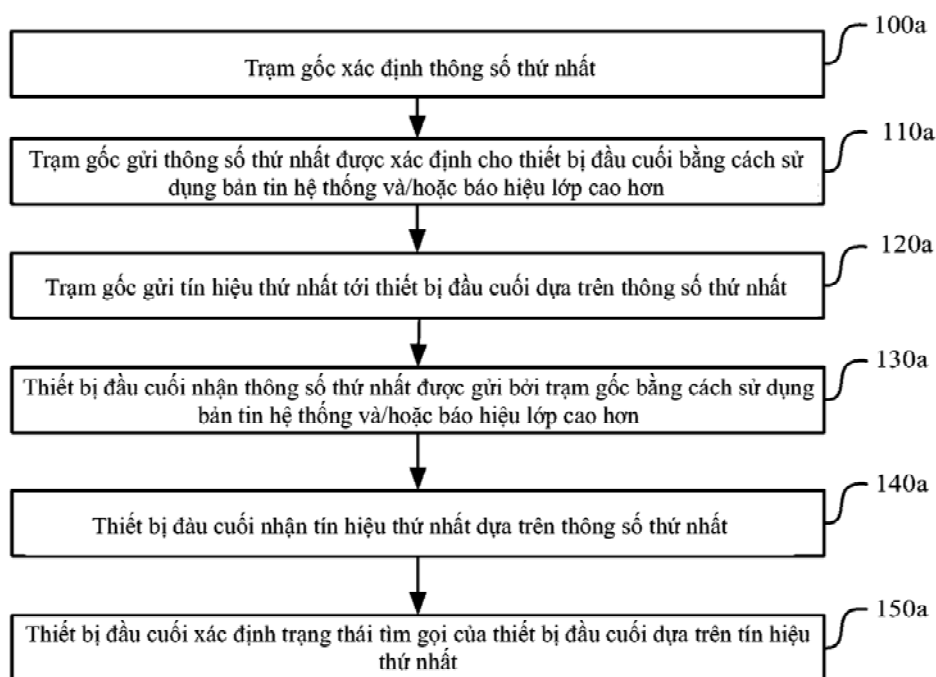
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, China

(72) JI, Tong (CN), JIN, Zhe (CN), ZHANG, Weiliang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GỬI TÍN HIỆU, PHƯƠNG PHÁP NHẬN TÍN HIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi tín hiệu, phương pháp nhận tín hiệu, thiết bị truyền thông, và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông không dây, và được sử dụng để giảm mức tiêu thụ năng lượng được tạo ra khi thiết bị đầu cuối nhận được bản tin chỉ báo tìm gọi. Phương pháp gửi tín hiệu bao gồm các bước: xác định, bởi trạm gốc, thông số thứ nhất; gửi thông số thứ nhất được xác định tới thiết bị đầu cuối bằng cách sử dụng bản tin hệ thống và/hoặc báo hiệu lớp cao hơn; và gửi tín hiệu thứ nhất tới thiết bị đầu cuối dựa trên thông số thứ nhất, trong đó tín hiệu thứ nhất được sử dụng để chỉ báo trạng thái tìm gọi của thiết bị đầu cuối, và thông số thứ nhất bao gồm thông tin được sử dụng để chỉ báo vị trí tài nguyên của tín hiệu thứ nhất; và nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông số thứ nhất được gửi bởi trạm gốc bằng cách sử dụng bản tin hệ thống và/hoặc báo hiệu lớp cao hơn, nhận tín hiệu thứ nhất dựa trên thông số thứ nhất, và xác định trạng thái tìm gọi của thiết bị đầu cuối dựa trên tín hiệu thứ nhất. Cách thức để gửi tín hiệu thứ nhất bởi trạm gốc tránh trường hợp mà trong đó thiết bị đầu cuối giám sát kênh PDCCH để xác định trạng thái tìm gọi của thiết bị đầu cuối. Do đó, mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị đầu cuối giảm xuống đến mức độ nào đó.

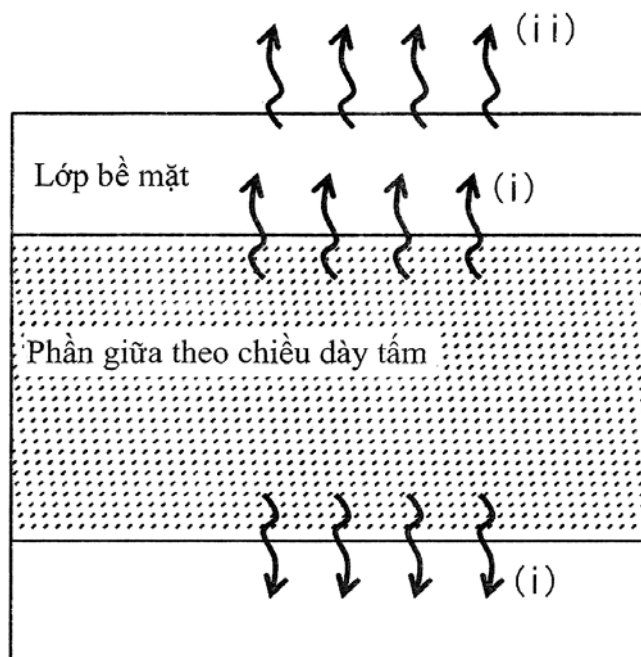




- (11) **66945**  
 (21) 1-2019-04554 (51)<sup>19</sup> C22C 38/00, 38/60, B21D 22/20, 22/26, C21D 1/18, 9/00, 9/46  
 (22) 20.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/006078 20.02.2018 (87) WO2018/151330 A1 23.08.2018  
 (30) 2017-029300 20.02.2017 JP

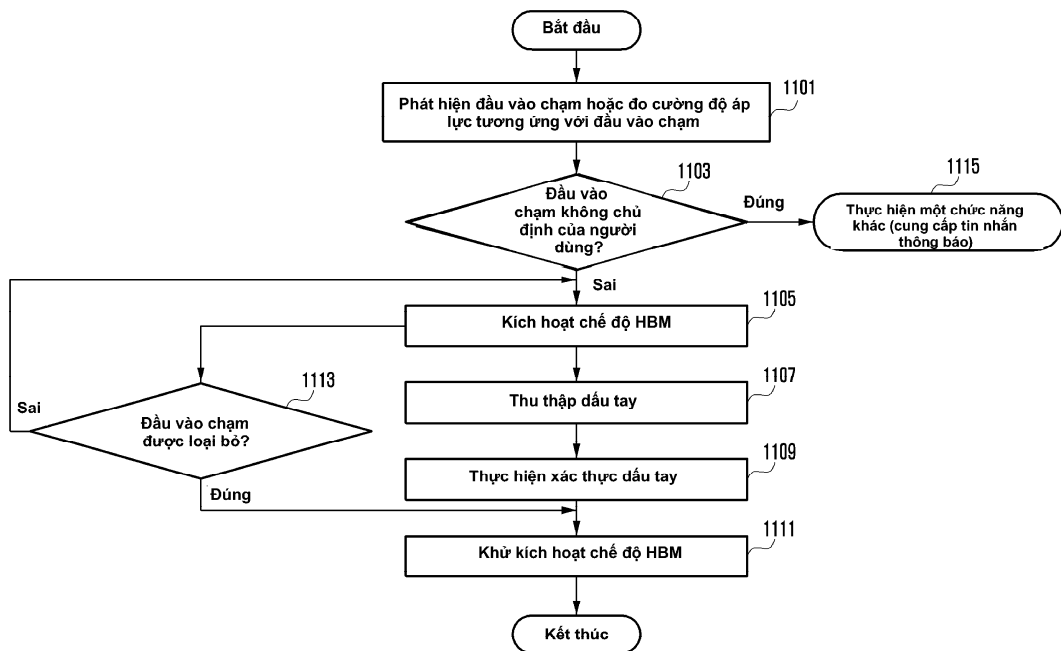
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.08.2019

- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
 (72) TODA, Yuri (JP), ABUKAWA, Genki (JP), MAEDA, Daisuke (JP), HIKIDA, Kazuo (JP), FUJINAKA, Shingo (JP), TODA, Yuri (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) SẢN PHẨM DẬP NÓNG  
 (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm dập nóng bao gồm phần giữa theo chiều dày tấm và lớp bề mặt được bố trí ở cả hai phía hoặc một phía của phần giữa theo chiều dày tấm, còn bao gồm lớp trung gian được tạo ra ở giữa phần giữa theo chiều dày tấm và mỗi lớp bề mặt để kết nối chúng, trong đó phần giữa theo chiều dày tấm có thành phần đã xác định trước, phần giữa theo chiều dày tấm này có độ cứng lớn hơn hoặc bằng 500Hv và nhỏ hơn hoặc bằng 800Hv, lớp bề mặt có mức thay đổi độ cứng  $\Delta H_1$  theo hướng chiều dày tấm là lớn hơn hoặc bằng 10Hv và nhỏ hơn 200Hv, và lớp trung gian có mức thay đổi độ cứng  $\Delta H_2$  theo hướng chiều dày tấm là lớn hơn hoặc bằng 50Hv và nhỏ hơn 200Hv.



- (11) **66946**
- (21) 1-2019-04555 (51)<sup>7</sup> **C04B 22/06**, B28C 7/04, C04B  
14/04, 14/28, 18/14, 22/08, 22/10,  
22/14, 24/06, 28/02, 103/10
- (22) 21.11.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2017/041867 21.11.2017 (87) WO2018/154890 30.08.2018
- (30) 2017-030980 22.02.2017 JP
- (71) DENKA COMPANY LIMITED (JP)  
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
- (72) AIZAWA, Kazuhiro (JP), YOSHIOKA, Maho (JP), MORI, Taiichiro (JP),  
MORIOKA, Minoru (JP), AIZAWA, Kazuhiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) CHẤT KHƠI MÀO ĐÔNG CỨNG DÙNG CHO BÊ TÔNG ĐÔNG CỨNG NHANH  
TRỘN SẴN ĐỂ VẬN CHUYỂN, VẬT LIỆU BÊ TÔNG ĐÔNG CỨNG NHANH  
TRỘN SẴN ĐỂ VẬN CHUYỂN, CHẾ PHẨM BÊ TÔNG ĐÔNG CỨNG NHANH  
TRỘN SẴN ĐỂ VẬN CHUYỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BÊ TÔNG NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến chất khơi mào đông cứng dùng cho bê tông đông cứng nhanh trộn  
sẵn để vận chuyển, vật liệu bê tông đông cứng nhanh trộn sẵn để vận chuyển, chế phẩm  
bê tông đông cứng nhanh trộn sẵn để vận chuyển, và phương pháp tạo ra bê tông này.  
Chất khơi mào đông cứng dùng cho bê tông đông cứng nhanh trộn sẵn để vận chuyển  
chứa ít nhất một chất được chọn từ nhóm bao gồm canxi hydroxit, canxi cacbonat, hợp  
chất gốc canxi aluminat, hợp chất gốc canxi silicat, silic oxit keo, xi măng Pooclan, xi  
măng canxi sulfo aluminat, và xỉ lò cao.

- (11) **66947**
- (21) 1-2019-04579 (51)<sup>19</sup> **G06F 21/32**, 3/041, H04M 1/725, G06K 9/00, G06F 21/45
- (22) 30.01.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/KR2018/001281 30.01.2018 (87) WO2018/143643 09.08.2018
- (30) 10-2017-0013731 31.01.2017 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677 Republic of Korea
- (72) BAEK, Seunggeol (KR), SONG, Kyunghoon (KR), CHO, Gysang (KR), JIN, Yunjang (KR), LEE, Kwangsub (KR), JANG, Seyoung (KR), SHIN, Heungsik (KR), CHO, Chihyun (KR), BAEK, Seunggeol (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CẢM BIẾN SINH HỌC KẾT HỢP VỚI MÀN HÌNH
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển cảm biến sinh học kết hợp với màn hình. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: thu thập dấu vào người dùng dựa trên vùng thứ nhất tương ứng với cảm biến sinh học và vùng thứ hai tương ứng với cảm biến xúc giác và liền kề với ít nhất một phần của vùng thứ nhất; xác thực hình dạng dấu vào tương ứng với dấu vào của người dùng; và thu thập, bằng cách điều khiển cảm biến sinh học, thông tin sinh trắc học tương ứng với dấu vào của người dùng khi hình dạng dấu vào đã xác thực thỏa mãn điều kiện định trước.



- (11) **66948**
- (21) 1-2019-04584 (51)<sup>19</sup> **C22C 38/00**, B21D 22/20, C22C 38/60, C21D 1/18, 9/00, 9/46
- (22) 20.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2018/006087 20.02.2018 (87) WO2018/151333 23.08.2018
- (30) 2017-029317 20.02.2017 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.08.2019
- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
- (72) TODA, Yuri (JP), ABUKAWA, Genki (JP), MAEDA, Daisuke (JP), HIKIDA, Kazuo (JP), TODA, Yuri (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) SẢN PHẨM DẬP NÓNG
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm dập nóng có khả năng uốn cong, tính dẻo, sức bền va đập và khả năng chống giòn do hydro rất tốt và có mức độ biến thiên độ cứng nhỏ. Sản phẩm dập nóng bao gồm phần giữa theo chiều dày tấm và lớp ủ mềm được bố trí ở một hoặc cả hai mặt của phần giữa theo chiều dày tấm. Phần giữa theo chiều dày tấm có độ cứng nằm trong khoảng từ 500Hv đến 800Hv và có các cấu trúc kim loại từ vị trí có độ sâu 20µm bên dưới bề mặt của lớp ủ mềm đến vị trí có độ sâu 1/2 chiều dày của lớp ủ mềm với tỷ lệ diện tích của toàn bộ các hạt tinh thể có độ sai lệch định hướng tinh thể tối đa bên trong các hạt tinh thể nhỏ hơn hoặc bằng 1° và các hạt tinh thể có độ sai lệch định hướng tinh thể tối đa bên trong các hạt tinh thể lớn hơn hoặc bằng 8° và nhỏ hơn hoặc bằng 15° là lớn hơn hoặc bằng 20% và nhỏ hơn 50%, khi vùng được bao quanh bởi các biên giới hạt có độ sai lệch định hướng lớn hơn hoặc bằng 15° trong mặt cắt ngang song song với hướng chiều dày tấm được xác định là "hạt tinh thể".

- (11) **66949**  
 (21) 1-2019-04585 (51)<sup>7</sup> **C22C 38/00**, B21D 22/20, C22C 38/60, C21D 1/18, 9/00, 9/46  
 (22) 20.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/006086 20.02.2018 (87) WO2018/151332 A1 23.08.2018  
 (30) 2017-029318 20.02.2017 JP

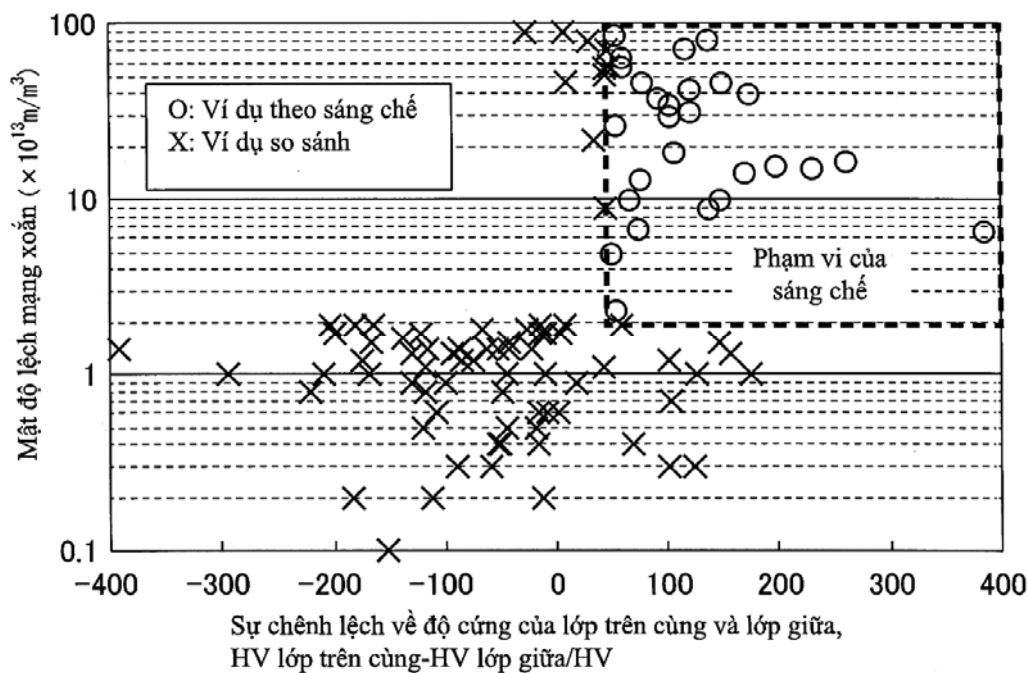
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.08.2019

- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan  
 (72) TODA, Yuri (JP), ABUKAWA, Genki (JP), MAEDA, Daisuke (JP), HIKIDA, Kazuo (JP), FUJINAKA, Shingo (JP), TODA, Yuri (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) SẢN PHẨM DẬP NÓNG  
 (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm dập nóng đồng thời đạt được cả khả năng uốn cong lớn và độ dẻo cao để thu được sức bền va đập và khả năng chống giòn do hydro và làm giảm sự biến thiên độ cứng trên cơ sở xem xét các vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực kỹ thuật đã biết. Sản phẩm dập nóng theo sáng chế bao gồm phần giữa theo chiều dày tấm và lớp ủ mềm được bố trí ở cả hai phía hoặc một phía của phần giữa theo chiều dày tấm này. Phần giữa theo chiều dày tấm có độ cứng nằm trong khoảng từ 500Hv đến 800Hv và có các cấu trúc kim loại từ vị trí có độ sâu 20 µm bên dưới bề mặt của lớp ủ mềm đến vị trí có độ sâu 1/2 chiều dày của lớp ủ mềm này với tỷ lệ diện tích của toàn bộ các hạt tinh thể có độ sai lệch định hướng tinh thể tối đa bên trong các hạt tinh thể này nhỏ hơn hoặc bằng 1° và các hạt tinh thể có độ sai lệch định hướng tinh thể tối đa bên trong các hạt tinh thể này lớn hơn hoặc bằng 8° và nhỏ hơn hoặc bằng 15° là lớn hơn hoặc bằng 50% và nhỏ hơn 85%, khi vùng được bao quanh bởi các biên giới hạt có độ sai lệch định hướng lớn hơn hoặc bằng 15° trong mặt cắt ngang song song với hướng chiều dày tấm được xác định là "hạt tinh thể".

- (11) **66950**  
 (21) 1-2019-04586 (51)<sup>7</sup> **C22C 38/00**, B21B 1/38, C21D 8/02, 9/00, 9/46, C22C 38/04, 38/60  
 (22) 20.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/006023 20.02.2018 (87) WO2018/151318 A1 23.08.2018  
 (30) 2017-029319 20.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.08.2019

- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
 (72) TAKEDA, Kengo (JP), OKAMOTO, Riki (JP), HIKIDA, Kazuo (JP), NAKANO, Katsuya (JP), SUZUKI, Yuya (JP), ABUKAWA, Genki (JP), TAKEDA, Kengo (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẮM THÉP**  
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép bao gồm lớp bên trong và lớp cứng được tạo nên trên một hoặc cả hai bề mặt của lớp bên trong, trong đó hàm lượng của C và Mn trong lớp cứng lớn hơn hàm lượng của C và Mn trong lớp bên trong, độ dày của lớp cứng là lớn hơn hoặc bằng 20 $\mu$ m và tổng độ dày của lớp cứng là nhỏ hơn hoặc bằng 2/5 toàn bộ độ dày của tấm, độ cứng micro-Vickers trung bình của lớp cứng là lớn hơn hoặc bằng 400HV và nhỏ hơn 800HV, độ cứng micro-Vickers trung bình của lớp bên trong là lớn hơn hoặc bằng 350HV và nhỏ hơn ít nhất 50HV so với độ cứng của lớp cứng, và mật độ lệch mạng xoắn của lớp bên trong là lớn hơn hoặc bằng 2,0x10<sup>13</sup>/m<sup>3</sup>.



- (11) **66951**
- (21) 1-2019-04588 (51)<sup>7</sup> **C07K 16/36**, A61P 7/04
- (22) 01.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2018/052550 01.02.2018 (87) WO2018/141863 09.08.2018
- (30) PCT/CN2017/072796 01.02.2017 CN
- PCT/CN2017/105556 10.10.2017 CN
- PCT/CN2017/115210 08.12.2017 CN
- 18154489.1 31.01.2018 EP
- (71) NOVO NORDISK A/S (DK)  
Novo Allé, 2880 Bagsvaerd, Denmark
- (72) THORN, Karina (DK), HANSEN, Bjarne, Gram (DK), JOHNSEN, Laust, Bruun (DK), HARND AHL, Mikkel, Nors (DK), YANG, Zhiru (CN), OSTERGAARD, Henrik (DK), GREISEN, Per, J (DK), JOHANSSON, Eva (SE), RASCH, Morten, Gronbech (DK), CHEN, Jianhe (CN), SVENSSON, Anders (SE), ZHU, Haisun (US), ZHOU, Rong (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU HOẶC ĐOẠN GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA CHÚNG, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đa đặc hiệu hoặc đoạn gắn kết kháng nguyên của chúng có khả năng liên kết với yếu tố gây đông máu IX (FIX) hoặc dạng đã hoạt hóa của nó như yếu tố IXa (FIXa) và tùy chọn là yếu tố X (FX), và dạng đã hoạt hóa của nó như yếu tố Xa (FXa) và thúc đẩy sự hoạt hóa FX bởi FIXa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể hoặc đoạn gắn kết kháng nguyên của chúng dùng để điều trị bệnh liên quan đến đông máu.

- (11) **66952**  
 (21) 1-2019-04589 (51)<sup>7</sup> **H04W 72/04**, 88/08, 88/02  
 (22) 25.01.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/CN2017/072685 25.01.2017 (87) WO2018/137209 02.08.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.08.2019

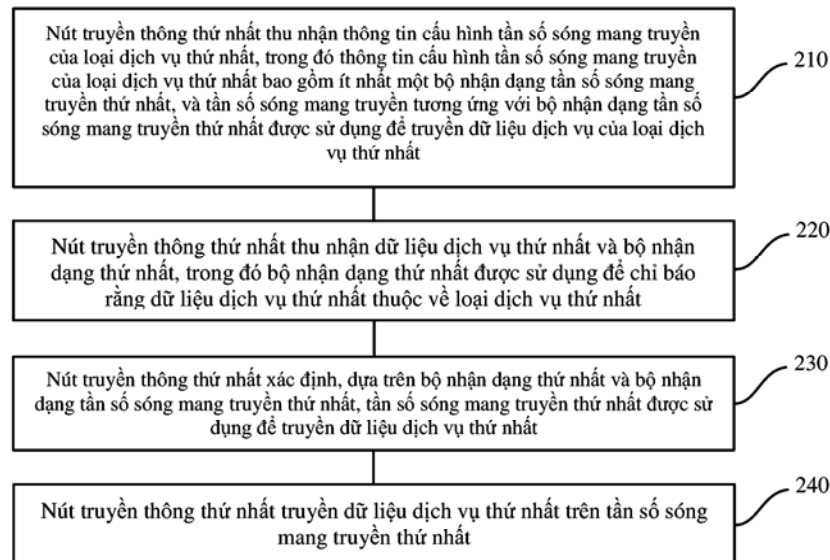
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, China

(72) LI, Mingchao (CN), CAO, Zhenzhen (CN), LIU, Hang (CN), XIAO, Xiao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU DỊCH VỤ, NÚT TRUYỀN THÔNG THỨ NHẤT, VÀ TRẠM GỐC

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu dịch vụ, nút truyền thông thứ nhất, và trạm gốc. Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận, bởi nút truyền thông thứ nhất, thông tin cấu hình tần số sóng mang truyền của loại dịch vụ thứ nhất, trong đó thông tin cấu hình tần số sóng mang truyền của loại dịch vụ thứ nhất bao gồm ít nhất một bộ nhận dạng tần số sóng mang truyền thứ nhất, và tần số sóng mang truyền tương ứng với bộ nhận dạng tần số sóng mang truyền thứ nhất được sử dụng để truyền dữ liệu dịch vụ thứ nhất của loại dịch vụ thứ nhất; thu nhận, bởi nút truyền thông thứ nhất, dữ liệu dịch vụ thứ nhất và bộ nhận dạng thứ nhất, trong đó bộ nhận dạng thứ nhất được sử dụng để chỉ báo rằng dữ liệu dịch vụ thứ nhất thuộc về loại dịch vụ thứ nhất; xác định, bởi nút truyền thông thứ nhất dựa trên bộ nhận dạng thứ nhất và bộ nhận dạng tần số sóng mang truyền thứ nhất, tần số sóng mang truyền thứ nhất được sử dụng để truyền dữ liệu dịch vụ thứ nhất; và truyền, bởi nút truyền thông thứ nhất, dữ liệu dịch vụ thứ nhất trên tần số sóng mang truyền thứ nhất. Theo cách này, việc truyền dữ liệu dịch vụ thứ nhất đáp ứng nguyên tắc sử dụng phổ.





- (11) **66953**
- (21) 1-2019-04592 (51)<sup>7</sup> **A23D 7/00**, 9/00, A23L 27/10, 27/60
- (22) 21.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2018/006205 21.02.2018 (87) WO2018/155488 30.08.2018
- (30) 2017-031523 22.02.2017 JP
- PCT/JP2017/033406 15.09.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.10.2019

- (71) MIZKAN HOLDINGS CO., LTD. (JP)  
6, Nakamura-cho 2-chome, Handa-shi, Aichi 4758585, Japan
- (72) HIGUCHI, Tatsuya (JP), IHARA, Junichiro (JP), HIGUCHI, Tatsuya (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM MỠ VÀ/HOẶC DẦU BAO GỒM THỰC PHẨM DẠNG HẠT MỊN, ĐỒ ĂN, ĐỒ UỐNG VÀ ĐỒ GIA VỊ DẠNG LỎNG CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cho phép các loại rau củ, trái cây, tảo khác nhau và các nguyên liệu tương tự tồn tại ổn định trong chế phẩm này và có khả năng sử dụng rộng rãi trong đó chế phẩm này có thể được sử dụng trong các ứng dụng khác nhau. Cụ thể, sáng chế đề cập đến chế phẩm mỡ và/hoặc dầu bao gồm thực phẩm dạng hạt mịn gồm có các hạt mịn là ít nhất một thực phẩm được chọn từ nhóm bao gồm rau củ, trái cây và tảo; và dầu và/hoặc mỡ, và có
- (1) hàm lượng của thực phẩm dạng hạt mịn là 15% khối lượng hoặc nhiều hơn và 98% khối lượng hoặc ít hơn,
- (2) tổng tỷ lệ dầu/mỡ là 20% khối lượng hoặc nhiều hơn và 98% khối lượng hoặc ít hơn,
- (3) đường kính tại đỉnh của phân bố vi phân ở trạng thái được xử lý siêu âm là 0,3 µm hoặc lớn hơn và 200 µm hoặc nhỏ hơn, và
- (4) hàm lượng nước nhỏ hơn 20% khối lượng.
- Sáng chế cũng đề cập đến đồ ăn, đồ uống và đồ gia vị dạng lỏng chứa chế phẩm mỡ và/hoặc dầu bao gồm thực phẩm dạng hạt mịn này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra chế phẩm mỡ và/hoặc dầu bao gồm thực phẩm dạng hạt mịn này. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp làm giảm hoạt độ nước, tăng chỉ số hút nước, tăng giá trị độ mờ, cải thiện dư vị, cảm giác nuốt, độ ổn định, độ nhuyển mịn và mùi vị ban đầu của chế phẩm mỡ và/hoặc dầu bao gồm thực phẩm khô.

(11) **66954**

(21) 1-2019-04597

(51)<sup>7</sup> **H04W 72/04**

(22) 16.04.2018

(43) 25.11.2019

(86) PCT/CN2018/083157 16.04.2018

(87) WO2019/136871 18.07.2019

(30) 201810030620.8 12.01.2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.08.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

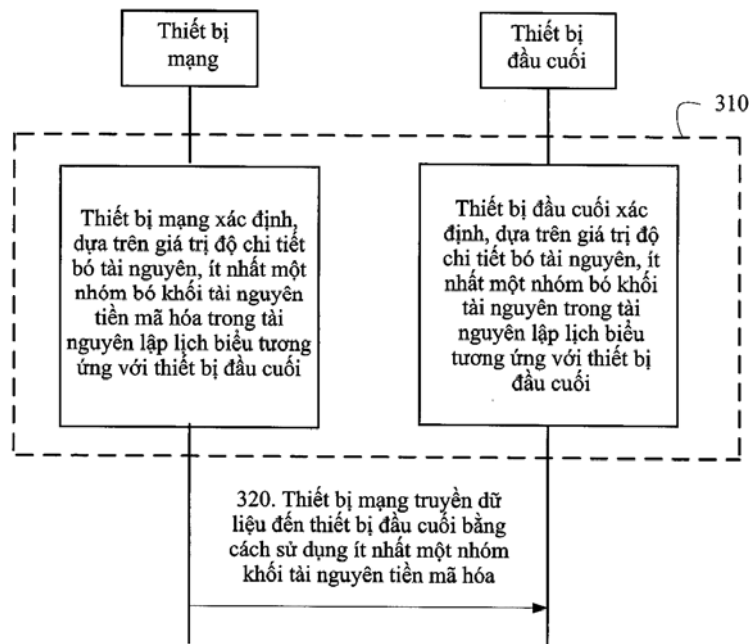
(72) LIU, Yong (CN), REN, Xiang (CN), LIU, Yong (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC BẰNG MÁY TÍNH, THIẾT BỊ XỬ LÝ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính, thiết bị và hệ thống truyền thông. Phương pháp theo sáng chế bao gồm: xác định, bởi thiết bị mạng dựa trên giá trị độ chi tiết bó tài nguyên, ít nhất một nhóm khối tài nguyên tiền mã hóa trong tài nguyên lập lịch biểu tương ứng với thiết bị đầu cuối, trong đó giá trị độ chi tiết bó tài nguyên là một trong giá trị loại thứ nhất và giá trị loại thứ hai, và phương pháp xác định nhóm khối tài nguyên tiền mã hóa tương ứng với giá trị loại thứ nhất khác với phương pháp xác định nhóm khối tài nguyên tiền mã hóa tương ứng với giá trị loại thứ hai; và truyền, bởi thiết bị mạng, dữ liệu đến thiết bị đầu cuối bằng cách sử dụng ít nhất một nhóm khối tài nguyên tiền mã hóa. Do đó, theo các phương án của sáng chế, dựa trên các giá trị độ chi tiết bó tài nguyên khác nhau, các phương pháp khác nhau được sử dụng để xác định ít nhất một nhóm khối tài nguyên tiền mã hóa trong tài nguyên lập lịch biểu, để đáp ứng các yêu cầu cho các giá trị độ chi tiết bó tài nguyên khác nhau.

300



- (11) **66955**
- (21) 1-2019-04606 (51)<sup>7</sup> **C08J 3/22**, 67/02, D01F 1/04, 6/92
- (22) 13.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/IB2018/050864 13.02.2018 (87) WO2018/154409 30.08.2018
- (30) 106105677 21.02.2017 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.08.2019

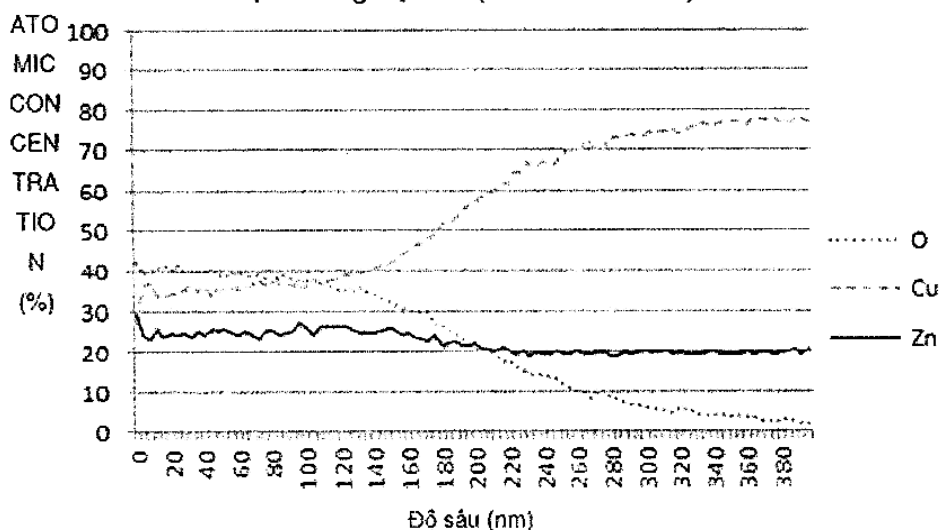
- (71) 1. LEE, YIU FAI (CN)  
Flat H 31/F Number 8 Clearwaterbay Road, Kowloon, Hong Kong, China
2. SU, WEN-YUAN (TW)  
4F., No. 1, Sec. 1, Dunhua S. Rd. Taipei City 10557, Taiwan
- (72) SU, Wen-Yuan (TW), SU, Wen-Yuan (TW)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CHẾ PHẨM HẠT MÀU DÙNG CHO CÁC LOẠI VẢI TỐI MÀU HOẶC CHẤT ĐÉO KỸ THUẬT, HẠT KEO VÀ VẬT PHẨM ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ HẠT KEO**
- (57) Chế phẩm hạt màu chứa polyeste nhiệt dẻo, thành phần chất tạo màu vàng, thành phần chất tạo màu đỏ, và thành phần chất tạo màu xanh. Thành phần chất tạo màu vàng được chọn từ nhóm được cấu tạo bởi chất màu vàng 147, chất màu vàng 181, chất màu vàng 183, thuốc nhuộm màu nâu 53 và hỗn hợp của chúng. Thành phần chất tạo màu đỏ được chọn từ chất màu đỏ 122, chất màu đỏ 144, chất màu đỏ 202, chất màu đỏ 214, hoặc hỗn hợp của chúng. Thành phần chất tạo màu xanh được chọn từ chất màu xanh 60, thuốc nhuộm màu xanh 67, hoặc hỗn hợp của chúng. Sáng chế còn đề xuất hạt keo mà thu được bằng cách làm xuất hiện chế phẩm hạt nhựa nêu trên trong vật liệu nền chủ yếu bao gồm polyeste nhiệt dẻo. Vật phẩm được tạo ra từ sáng chế có hiệu quả làm chậm lại và làm giảm sự hấp thụ nhiệt và có thể duy trì màu sắc ban đầu của nó trong suốt quá trình xử lý.

- (11) **66956**  
 (21) 1-2019-04614 (51) **C23C 8/12**, A44B 19/00, 19/42, C23C 8/02  
 (22) 31.01.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2017/003473 31.01.2017 (87) WO2018/142487 09.08.2018

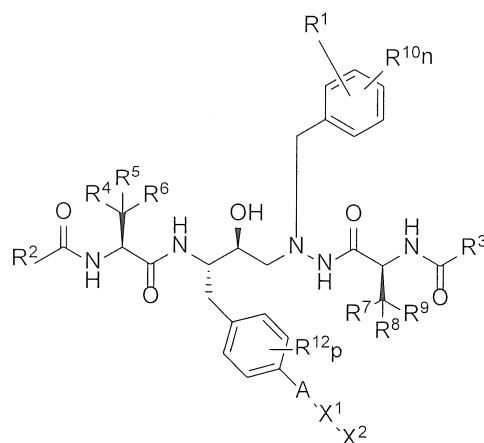
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.08.2019

- (71) YKK CORPORATION (JP)  
 1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642 Japan  
 (72) NAKAMURA, Yuji (JP), WAKABAYASHI, Toshitaka (JP), YAMAGUCHI, Ikue (JP), KOBAYASHI, Naoko (JP), MIYAZAKI, Kunio (JP), NAKAMURA, Yuji (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) SẢN PHẨM CÓ BỀ MẶT KIM LOẠI, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÔNG MÀU, VÀ THIẾT BỊ OXY HÓA PHA KHÍ  
 (57) Sáng chế cải thiện độ bền cọ xát của sản phẩm bao gồm kim loại nền có ít nhất bề mặt làm bằng hợp kim đồng-kẽm sau khi được xử lý tông màu. Sáng chế đề xuất sản phẩm có bề mặt kim loại bao gồm vật liệu nền (11) có ít nhất là bề mặt làm bằng hợp kim đồng chứa kẽm; và lớp oxit (12) liên kết với bề mặt của vật liệu nền (11), trong đó tỷ lệ giữa nồng độ kẽm trung bình và nồng độ đồng trung bình trong khoảng độ sâu 10nm tới 20nm tính từ bề mặt của lớp oxit (12), A, là cao hơn so với tỷ lệ giữa nồng độ kẽm trung bình và nồng độ đồng trung bình trong bề mặt của vật liệu nền (11), B. Sáng chế cũng đề xuất thiết bị oxy hóa pha khí dùng để thực hiện phương pháp xử lý tông màu, thiết bị oxy hóa pha khí này bao gồm buồng phản ứng pha khí (115) có cửa vào và cửa ra dùng để thực hiện quá trình oxy hóa pha khí; và băng chuyển (122) cho phép một bộ phận dài ít nhất một phần bao gồm phần có ít nhất là bề mặt làm bằng kim loại đi vào cửa vào, đi qua buồng phản ứng pha khí, và liên tục ra khỏi cửa ra.  
 Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp xử lý tông màu cho phép giảm lượng nước sử dụng so với các quy trình kiểu ướt.

Ví dụ thử nghiệm 3 (Pha khí 60/40)



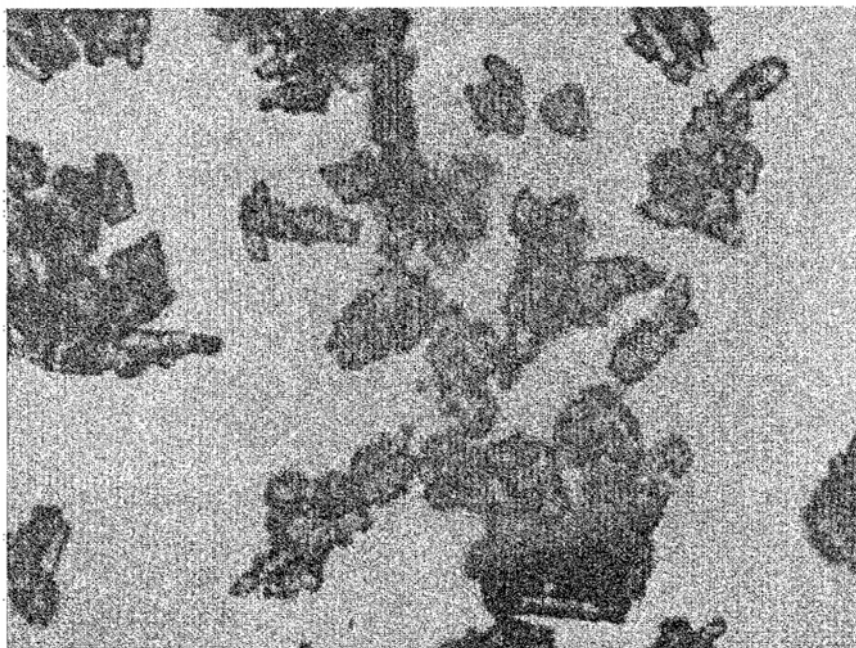
- (11) **66957**  
 (21) 1-2019-04616 (51) **C07D 403/12**, 405/14, C07C  
 275/16, C07D 401/12, 471/08,  
 487/08, 487/10, 491/04, C07C  
 243/28, A61K 31/495, 31/504,  
 31/506, 31/5365, 31/4155, 31/337  
 (22) 05.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/US2018/016893 05.02.2018 (87) WO2018/145021 09.08.2018  
 (30) 62/455,348 06.02.2017 US  
 (71) GILEAD SCIENCES, INC. (US)  
 333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America  
 (72) Elizabeth M. BACON (US), Elbert CHIN (US), Jeromy J. COTTELL (US), Ashley  
 Anne KATANA (US), Darryl KATO (US), John O. LINK (US), Nathan SHAPIRO  
 (US), Teresa Alejandra TREJO MARTIN (US), Zheng-Yu YANG (US), Elizabeth M.  
 BACON (US)  
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
 (54) HỢP CHẤT ỨC CHẾ HIV VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY  
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức I:



(I)

hoặc muối được dụng của nó như đã được bộc lộ trong bản mô tả này. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa hợp chất có công thức I. Các hợp chất có công thức I cũng như dược phẩm chứa chúng dùng để điều trị sự tăng sinh của virus HIV, điều trị bệnh AIDS hoặc trì hoãn sự khởi phát của các triệu chứng của AIDS ở động vật có vú. Các hợp chất được ưu tiên là chất tương tự atazanavir (ATV) là N-[(2S)-1-[2-[(2S,3S)-2-hydroxy-3-[[[(2S)-2-(metoxycarbonylamino)-3,3-dimethylbutanoyl]amino]-4-phenylbutyl]-2-[(phenyl)methyl]hydrazinyl]-3,3-dimethyl-1-oxobutan-2-yl]carbamate được thế bởi một số dị vòng, ví dụ như pyrazol (R1); ví dụ oxetan (phần tử thế của X2); ví dụ pyridin hoặc pyrimidin (X1); ví dụ piperazin hoặc 3,8-diazabicyclo[3.2.1]octan (X2).

- (11) **66958**
- (21) 1-2019-04623 (51)<sup>19</sup> **A61K 9/50**, 31/675, 47/44, 47/12, 47/14, 9/20
- (22) 06.03.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/KR2018/002659 06.03.2018 (87) WO2018/164458 13.09.2018
- (30) 10-2017-0028912 07.03.2017 KR
- (71) ILDONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)  
2, Baumoe-ro 27-gil, Seocho-gu, Seoul 06752, Republic of Korea
- (72) LEE, Sang Young (KR), JEONG, Kyu Ho (KR), KIM, Tae Kwang (KR), KANG, Jae Hoon (KR), LEE, Sang Young (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) HẠT CHỨA BESIFOVIR DIPIVOXIL HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA NÓ, DƯỢC PHẨM CHỨA HẠT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ
- (57) Sáng chế đề cập đến các hạt chứa besifovir dipivoxil hoặc muối dược dụng của nó, các hạt này được che vị đắng và có khả năng sản xuất được cải thiện. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các hạt này và phương pháp bào chế.



- (11) **66959**  
(21) 1-2019-04625 (51) **C23C 2/06**, C22C 18/04, C23C 2/40, C22C 38/00, 38/04  
(22) 26.01.2018 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/JP2018/002596 26.01.2018 (87) WO2018/139620 02.08.2018  
(30) 2017-013259 27.01.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.08.2019

- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
(72) TOKUDA, Kohei (JP), ISHIDA, Yoshinari (JP), MITSUNOBU, Takuya (JP), SHIMODA, Nobuyuki (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) SẢN PHẨM THÉP MẠ KIM LOẠI  
(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thép mạ kim loại mà ít bị hóa giòn do kim loại lỏng (liquid metal embrittlement, LME) và tạo thành rỗ khí và có khả năng đạt được sự chống ăn mòn được nâng cao ở các khu vực ảnh hưởng nhiệt hàn. Sản phẩm thép mạ kim loại là sản phẩm thép mạ kim loại nhúng nóng bao gồm sản phẩm thép và lớp mạ mà được bố trí trên bề mặt của sản phẩm thép và bao gồm lớp hợp kim Zn-Al-Mg. Trên mặt cắt ngang của lớp hợp kim Zn-Al-Mg phần diện tích của pha  $MgZn_2$  là từ 45 đến 75%, tổng phần diện tích của pha  $MgZn_2$  và các pha Al không ít hơn 70%, và phần diện tích của kết cấu eutecti ba nguyên tố Zn-Al- $MgZn_2$  là từ 0 đến 5%; và lớp mạ có thành phần hoá học định trước.

- (11) **66960**  
 (21) 1-2019-04626 (51) **C23C 2/06**, C22C 18/04, 38/00,  
 C23C 2/28, C22C 38/04  
 (22) 26.01.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/002595 26.01.2018 (87) WO2018/139619 02.08.2018  
 (30) 2017-013198 27.01.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.08.2019

- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
 (72) TOKUDA, Kohei (JP), MAKI, Jun (JP), GOTO, Yasuto (JP), MITSUNOBU, Takuya (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) SẢN PHẨM THÉP MẠ

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thép mạ có sản phẩm thép và lớp mạ bao gồm lớp hợp kim Zn-Al-Mg được bố trí trên bề mặt của sản phẩm thép, mà trong đó lớp hợp kim Zn-Al-Mg có pha Zn, pha Zn chứa pha hợp chất liên kim loại Mg-Sn, và lớp mạ bao gồm Zn: nhiều hơn 65,0%, Al: từ nhiều hơn 5,0% đến ít hơn 25,0%, Mg: từ nhiều hơn 3,0% đến ít hơn 12,5%, Sn: 0,1% đến 20,0% về mặt phần trăm (%) theo khối lượng, các lượng nhất định của các nguyên tố tùy chọn, và các tạp chất, và có thành phần hoá học mà thoả mãn các công thức từ 1 đến 5 sau đây:

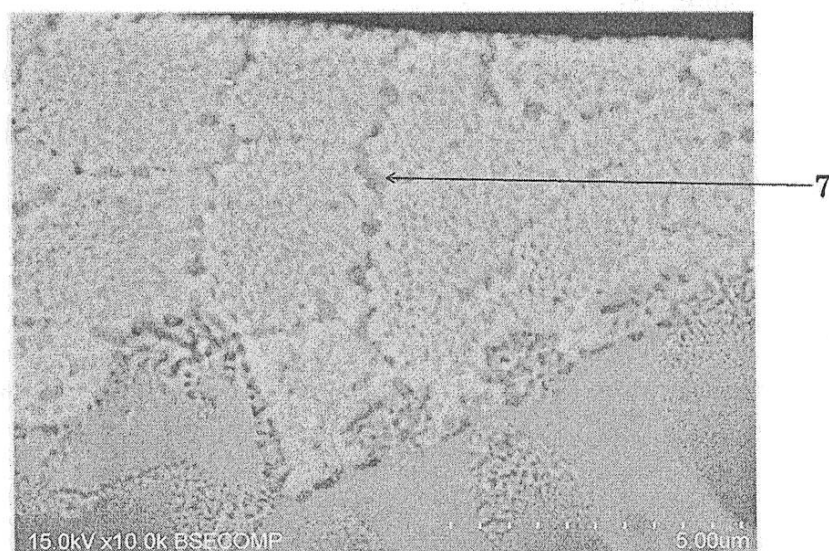
Công thức 1:  $Bi + In < Sn$

Công thức 2:  $Y + La + Ce \leq Ca$

Công thức 3:  $Si < Sn$

Công thức 4:  $0 \leq Cr + Ti + Ni + Co + V + Nb + Cu + Mn < 0,25$

Công thức 5:  $0 \leq Sr + Sb + Pb + B < 0,5$ .

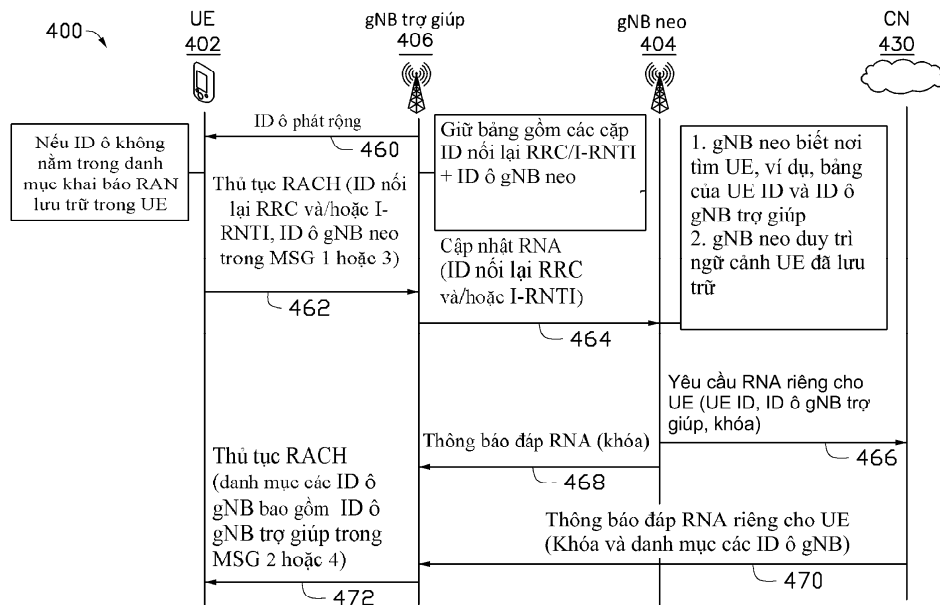




- (11) **66961**  
 (21) 1-2019-04627 (51) **H04W 64/00**  
 (22) 12.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/CN2018/076563 12.02.2018 (87) WO2018/145661 A1 16.08.2018  
 (30) 62/457,944 12.02.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.08.2019

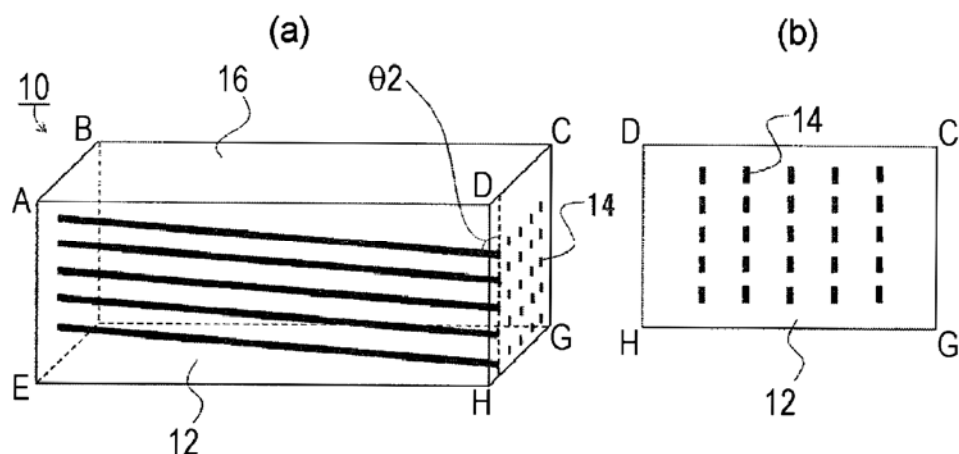
- (71) FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)  
 Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China  
 (72) SHIH Mei-ju (CN), TSENG, Yung-Ian (CN), CHOU, Chie-ming (CN), SHIH Mei-ju (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP CẬP NHẬT KHU VỰC KHAI BÁO DỰA TRÊN MẠNG VÔ TUYẾN CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG Ở TRẠNG THÁI RRC\_INACTIVE (RADIO RESOURCE CONTROL\_INACTIVE: KHÔNG KÍCH HOẠT ĐIỀU KHIỂN TÀI NGUYÊN VÔ TUYẾN) VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cập nhật vùng thông báo dựa trên mạng truy nhập vô tuyến (RAN - Radio Access Network) (RNA - RAN based Notification Area) cho thiết bị người dùng (UE) ở trạng thái RRC\_INACTIVE (Radio Resource Control\_INACTIVE - không kích hoạt điều khiển tài nguyên vô tuyến) và thiết bị người dùng. Phương pháp này bao gồm bước khởi tạo, bởi UE ở trạng thái RRC\_INACTIVE, thủ tục cập nhật RNA, khi UE ở trạng thái RRC\_INACTIVE di chuyển từ trạm cơ sở thứ nhất sang trạm cơ sở thứ hai; và thu, bởi UE ở trạng thái RRC\_INACTIVE, RNA đã được cập nhật, từ ít nhất một trong số mạng lõi (CN - Core Network), trạm cơ sở thứ nhất và trạm cơ sở thứ hai.



- (11) **66962**  
 (21) 1-2019-04628 (51) **C04B 35/80**, 35/043, 35/103, 35/52, 35/622, F27D 1/00  
 (22) 01.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/003333 01.02.2018 (87) WO2018/155118 30.08.2018  
 (30) 2017-033126 24.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.08.2019

- (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)  
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan  
 (72) YOSHIDA Keisuke (JP), MATSUNAGA Hisahiro (JP), HAMA Yoichiro (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **VẬT LIỆU CHỊU NHIỆT CHỨA GRAPHIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU CHỊU NHIỆT CHỨA GRAPHIT**  
 (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu chịu nhiệt chứa graphit có độ bền uốn và năng lượng nứt gãy cao hơn so với các vật liệu chịu nhiệt đã được biết đến và phương pháp sản xuất vật liệu chịu nhiệt này. Vật liệu chịu nhiệt chứa graphit có hàm lượng graphit nằm trong khoảng từ 1 đến 80% theo khối lượng. Bó sợi được tạo ra bằng từ 1000 đến 300000 sợi cacbon với đường kính sợi nằm trong khoảng từ 1 đến 45 $\mu$ m/sợi, có độ dài bằng dài 100mm hoặc dài hơn và được đặt bên trong vật liệu chịu nhiệt chứa graphit để tạo ra vật liệu này.



- (11) **66963**  
 (21) 1-2019-04629 (51) **G01N 21/3554**, 21/27, H01L 31/0232, 31/10  
 (22) 15.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/005161 15.02.2018 (87) WO2018/155289 30.08.2018  
 (30) 2017-034176 24.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.08.2019

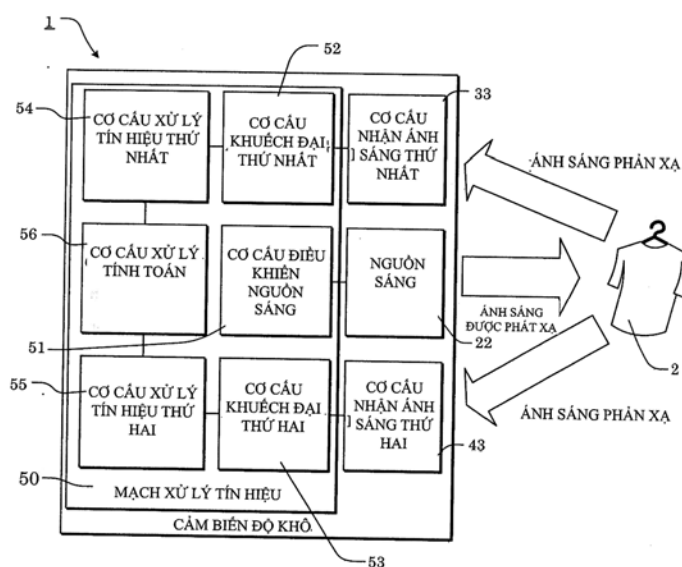
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) WATABE Yoshifumi (JP), MATSUNAMI Hirotaka (JP), BABA Toru (JP), WATABE Yoshifumi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CẢM BIẾN ĐỘ KHÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến cảm biến độ khô (1), bao gồm: bộ lọc thông dải thứ nhất (32) được tạo kết cấu để chiết xuất ánh sáng trong dải bước sóng thứ nhất mà hấp thụ bởi nước là cao; bộ lọc thông dải thứ hai (42) được tạo kết cấu để chiết xuất ánh sáng trong dải bước sóng thứ hai mà hấp thụ bởi nước thấp hơn so với trong dải bước sóng thứ nhất; bộ nhận ánh sáng thứ nhất (33) được tạo kết cấu để chuyển ánh sáng trong dải bước sóng thứ nhất được phản xạ bởi đối tượng (2) và đi qua bộ lọc thông dải thứ nhất (32) thành tín hiệu điện thứ nhất; bộ nhận ánh sáng thứ hai (43) được tạo kết cấu để chuyển ánh sáng trong dải bước sóng thứ hai được phản xạ bởi đối tượng (2) và đi qua bộ lọc thông dải thứ hai (42) thành tín hiệu điện thứ hai; và bộ xử lý tính toán (56) được tạo kết cấu để phát hiện độ khô của đối tượng (2) dựa trên tín hiệu điện thứ nhất và tín hiệu điện thứ hai. Bước sóng ở tâm của dải bước sóng thứ nhất và bước sóng ở tâm của dải bước sóng thứ hai cấu tạo nên dạng kết hợp được chọn từ 1400nm hoặc lớn hơn đến 1600nm, dạng kết hợp này có khả năng tạo ra thay đổi về tỷ lệ tín hiệu đối với từng vật liệu trong số nhiều vật liệu dự kiến cho đối tượng (2).



- (11) **66964**  
 (21) 1-2019-04630 (51) **B01D 21/01**, C02F 1/28  
 (22) 01.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/003355 01.02.2018 (87) WO2018/155120 30.08.2018  
 (30) 2017-033425 24.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.08.2019

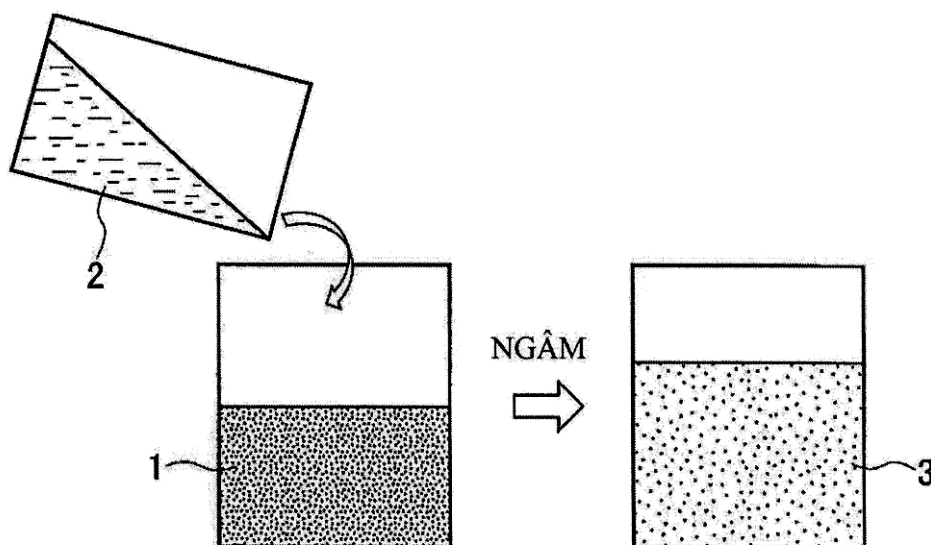
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) IHOZAKI Taisuke (JP), NOMA Shinjiro (JP), HIROTA Tatsuya (JP), HIRAYAMA Tetsuaki (JP), IHOZAKI Taisuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT cacbon hoạt tính mang sắt dùng cho THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cacbon hoạt tính mang sắt dùng cho thiết bị xử lý nước, phương pháp này bao gồm bước trộn cacbon hoạt tính (1) và dung dịch nước keo tụ gốc sắt (2) để cho phép sắt được mang trên cacbon hoạt tính (1). Ví dụ, trong phương pháp sản xuất cacbon hoạt tính mang sắt dùng cho thiết bị xử lý nước, bước trộn là bước bổ sung dung dịch nước keo tụ gốc sắt (2) vào cacbon hoạt tính (1) để ngâm cacbon hoạt tính (1) trong dung dịch nước keo tụ gốc sắt (2). Ngoài ra, ví dụ, trong phương pháp sản xuất cacbon hoạt tính mang sắt dùng cho thiết bị xử lý nước, bước trộn là bước bổ sung cacbon hoạt tính (1) vào dung dịch nước keo tụ gốc sắt (2) để ngâm cacbon hoạt tính (1) trong dung dịch nước keo tụ gốc sắt (2).



- (11) **66965**  
 (21) 1-2019-04633 (51) **E04B 1/16**  
 (22) 20.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/005970 20.02.2018 (87) WO2018/159381 07.09.2018  
 (30) 2017-036749 28.02.2017 JP

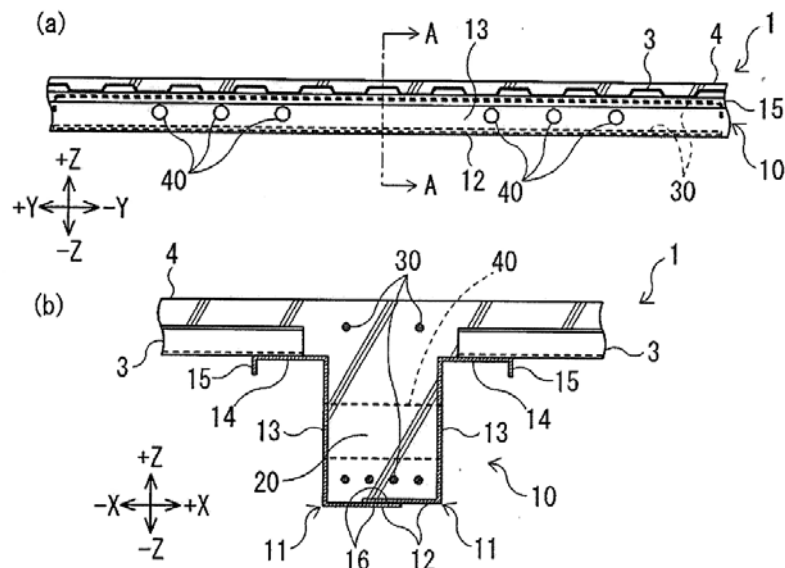
- (71) 1. TAKENAKA CORPORATION (JP)  
 1-13, Hom-machi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410053, Japan  
 2. JFE STEEL CORPORATION (JP)  
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan  
 3. JFE METAL PRODUCTS CORPORATION (JP)  
 2-70, Konan, 1-chome Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

- (72) Takayuki HIRAYAMA (JP), Kazuto NAKAHIRA (JP), Hirokazu NOZAWA (JP), Yuuichirou OKUNO (JP), Takahiro MACHINAGA (JP), Naohiro FUJITA (JP), Hiroto TAKATSU (JP), Kenji YAMAZAKI (JP), Yukio MURAKAMI (JP), Tomohiro KINOSHITA (JP), Takanori SHIMIZU (JP), Seishi WATANABE (JP), Hiroori YASUOKA (JP), Takayuki HIRAYAMA (JP)

- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

- (54) DẦM BÊ TÔNG CÓ KHUNG THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG DẦM BÊ TÔNG CÓ KHUNG THÉP

- (57) Sáng chế đề xuất dầm bê tông có khung thép và phương pháp xây dựng dầm bê tông có khung thép cho phép giảm nhân công lao động và chi phí gây ra do gắn kết thành phần gia cố riêng biệt khi tạo lỗ thân dầm. Dầm nối (1) bao gồm ván khuôn bằng thép (10) có phần tấm đáy (12) và cặp phần tấm bên (13) kéo dài đi lên từ hai đầu của phần tấm đáy (12) và bê tông dầm nối (20) được đổ vào trong phần rãnh được tạo kết cấu bằng phần tấm đáy (12) và cặp phần tấm bên (13) của ván khuôn bằng thép.



- (11) **66966**  
 (21) 1-2019-04634 (51)<sup>7</sup> **H04L 12/58**, G06F 17/30  
 (22) 25.01.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/CN2017/072682 25.01.2017 (87) WO2018/137207 02.08.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.08.2019

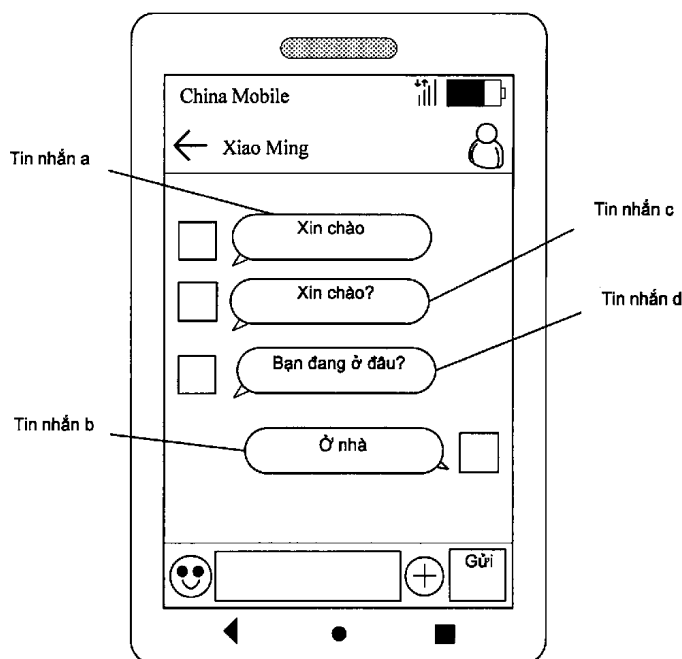
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, China

(72) MOU, Lei (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ VÀ KẾT HỢP BẢN GHI TIN NHẮN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

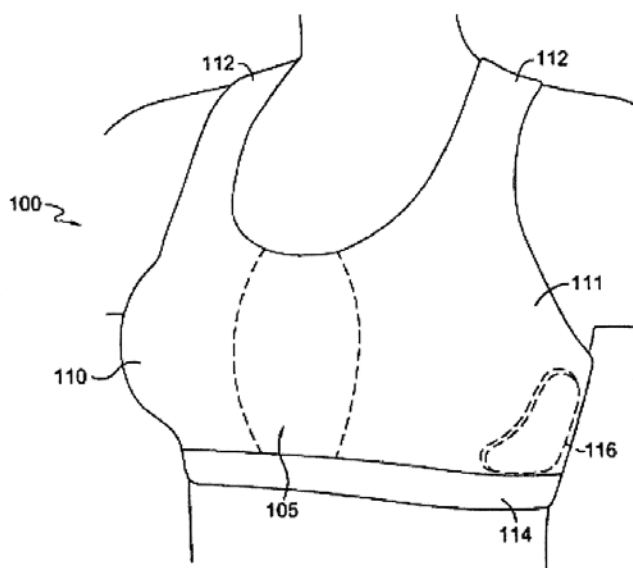
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp hiển thị và kết hợp bản ghi tin nhắn và thiết bị đầu cuối, và đề cập đến lĩnh vực truyền thông, để giải quyết vấn đề là các bản ghi tin nhắn đã kết hợp được hiển thị lộn xộn khi các bản ghi tin nhắn của các thiết bị đầu cuối khác nhau được kết hợp. Giải pháp cụ thể như sau: thiết bị đầu cuối thứ nhất thu thập bản ghi tin nhắn của thiết bị đầu cuối thứ nhất, và thu thập bản ghi tin nhắn của thiết bị đầu cuối thứ hai, trong đó bản ghi tin nhắn của thiết bị đầu cuối thứ nhất bao gồm nội dung tin nhắn của tin nhắn thứ nhất và thời điểm bình thường của tin nhắn thứ nhất, và bản ghi tin nhắn của thiết bị đầu cuối thứ hai bao gồm nội dung tin nhắn của tin nhắn thứ hai và thời điểm bình thường của tin nhắn thứ hai. Thiết bị đầu cuối thứ nhất sắp xếp nội dung tin nhắn của tin nhắn thứ nhất và nội dung tin nhắn của tin nhắn thứ hai dựa trên thời điểm bình thường của tin nhắn thứ nhất và thời điểm bình thường của tin nhắn thứ hai, và hiển thị nội dung tin nhắn của tin nhắn thứ nhất và nội dung tin nhắn của tin nhắn thứ hai theo trình tự. Các phương án theo sáng chế được sử dụng trong quy trình trong đó các bản ghi tin nhắn của các thiết bị đầu cuối khác nhau được kết hợp.



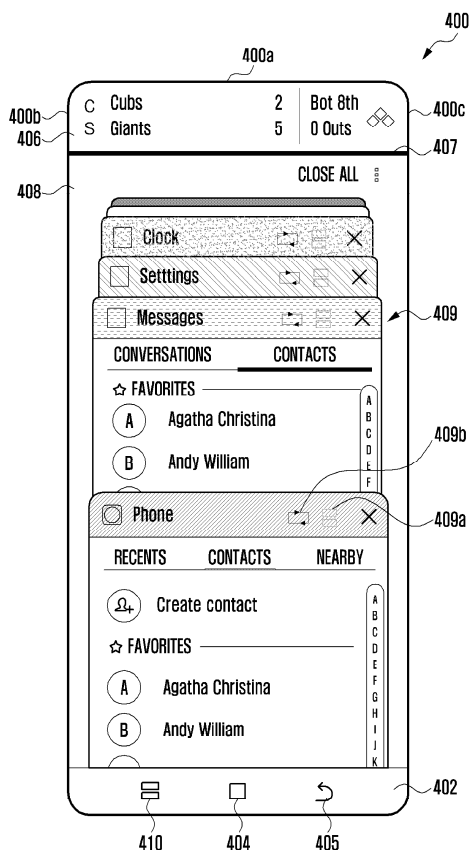
- (11) **66967**  
(21) 1-2019-04635 (51)<sup>7</sup> **A41C 3/00**  
(22) 23.02.2018 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/US2018/019419 23.02.2018 (87) WO2018/156893 30.08.2018  
(30) 62/463,286 24.02.2017 US  
15/901,651 21.02.2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.08.2019

- (71) NIKE INNOVATE C.V. (NL)  
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America  
(72) BRANDT, Baron C. (US), GROGRO, Daniela (DE), KOSHKAROFF, Iustinia (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **ÁO ĐỠ NGỰC**  
(57) Sáng chế đề xuất áo đỡ ngực có cấu trúc giảm lắc nằm giữa hai mặt tiếp xúc với ngực của áo đỡ ngực, cấu trúc giảm lắc có hình dạng và/hoặc đặc tính vật liệu cho phép nó gần như điền đầy không gian được tạo bằng mặt trong của ngực người mặc và ức của người mặc. Cách định vị và đặt này tạo điều kiện cho cấu trúc giảm lắc có khả năng hấp thụ và tiêu tán lực tác động tạo ra ít nhất bởi chuyển động ngang của ngực người mặc khi tập luyện thể thao chẳng hạn.

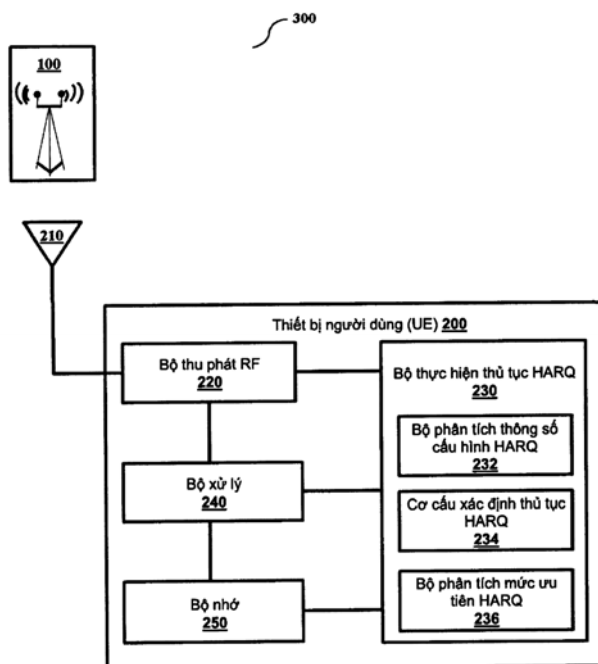


- (11) **66968**
- (21) 1-2019-04646 (51) **H04M 1/725**, G06F 3/0484
- (22) 21.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/KR2018/002110 21.02.2018 (87) WO2018/155983 30.08.2018
- (30) 10-2017-0025087 24.02.2017 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677 Republic of Korea
- (72) LEE, Jongmoo (KR), CHOI, Seungmin (KR), KANG, Minseok (KR), KANG, Sunhee (KR), LEE, Jiwoo (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ TẠO RA GIAO DIỆN ĐIỀU KHIỂN CHỨC NĂNG ĐA NHIỆM
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp vận hành thiết bị điện tử để tạo ra giao diện điều khiển chức năng đa nhiệm. Thiết bị điện tử này hiển thị ít nhất một phần của nội dung cụ thể trên ít nhất một phần của bộ phận hiển thị thông qua cửa sổ có kích thước được xác định theo ý muốn của người dùng, tạo ra bộ phận hiển thị có nhiều cửa sổ theo động tác nhập của người dùng và xác định nội dung được hiển thị trong mỗi cửa sổ, và hiển thị thông tin cập nhật cho nội dung cụ thể trên cửa sổ thứ nhất trong số nhiều cửa sổ và danh sách ứng dụng để cho phép chuyển đổi giữa các ứng dụng trên cửa sổ thứ hai.





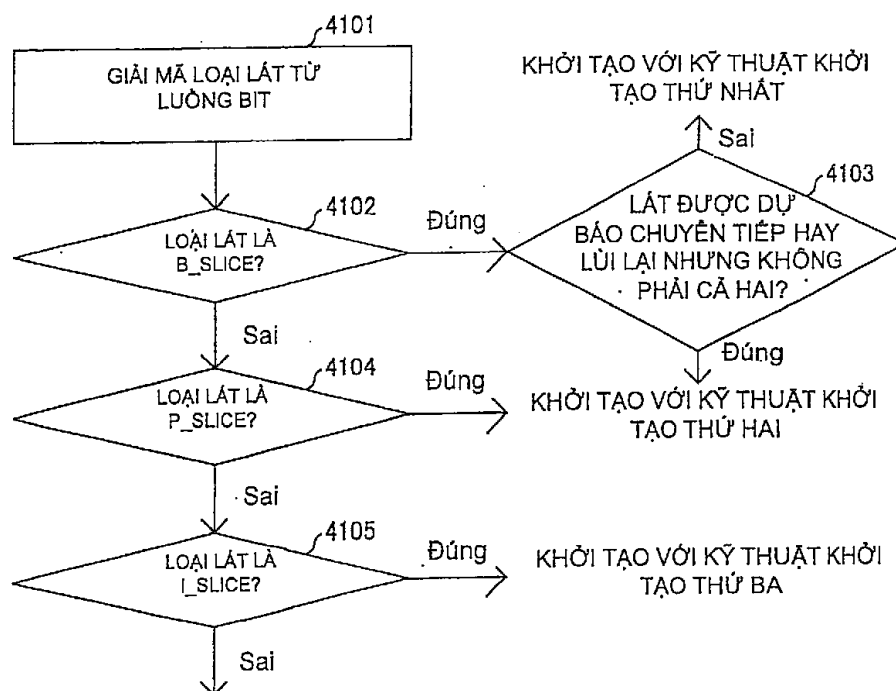
- (11) **66969**
- (21) 1-2019-04647 (51)<sup>7</sup> **H04L 1/18**
- (22) 06.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/KR2018/001612 06.02.2018 (87) WO2018/143785 09.08.2018
- (30) 201741004273 06.02.2017 IN
- 201741004273 05.02.2018 IN
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) AMURU, Saidhiraj (IN), RYU, Hyun-Seok (KR), NIGAM, Anshuman (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG QUẢN LÝ THỦ TỤC YÊU CẦU TRUYỀN LẠI TỰ ĐỘNG CƠ CHẾ LẠI, VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ PHẢN HỒI THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN CHUNG CHO CÁC SÓNG MANG ĐƯỢC KẾT HỢP
- (57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng (UE: User Equipment) để quản lý thủ tục yêu cầu truyền lại tự động cơ chế lại (HARQ: Hybrid Automatic Repeat Request) để dồn kênh đa cấu hình dạng số học trong mạng truyền thông không dây, và phương pháp hỗ trợ phản hồi thông tin điều khiển đường lên (UCI: Uplink Control Information) chung cho các sóng mang được kết hợp. Phương pháp bao gồm bước : truyền, bởi thiết bị người dùng (UE), các thông số khả năng của UE tới trạm gốc (BS: Base Station). Ngoài ra, phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi UE, nhiều thông số cấu hình HARQ tương ứng với các thông số khả năng của UE từ BS, và thực hiện, bởi UE, một quy trình trong số quy trình HARQ riêng biệt và quy trình HARQ được chia sẻ dựa trên nhiều thông số cấu hình HARQ được thu từ BS.



- (11) **66970**  
 (21) 1-2019-04648 (51)<sup>7</sup> **H04N 7/32**  
 (62) 1-2013-03986  
 (22) 27.06.2012 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2012/067023 27.06.2012 (87) WO2013/002412 A8 03.01.2013  
 (30) 13/174,564 30.06.2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.12.2013

- (71) VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)  
 Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines, Dublin 18 Ireland  
 (72) MISRA, Kiran (IN), SEGALL, Christopher A. (US)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ KHUNG VIDEO**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã khung video của chuỗi video, phương pháp này bao gồm các bước: (a) thu lát ở bộ giải mã video; (b) nhận dạng kiểu của lát như là một trong ít nhất lát được dự báo thứ nhất và lát được dự báo thứ hai; (c) thu thông tin để xác định phương pháp khởi tạo ngữ cảnh tương ứng với lát này; (d) khởi tạo ngữ cảnh được kết hợp với lát bằng cách sử dụng một trong số phương pháp khởi tạo ngữ cảnh thứ nhất và phương pháp khởi tạo ngữ cảnh thứ hai dựa vào thông tin thu được; và (e) giải mã khung video sử dụng kiểu của lát và một trong phương pháp khởi tạo ngữ cảnh thứ nhất và phương pháp khởi tạo ngữ cảnh thứ hai.

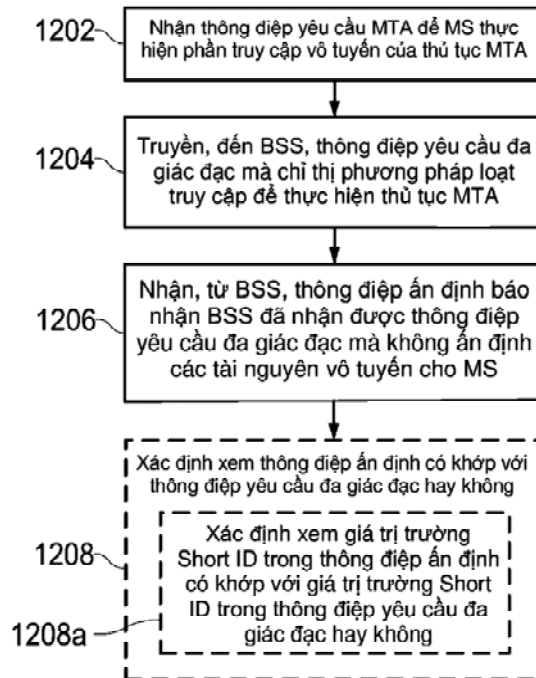


- (11) **66971**
- (21) 1-2019-04650 (51) **H04W 74/00**, 56/00, 64/00, 52/02
- (22) 02.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/IB2018/050686 02.02.2018 (87) WO2018/142354 09.08.2018
- (30) 62/453,840 02.02.2017 US
- 62/475,369 23.03.2017 US
- 62/477,806 28.03.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.08.2019

- (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)  
SE-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) JOHANSSON, Nicklas (SE), DIACHINA, John Walter (CA)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) TRẠM DI ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP NHẬN BÁO NHẬN Ở TRẠM DI ĐỘNG, HỆ THỐNG TRẠM GỐC CON, VÀ PHƯƠNG PHÁP BÁO NHẬN Ở HỆ THỐNG TRẠM GỐC CON
- (57) Sáng chế đề xuất trạm di động (Mobile Station - MS), hệ thống trạm gốc con (Base Station Subsystem - BSS), và các phương pháp khác nhau để cho phép MS nhận báo nhận ý định truy cập để thực hiện thủ tục định thời sớm đa giác đặc (Multilateration Timing Advance - MTA) bằng phương pháp loạt truy cập mà không đồng thời được ấn định các tài nguyên.

1200



(11) **66972**

(21) 1-2019-04651

(22) 25.01.2017

(86) PCT/CN2017/072673 25.01.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.08.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

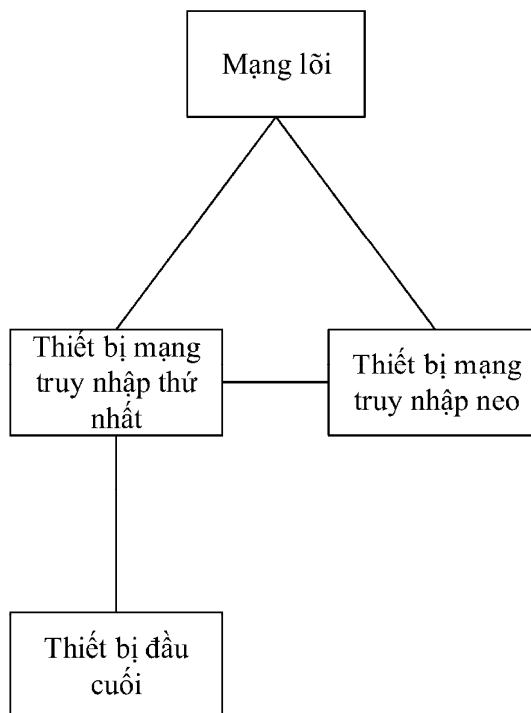
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Bingzhao (CN), QUAN, Wei (CN), ZHANG, Jian (CN)

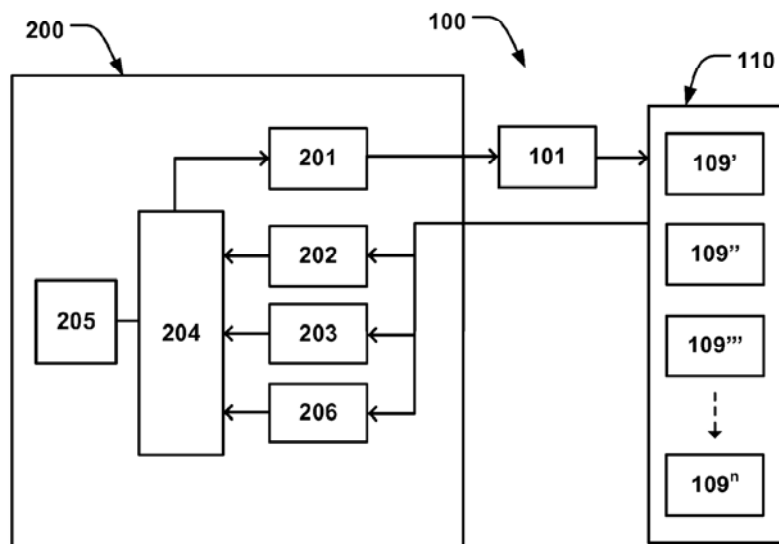
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG

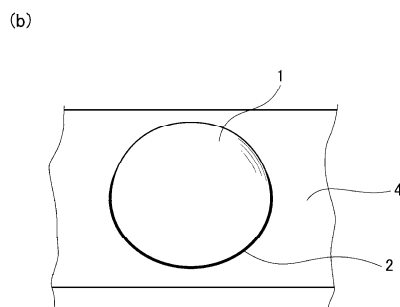
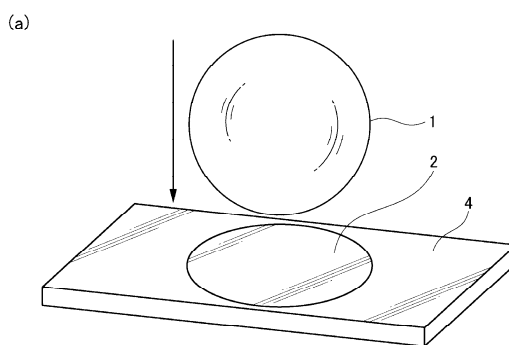
(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực truyền thông, và cụ thể là đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và hệ thống truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị đầu cuối, bản tin tìm gọi, trong đó thiết bị đầu cuối ở trạng thái không hoạt động; xác định, bởi thiết bị đầu cuối, nội dung được mang trong bản tin tìm gọi; và khi nội dung được mang bao gồm thông tin nhận dạng thứ hai của thiết bị đầu cuối, thì gửi, bởi thiết bị đầu cuối, bản tin thứ hai đến thiết bị mạng truy nhập thứ nhất, trong đó bản tin thứ hai mang ký hiệu nhận dạng tầng không truy nhập (NAS) của thiết bị đầu cuối, và thông tin nhận dạng thứ hai của thiết bị đầu cuối được dùng để nhận dạng thiết bị đầu cuối trong mạng lõi. Sáng chế có thể thích ứng cho yêu cầu truyền thông của đầu cuối ở trạng thái thứ ba.



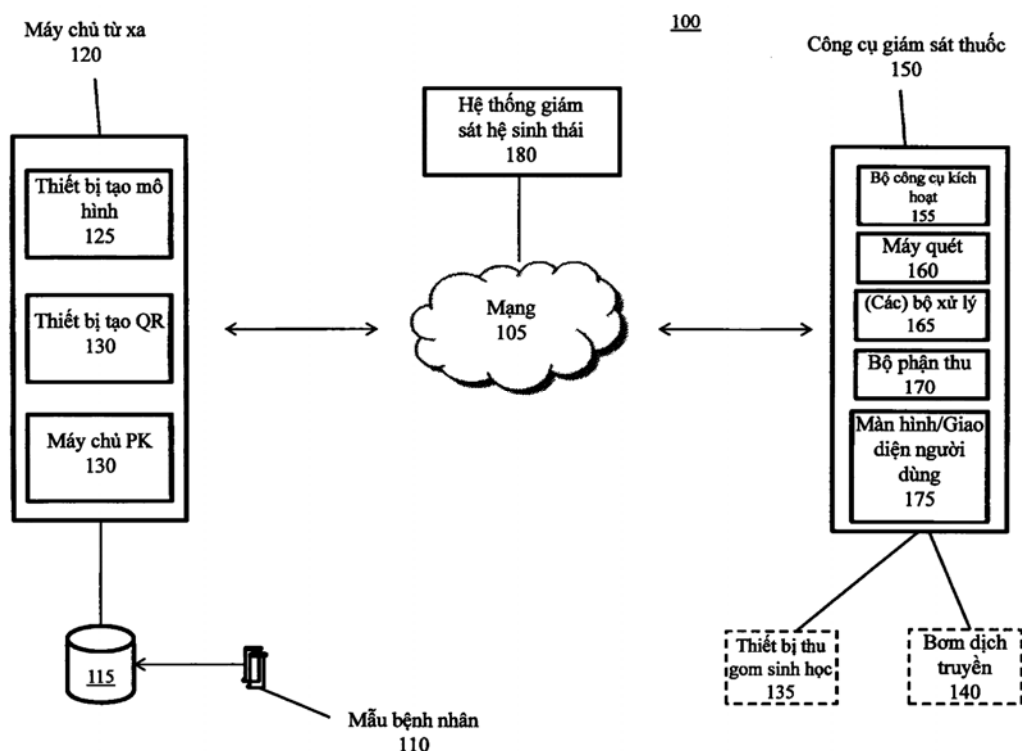
- (11) **66973**
- (21) 1-2019-04654 (51) **H05B 6/06**, B65B 51/22
- (22) 19.12.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2017/083470 19.12.2017 (87) WO2018/137857 A1 02.08.2018
- (30) 17153115.5 25.01.2017 EP
- (71) TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. (CH)  
70, Avenue General-Guisan CH-1009 PULLY Switzerland
- (72) LANCELLOTTI, Mirco (IT), GUERRI, Rossano (IT), BOSCHI, Alessandro (IT)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỂ ĐIỀU KHIỂN MẠCH GIA NHIỆT CẢM ỨNG ĐỂ HÀN KÍN VẬT LIỆU BAO GÓI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển mạch gia nhiệt cảm ứng, có tải biến đổi, để hàn kín vật liệu bao gói. Phương pháp này bao gồm các bước tạo ra công suất dòng xoay chiều của ít nhất hai tần số trên ít nhất một bộ cảm ứng trong mạch gia nhiệt cảm ứng (100); xác định độ dịch chuyển pha thu được trong mạch gia nhiệt cảm ứng từ dòng điện được tạo ra ở ít nhất hai tần số; xác định điện trở kháng của mạch gia nhiệt cảm ứng đối với mỗi trong số ít nhất hai tần số; xác định đặc tính tải của mạch gia nhiệt cảm ứng dựa vào mối tương quan giữa điện trở kháng được xác định và độ dịch chuyển pha được xác định; xác định phạm vi hoạt động của điện trở kháng; và lựa chọn tần số ra xoay chiều đối với bộ phát điện cảm ứng dựa vào đặc tính tải mà dẫn tới lượng dịch chuyển pha nhỏ nhất từ trị số lý tưởng được thiết đặt và được kết hợp với điện trở kháng mà nằm trong phạm vi hoạt động của điện trở kháng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị điều khiển (200) và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính.



- (11) **66974**
- (21) 1-2019-04656 (51) **C01B 32/198**
- (22) 24.01.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2018/002062 24.01.2018 (87) WO2018/139473 A1 02.08.2018
- (30) 2017-013184 27.01.2017 JP
- (71) 1. SHINSHU UNIVERSITY (JP)  
1-1, Asahi 3-chome, Matsumoto-shi, Nagano 390-8621 Japan  
2. KOTOBUKI TSUSHOU CO., LTD. (JP)  
4-1, Ishidaminami 2-chome, Kokuraminami-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8540 Japan
- (72) KANEKO Katsumi (JP), TAKAGI Toshio (JP), SHIMIZU Yasushi (JP), MURATA Katsuyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ LỌC cacbon có TÍNH CHỌN LỌC ION VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ LỌC
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ lọc cacbon có tính chọn lọc ion trong đó màng có chứa cacbon là thành phần chính được tạo thành trên phần hỗ trợ (2) có hình dáng được định trước và gồm nhiều lỗ mịn, trong đó phần hỗ trợ (2) được làm bằng vật liệu ưa nước được đặt trên phần nền (4) làm bằng vật liệu kỵ nước và thu được chất lỏng phủ (1) bằng cách phân tán vật liệu cacbon trong dung môi phân cực được bố trí trên phần hỗ trợ (2) và sau đó sấy khô. Thay vào đó, phần hỗ trợ (2) làm bằng vật liệu ưa dầu được bố trí trên phần nền (4) làm bằng chất liệu kỵ dầu và thu được chất lỏng phủ (1) bằng cách phân tán vật liệu cacbon trong dung môi không phân cực được bố trí trên phần hỗ trợ (2) và sau đó sấy khô. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất bộ lọc.



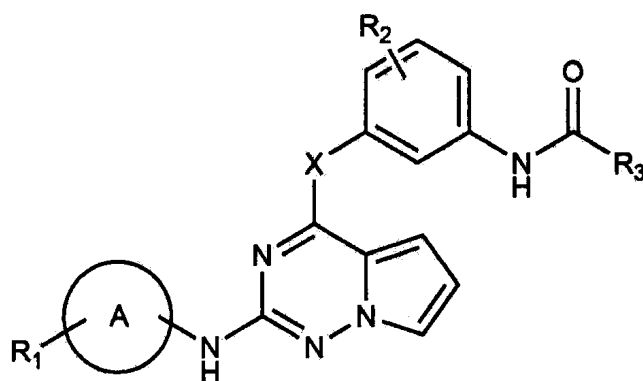
- (11) **66975**
- (21) 1-2019-04661 (51)<sup>7</sup> **G06F 19/00**, A61K 38/37, 38/48, G06N 7/00, C07K 14/755, C12N 9/64
- (22) 23.01.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2018/014772 23.01.2018 (87) WO2018/140373 02.08.2018
- (30) 62/451,391 27.01.2017 US
- (71) SHIRE HUMAN GENETIC THERAPIES, INC. (US)  
300 Shire Way, Lexington, MA 02421, United States of America
- (72) NELSON, Michael (US), PICHLER, Roman (US), SPOTTS, Gerald (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CÔNG CỤ GIÁM SÁT THUỐC**
- (57) Sáng chế đề cập đến công cụ giám sát thuốc. Công cụ giám sát thuốc này bao gồm bộ phận thu dữ liệu và giao diện người dùng tương tác. Bộ phận thu dữ liệu này được cấu tạo để nhận được profin được lực học (PK) của bệnh nhân. Giao diện người dùng tương tác được cấu tạo để biểu hiện, cho bệnh nhân, mức protein huyết tương điều trị bệnh thay đổi theo thời gian của bệnh nhân. Mức protein huyết tương điều trị bệnh thay đổi theo thời gian này trên cơ sở liệu được sử dụng của yếu tố đông máu VIII và profin PK của bệnh nhân.



- (11) **66976**  
 (21) 1-2019-04665 (51)<sup>7</sup> **C07D 487/04**, A61K 31/53  
 (22) 19.03.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/KR2018/003140 19.03.2018 (87) WO2018/169373 20.09.2018  
 (30) 10-2017-0034059 17.03.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.08.2019

- (71) DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)  
 35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623,  
 Republic of Korea  
 (72) KIM, In Woo (KR), YOO, Ja Kyung (KR), KIM, Ji Duck (KR), JUN, Sun Ah (KR),  
 LEE, Jun Hee (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) HỢP CHẤT PYROLOTRIAZIN DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA VÀ DƯỢC  
 PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất được thể hiện bằng công thức hóa học 1 được định nghĩa  
 trong bản mô tả, hoặc muối dược dụng của nó. Hợp chất theo sáng chế có thể được sử  
 dụng một cách hữu dụng để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh liên quan đến hoạt tính ức chế  
 kinaza.



Công thức hóa học 1



- (11) **66977**  
(21) 1-2019-04672 (51)<sup>7</sup> **A47B 61/04**, A47G 25/00, A47L 23/22  
(22) 29.09.2017 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/CA2017/051156 29.09.2017 (87) WO2018/137021 02.08.2018  
(30) 2955891 24.01.2017 CA

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.08.2019

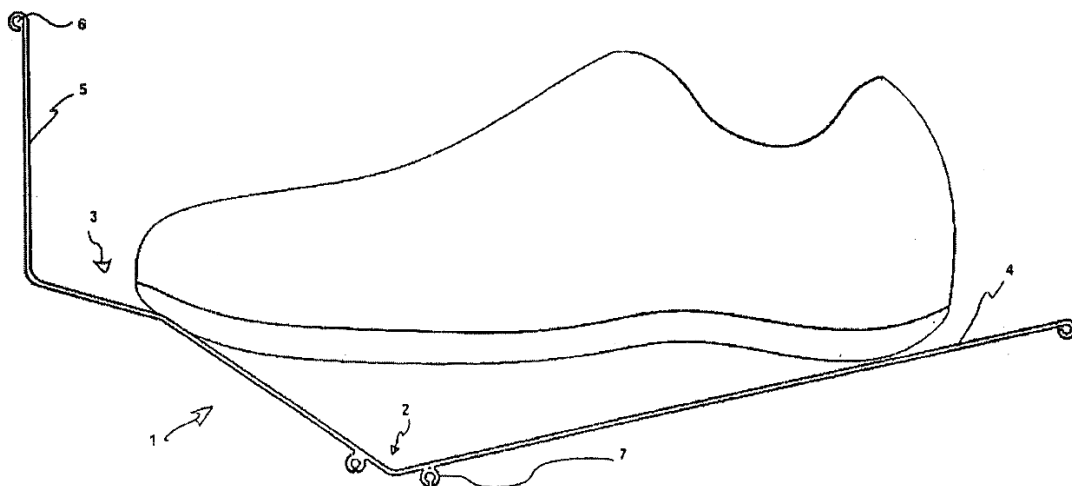
(75) LASSONDE, SEBASTIEN (CA)

508 Rue Hochelaga, Laval, Québec H7P 3H6, Canada

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(54) **KỆ VÀ GIÁ ĐỂ GIÀY DÉP GIÚP THOÁT NƯỚC CHO GIÀY DÉP ƯỚT**

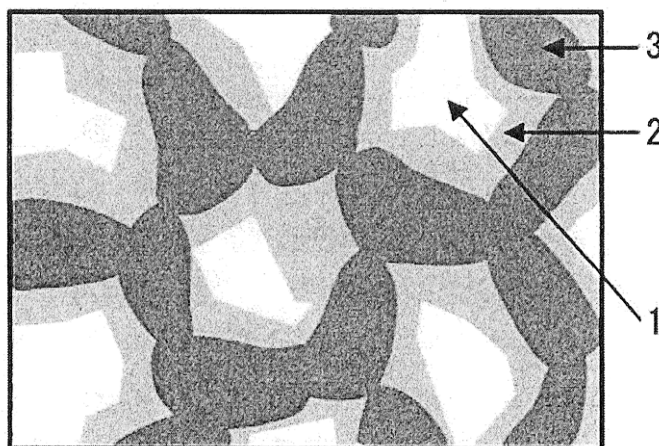
(57) Sáng chế đề cập đến kệ giúp thoát nước cho giày dép ướt và giá để giày dép có kệ. Kệ gồm một máng để dẫn nước, một đầu phía trước đặt giày dép nằm dọc theo một bên của máng và một đầu phía sau đặt giày dép nằm dọc theo bên kia của máng. Kệ còn gồm một lỗ thoát nước nằm ở phần thấp nhất của máng. Lỗ thoát nước xác định đường dẫn nước qua kệ.



- (11) **66978**  
 (21) 1-2019-04674 (51) **C22C 38/00**, B21B 1/02, C21D 9/46, C22C 38/58  
 (22) 27.01.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2017/003023 27.01.2017 (87) WO2018/138887 A1 02.08.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.08.2019

- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)  
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
 (72) TODA, Yuri (JP), AZUMA, Masafumi (JP), UENISHI, Akihiro (JP), SAKURADA, Eisaku (JP), YOKOI, Tatsuo (JP), SHIGESATO, Genichi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẤM THÉP VÀ TẤM THÉP ĐƯỢC MẠ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép và tấm thép được mạ. Khi vùng bao quanh bởi đường biên hạt đo được lên tới  $5,0^\circ$  hoặc lớn hơn bằng phân tích EBSD được giả định là hạt, và khi giá trị K là giá trị thu được bằng cách nhân giá trị trung bình của chất lượng hình ảnh trong hạt với  $10^{-3}$ , giá trị Y là độ lệch hướng tinh thể ( $^\circ$ ) trung bình trong hạt, pha kim loại 1 là pha kim loại có giá trị K thấp hơn 4,000, pha kim loại 2 là pha kim loại có giá trị K là 4,000 hoặc lớn hơn và giá trị Y của nó là 0,5 đến 1,0, pha kim loại 3 là pha kim loại có giá trị K là 4,000 hoặc lớn hơn và giá trị Y của nó là thấp hơn 0,5, và pha kim loại 4 là pha kim loại mà không nằm trong số pha kim loại từ 1 đến 3, sáng chế đề xuất tấm thép có thành phần hóa học được quyết định trước và có chứa vi kết cấu bao gồm, tính theo phần trăm diện tích, pha kim loại 1: 1,0% hoặc lớn hơn và thấp hơn 35,0%, pha kim loại 2: 30,0% hoặc lớn hơn và 80,0% hoặc thấp hơn, pha kim loại 3: 5,0% hoặc lớn hơn và 50,0% hoặc thấp hơn, và pha kim loại 4: 5,0% hoặc thấp hơn. Tấm thép có độ bền cao tới 590MPa hoặc lớn hơn (ngoài ra, 780MPa hoặc lớn hơn) về đặc tính độ bền kéo và có đặc tính mở rộng lỗ hoàn hảo.



- (11) **66979**  
(21) 1-2019-04679 (51) **A23L 7/157**, 35/00  
(22) 05.02.2018 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/JP2018/003715 05.02.2018 (87) WO2018/143447 09.08.2018  
(30) 2017-019214 06.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.08.2019

- (71) NISSHIN FOODS INC. (JP)  
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan  
(72) YAMAZAKI, Shuhei (JP), OMURA, Masato (JP), SAKAKIBARA, Michihiro (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) HỖN HỢP BỘT CHIÊN XÙ  
(57) Sáng chế đề xuất hỗn hợp bột chiên xù tạo ra thành công thực phẩm được tẩm bột và nấu chín chất lượng cao với hình thức và kết cấu tốt. Hỗn hợp bột chiên xù này bao gồm chất cải biến bột chiên xù chứa nguyên liệu protein với lượng từ 20 đến 90% khối lượng, chất làm đặc với lượng từ 1 đến 60% khối lượng, và dầu hoặc chất béo với lượng từ 0,1 đến 5% khối lượng. Hỗn hợp bột chiên xù này chứa từ 5 đến 40 phần khối lượng chất cải biến bột chiên xù so với 100 phần khối lượng bột chiên xù.

- (11) **66980**  
 (21) 1-2019-04689 (51) **C07C 7/04**, 2/50, 5/333, 7/08, 11/18, 11/20, 13/61, C07B 61/00  
 (22) 21.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/006271 21.02.2018 (87) WO2018/163828 13.09.2018  
 (30) 2017-044288 08.03.2017 JP  
 (71) ZEON CORPORATION (JP)

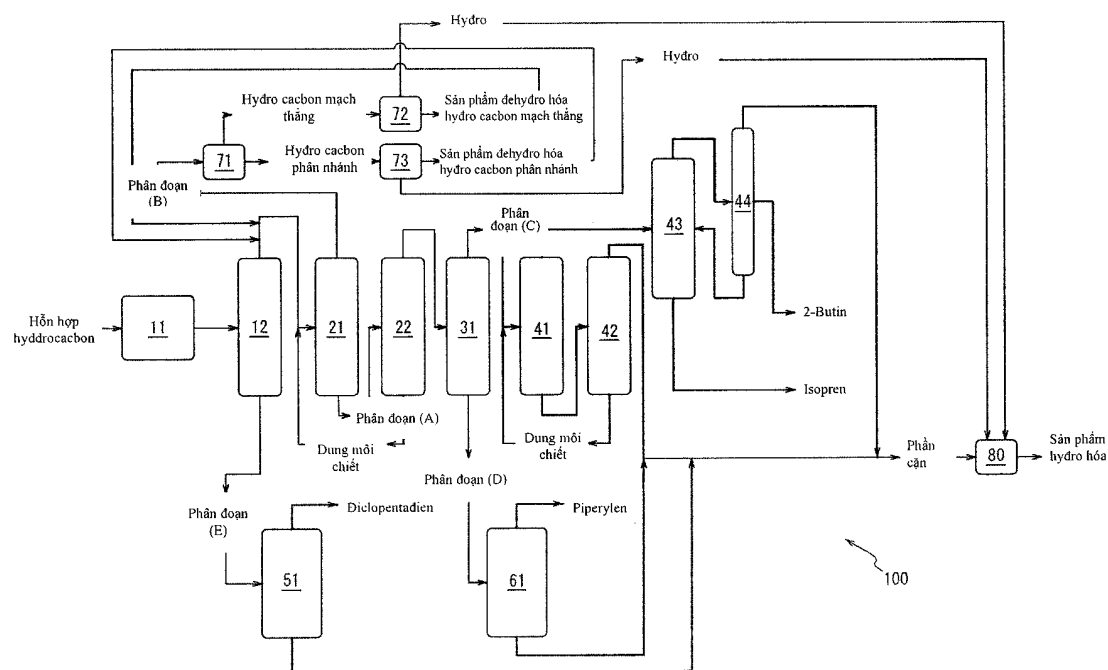
6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo 1008246, Japan

(72) MIKI Hideaki (JP)

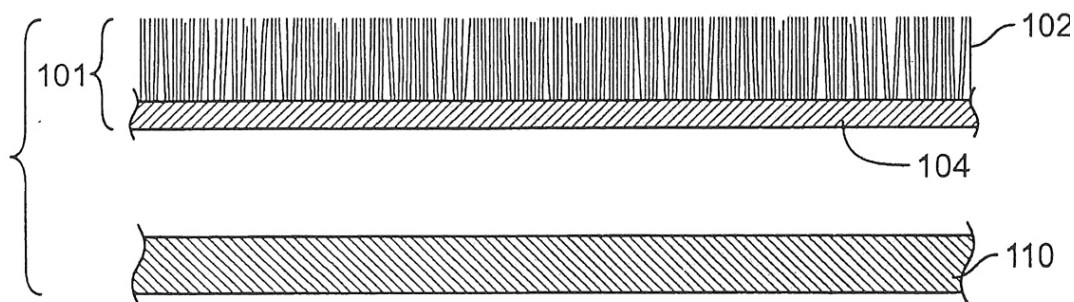
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU CHẾ HYĐROCACBON**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế hydrocacbon để điều chế hydrocacbon từ hỗn hợp hydrocacbon bao gồm: bước chưng cất chiết thứ nhất thực hiện chưng cất chiết mục tiêu chưng cất chiết để thu được phân đoạn (A) có isopren và piperylen được làm giàu và phân đoạn (B) có hydrocacbon mạch thẳng và hydrocacbon phân nhánh được làm giàu; bước chưng cất thứ nhất để thu được phân đoạn (C) có isopren được làm giàu và phân đoạn (D) có piperylen được làm giàu từ phân đoạn (A); bước dehydro hóa thực hiện quá trình dehydro hóa hoặc oxi-dehydro hóa một hoặc cả hai hydrocacbon mạch thẳng và hydrocacbon phân nhánh có trong phân đoạn (B) để thu được sản phẩm dehydro hóa; và bước thu hồi cấp sản phẩm dehydro hóa cho cột chưng cất chiết hoặc cột chưng cất và thu được isopren và/hoặc piperylen từ sản phẩm dehydro hóa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống điều chế hydrocacbon để điều chế hydrocacbon.



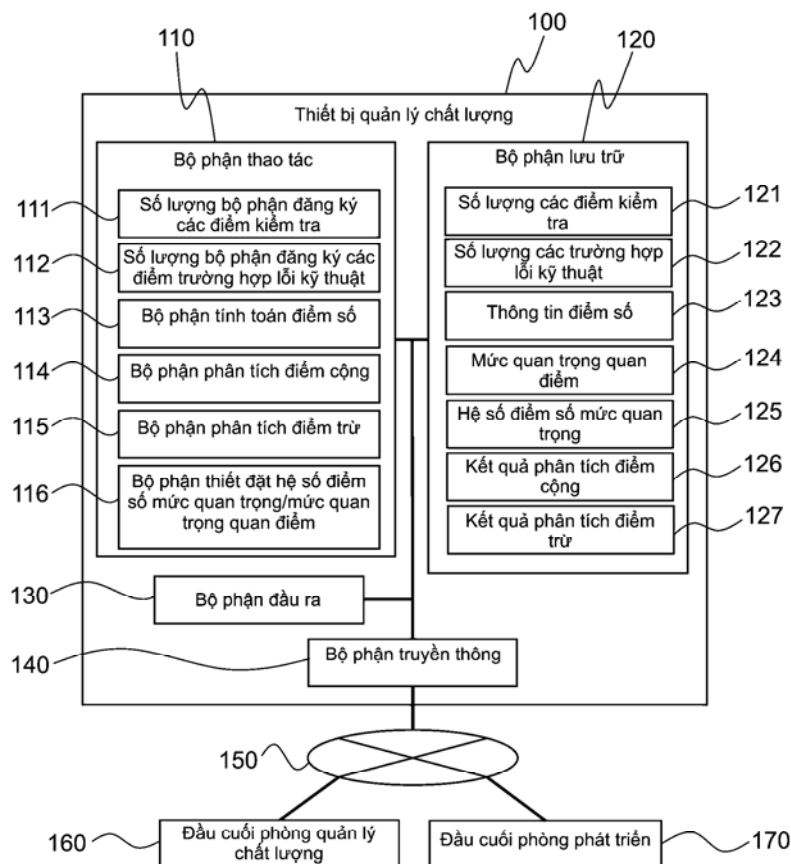
- (11) **66981**
- (21) 1-2019-04691 (51)<sup>7</sup> **D03D 27/00**, D06C 13/00, 15/00, 11/00
- (22) 26.01.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2018/015468 26.01.2018 (87) WO2018/140740 02.08.2018
- (30) 62/451,567 27.01.2017 US
- 15/880,816 26.01.2018 US
- (71) **DECKERS OUTDOOR CORPORATION (US)**  
250 Coromar Drive, Goleta, CA 93117, United States of America
- (72) HUP, Weng (CN), GALLANT, Phil (US), DIARD, Jean-Luc (FR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI LÔNG DÀY TỪ LEN XÉN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI LÔNG LEN XÉN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM LÔNG LEN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vải lông dày từ len xén gắn giống lông da cừu tự nhiên, phương pháp này bao gồm bước tạo sợi được làm từ xơ len và đồng thời dệt kim sợi và vải cốt với nhau, trong đó sợi được gắn vào và kéo dài từ vải cốt để tạo thành chiều dài của vải lông len có xơ len tự nhiên trên một mặt và vải cốt trên mặt đối diện. Phương pháp bao gồm bước hoàn thiện vải lông len như da cừu tự nhiên bằng cách đánh bóng mặt có xơ len của vải lông bằng cách dẫn chiều dài của vải lông qua nhiều trục đánh bóng nóng, trong đó ít nhất hai trong số các trục đánh bóng nóng quay theo hai chiều ngược nhau và cắt xơ len đến một chiều dài được chỉ định. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vải lông len xén và phương pháp sản xuất sản phẩm lông len.



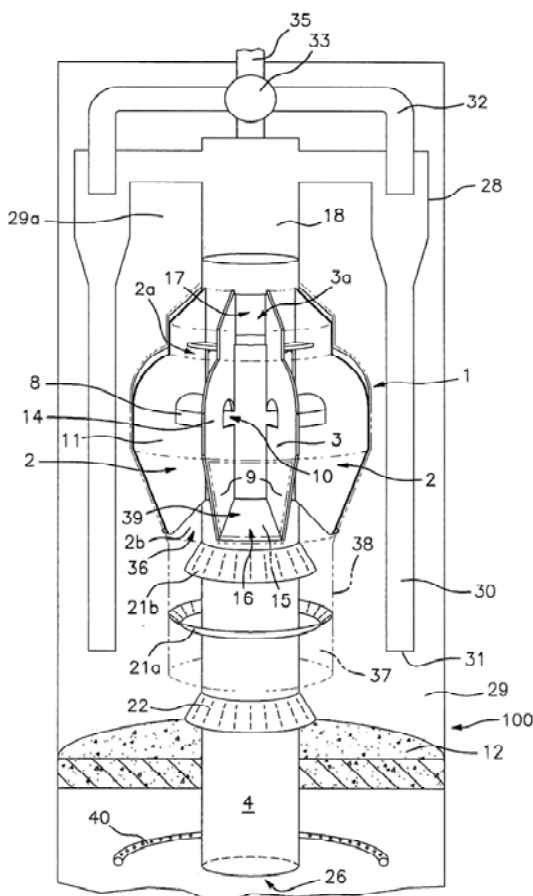
- (11) **66982**  
 (21) 1-2019-04696 (51)<sup>7</sup> **G06F 8/70**  
 (22) 19.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/005783 19.02.2018 (87) WO2018/155388 30.08.2018  
 (30) 2017-034345 27.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.08.2019

- (71) HITACHI, LTD. (JP)  
 6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280, Japan  
 (72) HADA Tatsuya (JP), NAKAYAMA Hitoshi (JP), TOKO Naoki (JP), HADA Tatsuya (JP), HADA Tatsuya (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG  
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp quản lý chất lượng bao gồm quy trình thu nhận kết quả tự kiểm tra bao gồm số lượng các điểm kiểm tra của quản trị viên phát triển phần mềm và quy trình phân tích tính toán chất lượng của phần mềm dựa trên kết quả tự kiểm tra, mà trong đó kết quả tự kiểm tra bao gồm quy mô của phần mềm, và trong quy trình phân tích, chất lượng phần mềm được tính toán dựa trên quy mô của phần mềm và số lượng các điểm kiểm tra để làm cho các chất lượng phần mềm của các quản trị viên phát triển phần mềm tương ứng sau khi tự kiểm tra ổn định đến mức cao nhất có thể và có thể thực hiện việc thử nghiệm máy thực.



- (11) **66983**
- (21) 1-2019-04699 (51)<sup>19</sup> **E21B 17/01**, 33/038, 33/064
- (22) 24.01.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2018/014976 24.01.2018 (87) WO2018/140448 02.08.2018
- (30) 15/417,322 27.01.2017 US
- (71) TECHNIP PROCESS TECHNOLOGY, INC. (US)  
11740 Katy Freeway, Houston, Texas 77079, United States of America
- (72) MARCHANT, Paul (US), SINGH, Raj Kanwar (IN), MARCHANT, Paul (US),  
MARCHANT, Paul (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TÁCH HỖN HỢP KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và và phương pháp để tách hỗn hợp khí ra khỏi dòng các hạt đi vào từ thiết bị phản ứng ống đứng chính giữa được sử dụng để cracking nguồn cấp hydrocarbon với dòng các hạt. Thiết bị tạo ra hiệu quả tách hỗn hợp khí rắn cải thiện và tối đa hóa độ chứa của hydrocarbon và làm giảm đến mức tối thiểu thời gian lưu trú trong hệ thống tách và nhờ đó giảm đến mức tối thiểu các phản ứng cracking ống đứng không mong muốn sau đó.



- (11) **66984**  
 (21) 1-2019-04702 (51)<sup>7</sup> **H04W 72/04**  
 (22) 07.02.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/CN2017/073072 07.02.2017 (87) WO2018/145251 A1 16.08.2018  
 (30) PCT/CN2017/073072 07.02.2017 WO

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.08.2019

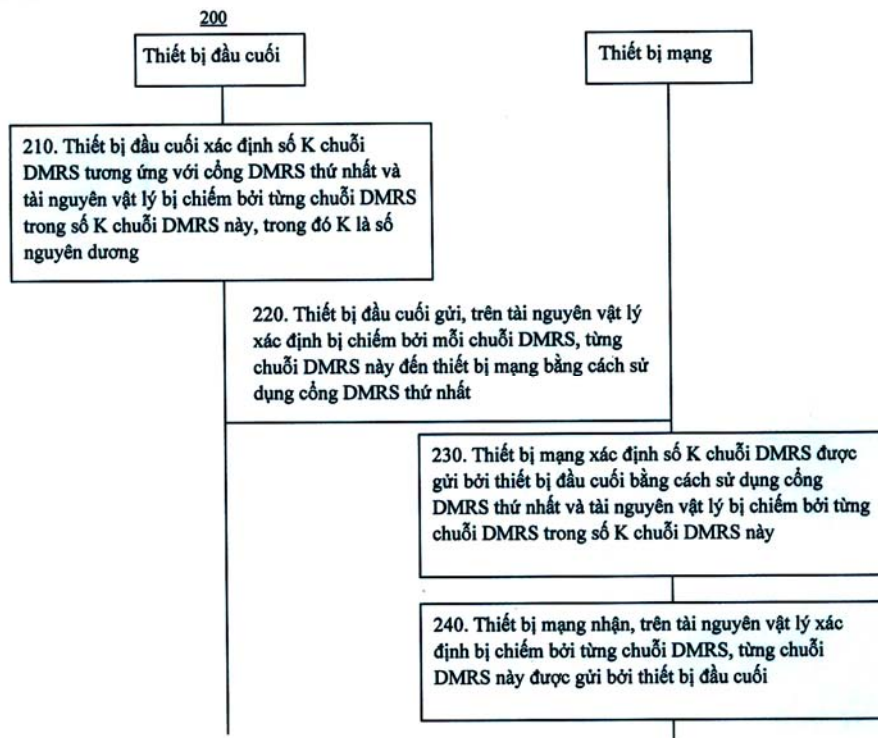
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)  
 No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Yanan (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP LIÊN LẠC KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp liên lạc không dây và thiết bị đầu cuối có thể thực hiện ghép kênh nhiều người dùng cho các thiết bị đầu cuối truyền các chuỗi tín hiệu định chuẩn giải điều chế (demodulation reference signal, DMRS) bằng cách sử dụng các kiểu đa truy cập khác nhau. Phương pháp bao gồm: xác định, bởi thiết bị đầu cuối, số K chuỗi DMRS tương ứng với cổng DMRS thứ nhất và tài nguyên vật lý bị chiếm bởi từng chuỗi DMRS trong số K chuỗi DMRS này, trong đó K là số nguyên dương; và gửi, trên tài nguyên vật lý xác định bị chiếm bởi mỗi chuỗi DMRS, mỗi chuỗi DMRS này đến thiết bị mạng bằng cách sử dụng cổng DMRS thứ nhất.





- (11) **66985**  
 (21) 1-2019-04703 (51)<sup>19</sup> **E04B 1/16**  
 (22) 20.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/005971 20.02.2018 (87) WO2018/159382 07.09.2018  
 (30) 2017-036750 28.02.2017 JP  
 (71) 1. TAKENAKA CORPORATION (JP)

1-13, Hom-machi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410053, Japan

2. JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

3. JFE METAL PRODUCTS CORPORATION (JP)

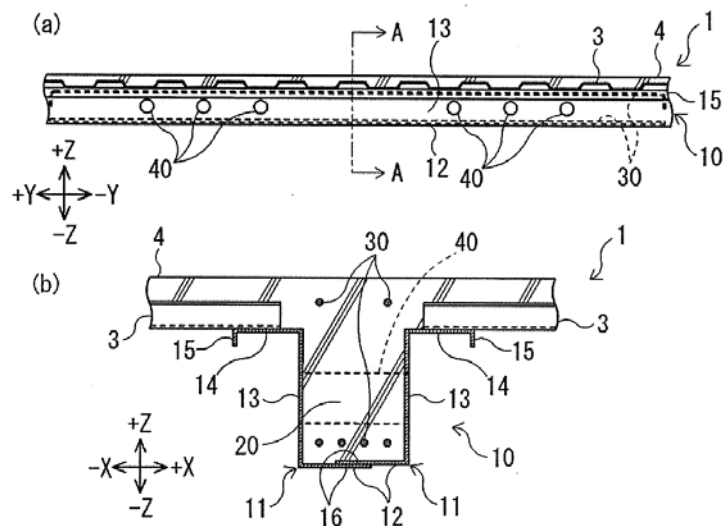
2-70, Konan, 1-chome Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

- (72) Takayuki HIRAYAMA (JP), Kazuto NAKAHIRA (JP), Hirokazu NOZAWA (JP), Yuuichirou OKUNO (JP), Takahiro MACHINAGA (JP), Naohiro FUJITA (JP), Hiroto TAKATSU (JP), Kenji YAMAZAKI (JP), Yukio MURAKAMI (JP), Tomohiro KINOSHITA (JP), Takanori SHIMIZU (JP), Seishi WATANABE (JP), Hiroori YASUOKA (JP), Takayuki HIRAYAMA (JP), Takayuki HIRAYAMA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

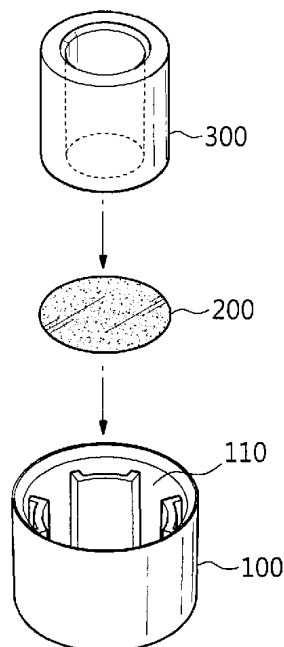
(54) VÁN KHUÔN BẰNG THÉP

- (57) Sáng chế đề cập đến ván khuôn bằng thép (10) để giảm nhân công và chi phí cần thiết cho quá trình xử lý và vận chuyển ván khuôn bằng thép (10). Ván khuôn bằng thép (10) là ván khuôn bằng thép (10) để tạo thành dầm nối (1) bao gồm: cặp tấm thép hình chữ Z (11), trong đó mỗi cặp tấm thép hình chữ Z (11) được bố trí với phần tấm đáy (12) và phần tấm bên (13) kéo dài hướng lên từ phần tấm đáy (12), phần tấm đáy (12) có bề mặt ghép nối (16) để nối các phần tấm đáy (12) tương ứng của cặp tấm thép hình chữ Z (11) với nhau, và phần rãnh cho phép việc đổ bê tông được tạo ra bởi phần tấm đáy (12) và phần tấm bên (13) của một trong số cặp tấm thép hình chữ Z (11).



- (11) **66986**
- (21) 1-2019-04709 (51)<sup>19</sup> **C08G 18/65**, 18/66, 18/32, 18/40, 18/42, 18/48, 18/61, B29C 47/92, B29B 9/06
- (22) 24.02.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/CN2017/074660 24.02.2017 (87) WO2018/145333 16.08.2018
- (30) 201710073545.9 10.02.2017 CN
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.08.2019
- (71) MIRACL CHEMICALS CO., LTD. (CN)  
No. 35, Changsha Road, Development Zone Yantai City, Shandong 264006, China
- (72) WANG, Heilong (CN), SONG, Hongwei (CN), LIU, Defu (CN), ZHANG, Sheng (CN), WANG, Renhong (CN), WANG, Heilong (CN), WANG, Heilong (CN)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **CHẤT ĐÀN HỒI POLYURETAN-SILICON NHIỆT DẸO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chốt đàn hồi polyuretán-silicon nhiệt dẻo và phương pháp điều chế chúng. Chất đàn hồi được điều chế từ vật liệu thô bao gồm: 25-80 phần polyol đại phân tử, 0-60 phần dầu silicon hoặc cao su silicon lỏng, 10-50 phần diisoxyanat, 3-20 phần diol tiểu phân tử làm chất kéo dài chuỗi, và 0,1-3 phần chất phụ trợ. Polyol đại phân tử được chọn từ polyol không silicon có khối lượng phân tử giữa 1000 và 4000 g/mol và polyol được biến đổi bởi silicon thông qua quá trình copolyme hóa hoặc ghép. Diol tiểu phân tử là diol tiểu phân tử bao gồm 10 nguyên tử cacbon hoặc ít hơn. Chất đàn hồi polyuretán-silicon nhiệt dẻo của sáng chế có các thông số tính năng tuyệt vời sau: độ cứng Shore A40-D80: độ bền kéo  $\geq 5$  MPa; cảm giác ở tay trơn nhẵn; chống bám bẩn như bụi; chống thấm chất lỏng; không gây kích ứng da; hiệu quả đóng gói tốt trên PC, ABS, TPU và tương tự; và độ bền bong tróc  $180^\circ > 25$  N/25 mm.

- (11) **66987**
- (21) 1-2019-04716 (51)<sup>7</sup> **F21S 45/33, B60Q 1/00, D04H 13/00**
- (22) 15.12.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/KR2017/014831 15.12.2017 (87) WO2018/139760 02.08.2018
- (30) 10-2017-0011781 25.01.2017 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.08.2019
- (71) AMOGREENTECH CO., LTD. (KR)  
91, Gimpo-daero 1950beon-gil, Tongjin-eup Gimpo-si, Gyeonggi-do 10014, Republic of Korea.
- (72) KIM, Jong-Uk (KR)
- (74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
- (54) **ỐNG THÔNG HƠI DẠNG NẤP**
- (57) Sáng chế đề cập đến ống thông hơi dạng nắp có tấm thấm khí chống thấm nước dạng xấp được lắp chèn và được gắn vào trong vỏ dạng nắp có các gân nổi cố định được tạo ra bên trong, và cố định tấm thấm khí chống thấm nước bởi chi tiết đỡ làm từ vật liệu đàn hồi. Ống thông hơi này bao gồm chi tiết đỡ có một đầu được ghép với vật thể, tấm thấm khí chống thấm nước được đặt ở đầu kia của chi tiết đỡ; và vỏ dạng nắp được tạo ra có hình chiếc cốc có lỗ mở được tạo ra ở một đầu của hình chiếc cốc, và có chi tiết đỡ và tấm thấm khí chống thấm nước được luồn vào trong qua lỗ mở này, chi tiết đỡ được tạo ra có lỗ lưu thông không khí được tạo ra bằng cách xuyên qua chi tiết đỡ, và bề mặt trong của vỏ dạng nắp được tạo ra có gân nổi cố định được cấu hình để cố định chi tiết đỡ bằng cách tiếp xúc với mặt ngoài của chi tiết đỡ.



- (11) **66988**  
 (21) 1-2019-04718 (51)<sup>7</sup> **H04W 72/04**  
 (22) 24.01.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/CN2018/074036 24.01.2018 (87) WO2018/141222 A1 09.08.2018  
 (30) 62/453,093 01.02.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.08.2019

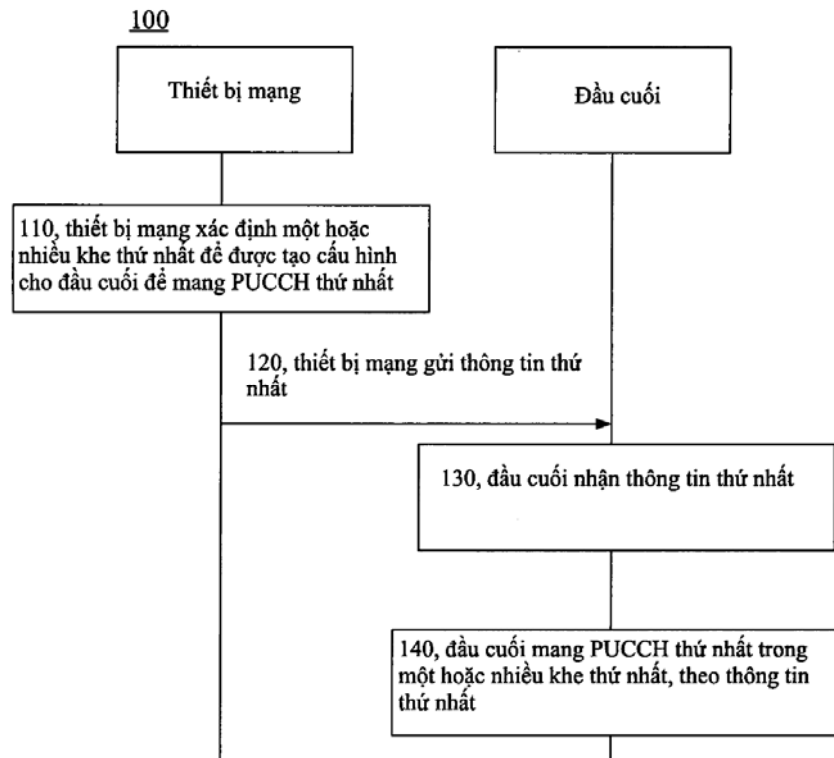
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)  
 No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XU, Hua (CA)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG VÀ ĐẦU CUỐI

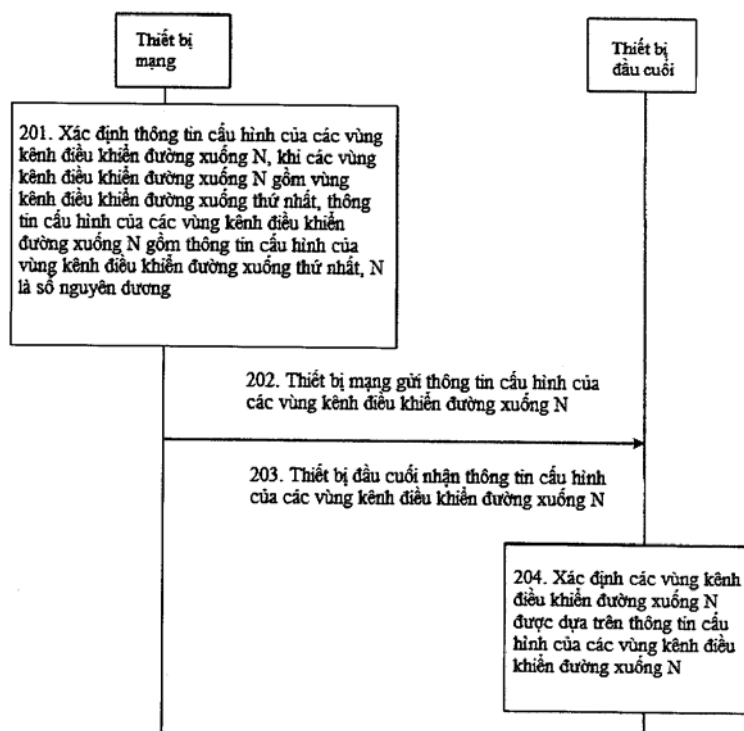
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị mạng và đầu cuối, để cải thiện độ linh hoạt trong việc truyền PUCCH. Phương pháp truyền thông được đề xuất, phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bằng thiết bị mạng, một hoặc nhiều khe thứ nhất để được tạo cấu hình cho đầu cuối để mang PUCCH thứ nhất (Physical Uplink Control Channel - PUCCH) thứ nhất; và, gửi, bằng thiết bị mạng, thông tin thứ nhất đến đầu cuối, để tạo cấu hình đầu cuối để mang PUCCH thứ nhất trong một hoặc nhiều khe thứ nhất.



- (11) **66989**  
 (21) 1-2019-04721 (51)<sup>7</sup> **H04W 72/04**  
 (22) 05.05.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/CN2017/083269 05.05.2017 (87) WO2018/141139 09.08.2018  
 (30) PCT/CN2017/072899 04.02.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.08.2019

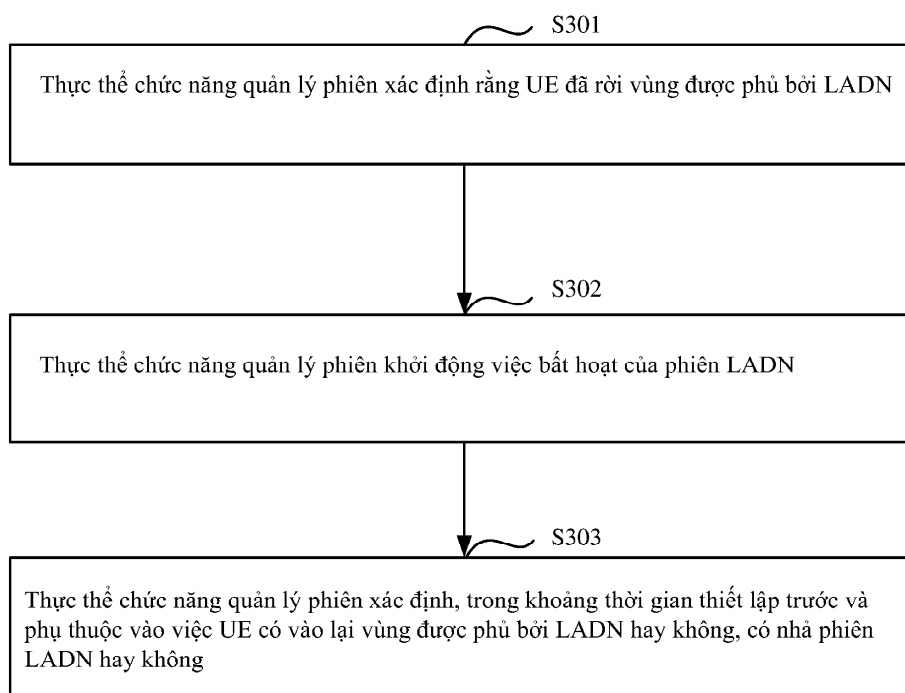
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, P. R. China  
 (72) LI, Chaojun (CN), CHENG, Yan (CN), LI, Chaojun (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**  
 (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp gửi thông tin, phương pháp nhận thông tin, thiết bị và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp gửi thông tin gồm bước: xác định, bởi thiết bị mạng, thông tin cấu hình của các các vùng kênh điều khiển đường xuống N, trong đó các các vùng kênh điều khiển đường xuống N gồm vùng kênh điều khiển đường xuống thứ nhất, thông tin cấu hình của các các vùng kênh điều khiển đường xuống N gồm thông tin cấu hình của vùng kênh điều khiển đường xuống thứ nhất, và N là số nguyên dương; và gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin cấu hình của các các vùng kênh điều khiển đường xuống N tới thiết bị đầu cuối, nhờ đó thiết bị đầu cuối xác định các các vùng kênh điều khiển đường xuống N được dựa trên thông tin cấu hình của các các vùng kênh điều khiển đường xuống N. Phương pháp có thể được sử dụng để tạo cấu hình linh hoạt vùng kênh điều khiển đường xuống, để sử dụng linh hoạt tài nguyên đường xuống.



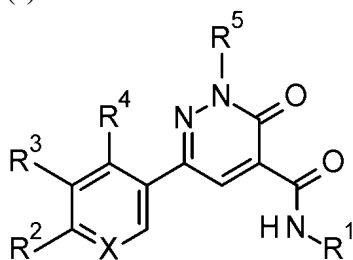
- (11) **66990**  
 (21) 1-2019-04722 (51)<sup>7</sup> **H04W 76/20, 76/30**  
 (22) 01.06.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/CN2018/089559 01.06.2018 (87) WO2018/223900 13.12.2018  
 (30) 201710428385.5 08.06.2017 CN  
 201710459734.X 16.06.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.08.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, P. R. China  
 (72) HU, Yong (CN), SHI, Shufeng (CN), HU, Yong (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ PHIÊN, THỰC THỂ CHỨC NĂNG QUẢN LÝ PHIÊN, VÀ  
 HỆ THỐNG XỬ LÝ PHIÊN  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý phiên, thực thể chức năng quản lý phiên, và hệ thống xử lý phiên, để xử lý, sau khi UE (User Equipment - thiết bị người dùng) rời vùng được phủ bởi LADN (Local Area Data Network - mạng dữ liệu vùng cục bộ), phiên LADN được thiết lập trước khi UE rời vùng được phủ bởi LADN. Phương pháp bao gồm các bước: xác định, bởi thực thể chức năng quản lý phiên, rằng UE đã rời vùng được phủ bởi LADN; khởi động, bởi thực thể chức năng quản lý phiên, việc giải hoạt của phiên LADN, trong đó phiên LADN là phiên được sử dụng bởi UE để thực hiện việc truyền dữ liệu trong vùng được phủ bởi LADN; và xác định, bởi thực thể chức năng quản lý phiên trong khoảng thời gian được thiết lập trước và phụ thuộc vào việc UE có vào lại vùng được phủ bởi LADN hay không, có giải phóng phiên LADN hay không.



- (11) **66991**
- (21) 1-2019-04724 (51)<sup>7</sup> **C07D 401/14**, 405/14, 401/04, 403/04, 237/04, 237/24, 409/04, 413/04, 417/04, 417/14, A61K 31/501, A61P 35/00
- (22) 02.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2018/052627 02.02.2018 (87) WO2018/146010 16.08.2018
- (30) 17155406.6 09.02.2017 EP
- 17202882.1 21.11.2017 EP
- (71) 1. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany  
2. BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany
- (72) GUTCHER, Ilona (GB), ROHN, Ulrike (DE), SCHMEES, Norbert (DE), ZORN, Ludwig (DE), ROSE, Lars (DE), BADER, Benjamin (DE), KOBER, Christina (DE), CARRETERO, Rafael (ES), STOCKIGT, Detlef (DE), IRLBACHER, Horst (DE), PLATTEN, Michael (DE), GUTCHER, Ilona (GB)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT 2-HETEROARYL-3-OXO-2,3-DIHYDROPYRIDAZIN-4-CARBOXAMIT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ HỢP CHẤT TRUNG GIAN CỦA NÓ, DƯỢC PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM KẾT HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 2-heteroaryl-3-oxo-2,3-dihydropyridazin-4- carboxamit có công thức chung (I):



(I)

trong đó X, R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, R<sup>4</sup> và R<sup>5</sup> là như được xác định trong bản mô tả này, phương pháp điều chế hợp chất này, các hợp chất trung gian hữu dụng để điều chế hợp chất này, dược phẩm và dược phẩm kết hợp chứa hợp chất này. Hợp chất này là hữu ích để sản xuất dược phẩm để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh, cụ thể là bệnh ung thư hoặc các tình trạng bệnh lý với sự đáp ứng miễn dịch rối loạn hoặc các rối loạn khác kết hợp với sự truyền tín hiệu AHR bất thường, dưới dạng tác nhân duy nhất hoặc kết hợp với các thành phần hoạt tính khác.

- (11) **66992**  
 (21) 1-2019-04730 (51)<sup>19</sup> **B21B 3/02**, 45/02  
 (22) 20.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/005853 20.02.2018 (87) WO2018/159370 07.09.2018  
 (30) 2017-035641 28.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.08.2019

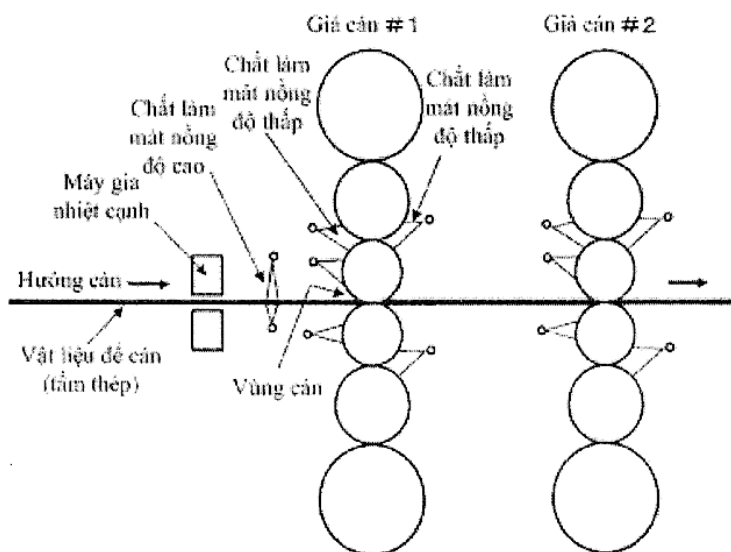
(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)  
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) FUKUSHIMA Tatsuhito (JP), FUKUSHIMA Tatsuhito (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

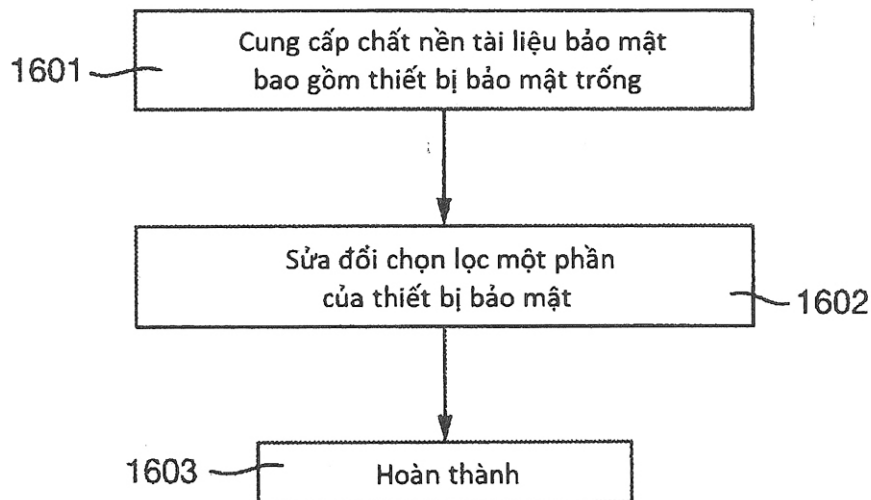
(54) MÁY CÁN NGUỘI VÀ PHƯƠNG PHÁP CÁN NGUỘI

(57) Sáng chế đề cập đến máy cán nguội loại tiếp đôi của hệ thống cấp dầu tuần hoàn để cán liên tục tấm thép bằng cách cấp chất làm mát dung làm dầu cán và nước làm mát cho mỗi giá cán, thiết bị gia nhiệt cạnh để làm nóng cả hai phần cạnh của tấm thép đến nhiệt độ không thấp hơn 60°C là nhiệt độ tấm thép ở phía đầu vào của vùng cán được bố trí ở phía hướng lên của giá cán thứ nhất trong máy cán nguội và thiết bị để phun chất làm mát có nồng độ cao hơn chất làm mát đưa vào giá cán thứ nhất trên các bề mặt cả hai phần cạnh của tấm thép được bố trí giữa thiết bị gia nhiệt cạnh và giá cán thứ nhất. Bằng cách sử dụng máy cán nguội như vậy, có thể cán vật liệu khó cán như tấm thép silic hoặc tấm thép không gỉ mà không gây ra vết nứt cạnh trong cạnh của tấm thép hoặc vỡ tấm thép ngay cả khi cán tốc độ thấp.





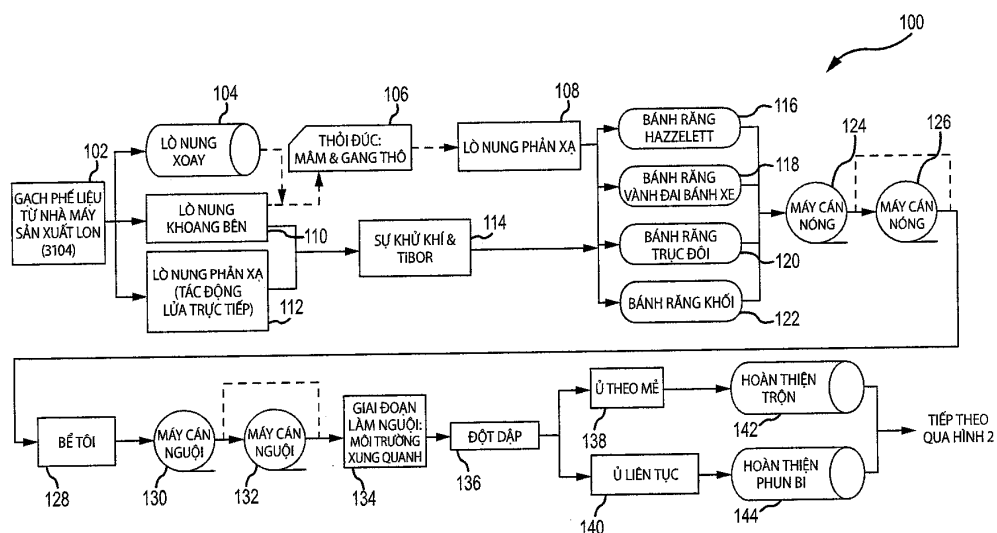
- (11) **66993**  
 (21) 1-2019-04731 (51)<sup>7</sup> **B42D 25/435**, 25/44, 25/425, 25/41, 25/324, 25/328, 25/351, 25/355, 25/364, 25/373, 25/378, 25/23, 25/24, 25/29  
 (22) 31.01.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/GB2018/050279 31.01.2018 (87) WO2018/142127 09.08.2018  
 (30) 1701795.5 03.02.2017 GB  
 (71) DE LA RUE INTERNATIONAL LIMITED (GB)  
 De La Rue House Jays Close Viables Basingstoke Hampshire RG22 4BS (GB)  
 (72) GODFREY, John (GB), LOCKE, Rebecca (GB)  
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÀI LIỆU BẢO MẬT  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra tài liệu bảo mật. Phương pháp bao gồm: cung cấp chất nền tài liệu bảo mật, chất nền tài liệu bảo mật bao gồm thiết bị bảo mật bao gồm chi tiết chuyển màu và lớp màng điều khiển ánh sáng bao phủ ít nhất một phần của chi tiết chuyển màu, trong đó lớp màng điều khiển ánh sáng có cấu trúc bề mặt bao gồm một hoặc nhiều độ cao và độ lõm làm thay đổi góc ánh sáng từ chi tiết chuyển màu để tạo hiệu ứng quang học thứ nhất, và; sửa đổi chọn lọc một phần của lớp màng điều khiển ánh sáng để tạo hiệu ứng quang học thứ hai khác với hiệu ứng quang học thứ nhất.



- (11) **66994**  
 (21) 1-2019-04733 (51)<sup>7</sup> **C22C 21/00**  
 (62) 1-2014-01220  
 (22) 14.09.2012 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/US2012/055390 14.09.2012 (87) WO2013/040339 21.03.2013  
 (30) 61/535,807 16.09.2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.09.2012

- (71) **BALL CORPORATION (US)**  
 10 Longs Peak Broomfield, Colorado 80021-2510 United States of America  
 (72) John L. SILES (US), Samuel MELANCON (CA), Stanley M. PLATEK (US), Anthony CHATEY (FR)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **HỢP KIM NHÔM CHỨA PHẾ LIỆU TÁI CHẾ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp kim nhôm được đưa vào sử dụng trong quá trình sản xuất kiểu đùn ép áp lực để tạo hình các bình chứa và các vật dụng trong sản xuất. Theo một phương án, hỗn hợp nhôm phế liệu tái chế được sử dụng kết hợp với nhôm tương đối nguyên chất để tạo ra các thành phần hợp kim nhôm nói trên.



- (11) **66995**
- (21) 1-2019-04740 (51)<sup>7</sup> **C12P 19/24**
- (22) 07.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2018/053023 07.02.2018 (87) WO2018/149707 23.08.2018
- (30) 17156215.0 15.02.2017 EP
- (71) EVONIK DEGUSSA GMBH (DE)  
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
- (72) HELLMERS, Frank (DE), SCHLEGEL-KACHEL, Sibylle (DE), OHRLEIN, Johannes (DE), WOLTER, Jan (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH TẠO RA VẬT LIỆU RẮN CHỨA TINH THỂ ISOMALTULOZA VÀ TREHALOZA
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo ra vật liệu rắn chứa tinh thể isomaltuloza và trehaluloza bao gồm các bước: a) cho phức hợp enzym có khả năng xúc tác phản ứng chuyển sucroza thành isomaltuloza và trehaluloza tiếp xúc với dung dịch chứa sucroza; b) đồng phân hóa ít nhất một phần sucroza thành isomaltuloza và trehaluloza; c) tách phức hợp enzym để thu được dung dịch chứa isomaltuloza, trehaluloza và nước; d) loại bỏ một phần nước bằng cách làm bay hơi nước cho tới khi thu được dung dịch đậm đặc; và e) nâng nhiệt độ của dung dịch đậm đặc đến khoảng 30°C đến 63°C, tốt hơn nằm trong khoảng từ 45°C đến 62°C, tốt hơn nữa nằm trong khoảng từ 55°C đến 60°C, và sau đó tiến hành kết tinh isomaltuloza trong khoảng nhiệt độ này, tiếp theo làm nguội thu vật liệu rắn chứa tinh thể isomaltuloza và trehaluloza.

(11) **66996**

(21) 1-2019-04744

(51)<sup>7</sup> **F25B 49/02**, 41/04

(22) 09.02.2018

(43) 25.11.2019

(86) PCT/KR2018/001748 09.02.2018

(87) WO2018/147675 16.08.2018

(30) 10-2017-0018321 09.02.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.08.2019

(75) 1. CHANG, PAN HONG (KR)

87, Jukbon 2-gil, Yeonmu-eup, Nonsan-si Chungcheongnam-do 33010, Republic of Korea

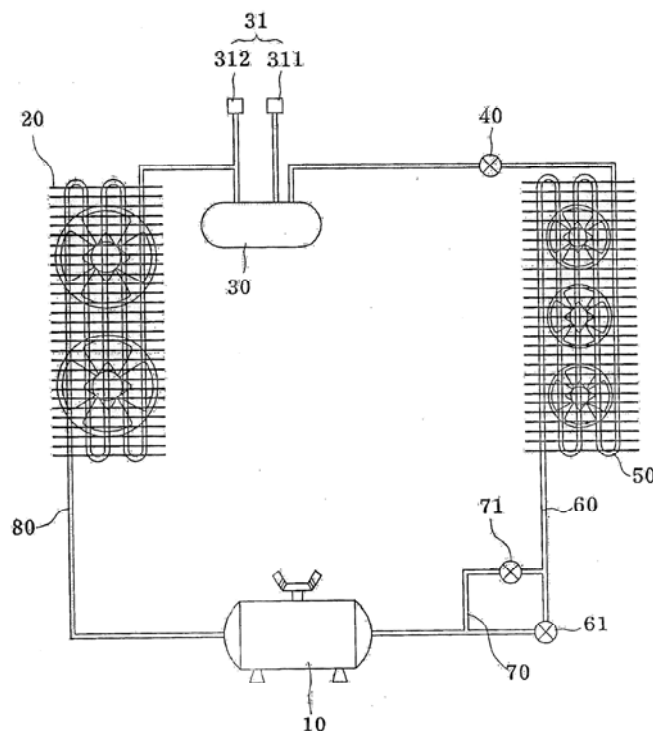
2. JANG, KUN (KR)

102-302, 1018-7, Girin-daero, Deokjin-gu Jeonju-si Jeollabuk-do 54850, Republic of Korea

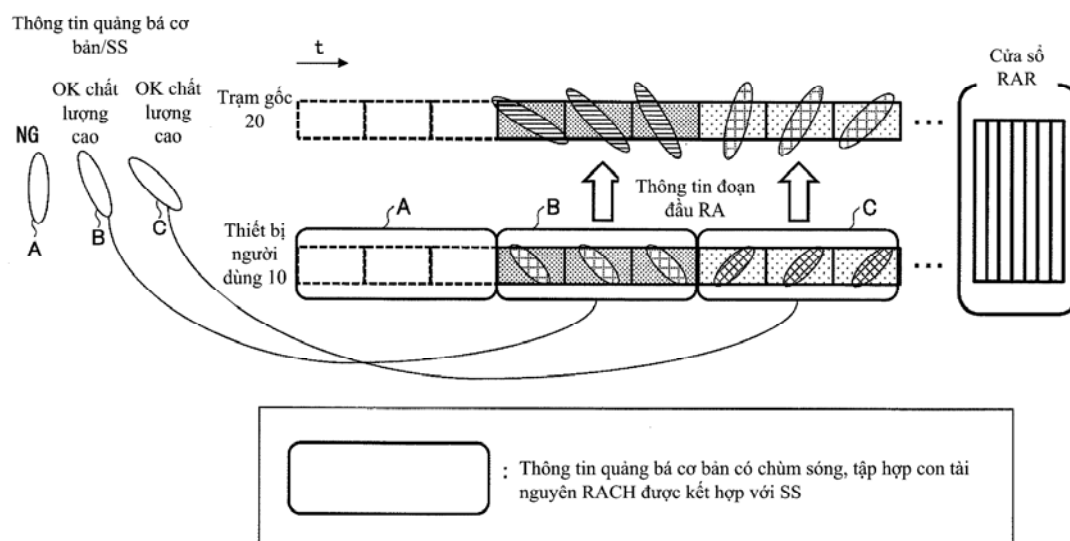
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG LÀM LẠNH**

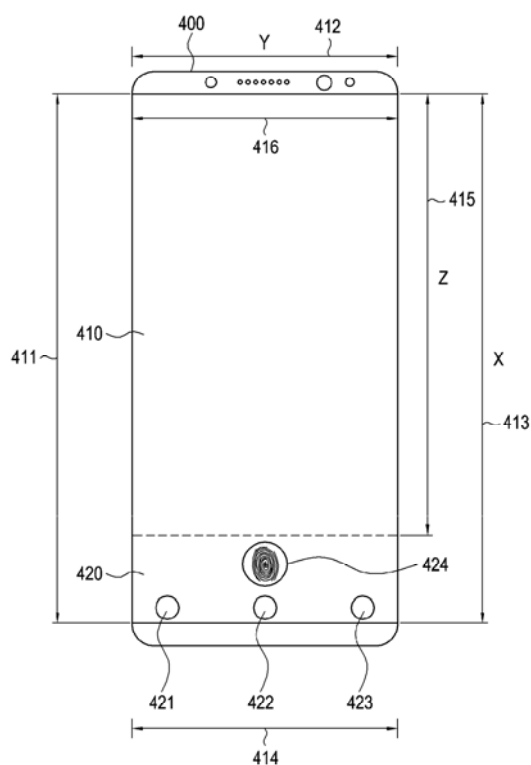
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm lạnh và cụ thể là hệ thống làm lạnh được lắp đặt trong máy đông lạnh xe tải, máy đông lạnh công nghiệp, điều hòa không khí, nhiều hệ thống làm mát khác nhau, v.v. và có thể duy trì một cách phù hợp nhiệt độ chất làm lạnh bằng cách điều chỉnh trạng thái làm lạnh của khí ngưng tụ phụ thuộc vào sự thay đổi theo mùa hoặc sự thay đổi nhiệt độ cao bất thường của nhiệt độ không khí bên ngoài. Hệ thống làm lạnh theo sáng chế bao gồm van điều chỉnh áp suất hút được lắp đặt trong ống làm lạnh thứ nhất được kết nối giữa thiết bị bay hơi và máy nén và duy trì áp suất hút ở áp suất định trước để ngăn quá tải máy nén; bộ phận cảm biến khí ngưng tụ được lắp đặt giữa máy nén và van giãn nở và cảm biến sự thay đổi trạng thái làm mát của khí ngưng tụ; van điện tử được lắp đặt trong ống vòng được nối song song với một bên của ống làm lạnh thứ nhất và kiểm soát lượng hút của chất làm lạnh được cung cấp từ thiết bị bay hơi đến máy nén để đáp ứng với tín hiệu cảm biến của bộ phận cảm biến khí ngưng tụ.



- (11) **66997**  
 (21) 1-2019-04746 (51)<sup>19</sup> **H04W 16/28**, 74/08  
 (22) 01.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/003494 01.02.2018 (87) WO2018/143375 09.08.2018  
 (30) 2017-019142 03.02.2017 JP  
 (71) NTT DOCOMO, INC. (JP)  
 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan  
 (72) OHARA, Tomoya (JP), HARADA, Hiroki (JP), OHARA, Tomoya (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng trong hệ thống truyền thông vô tuyến bao gồm trạm gốc và thiết bị người dùng, bao gồm: bộ thu có cấu trúc để thu các tín hiệu định trước được truyền từ trạm gốc bởi các chùm sóng; và bộ truyền có cấu trúc để truyền thông tin đoạn đầu nhờ sử dụng tài nguyên tương ứng với ít nhất một chùm sóng trong số nhiều chùm sóng, trong đó bộ thu đo lường chất lượng thu đối với mỗi trong số nhiều chùm sóng, và bộ truyền truyền thông tin đoạn đầu nhờ sử dụng tài nguyên tương ứng với chùm sóng của chất lượng thu mà thỏa mãn điều kiện định trước.



- (11) **66998**
- (21) 1-2019-04752 (51)<sup>19</sup> **G06F 3/0488**, 3/041, 3/0481, 21/32, G06K 9/00, H04N 21/485
- (22) 30.01.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/KR2018/001287 30.01.2018 (87) WO2018/143645 A1 09.08.2018
- (30) 10-2017-0013833 31.01.2017 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) LEE, Jong-Moo (KR), CHOI, Seung-Min (KR), JEONG, Hye-Soon (KR), LEE, Ji-Woo (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử để xử lý động tác chạm được nhập vào. Thiết bị điện tử này bao gồm bộ phận hiển thị cảm ứng có tỷ lệ kích thước thứ nhất; bộ nhớ lưu trữ ít nhất một ứng dụng; và bộ xử lý được nối điện với bộ phận hiển thị cảm ứng và bộ nhớ, trong đó bộ xử lý được tạo cấu hình để so sánh tỷ lệ kích thước thứ hai của giao diện người dùng của một trong số ít nhất một ứng dụng với tỷ lệ kích thước thứ nhất, hiển thị giao diện người dùng trong vùng thứ nhất có tỷ lệ kích thước thứ hai của bộ phận hiển thị cảm ứng khi tỷ lệ kích thước thứ hai nhỏ hơn so với tỷ lệ kích thước thứ nhất, hiển thị ít nhất một nút chức năng, nút chức năng này không phải là một phần của ứng dụng, trong vùng thứ hai của bộ phận hiển thị cảm ứng không chồng lên vùng thứ nhất, hiển thị giao diện người dùng trong vùng chiếm toàn phần của bộ phận hiển thị cảm ứng khi tỷ lệ kích thước thứ hai bằng tỷ lệ kích thước thứ nhất, và hiển thị ít nhất một nút chức năng trên bộ phận hiển thị cảm ứng sao cho nút chức năng chồng lên giao diện người dùng.



(11) **66999**

(21) 1-2019-04759

(51)<sup>7</sup> **A01G 23/00**

(22) 29.08.2019

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.08.2019

(71) VIỆN KHOA HỌC LÂM NGHIỆP VIỆT NAM (VN)

Số 46 đường Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Văn Thắng (VN), Cao Văn Lượng (VN), Hoàng Văn Thành (VN), Vũ Văn Định (VN), Phạm Đình Sâm (VN)

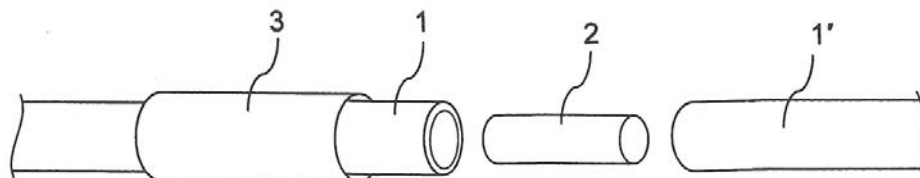
(54) QUY TRÌNH TRỒNG RỪNG THÂM CANH XOAN ĐÀO (PRUNUS ARBOREA (BLUME) KALKMAN) CUNG CẤP GỖ LỚN

(57) Sáng chế đề cập đến (Quy trình trồng rừng thâm canh Xoan đào (Prunus arborea (Blume) Kalkman) cung cấp gỗ lớn bao gồm các bước: (a) chọn nơi trồng; (b) làm đất; (c) bón lót phân; (d) chọn mật độ trồng; (e) chọn phương thức trồng; (f) chọn thời vụ trồng; (g) chọn tiêu chuẩn cây giống trồng rừng; (h) trồng cây; (i) trồng dặm; (j) chăm sóc rừng trồng; (k) tỉa cành; (l) tỉa thưa; (m) bảo vệ rừng trồng. Quy trình trồng rừng thâm canh Xoan đào (Prunus arborea (Blume) Kalkman) cung cấp gỗ lớn tạo ra rừng trồng cho sinh trưởng cao hơn từ 22-61% và có chất lượng gỗ tốt hơn so với rừng trồng trong sản xuất, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả rừng trồng Xoan đào cung cấp gỗ lớn ở nước ta.

- (11) **67000**  
(21) 1-2019-04761 (51)<sup>7</sup> **B01D 69/10**, 69/08  
(22) 15.02.2018 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/JP2018/005277 15.02.2018 (87) WO2018/151217 A1 23.08.2018  
(30) 2017-026138 15.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.10.2019

- (71) NOK CORPORATION (JP)  
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8585, Japan  
(72) Kensuke WATANABE (JP)  
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)  
(54) PHƯƠNG PHÁP NỐI CÁC SỢI BỆN DÙNG CHO MÀNG SỢI RỘNG ĐƯỢC GIA CỐ BẰNG SỢI BỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG SỢI RỘNG XỐP ĐƯỢC GIA CỐ BẰNG SỢI BỆN  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nối các sợi bền dùng cho màng sợi rộng được gia cố bằng sợi bền, bao gồm luôn vật liệu lõi vào trong các phần rộng của các đầu của hai sợi bền cần nối để nối hai sợi bền, che phần nối bằng ống co lại được bởi nhiệt, và làm co ống co lại được bởi nhiệt bằng cách gia nhiệt tại nhiệt độ từ 120°C đến 160°C, bằng cách này nối các đầu sợi bền với nhau, và các sợi bền có độ bền nối đủ lớn khi tải trọng tác dụng trong khi kéo sợi, hoặc khi màng sợi rộng xốp được sử dụng làm màng xử lý để xử lý lọc nước, xử lý nước thải và nước thải sinh hoạt, v.v.. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất màng sợi rộng xốp được gia cố bằng sợi bền mà các sợi bền với các đầu của chúng được nối với nhau bằng phương pháp nêu trên.





- (11) **67001**
- (21) 1-2019-04764 (51)<sup>19</sup> **C25D 7/12**, 3/38, 7/00, 3/58
- (22) 26.01.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2018/051926 26.01.2018 (87) WO2018/145919 16.08.2018
- (30) 17155408.2 09.02.2017 EP
- (71) ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)  
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany
- (72) JAGANNATHAN, Rangarajan (US), ADOLF, James (US), WU, Jun (CN),  
KOHLMANN, Lars (DE), BRUNNER, Heiko (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT PYRIDIN, PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP HỢP CHẤT NÀY, DUNG  
DỊCH MẠ KIM LOẠI HOẶC HỢP KIM KIM LOẠI CHỨA HỢP CHẤT PYRIDIN  
NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮNG PHỦ KIM LOẠI HOẶC HỢP KIM KIM LOẠI  
NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất pyridin, phương pháp tổng hợp chúng, dung dịch mạ  
kim loại hoặc hợp kim kim loại chứa các hợp chất pyridin này và phương pháp lắng phủ  
kim loại hoặc hợp kim kim loại này. Dung dịch mạ này là đặc biệt thích hợp để sử dụng  
trong việc điện đậy các cấu trúc lỗm trong ngành công nghiệp điện tử và bán dẫn liên  
quan đến các ứng dụng mạ kim loại kép.

- (11) **67002**  
 (21) 1-2019-04765 (51)<sup>19</sup> **F16B 25/00**  
 (22) 01.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/EP2018/052536 01.02.2018 (87) WO2018/153635 A1 30.08.2018  
 (30) 10 2017 103 526.5 21.02.2017 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.08.2019

(71) FISCHERWERKE GMBH & CO. KG (DE)

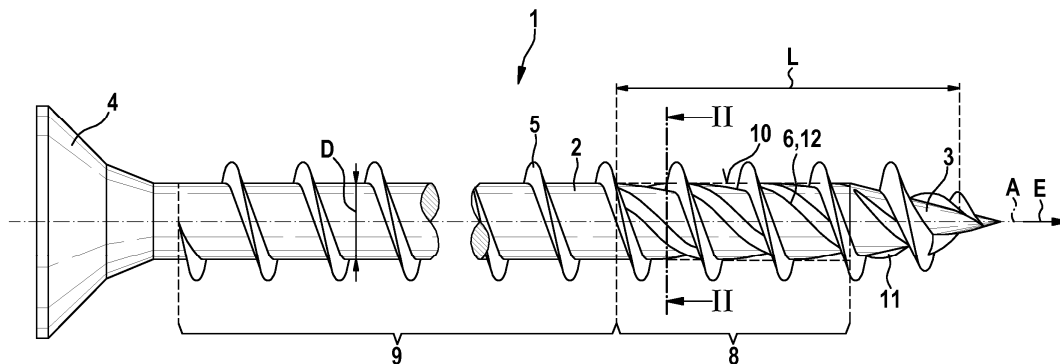
Klaus-Fischer-Strasse 1, 72178 Waldachtal, Germany

(72) KRUMBECK, Markus (DE), SCHNEIDER, Mattias (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) VÍT

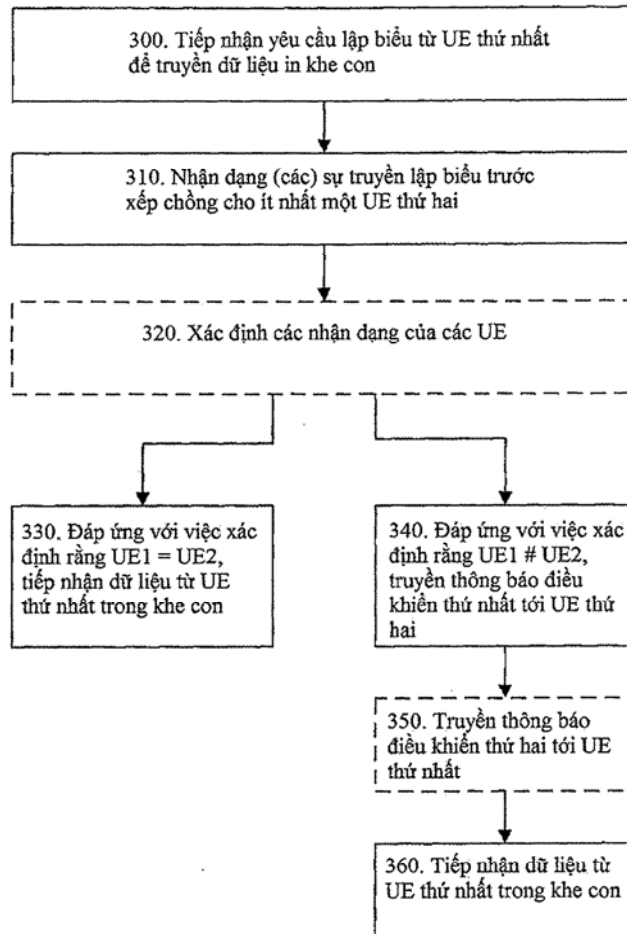
(57) Sáng chế liên quan đến vít tự cắt ren (1) có thân vít (2), mũi trục vít (3) và ren nhọn như ren vít (5). Sáng chế đề xuất bố trí thân vít (2), trong phần ngắn (L) nối mũi trục vít (3), có mép cắt (6) ở đường kính của thân vít (2) bằng cách sử dụng các rãnh xoắn và có hình răng cưa (7).



- (11) **67003**  
 (21) 1-2019-04767 (51)<sup>7</sup> **H04W 72/12, 72/04, 88/10**  
 (22) 06.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/IB2018/050738 06.02.2018 (87) WO2018/142376 09.08.2018  
 (30) 62/455,447 06.02.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.08.2019

- (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)  
 SE-164 83 Stockholm, Sweden  
 (72) ZOU, Zhenhua (CN), FROBERG OLSSON, Jonas (SE), WIKSTROM, Gustav (SE)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP LẬP BIỂU SỰ TRUYỀN KHE CON, NÚT MẠNG, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY THỨ NHẤT VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY THỨ HAI  
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp lập biểu sự truyền khe con, nút mạng, thiết bị không dây thứ nhất, và thiết bị không dây thứ hai. Thiết bị không dây có thể yêu cầu lập biểu sự truyền khe con mà xếp chồng với sự truyền lập biểu trước. Sự truyền khe con này có thể được cấp và được cho phép để đánh thủng sự truyền lập biểu trước .



- (11) **67004**  
 (21) 1-2019-04768 (51)<sup>7</sup> **H04L 1/18**, H03M 13/11  
 (22) 30.01.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/CN2018/074574 30.01.2018 (87) WO2018/141240 09.08.2018  
 (30) 201710064621.X 04.02.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.08.2019

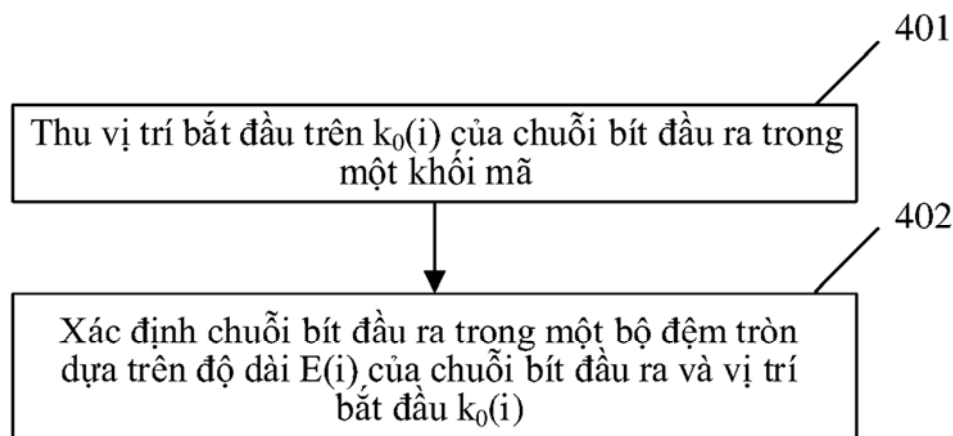
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MA, Liang (CN), ZENG, Xin (CN), WEI, Yuejun (CN), COZZO, Carmela (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM GỐC, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý thông tin, thiết bị truyền thông, thiết bị đầu cuối, trạm gốc, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và hệ thống truyền thông. Thiết bị truyền thông được tạo cấu hình để thu nhận vị trí bắt đầu của chuỗi bit đầu ra trong khối được mã hóa trong bộ đệm vòng, và xác định chuỗi bit đầu ra trong khối được mã hóa dựa trên độ dài của chuỗi bit đầu ra và vị trí bắt đầu. Giá trị của vị trí bắt đầu là một giá trị trong số  $\{p_0, p_1, p_2, \dots, p_{k_{\max}-1}\}$  với  $0 \leq p_k < N_{CB}$ ,  $p_k$  là số nguyên,  $k$  là số nguyên,  $0 \leq k < k_{\max}$ ,  $N_{CB}$  là kích thước của khối được mã hóa, và  $k_{\max}$  là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 4. Do chuỗi bit dùng cho lần truyền ban đầu hoặc lần truyền lại được xác định một cách chính xác, nên hiệu suất giải mã của thiết bị truyền thông ở đầu nhận được nâng cao sau khi nhận chuỗi bit, tỷ lệ giải mã thành công cũng được nâng cao, và số lần truyền lại được giảm thêm nữa.

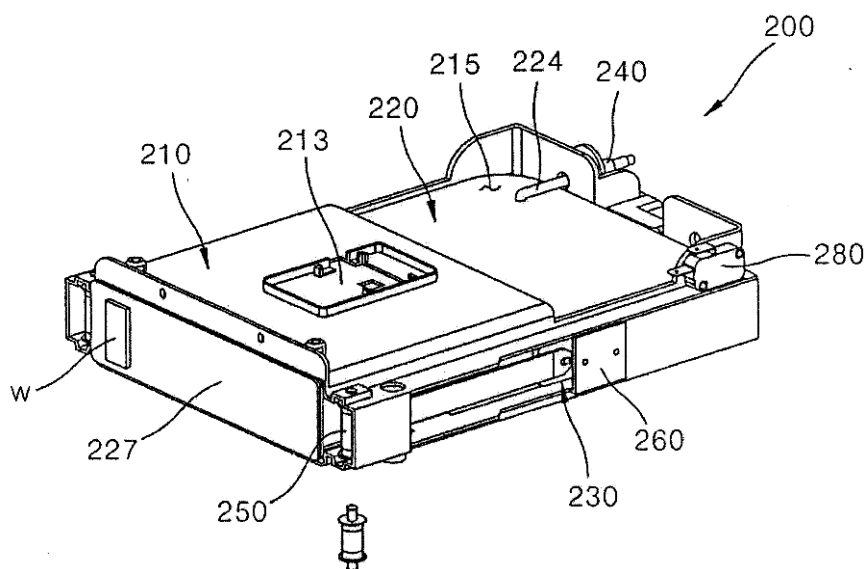


- (11) **67005**  
(21) 1-2019-04778 (51)<sup>19</sup> **F24C 15/00**, 15/08, 3/12, 7/08  
(22) 06.02.2018 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/KR2018/001529 06.02.2018 (87) WO2018/147609 16.08.2018  
(30) 10-2017-0017041 07.02.2017 KR

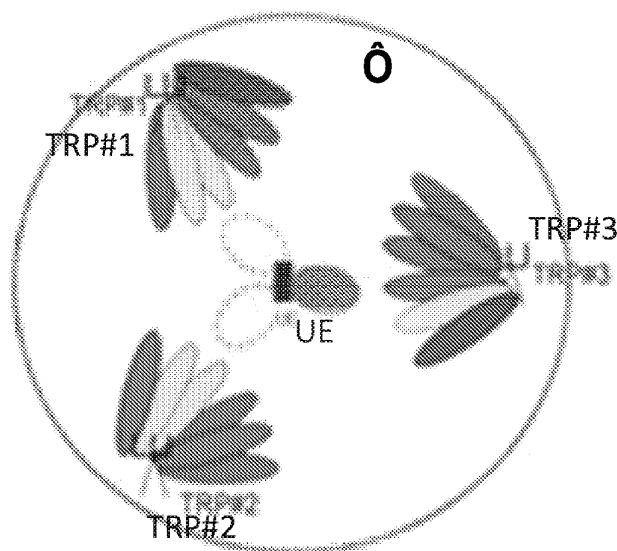
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.08.2019

- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)  
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea  
(72) KIM, Jihyun (KR), CHOI, Sungho (KR)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) THIẾT BỊ CẤP NƯỚC, THIẾT BỊ CẤP HƠI NƯỚC VÀ THIẾT BỊ NẤU ĂN BAO GỒM THIẾT BỊ CẤP NƯỚC NÀY

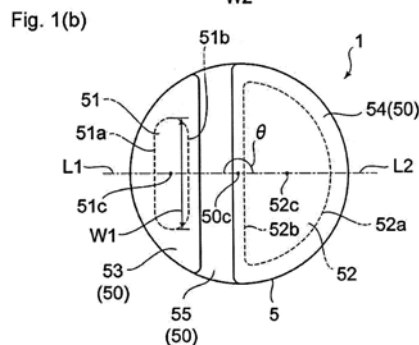
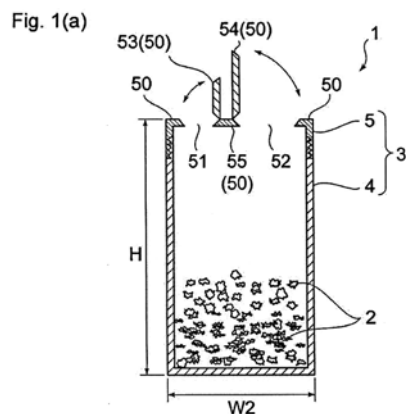
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp nước, thiết bị cấp hơi nước và thiết bị nấu ăn bao gồm thiết bị cấp nước này. Sáng chế được bộc lộ bao gồm: hộp chứa, mà được lắp trong thân của thiết bị nấu ăn, có không gian tiếp nhận được tạo ra trong đó và có một cạnh theo chiều dọc mở ra bên ngoài của thân; bình nước có không gian chứa được tạo ra trong đó để chứa nước và cổng vào được bố trí ở cạnh trước của nó để tạo ra đường dẫn để đưa nước vào không gian chứa, trong đó bình nước được lắp ở hộp chứa để có thể di chuyển giữa vị trí lắp mà ở đó cổng vào nằm trong không gian tiếp nhận và vị trí tháo mà ở đó cổng vào lộ ra bên ngoài của không gian tiếp nhận; và bộ kết nối được lắp đặt ở hộp chứa để có thể di chuyển theo chiều dọc bên trong không gian tiếp nhận và di chuyển theo chiều dọc để di chuyển bình nước đến vị trí lắp hoặc vị trí tháo.



- (11) **67006**
- (21) 1-2019-04779 (51)<sup>19</sup> **H04W 76/40**
- (22) 02.01.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2018/012059 02.01.2018 (87) WO2018/144172 09.08.2018
- (30) 62/454,016 02.02.2017 US
- (71) 1. SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)  
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan  
2. FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)  
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China
- (72) SHENG, Jia (CN), AIBA, Tatsushi (JP), NOGAMI, Toshizo (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, thiết bị trạm gốc và phương pháp truyền thông. Nút truy nhập bao gồm hệ mạch xử lý điểm nút và bộ phát điểm nút. Hệ mạch xử lý điểm nút được tạo cấu hình để tạo nhiều kiểu khối tín hiệu đồng bộ hóa để phát xen kẽ ít nhất một phần qua giao diện vô tuyến. Mỗi kiểu khối tín hiệu đồng bộ hóa bao gồm tổ hợp duy nhất gồm các loại thông tin khác nhau. Hệ mạch phát điểm nút được tạo cấu hình để phát xen kẽ ít nhất một phần của nhiều kiểu khối tín hiệu đồng bộ hóa qua giao diện vô tuyến đến ít nhất một thiết bị đầu cuối không dây. Thiết bị đầu cuối không dây bao gồm bộ thu đầu cuối và hệ mạch xử lý đầu cuối. Bộ thu đầu cuối được tạo cấu hình để thu, theo cách xen kẽ ít nhất một phần, các khối tín hiệu đồng bộ hóa có kiểu khác nhau qua giao diện vô tuyến từ nút truy nhập. Hệ mạch xử lý đầu cuối được tạo cấu hình để xác định khối tín hiệu đồng bộ hóa thu được thuộc về kiểu nào trong số nhiều kiểu khối tín hiệu đồng bộ hóa.



- (11) **67007**
- (21) 1-2019-04780 (51) **A23L 7/157**
- (22) 16.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2018/005395 16.02.2018 (87) WO2018/151244 A1 23.08.2018
- (30) 2017-028353 17.02.2017 JP
- (71) NISSHIN FOODS INC. (JP)  
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan
- (72) OHMURA, Masato (JP), YAMAZAKI, Shuhei (JP), SAKAKIBARA, Michihiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VỤN BÁNH MÌ, HỖN HỢP VỤN BÁNH MÌ VÀ BAO BÌ LẮC CHỨA VỤN BÁNH MÌ**
- (57) Sáng chế đề cập đến vụn bánh mì có sự phân phối kích thước hạt trong đó tỷ lệ của một phần vụn bánh mì có kích thước hạt 2,36mm hoặc lớn hơn chiếm 8 đến 21% khối lượng và tỷ lệ của một phần vụn bánh mì có kích thước hạt 1,18mm hoặc thấp hơn chiếm 45% khối lượng hoặc thấp hơn, và có mật độ thể tích 270 đến 600 ml/100g. Bao bì lẮc bột vụn bánh mì (1) theo sáng chế chứa: vụn bánh mì theo sáng chế hoặc hỗn hợp vụn bánh mì bao gồm vụn bánh mì theo sáng chế; và bao bì lẮc (3) có chứa bột vụn bánh mì (2) để được lẮc ra gồm vụn bánh mì hoặc hỗn hợp vụn bánh mì, bao bì lẮc (3) có lỗ lẮc (51) thông qua đó bột vụn bánh mì (2) được lẮc ra. Lỗ lẮc (51) có chiều dài đường kính tối đa (W1) 10 đến 55mm. Đối với vụn bánh mì và hỗn hợp vụn bánh mì theo sáng chế, với công đoạn dễ dàng chỉ đơn giản rắc vụn bánh mì hoặc hỗn hợp vụn bánh mì trực tiếp lên nguyên liệu thực phẩm (nguyên liệu) như thịt hoặc cá, và chiên sâu nguyên liệu thực phẩm, có thể thu được thực phẩm được phủ vụn bánh mì chế biến chín chất lượng cao với lượng lớp phủ đủ giòn với độ giòn phù hợp được bám dính đồng bộ vào nguyên liệu, trong khi vẫn duy trì được hương vị của nguyên liệu thực phẩm tới mức độ cao bất kể khối lượng của dầu được sử dụng trong khi chiên sâu.



- (11) **67008**  
(21) 1-2019-04782 (51)<sup>7</sup> **H04W 72/08**  
(22) 10.02.2017 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/CN2017/073250 10.02.2017 (87) WO2018/145302 A1 16.08.2018  
(30) PCT/CN2017/073250 10.02.2017 WO

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.08.2019

(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)  
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN), XU, Hua (CA)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây, và thiết bị đầu cuối có khả năng thực hiện truy cập dựa vào sự tranh giành tài nguyên trong khi vẫn tránh được xung đột. Phương pháp này bao gồm các bước: truyền, bởi thiết bị đầu cuối, tín hiệu thăm dò đến thiết bị mạng khi có dữ liệu đường lên sẽ được truyền, trong đó tín hiệu thăm dò được sử dụng để tranh giành tài nguyên được phân bổ trước thứ nhất; và truyền, bởi thiết bị đầu cuối, dữ liệu đường lên sẽ được truyền trên tài nguyên được phân bổ trước thứ nhất, khi nhận tín hiệu phản hồi thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng để đáp ứng tín hiệu thăm dò, trong đó tín hiệu phản hồi thứ nhất được sử dụng để chỉ ra rằng thiết bị đầu cuối có sự tranh giành thành công tài nguyên được phân bổ trước thứ nhất.

200

Thiết bị đầu cuối truyền tín hiệu thăm dò đến thiết bị mạng khi có dữ liệu đường lên sẽ được truyền, trong đó tín hiệu thăm dò được sử dụng để tranh giành tài nguyên được phân bổ trước thứ nhất

210

Thiết bị đầu cuối truyền dữ liệu đường lên sẽ được truyền trên tài nguyên được phân bổ trước thứ nhất khi nhận tín hiệu phản hồi thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng để đáp ứng tín hiệu thăm dò, trong đó tín hiệu phản hồi thứ nhất được sử dụng để chỉ ra rằng thiết bị đầu cuối có sự tranh giành thành công tài nguyên được phân bổ trước thứ nhất

220



(11) **67009**

(21) 1-2019-04787

(51) **A61K 36/00**

(22) 29.08.2019

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.08.2019

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)

Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Thị Hương Liên (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) CHẾ PHẨM TINH DẦU THIÊN NHIÊN GIÚP THƯ GIÃN THẦN KINH, NGŨ NGON GIÁC VÀ PHÒNG NGỪA CẢM, CÚM

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tinh dầu thiên nhiên giúp tạo mùi hương và giúp thư giãn thần kinh, ngũ ngon giác và phòng ngừa cảm, cúm bao gồm thành phần là các loại tinh dầu: hương nhu, sả chanh, hoắc hương, hạt mùi già, và vỏ quýt, trong đó mỗi thành phần chiếm tỷ lệ (% thể tích) như sau: tinh dầu hương nhu từ 0,1 đến 60; tinh dầu sả chanh từ 0,1 đến 55; tinh dầu hoắc hương từ 0,1 đến 30; tinh dầu hạt mùi già từ 0,1 - 50 và tinh dầu vỏ quýt từ 0,1 đến 50. Chế phẩm theo sáng chế còn có thể được bổ sung thêm các thành phần tinh dầu khác để mang đến những công dụng khác nhau tùy thuộc vào mục đích sử dụng. Chế phẩm còn được kết hợp với các dầu mang và dung môi khác để điều chỉnh nồng độ của chế phẩm thích hợp.

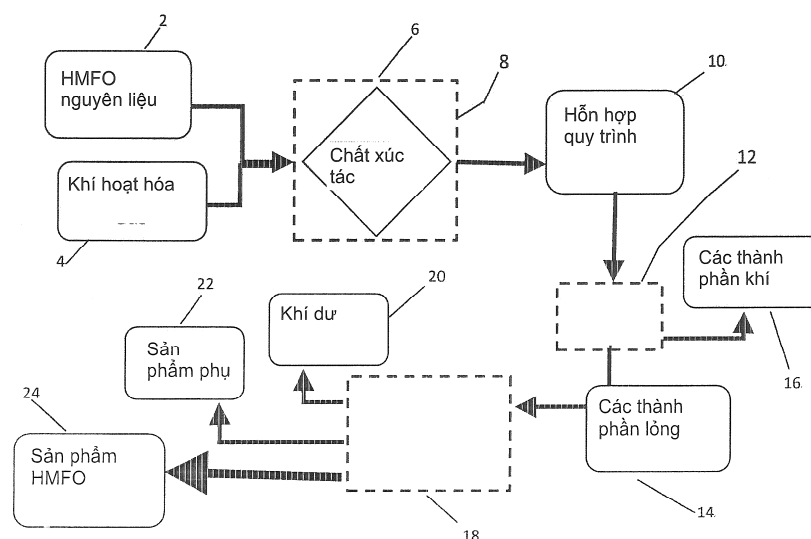
- (11) **67010**  
 (21) 1-2019-04790 (51)<sup>7</sup> **C10L 1/04**, 1/183, C10G 45/04, F23C 13/08  
 (22) 12.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/US2018/017855 12.02.2018 (87) WO2018/148675 16.08.2018  
 (30) 62/458,002 12.02.2017 US  
 62/589,479 21.11.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.08.2019

- (71) **MAGEMA TECHNOLOGY, LLC (US)**  
 1328 Dian, Houston, TX 77008, United States of America  
 (72) **KLUSSMANN, Bertrand, R. (US), MOORE, Michael, J. (US)**  
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ LÀM GIẢM CHẤT GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TRONG DẦU NHIÊN LIỆU BIỂN NẶNG NGUYÊN LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và thiết bị để làm giảm các chất gây ô nhiễm môi trường trong dầu nhiên liệu biển nặng (heavy marine fuel oil HMFO) nguyên liệu theo tiêu chuẩn ISO 8217, quy trình này bao gồm: trộn một lượng dầu nhiên liệu biển nặng nguyên liệu với một lượng hỗn hợp khí hoạt hóa để tạo ra hỗn hợp nguyên liệu; cho tiếp xúc hỗn hợp nguyên liệu với một hoặc nhiều chất xúc tác để tạo thành hỗn hợp quy trình từ hỗn hợp nguyên liệu; tách thành phần chất lỏng của dầu nhiên liệu biển nặng của hỗn hợp quy trình khỏi thành phần khí và thành phần hydrocacbon phụ của hỗn hợp quy trình và thải ra dầu nhiên liệu nặng của sản phẩm. Sản phẩm dầu nhiên liệu biển nặng tương thích với ISO 8217 đối với dầu nhiên liệu biển chất dư và có mức lưu huỳnh có hàm lượng lưu huỳnh tối đa (ISO 14596 hoặc ISO 8754) nằm trong khoảng từ 0,05% trọng lượng đến 0,5% trọng lượng. Sản phẩm dầu nhiên liệu biển nặng của sản phẩm có thể được sử dụng làm hoặc là nguồn dự trữ pha trộn cho dầu nhiên liệu biển nặng lưu huỳnh thấp hoặc lưu huỳnh cực thấp theo tiêu chuẩn IMO MARPOL phụ lục VI (sửa đổi).



(11) **67011**

(21) 1-2019-04797

(51)<sup>19</sup> **A44B 19/40**

(22) 06.10.2017

(43) 25.11.2019

(86) PCT/JP2017/036534 06.10.2017

(87) WO2018/142672 09.08.2018

(30) PCT/JP2017/003840 02.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.08.2019

(71) YKK CORPORATION (JP)

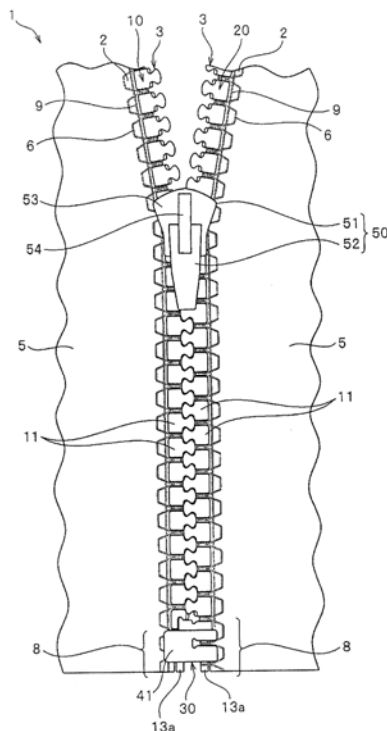
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

(72) TUNG, Yu Chen (JP), SHO, Yoshiyuki (JP)

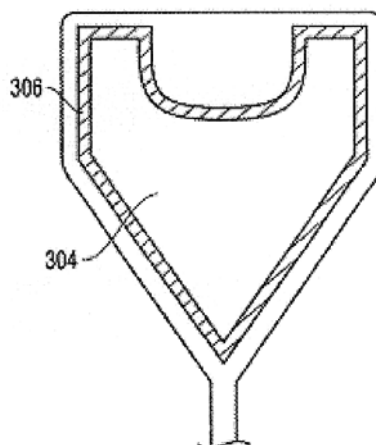
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) SẢN PHẨM GẮN KHÓA KÉO TRƯỢT, CHI TIẾT RĂNG KHÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO SẢN PHẨM GẮN KHÓA KÉO TRƯỢT

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm gắn khóa kéo trượt có chi tiết răng khóa thứ nhất (10, 10a, 10b, 10c, 10d, 10e) trong đó phần chốt gài (31, 31a, 61, 81, 101, 121, 141) được gắn với chi tiết cố định (13), chi tiết răng khóa thứ hai (20, 20a, 20b, 20c, 20d, 20e) trong đó phần hộp (41, 71, 91, 111, 131, 151) được gắn với chi tiết cố định (13) và các chi tiết gắn khóa kéo (5) có hai phần mép gắn răng khóa (2) ở vị trí đối mặt với nhau. Chi tiết răng khóa thứ nhất (10, 10a, 10b, 10c, 10d, 10e) và chi tiết răng khóa thứ hai (20, 20a, 20b, 20c, 20d, 20e) có phần giữ răng khóa (15a) và phần giữ chi tiết cấu thành (15b) trong đó phần chốt gài (31, 31a, 61, 81, 101, 121, 141) hoặc phần hộp (41, 71, 91, 111, 131, 151) được gắn tương đối với hướng chiều dài của chi tiết cố định (13), và ít nhất một phần giữ chi tiết cấu thành (15b) được cố định với phần mép gắn răng khóa (2) của chi tiết gắn khóa kéo (5) bằng phần may chi tiết cấu thành (8) mà được làm bằng các chỉ may và đục lỗ chi tiết gắn khóa kéo (5). Nhờ đó, có thể giảm trọng lượng và cải thiện độ mềm của sản phẩm gắn khóa kéo trượt và sản phẩm gắn khóa kéo trượt có thể dễ dàng có phân dùng đầu sau tách được (30, 60, 80, 100, 120, 140).



- (11) **67012**
- (21) 1-2019-04799 (51) **C04B 35/101**, 35/495, C03C 3/097, 3/083, C03B 17/06
- (62) 1-2014-00379
- (22) 09.03.2012 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2012/028633 09.03.2012 (87) WO2012/125507 20.09.2012
- (30) 61/451,748 11.03.2011 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.02.2014
- (71) SAINT-GOBAIN CERAMICS & PLASTICS, INC. (US)  
One New Bond Street, US, Worcester, Massachusetts 01615-0138, United States of America
- (72) CITTI Olivier (FR), KAZMIERCZAK Andrea (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **VẬT PHẨM CHỊU NHIỆT ĐƯỢC DÙNG TRONG VIỆC ĐỊNH HÌNH VẬT PHẨM THỦY TINH**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm chịu nhiệt bao gồm ít nhất là 10% khối lượng  $Al_2O_3$ . Theo một phương án, vật phẩm chịu nhiệt có thể bao gồm thêm chất phụ gia bao gồm oxit nguyên tố đất hiếm, Ta, Nb, Hf, hoặc tổ hợp bất kỳ của chúng. Theo phương án khác, vật phẩm chịu nhiệt có thể có đặc tính sao cho kích thước hạt trung bình không tăng cao hơn 500% trong quá trình thiêu kết, tỷ lệ tương quan nhỏ hơn khoảng 4,0, tốc độ dẫn nhỏ hơn khoảng  $1,0 \times 10^{-5} \mu m/(\mu m \times \text{giờ})$ , hoặc tổ hợp bất kỳ của chúng. Theo một phương án cụ thể, vật phẩm chịu nhiệt có thể là dưới dạng khối chịu nhiệt hoặc khối tạo hình chảy tràn thủy tinh. Khối tạo hình chảy tràn thủy tinh có thể là hữu ích trong việc định hình tấm thủy tinh Al-Si-Mg. Theo một phương án cụ thể, một lớp bao gồm Mg-Al oxit có thể hình thành ban đầu dọc theo mặt ngoài của khối tạo hình chảy tràn thủy tinh khi định hình tấm thủy tinh Al-Si-Mg.



(11) **67013**

(21) 1-2019-04800

(51)<sup>19</sup> **A44B 19/40**

(22) 02.02.2017

(43) 25.11.2019

(86) PCT/JP2017/003840 02.02.2017

(87) WO2018/142548

09.08.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.08.2019

(71) YKK CORPORATION (JP)

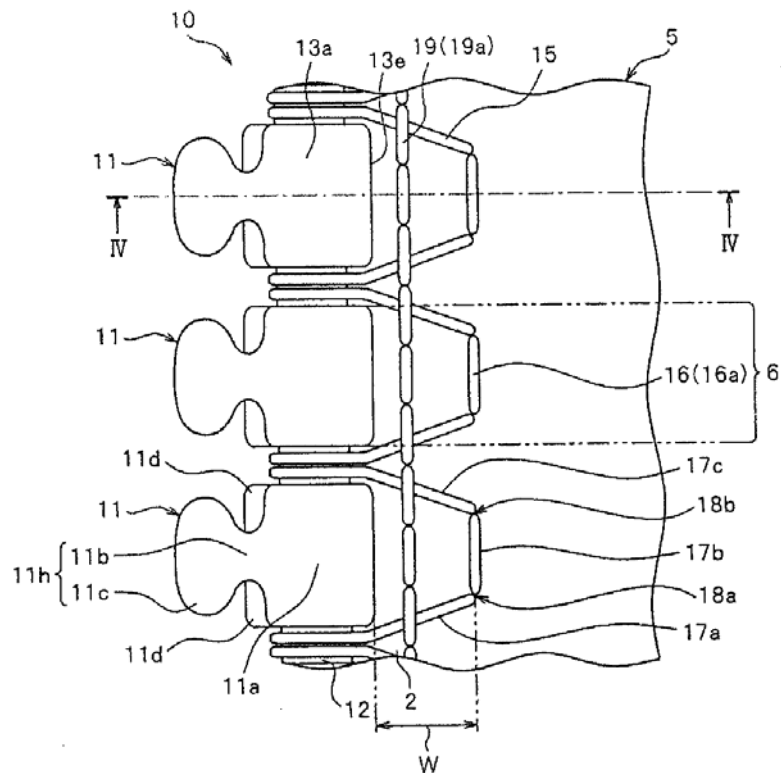
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

(72) SHO, Yoshiyuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) SẢN PHẨM GẮN KHÓA KÉO TRƯỢT

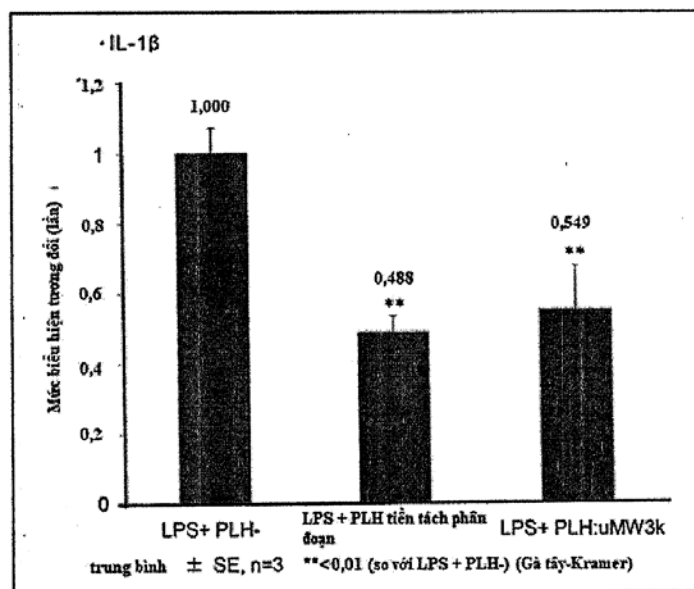
(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm gắn khóa kéo trượt (1), mà trong đó bộ phận chi tiết (10, 10a) được gắn cố định vào phần mép gắn chi tiết (2) của bộ phận gắn khóa kéo (5). Với phần may để gắn cố định (15, 25, 35). Phần may để gắn cố định (15, 25, 35) xuyên qua phần mép gắn chi tiết (2), và chi (16, 26a, 36a) tạo ra phần may để gắn cố định (15, 25, 35) giữ bộ phận nối (12). Vị trí (18a, 18b, 38a, 38b), mà phần may để gắn cố định (15, 25, 35) xuyên qua phần mép gắn chi tiết (2) nằm cách ra khỏi chi tiết (11) nằm bên trong phần mép gắn chi tiết (2). Do vậy, có thể đạt được việc giảm trọng lượng và tăng độ mềm dẻo của sản phẩm gắn khóa kéo trượt (1).



- (11) **67014**  
 (21) 1-2019-04804 (51)<sup>7</sup> **A61K 35/407**, A23L 33/28, A61P 29/00, 43/00  
 (22) 22.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/006351 22.02.2018 (87) WO2018/155525 30.08.2018  
 (30) 2017-032541 23.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.08.2019

- (71) 1. ZERIA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
 10-11, Nihonbashi Kobuna-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038351, Japan  
 2. TOHOKU UNIVERSITY (JP)  
 1-1, Katahira 2-chome, Aoba-ku, Sendai-shi, Miyagi 9808577, Japan  
 (72) YAMADA, Kotaro (JP), SAKURAI, Hidetomo (JP), KOMAI, Michio (JP), SHIRAKAWA, Hitoshi (JP), NAKAMURA, Keisuke (JP), GIRIWONO, Puspo Edi (ID), UEDA, Kazuma (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **CHẾ PHẨM KHÁNG VIÊM, CHẾ PHẨM ỨC CHẾ VIỆC SẢN SINH XYTOKIN GÂY VIÊM HOẶC ỨC CHẾ VIỆC SẢN SINH IL-1 VÀ THỰC PHẨM ĐỂ CẢI THIỆN TÌNH TRẠNG VIÊM HOẶC ỨC CHẾ VIỆC SẢN SINH XYTOKIN GÂY VIÊM HOẶC ỨC CHẾ VIỆC SẢN SINH IL-1 CHỨA SẢN PHẨM THỦY PHÂN GAN**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kháng viêm. Chế phẩm kháng viêm này chứa sản phẩm thủy phân gan làm thành phần hoạt tính. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm ức chế việc sản sinh xytokin gây viêm hoặc ức chế việc sản sinh IL-1 và thực phẩm để cải thiện tình trạng viêm hoặc ức chế việc sản sinh xytokin gây viêm hoặc ức chế việc sản sinh IL-1.



- (11) **67015**  
 (21) 1-2019-04809 (51)<sup>19</sup> **H04L 27/26**, H04J 13/22, H04W 72/04  
 (22) 02.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/003544 02.02.2018 (87) WO2018/143393 09.08.2018  
 (30) 2017-017973 02.02.2017 JP  
 (71) NTT DOCOMO, INC. (JP)  
 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan  
 (72) MATSUMURA, Yuki (JP), TAKEDA, Kazuki (JP), NAGATA, Satoshi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC VÔ TUYẾN  
 (57) Sáng chế đề xuất thiết bị đầu cuối người dùng và trạm gốc vô tuyến, mà được tạo ra sao cho thông tin điều khiển đường lên (UL - Uplink) có thể được báo cáo một cách thích hợp trong các hệ thống truyền thông vô tuyến tương lai. Thiết bị đầu cuối người dùng bao gồm bộ phận tạo mà tạo ra tín hiệu UL nhờ sử dụng tài nguyên mà được kết hợp với việc có hoặc không có yêu cầu lập lịch (SR- scheduling request) và bộ truyền mà truyền tín hiệu UL.

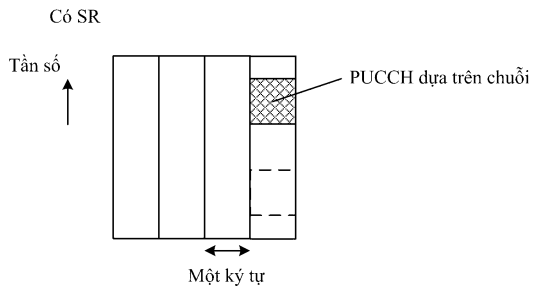


FIG. 7A

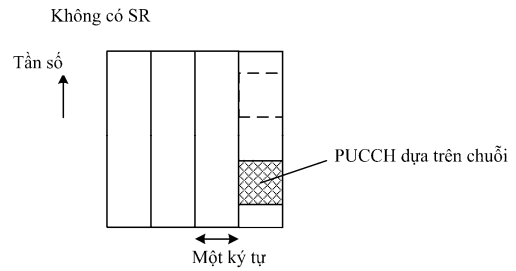
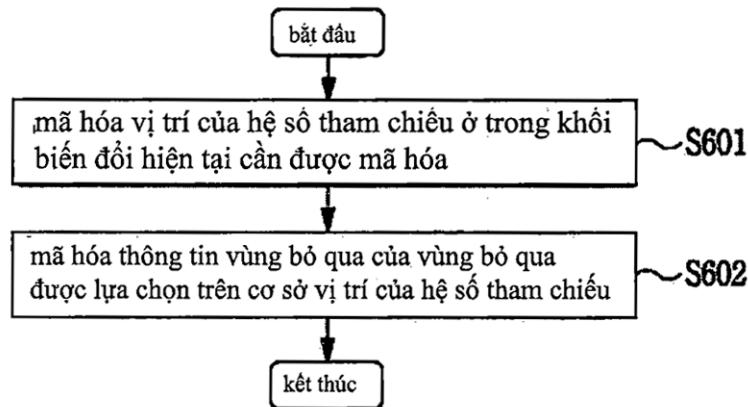


FIG. 7B

- (11) **67016**
- (21) 1-2019-04820 (51)<sup>7</sup> **H04N 19/132**, 19/103, 19/124, 19/129, 19/117, 19/176, 19/70
- (22) 31.01.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/KR2018/001341 31.01.2018 (87) WO2018/143670 09.08.2018
- (30) 10-2017-0013637 31.01.2017 KR
- 10-2018-0007285 19.01.2018 KR
- (71) INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY (KR)  
209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu Seoul 05006, Republic of Korea
- (72) MOON, Joo Hee (KR), HA, Jae Min (KR), WON, Dong Jae (KR), LIM, Sung Won (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh có thể mã hóa, vị trí của hệ số tham chiếu ở trong khối biến đổi hiện tại cần được mã hóa, và thông tin vùng bỏ qua của một vùng bỏ qua được lựa chọn trên cơ sở vị trí của hệ số tham chiếu này. Thông tin vùng bỏ qua có thể thể hiện việc các hệ số ở trong vùng bỏ qua có giá trị hệ số giống nhau hay không.

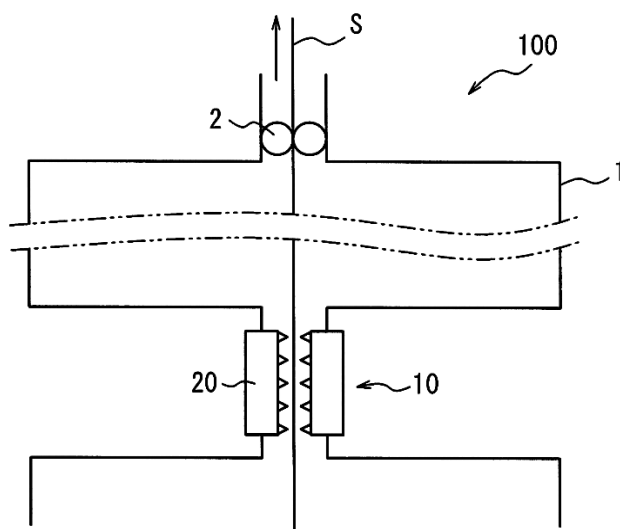




- (11) **67017**  
 (21) 1-2019-04821 (51)<sup>19</sup> C23C 2/00, 4/123  
 (22) 09.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/004731 09.02.2018 (87) WO2018/155245 30.08.2018  
 (30) 2017-034018 24.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.08.2019

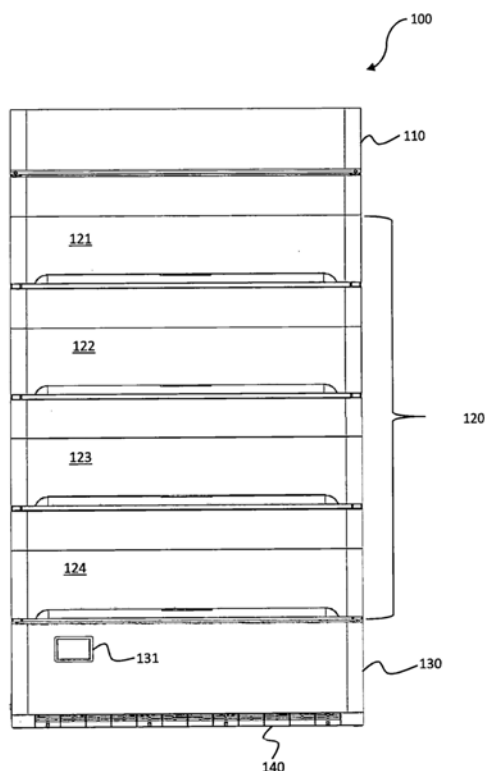
- (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)  
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan  
 (72) KOBAYASHI Hirokazu (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) THIẾT BỊ ĐỂ XỬ LÝ PHỦ KIM LOẠI NHÚNG NÓNG LIÊN TỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ PHỦ KIM LOẠI NHÚNG NÓNG SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hoàn toàn mới để xử lý phủ kim loại nhúng nóng, làm phương pháp để xử lý bề mặt của dải kim loại bằng cách phủ kim loại nhúng nóng, nhờ đó các vấn đề vốn có trong phủ nhúng và phủ phun thông thường là tránh được. Trong phương pháp theo sáng chế, để xử lý phủ kim loại nhúng nóng, bề mặt của dải kim loại được phủ bằng cách xả giọt nhỏ kim loại nóng chảy hướng về bề mặt của dải kim loại, sử dụng hệ thống vòi được tạo kết cấu để xả giọt nhỏ kim loại nóng chảy từ vòi do tác động của lực Lorentz được tạo ra trên kim loại nóng chảy bằng cách gửi dòng điện đến kim loại nóng chảy trong khoang, khoang được áp dụng với từ thông theo hướng đã định, trong khi dòng điện được gửi theo hướng vuông góc với hướng đã định.



- (11) **67018**  
(21) 1-2019-04826 (51)<sup>7</sup> **A01G 9/00**, 15/00  
(22) 03.09.2019 (43) 25.11.2019  
(30) 16/139,097 23.09.2018 US  
16/198,900 23.11.2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.09.2019

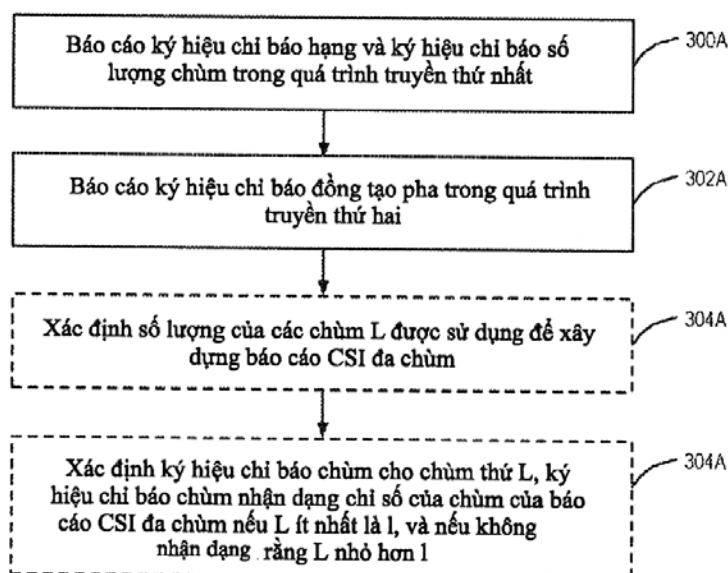
- (71) TREANT PROTECTOR PTE. LTD. (SG)  
470 North Bridge Road, #05-12 Bugis Cube, Singapore 188735  
(72) Phạm Anh Tuấn (VN), Trương Ngọc Phú (VN), Đào Bảo Ngọc (VN)  
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)  
(54) TỦ LÀM VƯỜN TRONG NHÀ, HỆ THỐNG GIẢ LẬP MÔI TRƯỜNG TRỒNG TRỌT VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM VƯỜN TRONG NHÀ SỬ DỤNG TỦ NÀY  
(57) Sáng chế đề cập đến một tủ làm vườn trong nhà để làm vườn tại nhà bao gồm nhiều ngăn kéo trồng trọt, mỗi ngăn có cửa nâng thẳng đứng và hệ thống tự động giả lập chính xác môi trường để gieo trồng một loại thực vật và cây cụ thể, mỗi hệ thống tự động giả lập chính xác môi trường bao gồm một dây đèn để tạo ánh sáng cho cây quang hợp, hệ thống lưu thông không khí, và một hệ thống tuần hoàn nước cung cấp nước dinh dưỡng cho các loại cây ở các ngăn kéo trồng trọt; mỗi ngăn kéo trồng trọt có một khay trồng cây bao gồm một loạt các lỗ gieo trồng chứa đầy vật liệu xốp để hấp thụ và giữ lại các chất dinh dưỡng được phun vào rễ thực vật và cây, nước dinh dưỡng bị thừa ra sau đó được đưa trở lại hệ thống tuần hoàn nước để tiết kiệm nước.



- (11) **67019**  
 (21) 1-2019-04831 (51)<sup>7</sup> **H04B 7/06**, H04L 5/00, H04B 7/04, 7/0456  
 (22) 21.12.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/IB2017/058320 21.12.2017 (87) WO2018/142204 09.08.2018  
 (30) 62/455,440 06.02.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.09.2019

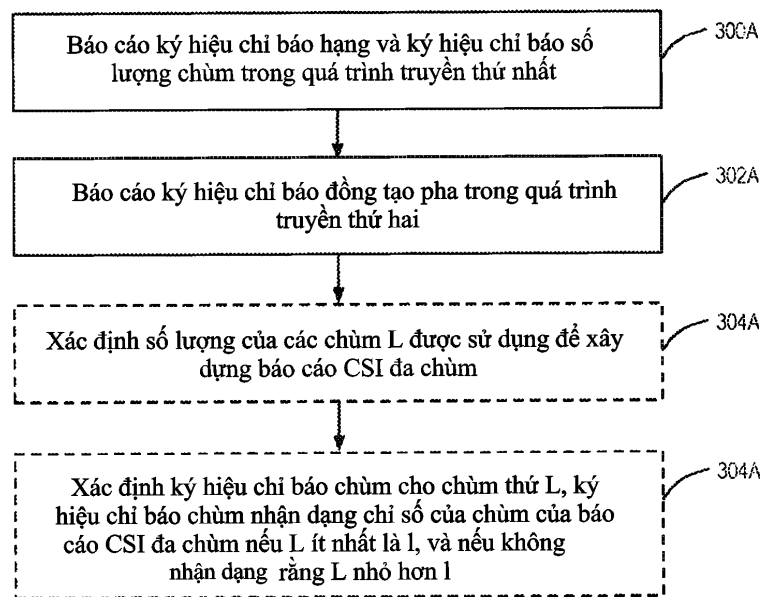
- (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)  
 SE-164 83 Stockholm, Sweden  
 (72) FAXER, Sebastian (SE), GAO, Shiwei (CA), HARRISON, Robert Mark (US), MURUGANATHAN, Siva (CA)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) NÚT THỨ NHẤT, NÚT THỨ HAI, VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP THAO TÁC NÚT THỨ NHẤT VÀ NÚT THỨ HAI  
 (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp thao tác nút thứ nhất và nút thứ hai để báo cáo thông tin trạng thái kênh (Channel State Information, CSI) đa chùm. Theo một vài phương án của sáng chế, phương pháp thao tác nút thứ hai được kết nối với nút thứ nhất trong mạng truyền thông không dây để báo cáo CSI đa chùm bao gồm bước báo cáo ký hiệu chỉ báo hạng và ký hiệu chỉ báo số lượng chùm trong quá trình truyền thứ nhất đến nút thứ nhất. Phương pháp này cũng bao gồm bước báo cáo ký hiệu chỉ báo đồng tạo pha trong quá trình truyền thứ hai đến nút thứ nhất. Ký hiệu chỉ báo đồng tạo pha nhận dạng mục nhập được lựa chọn của bảng mã của các hệ số đồng tạo pha trong đó số lượng các bit trong ký hiệu chỉ báo đồng tạo pha được nhận dạng bởi ít nhất một trong số ký hiệu chỉ báo số lượng chùm và ký hiệu chỉ báo hạng. Theo cách này, có thể phản hồi cho cả ký hiệu chỉ báo hạng và ký hiệu chỉ báo số lượng chùm mà có thể cho phép phản hồi mạnh mẽ và các ký hiệu chỉ báo đồng tạo pha và chỉ số chùm có kích thước thay đổi. Sáng chế cũng đề cập đến nút thứ nhất, nút thứ hai, và phương pháp thao tác nút thứ nhất.



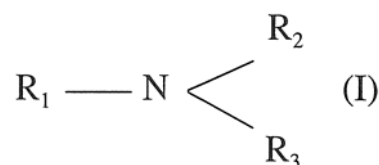
- (11) **67020**  
 (21) 1-2019-04832 (51)<sup>7</sup> **H04B 7/06**, H04L 5/00, H04B 7/04  
 (22) 21.12.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/IB2017/058321 21.12.2017 (87) WO2018/142205 09.08.2018  
 (30) 62/455,440 06.02.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.09.2019

- (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)  
 SE-164 83 Stockholm, Sweden  
 (72) FAXER, Sebastian (SE), GAO, Shiwei (CA), HARRISON, Robert Mark (US),  
 MURUGANATHAN, Siva (CA)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) NÚT THỨ NHẤT, NÚT THỨ HAI, VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP THAO TÁC NÚT  
 THỨ NHẤT VÀ NÚT THỨ HAI  
 (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp thao tác nút thứ nhất và nút thứ hai để báo cáo  
 thông tin trạng thái kênh (Channel State Information, CSI) đa chùm. Theo một vài  
 phương án của sáng chế, phương pháp thao tác nút thứ hai được kết nối với nút thứ nhất  
 trong mạng truyền thông không dây để báo cáo CSI đa chùm bao gồm bước báo cáo ký  
 hiệu chỉ báo hạng và ký hiệu chỉ báo số lượng chùm trong quá trình truyền thứ nhất đến  
 nút thứ nhất. Phương pháp này cũng bao gồm bước báo cáo ký hiệu chỉ báo đồng tạo  
 pha trong quá trình truyền thứ hai đến nút thứ nhất. Ký hiệu chỉ báo đồng tạo pha nhận  
 dạng mục nhập được lựa chọn của bảng mã của các hệ số đồng tạo pha trong đó số  
 lượng các bit trong ký hiệu chỉ báo đồng tạo pha được nhận dạng bởi ít nhất một trong  
 số ký hiệu chỉ báo số lượng chùm và ký hiệu chỉ báo hạng. Theo cách này, có thể phản  
 hồi cho cả ký hiệu chỉ báo hạng và ký hiệu chỉ báo số lượng chùm mà có thể cho phép  
 phản hồi mạnh mẽ và các ký hiệu chỉ báo đồng tạo pha và chỉ số chùm có kích thước  
 thay đổi. Sáng chế cũng đề cập đến nút thứ nhất, nút thứ hai, và phương pháp thao tác  
 nút thứ nhất.



- (11) **67021**
- (21) 1-2019-04841 (51)<sup>19</sup> **C04B 24/12**, 40/00, 20/02, C09C 3/04, 3/08, 1/02, C04B 28/04
- (22) 05.01.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2018/012632 05.01.2018 (87) WO2018/147952 16.08.2018
- (30) 62/458380 13.02.2017 US
- 62/508636 19.05.2017 US
- PCT/US2017/058226 25.10.2017 IB
- (71) GCP APPLIED TECHNOLOGIES INC. (US)  
62 Whittemore Avenue, Cambridge, MA 02140, USA
- (72) SILVA, Denise, A. (BR), CHEUNG, Josephine, H. (US), MYERS, David, F. (US), CHUN, Byong-Wa (US), ROCHA, Emie (US), LAI, Wee, Fuk (MY), BUZZELL, Leslie, J. (US), THOMAS, Jeffrey (US), DETELLIS, Joshua (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CHẤT RẮN TRONG MÁY NGHIÊN TRỤC ĐỨNG VÀ CHẾ PHẨM PHỤ GIA DÙNG ĐỂ NGHIÊN
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nghiền chất rắn trong máy nghiền trục đứng (VRM), phương pháp này bao gồm bước nghiền ít nhất một chất rắn trong sự có mặt của chất phụ gia ổn định nghiền, trong đó chất phụ gia ổn định nghiền bao gồm hợp chất axit alkanol amino hoặc muối dinatri hoặc dikali của nó có công thức cấu tạo (I) dưới đây:



định nghĩa về các gốc R<sub>1</sub>, R<sub>2</sub> và R<sub>3</sub> được thể hiện trong phần mô tả sáng chế.

- (11) **67022**  
 (21) 1-2019-04851 (51)<sup>7</sup> **H04N 7/26**  
 (62) 1-2015-00202  
 (22) 02.07.2013 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/KR2013/005870 02.07.2013 (87) WO2014/007524 09.01.2014  
 (30) 61/667,117 02.07.2012 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.01.2015

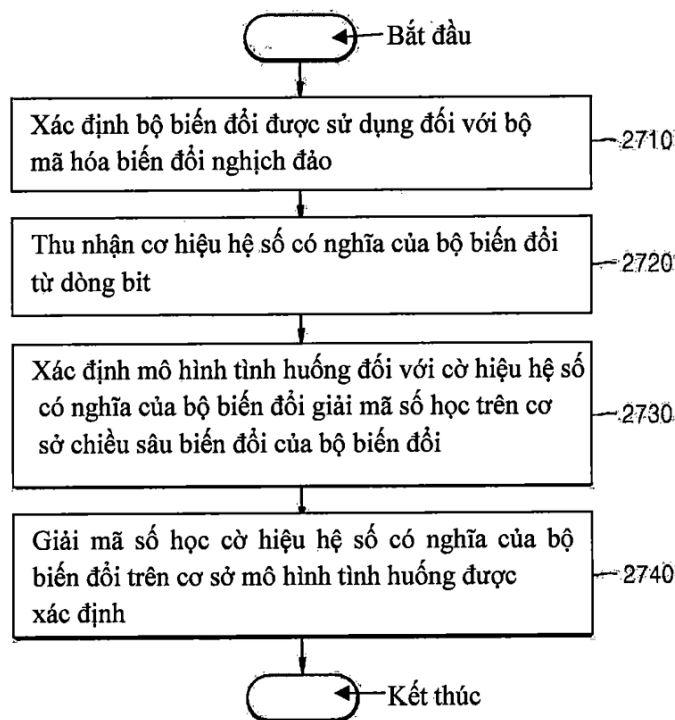
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

(72) KIM, Il-koo (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã video. Thiết bị giải mã video thực hiện phương pháp giải mã entropi video, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận cờ hiệu hệ số có nghĩa của bộ biến đổi từ một dòng bit để chỉ ra xem hệ số biến đổi khác không (0) có tồn tại trong bộ biến đổi hay không; xác định mô hình ngữ cảnh để giải mã số học cờ hiệu hệ số có nghĩa của bộ biến đổi trên cơ sở độ sâu biến đổi của bộ biến đổi; và giải mã số học cờ hiệu hệ số có nghĩa của bộ biến đổi trên cơ sở mô hình ngữ cảnh xác định được.



- (11) **67023**  
 (21) 1-2019-04862 (51)<sup>7</sup> **F16K 47/02**, 27/00, 31/06  
 (22) 06.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/003887 06.02.2018 (87) WO2018/150932 23.08.2018  
 (30) 2017-027123 16.02.2017 JP  
 (71) SMC CORPORATION (JP)

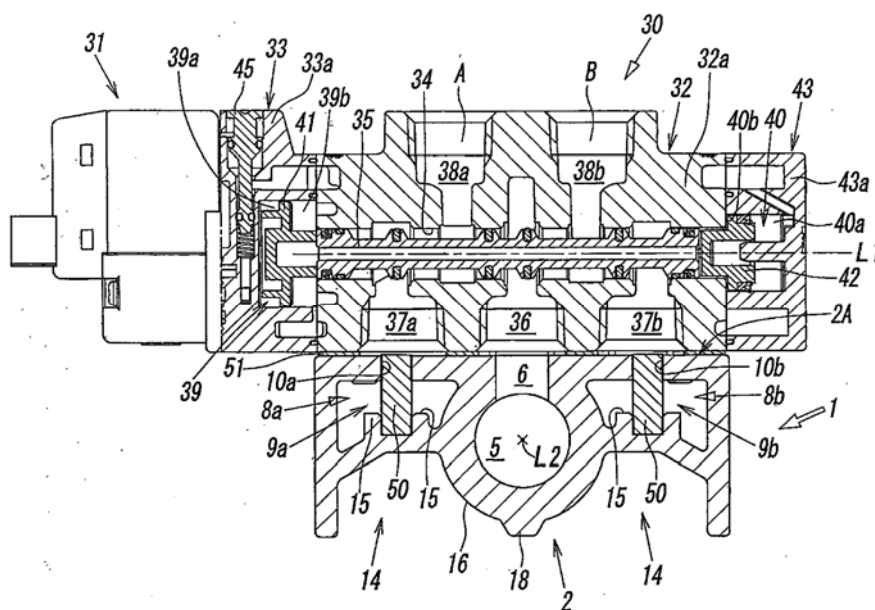
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

(72) MIYAZOE Shinji (JP), YOSHIMURA Shinichi (JP), YOSHIDA Masaru (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐẾ CỤM VAN VÀ VAN ĐIỆN TỬ KIỂU CỤM VAN CÓ ĐẾ CỤM VAN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới đế cụm van và van điện tử kiểu cụm van có đế cụm van này, trong đó bộ giảm thanh để giảm bớt tiếng ồn xả của các van solenoid được gắn trong thân đế, nhờ đó cho phép thực hiện thiết kế hợp lý hóa của thân đế. Các kênh chính (9a và 9b) được tạo ra trong thân đế (2) sao cho dẫn qua thân đế (2) theo hướng bố trí các vùng gắn van (3) theo hàng. Ngoài ra, các lỗ nối thông (10a và 10b) cũng được tạo ra trong thân đế (2) để cho phép các kênh chính (9a và 9b) có thể nối thông với bề mặt gắn van (2A) là mặt trên của thân đế (2). Các lỗ nối thông (10a và 10b) hở ở bề mặt gắn van (2A) sao cho kéo dài qua các vùng gắn van (3), và các bộ giảm thanh (50) lần lượt được lắp trong các lỗ nối thông (10a và 10b) sao cho kéo dài theo chiều dọc của các lỗ nối thông (10a và 10b).



(11) **67024**

(21) 1-2019-04865

(51)<sup>7</sup> **C07D 209/82**, 209/00, 403/04

(22) 04.09.2019

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.09.2019

(71) VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà 1H, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(72) Trần Quốc Toàn (VN), Lưu Văn Chính (VN), Hoàng Thị Bích (VN), Nguyễn Mạnh Cường (VN), Phạm Minh Quân (VN), Phạm Quốc Long (VN)

(54) QUY TRÌNH CHIẾT HỢP CHẤT 1-METOXY-3-METYL-9H-CARBAZOL TỪ RỄ CÂY CƠM RƯỢU TRÁI HẸP (GLYCOSMIS STENOCARPA)

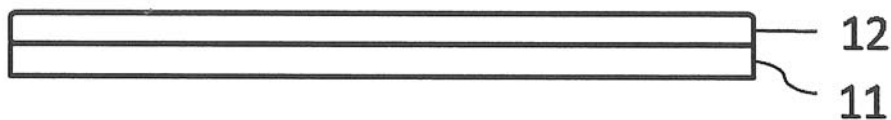
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chiết hợp chất 1-metoxi-3-metyl-9H-carbazol (murrayafoline A) từ rễ cây cơm rượu trái hẹp (*Glycosmis stenocarpa*), quy trình bao gồm các bước: a) xử lý nguyên liệu; b) thủy phân nguyên liệu; c) chiết hợp chất murrayafoline A; d) tạo phức hợp chất murrayafoline A với  $\beta$ -CD; e) chiết thu hồi hợp chất murrayafoline A và f) tinh chế hợp chất murrayafoline A. Quy trình sử dụng các phương pháp kết hợp là: thủy phân nguyên liệu bằng enzym laccasa thô từ nấm *G. Lucidum*; tạo phức với  $\beta$ -cyclodextrin và kết tinh hợp chất murrayafoline A trong dung môi n-hexan/axeton để thu hợp chất 1-metoxi-3-metyl-9H-carbazol với hiệu suất thu hồi hợp chất murrayafoline A tinh sạch so với hợp chất murrayafoline A có trong nguyên liệu lên tới ~ 80%.



- (11) **67025**  
(21) 1-2019-04871 (51)<sup>19</sup> **A41D 27/02**, D03D 15/00, D06N 7/00, B05C 5/04  
(22) 01.03.2017 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/CN2017/075304 01.03.2017 (87) WO2018/148988 23.08.2018  
(30) 201720147735.6 17.02.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.09.2019

- (71) FREUDENBERG & VILENE INTERLININGS (NANTONG) CO., LTD. (CN)  
No. 408 Middle Changjiang Road, Nantong, Jiangsu 226006, P.R. China  
(72) DU, Shufang (CN), ZHOU, Jian (CN), YU, Jinxiang (CN), ZHANG, Haifeng (CN), ZHANG, Weizhi (CN), FAN, Hanmin (CN), CAO, Yongbing (CN), LI, Jiansong (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **VẬT LIỆU COMPOSIT DÙNG CHO ÁO SƠ MI VÀ ÁO SƠ MI BAO GỒM VẬT LIỆU COMPOSIT NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu composit dùng cho áo sơ mi. Vật liệu composit dùng cho áo sơ mi bao gồm: lớp vải nền; và lớp chất dính được bố trí trên ít nhất một trong số hai mặt đối nhau của lớp vải nền, trong đó lớp vải nền là vải trúc ưa nước; và lớp chất dính là chất dính nóng chảy nóng cao phân tử có cấu trúc ưa nước. Khi vải mặt của vật liệu composit dùng cho áo sơ mi được kết hợp, vải này có thể được ép ở nhiệt độ thấp, và trong quá trình nhuộm màu hàng may mặc, vật liệu composit dùng cho áo sơ mi có thể hấp thụ các thuốc nhuộm có tỷ lệ khối lượng tương đương với tỷ lệ khối lượng của vải mặt, bởi vậy đảm bảo màu sắc, độ bền và cảm giác tay không đổi, cải thiện chất lượng và đặc tính của vải, và tăng giá trị bổ sung của sản phẩm. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến áo sơ mi bao gồm vật liệu composit này.



(11) **67026**

(21) 1-2019-04872

(51)<sup>19</sup> **B60R 25/0215**, E05B 81/06, 81/66,  
83/00, B62K 21/14, E05B 81/40

(22) 28.09.2017

(43) 25.11.2019

(86) PCT/JP2017/035098

28.09.2017

(87) WO2018/158997

07.09.2018

(30) 2017-039539

02.03.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.09.2019

(71) **KABUSHIKI KAISHA HONDA LOCK (JP)**

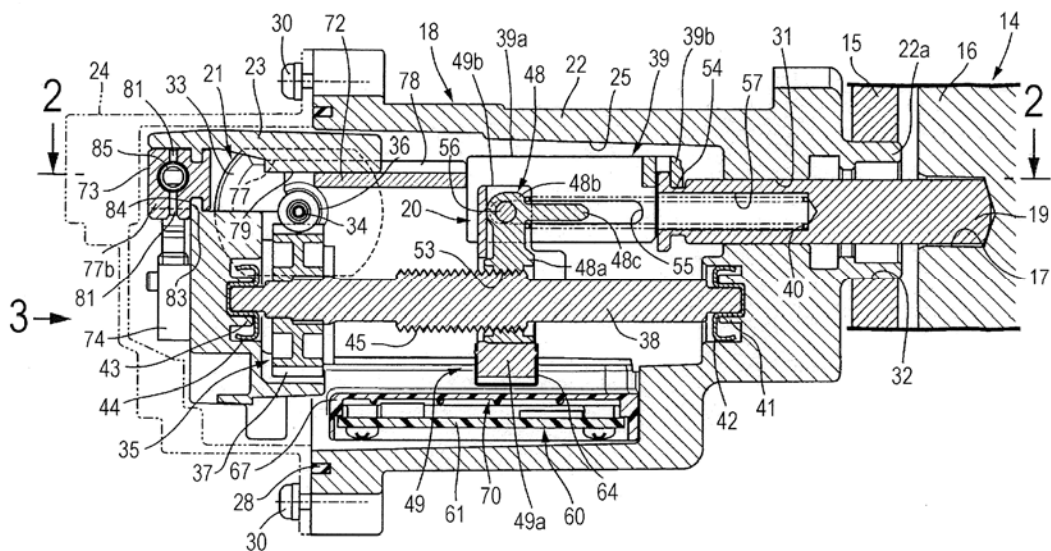
3700, Aza Wadayama, Shimonaka, Sadowara-cho, Miyazaki-shi, Miyazaki 880-0293,  
Japan

(72) Yuuichi SATO (JP), Akiko NAKATAKE (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

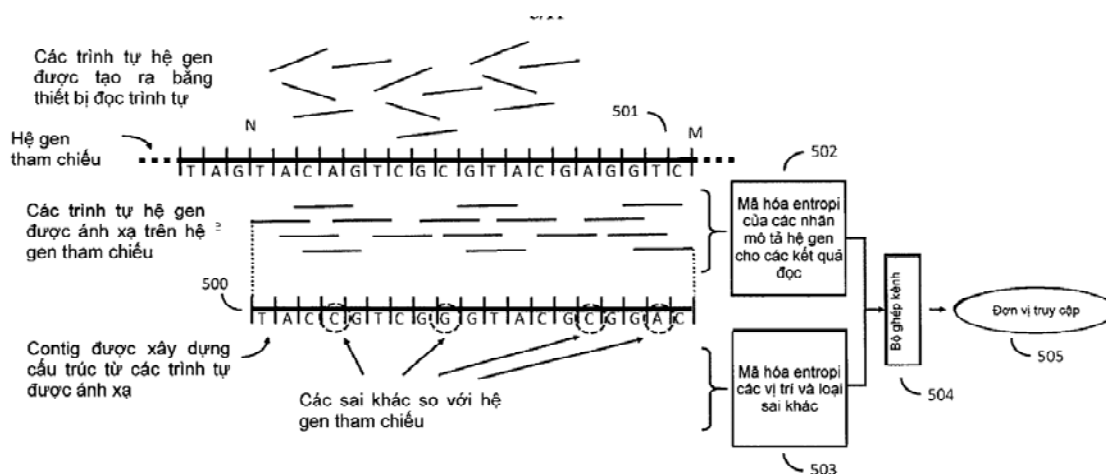
(54) **CƠ CẤU KHÓA GÓC LÁI BẰNG ĐIỆN DÙNG CHO XE KIỂU CÓ YÊN**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu khóa góc lái bằng điện dùng cho xe kiểu có yên bao gồm vỏ đỡ di động được chốt khóa và bộ phận trượt. Chốt khóa có thể di động thẳng giữa vị trí khóa và vị trí mở khóa. Bộ phận trượt có thể di động theo hướng trùng với hướng di chuyển của chốt khóa, vỏ tiếp nhận chi tiết đàn hồi được bố trí giữa chốt khóa và bộ phận trượt, và motor điện tạo ra nguồn dẫn động để dẫn động bộ phận trượt. Cơ cấu khóa góc lái bằng điện dùng cho xe kiểu có yên theo sáng chế tránh được kích thước lớn và có thể phát hiện theo cách tin cậy vị trí của chốt khóa, vỏ (18) đỡ di động được chi tiết khóa liên động thứ nhất (72) và chi tiết khóa liên động thứ hai (73). Chi tiết khóa liên động thứ nhất (72) di chuyển theo hướng trùng với chốt khóa (19) bằng cách khóa liên động với chốt khóa (19). Chi tiết khóa liên động thứ hai (73) di chuyển theo hướng vuông góc với hướng di chuyển của chốt khóa (19) và chi tiết khóa liên động thứ nhất (72) bằng cách khóa liên động với chi tiết khóa liên động thứ nhất (72). Chuyển mạch (74) để phát hiện vị trí của chi tiết khóa liên động thứ hai (73) được gá lắp trên vỏ (18).

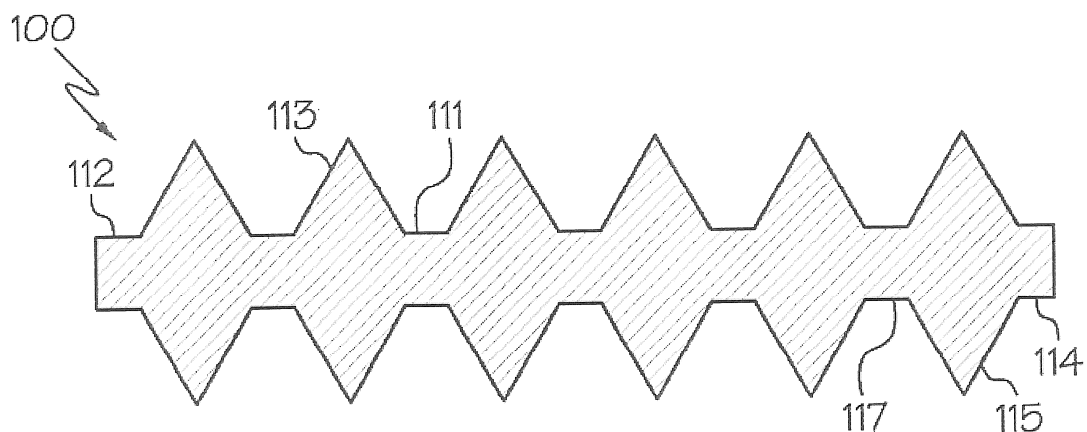


- (11) **67027**
- (21) 1-2019-04878 (51)<sup>19</sup> **C08L 53/00**, C08K 3/22, 5/52
- (22) 09.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2018/004531 09.02.2018 (87) WO2018/151030 A1 23.08.2018
- (30) 2017-027275 16.02.2017 JP
- (71) KURARAY CO., LTD. (JP)  
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 710-0801 Japan
- (72) SUGAWARA Toshiaki (JP), AKAI Makoto (JP), KATAOKA Dai (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM NHỰA CHỨA COPOLYME KHỐI ACRYLIC VÀ CHẤT KHUẾCH TÁN ÁNH SÁNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa mà có tính trong suốt cao, các đặc tính dẫn sáng và các đặc tính phát sáng và có thể dẫn ánh sáng qua đó với một chút thay đổi về sắc độ. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm được tạo hình như linh kiện quang học bao gồm chế phẩm nhựa. Chế phẩm nhựa chứa copolyme khối acrylic (A) và chất khuếch tán ánh sáng (B), trong đó copolyme khối acrylic (A) có ít nhất một cấu trúc mà trong đó các khối polyme (a1) trên cơ sở các đơn vị este của axit metacrylic liên kết với hai đầu của khối polyme (a2) trên cơ sở các đơn vị este của axit acrylic, và có trọng lượng phân tử trung bình theo trọng lượng từ 10.000 đến 150.000 và mô đun đàn hồi dạng kéo từ 1 đến 1.500 Mpa, chất khuếch tán ánh sáng (B) là oxit titan rutin có cỡ hạt trung bình từ 0,5 đến 2,0 $\mu$ m, và hàm lượng của chất khuếch tán ánh sáng (B) là từ 0,5 đến 10 phần triệu (trên cơ sở khối lượng) tính theo copolyme khối acrylic (A).

- (11) **67028**
- (21) 1-2019-04893 (51)<sup>7</sup> **C40B 50/02**, G06F 19/26, 19/22
- (22) 14.12.2017 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2017/066458 14.12.2017 (87) WO2018/151786 23.08.2018
- (30) PCT/US2017/017842 14.02.2017 US
- PCT/US2017/041579 11.07.2017 US
- (71) GENOMSYS SA (CH)  
Fondation EPFL Innovation Park Batiment C, 1015 Lausanne, Switzerland
- (72) ALBERTI, Claudio (CH), BALUCH, Mohamed Khoso (US)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HÓA DỮ LIỆU TRÌNH TỰ GEN ĐÃ SẮP THẲNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để mã hóa dữ liệu trình tự gen đã sắp thẳng bao gồm việc biểu diễn hệ gen tham chiếu bằng các phần tử cú pháp mô tả sự khác nhau giữa hệ gen tham chiếu nêu trên và các trình tự hệ gen đã sắp thẳng. Các trình tự hệ gen nêu trên đã được sắp thẳng trước đó so với hệ gen tham chiếu. Mỗi trong số trình tự hệ gen đã sắp thẳng được mô tả bằng tập con của các phần tử cú pháp. Các phần tử cú pháp mô tả toàn bộ các trình tự hệ gen được chia tách thành các khối theo đặc tính thống kê của chúng. Mỗi khối phần tử cú pháp được mã hóa entropi. Các khối được mã hóa entropi này sau đó được ghép nối để tạo ra dòng bit được nén. Sự khác nhau giữa hệ gen tham chiếu và trình tự đã sắp thẳng được biểu diễn bằng các phần tử cú pháp. Các phần tử cú pháp này được chia tách thành các khối theo đặc tính thống kê của chúng và mỗi khối phần tử cú pháp được mã hóa entropi. Các khối được mã hóa entropi này sau đó được nhúng trong dòng bit bao gồm các khối phần tử cú pháp đã mã hóa mô tả các kết quả đọc trình tự đã sắp thẳng. Phương pháp đã mô tả ở trên cho phép tái xây dựng cấu trúc hệ gen tham chiếu được sử dụng để sắp thẳng khi giải mã các trình tự hệ gen đã nén đồng thời giữ lại các tùy chọn truy cập ngẫu nhiên khác nhau vào dữ liệu đã nén và cho phép nén hiệu quả.



- (11) **67029**
- (21) 1-2019-04898 (51)<sup>7</sup> **C03C 15/00**, 21/00
- (22) 09.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2018/017579 09.02.2018 (87) WO2018/152021 23.08.2018
- (30) 201710078743.4 14.02.2017 CN
- (71) CORNING INCORPORATED (US)  
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) CHEN, Haixing (CN), CHEN, Ling (CN), DAI, Chenglong (CN), WANG, Liming (US), YAO, Li (CA), ZHU, Jianqiang (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VẬT PHẨM TRÊN NỀN THỦY TINH ĐƯỢC GIA CƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG VẬT PHẨM TRÊN NỀN THỦY TINH, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHỨA VẬT PHẨM TRÊN NỀN THỦY TINH ĐƯỢC GIA CƯỜNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm trên nền thủy tinh được gia cường và phương pháp gia công vật phẩm trên nền thủy tinh. Phương pháp gia công vật phẩm trên nền thủy tinh bao gồm bước khắc mòn bề mặt thứ nhất của vật phẩm trên nền thủy tinh để tạo ra bề mặt chống chói thứ nhất có nhiều chi tiết chống chói thứ nhất và khắc mòn bề mặt thứ hai của vật phẩm trên nền thủy tinh để tạo ra bề mặt chống chói thứ hai có nhiều chi tiết chống chói thứ hai. Ít nhất một trong số chiều dài, chiều rộng, và đường chéo của vật phẩm trên nền thủy tinh có kích thước lớn hơn hoặc bằng 500 mm. Chênh lệch về độ cong vênh giữa độ cong vênh thứ nhất trước khi khắc mòn bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai và độ cong vênh thứ hai sau khi khắc mòn bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai là nhỏ hơn hoặc bằng 0,15 mm trên mỗi một hoặc nhiều khoảng cách 500 mm của chiều dài, chiều rộng hoặc đường chéo của vật phẩm trên nền thủy tinh. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị hiển thị chứa vật phẩm trên nền thủy tinh được gia cường.



(11)	<b>67030</b>		
(21)	1-2019-04899		(51) <sup>7</sup> <b>A47J 43/07</b> , 43/046
(22)	08.02.2018		(43) 25.11.2019
(86)	PCT/US2018/017435	08.02.2018	(87) WO2018/148418 16.08.2018
(30)	62/456,920	09.02.2017	US
	15/457,874	13.03.2017	US
	15/633,383	26.06.2017	US
	15/703,933	13.09.2017	US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.09.2019

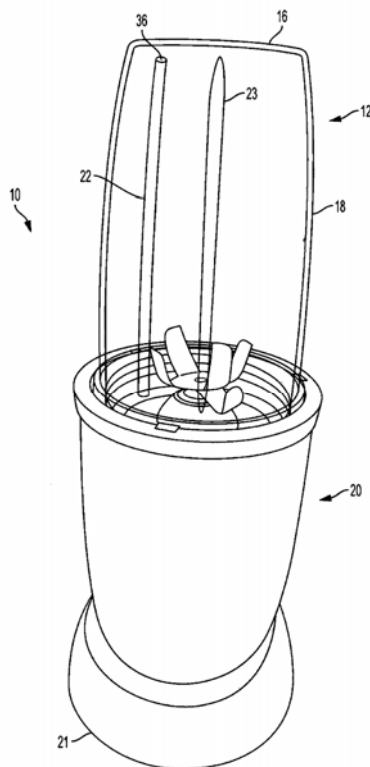
(71) TROJAN, R., JOSEPH (US)  
9250 Wilshire Blvd., Ste. 325, Beverly Hills, CA 90212, United States of America

(72) TROJAN, R., Joseph (US)

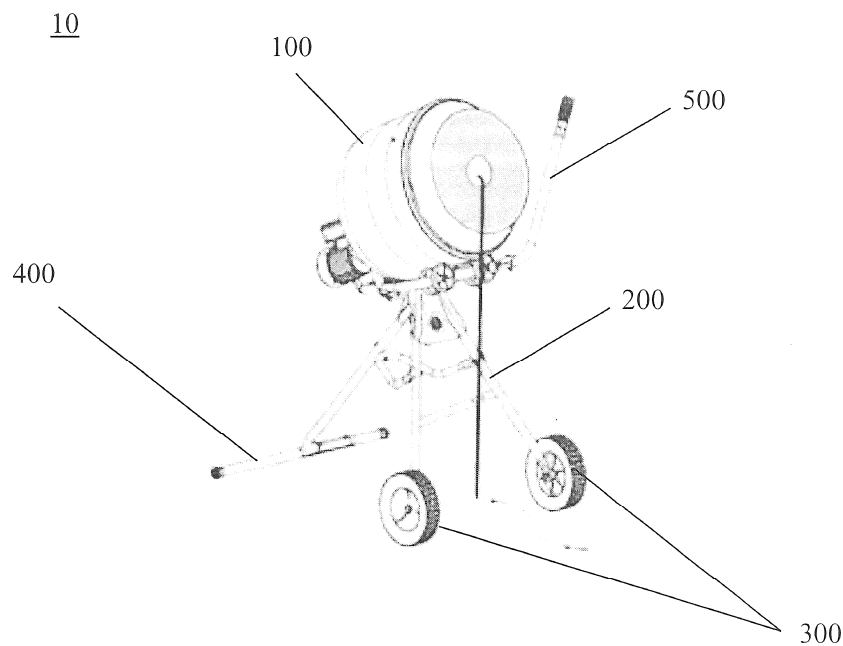
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MÁY XAY CHÂN KHÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến máy xay chân không có bình, để động cơ chứa động cơ có trục dẫn động động cơ, để động cơ chứa bơm chân không, trục dẫn động động cơ được làm thích ứng để dẫn động bơm chân không, bộ phận giữ lưỡi dao có lưỡi dao với trục lưỡi dao để ăn khớp với trục dẫn động động cơ, và quạt được nối với trục dẫn động động cơ. Máy xay bao gồm hệ thống ống dẫn làm đường dẫn của không khí từ bình đến môi trường xung quanh. Quạt và lưỡi dao có khả năng được kích hoạt theo cách chọn có sử dụng bánh răng hoặc hệ thống ly hợp, tốt hơn là, được vận hành bởi phân sụn. Bơm chân không cũng có thể được kích hoạt theo cách chọn có sử dụng cuộn solenoid để nhả ăn khớp trục dẫn động động cơ ra khỏi bơm chân không hoặc bằng cách đóng hệ thống ống dẫn từ bình đến bơm chân không. Sáng chế có khả năng hút không khí ra khỏi bình trước khi xay các thành phần thực phẩm.



- (11) **67031**
- (21) 1-2019-04909 (51)<sup>19</sup> **C12M 1/00**, 3/04, 1/12, 1/34,  
C12N 1/14, 1/20
- (22) 12.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2018/017814 12.02.2018 (87) WO2018/148656 16.08.2018
- (30) 62/457,445 10.02.2017 US
- (71) LOCUS IP COMPANY, LLC (US)  
30500 Aurora Road, Suite 180 Solon, OH 44139, United States of America
- (72) FARMER, Sean (US), ALIBEK, Ken (US), DIXON, Tyler (US)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) THIẾT BỊ LÊN MEN, PHƯƠNG PHÁP NUÔI CẤY VI SINH VẬT VÀ CHẾ PHẨM GỐC VI SINH VẬT
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị lên men và phương pháp nuôi cấy vi sinh vật, và chế phẩm gốc vi sinh vật được sản xuất bởi phương pháp này có thể được sử dụng trong các ngành công nghiệp dầu khí, xử lý môi trường, cũng như những ứng dụng khác. Các thiết bị và phương pháp có thể cung cấp môi trường nuôi cấy nấm men chìm cho việc cấy truyền các hệ thống lên men tại chỗ quy mô lớn. Thiết bị có thể bao gồm trống quay được lắp trên giá đỡ và động cơ kết nối và dẫn động quay cho trống quay.



- (11) **67032**
- (21) 1-2019-04914 (51)<sup>7</sup> **C07D 271/08**, 413/04, A61K  
31/4245, A61P 35/00
- (62) 1-2016-02054
- (22) 07.11.2014 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2014/064531 07.11.2014 (87) WO2015/070007 14.05.2015
- (30) 61/901,689 08.11.2013 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.06.2016
- (71) INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)  
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America
- (72) TAO, Ming (US), FRIETZE, William (US), MELONI, David J. (US), WENG, Lingkai (US), ZHOU, Jiacheng (US), PAN, Yongchun (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) QUY TRÌNH TỔNG HỢP CHẤT ỨC CHẾ INĐOLAMIN 2,3-ĐIOXYGENAZA
- (57) Sáng chế này đề xuất các quy trình và chất trung gian để tạo ra 4-({2-[(aminosulfonyl)amino]etyl}amino)-N-(3-bromo-4-florophenyl)-N'-hydroxy-1,2,5-oxadiazol-3-carboximidamit, là chất ức chế indolamin 2,3-đioxygenaza, có thể được dùng để điều trị bệnh ung thư và các rối loạn bệnh lý khác.



(11) **67033**

(21) 1-2019-04915

(51)<sup>7</sup> **F03D 7/04, 3/02**

(62) 1-2016-00932

(22) 15.03.2016

(43) 25.11.2019

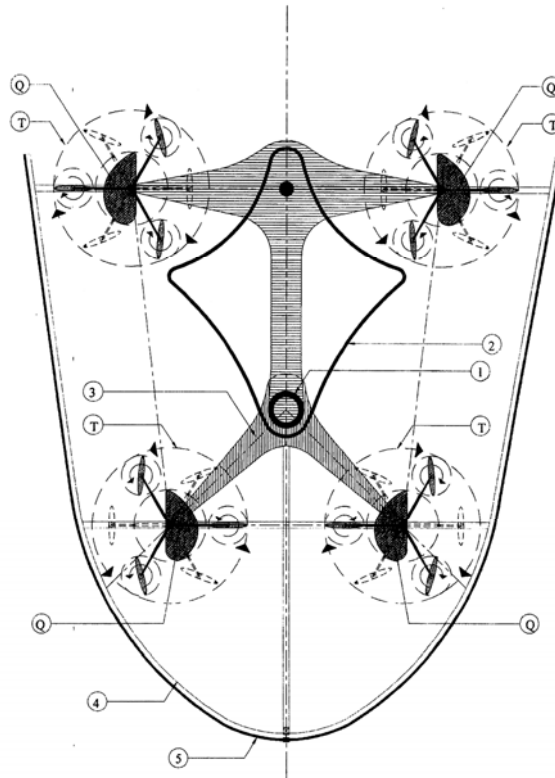
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.03.2016

(71) CÔNG TY TNHH MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG (VN)  
Số 14 Mai Văn Vĩnh, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Công Anh (VN)

(54) CỤM TUA BIN TRỰC ĐỨNG

(57) Sáng chế liên quan đến cụm tua bin trực đứng bao gồm: bốn tua bin trực đứng (T), bánh lái (2) để điều chỉnh xoay cụm tua bin trực đứng luôn song song với chiều gió; giá đỡ (3) đỡ và cố định khoảng cách giữa các tua bin trực đứng (T) và bánh lái (2); trục chính (1) để đỡ xoay giá đỡ (3) phù hợp với hướng thu gió sinh công có ích của các tua bin trực đứng (T); khung treo (4) được liên kết cố định vào cụm tua bin để treo lưới bảo vệ côn trùng (5) được tạo dáng thành hình cây thông.



- (11) **67034**  
 (21) 1-2019-04922 (51)<sup>7</sup> **C23C 14/34**, 14/50, H01J 37/34, H01L 21/673, H01J 37/32, H01L 21/687  
 (22) 07.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/US2018/017166 07.02.2018 (87) WO2018/148243 16.08.2018  
 (30) 62/458,207 13.02.2017 US

(71) CORNING INCORPORATED (US)

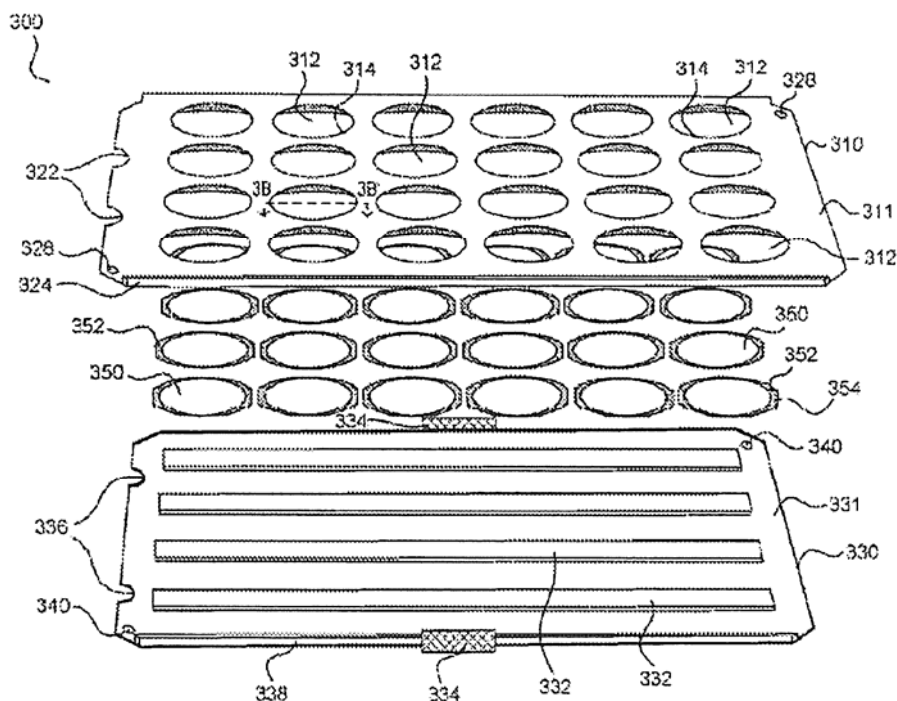
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) OUYANG, Xu (CA), PAN, Ye Guang (CN), OUYANG, Xu (CA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ PHUN PHÚN XẠ, PHƯƠNG PHÁP PHUN PHÚN XẠ VÀ VẬT PHẨM CHỨA MẶT KÍNH ĐƯỢC PHỦ ĐƯỢC TẠO RA BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun phún xạ và phương pháp phun phún xạ bao gồm buồng, bia đặt ở bên trong buồng, và giá đỡ nền bao gồm ít nhất một phần chủ yếu gồm vật liệu kim loại không chứa nhôm và không từ tính được bố trí ở bên trong buồng. Giá đỡ nền có thể bao gồm giá mang và mâm cặp để giữ nền. Theo một số phương án, ít nhất một mặt hướng về phía bia của giá mang chủ yếu gồm vật liệu kim loại không chứa nhôm và không từ tính. Theo một số phương án, mâm cặp chủ yếu gồm vật liệu kim loại không chứa nhôm và không từ tính. Thiết bị phun phún xạ có thể là thiết bị phun phún xạ kiểu trống. Phương pháp phun phún xạ có thể là phương pháp phun phún xạ magnetron. Sáng chế cũng đề cập đến vật phẩm chứa mặt kính được phủ mà được tạo ra bởi phương pháp phun phún xạ này.



(11) **67035**

(21) 1-2019-04932

(51)<sup>7</sup> **G01J 3/44**

(22) 09.09.2019

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.09.2019

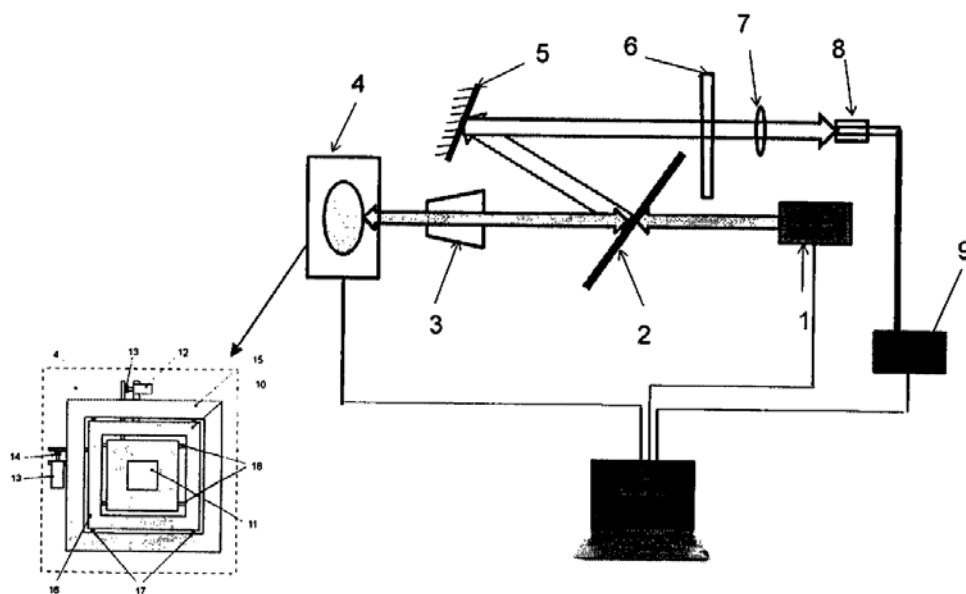
(71) VIỆN VẬT LÝ, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà 2H, Trung tâm Điện tử Lượng tử, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nghiêm Thị Hà Liên (VN), Nguyễn Minh Huệ (VN), Đỗ Quang Hòa (VN), Nguyễn Trọng Nghĩa (VN)

(54) MÁY ĐO QUANG PHỔ TÁN XẠ RAMAN TÍCH HỢP CÓ BỘ MANG MẪU DỊCH CHUYỂN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết kế và chế tạo một máy đo quang phổ tán xạ Raman theo phương pháp đồng trục ngược có thiết bị mang mẫu chuyển dịch cơ học theo tần số tùy ý cho phép hạn chế sự phá hủy mẫu đo do nhiệt độ và nâng cao độ hữu ích của phép đo. Sáng chế bao gồm hệ chiếu sáng bằng nguồn laze đơn sắc cao (1) hội tụ vào bề mặt mẫu được cố định trên giá đỡ (4). Giá đỡ (4) bao gồm hai khối (10) và (16) chuyển động vuông góc với nhau được định vị ngẫu nhiên bằng hai mô-tơ bước điều khiển theo chương trình. Chùm sáng tán xạ Raman từ mẫu phân tích được thu nhận đồng trục qua gương lọc bằng hẹp (2), gương phản xạ toàn phần (5) được hội tụ vào đầu thu (8) đưa vào hệ phân tách phổ (9) kết nối với máy tính. Độ phân giải tín hiệu tán xạ Raman tăng gần gấp 3 lần so với trạng thái tĩnh trong khi mẫu đo không bị phá hủy hoặc cháy nổ.



- (11) **67036**  
(21) 1-2019-04944 (51)<sup>7</sup> **H04L 1/16**  
(22) 24.02.2017 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/CN2017/074832 24.02.2017 (87) WO2018/152790 A1 30.08.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.09.2019

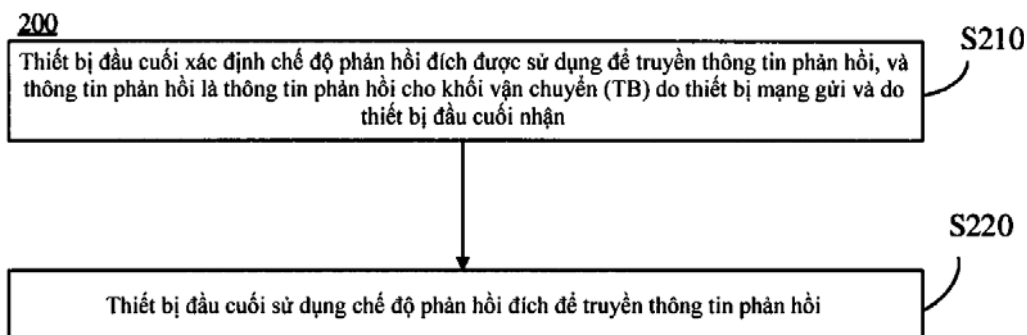
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)  
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Yanan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN PHẢN HỒI, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông tin phản hồi, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng, qua đó chế độ phản hồi được sử dụng để truyền thông tin phản hồi có thể được điều chỉnh linh hoạt, từ đó cả chi phí phản hồi và mức độ sử dụng tài nguyên truyền đều được tính đến. Phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối xác định chế độ phản hồi đích được sử dụng để truyền thông tin phản hồi, trong đó thông tin phản hồi là thông tin phản hồi cho khối vận chuyển (TB) do thiết bị mạng gửi và do thiết bị đầu cuối nhận; và thiết bị đầu cuối sử dụng chế độ phản hồi đích để truyền thông tin phản hồi.



- (11) **67037**  
 (21) 1-2019-04966 (51)<sup>7</sup> **H04W 72/04, 72/12**  
 (22) 29.12.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/CN2017/119812 29.12.2017 (87) WO2018/145532 16.08.2018  
 (30) 201710073164.0 10.02.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.09.2019

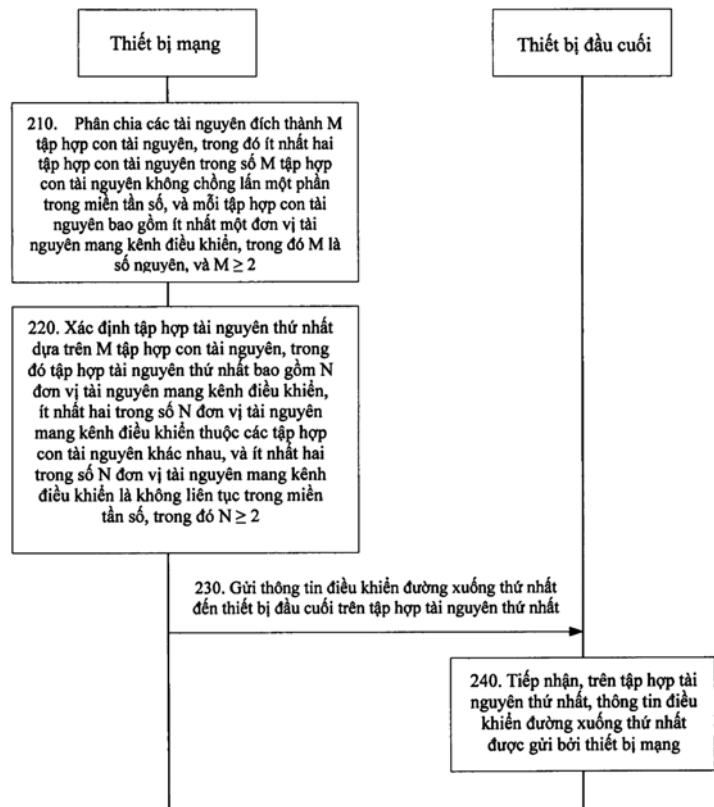
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, China

(72) FENG, Shulan (CN), XUE, Lixia (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông tin điều khiển đường xuống, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: phân chia các tài nguyên đích thành M tập hợp con tài nguyên, trong đó ít nhất một phần của ít nhất hai tập hợp con tài nguyên trong số M tập hợp con tài nguyên không chồng lấn trong miền tần số, và mỗi tập hợp con tài nguyên bao gồm ít nhất một đơn vị tài nguyên mang kênh điều khiển, trong đó M là số nguyên, và  $M \geq 2$ ; xác định tập hợp tài nguyên thứ nhất dựa trên M tập hợp con tài nguyên, trong đó tập hợp tài nguyên thứ nhất bao gồm N đơn vị tài nguyên mang kênh điều khiển, ít nhất hai trong số N đơn vị tài nguyên mang kênh điều khiển này thuộc các tập hợp con tài nguyên khác nhau, và ít nhất hai trong số N đơn vị tài nguyên mang kênh điều khiển là không liên tục trong miền tần số, trong đó  $N \geq 2$ ; và gửi thông tin điều khiển đường xuống thứ nhất đến thiết bị đầu cuối trên tập hợp tài nguyên thứ nhất. Thông tin điều khiển đường xuống được gửi trên N đơn vị tài nguyên mang kênh điều khiển đó không liên tục trong miền tần số, sao cho độ lợi phân tập tần số được đảm bảo.

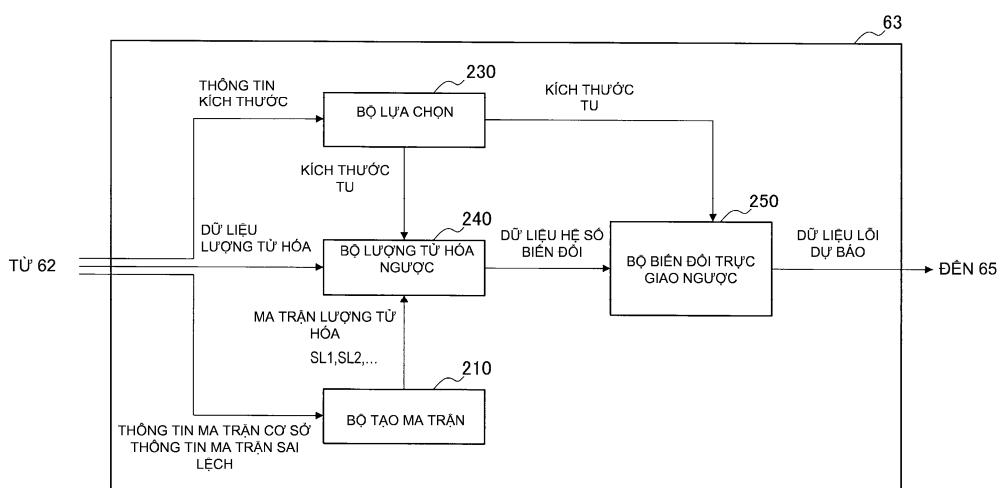




- (11) **67039**  
 (21) 1-2019-04975 (51)<sup>19</sup> **H04N 19/60**, 19/119, 19/126, 19/136, 19/147, 19/172, 19/174, 19/176, 19/196, 19/423, 19/46, 19/463, 19/503, 19/593, 19/61, 19/625, 19/70, 19/90  
 (62) 1-2013-01650  
 (22) 14.10.2011 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2011/073657 14.10.2011 (87) WO2012/077408 A1 14.06.2012

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.05.2013

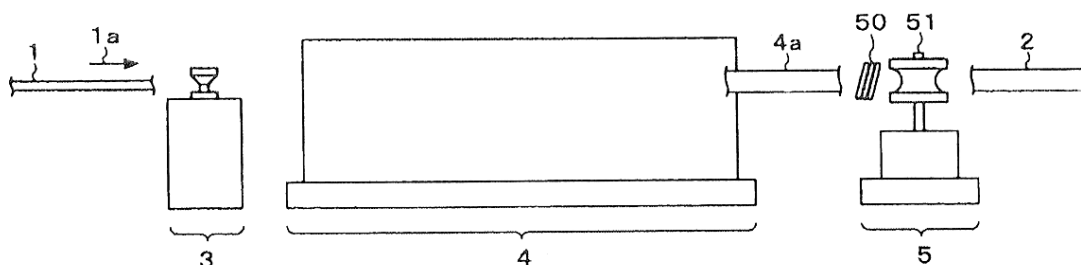
- (71) VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)  
 Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines, Dublin 18 Ireland  
 (72) SATO, Kazushi (JP)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý hình ảnh bao gồm bộ lựa chọn được tạo cấu hình để lựa chọn, từ các đơn vị biến đổi với các kích cỡ khác nhau, đơn vị biến đổi được dùng để biến đổi trực giao ngược dữ liệu hình ảnh cần được giải mã, bộ tạo được tạo cấu hình để tạo ra, từ ma trận lượng tử hóa thứ nhất tương ứng với đơn vị biến đổi đối với kích cỡ thứ nhất, ma trận lượng tử hóa thứ hai tương ứng với đơn vị biến đổi đối với kích cỡ thứ hai từ ma trận lượng tử hóa thứ nhất tương ứng với đơn vị biến đổi đối với kích cỡ thứ nhất, và bộ lượng tử hóa ngược được tạo cấu hình để lượng tử hóa ngược dữ liệu hệ số biến đổi đối với dữ liệu hình ảnh bằng cách sử dụng ma trận lượng tử hóa thứ hai được tạo ra bởi bộ tạo khi bộ lựa chọn lựa chọn đơn vị biến đổi đối với kích cỡ thứ hai. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xử lý hình ảnh và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính lưu trữ các lệnh để thực hiện phương pháp này.



- (11) **67040**
- (21) 1-2019-04976 (51)<sup>19</sup> **A23G 1/32, 1/36**
- (22) 09.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2018/004680 09.02.2018 (87) WO2018/151049 A1 23.08.2018
- (30) 2017-026530 16.02.2017 JP
- 2018-021690 09.02.2018 JP
- (71) FUJI OIL HOLDINGS INC. (JP)  
1, Sumiyoshi-cho, Izumisano-shi, Osaka 598-8540 Japan
- (72) KARATANI, Naohiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **SÔCÔLA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SÔCÔLA**
- (57) Sáng chế đề cập đến sôcôla và phương pháp sản xuất sôcôla. Sáng chế đề xuất vấn đề ngăn chặn việc làm yếu đặc tính giòn ở sôcôla trong lúc giữ được nhiệt độ tối đa của quá trình phục hồi tự động của nó càng cao càng tốt, và cụ thể là làm cho nhiệt độ tối đa của quá trình phục hồi tự động nằm trong khoảng từ 37 đến 45°C. Vấn đề này được giải quyết bằng cách bổ sung vào hỗn hợp sôcôla nóng chảy chứa chất nhũ hóa có giá trị HLB lớn nhất bằng 7, tác nhân mầm tinh thể sôcôla dạng bột chứa tinh thể ổn định của triglyxerit (BOB) có axit behenic ở các vị trí 1 và 3 và axit oleic ở vị trí 2.



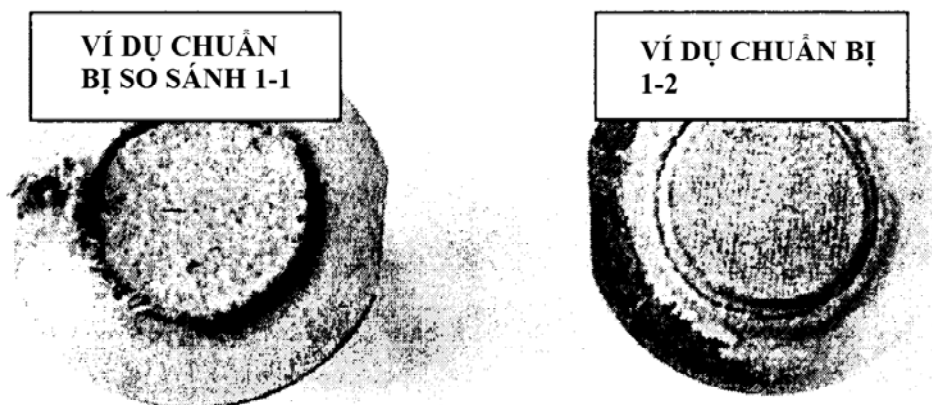
- (11) **67041**
- (21) 1-2019-04983 (51)<sup>7</sup> **B23K 13/00**, B21C 37/08, 37/083
- (22) 08.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2018/004474 08.02.2018 (87) WO2018/147389 16.08.2018
- (30) 2017-023869 13.02.2017 JP
- (71) 1. NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)  
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan  
2. NIPPON STEEL NISSHIN PIPE CO., LTD. (JP)  
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1000005, Japan
- (72) OMOSAKO, Kouji (JP), AKIDUKI, Makoto (JP), IGAWA, Shigenobu (JP), MAKIHARA, Yasumasa (JP), TANAKA, Ryota (JP)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG KIM LOẠI HÀN ĐIỆN VÀ ỐNG KIM LOẠI HÀN ĐIỆN TRỞ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để sản xuất ống kim loại hàn điện trở bằng cách đặt đối tiếp các đầu bên của dải kim loại với nhau rồi tiếp đó hàn các đầu bên bằng cách gia nhiệt tần số cao để tạo ra ống kim loại hàn điện trở, mỗi đầu bên được tạo thành với một phần góc bên mặt trong nằm trên mặt trong của ống kim loại hàn điện trở, trong đó phương pháp bao gồm bước tạo hình mặt nghiêng ở phần góc bên mặt trong trước khi nối đối tiếp các đầu bên của dải kim loại; và trong đó các đầu bên được đặt đối tiếp và được hàn với nhau sao cho mặt nghiêng vẫn nằm trên phần kim loại thừa của ống kim loại sau khi hàn điện trở và phần kim loại thừa không bị hàn dính vào phần kim loại thừa.



- (11) **67042**  
 (21) 1-2019-04990 (51)<sup>7</sup> **A41D 19/00**, D06M 15/693, C09D 5/24, 7/12, 109/04, 109/08, D06M 11/74  
 (22) 14.11.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/KR2017/012880 14.11.2017 (87) WO2018/151393 23.08.2018  
 (30) 10-2017-0020141 14.02.2017 KR  
 10-2017-0069066 02.06.2017 KR  
 10-2017-069067 02.06.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.09.2019

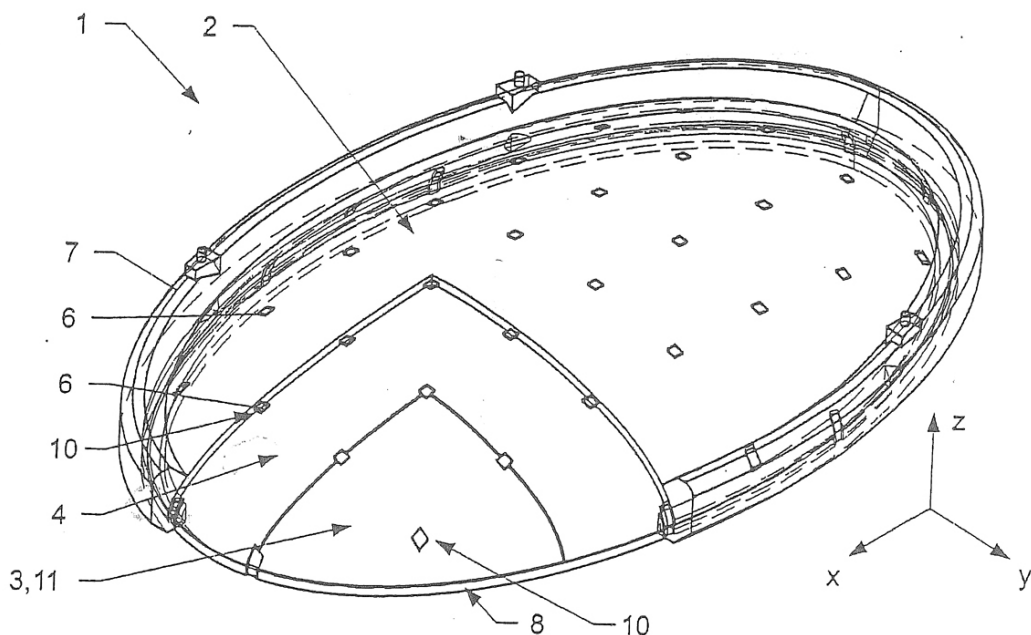
- (71) KOREA KUMHO PETROCHEMICAL CO., LTD. (KR)  
 100, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04542, Republic of Korea  
 (72) JUNG, Woo Ram (KR), KIM, Dong Hwan (KR), KIM, Sung Ryul (KR), LEE, Hee Myung (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) GĂNG TAY CÓ TÍNH DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ GĂNG TAY CÓ TÍNH DẪN NÀY  
 (57) Một phương án thực hiện sáng chế đề xuất găng tay có tính dẫn bao gồm găng tay và lớp phủ tạo trên ít nhất một phần của bề mặt của găng tay, trong đó lớp phủ được tạo bằng cách phủ và sấy khô chế phẩm có tính dẫn bao gồm chất lỏng phân tán ống nano cacbon và chất đàn hồi, và chất lỏng phân tán ống nano cacbon bao gồm các ống nano cacbon ở từ 1 tới 10 wt%, hoạt chất bề mặt thứ nhất ở từ 0,1 tới 10 wt%, và phần còn lại của dung môi thứ nhất.



- (11) **67043**  
 (21) 1-2019-04992 (51)<sup>7</sup> **B32B 3/12**, 3/30, 3/08, 3/26, 5/02, 5/18, 5/24, 1/00, 7/08, 7/12, 7/10, 7/04, 15/08, 15/14, 15/04, 27/06, 27/12, 27/34, 37/00, B29C 45/14
- (22) 09.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/EP2018/053353 09.02.2018 (87) WO2018/149761 23.08.2018  
 (30) 00183/17 17.02.2017 CH  
 01045/17 22.08.2017 CH

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.09.2019

- (71) MUBEA CARBO TECH GMBH (AT)  
 Eugen-Muller-Strasse 16, 5020 Salzburg, Austria  
 (72) SPIELVOGEL, Bernhard (AT), THEOBALD Christina (AT), SCHMITZ, Sebastian (AT)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)  
 (54) SẢN PHẨM COMPOSIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm composit (1) bao gồm lớp thứ nhất (2) được làm từ chất dẻo và cấu trúc đỡ gia cố (11, 3) và ở giữa có lớp sợi (4). Lớp chất dẻo thứ nhất (2) thâm nhập vào lớp sợi (4) ít nhất ở các vị trí nhất định sao cho lớp chất dẻo thứ nhất (2) và được liên kết cơ học với lớp sợi (4).



- (11) **67044**  
(21) 1-2019-04993 (51)<sup>7</sup> **H01F 7/06**, B60T 8/34, 15/36, F16K 31/06, H01F 7/127, 7/16  
(22) 16.02.2018 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/JP2018/005537 16.02.2018 (87) WO2018/151263 23.08.2018  
(30) 2017-028522 17.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.09.2019

- (71) 1. VEONEER NISSIN BRAKE SYSTEMS JAPAN CO., LTD. (JP)  
3-17-6 Shinyokohama, Kohoku-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 222-8580, Japan  
2. NISSIN KOGYO CO., LTD. (JP)  
801, Kazawa, Tomi-shi, Nagano 389-0514, Japan  
(72) Takaaki KOMABA (JP), Kyosuke ISHIAI (JP), Kentaro CHIBA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CỤM CUỘN DÂY VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN PHANH

(57) Để cho phép lắp ráp mà không cần sử dụng dụng cụ lắp ráp và nâng cao khả năng giảm kích cỡ và độ linh hoạt bố trí bằng cách loại bỏ khoảng trống đặt dụng cụ, sáng chế đề cập đến cụm cuộn dây (1) bao gồm: lõi (2); cuộn dây (50) bao gồm dây quấn (51) quanh lõi (2); gông từ (3) gắn vào lõi (2); và đầu cực nối nối điện với dây quấn (51). Đầu cực nối là đầu cực lắp chặt (10) bao gồm phần đầu cực (12) nhô ra theo cách vuông góc từ lõi (2) hướng ra ngoài theo hướng dọc trục của lõi (2). Gông từ (3) được bố trí ở một phía của lõi (2) mà đối diện với phần đầu cực (12) theo hướng dọc trục của phần đầu cực (12), và đỡ đầu cực lắp chặt (10). Sáng chế còn đề cập đến thiết bị điều khiển phanh.

FIG. 2A

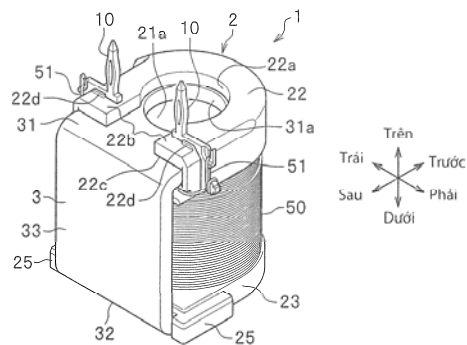
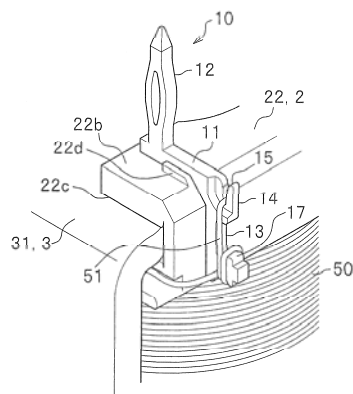


FIG. 2B

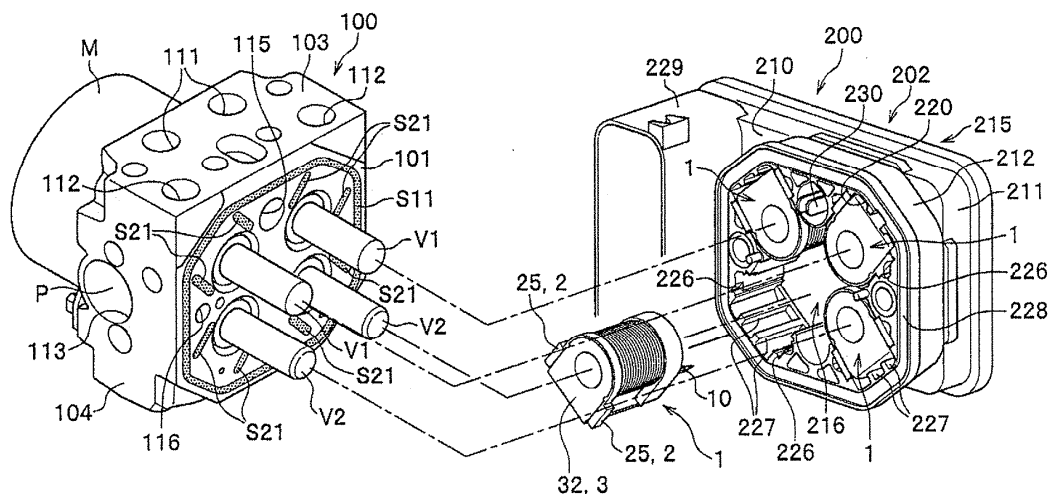


- (11) **67045**  
 (21) 1-2019-04994 (51)<sup>7</sup> **H05K 7/12**, B60T 8/36, F16K  
 31/06, H01F 7/06  
 (22) 16.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/005538 16.02.2018 (87) WO2018/151264 23.08.2018  
 (30) 2017-028531 17.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.09.2019

- (71) 1. NISSIN KOGYO CO., LTD. (JP)  
 801, Kazawa, Tomi-shi, Nagano 3890514, Japan  
 2. VEONEER NISSIN BRAKE SYSTEMS JAPAN CO., LTD. (JP)  
 3-17-6 Shinyokohama, Kohoku-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2228580, Japan  
 (72) CHIBA Kentaro (JP), KOMABA Takaaki (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) CỤM LINH KIỆN ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ÁP LỰC DẦU PHANH CHO XE

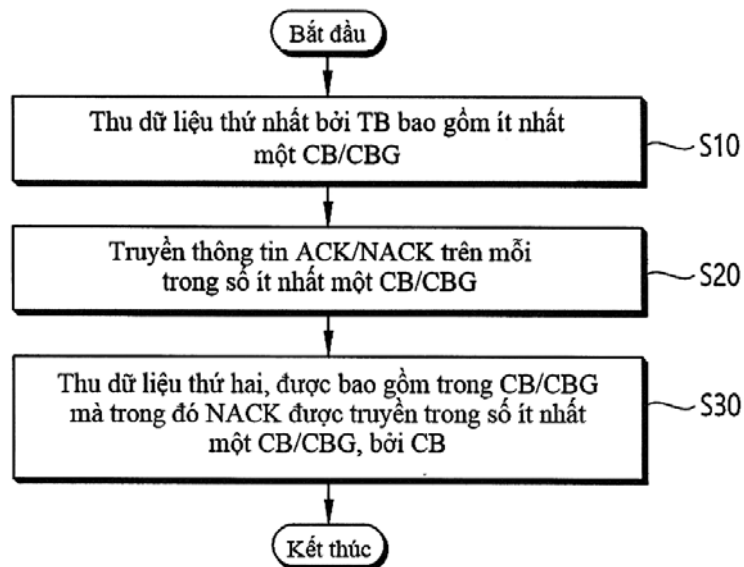
- (57) Sáng chế đề cập tới cụm linh kiện điện có khả năng ngăn không cho các linh kiện điện bị tuột theo cách phù hợp, trong khi áp dụng kết cấu nối đơn giản bằng đầu cực nối với bảng điều khiển. Cụm linh kiện điện này bao gồm vỏ (202) trong đó các linh kiện điện được lắp ghép, và các linh kiện điện và vỏ được cố định với bề mặt của thân đế (100). Linh kiện điện bao gồm đầu cực nối để được làm cho tiếp xúc ép vào trong lỗ thông (201a) của bảng điều khiển (201) của vỏ (202). Linh kiện điện được tạo có mép dính linh kiện điện (S2) đối mặt với bề mặt của thân đế 100, để được cố định với thân đế (100) bằng chất dính đặt xen giữa thân đế (100) và mép dính linh kiện điện (S2).



- (11) **67046**
- (21) 1-2019-04999 (51)<sup>7</sup> **H04L 1/18**, 1/16, 5/00
- (22) 16.03.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/KR2018/003105 16.03.2018 (87) WO2018/169355 20.09.2018
- (30) 62/472,601 17.03.2017 US
- 62/475,863 24.03.2017 US
- 62/501,082 03.05.2017 US
- 62/505,982 14.05.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.09.2019

- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)  
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
- (72) MYUNG, Sechang (KR), KIM, Seonwook (KR), PARK, Hanjun (KR), AHN, Joonkui (KR), YANG, Suckchel (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu trong hệ thống truyền thông không dây và thiết bị người dùng. Phương pháp khác biệt ở chỗ bước thu dữ liệu thứ nhất theo đơn vị của khối chuyển tải, khối chuyển tải bao gồm ít nhất một khối mã, truyền thông tin báo nhận/báo nhận phủ định (ACKnowledgement/Negative- ACKnowledgement - ACK/NACK) cho mỗi khối mã, mà trong đó có ít nhất một khối mã, và thu, theo đơn vị của khối mã, dữ liệu thứ hai được bao gồm trong khối mã, trong đó NACK đã được truyền, trong số các khối mã, mà trong đó có ít nhất một khối mã.



- (11) **67047**  
 (21) 1-2019-05014 (51)<sup>7</sup> **B02B 7/00**, 3/06  
 (22) 20.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/006005 20.02.2018 (87) WO2018/151315 23.08.2018  
 (30) 2017-029325 20.02.2017 JP

(71) SATAKE CORPORATION (JP)

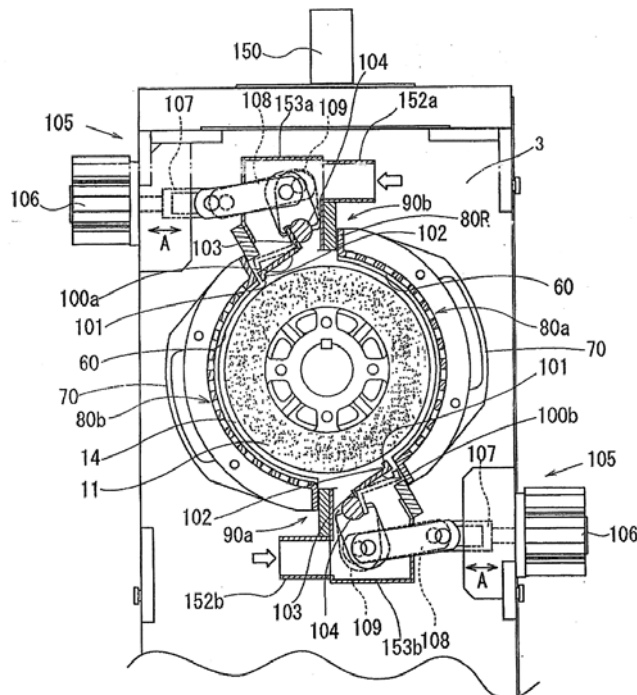
7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1010021, Japan

(72) SETO Yasuyoshi (JP), SUNADA Shogo (JP), HASHIMOTO Yuki (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) MÁY LÀM SẠCH HẠT LOẠI XÁT NẰM NGANG

(57) Sáng chế đề cập đến máy làm sạch hạt loại xát nằm ngang được tạo kết cấu sao cho con lăn nghiền được lắp hướng trục vào trục chính được bố trí quay tự do trong ống đánh bóng để loại bỏ cám, và một đầu của buồng đánh bóng có phần chính ở giữa ống đánh bóng để loại bỏ cám và con lăn nghiền được kết nối với phần cấp hạt, trong khi đầu còn lại được kết nối với phần xả hạt. Trong máy làm sạch hạt loại xát nằm ngang, cánh xoay tròn ốc lồi để chuyển các hạt từ phần cấp hạt đến phần xả hạt được lắp cố định vào bề mặt bên trong của ống đánh bóng để loại bỏ cám, và đến ống đánh bóng để loại bỏ cám, thân cần buồng đánh bóng được bố trí để ngăn sự di chuyển của các hạt di chuyển do sự quay của con lăn nghiền khi thân cần buồng đánh bóng được cho phép nhô đến mặt bên của buồng đánh bóng.



- (11) **67048**  
 (21) 1-2019-05019 (51)<sup>19</sup> **C08J 11/16**, 11/24, C08L 67/02  
 (22) 19.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/EP2018/054044 19.02.2018 (87) WO2018/150028 23.08.2018  
 (30) 17156887.6 20.02.2017 EP

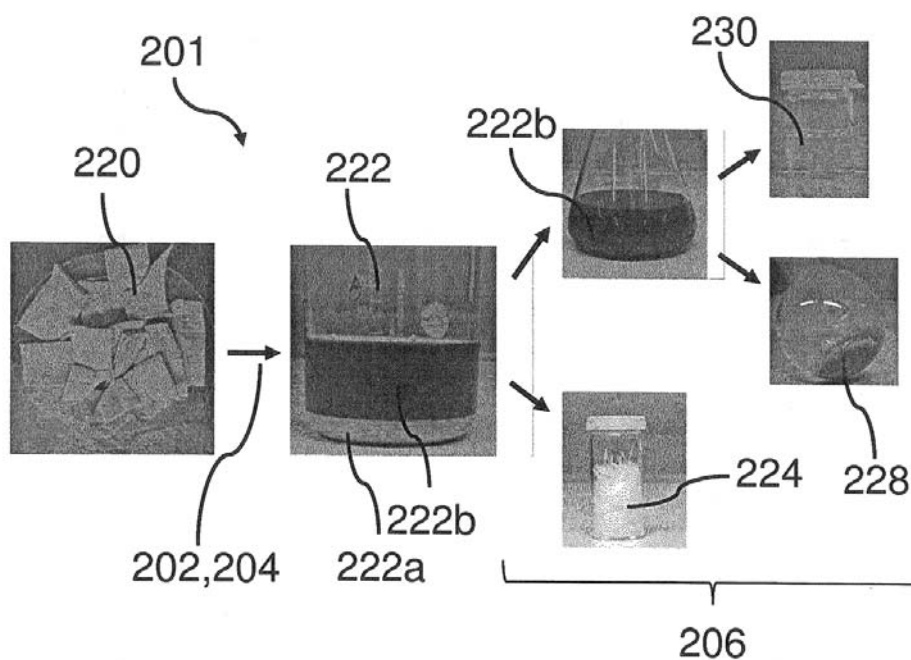
(71) SWEREA IVF AB (SE)  
 Box 104, 431 22 MOLNDAL, Sweden

(72) GUO, Zengwei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ VẢI POLYESTE THẢI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái chế polyeste từ vải polyeste. Phương pháp này bao gồm các bước: cho vải polyeste nêu trên ngâm trong hỗn hợp chứa dung môi và chất xúc tác, đưa và duy trì nhiệt độ của hỗn hợp nêu trên chứa vải polyeste nêu trên nằm trong khoảng 80-240°C trong quá trình khử trùng hợp polyeste ở vải polyeste nêu trên và trong đó, trong bước nêu trên là cho vải polyeste nêu trên ngâm trong hỗn hợp nêu trên, chất xúc tác nêu trên của hỗn hợp nêu trên chứa canxi oxit. Sáng chế còn mô tả việc dùng chất xúc tác để khử trùng hợp polyeste ở vải polyeste, trong đó chất xúc tác này chứa canxi oxit.





- (11) **67049**  
(21) 1-2019-05022 (51)<sup>7</sup> **A61K 9/20**, 31/426  
(22) 15.03.2018 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/KR2018/003043 15.03.2018 (87) WO2018/169325 20.09.2018  
(30) 10-2017-0033944 17.03.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.09.2019

- (71) CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)  
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu Seoul 03742, Korea  
(72) KIM, Su Yeon (KR), KIM, Min Soo (KR), SEO, Hye Jin (KR), PARK, Shin Jung (KR)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC GIẢI PHÓNG KIỂM SOÁT CHỨA MIRABEGRON HOẶC MUỐI CỦA NÓ**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược giải phóng kiểm soát chứa mirabegron hoặc muối dược dụng của nó. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến chế phẩm dược giải phóng kiểm soát, chứa polyetylen oxit để giải phóng kiểm soát hoạt chất mirabegron và không gây hại cho cơ thể người và dễ dàng để bào chế và dược phẩm được bào chế từ chế phẩm dược này.

- (11) **67050**
- (21) 1-2019-05024 (51)<sup>7</sup> **A61K 35/28**, 45/00, A61P 11/00, 43/00
- (22) 09.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2018/004623 09.02.2018 (87) WO2018/151046 A1 23.08.2018
- (30) 2017-025790 15.02.2017 JP
- (71) 1. ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666 Japan  
2. PUBLIC UNIVERSITY CORPORATION NARA MEDICAL UNIVERSITY (JP)  
840 Shijo-cho, Kashihara-shi, Nara 634-8521 Japan
- (72) FURUNO Tetsuo (JP), ITO Toshihiro (JP), KIMURA Hiroshi (JP), YOSHIKAWA Masanori (JP), SAWADA Makiko (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẤT ĐIỀU TRỊ BỆNH XƠ HÓA PHỔI VÀ KIT ĐIỀU TRỊ BỆNH XƠ HÓA PHỔI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất điều trị cho bệnh xơ hóa phổi mà hiện nay chưa có liệu pháp điều trị bằng thuốc hiệu quả. Sáng chế đề cập đến chất điều trị bệnh xơ hóa phổi chứa tế bào gốc trung mô. Tốt hơn nếu bệnh xơ hóa phổi là bệnh viêm phổi mô kẽ thông thường hoặc bệnh xơ hóa phổi tự phát. Ngoài ra, tốt hơn nếu tế bào gốc trung mô có nguồn gốc từ mô mỡ hoặc là tế bào dị sinh. Sáng chế cũng đề cập đến kit điều trị bệnh xơ hóa phổi bao gồm chất điều trị này.

(11) **67051**

(21) 1-2019-05033

(51)<sup>7</sup> **C12Q 1/68**

(22) 13.09.2019

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.09.2019

(75) **TRẦN VĂN TÍNH (VN)**

Nhà thuốc Hiền Linh, 124A Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

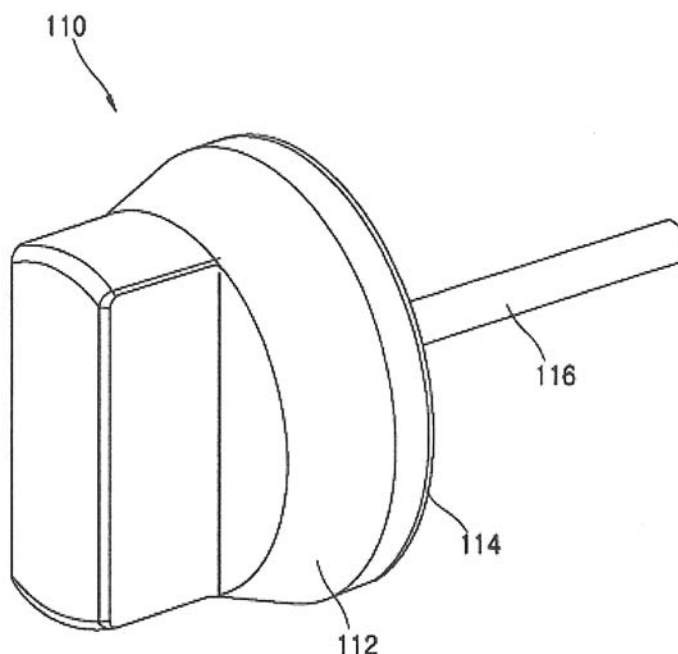
(54) **KIT NHUỘM LIPIT TẾ BÀO VÀ PHƯƠNG PHÁP NHUỘM LIPIT TẾ BÀO BẰNG KIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kit nhuộm lipit tế bào và phương pháp nhuộm lipit tế bào bằng kit này. Theo đó, bằng cách cải tiến hệ dung dịch cố định tiêu bản và dung dịch nhuộm trên nền thuốc nhuộm là dung dịch Sudan Black B và dung dịch Giemsa, kit theo sáng chế cho phép nhuộm lipit tế bào trực tiếp bằng một bước nhuộm duy nhất mà không cần bước tẩy etanol. Kit theo giải pháp hữu ích cho phép rút ngắn đáng kể thời gian xét nghiệm với kết quả rõ ràng. Giá trị phân loại dòng tế bào để xác định thể bệnh phù hợp với các phương pháp khác theo tiêu chuẩn FAB là 93,33%.

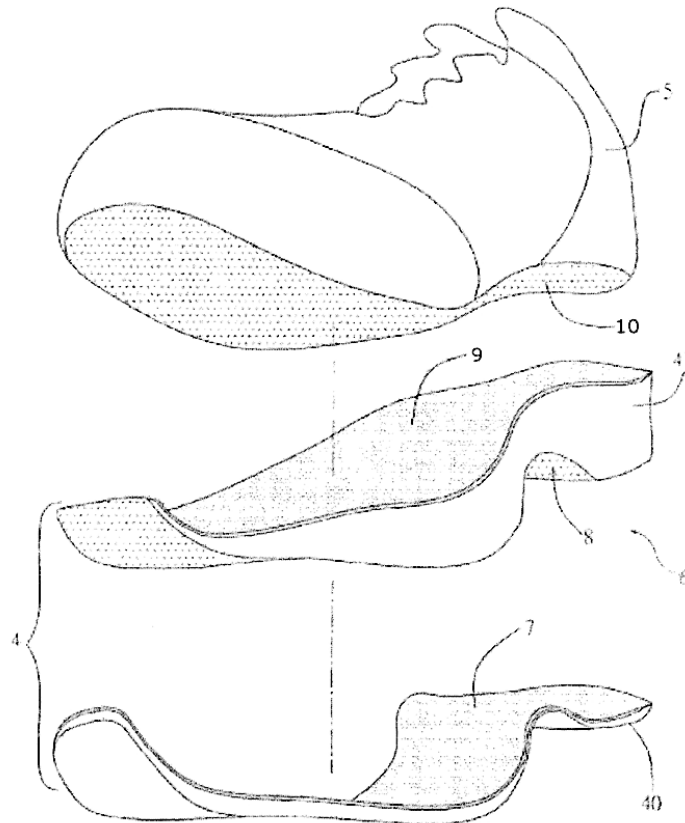
- (11) **67052**  
 (21) 1-2019-05047 (51)<sup>19</sup> **F24C 3/12**, G01D 5/14, H01H 19/14, F16K 31/44, 37/00, F24C 7/08, G01D 5/02  
 (22) 19.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/KR2018/002034 19.02.2018 (87) WO2018/151571 23.08.2018  
 (30) 10-2017-0021878 17.02.2017 KR  
 10-2017-0094807 26.07.2017 KR  
 10-2017-0167071 06.12.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.09.2019

- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)  
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea  
 (72) HA, Yeonsik (KR), HA, Yeonsik (KR)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) CỤM CHI TIẾT NÚM VÀ THIẾT BỊ NẤU ĂN BAO GỒM CỤM CHI TIẾT NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến cụm chi tiết nút và thiết bị nấu ăn bao gồm cụm chi tiết này. Thiết bị nấu ăn bao gồm: khung đỡ được bắt chặt vào bề mặt bên trong của vỏ; vòng đai thao tác được ghép nối xoay được với khung đỡ; vòng đai nút mà được ghép nối để xoay liên khối với vòng đai thao tác tại mặt ngoài của vỏ, và bao gồm thân nút mà tạo ra hình dạng bên ngoài và tấm phía sau vòng đai nút được ghép nối với mặt sau của thân nút và đỡ trục nút mà mở rộng qua đó; bộ phận hiển thị được bố trí tại vòng đai nút; bộ cảm biến vòng đai nút để nhận biết chuyển động xoay của vòng đai nút; cụm chi tiết van được cố định vào bên trong của thiết bị nấu ăn; phần nối được ghép nối với trục van của cụm chi tiết van; và nút mà được bố trí cố định bên ngoài vòng đai nút và bao gồm trục nút được ghép nối với phần nối.



- (11) **67053**
- (21) 1-2019-05079 (51)<sup>7</sup> **C09J 11/06**, C08K 5/09, C09J 5/06, A43B 1/00, 13/32
- (22) 22.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2018/019109 22.02.2018 (87) WO2018/156689 30.08.2018
- (30) 62/462,843 23.02.2017 US
- (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
- (72) GONZALEZ DE LOS SANTO, Eduardo Alberto (US), CHITTIBABU, Kethinni (US), MARTINO, Debora Marcela (US), TRAKHTENBERG, Sofia (US), WARNER, John C. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẤT KẾT DÍNH VÀ VẬT PHẨM GIÀY DÉP CHỨA CHẤT KẾT DÍNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết dính. Sáng chế cũng đề cập đến vật phẩm giày dép chứa chất kết dính này và các bộ phận của vật phẩm giày dép bao gồm nền kết dính để khử liên kết. Nền kết dính để khử liên kết này có thể cho phép liên kết và khử liên kết hai chất trong vật phẩm giày dép hoặc bộ phận của nó. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra chế phẩm kết dính để khử liên kết và các chế phẩm này để liên kết và khử liên kết lớp nền, ví dụ để liên kết và khử liên kết phần bên trên và đế ngoài trong vật phẩm giày dép.



- (11) **67054**
- (21) 1-2019-05096 (51)<sup>19</sup> **A61K 9/70**, 47/10, 47/32, 47/42
- (22) 15.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2018/005337 15.02.2018 (87) WO2018/155310 A1 30.08.2018
- (30) 2017-029841 21.02.2017 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.09.2019
- (71) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)  
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
- (72) TSURUSHIMA Keiichiro (JP), SAEKI Masakazu (JP), YOSHINAGA Takaaki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **NỀN MIẾNG BĂNG VÀ MIẾNG BĂNG SỬ DỤNG NỀN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến nền miếng băng chứa gelatin, rượu polyvinyllic, copolyme methyl acrylat/2-etylhexyl acrylat, và L-mentyl glyxeryl ete, trong đó  
so với tổng khối lượng của nền,  
hàm lượng của gelatin là 1,5 đến 6% khối lượng, hàm lượng của rượu polyvinyllic là 0,5 đến 8% khối lượng, và  
hàm lượng của copolyme methyl acrylat/2-etylhexyl acrylat là 0,5 đến 13% khối lượng.  
Sáng chế cũng đề cập đến miếng băng sử dụng nền này.

(11) 67055

(21) 1-2019-05109

(51)<sup>7</sup> B26D 1/00

(22) 19.09.2019

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.09.2019

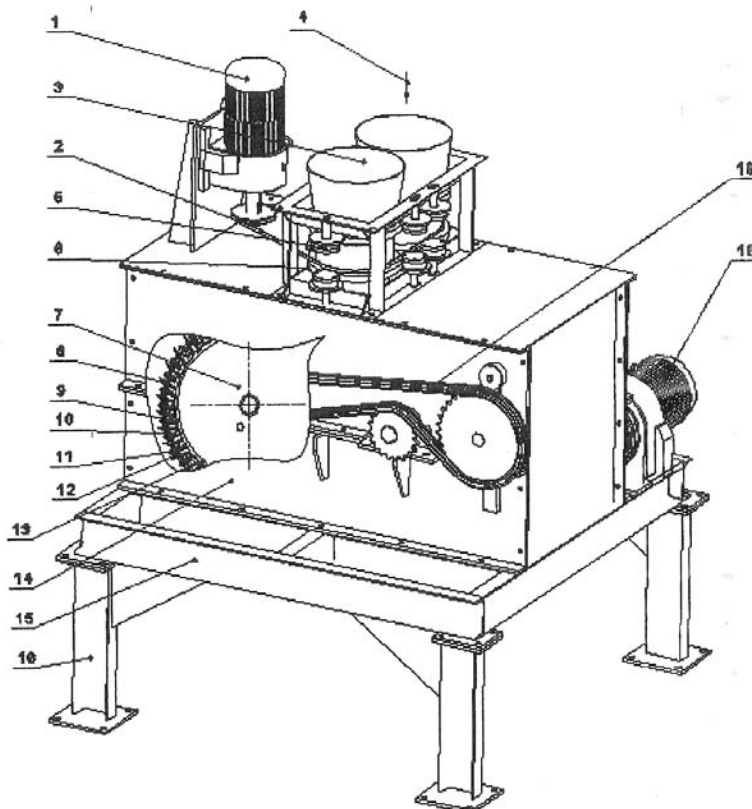
(71) VIỆN NGHIÊN CỨU THIẾT KẾ CHẾ TẠO MÁY NÔNG NGHIỆP (RIAM) (VN)

Cây số 9,5 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Nội (Số 8, Trần Phú, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội)

(72) Nguyễn Đình Tùng (VN)

(54) THIẾT BỊ CẮT KHÚC CỦ SẮN QUY MÔ CÔNG NGHIỆP

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt khúc củ sắn tươi năng suất cao dùng trong dây chuyền chế biến sắn khô quy mô công nghiệp. Thiết bị này bao gồm cụm cơ cấu cấp liệu dạng phễu trụ quay (I) bao gồm động cơ truyền động (1) để dẫn động cho phễu cấp (3) hình trụ quay tròn bởi đai được lắp trực tiếp lên trên phễu cấp (3), nhờ chuyển động quay của phễu cấp liệu mà nguyên liệu sẽ không bị kẹt để nâng cao tốc độ cấp liệu và làm tăng năng suất của máy; cụm cơ cấu cắt khúc, chống kẹt liệu và quá tải (II, III) có kết cấu bao gồm các dao cắt (8) được lắp vào hai trống cắt (7) được dẫn động quay ngược chiều nhau, khoang cắt (B) được tạo ra giữa hai dao cắt (8) liên tiếp trên cùng một trống, trong khoang cắt (B) này có cụm chống kẹt sắn, đất, đá, và quá tải, bao gồm các lò xo (9) được giữ định vị nhờ chốt trụ lắp bên trong lò xo (11) và được tỳ giữ bởi tám dao động đàn hồi (10) làm bằng vật liệu đàn hồi, nhờ có độ nén của cụm lò xo chống kẹt này đã đẩy khúc sắn đã được cắt ra nhờ lực đàn hồi của lò xo (9) và tám dao động đàn hồi (10). Thiết bị cắt theo sáng chế có thể gia tăng công suất và ứng dụng trong dây chuyền chế biến sắn khô quy mô công nghiệp.



- (11) **67056**  
 (21) 1-2019-05126 (51)<sup>7</sup> **B67D 1/07**, 3/00  
 (22) 20.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/005859 20.02.2018 (87) WO2018/155402 30.08.2018  
 (30) 2017-029582 21.02.2017 JP

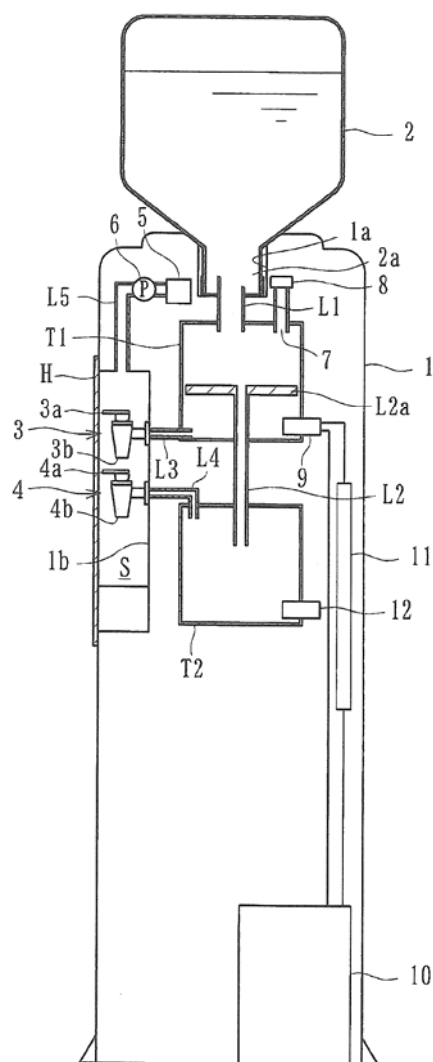
(71) HAMAMATSU VEGETABLE CO., LTD. (JP)  
 1909, Kanaori-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 435-0026, Japan

(72) IKEDA Mamoru (JP), IKEDA Mamoru (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ CẤP ĐỒ UỐNG

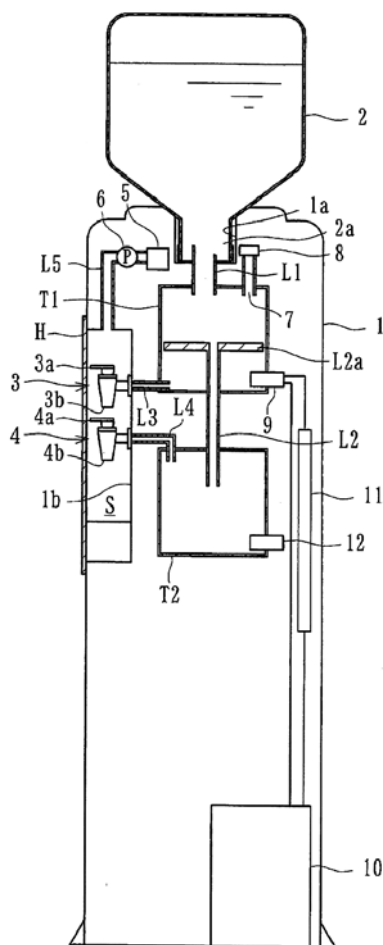
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp đồ uống, mà trong đó không khí được đưa vào trong phương tiện chứa trong quá trình sử dụng có thể được khử trùng và có thể dễ giữ được điều kiện vệ sinh. Thiết bị cấp đồ uống bao gồm thân thiết bị (1), phương tiện chứa (2) để chứa lượng đồ uống định trước, và phương tiện phân phối (3, 4) có khả năng phân phối lượng đồ uống tùy ý chứa trong phương tiện chứa (2) nhờ hoạt động định trước. Phương tiện tạo ozon (5) có khả năng tạo ra ozon được tạo ra và ozon, mà được tạo ra bởi phương tiện tạo ozon (5), được đưa vào trong phương tiện chứa (2).



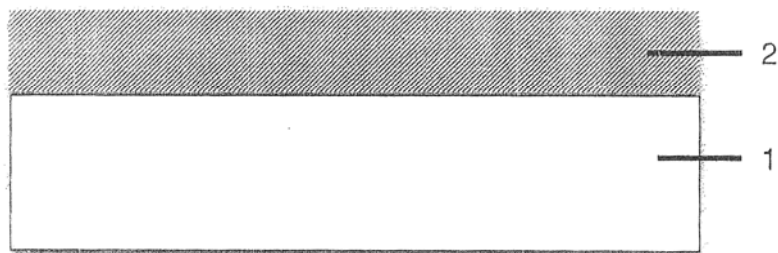


- (11) **67057**  
 (21) 1-2019-05127 (51)<sup>7</sup> **B67D 1/07**, 3/00  
 (22) 20.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/005860 20.02.2018 (87) WO2018/155403 30.08.2018  
 (30) 2017-029583 21.02.2017 JP  
 (71) HAMAMATSU VEGETABLE CO., LTD. (JP)  
 1909, Kanaori-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 435-0026, Japan  
 (72) IKEDA Mamoru (JP), IKEDA Mamoru (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **THIẾT BỊ CẤP ĐỒ UỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp đồ uống, mà trong đó lỗ phân phối để phân phối đồ uống có thể được khử trùng và có thể dễ giữ được điều kiện vệ sinh. Thiết bị cấp đồ uống bao gồm thân thiết bị (1), phương tiện chứa (2) để chứa lượng đồ uống định trước, phương tiện phân phối (3, 4) có khả năng phân phối lượng đồ uống tùy ý chứa trong phương tiện chứa (2) nhờ hoạt động định trước, và nắp (H) có khả năng chuyển trạng thái che chắn mà trong đó ít nhất lỗ phân phối (3b, 4b) của phương tiện phân phối (3, 4) được che và được che chắn khỏi không khí bên ngoài và trạng thái mở mà trong đó ít nhất lỗ phân phối (3b, 4b) của phương tiện phân phối (3, 4) được mở ra bên ngoài. Phương tiện tạo ozon (5) có khả năng tạo ra ozon được tạo ra và ozon, mà được tạo ra bởi phương tiện tạo ozon (5), được đưa vào trong khoảng trống (S) được che bởi nắp (H).



- (11) **67058**
- (21) 1-2019-05138 (51)<sup>7</sup> **B23K 9/23**, 11/10, 11/20, 26/323, 11/06, 11/16, 11/14, 103/20
- (22) 16.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2018/053892 16.02.2018 (87) WO2018/153785 30.08.2018
- (30) 17157773.7 24.02.2017 EP
- (71) OUTOKUMPU OYJ (FI)  
Salmisaarenranta 11, 00180 Helsinki, Finland
- (72) DOMKES, Christian (DE), HUNDGEN, Thomas (DE), LINDNER, Stefan (DE), DĚMKES, Christian (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GHEP NỐI ÍT NHẤT HAI VẬT LIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp ghép nối ít nhất hai vật liệu, không thể hàn được một cách trực tiếp với nhau bằng các quy trình ghép nối nhiệt trong cấu hình mối nối chồng, trong đó trình tự hai bước được sử dụng bao gồm bước thứ nhất áp dụng lớp bảo vệ bề mặt nhiệt cơ hoặc cơ học trên bề mặt để thép (không rỉ) (1) và bước thứ hai, trong đó quy trình ghép nối nhiệt được sử dụng để hàn lớp được phun (2) với tấm nhôm được áp dụng (3) mà không có các pha liên kim loại giòn trong toàn bộ cấu hình vật liệu.



- (11) **67059**  
(21) 1-2019-05142 (51)<sup>7</sup> **C07K 14/325**, C12N 15/82  
(62) 1-2017-01416  
(22) 15.10.2015 (43) 25.11.2019  
(86) PCT/US2015/055800 15.10.2015 (87) WO2016/061391 21.04.2016  
(30) 62/064,989 16.10.2014 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.04.2017

- (71) MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)  
800 N. Lindbergh Boulevard, Mail Zone E1NA, St. Louis, Missouri 63167, United States of America
- (72) BAUM, James A (US), CERRUTI, Thomas A. (US), DART, Crystal L. (US), ENGLISH, Leigh H. (US), FU, Xiaoran (US), GUZOV, Victor M. (US), HOWE, Arlene R. (US), MORGENSTERN, Jay P. (US), ROBERTS, James K. (US), SALVADOR, Sara A. (US), WANG, Jinling (US), FLASINSKI, Stanislaw (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PROTEIN KHẢM DIỆT CÔN TRÙNG, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA PROTEIN NÀY, CHẾ PHẨM ỨC CHẾ CÔN TRÙNG CHỨA PROTEIN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI BỘ CÁNH VẢY**
- (57) Sáng chế đề cập đến protein khảm có hoạt tính diệt côn trùng thể hiện hoạt tính ức chế bộ cánh vảy và chế phẩm chứa các protein này. Sáng chế cũng đề xuất polynucleotit mã hóa các protein theo sáng chế và tế bào chủ chứa polynucleotit này. Sáng chế cũng đề xuất tế bào thực vật chuyển gen, cây chuyển gen, các bộ phận của cây, và hạt chứa protein khảm diệt côn trùng, phương pháp sản xuất hạt này và phương pháp phòng trừ sinh vật gây hại bộ cánh vảy.

- (11) **67060**  
 (21) 1-2019-05148 (51)<sup>7</sup> **E04H 6/14**  
 (22) 21.02.2017 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/KR2017/001883 21.02.2017 (87) WO2018/155727 30.08.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.09.2019

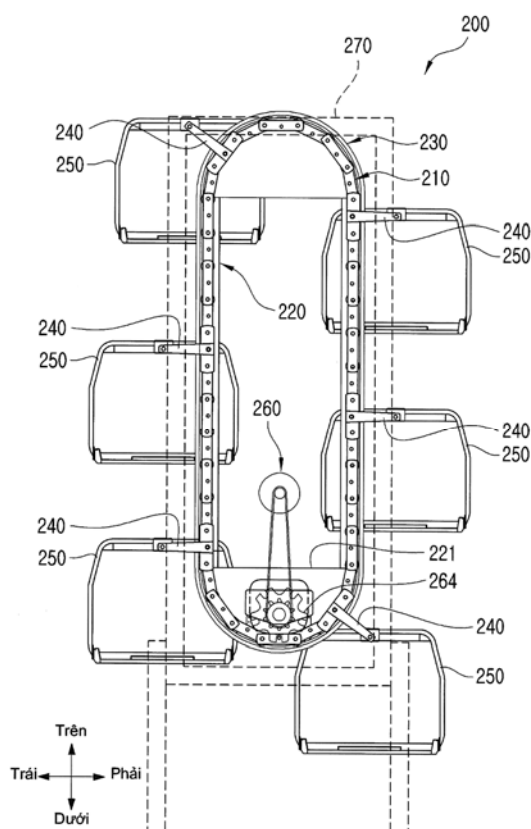
(71) CHANGGONG PARKING INDUSTRY CO., LTD. (KR)  
 2172 Chilgok-daero Jicheon-myeon Chilgok-gun Gyeongsangbuk-do 39867, Korea

(72) LEE, Sang Up (KR), LEE, Sang Up (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐỖ XE LOẠI XOAY TRÒN THẲNG ĐỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đỗ xe loại xoay tròn thẳng đứng. Thiết bị đỗ xe loại xoay tròn thẳng đứng này bao gồm: các mắt xích chính được tạo kết cấu để xoay tròn; các đường ray thứ nhất được tạo kết cấu để đỡ và dẫn hướng cho mặt bên trong của các mắt xích chính; các đường ray thứ hai được tạo cấu hình để đỡ và dẫn hướng cho mặt ngoài của các mắt xích chính; nhiều chi tiết ghép được tạo kết cấu để được ghép với các mắt xích chính; nhiều gian để xe xoay tròn theo chuyển động xoay tròn của các mắt xích chính; thiết bị dẫn động được tạo kết cấu để cung cấp cho các mắt xích chính lực dẫn động trong khu vực chuyển đổi; và các khung; trong đó các mắt xích chính bao gồm: các má nối; các chốt nối được tạo kết cấu để ghép các má nối; các trục lăn dẫn hướng được tạo kết cấu để được bố trí xung quanh các chốt nối và để được dẫn hướng bởi các đường ray thứ nhất và các đường ray thứ hai; và các chốt dẫn động được tạo kết cấu để được bố trí ở giữa các trục lăn dẫn hướng.



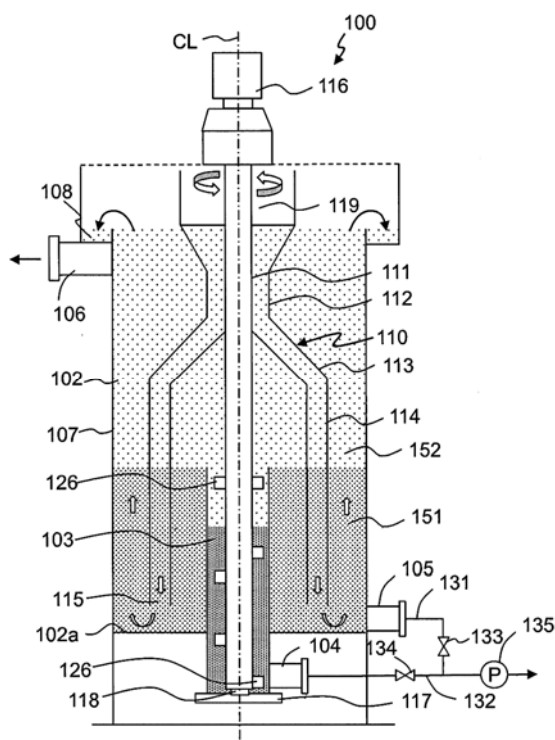
- (11) **67061**
- (21) 1-2019-05150 (51)<sup>19</sup> **A23K 20/28**, 20/24, 50/75
- (22) 19.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2018/005746 19.02.2018 (87) WO2018/155379 30.08.2018
- (30) 2017-030833 22.02.2017 JP
- (71) TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)  
3-5, Daiba 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1358578, Japan
- (72) NISHIJO Akiko (JP), YANAGIYA Shouhei (JP), MIYAKE Ayaka (JP), KAMIYA Takashi (JP), ABE Nobuhiko (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) PHỤ GIA THỨC ĂN GIA CẦM VÀ THỨC ĂN GIA CẦM CHỨA CANXI SILICAT
- (57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia thức ăn gia cầm có khả năng làm tăng độ bền vỏ trứng của trứng của gà đẻ trứng để ngăn chặn việc tạo ra trứng bị vỡ hoặc trứng bị nứt, tăng tỷ lệ đẻ trứng và giảm tỷ lệ chuyển đổi thức ăn, và thức ăn gia cầm có chứa canxi silicat bao gồm cả phụ gia thức ăn gia cầm. Phụ gia thức ăn gia cầm bao gồm vật liệu chứa canxi silicat và có hàm lượng axit silic hòa tan là 10% theo khối lượng hoặc lớn hơn và hàm lượng vôi hòa tan là 10% theo khối lượng hoặc lớn hơn. Thức ăn gia cầm có chứa canxi silicat bao gồm phụ gia thức ăn gia cầm và thức ăn gia cầm, và có hàm lượng axit silic hòa tan từ 0,03% đến 10% theo khối lượng và hàm lượng vôi hòa tan từ 1,0% đến 20% theo khối lượng.

- (11) **67062**  
 (21) 1-2019-05166 (51)<sup>19</sup> **B01D 21/24**, 21/06  
 (22) 22.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/006350 22.02.2018 (87) WO2018/155524 A1 30.08.2018  
 (30) 2017-032903 24.02.2017 JP  
 2017-032938 24.02.2017 JP  
 2017-111004 05.06.2017 JP  
 2017-181261 21.09.2017 JP

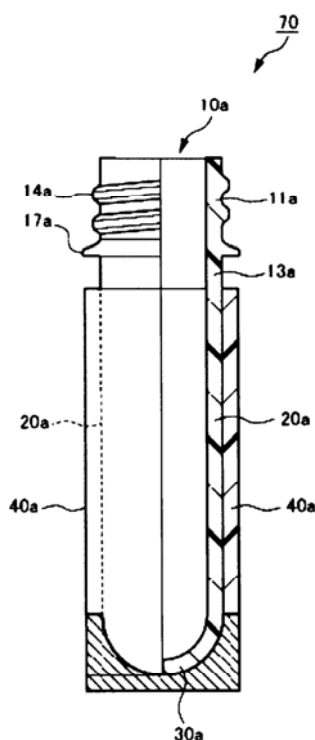
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.09.2019

- (71) **ORGANO CORPORATION (JP)**  
 2-8, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8631 Japan  
 (72) **MAEDA Rintarou (JP)**  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ KEO TỤ VÀ LẮNG**

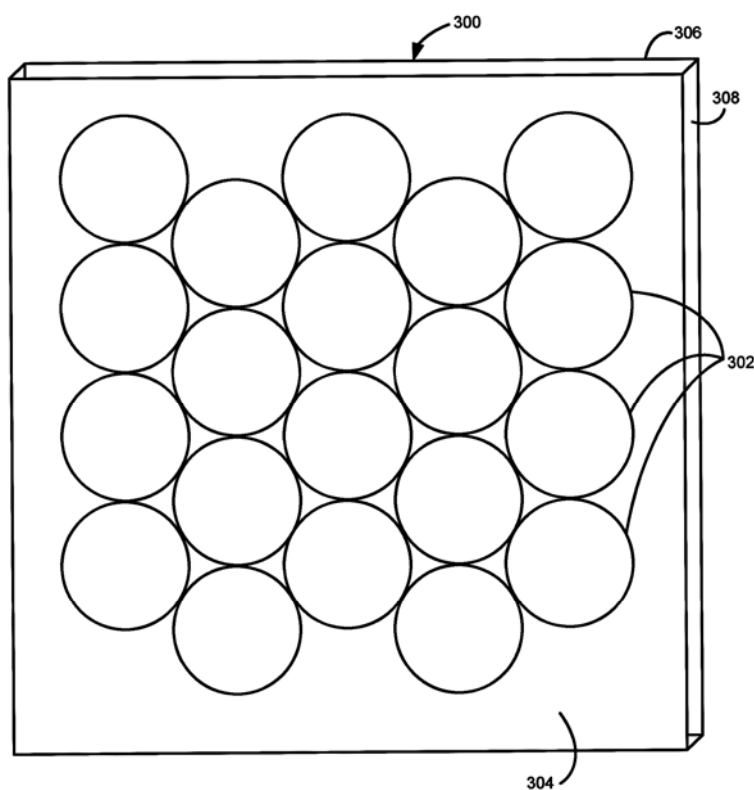
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị keo tụ và lắng có bể tập trung bùn mà được bố trí bên trong bể lắng và có khả năng cải thiện chất lượng nước của nước được xử lý. Thiết bị keo tụ và lắng (1) có: bể lắng (2) mà làm cho các khối xộp trong nước thô được lắng và được tách ra; bể tập trung bùn (3) mà được bao quanh bởi bể lắng (2) và thu gom và tập trung các khối xộp bằng cách cho phép các khối xộp này tràn ra từ bể lắng (2); và cơ cấu cấp nước thô (10) có đường tâm CL mà đi qua bể tập trung bùn (3), trong đó cơ cấu cấp nước thô 10 quay quanh đường tâm CL và cấp nước thô cho bể lắng (2). Cơ cấu cấp nước thô (10) bao gồm: phần đưa nước thô vào (19) nằm trên đường tâm CL và nước thô được đưa vào, đầu cấp nước thô (15) mở tại phần dưới của khoảng trống bên trong của bể lắng (2) và cấp nước thô cho bể lắng (2), và phần ống (13) mà thông cả với phần đưa nước thô vào (15) và với đầu cấp nước thô (19) và kéo dài ở trên bể tập trung bùn (3) theo chiều ra xa đường tâm CL.



- (11) **67063**
- (21) 1-2019-05171 (51)<sup>19</sup> **B29C 49/22**, 63/04, B65D 23/00, 23/02, 23/08
- (22) 23.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2018/006815 23.02.2018 (87) WO2018/155653 30.08.2018
- (30) 2017-032315 23.02.2017 JP
- 2017-032328 23.02.2017 JP
- 2017-091340 01.05.2017 JP
- 2017-091341 01.05.2017 JP
- 2017-091345 01.05.2017 JP
- (71) DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)  
1-1, Ichigaya-kaga-cho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo-to, Japan
- (72) SUGA Yusuke (JP), MIYAWAKI Takuma (JP)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) PHÔI COMPOZIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÔI COMPOZIT, BÌNH CHỨA COMPOZIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÌNH CHỨA COMPOZIT, VÀ SẢN PHẨM BAO GỒM BÌNH CHỨA COMPOZIT
- (57) Sáng chế đề cập đến phôi compozit, trong đó sự suy giảm về vẻ bên ngoài của bề mặt chi tiết nhựa do việc gia nhiệt hồng ngoại gần được thực hiện trước khi đúc thổi có thể được ngăn chặn một cách hiệu quả và phía bên trong phôi này được gia nhiệt một cách hiệu quả. Phôi compozit theo sáng chế bao gồm: phôi có phần miệng, phần thân, phần thân nối với phần miệng, và phần đáy nối với phần thân; và chi tiết bằng nhựa co lại được bởi nhiệt được bố trí bao quanh bên ngoài phôi và có ít nhất một lớp tạo màu bao gồm nhựa và chất tạo màu, trong đó chi tiết bằng nhựa co lại bởi nhiệt có hệ số truyền hồng ngoại gần là 50% hoặc lớn hơn.



- (11) **67064**
- (21) 1-2019-05173 (51)<sup>7</sup> **C03B 11/08**, 17/06
- (22) 23.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/US2018/019411 23.02.2018 (87) WO2018/156887 30.08.2018
- (30) 62/463,198 24.02.2017 US
- 62/629,338 12.02.2018 US
- (71) CORNING INCORPORATED (US)  
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) XIONG, Qingang (CN), MADAPUSI, Shriram Palanhandalam (IN), PAYNE, Jeremy Nathan (US), BOWDEN, Bradley Frederick (US), YANG, Yang (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **TẤM THỦY TINH VÀ CHẤT NỀN THỦY TINH HÌNH KHUYÊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thủy tinh bao gồm bề mặt chính thứ nhất, bề mặt chính thứ hai đối diện với bề mặt chính thứ nhất, và bề mặt mép kéo dài giữa bề mặt chính thứ nhất và bề mặt chính thứ hai. Tấm thủy tinh bao gồm chiều dày nằm trong khoảng 0,3 mm và 2 mm. Tấm thủy tinh (300) có dạng vòm hoặc hình dạng bát. Sáng chế còn đề cập đến chất nền thủy tinh hình khuyên.





- (11) **67065**  
 (21) 1-2019-05177 (51)<sup>19</sup> **E02D 5/08**  
 (22) 26.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2018/007054 26.02.2018 (87) WO2018/155695 30.08.2018  
 (30) 2017-034290 27.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.09.2019

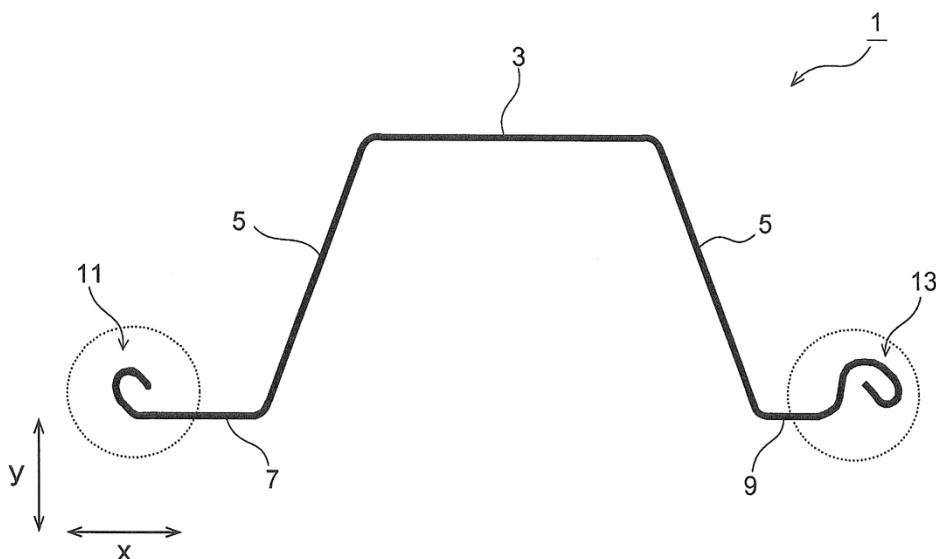
(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)  
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) ONDA, Kunihiko (JP), MICHINO, Masashi (JP)

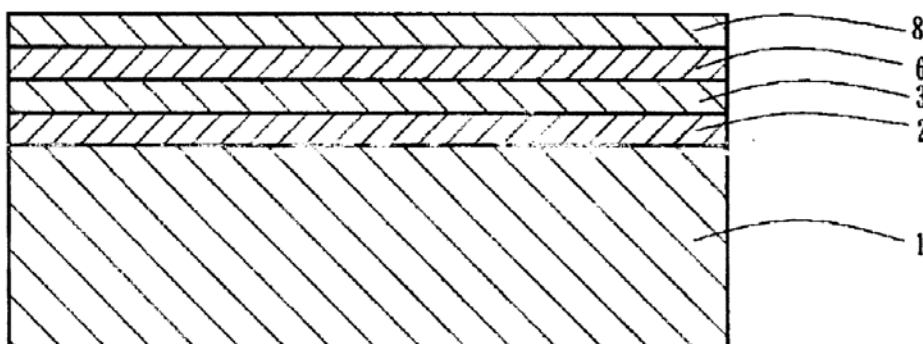
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CỌC VÁN

(57) Sáng chế đề cập đến cọc ván có khả năng triệt tiêu sự giảm độ cứng và độ bền do biến dạng cắt ngang của cọc ván được cung cấp tại thời điểm áp dụng mô men uốn vào thân vách cọc ván được tạo ra bằng cách nối các phần nối của cọc ván. Cọc ván (1) theo sáng chế bao gồm ít nhất: bản bụng (3); cặp tay đòn tạo ra ở mặt ngoài của bản bụng (3) theo hướng chiều rộng (x); khớp đực (11) được cung cấp ở đầu xa của tay đòn thứ (7) là một tay đòn của cặp tay đòn; và khớp cái (13) được cung cấp ở đầu xa của tay đòn thứ hai (9) là tay đòn khác của cặp tay đòn. Khi mô men uốn tác động cho thân vách cọc ván được tạo ra bằng cách nối các cọc ván (31) và hai khớp đực ép với nhau, trạng thái tiếp xúc đạt được ít nhất hai điểm trong cọc ván (1). Do đó, cường độ tác động lực tại các phần nối có thể được giảm bớt.



- (11) **67066**
- (21) 1-2019-05184 (51)<sup>7</sup> **B32B 27/40**, E04B 1/94, B32B 27/00
- (22) 23.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2018/006766 23.02.2018 (87) WO2018/155643 30.08.2018
- (30) 2017-032772 24.02.2017 JP
- (71) AICA KOGYO CO., LTD. (JP)  
2288 Nishihorie, Kiyosu-shi, Aichi 4520917, Japan
- (72) OKADA, Ayumi (JP), YAMAUCHI, Masafumi (JP), ISHIDA, Kazuhiro (JP), INOUE, Ryo (JP), KAJIO, Kazuki (JP), SHIDO, Kazuya (JP)
- (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **TẤM TRANG TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM TRANG TRÍ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm trang trí và phương pháp sản xuất tấm trang trí này. Tấm trang trí theo sáng chế bao gồm lớp lót, lớp che, lớp nhuộm và lớp phủ ngoài cùng chứa nhựa chống tia cực tím trên vật liệu nền theo thứ tự này. Phương pháp sản xuất tấm trang trí theo sáng chế bao gồm quy trình kéo căng, quy trình bức xạ và quy trình tách. Quy trình kéo căng bao gồm tạo ra lớp lót, lớp che và lớp nhuộm trên vật liệu nền theo thứ tự này; phủ vật liệu phủ chống tia cực tím chứa nhựa chống tia cực tím; đặt màng bằng chất dẻo lên vật liệu phủ chống tia cực tím đã được áp, đặt con lăn lên màng bằng chất dẻo và kéo căng vật liệu phủ chống tia cực tím bằng cách lăn con lăn. Quy trình bức xạ bao gồm việc tạo ra lớp phủ ngoài cùng bằng cách làm cứng vật liệu phủ chống tia cực tím bằng bức xạ tia cực tím. Quy trình tách bao gồm việc tách màng bằng chất dẻo sau khi bức xạ.



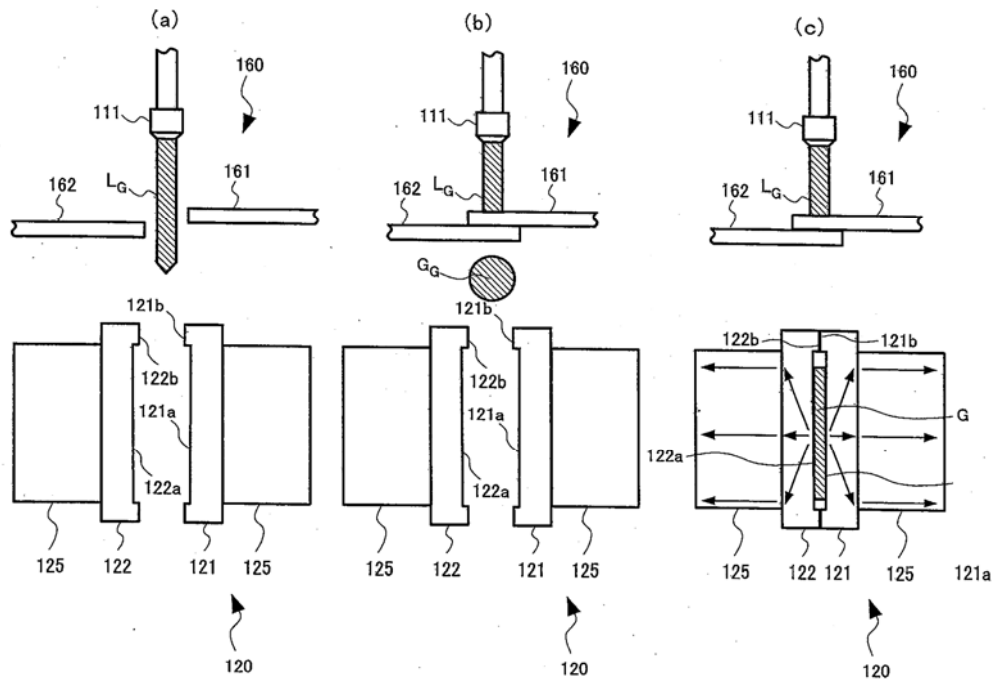
9

- (11) **67067**  
 (21) 1-2019-05196 (51)<sup>7</sup> **C03B 11/12**, C03C 19/00, G11B 5/84  
 (62) 1-2013-03319  
 (22) 20.04.2012 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/JP2012/002766 20.04.2012 (87) WO2012/144237 A1 26.10.2012  
 (30) 2011-095522 21.04.2011 JP  
 2011-100221 27.04.2011 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.10.2013

- (71) HOYA CORPORATION (JP)  
 7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525 Japan  
 (72) ISONO, Hideki (JP), TANINO, Hidekazu (JP), MURAKAMI, Akira (JP), SATO, Takashi (JP), SATO, Masamune (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHÔI THỦY TINH DẠNG ĐĨA**

(57) Sáng chế đề cập đến phôi thủy tinh dạng đĩa được sử dụng làm cơ sở của nền thủy tinh dùng làm đĩa từ, phôi thủy tinh được làm từ thủy tinh aluminosilicat, phôi thủy tinh có cặp bề mặt chính, trong đó khi phôi thủy tinh được trải qua quá trình xử lý gia nhiệt nhanh để nâng nhiệt độ từ nhiệt độ phòng đến điểm chuyển hóa thủy tinh trong 20 giây, được duy trì trong 10 giây, sau đó được làm nguội dần trong 10 phút cho đến khi phôi thủy tinh đạt đến nhiệt độ phòng, sự thay đổi về độ phẳng trước và sau quá trình xử lý gia nhiệt nhanh là bằng 1µm hoặc nhỏ hơn, và trong đó độ sóng bề mặt của bề mặt chính là bằng 30nm hoặc nhỏ hơn, trong đó độ sóng bề mặt được xác định là độ chênh lệch về độ cao tối đa khi bề mặt chính được đo trong thành phần có bước sóng là 5mm hoặc nhỏ hơn theo đặc tính bề mặt.



(11) 67068

(21) 1-2019-05217

(22) 25.09.2019

(51)<sup>7</sup> A61K 36/00

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.09.2019

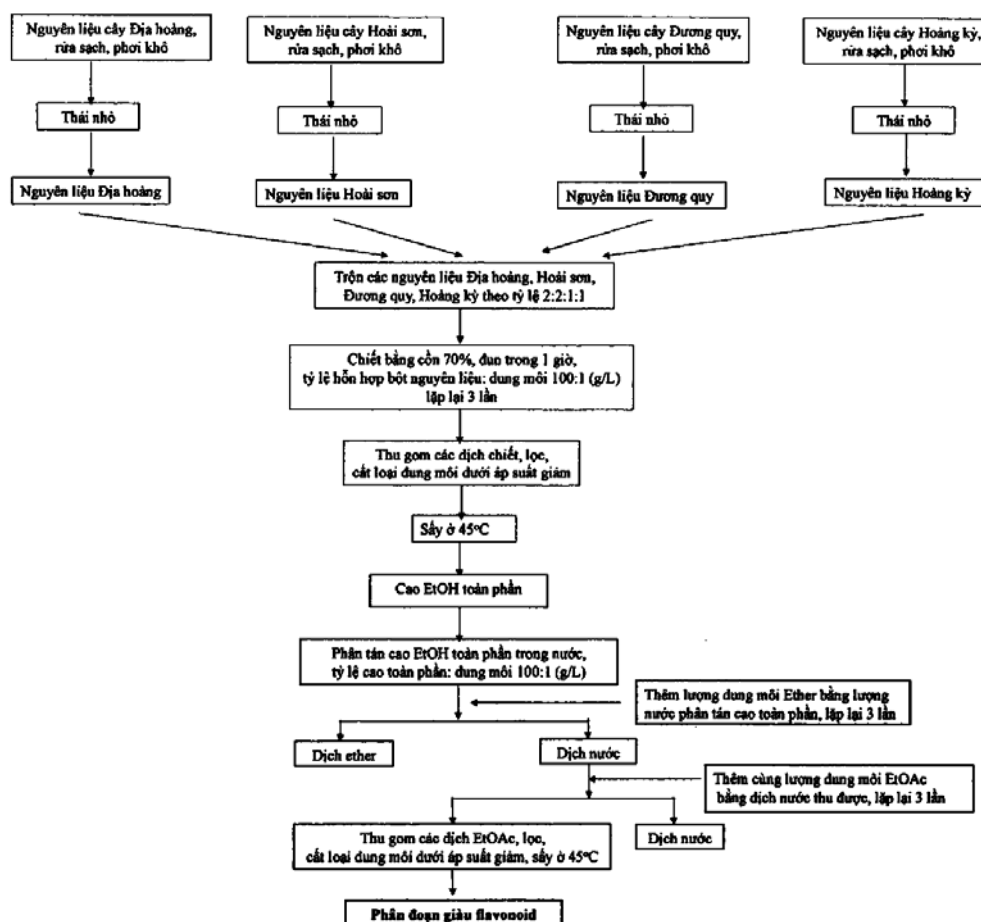
(71) KHOA Y DƯỢC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

Nhà Y1, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Kim Thu (VN), Bùi Thanh Tùng (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN ĐOẠN GIÀU FLAVONOID CỦA BÀI THUỐC GỒM CÁC THÀNH PHẦN ĐỊA HOÀNG, HOÀI SƠN, ĐƯƠNG QUY VÀ HOÀNG KỲ DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG

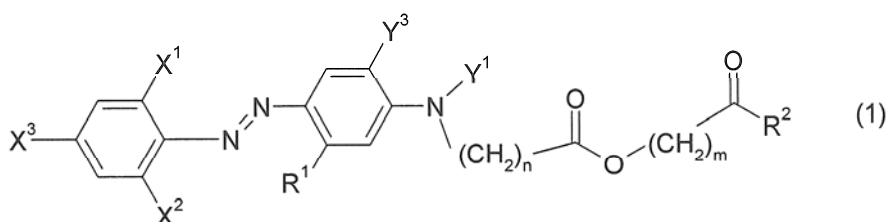
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất phân đoạn giàu flavonoid của bài thuốc dùng để điều trị bệnh đái tháo đường từ địa hoàng (*Rehmanma glutinosa Libosch.*), cây hoài sơn (*Dioscorea persimilis Prain et Burk.*), cây đương quy (*Angelica sinensis (Oliv.) Deils*) và cây hoàng kỳ (*Astragalus membranaceus (Fisch.) Bunge*) dùng để điều trị bệnh đái tháo đường bao gồm các bước: i) chuẩn bị nguyên liệu cây địa hoàng (*Rehmanma glutinosa Libosch.*), cây hoài sơn (*Dioscorea persimilis Prain et Burk.*), cây đương quy (*Angelica sinensis (Oliv.) Deils*) và cây hoàng kỳ (*Astragalus membranaceus (Fisch.) Bunge*), rửa sạch, phơi khô, sau đó thái nhỏ thu được nguyên liệu; ii) tạo hỗn hợp nguyên liệu bằng cách trộn các nguyên liệu từ cây địa hoàng, hoài sơn, đương quy và hoàng kỳ theo tỷ lệ khối lượng 2: 2 : 1 : 1; iii) chiết hỗn hợp bột nguyên liệu bằng cồn 70%; iv) tạo phân đoạn giàu flavonoid bằng cách sử dụng dung môi ete và etyl axetat.



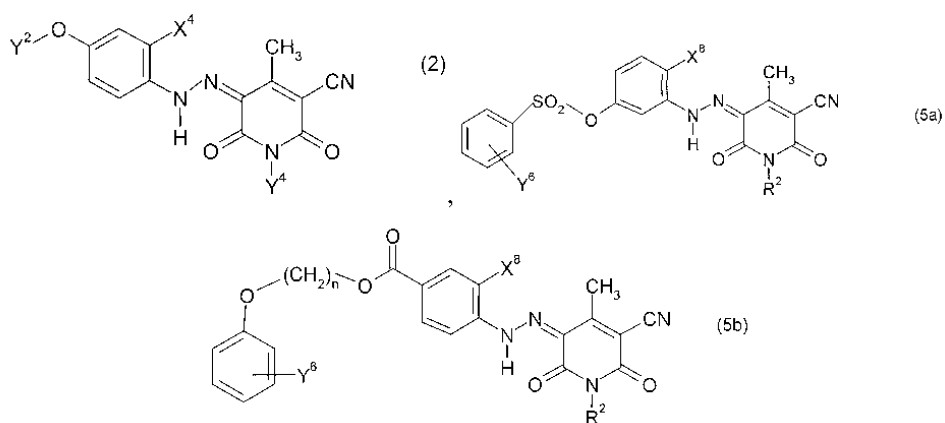
- (11) **67069**  
 (21) 1-2019-05228 (51)<sup>7</sup> **C09B 67/22**, D06P 3/60, 1/18, 3/04  
 (62) 1-2015-02257  
 (22) 06.01.2014 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/EP2014/050069 06.01.2014 (87) WO2014/108358 17.07.2014  
 (30) 13000169.6 14.01.2013 EP  
 13151174.3 14.01.2013 EP  
 13151183.4 14.01.2013 EP  
 13000205.8 15.01.2013 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.01.2014

- (71) DYSTAR COLOURS DISTRIBUTION GMBH (DE)  
 Am Prime Parc 10-12, 65479 Raunheim, Germany  
 (72) VERMANDEL, Fanny (BE), MURGATROYD, Adrian (GB), GRUND, Clemens (DE), HOPPE, Manfred (DE), WEINGARTEN, Ulrich (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) HỖN HỢP THUỐC NHUỘM, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỖN HỢP THUỐC NHUỘM, DUNG DỊCH NƯỚC ĐỂ NHUỘM VÀ MỰC IN VẢI DỆT KỸ THUẬT SỐ BAO GỒM HỖN HỢP THUỐC NHUỘM NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp thuốc nhuộm bao gồm (các) thuốc nhuộm có công thức (1):



và một hoặc nhiều thuốc nhuộm được chọn từ nhóm bao gồm thuốc nhuộm có các công thức (2), (5a) và (5b):

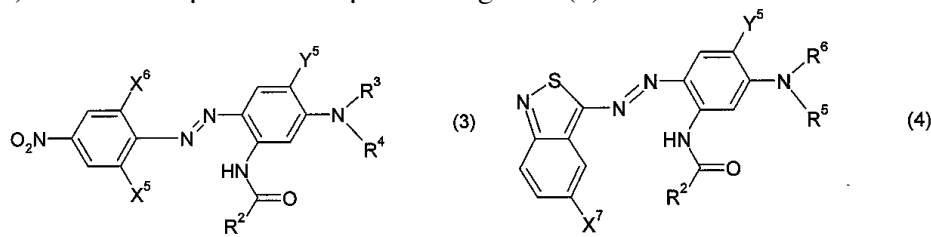


trong đó R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, X<sup>1</sup> đến X<sup>4</sup> và X<sup>8</sup>, Y<sup>1</sup>, Y<sup>2</sup>, Y<sup>3</sup>, Y<sup>4</sup>, Y<sup>6</sup>, n và m là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hỗn hợp thuốc nhuộm, dung dịch nước để nhuộm và mực in vải dệt kỹ thuật số bao gồm hỗn hợp thuốc nhuộm này.

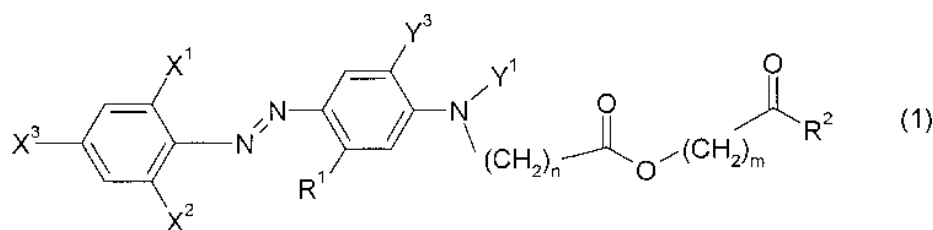
- (11) **67070**  
 (21) 1-2019-05229 (51)<sup>7</sup> **C09B 67/22**, D06P 3/60, 1/18, 3/04  
 (62) 1-2015-02257  
 (22) 06.01.2014 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/EP2014/050069 06.01.2014 (87) WO2014/108358 17.07.2014  
 (30) 13000169.6 14.01.2013 EP  
 13151174.3 14.01.2013 EP  
 13151183.4 14.01.2013 EP  
 13000205.8 15.01.2013 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.01.2014

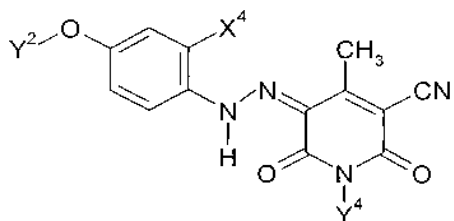
- (71) DYSTAR COLOURS DISTRIBUTION GMBH (DE)  
 Am Prime Parc 10-12, 65479 Raunheim, Germany  
 (72) VERMANDEL, Fanny (BE), MURGATROYD, Adrian (GB), GRUND, Clemens (DE), HOPPE, Manfred (DE), WEINGARTEN, Ulrich (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) HỖN HỢP THUỐC NHUỘM, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỖN HỢP THUỐC NHUỘM, DUNG DỊCH NƯỚC ĐỂ NHUỘM VÀ MỰC IN VẢI DỆT KỸ THUẬT SỐ BAO GỒM HỖN HỢP THUỐC NHUỘM NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp thuốc nhuộm bao gồm ít nhất một thuốc nhuộm có công thức (3) và ít nhất một thuốc nhuộm có công thức (4):



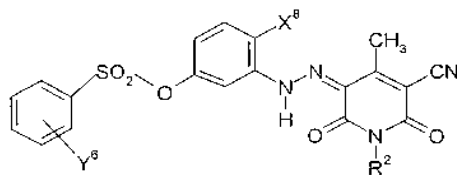
và ít nhất một thuốc nhuộm có công thức (1):



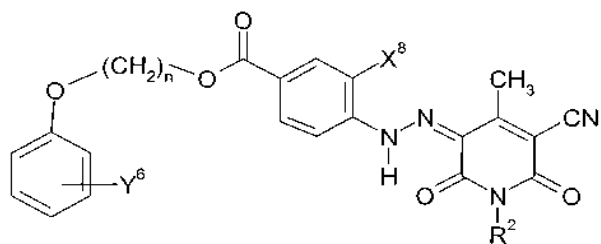
và tùy ý một hoặc nhiều thuốc nhuộm được chọn từ nhóm bao gồm thuốc nhuộm có các công thức (2), (5a) và (5b):



(2)



(5a)

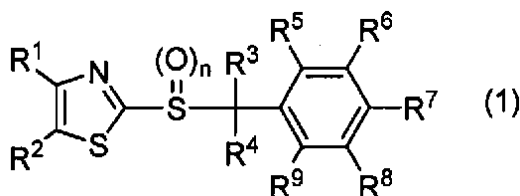


(5b)

trong đó  $R^1, R^2, R^3, R^4, R^5, R^6, n1, X^1$  đến  $X^8, Y^1, Y^2, Y^3, Y^4, Y^5, Y^6, n$  và  $m$  là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hỗn hợp thuốc nhuộm, dung dịch nước để nhuộm và mực in vải dệt kỹ thuật số bao gồm hỗn hợp thuốc nhuộm này.

- (11) **67071**
- (21) 1-2019-05243 (51)<sup>7</sup> **C07D 277/36**, A01N 43/78, A01P 13/00
- (22) 26.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/JP2018/006836 26.02.2018 (87) WO2018/155661 30.08.2018
- (30) 2017-034231 26.02.2017 JP
- (71) OAT AGRIO CO., LTD. (JP)  
1-3-1, Kanda Ogawa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 1010052, Japan
- (72) FUKUNAGA Satoshi (JP), SUMITOMO Tatsuya (JP), SUMIYOSHI Hayato (JP), NOYAMA Shinpei (JP), SHIRAI Yuichi (JP), NORIMURA Yusuke (JP), MATSUZAKI Kohei (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT THIAZOL VÀ THUỐC DIỆT CỎ**
- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất hợp chất thiazol và thuốc diệt cỏ chứa hợp chất thiazol này.

Sáng chế đề cập đến hợp chất thiazol có công thức chung (1):



trong đó R<sup>1</sup> và R<sup>2</sup> là giống hoặc khác nhau và là nguyên tử hydro, nguyên tử halogen, hoặc nhóm alkyl mà có thể có phần tử thế,

R<sup>3</sup> và R<sup>4</sup> là giống hoặc khác nhau và là, ví dụ, nguyên tử hydro, nguyên tử đơteri, hoặc nguyên tử halogen, R<sup>5</sup>, R<sup>6</sup>, R<sup>7</sup>, R<sup>8</sup> và R<sup>9</sup> là giống hoặc khác nhau và là, ví dụ, nguyên tử hydro, nguyên tử halogen, hoặc nhóm hydroxyl,

ít nhất một trong số R<sup>5</sup>, R<sup>6</sup>, R<sup>7</sup>, R<sup>8</sup> hoặc R<sup>9</sup> là nhóm hydroxyl, nhóm OCOR<sup>12</sup>, nhóm COR<sup>13</sup>, hoặc nhóm OSO<sub>2</sub>R<sup>14</sup>,

R<sup>10</sup>, R<sup>11</sup>, R<sup>12</sup>, R<sup>13</sup> và R<sup>14</sup> là nguyên tử hydro, nhóm alkyl mà có thể có phần tử thế, hoặc nhóm aryl mà có thể có phần tử thế, và n là 0, 1 hoặc 2.

ECHDGD 2-2,5L Ngày 21 sau xử lý

HỢP CHẤT  
SỐ 1C-38

HỢP CHẤT  
SỐ SÁNH B

HỢP CHẤT  
SỐ SÁNH A



- (11) **67072**
- (21) 1-2019-05277 (51)<sup>7</sup> **A61K 45/06**, 31/437, 31/438,  
31/4545, 31/47, 31/4965, 31/498,  
A61P 31/06
- (22) 28.02.2018 (43) 25.11.2019
- (86) PCT/EP2018/054860 28.02.2018 (87) WO2018/158280 07.09.2018
- (30) 17158607.6 01.03.2017 EP
- (71) JANSSEN SCIENCES IRELAND UNLIMITED COMPANY (IE)  
Barnahely, Ringaskiddy, Co Cork, Ireland
- (72) ANDRIES, Koenraad Jozef Lodewijk Marcel (BE), KOUL, Anil (IN), VILLELLAS  
ARILLA, Maria Cristina (ES)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) SẢN PHẨM KẾT HỢP
- (57) Sáng chế đề cập đến các sản phẩm kết hợp mới, hữu ích trong điều trị bệnh lao.

(11) **67073**

(21) 1-2019-05294

(51)<sup>7</sup> **C12Q 1/68**, G01N 33/53

(22) 27.09.2019

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.09.2019

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ (VN)

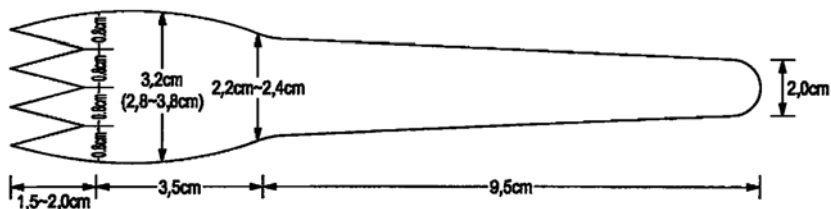
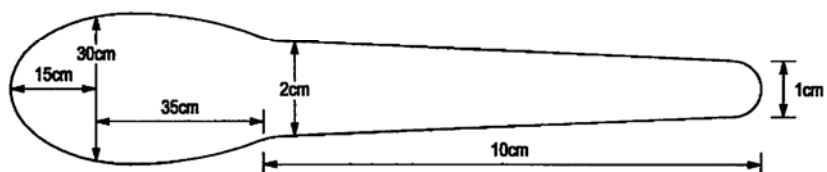
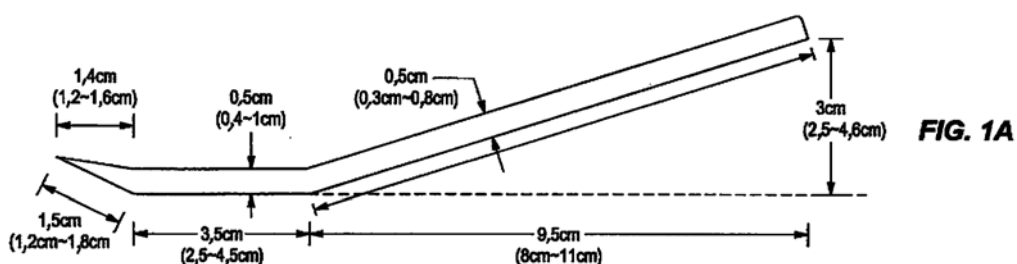
Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Thanh Tùng (VN), Đỗ Quang Lộc (VN), Chử Đức Trình (VN)

(54) THIẾT BỊ VI LỎNG ĐỂ PHÁT HIỆN DÒNG TẾ BÀO UNG THƯ PHỔI A549 VÀ QUY TRÌNH PHÁT HIỆN DÒNG TẾ BÀO UNG THƯ PHỔI NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vi lỏng phát hiện dòng tế bào ung thư phổi A549 và quy trình phát hiện dòng tế bào ung thư phổi A549. Thiết bị theo sáng chế có các điện cực trên chip được bố trí ở dạng các đường tròn đồng tâm cho phép làm giàu và cố định dòng tế bào ung thư phổi A549 thông qua điện trường và các aptamer đặc hiệu. Thiết bị và quy trình theo sáng chế cho phép phát hiện ung thư sớm đối với dòng tế bào ung thư phổi A549.

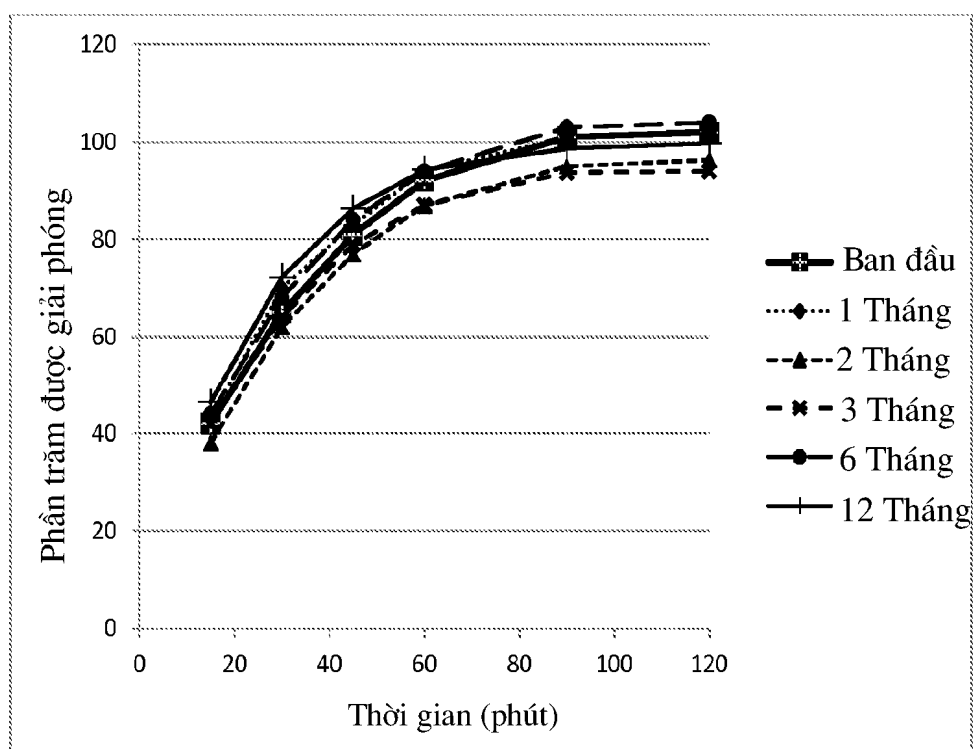
- (11) **67074**  
 (21) 1-2019-05338 (51)<sup>7</sup> **A23G 1/50**, 3/50, 9/50  
 (22) 27.02.2018 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/US2018/019918 27.02.2018 (87) WO2018/157119 30.08.2018  
 (30) 62/464,000 27.02.2017 US  
 (75) ZHICONG KONG (US)  
 1095 Bellingham Drive, Oceanside, CA, 92057, United States of America  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **ĐỒ DÙNG ĂN ĐƯỢC VÀ CÓ THỂ ĐƯỢC VI SINH VẬT PHÂN HỦY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm ăn được và có thể được vi sinh vật phân hủy có thể được sản xuất thành đồ dùng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất đồ dùng này.



- (11) **67075**  
 (21) 1-2019-05345 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/422**, A61P 33/00  
 (62) 1-2014-02966  
 (22) 31.01.2013 (43) 25.11.2019  
 (86) PCT/US2013/023969 31.01.2013 (87) WO2013/119442 15.08.2013  
 (30) 61/595,463 06.02.2012 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.09.2014

- (71) Merial, Inc. (US)  
 3239 Satellite Blvd., Bldg. 500, Duluth, Georgia 30096, United States of America  
 (72) SOLL Mark D. (US), LARSEN Diane (US), CADY Susan Mancini (US), CHEIFETZ Peter (US), GALESKA Izabela (US), GONG Saijun (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) THUỐC THÚ Y MỀM DỄ NHAI DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG ĐỂ PHÒNG TRỪ KÝ SINH TRÙNG Ở ĐỘNG VẬT  
 (57) Sáng chế đề cập đến thuốc thú y dùng qua đường miệng để chống lại ngoại ký sinh trùng và nội ký sinh trùng ở động vật, chứa ít nhất một hoạt chất có tác dụng toàn thân kết hợp với chất mang dược dụng. Sáng chế còn mô tả phương pháp sử dụng thuốc này để điều trị, kiểm soát và phòng ngừa nhiễm ký sinh trùng ở động vật bao gồm bước cho động vật cần điều trị dùng thuốc theo sáng chế.



PHẦN II

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

(11) **4287**

(21) 2-2018-00133

(51)<sup>7</sup> **E02F 9/28**

(22) 27.04.2018

(43) 25.11.2019

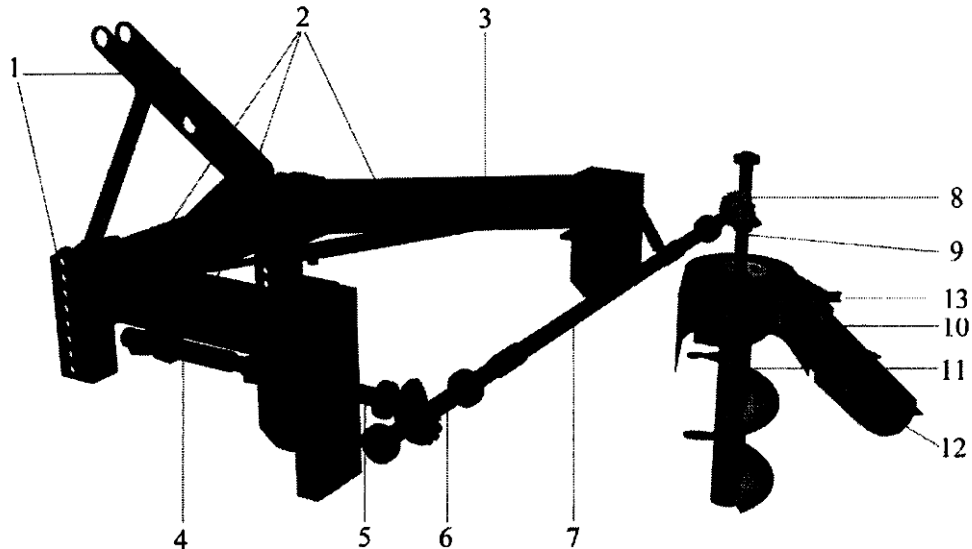
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.04.2018

(75) **DƯƠNG QUỐC THÁI (VN)**

Tổ 3, ấp Hậu Quới, xã Hậu Mỹ Bắc B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(54) **THIẾT BỊ ĐÀO RÃNH ĐẤT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị đào rãnh đất kiểu gắn sau máy kéo, bao gồm: Các thanh chịu lực (1) gắn cố định thiết bị vào máy kéo, các thanh chịu lực (2) nâng toàn bộ thiết bị và gắn liên kết dịch chuyển thao tác, khác biệt ở chỗ nhờ kích thủy lực (3) trợ lực dịch chuyển theo phương nằm ngang. Trục lắp truyền động gắn vào trục động cơ máy kéo (4), khác biệt ở chỗ thiết kế trục hai cấp nhờ vậy lực truyền trực tiếp và dịch chuyển được. Trục lắp chính (7) có đầu bên trái, phải nối với hộp số chuyển vòng bởi các trục lắp (5,6,8,9), khác biệt ở chỗ hộp số chuyển vòng được thiết kế dạng đúc khối hộp nhờ vậy lực truyền mạnh trực tiếp đáp ứng thi công phù hợp với nhiều cấp đất. Trục lắp (9) theo phương đứng (đọc) khác biệt ở chỗ kết nối phần dưới gắn lưỡi xoắn (11) để khoan, phay đất và đất được gạt nhờ hai lưỡi gạt (10) bên trên, bộ phận định hướng (12) đưa đất ra ngoài rãnh đào nhờ kích thủy lực (13).



(11) **4288**

(21) 2-2018-00137

(51)<sup>7</sup> **B01F 7/00**

(22) 27.04.2018

(43) 25.11.2019

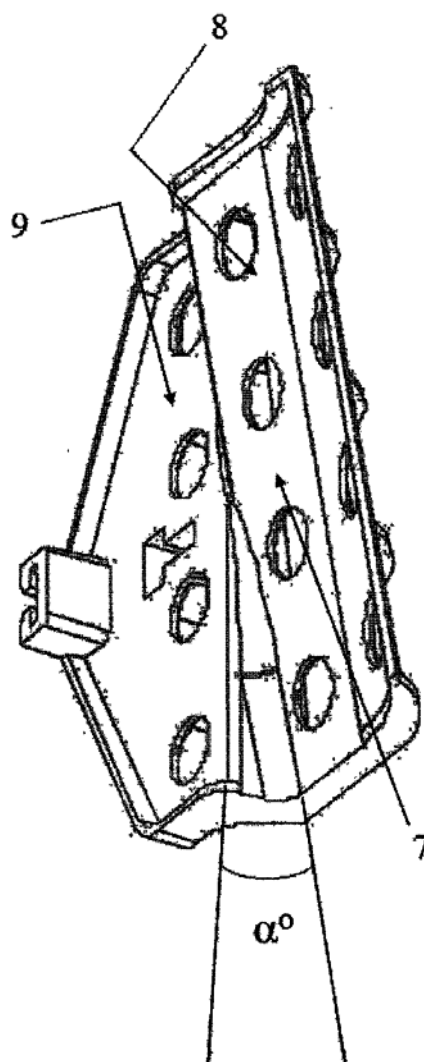
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.04.2018

(75) CÔNG TY TNHH SX-TM NHỰA CHÍ THÀNH V.N (VN)

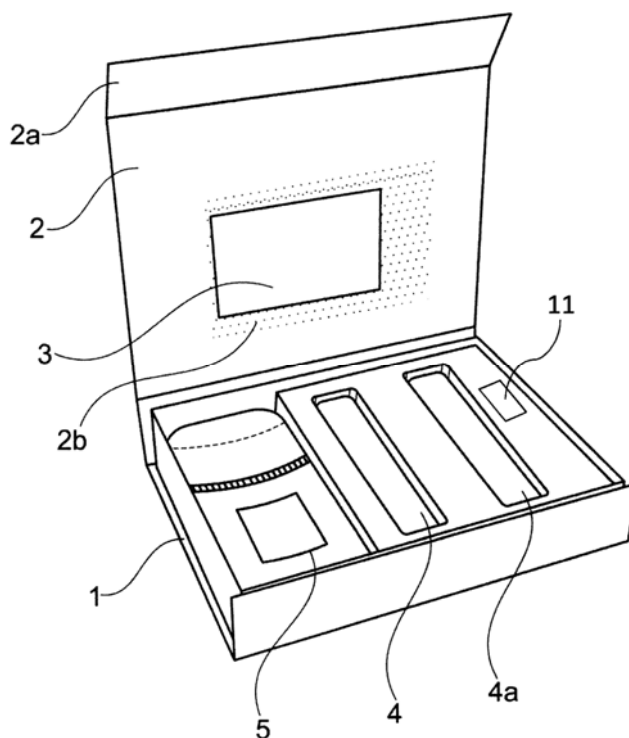
611 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(54) BỘ TRỤC QUẠT

(57) Sáng chế đề cập đến bộ trục quạt dùng cho đầm nuôi trồng thủy sản có cánh quạt (7) bao gồm hai phần: phần phẳng (9), nằm trong mặt phẳng song song hoặc chứa trục tâm của trục dẫn động (3) của bộ trục quạt, và phần nghiêng (8) nghiêng một góc  $\alpha$  nhỏ hơn  $45^\circ$  so với trục tâm của trục dẫn động (3).



- (11) **4289**
- (21) 2-2018-00141 (51)<sup>7</sup> **A61M 5/00**
- (22) 02.05.2018 (43) 25.11.2019
- (71) MEDA PHARMA GMBH & CO. KG (DE)  
Benzstrasse 1, 61352 Bad Homburg, Germany
- (72) Dagmar GEHENIO (DE), Hans-Jurgen TRITSCHLER (DE), Carlos Fernandez SAEZ (ES)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BỘ KIT ĐỂ SỬ DỤNG THUỐC**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ kit để sử dụng thuốc. Bộ kit này bao gồm hộp (1) chứa ít nhất một thiết bị phân phối thuốc (4, 4a) và thiết bị video (3). Thiết bị video (3) này có thể được cấu tạo để cung cấp các hướng dẫn nghe nhìn hoặc nhìn để sử dụng thiết bị phân phối thuốc (4, 4a). Cả ít nhất một thiết bị phân phối thuốc (4, 4a) và thiết bị video (3) đều có thể gắn tháo lắp được với hộp (1). Việc loại bỏ ít nhất một thiết bị phân phối thuốc (4, 4a) và thiết bị video (3) khỏi hộp (1) cho phép mang ít nhất một thiết bị phân phối thuốc (4, 4a) và thiết bị video (3) mà không cần mang theo toàn bộ hộp (1). Khi mang ít nhất một thiết bị phân phối thuốc (4, 4a) và thiết bị video (3) mà không có hộp (1) thoải mái hơn nhiều so với mang toàn bộ hộp công kênh (1) thì có nhiều khả năng so với tình trạng kỹ thuật rằng bệnh nhân thực sự sẽ mang thiết bị phân phối thuốc (4, 4a) vào mọi lúc để thiết bị phân phối thuốc (4, 4a) có sẵn khi cần thiết. Hơn nữa, khi thiết bị video có thể được loại bỏ khỏi hộp công kênh (1) có nhiều khả năng so với tình trạng kỹ thuật rằng bệnh nhân cũng sẽ mang thiết bị video (3). Do đó, khả năng sử dụng không đúng cách thiết bị phân phối thuốc (4, 4a) được giảm so với tình trạng kỹ thuật.



(11) **4290**

(21) 2-2018-00142

(51)<sup>7</sup> **G06F 19/00, G06Q 10/00**

(22) 02.05.2018

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.05.2018

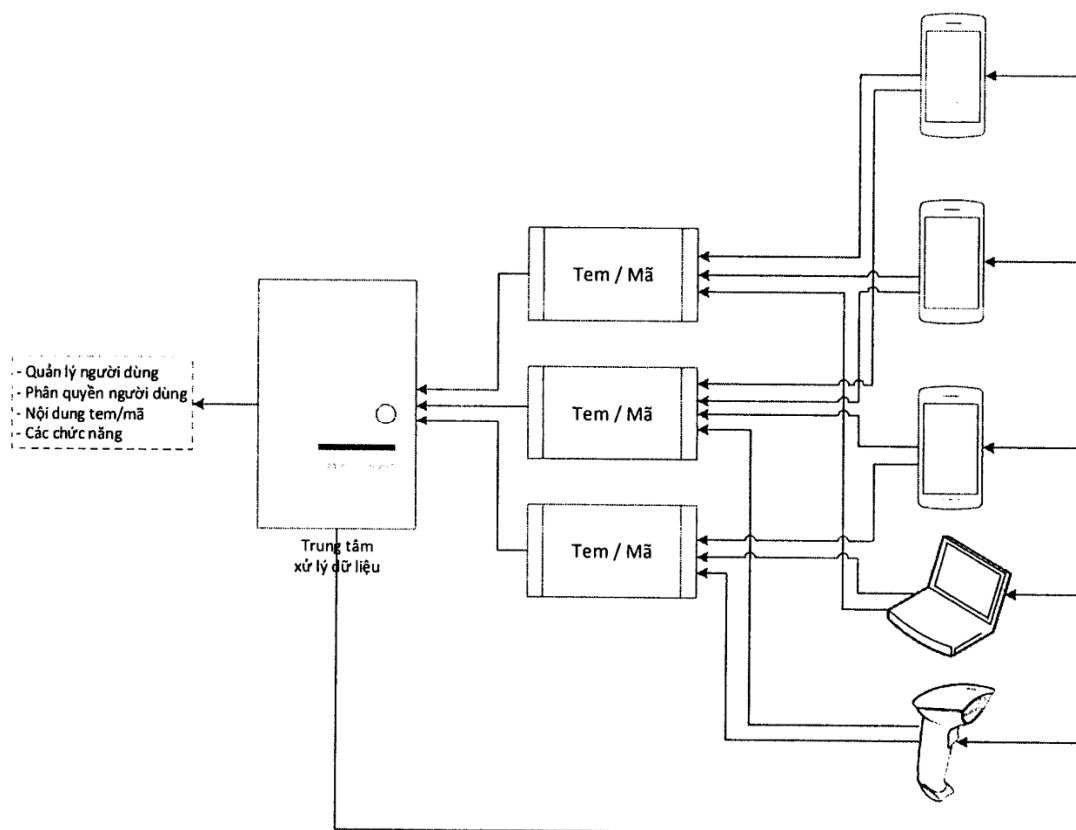
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XÁC THỰC SỐ (VN)**

P504, tòa Cienco 1, B7 Hoàng Đạo Thúy, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Công Trí (VN), Đỗ Duy Đăng (VN)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ, QUẢN TRỊ THÔNG TIN MÃ HÓA TRONG TEM/ MÃ ĐỊNH DANH THEO TRẠNG THÁI THỰC TẾ CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC ĐỊNH DANH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý, quản trị thông tin mã hóa trong tem/mã định danh theo trạng thái thực tế của đối tượng được định danh hay còn gọi là mã sống gồm các thành phần: hệ thống xử lý dữ liệu trung tâm, sinh ra các mã định danh đơn nhất, gán cho từng đối tượng cụ thể. Hệ thống theo sáng chế có chức năng quản lý, quản trị nội dung mã hóa; quản lý, quản trị người sử dụng bằng các phân quyền tương tác với nội dung thông tin đã mã hóa. Người dùng có thể truy vấn thông tin mà mình đã mã hóa hay thông tin theo trạng thái thực tế của đối tượng được gán tem/mã theo phân quyền.





(11) **4291**

(21) 2-2018-00143

(51)<sup>7</sup> **F03B 7/00**

(22) 03.05.2018

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.05.2018

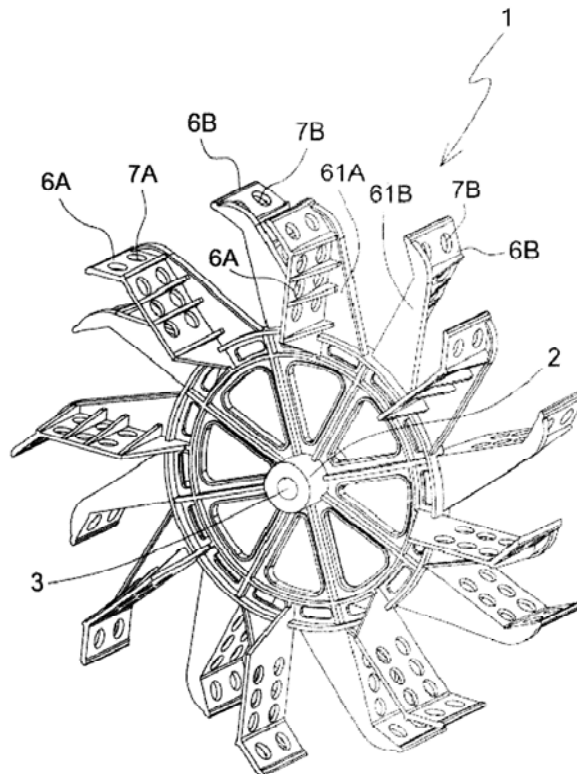
(75) WANG, CHIEN-HUA (TW)

No.81-2, Anxi, Huwei Township, Yunlin County 632, Taiwan

(74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(54) **CẤU TẠO CÁNH CỦA BÁNH GUỒNG CỦA THIẾT BỊ SỤC KHÍ NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu tạo cánh của bánh guồng của thiết bị sục khí nước bao gồm: bộ phận liên kết, khu vực phân định kéo dài từ trục trung tâm của bộ phận liên kết, bộ phận cánh thứ nhất và bộ phận cánh thứ hai. Bộ phận liên kết bao gồm bánh xe được bố trí giữa bộ phận cánh thứ nhất và bộ phận cánh thứ hai, trong đó số lượng các cánh thứ nhất bằng với các cánh thứ hai, mỗi cánh thứ nhất và mỗi cánh thứ hai là so le một cách tách biệt cân xứng với khu vực phân định, mỗi cánh thứ nhất được sắp xếp tại góc chung của mỗi cánh thứ hai, và mỗi cánh thứ hai được sắp xếp tại góc chung của mỗi cánh thứ nhất. Mỗi cánh thứ nhất có tấm mở rộng thứ nhất được gắn trên đó cân xứng với vành thẳng đứng của khu vực phân định, và mỗi cánh thứ hai có tấm mở rộng thứ hai được gắn trên đó cân xứng với vành thẳng đứng của khu vực phân định.



(11) **4292**

(21) 2-2018-00149

(51)<sup>7</sup> **H05K 13/04**, 3/34

(22) 08.05.2018

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.05.2018

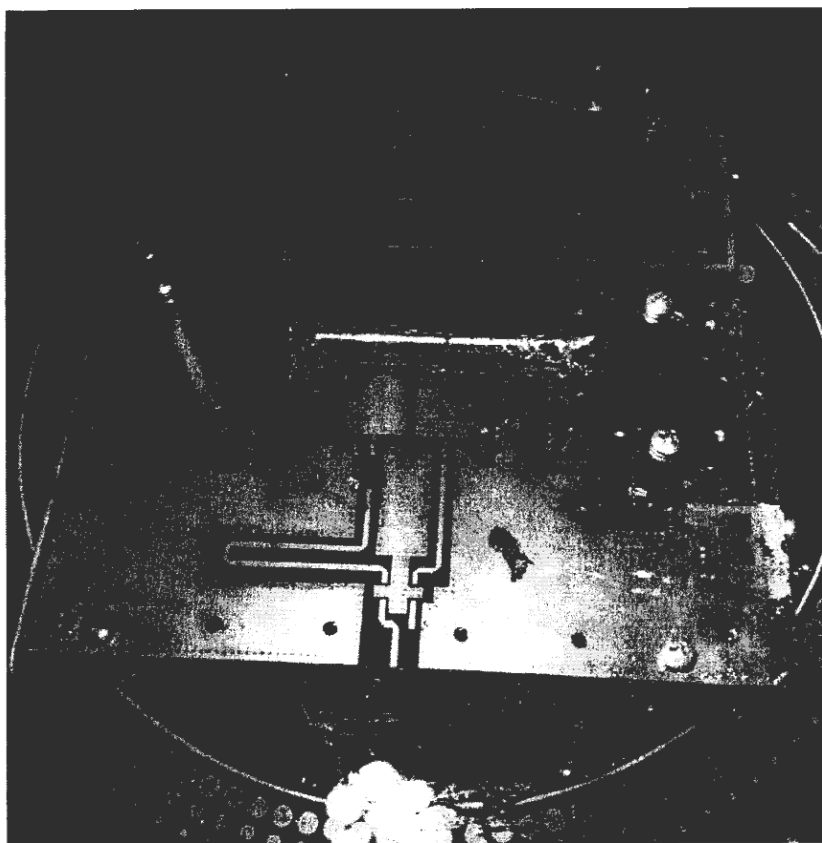
(71) TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ VI ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC (VN)

C6 Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Trọng Tấn (VN), Bùi Minh Định (VN), Vũ Văn Yên (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP HÀN LINH KIỆN CAO TẦN CÔNG SUẤT LỚN SỬ DỤNG COIN ĐỒNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp cải tiến hàn gắn các IC và transistor công suất lên đế nhôm tản nhiệt. Coin đồng được làm bằng đồng vàng vì dễ gia công chính xác trên máy CNC mà vẫn đảm bảo tản nhiệt với hệ số dẫn nhiệt 400W/m/K. Trên đế đồng Coin Cu có thiết kế 04 lỗ khuyết 1/2 đường tròn và 3/4 đường tròn để đảm bảo việc lắp đặt, gá lắp các IC và Transistor dễ dàng khi hàn dán SMT. Với giải pháp công nghệ coi đồng sẽ giúp tự động hóa dây truyền hàn dán linh kiện tự động dễ dàng trang bị thêm coin đồng gá đặt.



(11) **4293**

(21) 2-2018-00151

(51)<sup>7</sup> **G06F 3/041**

(22) 09.05.2018

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.11.2018

(71) YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD. (TW)

No. 31, Jing-Jiann 1th Road, Kuan Yin, Taoyuan, Taiwan.

(72) PAI, CHIH-CHIANG (TW), LIN, MENG-KUEI (TW), LIN, CHIN-FONG (TW),  
 TSAI, CHING-AN (TW), HUANG, YI-CHING (TW)

(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(54) CẤU TRÚC DÂY PANEN CHẠM

(57) Sáng chế bao gồm tấm kính, lớp ở mép, lớp cảm ứng chạm và lớp dây tín hiệu. Lớp ở mép được gắn lên chu vi ngoại biên của tấm kính xác định vùng mờ và vùng nhìn thấy được. Lớp cảm ứng chạm có các cột cảm ứng được bố trí trong vùng nhìn thấy được. Mỗi cột cảm ứng bao gồm điện cực cảm ứng thông thường và các điện cực truyền động. Các điện cực truyền động được chia thành hai cột điện cực. Mỗi điện cực truyền động của cột điện cực được kết nối tới điểm cầu trong một trong hai phía đối diện của vùng mờ qua dây kết nối. Tất cả các điểm cầu thẳng hàng được kết nối điện bởi màng cầu được kết nối tới một phần của các điểm tiếp xúc của cổng kết nối qua lớp dây tín hiệu.

(11) **4294**

(21) 2-2018-00152

(51)<sup>7</sup> **G06F 3/041**

(22) 09.05.2018

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.12.2018

(71) YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD. (TW)

No. 31, Jing-Jiann 1th Road, Kuan Yin, Taoyuan, Taiwan.

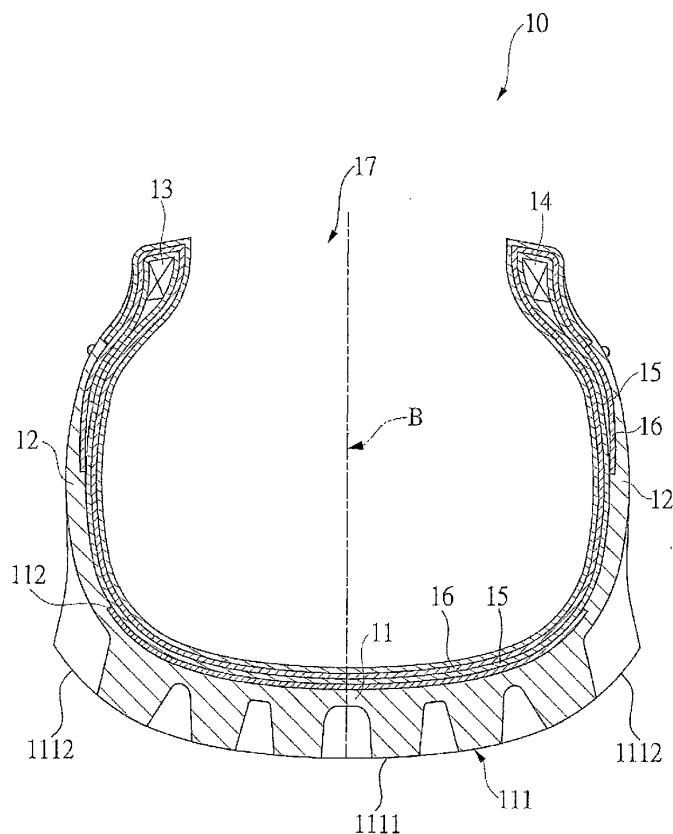
(72) PAI, CHIH-CHIANG (TW), LIN, MENG-KUEI (TW), LIN, CHIN-FONG (TW), YANG, LI-YEH (TW), CHEN, CHIU-WEN (TW)

(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(54) **CẤU TRÚC TRUYỀN TÍN HIỆU CHẠM CỦA CẢM ỨNG CHẠM**

(57) Sáng chế bao gồm một lớp cảm ứng chạm có các cột cảm ứng. Mỗi cột cảm ứng có điện cực cảm ứng thứ nhất và các điện cực cảm ứng thứ hai. Điện cực cảm ứng thứ nhất được kết nối tới điểm tiếp xúc thứ nhất qua đường trong suốt thứ nhất. Mỗi điện cực cảm ứng thứ hai được kết nối tới điểm tiếp xúc thứ hai qua đường trong suốt thứ hai. Các điểm tiếp xúc thứ hai được bố trí theo cùng thứ tự của các điện cực cảm ứng thứ hai được kết nối vào đó.

- (11) **4295**
- (21) 2-2018-00156 (51)<sup>7</sup> **B60C 1/00**, 11/00, 13/00
- (22) 11.05.2018 (43) 25.11.2019
- (71) OMEXEY ENTERPRISE CO., LTD. (TW)  
9F., No.160, Sec. 2, Nanjing E. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104, Taiwan
- (72) Sen-Kun Lin (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
- (54) **LỚP XE MÁY**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lớp xe máy bao gồm hoa lớp có diện tích bề mặt tiếp xúc với đất không đổi. Lớp lót bề mặt khung thứ nhất và lớp lót bề mặt khung thứ hai được nối tới bên trong lớp và mở rộng để ôm lấy tanh thứ nhất và thứ hai, gắn với hai bên thành lớp. Góc 30 đến 40 độ được tạo ra bởi các sợi cáp của lớp lót bề mặt khung thứ nhất và các sợi cáp của lớp lót bề mặt khung thứ hai. Khi lớp xe nghiêng, lớp lót khung thứ nhất và thứ hai hỗ trợ hai thành lớp, và tanh thứ nhất và thứ hai biến dạng tương ứng tới đường trung tâm của bề mặt phẳng do vậy hóa giải lực lệch tâm khi bánh xe quay. Diện tích tiếp xúc với đất của phần bề mặt tiếp xúc không đổi.



(11) **4296**

(21) 2-2018-00160

(51)<sup>7</sup> **B27B 29/00**

(22) 14.05.2018

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.05.2018

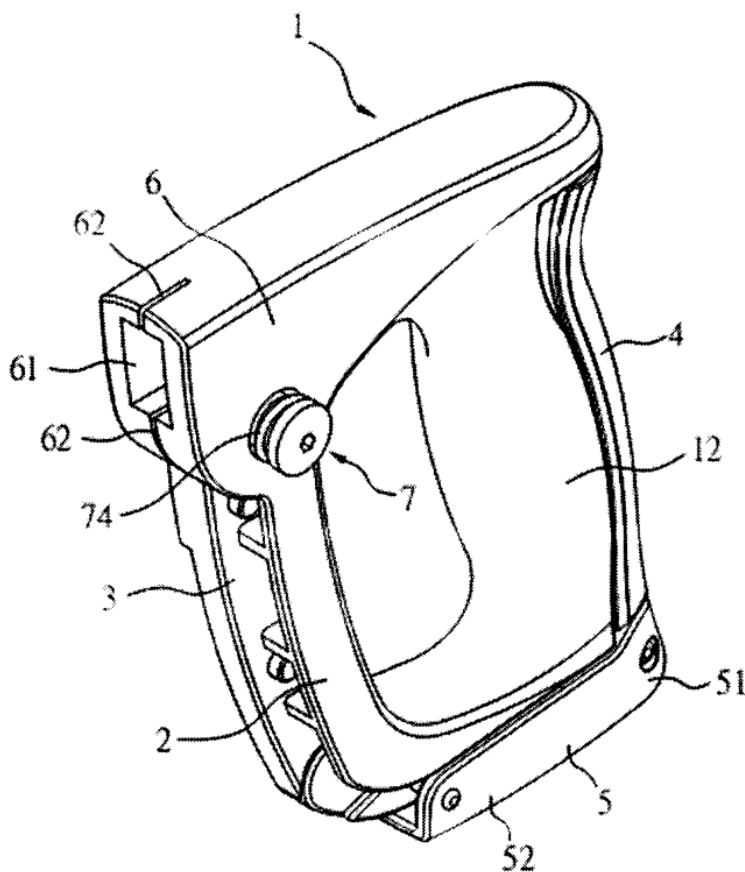
(75) WANG KUANG PIN (TW)

No.80, Aly. 121, Ln. 516, Sec. 2, Xinan Rd., Wuri Dist., Taichung City, Taiwan

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) TAY CẦM CỬA

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới tay cầm cửa có thân chính. Thân chính có phần kẹp, phần cần, và cần xoay. Phần cần có rãnh chứa để chứa cần xoay. Đầu dưới của phần kẹp được khớp nối quay được với đầu quay của cần bóp. Cần bóp có phần nối. Hai đầu của thanh nối được khớp nối quay được tương ứng với phần nối của cần bóp và cần xoay. Lưỡi cửa được gắn trốn cần xoay, cần bóp được xoay đầu quay về phía phần kẹp để kéo cần xoay xoay theo và được định vị trong rãnh chứa, qua đó lưỡi cửa được giữ chặt trên thân chính.



(11) 4297

(21) 2-2018-00161

(51)<sup>7</sup> G01B 11/00, G01C 11/00

(22) 15.05.2018

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.05.2018

(71) KUO SHENG FENG CO., LTD. (TW)

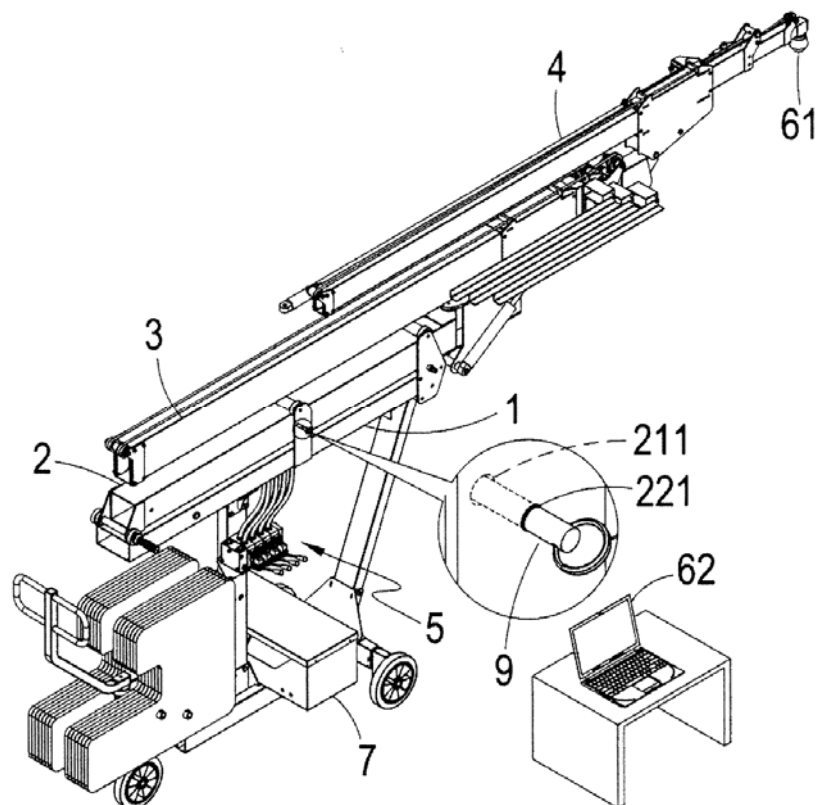
No. 36, Chishin Road, Tongshiao, Miaole, Taiwan

(72) HUANG, Yu-Ta (TW)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) THIẾT BỊ KIỂM TRA ĐO LƯỜNG CẦU NỐI

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến một loại bộ phận kiểm tra đo lường cầu nối, kết cấu chủ yếu là người sử dụng có thể tác động vào bộ phận tải trọng di động đến bên cầu, đồng thời tận dụng bộ phận kéo dài đưa linh kiện cơ duỗi thứ nhất kéo dài đến tận bên ngoài của cầu, và lại tận dụng bộ phận điều khiển để điều chỉnh bộ phận điều khiển xoay, nhờ vậy bộ phận cơ duỗi chuyển động, sau đó nhờ vào bộ phận camera được gắn ở trên bộ phận cơ duỗi thứ nhất để quan sát các vị trí ở trên cầu, vừa là kiểm tra trạng thái của cầu, và cũng là để đạt được hiệu quả về tiết kiệm chi phí thành phẩm và độ an toàn cao.



(11) 4298

(21) 2-2018-00163

(51)<sup>7</sup> B07B 1/28, 1/42, 9/00

(22) 15.05.2018

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.05.2018

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHẾ TẠO MÁY LONG AN (VN)

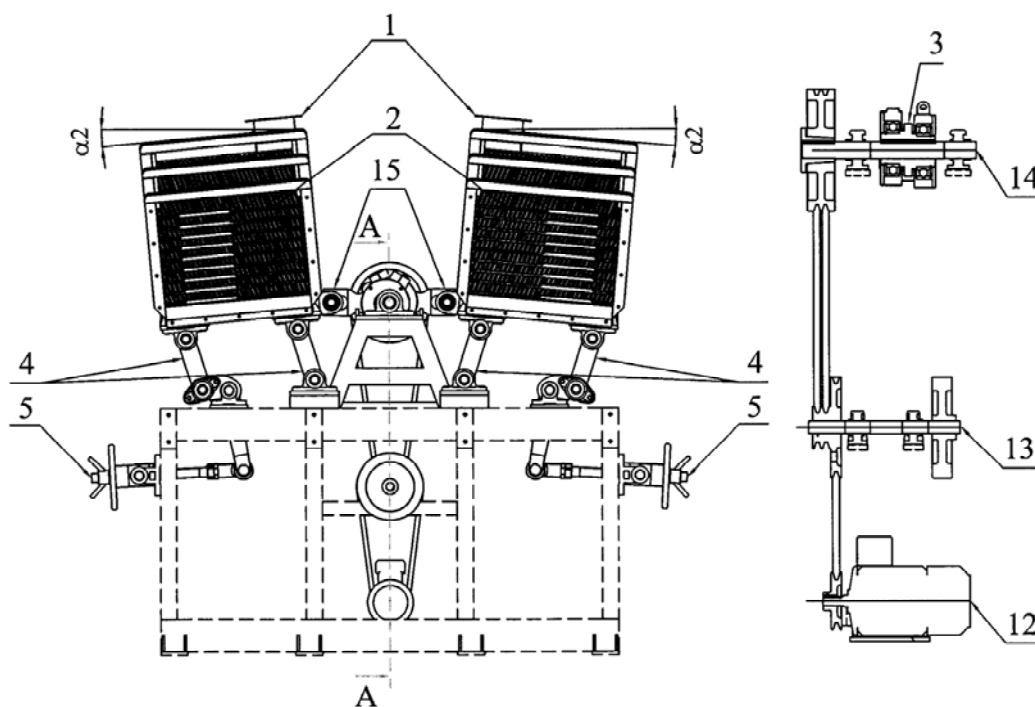
Km 1954, quốc lộ 1A, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

(72) Trần Quang Tuyền (VN), Lê Hữu Duyên (VN), Trần Duy Cường (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) KHAY SÀNG PHÂN LY GẠO LÚC VÀ THÓC CỦA MÁY TÁCH THÓC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khay sàng phân ly gạo lúc và thóc của máy tách thóc bao gồm động cơ điện truyền động (12), động cơ điện sẽ truyền động đai hai cấp từ trục động cơ điện đến trục trung gian (13) và trục chính (14) của máy. Trục chính được lắp hai cam lệch tâm (3) đối xứng, mỗi cam lệch tâm thông qua tay biên để truyền chuyển động lắc lên hai cụm hộp sàng (A) và (B), mỗi cụm hộp sàng (A) và (B) gồm nhiều mô đun khay sàng xếp chồng lên nhau. Cụm hộp sàng (A) và (B) được lắp trên cơ cấu lắc hình bình hành, đầu dưới cơ cấu lắc hình bình hành được liên kết cố định lên khung máy, và đầu trên cụm hình bình hành liên kết lên khung đế hộp sàng.





(11) **4299**

(21) 2-2018-00165

(51)<sup>7</sup> **F24F 7/06**, F24C 15/20, B01D  
46/10

(22) 16.05.2018

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.05.2018

(71) JIU TIAN ENVIRONMENT TECHNOLOGY CO., LTD (TW)

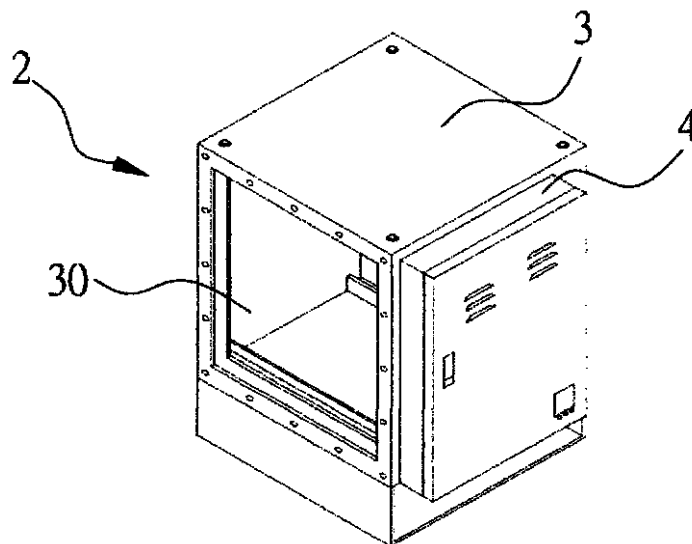
No.483, Wunchuan Rd., Zuoying Dist., Kaohsiung City 81361, Taiwan

(72) PO-YUAN WANG (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) BỘ LỌC KHÓI DẦU

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất bộ lọc khói dầu. Bộ lọc khói dầu bao gồm: thân tủ, nhiều lỗ nối tiếp được tạo ra trên bề mặt thân tủ, nắp đậy được lắp trên mặt bên của thân tủ và thiết bị khóa được lắp bên trong nắp đậy, trong đó độ dày của nắp đậy bằng khoảng cách giữa điểm nối trên nắp đậy và mép thân tủ, do đó mặt ngoài và bề mặt cạnh bên sau khi mở nắp đậy sẽ song song nhau, theo đó cho phép mở hoàn toàn nắp đậy và tạo điều kiện thuận tiện trong việc thay thế thiết bị lọc bên trong thân tủ, nắp đậy có thể được đặt hoặc treo trong không gian cụ thể nhờ việc bố trí nhiều lỗ nối tiếp trên bề mặt thân tủ.



(11) **4300**

(21) 2-2018-00166

(51)<sup>7</sup> **B32B 3/12, 5/00**

(22) 16.05.2018

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.12.2018

(71) TAYA CANVAS (SHANGHAI) COMPANY LIMITED (CN)

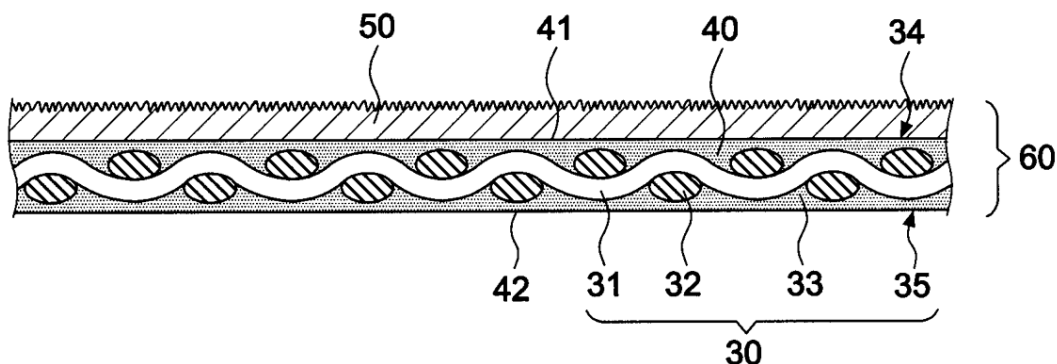
No. 1, Qianming West Road, Fenjing Industrial Park, Shanghai, China

(72) LIN, I-CHIEN (TW)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) VẢI DÁN TƯỜNG TRÊN CƠ SỞ VẢI CÓ CÁC TÍNH CHẤT HẤP THỤ MỤC, CHỊU LỬA VÀ CHỊU NƯỚC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vải dán tường (60) trên cơ sở vải có các tính chất hấp thụ mục, chịu lửa và chịu nước, vải dán tường này bao gồm lớp cơ bản làm bằng vải sợi (30) có độ bền kéo cao được tạo ra bởi lưới dệt gồm sợi dọc (31) và sợi ngang (32) làm bằng xơ polyeste (PET) và có các lỗ lưới (33) được tạo ra trong đó với mật độ cao, lớp chất dính chịu lửa và chịu nước (40) được tạo ra bởi huyền phù đặc được điều chế bằng cách trộn nhựa polyacrylic với chất chịu lửa và chịu nước và được phủ lên lớp cơ bản bằng vải sợi (30) để xâm nhập vào các lỗ lưới (33) và để che phủ mặt trước và mặt sau của lớp cơ bản làm bằng vải sợi (30) để tạo ra mặt thứ nhất (41) trên mặt trước (34) của lớp cơ bản làm bằng vải sợi (30) và mặt thứ hai (42) trên mặt sau (35) của lớp cơ bản làm bằng vải sợi (30), và lớp phủ hấp thụ mục (50) được phủ lên mặt thứ nhất (41) của lớp chất dính chịu lửa và chịu nước (40).



(11) **4301**

(21) 2-2018-00167

(51)<sup>7</sup> **E04B 9/30**, 9/06

(22) 16.05.2018

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.12.2018

(71) TAYA CANVAS (SHANGHAI) COMPANY LIMITED (CN)

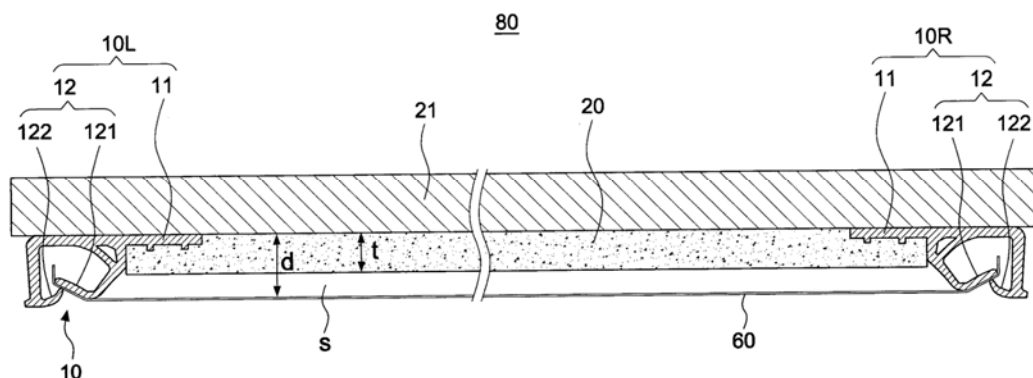
No. 1, Qianming West Road, Fenjing Industrial Park, Shanghai, China

(72) LIN, HO-YUNG (TW)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **HỆ THỐNG VẢI DÁN TƯỜNG TRANG TRÍ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống vải dán tường trang trí có đặc tính hấp thụ âm thanh bao gồm bộ phận khung giữ gồm các thanh khung và các kẹp dọc, lớp hấp thụ âm thanh được bố trí trên tường, và vải dán tường hấp thụ âm thanh có độ rộng lớn hơn độ rộng giữa thanh khung trái và thanh khung phải của bộ phận khung giữ và có hai phía bên đối nhau của nó được giữ chặt tương ứng với các kẹp dọc của bộ phận khung giữ có khe cách âm từ 0,3cm-3cm được tạo ra giữa vải dán tường hấp thụ âm thanh và lớp hấp thụ âm thanh.



(11) **4302**

(21) 2-2018-00171

(51)<sup>7</sup> **E02B 7/00**, E03F 5/00, E01C

(22) 17.05.2018

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.05.2018

(71) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỊA ỐC PHÚ THÁI (VN)

Số 89, ngõ 76, ngách 32, phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

2. CÔNG TY CỔ PHẦN ENTROPY VIỆT NAM (VN)

Số 51 ngõ 155 đường Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thanh Bình (VN), Lê Nguyên Minh (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP MỞ RỘNG ĐƯỜNG GIAO THÔNG VỀ PHÍA SÔNG KẾT HỢP VỚI HỆ THỐNG THU GOM XỬ LÝ NƯỚC THẢI VÀ KHAI THÁC DU THUYỀN TRÊN SÔNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp mở rộng đường giao thông tại đô thị bằng cách rộng hai đường hai bên bờ sông về phía sông bao gồm các bước: bước 1: làm đường cỡ kết cấu bê tông đi trên taluy sông, độ rộng của đường mở trên sông tùy thuộc vào nhu cầu mở rộng 30% bề rộng mặt sông để đảm bảo cảnh quan; bước 2: xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại chỗ trước khi đổ vào sông ở phía dưới đường bê tông; bước 3: xây dựng các đập tràn dâng cao mực nước trên sông cho thuyền du lịch nhỏ có thể lưu thông trên sông.

(11) 4303

(21) 2-2018-00173

(51)<sup>7</sup> E02B 3/04

(22) 21.05.2018

(43) 25.11.2019

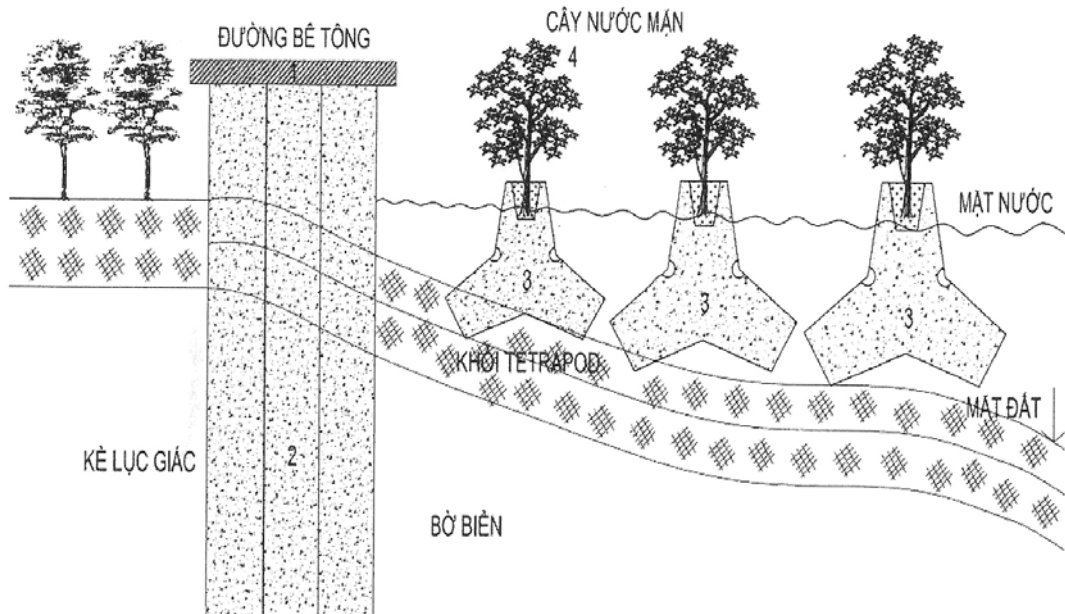
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.05.2018

(75) ĐẶNG VĂN KHUỐC (VN)

850 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(54) BỜ KÈ KẾT HỢP ĐƯỜNG GIAO THÔNG VÀ TRỒNG RỪNG NGẬP MẶN VEN BIỂN

(57) Sáng chế đề cập đến giải pháp thi công bờ kè kết hợp đường giao thông và khối Tetrapod kết hợp trồng rừng ngập mặn ven biển để ngăn chặn hiện tượng sạt lở, xói mòn ven sông, ven biển. Giải pháp bao gồm hệ thống kè bê tông lục giác (2) liên kết vững chắc với nhau kết hợp làm đường giao thông (1) bên trên kè, phía ngoài kết hợp trụ chắn sóng Tetrapod (3) cải tiến làm trụ trồng cây (4) gây rừng ngập mặn sau này.



(11) **4304**

(21) 2-2018-00174

(51)<sup>7</sup> **A01M 1/02**

(22) 21.05.2018

(43) 25.11.2019

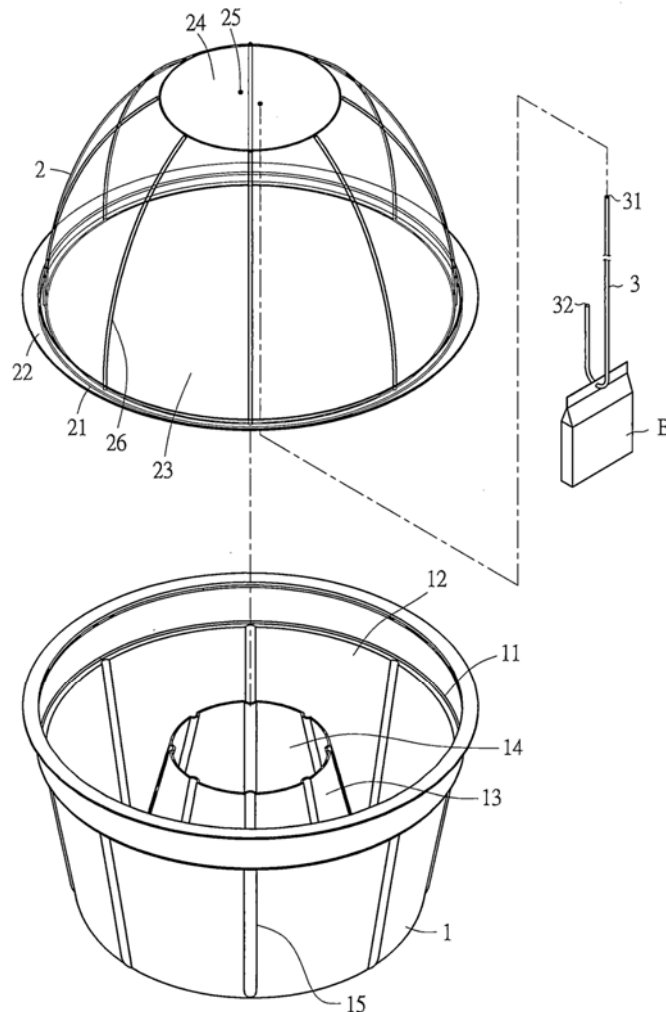
(75) TSU-NENG HSU (TW)

No.8, Ln. 25, Sec. E., Xianghe 1st Rd., Taibao City, Chiayi County 612, Taiwan.

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ BẤY CÔN TRỪNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị bẫy côn trùng bao gồm: thân thứ nhất (1), ở vành thân thứ nhất (1) có bộ phận kết nối thứ nhất (11); thân thứ hai (2) được lắp di động với thân thứ nhất (1); vành ngoài thân thứ hai (2) có bộ phận kết nối thứ hai (21) tương ứng với bộ phận kết nối thứ nhất (11) dùng để khớp với bộ phận kết nối thứ nhất (11); bộ phận kết nối thứ hai (21) được uốn cong sinh ra lực đàn hồi hướng ra bên ngoài để ăn khớp linh hoạt với bộ phận kết nối thứ nhất (11), nhờ đó thân thứ nhất (1) và thân thứ hai (2) không dễ bị tách khỏi nhau, do đó có thể nhanh chóng lắp ghép và xếp chồng nhiều thân thứ nhất và thân thứ hai với nhau để dễ dàng vận chuyển và mang theo.



(11) 4305

(21) 2-2018-00175

(51)<sup>7</sup> G06F 17/60

(22) 21.05.2018

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.05.2018

(71) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP VÀ CÔNG NGHỆ SAO VIỆT (VN)

Số 45 Phạm Ngọc Thạch, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Vũ Việt Chiến (VN)

(74) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(54) QUY TRÌNH QUẢN LÝ HÀNG HÓA CÓ THỜI HẠN SỬ DỤNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình quản lý hàng hóa có thời hạn sử dụng để đảm bảo hàng hóa được bán ra kịp thời với chất lượng cao, nhờ đó không ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng và giúp kiểm soát hàng hóa tồn kho lâu ngày một cách hiệu quả nhất. Quy trình này bao gồm các bước: (a) đăng ký danh mục hàng hóa; (b) nhập hàng hóa; (c) xuất bán hàng.

STT	Mã Hàng	Tên Hàng	Hạn Bảo
1	4901001194186	Bột ngọt Ajinomoto Nhật Bản	45

Fig.1

STT	Mã Hàng	Tên Hàng	Thời Hạn	Số Lượng	Giá Nhập (ngàn)
1	4901001194186	Bột ngọt Ajinomoto Nhật Bản	7	100	

Fig.2

Mã Hàng	Tên Hàng	Số Lượng	Đơn Giá	Thành Tiền
4901001194186 0- Bột ngọt Ajinomoto		20/12/2019		
4901001194186 5- Bột ngọt Ajinomoto		01/01/2020		

Fig.3

(11) **4306**

(21) 2-2018-00299

(51)<sup>7</sup> **H01L 21/00**

(22) 14.08.2018

(43) 25.11.2019

(30) 201820655251.7 03.05.2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.08.2018

(71) SUNGROW POWER SUPPLY CO., LTD. (CN)

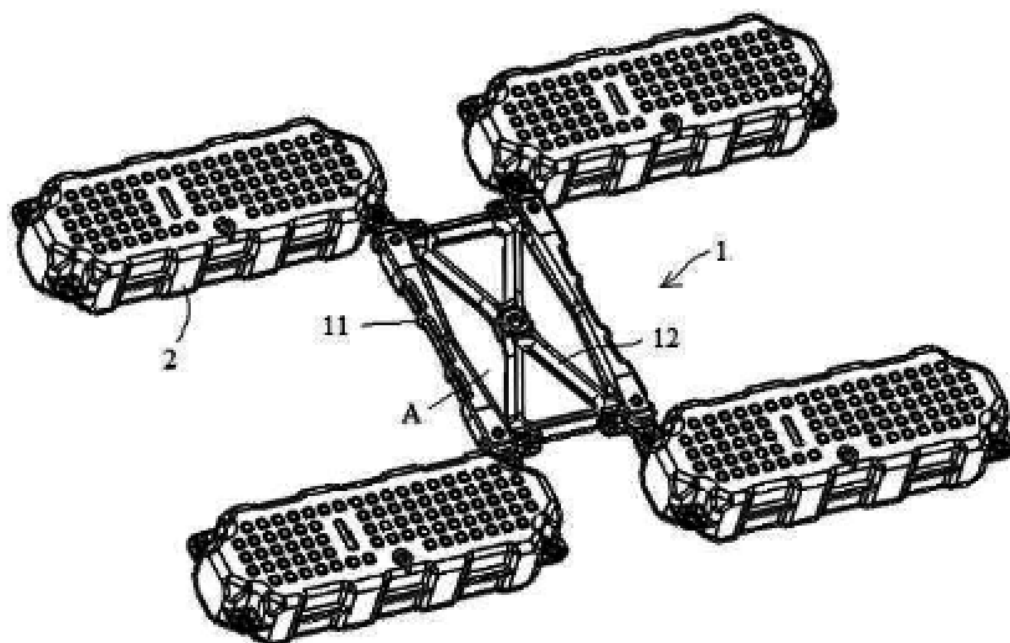
No.1699 Xiyou Rd., New & High Technology Industrial Development Zone, Hefei, Anhui 230088, P. R. China

(72) WANG, Yukun (CN), XIAO, Fuqin (CN), WU, Weiwu (CN), ZONG, Kui (CN), WU, Hao (CN), CHEN, Guojing (CN), WU, Bin (CN), LV, Zhigang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ ĐỠ DỪNG CHO MÔĐUN QUANG ĐIỆN VÀ HỆ THỐNG QUANG ĐIỆN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị đỡ dùng cho môđun quang điện và hệ thống quang điện. Thiết bị đỡ dùng cho môđun quang điện (3) được bố trí trên mặt nước và bao gồm: thân đỡ (1) để lắp môđun quang điện (3); và thân nổi (2) được liên kết với thân đỡ (1) và được cấu tạo để tạo ra tính nổi cho thiết bị đỡ. Chức năng liên kết để tạo ra liên kết với môđun quang điện và chức năng nổi để tạo ra tính nổi là tách biệt. Thân đỡ (1) có chức năng liên kết có thể được dùng để chỉ tạo ra liên kết với môđun quang điện (3) và không để tạo ra tính nổi. Trong quy trình sản xuất và lắp đặt, thân đỡ không cần kín nước, bởi vậy quy trình sản xuất thân đỡ có thể được đơn giản hóa đáng kể, và chi phí sản xuất có thể được giảm.





(11) 4307

(21) 2-2018-00490

(51)<sup>7</sup> D05B 21/00

(22) 04.12.2018

(43) 25.11.2019

(30) 201810420912.2 04.05.2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.12.2018

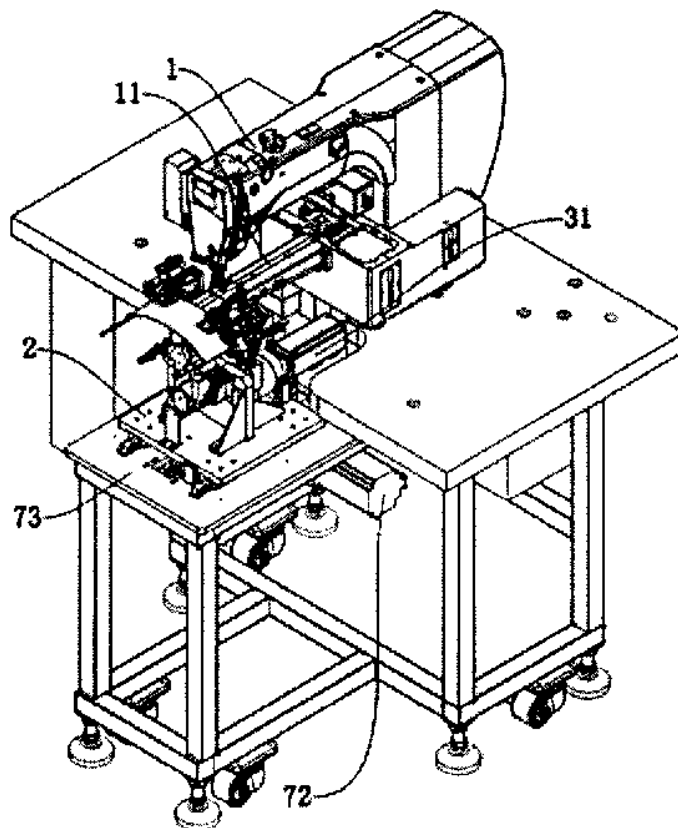
(71) NINGBO SUPREME ELECTRONIC MACHINERY INC. (CN)  
NO.219, Jingu North Rd, Yinzhou District, Ningbo 315100, China

(72) Qian LUO (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) MÁY MAY DẠNG TRỤ HÌNH CUNG

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến máy may dạng trụ hình cung, bao gồm đầu máy may (1), đế máy may và cơ cấu nạp. Vỏ hình ống mỏng (11) được bố trí trong phần trước của đế máy may, và cơ cấu suốt chỉ dưới và trục dẫn động dưới được bố trí bên trong vỏ hình ống mỏng (11). Cơ cấu nạp bao gồm cơ cấu nạp hướng Y được bố trí độc lập bên ngoài đế máy may. Cơ cấu nạp hướng Y bao gồm bộ nạp (2) có khả năng chuyển động thẳng theo hướng tọa độ Y của bàn may, động cơ hướng Y (72) để dẫn động bộ nạp (2) chuyển động và cơ cấu truyền động hướng Y. Đế lắp (3) có khả năng quay so với bộ nạp (2) và động cơ nạp quay (31) để dẫn động đế lắp (3) quay được bố trí trên bộ nạp (2). Các cần đỡ được bố trí trên hai mặt bên của đế lắp (3), và các thiết bị kẹp vật liệu cần may để cố định vật liệu ba chiều cần may được bố trí trong các phần trên của các cần đỡ.



(11) **4308**

(21) 2-2018-00491

(51)<sup>7</sup> **D05B 27/00**, 35/00

(22) 04.12.2018

(43) 25.11.2019

(30) 201810421950.X 04.05.2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.12.2018

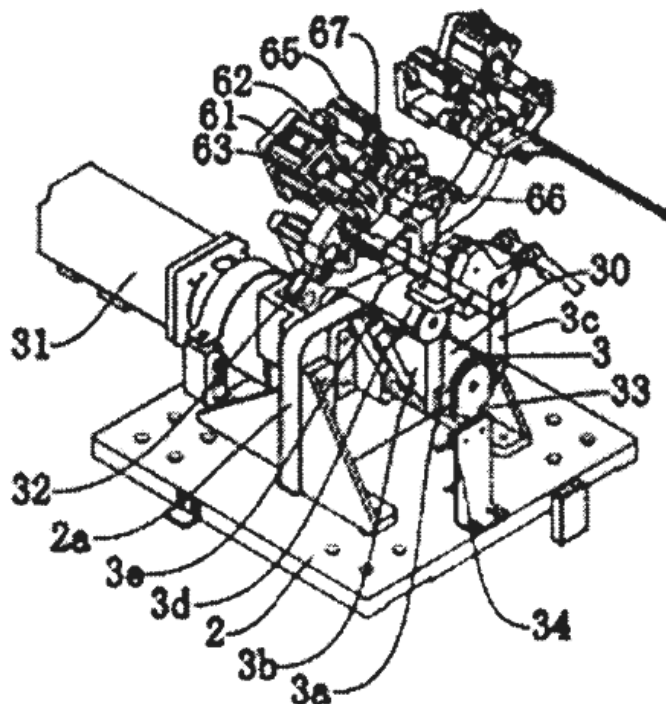
(71) NINGBO SUPREME ELECTRONIC MACHINERY INC. (CN)  
NO.219, Jingu North Rd, Yinzhou District, Ningbo 315100, China

(72) Qian LUO (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU NẠP KHUM VÒNG CHO MÁY MAY**

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến cơ cấu nạp khum vòng cho máy may, bao gồm bộ nạp (2), trong đó để lắp (3) có khả năng quay so với bộ nạp (2) và động cơ nạp quay (31) để dẫn động để lắp (3) quay được bố trí trên bộ nạp (2); các cần đỡ được bố trí trên hai mặt bốn của để lắp (3), và các thiết bị kẹp vật liệu cần may để cố định vật liệu cần may được bố trí trong các phần trên của các cần đỡ; và động cơ nạp quay (31) dẫn động vật liệu cần may được cố định bởi các thiết bị kẹp vật liệu cần may chuyển động dọc theo quỹ đạo hình cung trong vùng may dưới kim may của máy may.



(11) 4309

(21) 2-2018-00493

(51)<sup>7</sup> D05B 23/00, 29/00, 35/00

(22) 04.12.2018

(43) 25.11.2019

(30) 201810420367.7

04.05.2018

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.12.2018

(71) NINGBO SUPREME ELECTRONIC MACHINERY INC. (CN)

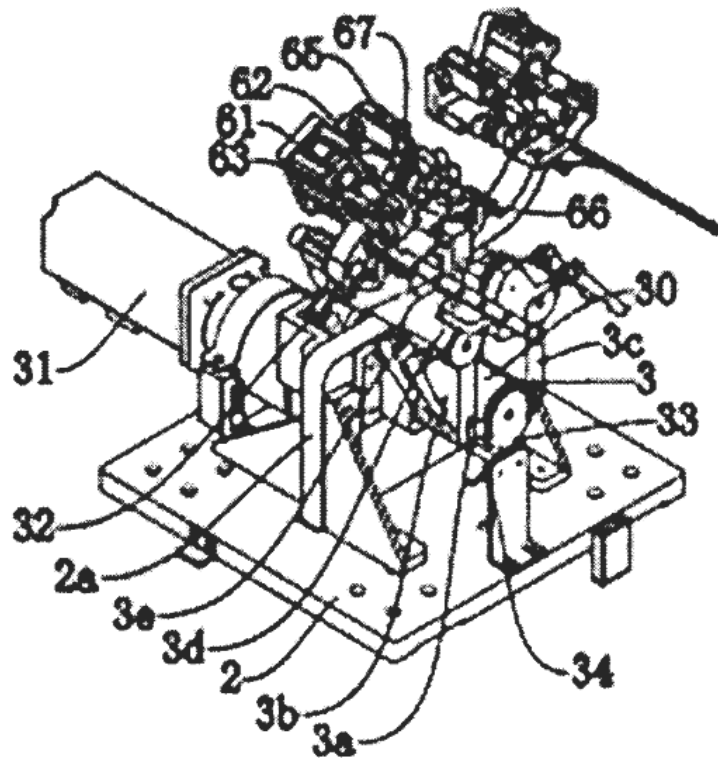
NO.219, Jingu North Rd, Yinzhou District, Ningbo 315100, China

(72) Qian LUO (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) KẾT CẤU ĐIỀU CHỈNH NẠP CHO MÁY MAY

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến kết cấu điều chỉnh nạp cho máy may, bao gồm đế lắp (3). Các cần đỡ có khả năng quay được bố trí trên các mặt trái và phải của đế lắp (3), và các thiết bị kẹp vật liệu cần may để cố định vật liệu cần may được bố trí trong các phần trên của các cần đỡ. Cơ cấu liên kết để điều khiển các cần đỡ trái và phải để điều chỉnh một cách đồng bộ góc quay được bố trí trên đế lắp (3). Việc điều chỉnh tự động và đồng bộ có thể được thực hiện bằng cách điều khiển các cần đỡ trái và phải bằng cơ cấu liên kết, sao cho hiệu quả sử dụng và bảo dưỡng được cải thiện nhiều.



(11) **4310**

(21) 2-2018-00494

(51)<sup>7</sup> **D05B 23/00**, 27/00, 35/00

(22) 04.12.2018

(43) 25.11.2019

(30) 201810420408.2 04.05.2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.12.2018

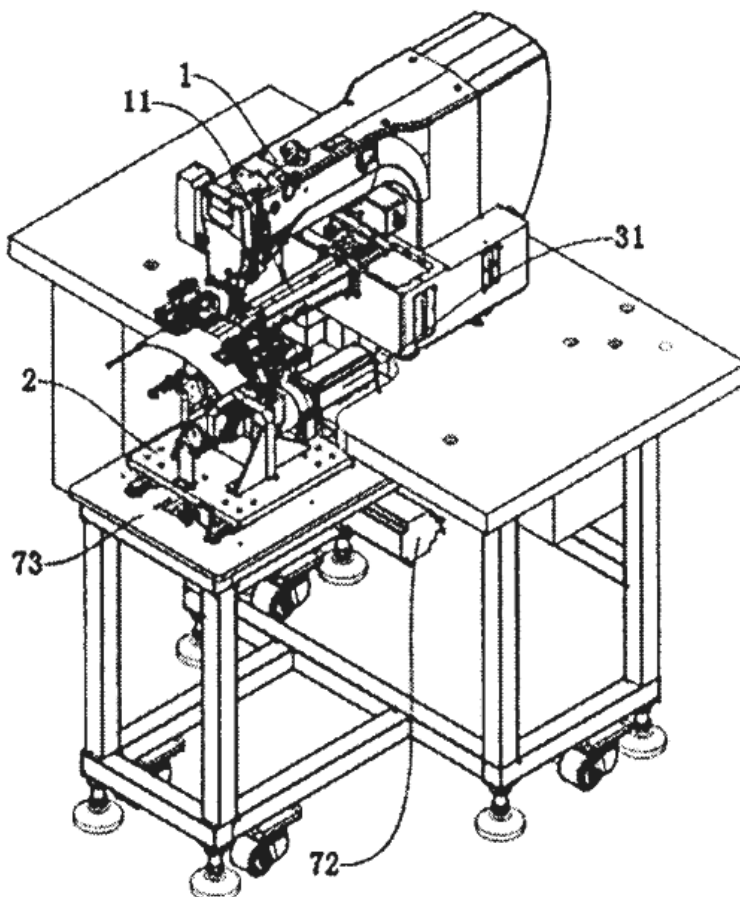
(71) NINGBO SUPREME ELECTRONIC MACHINERY INC. (CN)  
NO.219, Jingu North Rd, Yinzhou District, Ningbo 315100, China

(72) Qian LUO (CN)

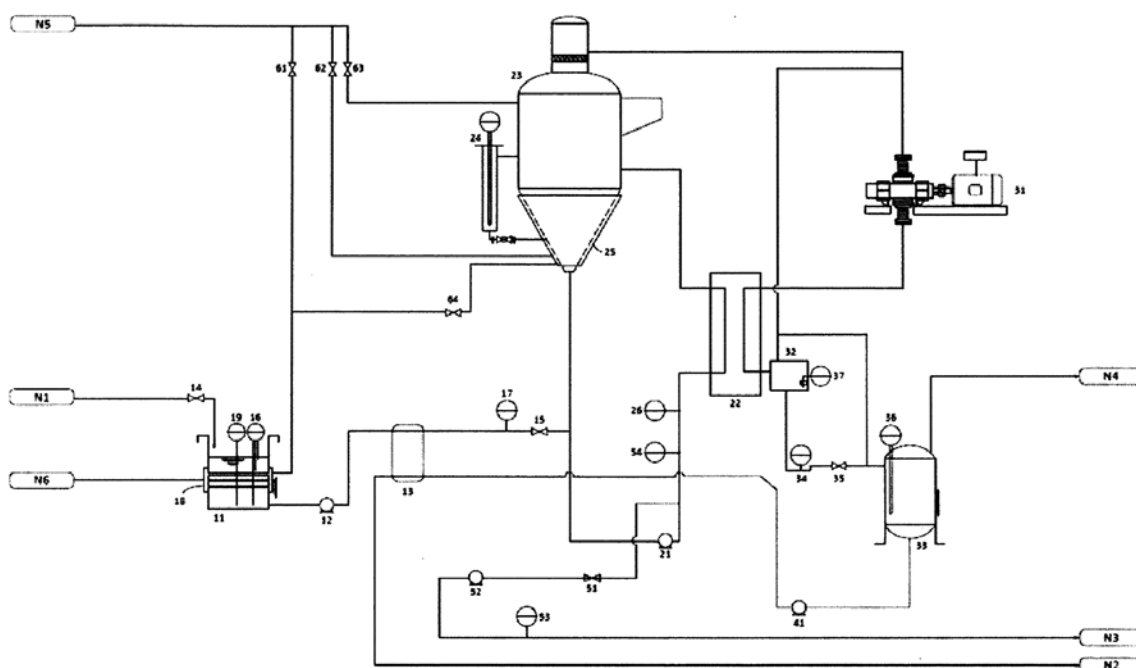
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) CƠ CẤU NẠP CHO MÁY MAY ĐỂ MAY VẢI BA CHIỀU

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến cơ cấu nạp cho máy may để may vải ba chiều, bao gồm cơ cấu nạp hướng Y được bố trí độc lập bên ngoài đế máy may. Cơ cấu nạp hướng Y bao gồm bộ nạp (2) có khả năng chuyển động thẳng theo hướng tọa độ Y của bàn may, động cơ hướng Y (72) để dẫn động bộ nạp (2) chuyển động và cơ cấu truyền động hướng Y. Đế lắp (3) có khả năng quay so với bộ nạp (2) và động cơ nạp quay (31) để dẫn động đế lắp (3) quay được bố trí trên bộ nạp (2). Các cần đỡ được bố trí trên hai mặt bên của đế lắp (3), và các thiết bị kẹp vật liệu cần may để cố định vật liệu ba chiều cần may được bố trí trong các phân trên của các cần đỡ.



- (11) **4311**
- (21) 2-2018-00530 (51)<sup>7</sup> C02F 1/04, B01D 1/28
- (22) 18.12.2018 (43) 25.11.2019
- (30) TH1803001169 18.05.2018 TH
- (75) YOSHIFUMI IWATA (TH)  
129/3 Moo 1 Home Town Village, Nongkham, Siracha, Chonburi, 20230 Thailand
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) **HỆ THỐNG LÀM BAY HƠI NƯỚC THẢI**
- (57) Hệ thống làm bay hơi nước thải theo giải pháp hữu ích là hệ thống làm bay hơi nước thải cô đặc trong đó nước thải thô được làm nóng trước bằng cuộn dây bốn trong thùng chất thải thô (11) và bộ làm nóng (22) trước (13). Nước thải được làm nóng trước sau đó đi qua bộ làm nóng (22) trước khi đi vào bộ làm bay hơi (23) để bay hơi từ nước thải. Bộ làm bay hơi (23) có thể là loại thùng có vỏ bọc để duy trì nhiệt độ của nước thải được tuần hoàn bằng việc phun hơi nước. Chất thải cô đặc của nước thải được tuần hoàn để bay hơi thêm trong khi hơi nước được bay hơi được đưa tới quạt gió hơi (31) để tăng nhiệt độ của hơi trước khi đi vào bộ làm nóng (22) sao cho nhiệt truyền từ hơi sang nước thải. Hơi được ngưng tụ thành nước sau khi truyền nhiệt và đi vào bộ tách ngưng tụ (32). Trong bộ tách ngưng tụ (32), công tắc mức được trang bị để đo mức của nước được ngưng tụ trong bộ tách ngưng tụ (32), khi mức đạt tới mức được ưu tiên van mở cho phép nước được ngưng tụ chảy trong khi đồng hồ đo lưu lượng đo tốc độ dòng chảy của nước được ngưng tụ chảy tới thùng ngưng tụ và nước được ngưng tụ được gọi là nước thu hồi. Nước thu hồi được bơm khỏi hệ thống làm bay hơi nước thải khi lượng nước thu hồi được đo bằng đồng hồ đo lưu lượng và lượng chất thải cô đặc tương ứng với giá trị được ưu tiên được xác định từ lượng nước thải thô đi vào hệ thống sử dụng tốc độ ngưng tụ mà để được thiết lập một cách ưu tiên. Tốc độ ngưng tụ là tỉ lệ nước thu hồi trên nước thải thô.



(11) **4312**

(21) 2-2019-00043

(51)<sup>7</sup> **E03D 9/00**, 13/00, 5/105, E04D  
13/00

(22) 30.01.2019

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.01.2019

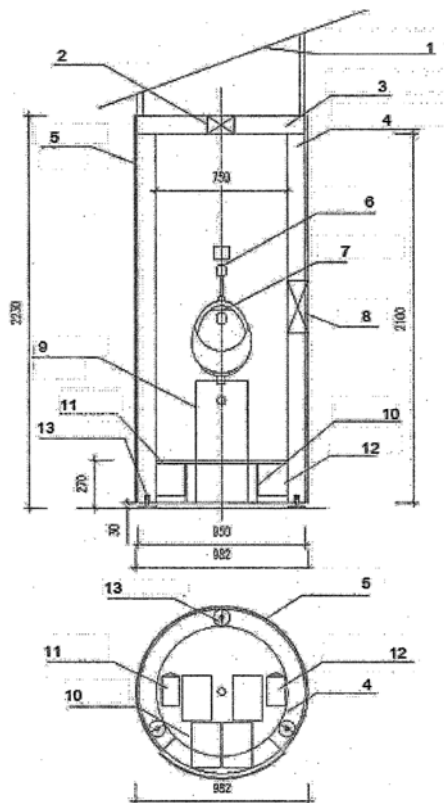
(75) **LÊ TRUNG HIẾU (VN)**

Số nhà 12BTT1 khu đô thị Ao Sào, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(74) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(54) **CABIN TIỂU KẾT HỢP TRẠM SẠC ĐIỆN SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cabin tiểu kết hợp trạm sạc điện sử dụng năng lượng mặt trời, trong đó cabin này được đặt ở ngoài trời nơi công cộng và tập trung đông người qua lại, cabin này bao gồm: tấm thu năng lượng mặt trời được bố trí bên ngoài cabin để thu năng lượng mặt trời, năng lượng này được cabin sử dụng để tích điện cho ác qui dùng cho việc chiếu sáng, vận hành hệ thống lọc nước, thông gió, trạm sạc điện, và truyền thông tín hiệu với máy chủ vận hành; trạm sạc điện để sạc điện cho xe đạp điện và sạc điện cho điện thoại di động, máy tính bảng hoặc thiết bị đầu cuối di động. Cabin này còn được lắp bộ phát wifi để cung cấp wifi miễn phí trong phạm vi gần cabin tiểu. Cabin còn có hệ thống lọc nước tại chỗ xử lý để tái sử dụng nguồn nước thải và thu hồi được phốt phát trong nước tiểu, hệ thống xử lý này sẽ tạo ra các hạt struvite ( $MgNH_4PO_4 \cdot 6H_2O$ ) kết tinh mà dùng làm phân bón trong nông nghiệp. Nhiều cabin tiểu được kết nối với máy chủ quản lý thành một hệ thống, một ứng dụng phần mềm (app) được viết cho máy chủ quản lý, khi người sử dụng mở app lên sẽ hiện bản đồ các cabin xung quanh và nhận diện cabin gần nhất.



(11) **4313**

(21) 2-2019-00103

(51)<sup>7</sup> **C02F 3/30**

(22) 01.04.2019

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.04.2019

(75) NGUYỄN NHƯ THẠNH (VN)

P 1007, CC VNT 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI DỆT NHUỘM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống xử lý nước thải dệt nhuộm có kết hợp quá trình hiếu khí, thiếu khí và kỵ khí tại bể sâu của hệ thống, trong đó hệ thống này bao gồm: bể thu gom, bể điều hòa, bể keo tụ tạo bông, bể sâu, bể lắng, bể khử màu và bể khử trùng. Giải pháp còn đề cập đến phương pháp xử lý nước thải dệt nhuộm bằng hệ thống nêu trên bao gồm các bước: thu gom, làm nguội bằng công nghệ sục vi bọt khí MBG, điều hòa, xử lý sinh học, lắng và xử lý mùi và màu của nước thải bằng phương pháp hấp phụ.

(11) **4314**

(21) 2-2019-00118

(51)<sup>7</sup> **H05B 37/00**

(22) 17.04.2019

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.04.2019

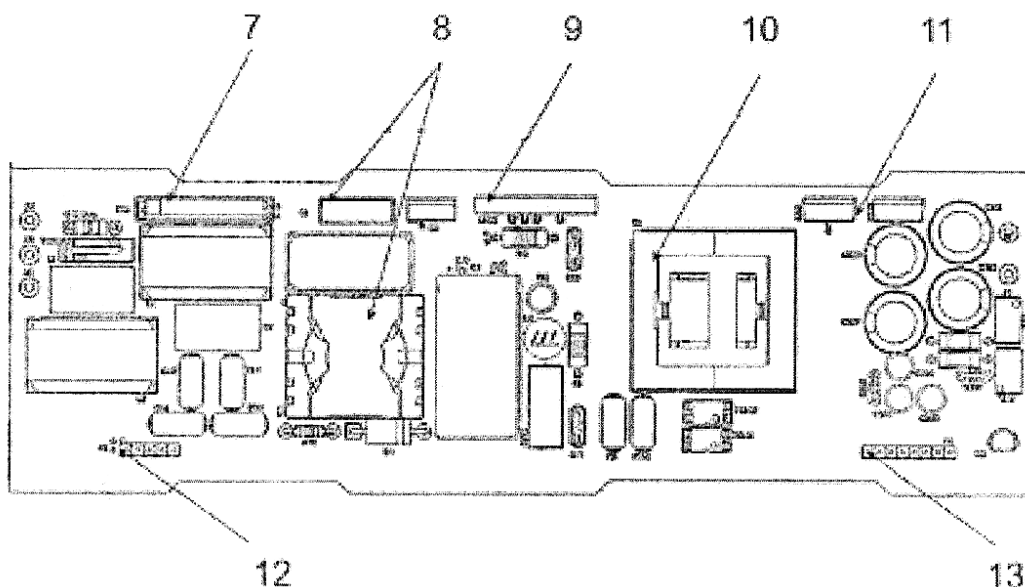
(71) **SỞ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Minh Phương (VN), Nguyễn Minh Huy (VN), Bùi Đức An (VN)

(54) **BỘ LÁI ĐÈN LED CÔNG SUẤT LỚN CÓ TÍCH HỢP MẠCH ĐO CÔNG SUẤT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ lái đèn LED công suất lớn có thêm tính năng đo công suất tiêu thụ tích hợp bên trong bộ lái đèn LED này. Bộ lái đèn LED theo giải pháp hữu ích bao gồm bộ lái đèn LED công suất lớn, mạch nguồn, mạch đo công suất, mạch vi điều khiển, mạch giao tiếp và truyền thông, trong đó bộ lái đèn LED còn bao gồm mạch đo công suất được tích hợp vào mạch công suất, có tính năng đo đếm năng lượng điện tiêu thụ và bảo vệ khi có sự cố bất thường ở tải.





(11) **4315**

(21) 2-2019-00143

(51)<sup>7</sup> **H02S 40/10**

(22) 08.05.2019

(43) 25.11.2019

(30) 107205958

08.05.2018

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.05.2019

(75) JAN, CHING-YUH (TW)

14F.-3, No.98, Guoji 1st St., Sanxia Dist., New Taipei City 237, Taiwan

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TẮM QUANG ĐIỆN MẶT TRỜI ĐA LỚP CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH**

(57) Hệ thống tắm quang điện mặt trời đa lớp có thể điều chỉnh bao gồm đế lắp đặt, các tấm quang điện mặt trời, và môđun làm sạch. Để lắp đặt có ít nhất một tầng. Các tấm quang điện mặt trời được đặt trong các khoảng trống trên ít nhất một tầng của đế lắp đặt. Môđun làm sạch được đặt trên đế lắp đặt và có chức năng làm sạch các tấm quang điện mặt trời. Đế lắp đặt được đặt trên tầng tham chiếu G, và ít nhất một tầng của đế lắp đặt được đặt thẳng đứng từ tầng tham chiếu G.

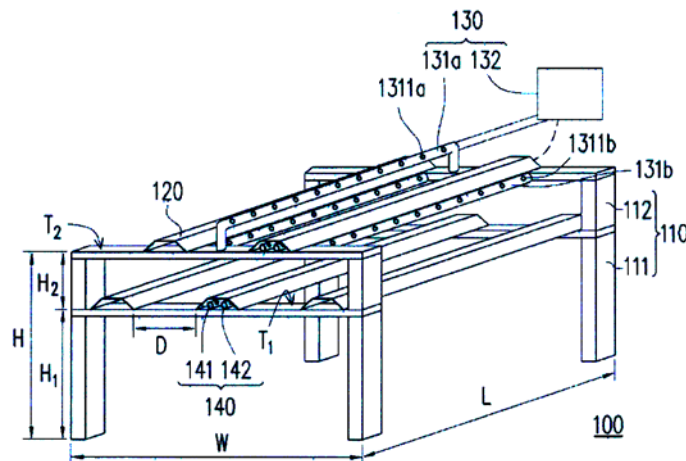


FIG. 1A

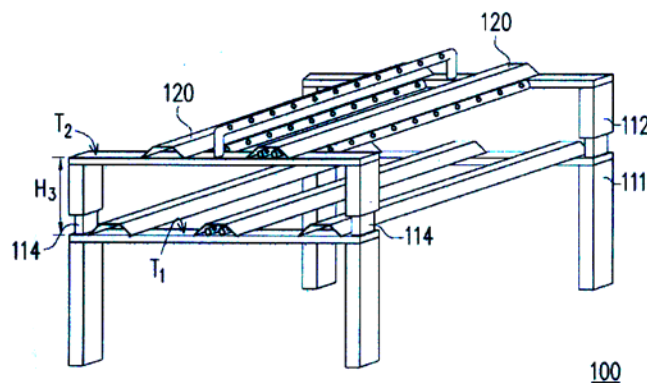


FIG. 1B

(11) **4316**

(21) 2-2019-00162

(51)<sup>7</sup> **E06C 1/00**

(22) 14.05.2019

(43) 25.11.2019

(30) 201810463319.6 15.05.2018 CN

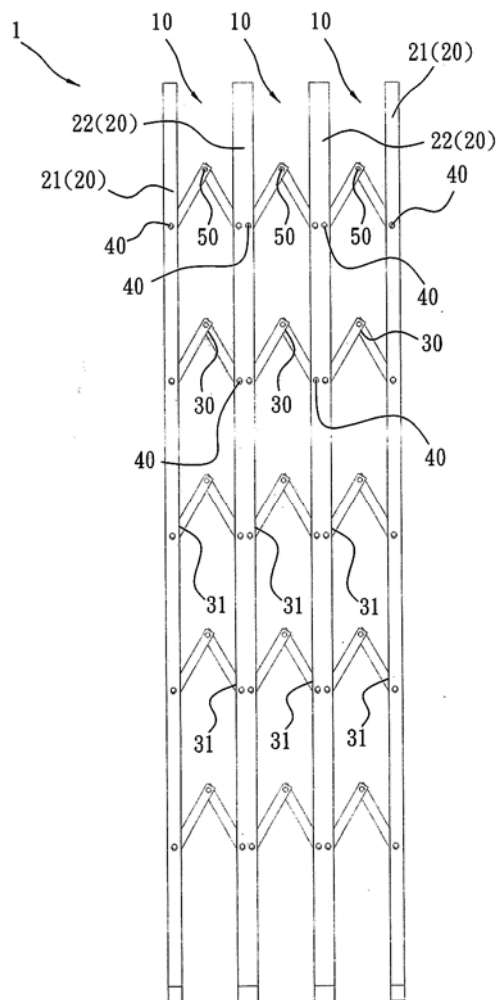
(75) SHOU-I SUN (US)

4811 Karen Circle, La Plama CA 90623, The United States of America

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THANG MỞ RỘNG ĐƯỢC THEO CHIỀU NGANG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thang mở rộng được theo chiều ngang. Thang mở rộng được theo chiều ngang này có ít nhất ba tay vịn và các bậc thang được bố trí giữa hai tay vịn liền kề. Ba tay vịn này được bố trí theo chiều dọc trong khi các bậc thang được bố trí theo chiều ngang và cách đều nhau giữa hai tay vịn liền kề từ trên xuống dưới để tạo thành ít nhất hai khung thang. Mỗi đầu của bậc thang được bố trí chốt bản lề thứ nhất để lắp quay được với tay vịn. Nhờ đó, các bậc thang có thể được quay đồng bộ giữa hai tay vịn liền kề để thu gọn hoặc mở rộng thang theo chiều ngang. Thang này được sử dụng hiệu quả hơn.



(11) **4317**

(21) 2-2019-00176

(51)<sup>7</sup> **B31B 110/00**, 50/00, B65B 43/08

(22) 21.05.2019

(43) 25.11.2019

(30) UI 2018701993 23.05.2018 MY

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.05.2019

(71) KOSSAN SDN. BHD. (MY)

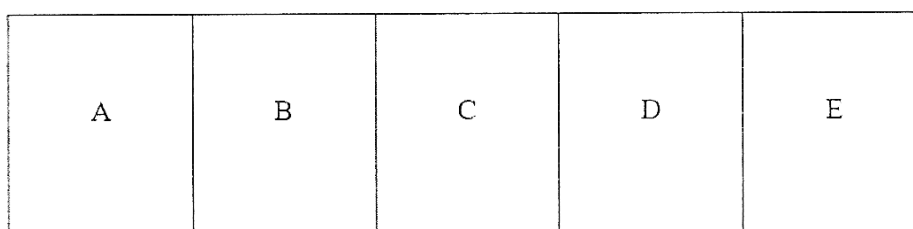
82-F, JALAN PULASAN, 41000 KLANG, SELANGOR, MALAYSIA


(72) LIM, KUANG SIA (MY)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG GÓI SẢN PHẨM NÉN ĐƯỢC MỀM DẸO

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp để đóng gói cho các sản phẩm nén được mềm dẻo, cụ thể là để đóng gói găng tay cao su vào trong hộp đựng, phương pháp bao gồm: a) cấp hộp đựng chưa định hình và chưa dán keo (100a) với tổ hợp tấm có ít nhất năm tấm liền kề xác định một tấm chính (C) ở trung tâm, hai tấm thành (B, D) ở hai bên của tấm chính (C); và hai tấm nắp đậy (A, E) trên hai đầu của các tấm thành (B, D): b) cố định tấm chính (C) để ngăn tổ hợp tấm không lệch ra ngoài vị trí: c) đặt và ép các đồ chứa cần bao gói lên trên tấm chính (C) sau đó gấp cả hai tấm thành (B, D) để tạo các thành của hộp đựng: d) gấp tấm nắp đậy thứ nhất (A hoặc E) để bao đồ chứa cần bao gói, sau đó gắn keo dán lên trên tấm nắp đậy đã gấp thứ nhất: e) gấp tấm nắp đậy thứ hai (E hoặc A) để tiếp xúc với và trên đỉnh tấm nắp đậy đã gấp thứ nhất.



  
100a

(11) **4318**

(21) 2-2019-00179

(51)<sup>7</sup> **H01H 1/00**

(22) 23.05.2019

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.05.2019

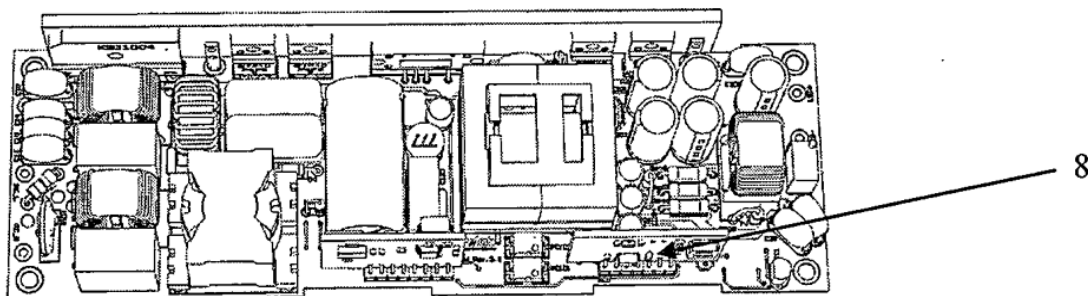
(71) **SỞ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Minh Phương (VN), Nguyễn Minh Huy (VN), Bùi Đức An (VN)

(54) **BỘ LÁI ĐÈN LED CÔNG SUẤT LỚN CÓ TÍCH HỢP CHỨC NĂNG BẢO VỆ TẢI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ lái đèn led công suất lớn có tích hợp chức năng bảo vệ tải bao gồm: mạch điều khiển công suất có nhiệm vụ biến đổi từ điện áp lưới xoay chiều thành điện áp một chiều, ổn dòng để cung cấp cho đèn led; và mạch bảo vệ tải đo đặc thông số thực tế của tải và xuất tín hiệu điều khiển công suất ra tải khi nhận thấy có sự bất thường; trong đó mạch bảo vệ tải gồm : đường truyền RS485 (9) giúp kết nối trạm với thiết bị bên ngoài; chip chuyển đổi và giao tiếp chuẩn RS485 (10); chip khuếch đại thuật toán vi sai (11); vi xử lý chứa giải thuật nhận biết sự bất thường của tải (12); và trạm kết nối đo dòng điện, điện áp trên tải và điều khiển công suất (13).



(11) **4319**  
(21) 2-2019-00191 (51)<sup>7</sup> **G09F 21/04**, B60R 11/00, B62H 1/00

(67) 1-2019-02703  
(22) 23.05.2019 (43) 25.11.2019

(30) S00201803741 23.05.2018 ID

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.05.2019

(71) PT. PARAGON PRATAMA TEKNOLOGI (ID)  
JI. Letjen Suprpto 400 (Ziebart Complex), Cempaka Putih, Jakarta Pusat 10510, INDONESIA

(72) Garry Limanata (ID), Sugito Alim (ID), Hartanto Alim (ID), Archie Carlson (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG TIỆN QUẢNG CÁO GẮN TRÊN XE MÁY CÓ THIẾT BỊ PHÁT SÁNG CẢI TIẾN

(57) Giải pháp hữu ích liên quan đến phương tiện quảng cáo gắn trên xe máy, đặc biệt là phương tiện quảng cáo gắn trên xe máy có thiết bị phát sáng nhằm mục đích cải thiện việc chiếu sáng bằng một kết cấu dễ dàng sử dụng cho người dùng, đặc biệt là nâng cao hiệu quả nguồn năng lượng, việc bảo trì và tính thiết thực. Phương tiện quảng cáo theo giải pháp hữu ích bao gồm phần khung, phần phát sáng, và phần giữ có kích thước giống nhau được đặt trong mặt phẳng hình chữ nhật, có một thành phần acrylic của phần phát sáng có hình dạng tấm hình chữ nhật có bề dày từ 1mm đến 10mm và có kết cấu profil (profile texture) được thêm vào dưới dạng các ô vuông nhỏ với mật độ 3 mm giữa kết cấu profil có chức năng như một bộ phận phản chiếu và phân bố ánh sáng trong mặt phẳng tấm quảng cáo, trong đó tấm đèn LED được đặt trong một phần giữa và một phần bên ngoài chu vi của mặt phẳng tấm quảng cáo nằm trên thành phần acrylic.



(11) **4320**

(21) 2-2019-00222

(51)<sup>7</sup> **G01R 22/10**

(22) 14.06.2019

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.06.2019

(71) **SỞ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Minh Phương (VN), Nguyễn Minh Huy (VN), Bùi Đức An (VN)

(54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN VÀ ĐO NĂNG LƯỢNG SỬ DỤNG ĐƯỜNG TRUYỀN KHÔNG DÂY LORA (LONG RANGE RADIO)**

(57) Giải pháp hữu ích đăng ký là bộ điều khiển và đo năng lượng sử dụng đường truyền không dây lora. Kết cấu thiết bị đăng kí giải pháp hữu ích đề cập đến bao gồm ba bộ phận chính: một mạch điện cấp nguồn điện áp thấp cho và rò le đóng cắt tải, một mạch điện đo công suất và năng lượng tiêu thụ trên tải, một mạch điện điều khiển và truyền thông qua lora. Điểm khác biệt của thiết bị là nhờ tích hợp khả năng điều khiển tắt mở tải và đo năng lượng mà thiết bị có thể sử dụng để điều khiển nhiều loại phụ tải khác nhau đồng thời giám sát điện năng tiêu thụ trên tải.

(11) 4321

(21) 2-2019-00230

(51)<sup>7</sup> B27B 19/00

(22) 19.06.2019

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.06.2019

(71) JOWAY MACHINERY CO., LTD. (TW)

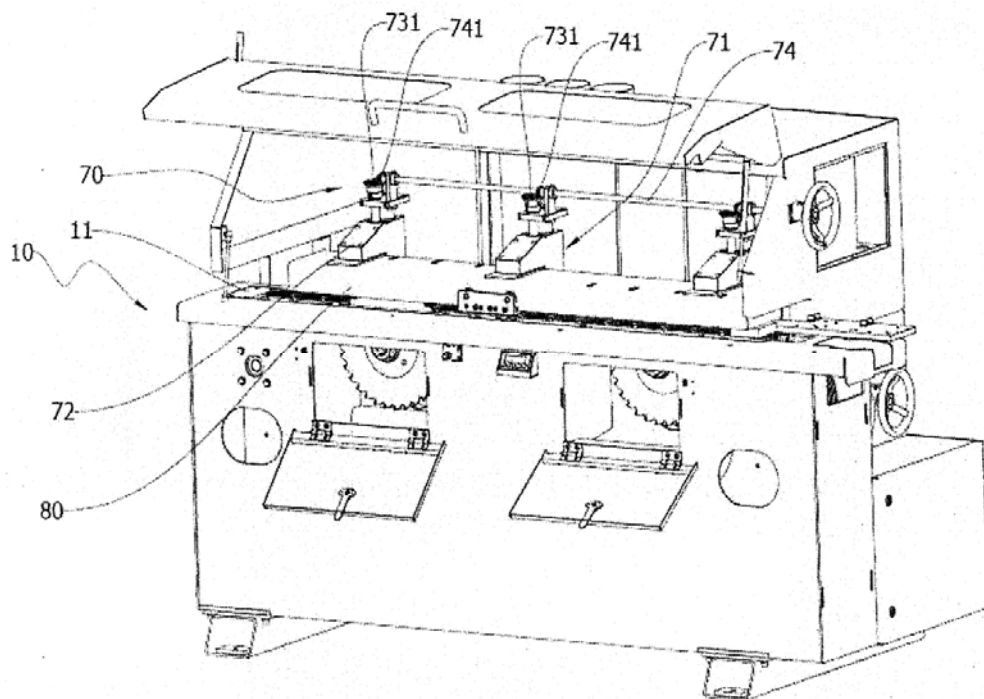
No. 27, Ln. 989, Chung Shan Rd., Shengkang Dist., Taichung City, Taiwan

(72) LIAO, CHUN HSIN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) MÁY CẮT GIA CÔNG GỖ CÓ THIẾT BỊ GỌT

(57) Máy cắt gỗ có thiết bị gọt bao gồm phần thân, bộ phận gọt thứ nhất, bộ phận gọt thứ hai, nhiều bộ phận ép và bộ phận dẫn thứ nhất. Phần thân bao gồm băng chuyển được nối với thân. Bộ phận gọt thứ nhất và thứ hai được nối với phần thân và mỗi bộ phận gọt có lưỡi cưa. Hai lưỡi cưa tương ứng của bộ phận gọt thứ nhất và thứ hai được đặt tương ứng với cạnh thứ nhất và thứ hai của băng chuyển. Nhiều bộ phận ép được đặt thẳng hàng ở trên băng chuyển. Bộ phận dẫn thứ nhất được đặt bên cạnh phần thân và ở giữa bộ phận gọt thứ nhất và thứ hai. Miếng gỗ được xử lý bởi bộ phận gọt thứ nhất, và miếng gỗ được dẫn để được thẳng hàng với lưỡi cưa của bộ phận gọt thứ hai. Do đó, miếng gỗ có thể được gọt cả hai cạnh của nó.



(11) **4322**

(21) 2-2019-00238

(51)<sup>7</sup> **A01K 79/00**

(22) 24.06.2019

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.06.2019

(71) 1. VIỆN HẢI DƯỠNG HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 01 Cầu Đá, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

2. CÔNG TY CP BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)

Số 87-89, phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Phi Uy Vũ (VN), Nguyễn Phan Khuê (VN), Bùi Đức Linh (VN)

(54) QUY TRÌNH ĐIỀU KHIỂN ĐÈN ĐIỐT PHÁT QUANG (LED) ĐÁNH BẮT HẢI SẢN CỦA NGHỀ LƯỚI VÂY KẾT HỢP ÁNH SÁNG

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất Quy trình điều khiển đèn điốt phát quang (LED) để đánh bắt hải sản của nghề lưới vây kết hợp ánh sáng, sử dụng hệ thống đèn điốt phát quang (LED) dùng cho thủy sản có nhiệt độ màu 4000K - 5000K, nhằm tiết kiệm từ 40 - 60% nhiên liệu dầu diesel chạy máy phát điện so với đèn metal halide của ngư dân đang sử dụng. Hệ thống đèn LED được thiết kế lắp đặt hợp lý trên tàu lưới vây, góc chiếu sáng phù hợp, sẽ tăng hiệu suất nguồn sáng xuống dưới nước để tập trung cá. Sử dụng hệ thống đèn điốt phát quang nâng hiệu quả sản xuất, thân thiện với môi trường đảm bảo cho thuyền viên.



(11) 4323

(21) 2-2019-00241

(51)<sup>7</sup> A47C 4/02

(22) 25.06.2019

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.06.2019

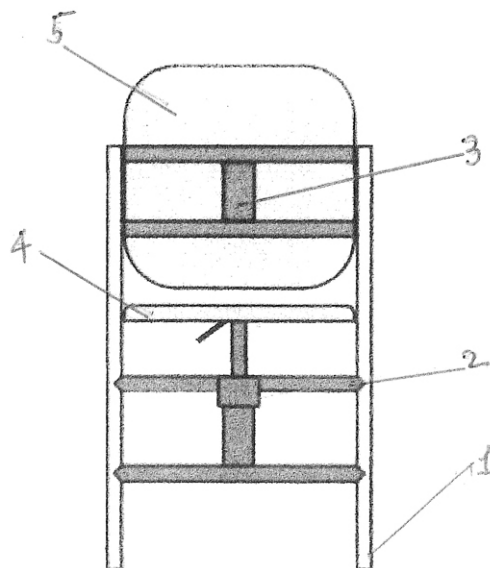
(71) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CNC 3S (VN)

7A88/1-2 ấp 7, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phan Châu Tá (VN)

(54) GHẾ NGỒI THÔNG MINH

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến ghế ngồi thông minh có thể thay đổi độ cao bao gồm kết cấu chịu lực, hệ thống thay đổi vị trí chỗ ngồi, bộ điều chỉnh tấm dựa lưng, chỗ ngồi và tấm dựa lưng.



(11) **4324**

(21) 2-2019-00324

(51)<sup>19</sup> **A61F 13/511**, 13/512, 13/15

(22) 12.08.2019

(43) 25.11.2019

(30) 2018-003128 13.08.2018 JP

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

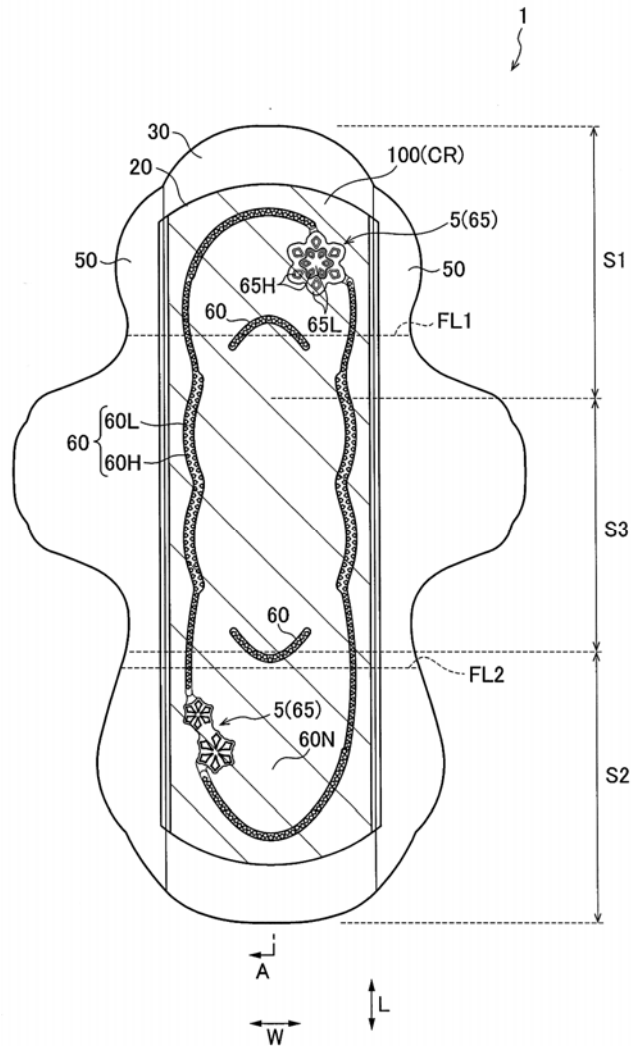
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) Toshimichi OKA (JP), Takahiro UEDA (JP), Toshiyuki TANIO (JP), Aya YOKOICHI (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút (1) chứa chất tạo cảm giác mát. Vật dụng thấm hút (1) bao gồm: chi tiết thấm hút (20); và tấm bề mặt (30) được bố trí ở phía bề mặt tiếp xúc với da của chi tiết thấm hút (20). Chi tiết cung cấp thông tin (5) bao gồm ít nhất một trong số các đặc điểm và thiết kế có khả năng gợi ra cảm giác lạnh được hiển thị trên ít nhất một trong số chi tiết thấm hút (20) và tấm bề mặt (30).



(11) **4325**

(21) 2-2019-00325

(51)<sup>19</sup> **A61F 13/511**, 13/514

(22) 12.08.2019

(43) 25.11.2019

(30) 2018-003127 13.08.2018 JP

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

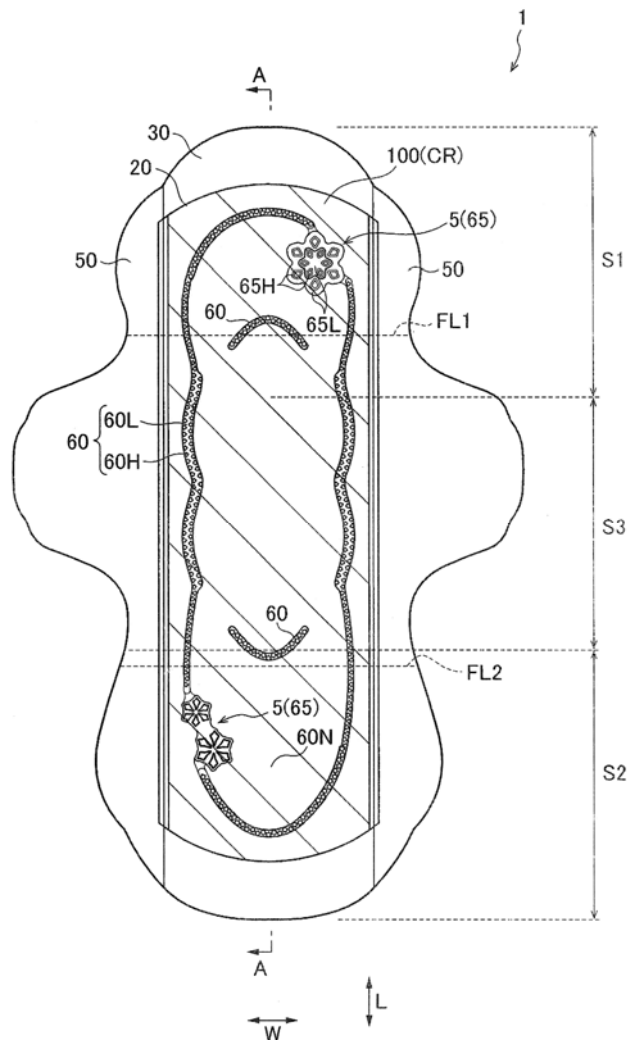
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) Takahiro UEDA (JP), Toshiyuki TANIO (JP), Toshimichi OKA (JP), Aya YOKOICHI (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) có chất tạo cảm giác mát. Vật dụng thẩm hút (1) bao gồm: chi tiết thẩm hút (20), tấm bề mặt (30) được bố trí ở phía bề mặt tiếp xúc với da (T1) của chi tiết thẩm hút (20); và vùng được tạo màu (CR) được nhìn thấy bằng mắt thường có màu xanh lá cây từ phía tấm bề mặt (30).



(11) 4326

(21) 2-2019-00386

(51)<sup>7</sup> E04G 21/16

(22) 05.09.2019

(43) 25.11.2019

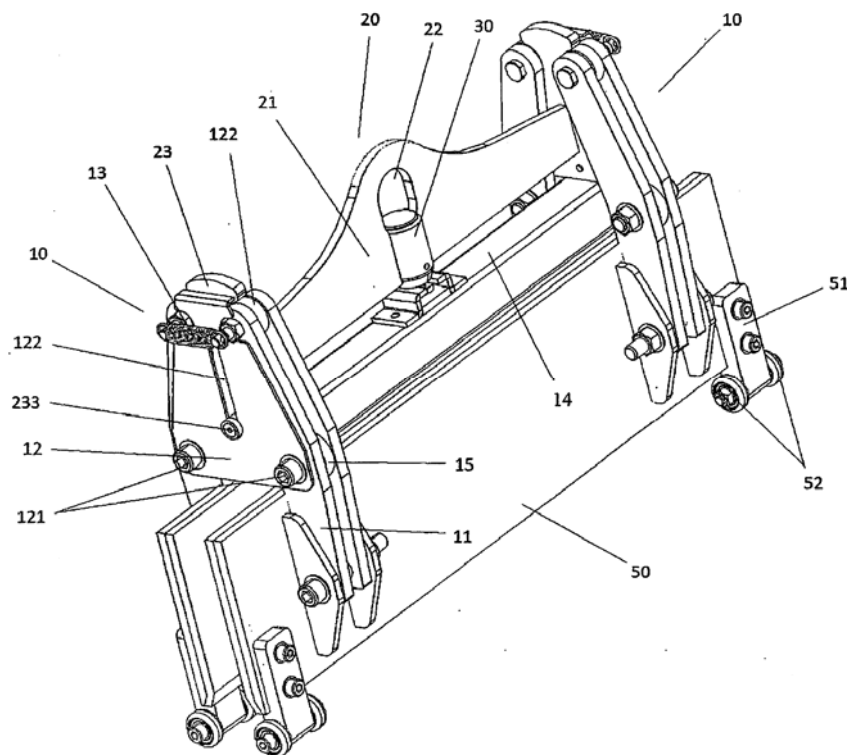
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.09.2019

(75) VÕ VĂN ĐÚNG (VN)

Ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(54) THIẾT BỊ KẸP

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị kẹp bao gồm: các bộ phận mang, bộ phận kéo có thể di chuyển trượt được trong rãnh trượt của bộ phận mang, cơ cấu gài/nhả gài tự động được liên kết vận hành giữa bộ phận kéo và thanh nối nối các bộ phận mang với nhau, các mã kẹp gắn xoay được với bộ phận mang. Bộ phận kéo bao gồm thanh ngang cỡ dạng tấm, các giá trượt được gắn ở hai đầu của thanh ngang. Trong đó, giá trượt cơ bản là cỡ dạng tấm cỡ dạng hình chữ A. Chốt trượt được lắp vuông góc với giá trượt theo cách tháo ra được. Mỗi bộ phận mang bao gồm các càng kẹp cỡ dạng thanh dẹt được lắp xoay được ở các đầu các thanh giàng nhờ các chốt xoay. Các thanh giàng này được bố trí nằm ngang và vuông góc với thanh nối. Các tấm trượt được bố trí ở ngoài cùng, và được cố định với thanh giàng nhờ các chốt xoay. Đầu trên của các càng kẹp luôn ở trạng thái được kéo vào gần nhau nhờ lò xo được gắn vào các càng kẹp. Hai góc ngoài phía dưới của tấm trượt cỡ bố trí các chốt xoay, sao cho các càng kẹp có thể xoay quanh các chốt xoay này. Rãnh trượt được tạo dọc theo đường trục tâm của tấm trượt sao cho chốt trượt có thể trượt dọc theo rãnh trượt này. Trong đó, càng kẹp cỡ bố trí con lăn ở đầu trên của nó, ở giữa và ở đầu dưới có bố trí lỗ xuyên sao cho chốt xoay của tấm trượt và chốt xoay của mã kẹp có thể xuyên qua đó.



(11) 4327

(21) 2-2019-00402

(51)<sup>7</sup> C12N 1/00, C12P 1/04

(22) 17.09.2019

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.09.2019

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phí Quyết Tiến (VN), Vũ Thị Hạnh Nguyễn (VN), Chu Hoàng Hà (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH HỌC ỨNG DỤNG CHO LÊN MEN THỨC ĂN THÔ XANH VÀ CHẾ PHẨM SINH HỌC THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm sinh học ứng dụng cho lên men thức ăn thô xanh, trong đó quy trình này bao gồm các bước (i) nhận giống vi sinh vật các chủng *B. subtilis* VTX16, *B. licheniformis* VTX18, *L. plantarum* LTX28 và *S. cerevisiae* MTX14; (ii) lên men và thu hồi sinh khối; và (iii) tạo chế phẩm sinh học. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến chế phẩm sinh học thu được từ quy trình nêu trên, trong đó chế phẩm này bao gồm chủng *B. subtilis* VTX16 (1%), chủng *B. licheniformis* VTX18 (1%), chủng *L. plantarum* LTX28 (2%), chủng *S. cerevisiae* MTX14 (2%), sữa tách béo (4%), cám gạo (30%) và bột ngô (60%).

(11) **4328**

(21) 2-2019-00403

(51)<sup>7</sup> **A23K 10/16**, 10/18, C12P 1/04

(22) 17.09.2019

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.09.2019

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phí Quyết Tiến (VN), Vũ Thị Hạnh Nguyên (VN), Chu Hoàng Hà (VN), Trần Hiệp (VN), Phạm Kim Đăng (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỨC ĂN THÔ XANH CHO LỢN SỬ DỤNG CHẾ PHẨM SINH HỌC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất thức ăn thô xanh cho lợn sử dụng chế phẩm sinh học, trong đó quy trình này bao gồm các bước (i) nhân giống vi sinh vật các chủng *B. subtilis* VTX16, *B. licheniformis* VTX18, *L. plantarum* LTX28 và *S. cerevisiae* MTX14; (ii) lên men và thu hồi sinh khối; (iii) tạo chế phẩm sinh học; và (vi) tạo thức ăn thô xanh dạng lỏng.

(11) **4329**

(21) 2-2019-00410

(51)<sup>7</sup> **C04B 14/04**, 28/04, 18/00, 28/12

(22) 20.09.2019

(43) 25.11.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.09.2019

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)

Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Anh Tuấn (VN), Hà Thu Hương (VN), Nguyễn Thanh Công (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NEWAVE (NEWAVE IP COMPANY LIMITED)

(54) GẠCH KHÔNG NUNG SỬ DỤNG BỘT ĐÁ THẢI CỦA QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT ĐÁ NHÂN TẠO VÀ CHẤT LIÊN KẾT POLYME VÔ CƠ NHÔM SILICAT

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến gạch không nung được sản xuất từ các nguyên liệu: chất liên kết polyme vô cơ nhôm silicat kết hợp với xi măng; bột đá thải của quá trình sản xuất đá nhân tạo có kích thước < 50µm, đá dăm có kích thước hạt từ 0,14 đến 5,0mm và nước. Gạch không nung này có cường độ chịu nén 10÷16 MPa, độ hút nước 7,0÷9,0% và độ thấm nước 0÷1,01/m<sup>2</sup>.giờ và các chỉ tiêu kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của gạch bê tông theo tiêu chuẩn TCVN6477:2016 mức M10, M12,5 và M15, phù hợp để sử dụng trong các công trình xây dựng.

(11) **4330**

(21) 2-2019-00414

(51)<sup>7</sup> **E04G 21/16**

(22) 23.09.2019

(43) 25.11.2019

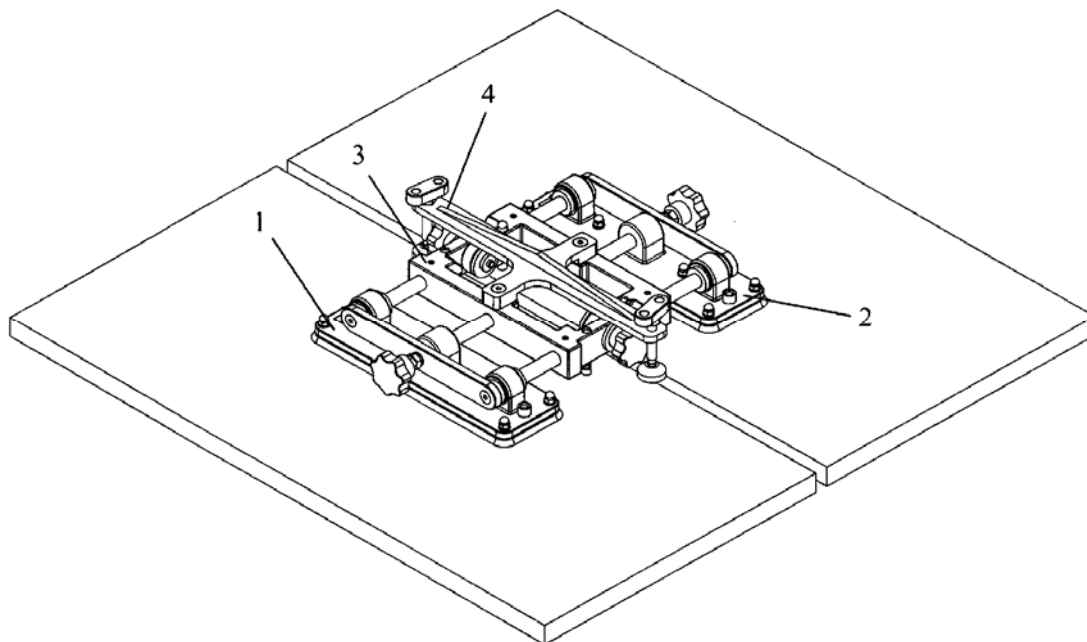
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.09.2019

(75) **VÕ VĂN ĐÚNG (VN)**

Ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(54) **CƠ CẤU KẸP VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu lắp ghép tấm vật liệu bao gồm khối hút thứ nhất có thể thay đổi góc nghiêng so với khối hút thứ hai nhờ khối liên kết, khối cố định để cố định góc nghiêng giữa khối hút thứ nhất và khối hút thứ hai. Trong đó, khối hút thứ nhất bao gồm mâm hút thứ nhất được lắp có thể dịch chuyển tiến lùi so với khối liên kết nhờ cơ cấu điều chỉnh và các thanh trượt. Khối liên kết bao gồm tấm liên kết thứ nhất và tấm liên kết thứ hai được ghép với nhau theo cách có thể xoay được. Trong đó, tấm liên kết thứ nhất bao gồm các phần lắp được bố trí ở hai đầu, các lỗ khóa được bố trí trên các phần lắp và song song với chiều dài của tấm liên kết thứ nhất. Tấm liên kết thứ hai bao gồm các phần lắp được bố trí ở hai đầu tương ứng với các phần lắp của tấm liên kết thứ nhất, các lỗ khóa được bố trí trên các phần lắp tương ứng với các lỗ khóa của tấm liên kết thứ nhất và song song với chiều dài của tấm liên kết thứ hai. Tay vặn được bố trí xuyên qua các lỗ khóa để có thể siết chặt hoặc nới lỏng mối ghép giữa các phần lắp. Khối cố định được bố trí cố định lên mặt trên của khối hút thứ nhất và khối hút thứ hai nhờ các phương tiện bắt chặt, nhờ đó khối hút thứ nhất và khối hút thứ hai đồng phẳng với nhau. Các chi tiết ép được bố trí trên khối cố định nhờ mối ghép ren sao cho các chi tiết ép có thể dịch chuyển lên xuống theo chiều thẳng đứng để ép phẳng các mép của các tấm vật liệu; các chi tiết ép có dạng trục ren, một đầu được tạo biến dạng để dễ dàng xoay được, một đầu được gắn với chi tiết đàn hồi sao cho khi quay các chi tiết ép, các chi tiết đàn hồi sẽ ép phẳng các mép của các tấm vật liệu.





PHẦN III

**YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG  
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU**

(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1-2016-01714	54564	27.11.2017	09.10.2019	B22D 31/00
1-2016-01852	54575	27.11.2017	01.10.2019	C07H 17/00
1-2016-02210	54170	25.10.2017	11.10.2019	G01R 31/02
1-2016-02211	54171	25.10.2017	11.10.2019	G01R 31/02
1-2016-02616	55427	25.01.2018	21.10.2019	H04B 3/06
1-2017-01664	54635	27.11.2017	17.10.2019	F16F 7/09
1-2017-01854	54650	27.11.2017	09.10.2019	B23Q 1/00
1-2017-01856	54651	27.11.2017	08.10.2019	B26F 1/16
1-2017-02010	55115	25.12.2017	16.10.2019	F01L 13/00
1-2017-02224	53907	25.09.2017	10.10.2019	F23C 10/00
1-2018-01677	63015	27.05.2019	14.10.2019	B65H 41/00
1-2018-03187	59921	25.10.2018	01.10.2019	G03G 15/08
1-2018-03928	60484	26.11.2018	18.10.2019	H04N 19/88
1-2018-04120	62485	25.04.2019	01.10.2019	C07H 19/20
1-2018-04238	61651	25.02.2019	25.09.2019	H04W 72/04
1-2018-04332	61239	25.01.2019	23.10.2019	A61K 31/4439
1-2018-04335	62094	25.03.2019	07.10.2019	C07D 487/04
1-2018-04345	62521	25.04.2019	30.09.2019	A61K 39/12
1-2018-04416	61249	25.01.2019	27.09.2019	F03B 13/18
1-2018-04486	61263	25.01.2019	09.10.2019	H04W 72/04
1-2018-04488	62104	25.03.2019	27.09.2019	A61K 39/395
1-2018-04525	61270	25.01.2019	04.10.2019	H05B 6/12
1-2018-04535	63757	25.06.2019	10.10.2019	C07K 16/28
1-2018-04608	62538	25.04.2019	30.09.2019	B23Q 11/10
1-2018-04614	61292	25.01.2019	02.10.2019	B21D 51/38
1-2018-04641	62542	25.04.2019	27.09.2019	G01B 11/30

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 380 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2019)**

1-2018-04648	63760	25.06.2019	03.10.2019	A61K 31/519
1-2018-04690	61314	25.01.2019	04.10.2019	F24C 7/06
1-2018-04691	61315	25.01.2019	04.10.2019	F24C 7/06
1-2018-04692	61316	25.01.2019	04.10.2019	F24C 7/06
1-2018-04696	61693	25.02.2019	22.10.2019	C25F 3/16
1-2018-04721	61322	25.01.2019	24.10.2019	C07D 401/12
1-2018-04727	62549	25.04.2019	30.09.2019	A61K 31/404
1-2018-04755	61333	25.01.2019	21.10.2019	C07D 401/12
1-2018-04767	63085	27.05.2019	30.09.2019	A61K 31/592
1-2018-04786	62555	25.04.2019	11.10.2019	A41C 3/12
1-2018-04796	63088	27.05.2019	27.09.2019	A61K 38/17
1-2018-04798	61348	25.01.2019	26.09.2019	G06F 17/30
1-2018-04803	61708	25.02.2019	22.10.2019	C01C 1/04
1-2018-04823	61359	25.01.2019	07.10.2019	H05B 33/12
1-2018-04830	62124	25.03.2019	24.10.2019	C07K 16/42
1-2018-04832	61713	25.02.2019	27.09.2019	C12N 9/26
1-2018-04833	61714	25.02.2019	27.09.2019	A61K 38/47
1-2018-04844	61367	25.01.2019	04.10.2019	D01F 1/10
1-2018-04846	61369	25.01.2019	02.10.2019	A61K 31/28
1-2018-04847	62126	25.03.2019	26.09.2019	A23L 7/157
1-2018-04871	63095	27.05.2019	01.10.2019	B23Q 5/00
1-2018-04880	62558	25.04.2019	27.09.2019	A61K 35/12
1-2018-04884	61381	25.01.2019	27.09.2019	G06F 1/16
1-2018-04902	62563	25.04.2019	01.10.2019	A61K 48/00
1-2018-04908	62129	25.03.2019	03.10.2019	A61K 31/519
1-2018-04931	63103	27.05.2019	04.10.2019	C12N 5/09
1-2018-04932	64275	25.07.2019	01.10.2019	A61K 47/60
1-2018-04939	63105	27.05.2019	26.09.2019	C07K 16/18
1-2018-04943	64276	25.07.2019	21.10.2019	C22B 59/00
1-2018-04946	61403	25.01.2019	11.10.2019	H04N 9/093
1-2018-04949	61405	25.01.2019	02.10.2019	G06F 3/0488
1-2018-04958	63106	27.05.2019	10.10.2019	A61K 39/12
1-2018-04962	64869	26.08.2019	03.10.2019	C07K 14/725
1-2018-04970	62137	25.03.2019	18.10.2019	A24B 3/14

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 380 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2019)**

1-2018-04985	63108	27.05.2019	15.10.2019	C08L 33/00
1-2018-04998	61422	25.01.2019	30.09.2019	C03C 3/093
1-2018-05012	62568	25.04.2019	10.10.2019	C07D 403/06
1-2018-05016	63114	27.05.2019	07.10.2019	B09B 3/00
1-2018-05023	62569	25.04.2019	01.10.2019	G01R 15/14
1-2018-05029	61741	25.02.2019	09.10.2019	C07D 403/06
1-2018-05033	61432	25.01.2019	11.10.2019	G06F 21/32
1-2018-05034	61433	25.01.2019	18.10.2019	G06F 3/041
1-2018-05043	63773	25.06.2019	02.10.2019	A61M 5/145
1-2018-05049	62572	25.04.2019	10.10.2019	C07K 16/28
1-2018-05058	61746	25.02.2019	15.10.2019	A01G 25/00
1-2018-05060	63117	27.05.2019	04.10.2019	H02J 7/00
1-2018-05062	62573	25.04.2019	14.10.2019	C07K 16/08
1-2018-05092	62578	25.04.2019	17.10.2019	A23L 5/00
1-2018-05094	61447	25.01.2019	01.10.2019	B29C 65/08
1-2018-05096	62579	25.04.2019	09.10.2019	H05B 33/08
1-2018-05099	61448	25.01.2019	17.10.2019	A61F 13/496
1-2018-05103	62580	25.04.2019	08.10.2019	B29B 17/00
1-2018-05111	64870	26.08.2019	10.10.2019	A61K 38/16
1-2018-05125	61757	25.02.2019	14.10.2019	C12N 5/0775
1-2018-05127	61452	25.01.2019	15.10.2019	A61M 5/158
1-2018-05135	62582	25.04.2019	21.10.2019	G09G 3/20
1-2018-05137	61455	25.01.2019	09.10.2019	H04N 5/225
1-2018-05143	61761	25.02.2019	23.10.2019	E02F 9/28
1-2018-05152	61459	25.01.2019	24.10.2019	C07D 401/12
1-2018-05155	61460	25.01.2019	17.10.2019	A61K 9/08
1-2018-05166	61463	25.01.2019	03.10.2019	B31F 1/08
1-2018-05167	61464	25.01.2019	03.10.2019	B31F 1/00
1-2018-05168	61465	25.01.2019	03.10.2019	B32B 29/08
1-2018-05169	61466	25.01.2019	03.10.2019	B31F 1/00
1-2018-05177	62585	25.04.2019	18.10.2019	A61K 39/12
1-2018-05198	62154	25.03.2019	15.10.2019	A23K 10/00
1-2018-05221	62590	25.04.2019	22.10.2019	H05B 3/42
1-2018-05233	64873	26.08.2019	16.10.2019	A61K 9/20

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 380 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2019)**

1-2018-05234	64285	25.07.2019	24.10.2019	C12N 15/09
1-2018-05249	62160	25.03.2019	16.10.2019	A01N 25/04
1-2018-05260	61802	25.02.2019	23.10.2019	C07D 401/12
1-2018-05263	63147	27.05.2019	10.10.2019	A61M 21/02
1-2018-05271	61808	25.02.2019	10.10.2019	F15B 11/06
1-2018-05284	61813	25.02.2019	18.10.2019	C12C 11/00
1-2018-05285	61814	25.02.2019	18.10.2019	A23L 2/38
1-2018-05290	62597	25.04.2019	04.10.2019	A23L 7/157
1-2018-05295	61818	25.02.2019	24.10.2019	A61F 13/533
1-2018-05309	61823	25.02.2019	18.10.2019	C23C 18/20
1-2018-05360	63157	27.05.2019	01.10.2019	B23K 26/38
1-2018-05382	61855	25.02.2019	08.10.2019	C07F 5/06
1-2018-05388	62607	25.04.2019	03.10.2019	C07K 16/18
1-2018-05390	61470	25.01.2019	10.10.2019	C07D 401/14
1-2018-05429	61865	25.02.2019	03.10.2019	C03B 33/02
1-2018-05432	61868	25.02.2019	24.10.2019	C07D 495/04
1-2018-05442	63802	25.06.2019	03.10.2019	A61K 36/06
1-2018-05448	61872	25.02.2019	27.09.2019	B65D 75/22
1-2018-05460	65475	25.09.2019	24.10.2019	C07D 213/73
1-2018-05467	61880	25.02.2019	18.10.2019	E01D 22/00
1-2018-05478	62180	25.03.2019	01.10.2019	A01K 79/00
1-2018-05486	61888	25.02.2019	17.10.2019	H01L 21/8246
1-2018-05503	61895	25.02.2019	08.10.2019	H04S 5/00
1-2018-05516	61901	25.02.2019	17.10.2019	E01B 7/02
1-2018-05535	61908	25.02.2019	18.10.2019	A61K 31/58
1-2018-05605	61921	25.02.2019	24.10.2019	A61F 13/505
1-2018-05606	61922	25.02.2019	24.10.2019	A61F 13/494
1-2018-05607	61923	25.02.2019	03.10.2019	A41C 3/04
1-2018-05626	61929	25.02.2019	14.10.2019	C07F 17/00
1-2018-05649	62215	25.03.2019	21.10.2019	H04L 5/00
1-2018-05650	62216	25.03.2019	21.10.2019	A61K 9/08
1-2018-05655	61933	25.02.2019	04.10.2019	D05C 11/24
1-2018-05668	64299	25.07.2019	16.10.2019	C09D 5/00
1-2018-05674	61935	25.02.2019	25.09.2019	C08K 3/22

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 380 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2019)**

1-2018-05687	63190	27.05.2019	17.10.2019	C07D 401/14
1-2018-05688	61936	25.02.2019	15.10.2019	B65D 88/16
1-2018-05733	61946	25.02.2019	27.09.2019	C23F 11/14
1-2018-05742	62226	25.03.2019	11.10.2019	H04B 7/0452
1-2018-05748	62651	25.04.2019	22.10.2019	C07C 235/14
1-2018-05749	61950	25.02.2019	22.10.2019	A61Q 5/10
1-2018-05750	62652	25.04.2019	03.10.2019	C03C 17/34
1-2018-05787	62234	25.03.2019	17.10.2019	E05B 63/00
1-2018-05798	63201	27.05.2019	17.10.2019	A61K 31/46
1-2018-05806	62241	25.03.2019	27.09.2019	B66B 29/00
1-2018-05867	62676	25.04.2019	25.09.2019	B09B 3/00
1-2018-05869	62254	25.03.2019	22.10.2019	A61K 31/732
1-2018-05883	63208	27.05.2019	04.10.2019	A01K 39/01
1-2018-05901	62264	25.03.2019	09.10.2019	C07K 14/415
1-2018-05909	62265	25.03.2019	01.10.2019	B65D 33/00
1-2018-05921	62267	25.03.2019	27.09.2019	H02G 1/02
1-2018-05930	62270	25.03.2019	01.10.2019	H01L 31/0296
1-2018-05940	62272	25.03.2019	07.10.2019	G02B 5/30
1-2018-05952	63216	27.05.2019	01.10.2019	B29C 59/02
1-2018-05957	63849	25.06.2019	14.10.2019	C09D 175/04
1-2018-05979	62285	25.03.2019	08.10.2019	B65G 23/26
1-2018-06029	63226	27.05.2019	07.10.2019	H02S 30/10
1-2018-06056	62700	25.04.2019	08.10.2019	B65H 3/62
1-2018-06058	62301	25.03.2019	08.10.2019	B65G 1/00
1-2018-06060	62302	25.03.2019	08.10.2019	B65H 3/32
1-2018-06061	62303	25.03.2019	08.10.2019	B65G 1/00
1-2018-06064	62304	25.03.2019	18.10.2019	E02D 35/00
1-2019-00025	62308	25.03.2019	14.10.2019	B32B 5/18
1-2019-00127	62738	25.04.2019	17.10.2019	B32B 7/12
1-2019-00131	62331	25.03.2019	04.10.2019	C22C 38/44
1-2019-00146	62743	25.04.2019	18.10.2019	G01N 33/543
1-2019-00161	62339	25.03.2019	09.10.2019	C04B 35/58
1-2019-00171	63871	25.06.2019	03.10.2019	A23D 9/00
1-2019-00172	63261	27.05.2019	03.10.2019	A23D 9/00

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 380 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2019)**

1-2019-00183	62345	25.03.2019	22.10.2019	A61K 9/20
1-2019-00185	62346	25.03.2019	22.10.2019	A61K 9/20
1-2019-00205	62754	25.04.2019	10.10.2019	H04W 72/02
1-2019-00224	62759	25.04.2019	14.10.2019	B21B 27/02
1-2019-00231	62358	25.03.2019	16.10.2019	G01N 33/36
1-2019-00274	63878	25.06.2019	16.10.2019	A23L 29/00
1-2019-00279	63274	27.05.2019	23.10.2019	B22D 11/10
1-2019-00292	62779	25.04.2019	27.09.2019	B62J 6/00
1-2019-00294	62780	25.04.2019	08.10.2019	B62J 6/00
1-2019-00314	62788	25.04.2019	27.09.2019	B62J 7/06
1-2019-00351	62801	25.04.2019	04.10.2019	B28B 7/36
1-2019-00352	62802	25.04.2019	04.10.2019	B28B 7/36
1-2019-00374	63883	25.06.2019	11.10.2019	F23L 15/04
1-2019-00432	64925	26.08.2019	10.10.2019	A61K 31/7068
1-2019-00446	64396	25.07.2019	01.10.2019	B29C 65/02
1-2019-00473	63297	27.05.2019	27.09.2019	C09K 11/61
1-2019-00510	64401	25.07.2019	18.10.2019	C12P 1/02
1-2019-00582	62867	25.04.2019	09.10.2019	B01J 4/00
1-2019-00628	63898	25.06.2019	27.09.2019	B67D 1/04
1-2019-00649	63899	25.06.2019	14.10.2019	A01H 5/00
1-2019-00658	63340	27.05.2019	15.10.2019	G01N 33/72
1-2019-00673	64415	25.07.2019	24.10.2019	C08J 9/228
1-2019-00719	64421	25.07.2019	18.10.2019	A01N 27/00
1-2019-00766	63365	27.05.2019	07.10.2019	H01M 4/74
1-2019-00767	63366	27.05.2019	07.10.2019	H01M 4/74
1-2019-00804	63376	27.05.2019	22.10.2019	C02F 1/50
1-2019-00821	62931	25.04.2019	09.10.2019	A61F 13/15
1-2019-00830	63385	27.05.2019	01.10.2019	G06F 11/10
1-2019-00898	63409	27.05.2019	16.10.2019	A61K 39/12
1-2019-00927	63423	27.05.2019	23.10.2019	F27D 1/00
1-2019-00944	63430	27.05.2019	10.10.2019	G01S 13/74
1-2019-01216	63942	25.06.2019	30.09.2019	G09F 9/00
1-2019-01238	63570	27.05.2019	03.10.2019	E01D 21/00
1-2019-01298	65015	26.08.2019	22.10.2019	C02F 3/12

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 380 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2019)**

1-2019-01396	63603	27.05.2019	03.10.2019	E04H 6/18
1-2019-01465	64501	25.07.2019	09.10.2019	C22C 21/00
1-2019-01491	64505	25.07.2019	27.09.2019	C07D 207/06
1-2019-01572	64516	25.07.2019	11.10.2019	G06Q 30/02
1-2019-01691	64024	25.06.2019	22.10.2019	C07D 213/75
1-2019-01696	64027	25.06.2019	02.10.2019	H01B 1/22
1-2019-01848	64073	25.06.2019	26.09.2019	H01L 21/336
1-2019-02253	65646	25.09.2019	30.09.2019	B65H 75/00
1-2019-02755	65213	26.08.2019	26.09.2019	B23K 9/02
1-2019-03216	65357	26.08.2019	01.10.2019	H01L 51/30
1-2019-04135	66065	25.09.2019	21.10.2019	G10L 15/22
2-2018-00547	04247	25.09.2019	27.09.2019	H02B 1/00

**PHẦN IV**

**SỬA ĐỔI ĐƠN**

*a - Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu Bằng độc quyền sáng chế*

<b>STT</b>	<b>SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN</b>	<b>NGÀY BAN HÀNH</b>	<b>SỐ YÊU CẦU</b>	<b>SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN</b>
1	18928/TB-SHTT	25/09/2019	SĐ1-2019-00773	1-2018-02651
2	18929/TB-SHTT	25/09/2019	SĐ1-2019-00839	1-2016-00141
3	18930/TB-SHTT	25/09/2019	SĐ1-2019-00858	1-2018-00668
4	18932/TB-SHTT	25/09/2019	SĐ1-2019-01054	1-2019-00572
5	18936/TB-SHTT	25/09/2019	SĐ1-2019-01217	1-2012-03798
6	18937/TB-SHTT	25/09/2019	SĐ1-2019-01219	1-2014-01322
7	18938/TB-SHTT	25/09/2019	SĐ1-2019-01281	1-2015-03542
8	18941/TB-SHTT	25/09/2019	SĐ1-2019-01342	1-2006-00625
9	19981/TB-SHTT	04/10/2019	SĐ1-2019-01151	1-2019-01333
10	19982/TB-SHTT	04/10/2019	SĐ1-2019-01160	1-2017-01310
11	19985/TB-SHTT	04/10/2019	SĐ1-2019-01248	1-2016-03049
12	19986/TB-SHTT	04/10/2019	SĐ1-2019-01340	1-2017-01525
13	21732/TB-SHTT	23/10/2019	SĐ1-2019-00961	1-2016-03262
14	21733/TB-SHTT	23/10/2019	SĐ1-2019-01000	1-2019-03038
15	21734/TB-SHTT	23/10/2019	SĐ1-2019-01009	1-2017-04300
16	21736/TB-SHTT	23/10/2019	SĐ1-2019-01080	1-2018-03394
17	21737/TB-SHTT	23/10/2019	SĐ1-2019-01121	1-2014-03622
18	21738/TB-SHTT	23/10/2019	SĐ1-2019-01132	1-2019-03464
19	21739/TB-SHTT	23/10/2019	SĐ1-2019-01162	1-2018-03912



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 185 25/TB-SHTT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO  
Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: CÔNG TY LUẬT TNHH T&G (TGVN)  
Phòng số 05, tầng 15, Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, P.Thành Công, Q. Ba Đình,  
Tp. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-00773

Nộp ngày: 12/06/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2018-02651

Ngày nộp đơn: 16/12/2016

Chủ đơn: LOXO ONCOLOGY, INC. (US)

Địa chỉ: 281 Tresser Blvd., 9th Floor, Stamford, Connecticut 06901, United States of America

Đại diện của chủ đơn: BANCA

Tên sáng chế: Hợp chất hữu ích dùng làm chất ức chế kinaza, dược phẩm chứa hợp chất này và phương pháp tạo ra sản phẩm kết hợp

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-02651 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

1. Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

**Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America**

2. Đại diện của chủ đơn được sửa thành:

**CÔNG TY LUẬT TNHH T&G (TGVN)**

**Phòng số 05, tầng 15, Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, P.Thành Công, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội./.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18929/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)  
Số 85, phố Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-00839

Nộp ngày: 19/06/2019; bổ sung ngày: 06/09/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2016-00141

Ngày nộp đơn: 10/08/2015

Chủ đơn: **Yasuhiro KUDA (JP)**

Địa chỉ: 26-6-604, Shiba 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1050014 JAPAN

Đại diện của chủ đơn: DUONG & TRAN CO., LTD

Tên sáng chế: Hệ thống xác thực dấu vân tay, chương trình xác thực dấu vân tay và phương pháp xác thực dấu vân tay

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

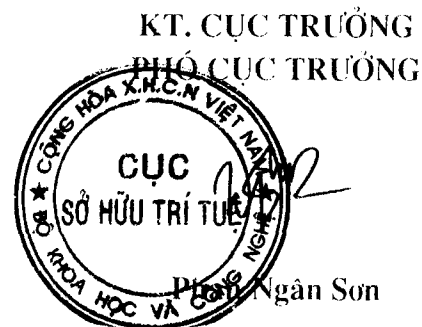
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền số sáng chế 1-2016-00141 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

**8-8-1304, Mita 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1080073 JAPAN./.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 18030 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VCCI  
(VCCI-IP CO., LTD.)  
Tầng 8, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-00858

Nộp ngày: 21/06/2019; bổ sung ngày: 04/07/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2018-00668 Ngày nộp đơn: 13/02/2018

Chủ đơn: TAIPEI MEDICAL UNIVERSITY (TW)

Địa chỉ: No. 250 Wuxing St. Taipei 11031, Taiwan

Đại diện của chủ đơn: KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.

Tên sáng chế: Thiết bị đỡ vú dùng cho việc xạ trị và hệ thống tạo ra mô hình thiết bị đỡ vú

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-00668 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VCCI (VCCI-IP CO., LTD.)**

Tầng 8, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: *AS932*/TB-SHTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2019*

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-01054

Nộp ngày: 17/07/2019; bổ sung ngày: 12/09/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2019-00572 Ngày nộp đơn: 30/01/2019

Chủ đơn: **TIANJIN LONGBOGENE PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)**

Địa chỉ: Room 219, 2nd Floor, Buliding A1, Tianda Science and Technology Park, No. 80 Fourth St., TEDA, Tianjin 300457, China

Đại diện của chủ đơn: **PHAM & ASSOCIATES**

Tên sáng chế: Hợp chất làm chất ức chế janus kinaza (JAK) chọn lọc và muối của nó, và dược phẩm chứa hợp chất này

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

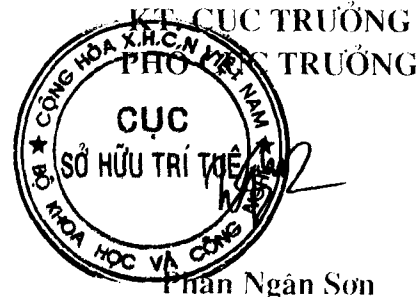
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2019-00572 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

**Room 219, 2nd Floor, Building A1, Tianda Science and Technology Park, No. 80 Fourth St., TEDA, Tianjin 300457, China.** *ff*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 18936/TB-SHTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO  
Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
15B Triệu Việt Vương, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-01217                      Nộp ngày: 09/08/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2012-03798                      Ngày nộp đơn: 03/06/2011

Chủ đơn: **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**

Địa chỉ: Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel (CH)

Đại diện của chủ đơn: BANCA

Tên sáng chế: Phương pháp làm tăng khả năng chống chịu hạn hán của cây trồng

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2012-03798 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

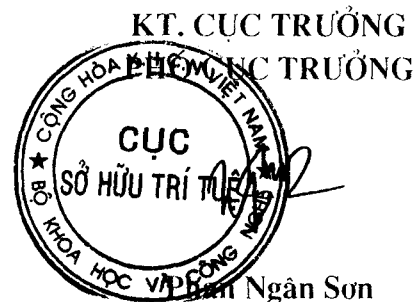
Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

**MALEFYT, Tim (US)**

c/o AgroFresh 727, Norristown Rd. Spring House, PA 19477-0904, United States of America./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 18937/TB-SHTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO  
Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-01219

Nộp ngày: 12/08/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2014-01322

Ngày nộp đơn: 24/10/2012

Chủ đơn: NEWTL (FR)

Địa chỉ: Z.A.E. de la Bruche, 20 avenue de la Concorde, F-67120 Ernolsheim Sur Bruche  
FRANCE

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Tên sáng chế: Hệ thống dẫn hướng dùng cho phương tiện giao thông chạy trên mặt đất dọc theo ít nhất một ray dẫn hướng

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2014-01322 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

**2 route Départementale 111 67120 DUPPIGHEIM, France./.** #

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 18938/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)  
181/3 Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-01281

Nộp ngày: 16/08/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2015-03542

Ngày nộp đơn: 19/02/2014

Chủ đơn: **YAMATO PROTEC CORPORATION (JP)**

Địa chỉ: 1-10, Fukae-kita 2-chome, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka 5370001, Japan

Đại diện của chủ đơn: AHOA LAW OFFICE

Tên sáng chế: Phương pháp chống cháy và chữa cháy

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2015-03542 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

17-2, Shirokanedai 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-0071, Japan./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 18941 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-01342

Nộp ngày: 29/08/2019; bổ sung ngày: 04/09/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2006-00625

Ngày nộp đơn: 20/04/2006

Chủ đơn: SUNZEN CORPORATION SDN BHD (MY)

Địa chỉ: 3A, Jalan Ragum 15/17, 40200 Shah Alam, Selangor, Malaysia

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Tên sáng chế: Chất phụ gia thức ăn cho động vật và sử dụng chất phụ gia này

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

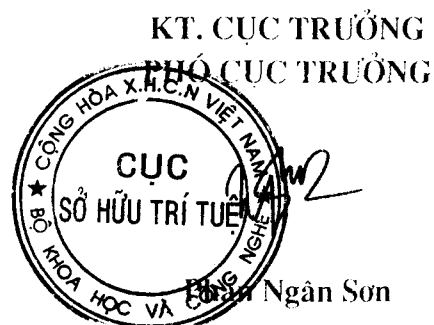
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2006-00625 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

**Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:**

No. 11, Jalan Anggerik Mokara 31/47, Kota Kemuning, 40460 Shah Alam, Selangor, Malaysia./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.





BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *19981*/TB-SHTT

Hà Nội, ngày *04* tháng *10* năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương mai, quận Đống Đa,  
thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-01151

Nộp ngày: 02/08/2019

**Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2019-01333	13/09/2016	Tấm thép
2	1-2019-01507	21/09/2016	Tấm thép

Chủ đơn: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)

Địa chỉ: 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa thành:

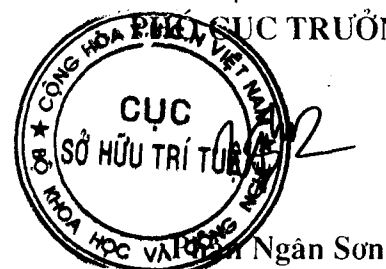
**NIPPON STEEL CORPORATION (JP).** #

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

CỤC TRƯỞNG



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19982/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2019

**THÔNG BÁO  
Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
Phòng số 5 tầng 15 Toà nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công quận Ba Đình,  
TP Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-01160                      Nộp ngày: 05/08/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2017-01310                      Ngày nộp đơn: 20/01/2012

Chủ đơn: ACTIMIS PHARMACEUTICALS, INC. (US)

Địa chỉ: c/o Sanderling Ventures, 400 S. El Camino Real, Suite 1200, San Mateo, CA  
94402, United States of America

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Tên sáng chế: Hợp chất pyrazol có tác dụng làm chất đối kháng phân tử tương đồng thụ thể  
hóa ứng động được biểu hiện trên tế bào TH2 và được phẩm chứa hợp chất này

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-01310 đã được ghi nhận sửa đổi với  
nội dung là:

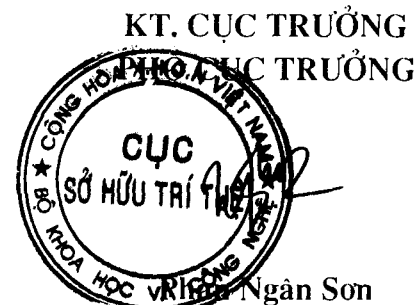
Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

**GB007, Inc. (US)**

**3013 Science Park Road, Suite 200, San Diego, CA 92121, United States of America./.** *if*

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19985/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
15B Triệu Việt Vương, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-01248

Nộp ngày: 15/08/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2016-03049

Ngày nộp đơn: 16/01/2015

Chủ đơn: NOVARTIS AG (CH)

Địa chỉ: Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Đại diện của chủ đơn: BANCA

Tên sáng chế: Hợp chất N-heteroaryl được thể bằng N-azaspirooxycloalkan và dược phẩm chứa hợp chất này hoặc muối được dụng của nó

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2016-03049 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên tác giả thứ 11 được sửa thành:

**GIRALDES, John William (US).** *h*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~19386~~/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế  
(T&T INVENMARK CO., LTD.)  
Phòng 101, tòa nhà 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-01340

Nộp ngày: 28/08/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2017-01525

Ngày nộp đơn: 01/06/2015

Chủ đơn: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)

Địa chỉ: 4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan

Đại diện của chủ đơn: T&T INVENMARK CO., LTD.

Tên sáng chế: Phương pháp hàn laze các vật liệu có độ dày khác nhau

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

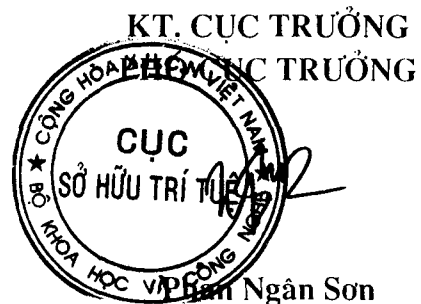
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-01525 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa thành:

**NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP).** *ff*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 21732/TB-SHTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2019

**THÔNG BÁO  
Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: CÔNG TY TNHH TRƯỜNG XUÂN (AGELESS CO., LTD)  
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-00961                      Nộp ngày: 01/07/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2016-03262                      Ngày nộp đơn: 10/12/2014

Chủ đơn: TANKA CO., LTD. (JP)

Địa chỉ: 2655-3, Fuji-cho Furuyu, Saga-shi, Saga 8400501, Japan

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Tên sáng chế: Chất giữ độ tươi, phương pháp sản xuất nó, thiết bị làm sạch khí và hệ thống làm sạch khí

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền số sáng chế 1-2016-03262 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

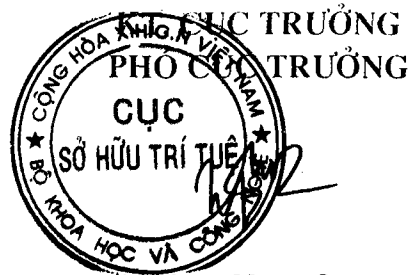
Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

**CÔNG TY TNHH TRƯỜNG XUÂN (AGELESS CO., LTD)**

Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội. *h*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Phan Ngân Sơn

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 21733 /TB-SHTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2019

**THÔNG BÁO  
Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: **VĂN PHÒNG LUẬT SƯ PHẠM VÀ LIÊN DANH (PHAM & ASSOCIATES)**  
Số 8 Trần Hưng Đạo, Tp. Hà nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-01000

Nộp ngày: 08/07/2019; bổ sung ngày: 11/09/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2019-03038

Ngày nộp đơn: 22/11/2017

Chủ đơn: **United States Gypsum Company (US)**

Địa chỉ: 550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3676, United States of America

Đại diện của chủ đơn: ANNAM IP & LAW

Tên sáng chế: Hệ thống hợp chất liên kết

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2019-03038 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

**VĂN PHÒNG LUẬT SƯ PHẠM VÀ LIÊN DANH (PHAM & ASSOCIATES)**

Số 8 Trần Hưng Đạo, Tp. Hà Nội./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *21734* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂM NHÌN VÀ LIÊN DANH  
(VISION & ASSCIATES CO., LTD.)**  
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận  
Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-01009                      Nộp ngày: 08/07/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2017-04300                      Ngày nộp đơn: 02/03/2016

Chủ đơn: **MEDA AB (SE)**

Địa chỉ: Pipers vag 2A 170 09 Solna, Sweden

Đại diện của chủ đơn: IP-MARK ASIA LAW FIRM

Tên sáng chế: Nắp bơm dùng cho vật chứa dược phẩm; vòng đệm cho nắp bơm dùng cho vật chứa dược phẩm, vật chứa dược phẩm có nắp bơm này

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-04300 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

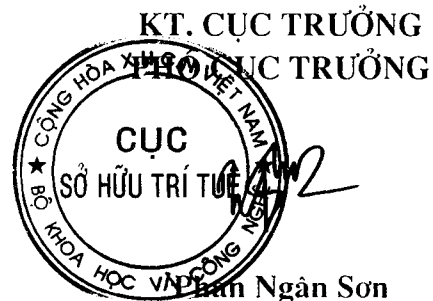
Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂM NHÌN VÀ LIÊN DANH (VISION & ASSCIATES CO., LTD.)**

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 21736 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂM NHÌN VÀ LIÊN DANH  
(VISION & ASSCIATES CO., LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo,  
quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-01080

Nộp ngày: 19/07/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2018-03394

Ngày nộp đơn: 02/08/2018

**Chủ đơn: PARADIGM INDUSTRIES AUSTRALIA PTY LTD (AU)**

Địa chỉ: 41 Silvester Street North Lakes, Queensland 4509, Australia

Đại diện của chủ đơn: HAI HAN IP CO., LTD.

Tên sáng chế: Yên xe đạp

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-03394 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

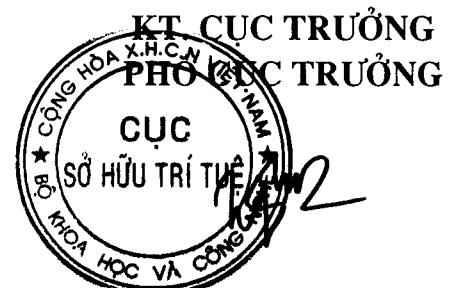
**Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:**

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂM NHÌN VÀ LIÊN DANH (VISION & ASSCIATES CO., LTD.)**

**Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội./.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Phan Ngân Sơn



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21737/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế  
(T&T INVENMARK CO., LTD.)  
Phòng 101, tòa nhà 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-01121

Nộp ngày: 29/07/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2014-03622

Ngày nộp đơn: 27/02/2013

Chủ đơn: TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)

Địa chỉ: No. 29, Haddows Road 600006 Chennai, India

Đại diện của chủ đơn: T&T INVENMARK CO., LTD.

Tên sáng chế: Hệ thống dự đoán vị trí van tiết lưu của xe có động cơ đốt trong

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2014-03622 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

**CÔNG TY LUẬT TNHH T&G (TGVN)**

Phòng số 05, tầng 15, Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, P.Thành Công, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG  
CỤC  
SỞ HỮU TRÍ TUỆ  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 21738 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: CÔNG TY LUẬT TNHH T&G (TGVN)  
Phòng số 05, tầng 15, Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, P.Thành Công, Q. Ba Đình,  
Tp. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-01132                      Nộp ngày: 31/07/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2019-03464                      Ngày nộp đơn: 28/06/2019

Chủ đơn: **Basell Polyolefine GmbH (DE)**

Địa chỉ: Bruhler StraBe 60, Wesseling, 50389, Germany

Đại diện của chủ đơn: ANNAM IP & LAW

Tên sáng chế: Quy trình khởi động lò phản ứng tuần hoàn đa vùng

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2019-03464 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:


Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

**CÔNG TY LUẬT TNHH T&G (TGVN)**

**Phòng số 05, tầng 15, Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, P.Thành Công, Q. Ba Đình,  
Tp. Hà Nội./.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG  
CỤC TRƯỞNG  
  
Phạm Ngân Sơn

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 21739/TB-SHTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2019

**THÔNG BÁO  
Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: CÔNG TY TNHH TRẦN HỮU NAM VÀ ĐỒNG SỰ (TRAN H.N. &ASS)  
Số 1 Nguyễn Gia Thiều, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-01162

Nộp ngày: 05/08/2019; bổ sung ngày: 05/09/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2018-03912

Ngày nộp đơn: 03/02/2017

Chủ đơn: **DENALI THERAPEUTICS INC. (US)**

Địa chỉ: 151 Oyster Point Boulevard, 2nd Floor, South San Francisco, California 94080,  
United States of America

Đại diện của chủ đơn: **VISION & ASSOCIATES CO.LTD.**

Tên sáng chế: **Chất ức chế protein kinaza tương tác với thụ thể 1**

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-03912 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

**CÔNG TY TNHH TRẦN HỮU NAM VÀ ĐỒNG SỰ (TRAN H.N. &ASS)**

**Số 1 Nguyễn Gia Thiều, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



*b- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích*

<b>STT</b>	<b>SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN</b>	<b>NGÀY BAN HÀNH</b>	<b>SỐ YÊU CẦU</b>	<b>SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN</b>
1	18942/TB-SHTT	25/09/2019	SĐ2-2019-01365	2-2015-00086
2	21743/TB-SHTT	23/10/2019	SĐ2-2019-01498	2-2018-00547

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 18542/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Trung tâm Phát triển công nghệ cao,  
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam  
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SĐ2-2019-01365

Nộp ngày: 04/09/2019; bổ sung ngày: 05/09/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích**

Số đơn: 2-2015-00086

Ngày nộp đơn: 07/04/2015

Chủ đơn: **Trung tâm Phát triển công nghệ cao, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)**

Địa chỉ: 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Tên giải pháp hữu ích: Chế phẩm vi sinh vật chức năng dùng cho cây cà phê

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2-2015-00086 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

**Hà Việt Sơn (VN)**

**Trung tâm Phát triển công nghệ cao, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội./.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

CỤC TRƯỞNG



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 21743 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Viện thủy điện và Năng lượng tái tạo  
Số 8 ngõ 95 Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD2-2019-01498

Nộp ngày: 27/09/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích**

Số đơn: 2-2018-00547

Ngày nộp đơn: 25/12/2018

Chủ đơn: Viện thủy điện và Năng lượng tái tạo (VN)

Địa chỉ: Số 8 ngõ 95 Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Tên giải pháp hữu ích: Bộ điều khiển bơm nước sử dụng năng lượng mặt trời

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2-2018-00547 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Bổ sung tác giả sau đây vào danh sách các tác giả khác:

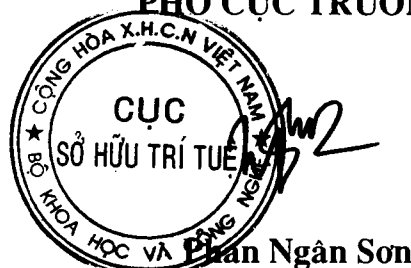
Tên đầy đủ: **Phạm Phúc Yên (VN)**

Địa chỉ: Viện thủy điện và Năng lượng tái tạo, số 8 ngõ 95 Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG**  
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**PHẦN V**

**THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN**

*a - Ghi nhận thay đổi chủ đơn sáng chế*

<b>STT</b>	<b>SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN</b>	<b>NGÀY BAN HÀNH</b>	<b>SỐ YÊU CẦU</b>	<b>SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN</b>
1	18944/TB-SHTT	25/09/2019	CD1-2019-00366	1-2013-03387
2	18948/TB-SHTT	25/09/2019	CD1-2019-00431	1-2019-00965
3	18949/TB-SHTT	25/09/2019	CD1-2019-00450	1-2015-01015
4	18950/TB-SHTT	25/09/2019	CD1-2019-00475	1-2014-04232
5	18952/TB-SHTT	25/09/2019	CD1-2019-00512	1-2013-00927
6	19987/TB-SHTT	04/10/2019	CD1-2019-00448	1-2019-01399
7	19988/TB-SHTT	04/10/2019	CD1-2019-00452	1-2019-03133
8	19989/TB-SHTT	04/10/2019	CD1-2019-00457	1-2016-02912
9	20185/TB-SHTT	07/10/2019	CD1-2019-00455	1-2016-00482
10	20186/TB-SHTT	07/10/2019	CD1-2019-00460	1-2017-04800
11	20187/TB-SHTT	07/10/2019	CD1-2019-00465	1-2018-02117
12	21745/TB-SHTT	23/10/2019	CD1-2019-00464	1-2016-02415
13	21746/TB-SHTT	24/10/2019	CD1-2019-00572	1-2018-03421

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 18944 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận thay đổi chủ đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
Tầng 8, Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương mai, quận Đống Đa,  
thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:**

Số Yêu cầu: CD1-2019-00366

Nộp ngày: 02/07/2019; bổ sung ngày: 12/09/2019

**Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2013-03387	10/05/2012	Phương pháp sản xuất kính bảo vệ dùng cho thiết bị điện tử
2	1-2013-03388	10/05/2012	Kính bảo vệ dùng cho thiết bị di động và phương pháp sản xuất kính bảo vệ dùng cho thiết bị di động
3	1-2014-00689	31/07/2012	Bao gói bằng kính bảo vệ thiết bị di động và phương pháp đóng gói kính bảo vệ thiết bị di động
4	1-2014-01248	22/10/2012	Phương pháp sản xuất kính bảo vệ dùng cho thiết bị di động
5	1-2014-00692	31/07/2012	Kính bảo vệ thiết bị di động và phương pháp sản xuất kính bảo vệ này

Chủ đơn: **HOYA CORPORATION (JP)**

Địa chỉ: 7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525, Japan

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng phần quyền của:

Bên chuyển nhượng: **HOEV COMPANY, LIMITED (JP)**

Địa chỉ: Plot No.P-2, Thang Long Industrial Park, Dong Anh District, Hanoi City,  
Socialist Republic of Vietnam

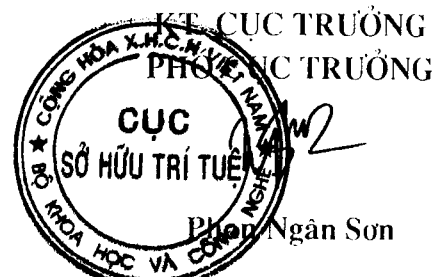
Bên được chuyển nhượng: **HOYA CORPORATION (JP)**

Địa chỉ: 7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525, Japan

**HOYA CORPORATION (JP) trở thành chủ đơn duy nhất.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.





**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 18548/TB-SHTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO  
Ghi nhận thay đổi chủ đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương mai, quận Đống Đa,  
thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:**

Số Yêu cầu: CD1-2019-00431      Nộp ngày: 29/07/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2019-00965      Ngày nộp đơn: 24/08/2017

Chủ đơn: IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)

Địa chỉ: 1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321, Japan

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

Tên sáng chế: Chế phẩm dầu gia công kim loại và phương pháp gia công kim loại

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2019-00965 đã được ghi nhận chuyển nhượng phần quyền của:

Bên chuyển nhượng: HITACHI INDUSTRIAL EQUIPMENT SYSTEMS CO., LTD.  
(JP)

Địa chỉ: 3, Kanda neribei-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1010022, Japan

Bên được chuyển nhượng:

1. IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)

Địa chỉ: 1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008321, Japan

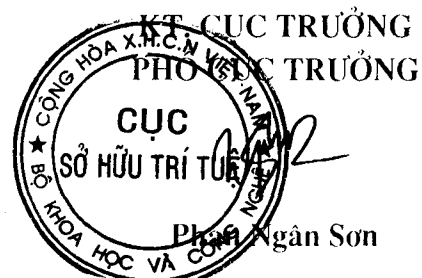
2. NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

Địa chỉ: 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008701, Japan

IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP) là đồng chủ đơn với NIPPON STEEL CORPORATION (JP)./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18949/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận thay đổi chủ đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)  
Tầng 12A, tòa nhà Center Building, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung,  
quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:**

Số Yêu cầu: CD1-2019-00450 Nộp ngày: 06/08/2019

**Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2015-01015	31/08/2012	Phương pháp xử lý kính tối nhiệt và thiết bị xử lý kính tối nhiệt
2	1-2015-01016	31/07/2013	Dụng cụ xử lý kính tối nhiệt, thiết bị xử lý kính tối nhiệt và phương pháp sử dụng dụng cụ xử lý kính tối nhiệt
3	1-2015-01017	30/08/2013	Phương pháp xử lý kính tối nhiệt

Chủ đơn: **CERON TECHNOLOGIES INC. (JP)**

Địa chỉ: Marunouchi-Trust-Tower-Main Bldg. 20F, 1-8-3 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

Đại diện của chủ đơn: HAI HAN IP CO., LTD.

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **CERON TECHNOLOGIES INC. (JP)**

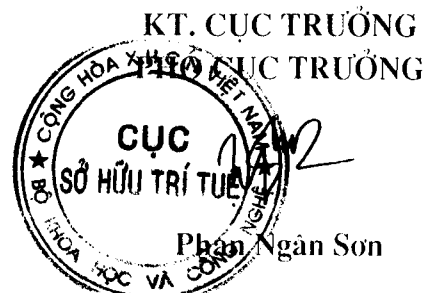
Địa chỉ: Marunouchi-Trust-Tower-Main Bldg. 20F, 1-8-3 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

Bên được chuyển nhượng: Truly Investment Information & Consultant Co., Limited (GB)

Địa chỉ: Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 18850/TB-SHTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận thay đổi chủ đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:**

Số Yêu cầu: CD1-2019-00475                      Nộp ngày: 13/08/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2014-04232                      Ngày nộp đơn: 14/11/2012

Chủ đơn: **JEONG, Sang Hwa (KR)**

Địa chỉ: (Choji-dong, Hosumaul APT) #425-881, Kwangduck 1-ro 80, Ansan-si, Gyeonggi-do 425-881 Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: AGELESS CO.,LTD.

Tên sáng chế: Phương pháp đánh dấu hàng loạt các tâm trên các quả bóng gôn

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2014-04232 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng:

1. **JEONG, Sang Hwa (KR)**

Địa chỉ: (Choji-dong, Hosumaul APT) #425-881, Kwangduck 1-ro 80, Ansan-si, Gyeonggi-do 425-881 Republic of Korea

2. **KIM, Oh Rye (KR)**

Địa chỉ: (Bisan-dong, Bisan Hanwha Ggumegrin APT.) #108-1302, Kyeongsudaero 883bungil 33, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 431-852 Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: **SEO, Young Joo (KR)**

Địa chỉ: 108-1302 Bisan Hanwha Dream-Green Apartment, 33 Gyeongsudae-ro 883beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 13955, Republic of Korea./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: *18552/TB-SHTT*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2019*

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận thay đổi chủ đơn**

Kính gửi: Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
Số 10 ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:**

Số Yêu cầu: CD1-2019-00512 Nộp ngày: 20/08/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2013-00927

Ngày nộp đơn: 02/09/2011

Chủ đơn: **BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)**

Địa chỉ: Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

Đại diện của chủ đơn: ANNAM IP & LAW

Tên sáng chế: Dược phẩm trị liệu dùng qua da có lớp màng bảo vệ ức chế sự kết tinh (lớp giải phóng).

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2013-00927 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)**

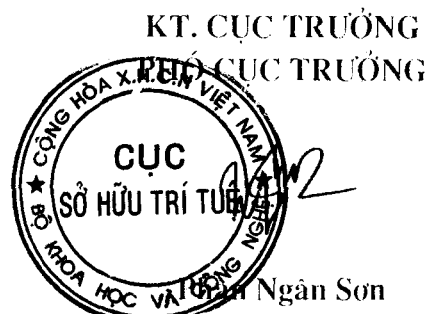
Địa chỉ: Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

Bên được chuyển nhượng: **Luye Pharma Switzerland AG (CH)**

Địa chỉ: **Baeumleingasse 22, 4051 Basel, Switzerland.** *h*

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 19987/TB-SHTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2019

**THÔNG BÁO  
Ghi nhận thay đổi chủ đơn**

Kính gửi: Nguyễn Lâm Viên  
84 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:**

Số Yêu cầu: CD1-2019-00448 Nộp ngày: 06/08/2019

**Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2019-01399	20/03/2019	Quy trình và phương pháp sấy đông khô sử dụng dòng đối lưu
2	1-2019-02129	25/04/2019	Hệ thống thiết bị sấy đông khô sử dụng dòng đối lưu tự nhiên và phương pháp vận hành

Chủ đơn: **Nguyễn Lâm Viên (VN)**

Địa chỉ: 84 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **Nguyễn Lâm Viên (VN)**

Địa chỉ: **84 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh**

Bên được chuyển nhượng: **VINAMIT USA LLC (US)**

Địa chỉ: **12210 SW Kelly Lane, Tigard, OR, 97223, USA./.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **19588** /TB-SHTT

Hà Nội, ngày **04** tháng **10** năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận thay đổi chủ đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh  
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
Tầng 4, số 57 ngõ 66 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:**

Số Yêu cầu: CD1-2019-00452

Nộp ngày: 06/08/2019; bổ sung ngày: 12/08/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2019-03133 Ngày nộp đơn: 12/06/2019

Chủ đơn: **Communication Woody Co., Ltd. (KR)**

Địa chỉ: #403, 5, Ttukseom-ro Ina-gil, Seongdong-gu, Seoul 04779, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: **DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD**

Tên sáng chế: Phương pháp, hệ thống và phương tiện ghi không chuyển tiếp có thể đọc bởi máy tính dùng để cung cấp các mẫu thiết kế nội thất có sẵn

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2019-03133 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **Communication Woody Co., Ltd. (KR)**

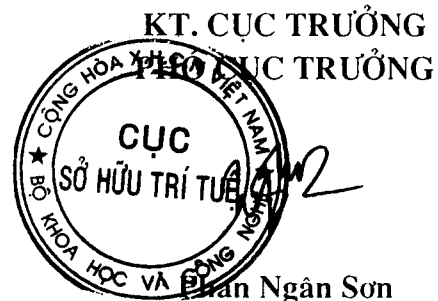
Địa chỉ: #403, 5, Ttukseom-ro Ina-gil, Seongdong-gu, Seoul 04779, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: **Life on Korea inc. (KR)**

Địa chỉ: 77, World Cup buk-ro 4-gil, Mapo-gu, Seoul 03993, Republic of Korea./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19989/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận thay đổi chủ đơn**

Kính gửi: Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
Số 10 ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:**

Số Yêu cầu: CD1-2019-00457 Nộp ngày: 07/08/2019

**Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2016-02912	02/09/2011	Thiết bị trạm cơ sở và phương pháp truyền thông
2	1-2016-04753	24/08/2011	Thiết bị truyền thông và phương pháp truyền thông
3	1-2016-04679	20/12/2011	Thiết bị thu và phương pháp thu

Chủ đơn: **Panasonic Intellectual Property Corporation of America (US)**

Địa chỉ: 20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503, USA

Đại diện của chủ đơn: ANNAM IP & LAW

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **Panasonic Intellectual Property Corporation of America (US)**

Địa chỉ: **20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503, USA**

Bên được chuyển nhượng: **Sun Patent Trust (US)**

Địa chỉ: **437 Madison Avenue, 35th Floor, New York, NY 10022 USA./.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **KT 165/TB-SHTT**

Hà Nội, ngày **07** tháng **08** năm **2019**

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận thay đổi chủ đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
Số 21, phố Vạn Bảo, phường Cống Vị, quận Ba Đình, TP Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:**

Số Yêu cầu: **CD1-2019-00455** Nộp ngày: **07/08/2019**

**Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2016-00482	02/07/2014	Con quay và bộ trò chơi quay sử dụng con quay này
2	1-2016-01024	22/08/2014	Đồ chơi con quay

Chủ đơn: **CHOI, Jong-III (KR)**

Địa chỉ: B-4101(Mokdong, Mokdong Trapalace Western Avenue) 299, Ohmok-Ro, Yangcheon-Gu Seoul 08001, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: WINCO CO., LTD.

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **CHOI, Jong-III (KR)**

Địa chỉ: **B-4101(Mokdong, Mokdong Trapalace Western Avenue) 299, Ohmok-Ro, Yangcheon-Gu Seoul 08001, Republic of Korea**

Bên được chuyển nhượng: **CHOIROCK CONTENTS FACTORY CO., LTD. (KR)**

Địa chỉ: **869, Buil-Ro, Guro-Gu, Seoul, Republic of Korea./.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.





BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~401/KL~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 27 tháng 08 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận thay đổi chủ đơn**

Kính gửi: Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
Số 54 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:**

Số Yêu cầu: CD1-2019-00460 Nộp ngày: 08/08/2019

**Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2017-04800	19/02/2016	Đồ chơi bật lên
2	1-2017-04819	12/05/2015	Đồ chơi biến hình
3	1-2017-04821	19/05/2016	Đồ chơi biến hình

Chủ đơn: **CHOI, Jong-Il (KR)**

Địa chỉ: B-4101(Mokdong, Mokdong Trapalace Western Avenue) 299, Ohmok-Ro, Yangcheon-Gu Seoul 08001, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: WINCO LAW FIRM

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **CHOI, Jong-Il (KR)**

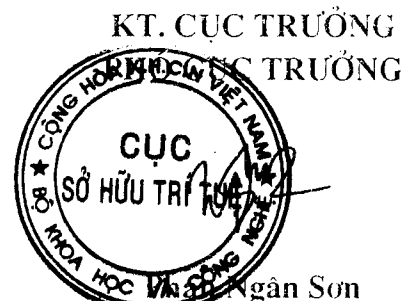
Địa chỉ: B-4101(Mokdong, Mokdong Trapalace Western Avenue) 299, Ohmok-Ro, Yangcheon-Gu Seoul 08001, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: **CHOIROCK CONTENTS FACTORY CO., LTD. (KR)**

Địa chỉ: 869, Buil-Ro, Guro-Gu, Seoul, Republic of Korea. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 2019/7 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận thay đổi chủ đơn**

Kính gửi: Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
Số 54 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:**

Số Yêu cầu: CD1-2019-00465 Nộp ngày: 09/08/2019

**Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2018-02117	29/06/2016	Đồ chơi kiểu bán
2	1-2019-00784	18/08/2017	Đồ chơi đua xe và thiết bị chơi sử dụng đồ chơi đua xe này
3	1-2019-02143	25/04/2019	Đồ chơi có thể biến hình

Chủ đơn: **CHOI, Jong-Il (KR)**

Địa chỉ: (Monkdong, Mokdong Trapalace, Western Avenue) B-4101, 299 Ohmok-Ro Yangcheon-Gu, Seoul 08001, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: WINCO LAW FIRM

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **CHOI, Jong-Il (KR)**

Địa chỉ: (Monkdong, Mokdong Trapalace, Western Avenue) B-4101, 299 Ohmok-Ro Yangcheon-Gu, Seoul 08001, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: **CHOIROCK CONTENTS FACTORY CO., LTD. (KR)**

Địa chỉ: **869, Buil-Ro, Guro-Gu, Seoul, Republic of Korea./.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 21745 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận thay đổi chủ đơn**

Kính gửi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)  
Số 3, ngõ 123, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:**

Số Yêu cầu: CD1-2019-00464

Nộp ngày: 09/08/2019; bổ sung ngày: 24/09/2019

**Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn: **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)**

Địa chỉ: Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: AMBYS HANOI

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)**

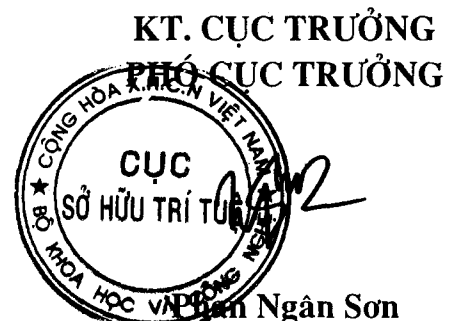
Địa chỉ: Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: **WITS Co., Ltd. (KR)**

Địa chỉ: 35, Hyeongje-ro, Namsa-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



DANH SÁCH 07 ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG SỞ CỤC QUYỀN SÁNG CHẾ  
 (kèm theo Thông báo kết quả thẩm định Yêu cầu sửa đổi đơn số 227.45.../TB-SHTT, ngày 23/10/2019)



STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	
1	1-2016-02415	01/07/2016	Linh kiện nhận điện không dây và thiết bị bao gồm linh kiện này
2	1-2016-04921	15/12/2016	Cuộn dây truyền dẫn không dây bằng vật liệu hỗn hợp, môđun cuộn dây và thiết bị đầu cuối di động sử dụng môđun cuộn dây này
3	1-2016-04221	02/11/2016	Vỏ bọc và thiết bị điện tử bao gồm vỏ bọc này
4	1-2016-04989	20/12/2016	Ăngten truyền thông không dây và thiết bị có thể đeo được bao gồm ăngten này
5	1-2017-02169	08/06/2017	Thiết bị truyền dẫn dữ liệu, vật liệu từ tính được sử dụng trong thiết bị này và bộ truyền dẫn
6	1-2017-03941	05/10/2017	Môđun truyền điện không dây và thiết bị điện tử chứa môđun truyền điện không dây
7	1-2017-04700	24/11/2017	Kết cấu chắn từ trường và thiết bị di động chứa kết cấu chắn từ trường

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 21746/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận thay đổi chủ đơn**

Kính gửi: Trường Đại học Giao thông Vận tải  
Số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:**

Số Yêu cầu: CĐ1-2019-00572      Nộp ngày: 11/09/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2018-03421      Ngày nộp đơn: 06/08/2018

Chủ đơn\*: **Khổng Đức Chiến (VN)**

Địa chỉ: Số 8 ngõ 43/33, đường Cổ Nhuế, Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đại diện của chủ đơn:

Tên sáng chế: Cảm biến áp lực hữu cơ bằng vật liệu polyme để theo dõi sức khỏe công trình xây dựng và hệ thống tự động theo dõi sức khỏe công trình xây dựng bằng cảm biến này

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-03421 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng:

1. **Khổng Đức Chiến (VN)**

Địa chỉ: số 8 ngõ 43/33, đường Cổ Nhuế, Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

2. **Hoàng Văn Phúc (VN)**

Địa chỉ: Khoa Vô tuyến Điện tử/Học viện Kỹ thuật Quân sự, 236 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội

3. **Đào Thanh Toán (VN)**

Địa chỉ: Khoa Điện-Điện tử/Trường Đại học Giao thông Vận tải, số 3 đường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

**Trường Đại học Giao thông Vận tải (VN)**

Địa chỉ: số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. /

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



*b - Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích*

<b>STT</b>	<b>SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN</b>	<b>NGÀY BAN HÀNH</b>	<b>SỐ YÊU CẦU</b>	<b>SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN</b>
1	18951/TB-SHTT	25/09/2019	CĐ2-2019-00507	2-2019-00227

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: *18951* /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày *25* tháng *09* năm *2019*

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận thay đổi chủ đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX  
(KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)  
Số 3, ngách 409/40, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:**

Số Yêu cầu: CD2-2019-00507                      Nộp ngày: 19/08/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích**

Số đơn: 2-2019-00227                      Ngày nộp đơn: 16/03/2017

Chủ đơn: **MUNGSANTISUK, Pinai (TH)**

Địa chỉ: 75/28 Phetlada Village, Buddhamonthon Sai 2 Soi 19, Taweewattana, Bangkok, Thailand 10170

Đại diện của chủ đơn: KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.

Tên giải pháp hữu ích: Vật liệu dẫn điện ion dùng để phủ kẽm hoặc hợp kim kẽm để bảo vệ catốt cho cốt thép trong kết cấu bê tông

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2-2019-00227 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **MUNGSANTISUK, Pinai (TH)**

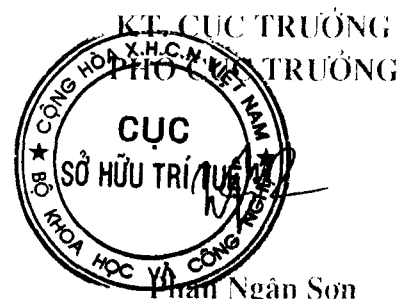
Địa chỉ: 75/28 Phetlada Village, Buddhamonthon Sai 2 Soi 19, Taweewattana, Bangkok, Thailand 10170

Bên được chuyển nhượng: Thai Marine Protection Co., Ltd. (TH)

Địa chỉ: 555/8 Moo.12, Bang Phasi, Bang Len, Nakhon Pathom 73130 Thailand./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**PHẦN VI**

**ĐÍNH CHÍNH**

Số đơn: 1-2019-00924      Ngày nộp đơn 27/02/2014

Nội dung đính chính: Ngày yêu cầu thẩm định nội dung

Sai là:

08/07/2014

Đúng là:

22/02/2019

---



## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

*Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.*

### ***Địa chỉ liên hệ:***

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam  
ĐT: 024. 38583069  
Fax: 024. 38588449